làng văn

174
15.1.1999

Xuân Kỷ Mão 1999

MONTREAL . MONTREAL . MONTRÉAL . MONTRÉAL

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

ALCO
SOLUTION INFORMATIQUE
95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
PLACE-DES-ARTS www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường
B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: **(514) 767-2874**

Garage VINA Inc.
et les carosseries garniers
6567-6575 Garniers, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102
Mécanique générale - Electricité
Remorquage - Débosselège - Peinture
Voitures de courtoisie,..
ĐÀO TRỌNG QUYỀN *kính mời*

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Nào ai mở tiệm làm ăn
Nhớ câu "Quảng cáo Làng Văn": phát liền

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**
(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sà-gòn)
7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tel: (514) 279-7540

STUDIO PHOTO
DANG VY PHOTOGRAPHIE, MDQ
5860 Westbury, Montréal
911 Jean-Talon Est, #134, Montréal
Tel.: (514) 341-6309
Fax: (514) 341-2899
- ***CHÂN DUNG - LỄ CƯỚI***
- ***PORTFOLIO***
  MANNEQUIN
  MODÈLE, GIA-ĐÌNH,
- ***QUẢNG-CÁO***

A fast growing Information System services firm has short & long term contracts or permanent positions for experienced Programmer/Analyst 3 years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS, UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.
Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
DANCOM ***Consulting Inc.***

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN THANH TUYỀN
511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

TIỆM VÀNG BIJOUTERIE
HOÀNG KIM
Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn
6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

Bạn đã đọc chưa?
hai tập biếm-văn thời-sự cười ra nước mắt
của Mõ Làng Văn (Nguyễn Hữu Nghĩa)
SAU BỨC MÀN TRE
(giá 8 mỹ-kim - 13 gia-kim)
ĐẦU LÀNG CUỐI XÓM
(giá 10 mỹ-kim - 16 gia-kim)
Hỏi tại các nhà sách
hoặc gửi chi-phiếu về: Làng Văn

Garage VIỆT-NAM
6226 Boul. St. Laurent, Montréal
Tel. (514) 272-8888 - Cell. (514) 946-1588
Nguyễn Thái Hà kính mời

OTTAWA

BÁC SĨ NHÃN KHOA
NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC

Thứ Hai, Thứ Tư:
2255 Carling Ave., Suite 410
Ottawa, ON K2B 7E9 (gần Woodroffe Ave.)
Tel: (613) 596-0300

Thứ Sáu:
350 Sparks St., Suite 216
Ottawa, ON K1R 7S8 (trong Delta Hotel)
Tel: (613) 237-3166

Đặc-biệt Bác-sĩ Trang Nguyễn có cộng-tác với FOCUS EYE CENTRE
Trung-tâm giải-phẫu Laser đầu-tiên tại Ottawa
1565 Carling Ave., Suite 110, Ottawa, ON K1Z 8A1
Tel: (613) 724-3937 - Toll free: 1-800-463-6287

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ
▪ Văn phòng Cali:
19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997
▪ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,
Suite #306, Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

Tập sách Dịch-học mới nhất của
NGUYỄN ĐẠI BẰNG
ĐI TÌM KINH DỊCH NGUYÊN THỦY
Giá 15 mỹ-kim (23GK) - Liên lạc: Làng Văn

ĐỨC GIÁO-HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II VÀ TRANG SỬ [redacted] GIẤU KÍN CỦA THỜI-ĐẠI
NGUYỄN VĂN THÔNG
Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô $200 (MỘT NĂM 24 KỲ); 2 Ô: $350 (MỘT NĂM 24 KỲ)
Muốn đăng, xin gọi: Võ Bá Thiện (514) 766-8323, fax: (514) 766-8531, pagette: (514) 202-7256

TRUONG THI KIM ANH
NORWAY

Trang-trọng kính chúc quí văn-hữu, thân-hữu và độc-giả bốn phương năm mới vạn sự lành

làngvăn

E-mail: langvan@ilap.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 24 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XVI - No 174 - January 15, 1999
Năm thứ 16 - Bộ 16 - số 174 - 15 tháng 1,1999

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....3
Từ thành đến tỉnh.....9
CSVN ra mặt lệnh trở lại đường cũ.....12
Tin Việt-nam.....14
Trong làng.....21
Hội-thảo, hội sách, chiêu thơ nhạc đón Lý Tống tại Connecticut.....22
Toronto: đánh dấu 50 bản Tuyên-ngôn quốc-tế nhân-quyền.....23
Kỷ-niệm 50 năm bản Tuyên-ngôn quốc-tế nhân-quyền toàn thế-giới.....25
Ngoài xã.....26
Kỷ Mão xuân, *thơ Thuý Sơn*.....29
Chuyện người chuyện ta: "PETA" và nhà ngoại giao vấy máu, *Sơn Tùng*.....30
Tin văn xứ người, *Nguyễn Nhạn Sơn*.....32
Nhìn lại thế-giới một năm qua, *Đào Trường Phúc*.....35
Con mèo trong ngôn-ngữ và văn-chương, biên khảo *Hồng Huy*.....43
Xuân vô-tình và người lính lưu-vong, *thơ Cao Hoàng Nhân*.....47
Năm Mão nói chyện mèo, *biên-khảo Zeng Sen*.....48
Năm Mão bàn chuyện con mèo, *hiên-khảo Khải Chính Phạm Kim Thư*.....50
Chiều cuối năm, *thơ Nguyễn Huy Phước*.....53
Lễ hội ngày xuân, *biên-khảo Đào Đức Chương*.....54
Cảm tạ thủy-tiên, *thơ Trần Vấn Lệ*.....61
Những ngày Xuân Tết trên nẻo đường viễn xứ, *biên-khảo Mường Giang*.....62
Tết khóc Mậu Thân, *thơ Phan Thịnh*.....63
Con mèo mun, *truyện ngắn Lê Mỹ Hương*.....68
Tháng chạp tàn, *truyện ngắn Hoàng Nga*.....73
Mời xuân, *thơ Nguyễn Văn Cường*.....76
Sói tuyết, *truyện ngắn Ngô Nguyên Dũng*.....77
Vàng xuân màu lá cờ xưa, *thơ Nguyên Tú*.....78
Cảm đề xuân viễn xứ, *thơ TT Mây Trên Ngàn*.....81
Cốt con mèo, *truyện ngắn Ngọc Huy*.....82
Tết, mùa tái tạo tâm hồn, *tuỳ bút Nguyễn Văn Thông*.....85
Việt kiều đãi tiệc, *truyện ngắn Phùng Nhân*.....86
Những mùa xuân qua, *thơ Nguyên Khanh*.....88
Theo gió xuân, *thơ Tuệ Nga*.....89
Xóm cũ: Ngày Tết quê tôi, *Phan Long Yên*.....91
Những mảnh đời, *truyện dài Phương Liên*.....93
Quê nội quê ngoại, *truyện dài Xuân Vũ*.....96
Nhặt lá sầu rơi, *thơ Phan Long Yên*.....98
Dấu chân trên cát, *truyện dài Nguyên Phong*.....100
Mặt trời và bóng đêm, *truyện dài Tống Minh Long Quân*.....103
Còn hoa tím nữa hay thôi, *thơ Lãm Thuý*.....106
Độc giả thắc mắc, *Bút Chì*.....108
Chém đá, *Sắc Không*.....110
Mẹ chờ Xuân, *thơ Rợ Giao-Châu*; Chúc Xuân, *thơ Xuân Ngữ*,
Xuân nhớ em, *thơ E.P*.....116
Cười chết bỏ, *Cả Cười*.....117
Nhận được giới thiệu, *Khải Chính*.....118
Tài-liệu: *Một cái nhìn trở lại*, Trần Độ (tiếp theo và hết).....120
Thư đi tin lại, *Nguyên Hương*.....127

(Xin xem tiếp Làng Văn Tân Niên 175, một tờ báo Xuân thứ hai)

Bìa: *Mèo con*, tranh màu nước của Nguyễn Nhật Tân

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyên Hương

Ban biên-tập:
Bút Chì - Cao Tiêu - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm - Kha Huyền
Lãng Nhân - Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mõ (Làng Văn)
Ngô Nguyên Dũng - Nguyên Phong
Nguyễn Bá Dĩnh - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương- Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Nhạn Sơn - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phạm Phong Dinh
Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh
Phương Liên - Sắc Không - Sơn Tùng - Tiểu Đăng
Tuệ Nga - Tự Tình - Tống Minh Long Quân
Trần Ngân Tiêu - Trần Văn Tích - Vành Khuyên
Vân Nương - Việt Chi - Việt Thao Đào Đức Chương Xuân
Tước - Xuân Vũ

Cộng-tác:
Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Đan Quế - Đặng Thị Quế Phượng - Đông Nghi
E. Phương - Hoàng Du Thụy - Huỳnh Liễu Ngạn
Hứa Hoành - Khải Chính - Lãm Thúy - Lê Văn Lân
Lê Xuân Nhị - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thượng Nhân - Nam Man Lâm Nam Triều
Ngô Du Trung - Ngọc Hân - Ngô Minh Hằng
Nguyên Hương (Dallas) - Nguyên Khanh
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức Lập - Nguyễn Đức Tùng
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư
Nguyễn Ước - Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt
Ông Thế Hùng - P. Đan Hà - Phạm Quang Ngọc
Phạm Tâm Phố - Phạm Thăng - Phan Long Yên
Phan Thịnh - Phùng Nhân - Quỳ Hương
Thanh Hữu Huyền - Thủy Trang - Thuý Sơn
Trần Mộng Lâm - Trần Vấn Lệ - TT Mây Trên Ngàn
Vạn Giả - Vạn Lam - Vi Vi - Việt Phong - Việt Phương
Vĩnh Hảo - Võ Phiến - Vũ Tiến Dũng - Ý Nga

Minh-hoạ:
Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:
Babui - Lê Quang Xuân - Minh - Nguyên Khai
Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp - Tăng Sỏ Dương
Thái Tuấn - T. Nguyễn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đốc quảng-cáo:
Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:
Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên
An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh, Vi An
Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba, Vũ Kiện

Giá báo bán lẻ (số Xuân)
Gia-nã-đại: 6 gia-kim; Hoa-kỳ: 6 mỹ-kim
Pháp: 60 quan; Úc: 10 úc-kim; Bắc Âu: 60 krones
Nhật: 1200 yen; các nước khác: 6 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 126

TRUONG THI KIM ANH
NORWAY

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. **TORONTO:**
Minh Trang
ĐT / Fax: (416) 539-0442
Mai Quí Lịch
ĐT / Fax: (416) 690-4042

. **MONTRÉAL:**
Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Fax: (514) 766-8531
Pagette: (514) 202-7256

. **MASSACHUSETTS:**
Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT / Fax: (781) 961-3467

. **TEXAS:**
Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356
Fax: (817) 548-8563

. **NAM CALIFORNIA:**
Võ Thắng Tiết
ĐT / Fax: (714) 527-5761
Ngô Ngọc Mỹ
ĐT: (714) 897-4598

. **FLORIDA:**
Linh Phương
Điện-thoại: (407) 578-8006

. **PA & NEW YORK:**
Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719
Fax: (610) 258-2037

. **PHILADELPHIA:**
Lê Thành Quang
Điện-thoại: (215) 551-2474

. **NEW JERSEY:**
Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654

. **HÒA-LAN:**
Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666

. **ĐỨC:**
Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 231-656-949

. **ÚC:**
Phạm Quang Ngọc
Điện-thoại: 02-9823-6129

. **NA-UY:**
Dương Kim
ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn

Anh-Mỹ Oanh-Kích Iraq

Liên-quân Anh-Mỹ đã phát-động chiến dịch "Chồn Sa-Mạc" nhắm vào các mục tiêu quân sự chung quanh Bagdad, kéo dài trong 4 ngày.

Đêm 17.12, vào lúc 4 giờ sáng, từ hàng không mẫu hạm đậu tại vùng vịnh, 200 phi vụ của Hoa kỳ đã cất cánh, bắn vào thủ đô Iraq khiến các mục tiêu phía bắc và phía nam trúng đạn gây nhiều tiếng nổ lớn và đám cháy tiếp theo. Có ít nhất là 5 hỏa tiễn đã bắn trúng vào các cơ sở chính phủ.

Bộ trưởng Ngoại Giao Iraq Mohammed Saeed al-Sahhaf cho biết một số nạn nhân thường dân quan trọng tại thủ đô đã bị thương, nhưng không xác định con số.

Sáng sớm ngày 18.12, tướng Henry Shelton, tham mưu trưởng quân đội Mỹ, tuyên bố với báo chí tại bộ Quốc phòng rằng đợt oanh kích thứ hai đã khai diễn nhắm vào các mục tiêu quan trọng tại thủ đô nhưng từ chối nêu tên các mục tiêu này, chỉ xác nhận là đã thành công lớn trong đợt oanh kích đầu tiên của đêm 16 rạng 17. Bên cạnh đó Bộ trưởng Quốc phòng William Cohen cũng xác nhận là các mục tiêu oanh kích nhắm vào các nơi chế tạo vũ khí hóa học và vũ khí vi trùng.

Trong lúc Pháp chọn thái độ dè dặt, thì Gia-nã-đại không ngần ngại ủng hộ chiến dịch quân sự của Anh - Mỹ. Thủ tướng Pháp Lione Jospin đến Gia-nã-đại chiều ngày 16.12, đã xác định: "Một mặt chúng ta bị Hoa Kỳ đặt vào việc đã rồi, mặt khác là sự phi lý của Iraq trong những ngày qua

Quang-cảnh Iraq sau một đêm bị oanh-kích

là không thể tránh khỏi. Nhưng sự không tránh khỏi không thể nói là cần thiết".

Về phần Gia-nã-đại, Thủ tướng Jean Chrétien hiện diện trong cuộc họp báo chung với Thủ tướng Pháp, đã lập lại lập trường của Gia-nã-đại: "Saddam Hussein bị oanh tạc vì không tôn trọng những cam kết với Liên Hiệp Quốc".

Tuy nhiên hai nhà lãnh đạo chính trị từ chối là có bất đồng. Ông Chrétien giải thích: "Đó không phải là bất đồng. Chỉ là cách trình bày khác biệt". Lập trường chính thức của Pháp như sau: "Paris tán đồng việc ném bom của Anh Mỹ, nhưng tiếc rằng Saddam Hussein không tuân theo lời yêu cầu Liên Hiệp Quốc, và tiếc rằng Anh Mỹ đã chọn biện pháp quân sự để giải quyết vấn đề."

Về phản ứng của dân Mỹ trước vụ oanh kích Iraq, kết quả thăm dò do các đài ABC, CBS, CNN Mỹ, Today/ Gallup và NBX cho thấy 2/3 dân chúng Hoa Kỳ tán đồng hành động quân sự này. Một số nhân vật tên tuổi được CBS phỏng vấn cho rằng phải tiếp tục dội bom cho đến khi nào Saddam Hussein từ bỏ quyền hành để khỏi làm thế giới bận tâm nữa.

Tuy nhiên vẫn có những cuộc biểu tình được tổ chức tại nhiều thành phố để bày tỏ sự phản đối vụ ném bom xuống Iraq. Khoảng 600 người đã biểu tình vào giờ cao điểm tối đêm 17.12 tại Manhattan. Tại Cleveland, tiểu bang Ohio, khoảng 40 người bất kể trời lạnh mùa đông hô to các khẩu hiệu: "Còn trừng phạt - còn chiến tranh" hoặc ho tô các câu: "Clinton và ngũ giác đài là những người khủng bố". Một cuộc biểu tình khác qui tụ hàng trăm người tại Hartford, tiểu bang Connecticut, để bày tỏ phản đối việc Hoa Kỳ ném bom Iraq.

Trước các đợt oanh kích Iraq bước sang ngày thứ hai, Mạc-tư-khoa đã giận dữ triệu hồi đại sứ tại Hoa-thịnh-đốn và Luân-đôn về nước, đe-dọa sẽ đoạn giao.

Đối với các quốc gia có số tín đồ Hồi giáo lớn như Mã Lai và Nam Dương, dân chúng hai nước này đã biểu tình trước trụ sở Liên Hiệp Quốc, chống cuộc oanh kích Iraq. Một phái đoàn đại diện nhóm biểu tình gồm khoảng 20 người đã trao một bản kiến nghị lên án cuộc hành quân "Chồn Sa Mạc" cho đại diện Liên Hiệp Quốc, đồng thời đòi chính quyền Nam Dương bãi bỏ quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ và Anh Quốc. Cũng trong ngày 17.12 chính phủ Nam Dương đã đưa ra lời kêu gọi ngưng các vụ oanh tạc vào Iraq.

Trong khi đó tại Kuala Lumpur, phái đoàn biểu tình do Mohd Ali Rustam, Thứ trưởng Giao thông Mã lai cầm đầu, đã mang hình vẽ Tổng Thống Bill Clinton diễn hành trước sứ quán Hoa Kỳ với các biểu ngữ: *"Nước Mỹ được lãnh đạo bởi người nói dối và đa dâm"*, và *"Clinton đừng hòng đánh lạc hướng vụ tai tiếng tình dục"*.

Hạ Viện Mỹ Quyết-Định Truất-Phế TT Bill Clinton

Ủy ban Tư pháp Hạ Viện Hoa kỳ đưa ra văn kiện gồm 4 điểm kết tội để yêu cầu truất phế Tổng thống Mỹ Bill Clinton, gồm:

1. Bội thệ: Ông Bill Clinton đã thề dối trước Bồi thẩm đoàn và Biện lý độc lập Kenneth Starr ngày 17.8.

2. Bội thệ 2: Ông Bill Clinton đã cung cấp lời chứng sai trong lúc trả lời các câu hỏi gửi đến ngày 23.12.97 và trong cuộc làm chứng có thu băng hình ngày 17.1.98 của vụ Paula Jones.

3. Cản trở pháp lý: Bill Clinton đã ngăn cản, làm trì trệ thủ tục hành chánh của ngành tư pháp, cốt gây trở ngại để che giấu các yếu tố và nhân chứng.

4. Lạm dụng quyền hành: Bill Clinton đã có hành động lạm dụng và

Biếm-hoạ của Toronto Star, tờ báo mạnh nhất tại Toronto (Canada) cho thấy quan-điểm của báo-giới Gia-nã-đại không khác với quan-điểm của quần-chúng các nước trên thế-giới về việc TT Bil Clinton đã chọn đúng "thời-điểm" để bấm nút chiến-tranh

Tổng-thống Bill Clinton

sử dụng sai quấy trong nhiệm vụ cao nhất.

Chỉ cần với đa-số thường và chỉ qua một trong bốn điểm trên đây, vấn-đề Bill Clinton sẽ được đệ trình Thượng-viện xét-xử để truất-phế khỏi chức tổng-thống.

Sau hai ngày bàn cãi sôi-nổi, Hạ-viện Hoa-kỳ đã bỏ phiếu vào trưa Thứ Bảy 19.12.98, đồng ý truất-phế TT Bill Clinton vì điểm 1 (bội thệ - với 228 phiếu chống 206 phiếu) và điểm 3 (cản-trở pháp-lý: 221 phiếu chống 212 phiếu).

Sau khi Hạ-viện đồng ý truất-phế, tương-lai ông Bill Clinton hiện nằm trong tay Thượng-viện. Tuy-nhiên, muốn quyết-định này có hiệu-lực, theo Hiến-pháp Hoa-kỳ, Thượng-viện cần hội đủ số phiếu đa-số tuyệt-đối 2/3. Trong lịch sử Hoa-kỳ, đã có một tổng-thống bị Hạ-viện quyết-định truất-phế nhưng không mất chức vì Thượng-viện không kiếm nổi 2/3 tổng số phiếu để truất-phế. Đó là trường hợp TT Andrew Johnson, xảy ra năm 1868

Tân Chính Phủ Cao-miên

Ngày 30.11, quốc hội Cao-miên với đa số tuyệt đối đã thông qua thành phần tân chính phủ với Hun Sen làm thủ tướng.

Thành phần nội các mới Cao-miên cũng được công bố với 25 bộ: 12 bộ then chốt đều do đảng Nhân Dân Cao-miên của ông Hun Sen nắm giữ, gồm các bộ Ngoại giao, Tài chánh, Thương mại, Nông nghiệp, Bưu điện, Kế hoạch và Xây dựng,Ấ

Mặt Trận Funcipec của Hoàng tử Norodom Sihanouk nắm giữ 11 bộ, gồm Tư pháp, Thông tin, Phát triển Nông thôn, Giáo dục, Y tế, Văn hóa, Tôn giáo và Chống tham nhũng. Đặc biệt hai bộ Quốc phòng và Nội vụ mỗi bộ đều có 2 đồng bộ trưởng của 2 đảng trong liên minh cùng nắm giữ.

Ông Sam Rainsy trở thành lãnh tụ đối lập, với khối dân biểu gồm 15 người có tên là khối "quốc gia và tự do".

Gần 6 tháng sau ngày bầu cử quốc hội, Cao-miên mới thành lập được chính phủ liên minh, với hy vọng đưa đất nước ra khỏi cảnh nghèo đói, được quốc tế tái viện trợ, và tìm lại được chiếc ghế đại diện tại Liên Hiệp Quốc.

Cao-Miên và Lân Quốc

Ngày 1.12 vừa qua, Thủ tướng Cao-miên, ông Hun Sen, ngỏ ý muốn thảo luận hoà bình về vấn đề biên giới với các lân quốc Việt Nam, Lào, Thái Lan. Tuy nhiên, theo ông ta, cuộc thảo luận sẽ dễ dàng hơn một khi Cao-miên gia nhập ASEAN.

Hiện Cao-miên đang có tranh chấp về lãnh thổ đối với cả ba quốc gia trên và về lãnh hải đối với Thái Lan, vùng biển được coi như có tiềm năng phong phú về hơi đốt.

Xâm Phạm Trường Sa: Ngư Dân Tàu Bị Phi Bắt

Cuối tháng 11, 20 ngư dân Trung quốc trên 6 tàu đánh cá đã bị bắt về tội xâm phạm hải đảo Mischief Reef.

Hải đảo này thuộc quần đảo Trường Sa, đang ở trong tình trạng tương tranh giữa Bắc Kinh và Manila, một nơi được coi như có tiềm năng phong phú về dầu khí và khoáng sản. Tuy nhiên, theo giới chức Phi thì những ngư dân trên chỉ bị cảnh cáo và sẽ được trả tự do sau đó.

Quần đảo Trường Sa hiện do Việt Nam chiếm giữ 21 hải đảo, Phi Luật Tân chiếm 8 hải đảo và Trung cộng chiếm 8 hải đảo.

Năm 1995, Trung cộng xây cất một số kiến trúc trên hải đảo Mischief Reef, nói rằng chỉ là nơi tạm trú cho ngư dân. Tháng 11.98, Phi Luật Tân lên tiếng tố cáo Trung cộng đã đưa các tầu chiến tới hải đảo, xây cất một số kiến trúc mà Phi Luật Tân cho rằng để sử dụng về quân sự.

Thái Lan: Máy Bay Rớt

Một chiếc Airbus của hãng Thai Airways chở 146 hành khách đã bị rớt ngày 11.12, gần phi trường Surat Thani miền nam Thái Lan. Lý do tai nạn có lẽ vì sương mù dày đặc.

Palestine Lập Quốc

Trong chuyến tham dự hội nghị của 45 quốc gia tài trợ quốc tế để giúp phát triển kinh tế Palestine tại Hoa Thịnh Đốn ngày 30.11, chủ tịch Yasser Arafat tuyên bố rằng ông hy vọng "năm 1999 sẽ là năm của quốc gia Palestine độc lập", mà thành phố thánh Jerusalem sẽ là thủ đô. Tuy nhiên, ông Arafat cũng cho biết, việc này sẽ không dẫn đến việc xây bức tường kiểu Bá Linh để ngăn chia thủ đô Palestine Đông Jerusalem và Tây Jerusalem của Do Thái.

Phản bác lại lời tuyên bố của chủ tịch Palestine, ông Benyamin Netanyahou, thủ tướng Do Thái, tuyên bố quyết liệt: "Thành phố Jerusalem sẽ không bao giờ bị chia cắt và mãi mãi sẽ là thủ đô của Do Thái".

Hội Nghị Thượng Đỉnh Pháp - Phi Châu

Hội nghị thượng đỉnh Pháp Phi Châu kết thúc ngày 29.11 tại Paris, với hiệp ước ngưng bắn được ký kết giữa các nước tham chiến của vùng Đại Hồ tại nước Cộng hòa Dân chủ Congo. Giới quan sát vẫn thận trọng về hiệp ước này, vì nó chỉ được hình thành trên giấy tờ.

Đây là kết quả của những buổi thương thuyết gay go giữa Tổng Thống tự phong Kabila và Tổng thống Zimbabwe Mugabe với hai nước ủng hộ lực lượng nổi dậy là Tổng thống Ouganda và Tổng thống Rwanda; trước sự hiện diện của Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan. Cuộc chiến tại Congo dân chủ nổ ra vào tháng 8 vừa qua khi lực lượng chống ông Kabila nổi dậy chiếm đóng một số thành phố với sự hậu thuẫn của Ouganda và Rwanda. Để bảo vệ ngôi vị, ông Kabila phải cầu viện đến 4 nước khác là Zimbabwe, Angola, Namibia và Tchaq.

Vấn đề lan rộng khiến các nước châu Phi phải tìm biện pháp giải

quyết. Trong phiên họp ngày 29.11, Tổng thống Kabila đồng ý một thỏa ước với 3 điểm căn bản: ngừng bắn, triệt thoái các lực lượng nước ngoài, và cử một lực lượng quốc tế đến làm trái độn bảo vệ an ninh. Tuy nhiên, lực lượng chống ông Kabila có căn cứ tại Goma miền đông Congo cho biết là họ không chấp nhận buông súng.

Cuba Cho Tổ Chức Lễ Giáng Sinh

Ngày 1.12.98, đảng Cộng sản Cuba đưa đề nghị tái lập đại lễ mừng Giáng Sinh là một ngày lễ công cộng, sau 3 thập niên hủy bỏ ngày lễ này. Bản văn đề nghị của đảng Cộng Sản cốt để thanh minh là chủ tịch nhà nước Fidel Castro từ năm 1959 nắm quyền cai trị Cuba đã "không hề chống đối tôn giáo".

Năm 1969, Cộng sản Cuba đã hủy bỏ ngày lễ Giáng sinh truyền thống với lý do nhân dân cần tăng năng xuất sản xuất đường, để rồi từ đó hàng năm không còn ngày lễ Giáng Sinh tại Cuba nữa. Năm ngoái, Cuba đã cho dân chúng nghỉ lễ Giáng Sinh như một cử chỉ chào đón chuyến viếng thăm Cuba của đức Giáo Hoàng.

Theo đề nghị của đảng Cộng sản Cuba, kể từ năm nay trở đi, ngày 25.12 sẽ là ngày lễ đối với các tín đồ hay không là tín đồ Thiên chúa giáo; nghĩa là áp dụng cho tất cả 11 triệu dân Cuba.

Fidel Castro

Theo giới quan sát, từ 28 năm qua, dân chúng Cuba chỉ âm thầm mừng lễ Giáng sinh tại nhà. Khác với hầu hết các quốc gia tại châu Mỹ La-tinh, ngày lễ Giáng sinh tại Cuba không có treo đèn kết hoa tại các đường phố công cộng, cho tới nay chỉ có các khẩu hiệu "Chủ nghĩa xã hội hay là Chết" giăng trên các xa lộ và cao ốc.

Úc: Ma Túy Ngày Càng Rẻ

Trung tâm Bài trừ Tệ nạn Nghiện ngập các loại Ma tuý cho hay, do trình trạng giá bán lẻ Bạch phiến và Cocainne tại hai thành phố Sydney và Melbourne, Úc Đại Lợi, ngày càng rẻ chỉ còn 25 đô cho một "cap" tại Sydney, tức lượng bạch phiến đủ cho một ống chích. Cho nên tỉ lệ những người nghiện tại 2 thành phố này ngày càng tăng.

Đại diện trung tâm, bà Rebecca Mcketin, nêu lên thảm trạng có thể xẩy ra cho giới học sinh trong tương lai; nhất là các em nhỏ chưa có ý thức tự chủ dễ bị dụ dỗ.

Phó Tổng giám đốc Cảnh sát Sydney ông Ken Moroney cho hay: "Đa số những vụ bạo động xẩy ra trên đường phố hiện nay phần lớn đều do nạn nghiện ngập bạch phiến và ma tuý".

Băng Sơn Tách Khỏi Nam Cực

Nhiều khoa học gia nghĩ rằng sự kiện trái đất nóng dần có thể gây nguy hại cho đại dương.

Trung tâm nghiên cứu băng sơn của Hoa kỳ vừa thông báo, một khối băng sơn khổng lồ thuộc thềm băng Ronne Ice ở Nam cực - lớn hơn tiểu bang Delaware - đã tách hẳn ra khỏi thềm băng và đang trôi dần ra biển.

Khối băng sơn này mang bí số là A-38, có chiều dài 147 cây số và chiều rộng là 50 cây số. Thềm băng Ronne Ice là thềm rộng hàng thứ hai trong vùng nam cực, nằm về phía nam của biển Wedeell.

Tại Nhật Bản, nhiều chuyên gia và chuyên viên nghiên cứu về đại dương học đã nhóm họp tại Tokyo để báo động về sự mất màu và chết dần của các rặng san hô dưới đáy biển trên toàn thế giới vì nhiệt độ nước biển gia tăng. Các chuyên viên đồng thời cũng kêu gọi sự trợ giúp của chính phủ giúp điều hành các rặng san hô.

Theo các Khoa học gia tại Hiệp hội San hô Nhật Bản cho biết, các rặng san hô rất cần thiết vì chúng giữ việc điều hợp các phiêu sinh vật trong vùng nhiệt đới. Ngoài ra, các rặng san hô có khả năng hấp thụ khí carbon dioxide - là khí nguyên nhân làm cho trái đất ấm thêm.

San hô bị mất màu và chết dần khi có các loài tảo vật đến trú ngụ, len vào các rặng san hô và xua lớp tế bào bao ngoài san hô trong đó có cả lớp zoxanthellae, algae - vốn rất cần cho san hô vì chúng cung cấp oxy và thức ăn cho san hô. San hô bị đổi màu và chết dần nếu lớp này không trở lại.

LHQ Tổ Chức Đánh Dấu 50 Năm Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền

Ngày 10.12, Liên Hiệp Quốc đã cử hành lễ 50 năm ngày công bố bản hiến chương quốc tế nhân quyền.

Trong bài diễn văn đọc tại trụ sở Liên Hiệp Quốc được vệ tinh chuyển tiếp đến Paris nơi cũng đang diễn ra buổi lễ trọng thể dưới sự chủ tọa của Tổng thống Pháp và nhiều nhân vật trên thế giới tại điện Chaillot, ông Kofi Annan đã đánh giá là "bản tuyên ngôn là căn bản tinh thần cho tất cả nỗ lực để tôn vinh hòa bình, xoá bỏ nghèo đói". Dịp này tổng thư ký Liên Hiệp Quốc cũng kêu gọi cộng đồng thế giới hãy "đi xa hơn nữa trong nỗ lực nới rộng nhân quyền đến cho mọi người". Ông Kofi Annan cho biết: "mỗi ngày tại khắp nơi trên thế giới, đàn ông bị tra tấn hay bị giam giữ âm thầm, đàn bà thì bị đối xử tàn tệ tước đoạt quyền công bằng, và trẻ em thì bị sử dụng như nô lệ. Sự đau khổ của riêng họ không phải chỉ họ gánh chịu mà chính là của chúng ta nữa ".

Bên cạnh đó, Cao ủy nhân quyền Liên Hiệp Quốc - bà Mary Robincosn phát biểu "Con đường còn lại phải làm là phổ biến bản tuyên ngôn năm 1948 trở thành thực tế trên khắp mọi nơi thế giới. Chúng ta phải nêu lên thảm trạng lớn để tìm cách chữa lành. Phải san bằng những cách biệt trên lý thuyết và thực tế".

Suốt ngày 10.12 tại trụ sở Liên Hiệp Quốc 126 đại diện các nước thay phiên nhau lên phát biểu trong ngày lễ kỷ niệm 50 năm tuyên ngôn quốc tế nhân quyền. Trước đó ông Kofi Annan đã trao tặng 5 giải thưởng Nhân Quyền cho các nhân vật: cựu tổng thống Hoa Kỳ Jimmy Carter vì hoạt động hòa bình của ông ở Liberia, bà Sunila Abeyesekera, giám đốc hiệp hội Phi chánh phủ Sri Lanka INFORM; Angelina Acheng Atyam, sáng lập viên hiệp hội cha mẹ đỡ đầu Ouganda; Jose Gregori, tổng thư ký quốc nhân quyền Ba Tây, và Anna Sabatova, một thành viên của đảng Cộng hòa Tiệp Khắc.

Pháp: Thông Qua Dự Luật Bình Đẳng Nam Nữ

Sáng ngày 16.12, các dân biểu Pháp đã bỏ phiếu thông qua dự luật quan hệ bình đẳng giữa số lượng dân cử nam và nữ. Văn bản được 82 phiếu thuận, và không có phiếu chống với 83 dân biểu hiện diện.

Cũng như tất cả dự luật khác, dự luật về bình đẳng phải được cả hai viện chấp nhận thông qua, sau đó thì được đưa ra trưng cầu dân ý hoặc đưa ra đại hội quốc hội nhóm họp tại điện Versailles để thông qua.

Mục tiêu nhằm cho ra đời văn bản tăng cường số lượng đồng đều số dân cử nam nữ, để hội đồng bảo hiến không bị tê liệt như trường hợp năm 1982.

Trong cuộc trả lời phỏng vấn, Thủ tướng Pháp xác nhận rằng việc cải tổ thiết lập đồng đều nam nữ chỉ được đón nhận như là một phương tiện hay một lý cớ để điều chỉnh thể thức bầu cử đặc biệt trong việc bầu quốc hội. Quốc hội có tất cả 577 dân biểu trong đó có 62 phụ nữ tức 10,8% so với tổng số: 41 phụ nữ thuộc đảng Xã hội (PS), 7 phụ nữ trong đảng Tập Hợp Vì Nền Cộng hòa (RPR), 5 trong đảng Liên Hiệp Dân Chủ (UDF), 3 trong đảng RCV, 3 trong đảng PC và 2 trong đảng DL. Đối với thượng viện có tất cả 19 phụ nữ trên 321 thượng nghị sĩ, tức là tỉ số 5,6%. Gồm 8 thuộc đảng PS, 5 thuộc đảng PC, 3 trong RPR, 2 trong DL và 1 trong UDF.

Còn trong hội đồng cấp vùng phụ nữ ưu tiên hơn tức chiếm tỉ lệ tới 23,7%, và trong hội đồng các thành phố và thị xã tới 31,7%.

Vatican Lên Án Hợp Thức Hóa Hôn Nhân Các Cặp Đồng Tính Luyến Ái

Nhật báo Vatican số ra ngày 15.12 đã bày tỏ quan điểm chống lại các nước hợp thức hóa hôn nhân giữa những người đồng tính luyến ái. Đặc biệt chỉ trích dự luật của chính phủ Hòa Lan cho phép nhìn nhận con nuôi của các cặp vợ chồng cùng phái.

Linh mục Gino Concetti, một lý thuyết gia, trong số báo L'Osservatore Romano đã viết: "Những người đồng tính luyến ái đương nhiên không có khả năng mang đến hình ảnh một người cha và một người mẹ mà đứa trẻ cần thiết để lớn lên một cách lành mạnh và thăng bằng". Ông viết thêm: "đó là một vũ khí gây đau khổ cho những đứa trẻ vì những lý do bất ổn trong gia đình. Với việc chấp nhận cho các cặp đồng tính có quyền nhận con nuôi, thì vũ khí này có chiều hướng lớn lên".

Hôn nhân giữa các cặp đồng tính luyến ái đã được luật pháp tại Đan Mạch, Thụy Điển, Hòa Lan, và Phần Lan chấp nhận. Quốc hội Pháp đã bỏ phiếu trong tuần qua dự luật về Hiệp Ước Dân Sự Tương Trợ (Pacte Civil de Solidarité - PACS) chấp nhận quyền các cặp đồng tính luyến ái, nhưng không nhìn nhận tính hợp pháp của lễ cưới. Còn tại Hòa Lan, dự luật về việc nhận con nuôi của các cặp đồng tính sẽ được trình ra quốc hội vào đầu năm 99.

Tướng Pinochet Được Tái Xét Xử

Tướng Pinochet đã đạt được một điểm khích lệ đối với luật pháp nước Anh. Trong một vụ xét xử chưa hề có, Viện Quí tộc đã chấp nhận đơn khiếu nại của các luật sư đại diện nhà cựu độc tài Pinochet. Theo đơn này thì các luật sư của tướng Pinochet cho rằng phán quyết ngày 25.11 của Viện Quí Tộc là không công bằng vì bị ảnh hưởng áp lực của Tổ Chức Ân Xá Quốc Tế.

Tòa án cao nhất nước Anh đã cho các luật sư tướng Pinochet thắng một điểm, khi khiếu nại về tính vô tư của 1 trong 5 vị thẩm phán xét xử Pinochet qua phán quyết đưa ra trong tháng 11 vừa qua. Các thẩm phán của viện sẽ nhóm họp vào tháng tới để đưa ra phán quyết mới, xem tướng Pinochet được hay không được quyền đặc miễn tài phán như một cựu nguyên thủ quốc gia. Nếu quyền đặc miễn này được chấp nhận, vị thượng nghị sĩ suốt đời này có thể tự do trở về Chí Lợi, và lệnh bắt giữ ông ngày 16.10 vừa qua bị vô hiệu hóa.

Tại Pháp, chủ tịch Uỷ ban Ngoại giao Quốc hội, Jack Lang, đã "kinh ngạc" về quyết định của Viện Quí tộc Luân Đôn. Trong một thông cáo báo chí, ông nhấn mạnh: "quyết định này làm đổ vỡ trầm trọng hy vọng của tất cả mọi người trên thế giới về vấn đề là tất cả các nhà độc tài phải trả lời về những tội ác do họ gây ra"

Trái lại, Chủ tịch Thượng viện Chí Lợi Andrés Zaldivar đã chào mừng quyết định của Viện Quí tộc Anh, cho rằng "đó là một quyết định tốt", và tái xác định tướng Pinochet phải được xét xử tại Chí Lợi.

Quyết định của Uỷ ban Kháng cáo gây bối rối không ít cho ngành tư pháp Anh. Vì đây là lần đầu tiên cơ chế pháp lý cao nhất nước Anh phải hủy bỏ phán quyết của chính mình. Nhiều người tiên đoán là ông Hoffman có thể sẽ phải từ chức.

Trong khi đó tổ chức Ân Xá Quốc

Tế khẳng định là Thẩm phán viện Quí Tộc không có một vai trò nào trong cuộc vận động xét xử tướng Pinochet, và nói rằng rất thất vọng vì phán quyết mới.

Tướng Pinochet bị bắt giữ ngày 16.10 vừa qua tại một bệnh viện ở Luân Đôn, và hiện nay bị đặt dưới sự quản thúc của cảnh sát tại một khu sang trọng Wentworth, cách Luân Đôn 30 cây số về phía tây. Quyết định của Viện Quí tộc Anh Quốc là một cú tát đối với ngành tư pháp Tây Ban Nha, nước mong được dẫn độ nhà cựu độc tài Chí Lợi xét xử về các tội diệt chủng, khủng bố và tra tấn.

Nam Hàn Bắn Chìm Tàu Gián Điệp Bắc Hàn

Ngày 18.12, Hải quân Nam Hàn bắn chìm một tàu ngầm gián điệp loại nhỏ của Bắc Hàn, sau khi tàu này xâm nhập lãnh phận của Nam hàn.

Theo các nhà quan sát, như trước đây mỗi lần Hoa Kỳ có vấn đề điều động quân lực tại một vùng khác, Bắc Hàn thường lợi dụng thời gian này cho người xâm nhập lãnh thổ Nam Hàn để thi hành nhiệm vụ gián điệp.

Kỷ Niệm 20 Năm Đổi Mới Kinh Tế: Trung Cộng Cam Kết Siết Chặt Chính Trị

Ngày 18.12, trong lễ kỷ niệm 20 năm chế độ cộng sản Trung Quốc đổi mới kinh tế diễn ra từ dưới thời Đặng Tiểu Bình qua kế hoạch "tứ hiện đại hóa", Chủ tịch Giang Trạch Dân đã xóa tan hy vọng của những ai mong dân chủ hóa đất nước.

Trong một bài diễn văn dài đọc trong lễ kỷ niệm tôn vinh đường lối cảnh cách của Đặng Tiểu Bình năm 1978, Chủ tịch Giang Trạch Dân tuyên bố một cách quyết liệt là Trung Quốc không bao giờ thiết lập một chế độ chính trị theo kiểu Tây phương. Ông ta còn kêu gọi dân chúng đi theo chế độ do đảng cộng sản Trung Quốc lãnh đạo trong 100 năm tới; đồng thời cảnh cáo là "mọi mầm mống khuynh đảo chế độ đều bị bóp chết từ trong trứng nước".

Trong mấy tuần lễ vừa qua, chính quyền Bắc Kinh đã mở chiến dịch bắt giữ hàng loạt các thành viên đảng Dân Chủ xin phép hoạt động mà không được chấp nhận cũng như đưa ra xét xử những nhà tranh đấu cho nhân quyền, điển hình là các ông Tân Vĩnh Mẫn, Vương Hữu Tài, Từ Văn Lập.

Theo các nhà quan sát, hiện nay tình trạng bất mãn tại Trung Quốc dâng cao gây khó khăn cho công cuộc cải tổ kinh tế. Do đó Trung Quốc phải siết chặt kiểm soát về mặt chính trị để duy trì quyền lực chế độ.

Bắc Kinh: Bị AIDS Đe Doạ

Theo tin của Cục y tế Bắc Kinh thì tính đến tháng 10.1998, số người bị nhiễm HIV tại Bắc Kinh tăng 2,7 lần so với cùng kỳ năm 1997, trong đó cư dân thành phố chiếm 54,54%.

Tình hình lây bệnh đã có sự biến đổi, trước năm 1996, căn bệnh này chủ yếu lây qua con đường tình dục, trong số người bị phát hiện nhiễm bệnh, số người bị lây qua đường tình dục đồng giới chiếm 48%, khác giới chiếm 39%. Từ năm 1997 đến nay đã chuyển hướng sang những người nghiện hút, chiếm khoảng 30%. Nếu từ năm 1985 đến năm 1988, số bị nhiễm đều là người ngoại quốc thì từ năm 1989 đến năm 1992 chủ yếu là những người có quan hệ với người ngoại quốc và đi ra nước ngoài; và từ năm 1993 đến nay, chuyển hướng sang những người thành phố. Những người bị nhiễm hiện nay bao gồm cả những nhân viên phục vụ khách sạn, nhân viên viên chức, thương nhân, sinh viên, công nhân, cán bộ đảng, bác sĩ, người làm công tác văn hoá, giáo viên v.vẤ Những người từ 20-40 tuổi chiếm 80% tổng số người bị nhiễm.

Dân Nga Khốn Khổ

Dân Nga đang gặp khó khăn trong mùa đông này. Trong lúc Nga bị khủng hoảng kinh tế tài chánh đè nặng thì cơn lạnh từ Siberia ập đến khiến dân chúng càng thêm khốn khổ. Họ không đủ lương thực cho một bữa ăn đơn giản hàng ngày.

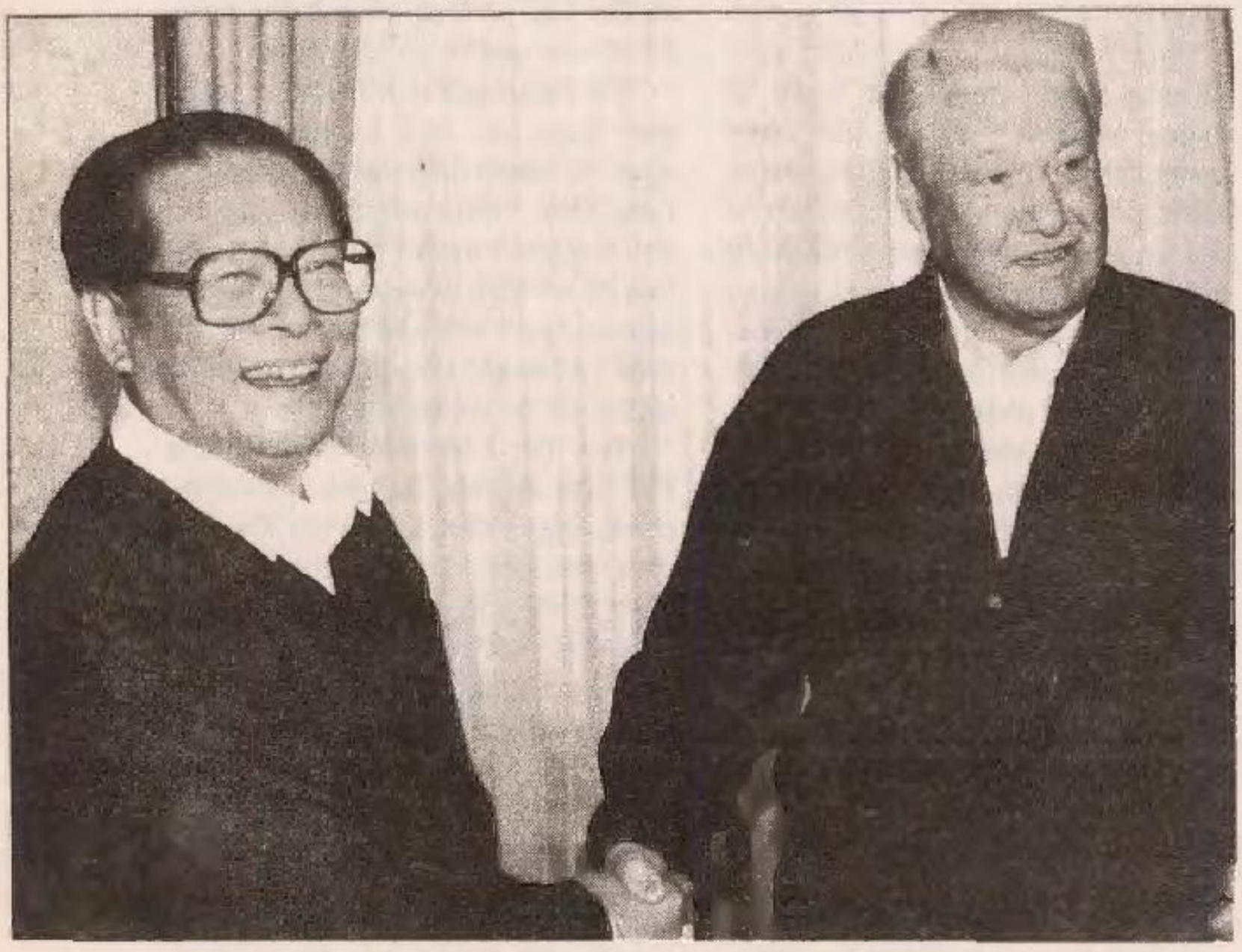

Nga Tàu bắt tay: Giang Trạch-dân và Boris Yeltsin

Hậu quả phá giá đồng rúp từ ngày 17.8 vừa qua đã đưa đến khủng hoảng dây chuyền trên cả nước. Tiền lương của công nhân chỉ còn trị giá một phần ba, đấy là chưa tính tới việc chính phủ còn thiếu nợ trung bình mỗi người dân từ 6 tháng đến 1 năm. Đối phó với nạn thiếu lương thực vào mùa đông, Hoa Kỳ, Liên Hiệp Âu Châu và Hồng Thập Tự quốc tế đã nhấn mạnh đến việc trợ giúp khẩn cấp cho Nga.

Trong khi chờ đợi hàng hóa trợ giúp đến từ ngoại quốc, chính quyền Nga đã tổ chức các bữa ăn miễn phí tại 28 quận thủ đô, nhưng không thể nào đáp ứng nổi nhu cầu rộng lớn của dân Nga, dù được sự tiếp tay của quân đội và các nhà thờ Chính Thống giáo. Không ai có thể tính được số lượng người không nhà và thiếu ăn tại Mạc Tư Khoa hiện nay là bao nhiêu.

Nhiệt độ tại Mạc Tư Khoa đã dưới độ âm 15 khiến những người không nhà chỉ còn cách duy nhất là kéo vào các giáo đường nương thân. Họ được cứu giúp để qua cơn đói lạnh bằng một mẫu bánh, một chén sữa hoặc 1 đĩa cá mòi. Lyudmila Baranova, 36 tuổi, một thợ may thất nghiệp từ tháng 5 vừa qua, nói rằng "tôi phải đến đây mỗi ngày để kiếm các bữa ăn tạm sống".

Trong khi đó thì Tổng thống Boris Yeltsin ốm đau liên miên, phải ở bệnh viện để trị chứng sưng phổi.

từ thành đến tỉnh

Cảnh Sát: Bạn Dân?

- Cảnh sát châu Mỹ La-tinh phạm pháp nhiều: Các nạn nhân tố cáo rằng nhiều vụ bắt cóc, cướp bóc và đe doạ là doÃ cảnh sát chủ động. Chẳng hạn ở Sao Paulo, 10% số vụ giết người mà thủ phạm là cảnh sát. Ở Mễ Tây Cơ, viên chỉ huy đơn vị chống bắt cóc của chính phủ đã bị bắt vì chính ông ta lại cầm đầu một băng bắt cóc chuyên nghiệp.

- Tệ nạn tham nhũng của cảnh sát Anh quốc ngày một gia tăng. Để hạn chế tệ nạn này, Uỷ ban phát hiện tội phạm quốc gia Anh (NCIS) đã được thành lập và đề ra một loạt biện pháp, trong đó có việc lắp đặt những đường dây điện thoại khẩn cấp để các viên cảnh sát có thể bí mật tiết lộ những đồng nghiệp tham nhũng. Tháng 9.98 vừa qua, Uỷ ban này đã bắt giam và xử thanh tra Elmore Davies 5 năm tù vì tội cung cấp tin cho những tên buôn lậu ma tuý. Tính đến nay, ở Anh đã có 110 cảnh sát bị kết án vì tham nhũng.

- Ở Nga, cảnh sát phạm pháp sẽ bị vào nhà tù đặc biệt. Ở trạm giam Leckud (Siberia), có viên cảnh sát trưởng của tỉnh Omxk bị giam. Nhưng đông nhất vẫn là các cảnh sát giao thông làm tiền người đi đường, thói quen dưới chế độ cộng sản. Mức án của họ thường nặng hơn các tên tội phạm bình thường. Điều kiện sống trong tù của họ cũng hà khắc hơn (ở trại giam Leckud có tới 1.300 phạm nhân, trong khi diện tích chỉ đủ chứa 800 người).

- Ở Nam Phi, mỗi năm có 737 người tình nghi bị tử vong trong khi đang chấp hành lệnh tạm giam. Phần lớn những nạn nhân này đều không phạm pháp.

- Chuyện tra tấn người ở Algeria: Chỉ trong vài tháng, một nữ cảnh sát đã chứng kiến 1000 người bị tra tấn. Theo bà ta: mỗi ngày trung bình có 12 người bị tra tấn. Các cảnh sát viên thay phiên nhau đánh đập, hỏi cung phạm nhân từ 10 giờ sáng đến 11 giờ đêm.

- Nạn bắn nhầm của cảnh sát Mỹ: cảnh sát đã bắn 17 phát đạn vào một thiếu niên 16 tuổi vì tưởng nhầm khẩu súng bắn nước trong tay cậu bé là súng thật.

Ở New York, trong suốt 10 năm, 20 cảnh sát viên đã "bao" một phòng trong một nhà chứa ở Manhattan. Họ qua đêm tại đây không mất tiền; đổi lại, họ không bắt giam các cô gái điếm "làm việc" trong nhà chứa này.

- Châu Âu có nhiều cảnh sát nhất: Tây Ban Nha: 1 cảnh sát/205 người dân; Ý: 1/215; Pháp: 1/243. Có ít cảnh sát nhất là các nước Đan Mạch: 1/365; Anh: 1/380; Mỹ: 1/432. Ở Châu Á: Trung Quốc 1/965; Ấn Độ 1/726 - Hai nước này có số dân đông nhưng số cảnh sát lại chiếm tỷ lệ rất thấp.

Hàng Năm, 43.000 Dân Nga Chết Vì Rượu Giả

Theo thống báo mới đây của bộ Nội vụ Nga, lực lượng cảnh sát và cơ quan điều tra đã đạt được thành tích đáng kể trong các đợt tấn công bọn làm rượu giả và bọn buôn lậu rượu.

Người Nga rất thích uống rượu, nhất là vodka. Theo thống kê chưa đầy đủ, hiện có 30 triệu người Nga uống rượu vodka hằng ngày. Đối với những người này thì cuộc sống có thể không có bánh mì và khoai tây, nhưng không thể không có rượu vodka.

Thị trường khổng lồ có nghĩa là lợi nhuận khổng lồ cộng với giá thành hạ (ở Nga người ta dùng những nguyên liệu rẻ tiền như khoai tây, củ cải đường và thóc gạo để nấu rượu vodka) nên bọn làm rượu giả và buôn lậu đã hoạt động hết sức ráo riết và trắng trợn. Theo ước tính của nhà chức trách Nga, hiện số lượng rượu buôn lậu ở thị trường Nga không dưới 10 tỉ mỹ kim hàng năm. Một chai vodka kinh doanh hợp pháp bán với giá 3 đô la, nhưng hàng buôn lậu chỉ bán có 1,5 đô la; trong khi đó một chai nước khoáng giá tương đương 2 đô la, nên Nga mang danh là "quốc gia nước đắt hơn rượu". Nạn buôn lậu ngày càng lan rộng khiến ngành thuế của Nga bị thất thu trầm trọng.

Ngoài ra, phẩm chất rượu giả quá tồi đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới

sức khoẻ người tiêu dùng. Theo thống kê của bộ Y tế, mỗi năm có tới 43 ngàn người chết vì ngộ độc rượu. Theo thông báo của Tổ chức Y tế Thế giới thì từ năm 1990 đến năm 1996, tuổi thọ trung-bình của người Nga đã từ 72 tuổi tụt xuống 58 và những đứa trẻ ra đời vào lúc này cũng chỉ sống được 60%, trong khi ở Tây Âu là 90%. Một trong những nguyên nhân làm suy giảm tuổi thọ trung bình của người Nga hiện nay là tình trạng uống phải rượu độc.

Dân Pháp "Hôi" Nhất (?)

Theo một báo cáo mới tiết lộ, tất cả những nhà máy sản xuất nước hoa ở Pháp không thể nào đánh át được mùi tỏi.

Kể từ khi Napoleon van nài Josephine đừng tắm nữa, dân Pháp đã "nổi tiếng" về vấn đề vệ sinh cá nhân. Mới đây, qua nghiên cứu được chính phủ bảo trợ xác định, những gì dân Tây bị mang tiếng đều không oan: dân Pháp là một trong những dân hôi nhất Âu châu, một "đặc điểm" không danh dự gì tuy họ đã chia sẻ với các dân Ý, Tây Ban Nha, Hy lạp và Bồ Đào Nha.

Mặc cho cái sáng chế vĩ đại của thế kỷ mười tám về cái bi-đê (bidet) (để khỏi phải ngâm mình hoàn toàn trong nước mà vẫn giữ được vệ sinh cá nhân), bản báo cáo kết luận rằng "hơn một trong hai người Pháp không tôn trọng ngay cả những quy luật tất yếu về sạch sẽ cá nhân".

Thống kê cho thấy 53% không tắm rửa hàng ngày, một trong sáu người đàn ông không thay quần lót trong ba ngày hay lâu hơn và chỉ 50% xài thuốc xịt để khử mùi hôi trên người (deodorant).

Đối với một dân tộc thích ăn tỏi, thật là kinh hoàng khi được biết chỉ có 25% chịu đánh răng ngày một lần, trong khi 8% coi chuyện đó như là quá lố. Trung bình một người xài 600g xà bông một năm, tương phản với 1.400g ở Anh quốc. Các chuyên gia cảnh giác rằng những thống kê "khốn nạn" này chỉ là muối bỏ biển và tình hình thực tế tệ hơn nhiều. Nếu người Pháp thật sự tắm thường xuyên như họ nói thì họ phải xài một kí lô xà bông hàng năm. Cũng như với kem đánh răng, phải tiêu thụ thêm 40 triệu tuýp kem nếu đánh răng thường xuyên như họ nói.

Các bác sĩ Pháp cho biết họ không ngạc nhiên gì cả với sự khám phá này: "Thuốc xịt khử mùi đối với rất nhiều người trong chúng tôi là một thứ đồ nghề quan trọng như là dụng-cụ chẩn mạch vậy". Một vị bác sĩ gia đình ở khu vực trung lưu ngoại ô phía tây Paris nói với tờ Le Figaro là "Cơ thể không tắm rửa sạch sẻ, quần lót dơ, tôi thay chúng mỗi ngày. Ấy thế mà đa số bịnh nhân khi sắp sửa đi gặp bác sĩ đều đã cố gắng sạeh sẽ rồi đó. Trong 20 năm qua, tình trạng vệ sinh tương đối có cải thiện nhưng chưa phải là những gì người ta mong muốn". Đối với nhân viên cứu cấp, tình trạng thiếu vệ sinh của bệnh nhân còn trầm trọng hơn nhiều.

Trước đây, người Pháp dựa vào lý do thiếu tiện nghi, nhà cửa chỉ được xây cất với 1 phòng tắm nên không đủ phương tiện. Ngày nay, 96% nhà có bồn tắm hay vòi bông sen, so với 29% của năm 1962.

Theo các chuyên gia, sự ghét xà bông và nước ở cấp độ quốc gia này thuộc về tâm lý. Hơn phân nửa những người được phỏng vấn nói là họ tắm vì bổn phận hơn là vì lạc thú hay vì sức khỏe. Những người khác tin là vấn đề có liên quan gốc rễ đến lịch sử và nền văn hóa Gallic về việc dùng nước hoa để che đậy mùi hôi hơn là tắm để trừ khử nó. Và dĩ nhiên, với dân tộc tính ấy, ta không ngạc nhiên khi thấy Pháp là quốc gia sản xuất nhiều loại nước hoa nhất thế giới!

Đàn ông Pháp đánh vợ bạo nhất

Sau khi tố-cáo dân Pháp ít tắm, chỉ bôi nước hoa để át mùi hôi, thống-kê (lại thống-kê!) cho thấy đàn ông Pháp đánh vợ bạo nhất trong số đàn ông Tây Âu. Hàng năm có 400 phụ-nữ Pháp bị chồng đánh chết trong tổng-số từ 2 đến 3 triệu phụ-nữ bị chồng đánh đập, thường đến sở làm với những vết bầm tím trên mặt hoặc tay chân, với lý-do "té trong nhà tắm."

Bà Vivane Monnier, Giám-đốc Hiệp-hội đoàn-kết phụ-nữ SOS cho biết, số phụ-nữ bị chồng đánh hầu hết ở khoảng tuổi từ 30 đến 40; và những người cầu cứu cảnh-sát đa-số thuộc các gia-đình nghèo, giới trung và thượng-lưu thường giấu nhẹm đi vì xấu-hổ.

Những ông chồng đánh vợ, phần lớn là các người đàn ông bình-thường ngoài xã-hội, chỉ mang tâm-lý chiếm hữu bệnh-hoạn, dùng phương-pháp bạo-hành để kiểm-soát vợ và tự trấn an mình.

Rượu là nguyên nhân thứ hai với tỉ-lệ 25% các trường-hợp đánh vợ.

Một người đàn ông đánh vợ, sẽ tiếp-tục đánh bà vợ mới sau khi ly-dị vợ cũ.

Hình-luật Pháp qui-định: đánh vợ là tội hình sự. Nếu bị vợ truy-tố, ông chồng vũ-phu có thể phải bồi thường tối-đa tới nửa triệu quan và nằm ấp tối-đa 5 năm. Tuy vậy trong các vụ bạo-hành đã tới tai cảnh-sát, chỉ có 17% các nạn nhân đồng ý truy-tố đức ông; phần lớn mơ-hồ cảm thấy họ cũng có lỗi và muốn giải quyết êm thấm, hoặc ôm con trốn đi.

Hiệp-hội phụ-nữ SOS thúc-đẩy để chính-phủ Pháp mở cuộc điều-tra toàn diện và công bố kết quả vào cuối năm nay. Từ đây tới ngày đó, biết đâu sẽ có thêm 400 bà nữa ngã gục dưới những quả đấm bạo tàn!

Rắn Hổ Mang Cứu Người

Cư dân một bản làng miền núi ở bang Uttar Pradesh, Ấn Độ, bỗng nhiên có những vị cứu tinh hoàn toàn kỳ lạ, không ai có thể ngờ tới. Đó là rắn hổ mang.

Sự việc xảy ra vào trung tuần tháng 11.98. Tại một ngôi nhà của làng này tự nhiên bị một con rắn hổ mang điên cuồng lao vào. Mọi người mặt cắt không còn hạt máu, hốt hoảng chạy vội ra khỏi nhà. Ra tới

đường cái, họ ngoảnh lại nhìn ngôi nhà mình và há hốc mồm ngạc nhiên vì thấy bỗng nhiên ngôi nhà sụp đổ.

Ngày hôm sau, cũng tại làng này lại diễn ra một việc đầy bí hiểm khác nữa. Một bà mẹ để đứa bé gái còn nhỏ tuổi ở nhà một mình. Từ trong rừng có 2 con chó sói đi vào làng và vào ngôi nhà có đứa bé. Hai con chó đói chuẩn bị nhảy vào cắn xé đứa bé. Bỗng nhiên một con rắn to lớn lao ra ngáng đường hai con chó sói. Mặc dù đang đói, nhưng 2 con sói hốt hoảng, cụp đuôi chạy như tên vào rừng.

Sau đấy vài ngày, có 2 tên đạo chích, thuộc giới "bụi đời" vào làng, tìm cách cạy cửa vào một ngôi nhà vắng chủ để ăn trộm. Bỗng nhiên từ trong vườn có một con rắn phồng mang, trợn mắt lao vào cắn một tên đạo chích, khiến cả hai hồn bay phách lạc chạy mất.

Những sự việc xảy ra liên tiếp trên khiến dư luận Ấn Độ xôn xao, các nhà khoa học bối rối không biết giải thích thế nào và kéo đến làng này tìm hiểu nguyên nhân trên cơ sở khoa học. Còn dân làng này thì tôn rắn làm thành hoàng.

Playboy Bàu 100 Thần Vệ Nữ Của Thế Kỷ 20

Vừa qua, tạp chí Playboy đã công bố kết quả bình chọn 100 nữ tài tử nổi tiếng của thế kỷ 20. Đứng đầu danh sách của 100 "thần vệ nữ Playboy" là Marilyn Monroe, tiếp theo là Jayne Mansfield, Raquel Welch, Brigitte Bardot và Cindy Crawford.

Tạp chí này dự định trong 24 trang của số xuất bản vào tháng 1.1999 sẽ tung ra chân dung của 5 nữ tài tử khác xếp ở phần 2 của "top hundred" trên. Đó là: Sophia Loren, Elizabeth Taylor, Pamela Anderson, Bo Derek và Jean Karlow.

Các siêu người mẫu trên của Playboy đã, đang và sẽ chiếm vị trí xứng đáng trong tạp chí và trong quan niệm của bạn đọc bởi họ là những tuyệt tác về nhân thể học cũng như thẩm mỹ học mà người thiên nhiên đã sáng tạo ra.

Trong danh sách bình chọn lần này, tạp chí cũng đã xếp hạng theo ý kiến độc giả cho những nữ tài tử có nhiều tai tiếng khác như: Linda Lovelace xếp thứ 34, trên bà hoàng nhạc pop Madonna một bậc, minh tinh màn bạc Theda Bara: thứ 52, siêu người mẫu Christie Brinkley: thứ 60 và ngôi sao King Kong Fay Nray: thứ 93.

Biện Pháp Chống Cướp Xe

Một tên cướp bịt mặt nhảy lên xe, chĩa súng vào đầu tài xế. Bỗng một cột lửa từ xe hơi bắn ra phù trùm tên cướp. Hắn rú lên, giãy giụa cật lực để thoát khỏi bộ quần áo đã bén lửa.

Cảnh tượng này sẽ biến thành sự thật trong một tương lai không xa. Ông Charl Fourie là tác giả của cái bẫy gài ở cửa trước xe hơi này. Cùng với hai phụ tá thuộc Công ty Kỹ thuật Vereeniging ở Nam Phi, ông vừa đăng ký bằng sáng chế cho hệ thống chống cướp xe có tên là Blaster.

Trong thời gian sắp tới, hàng ngàn chiếc xe trong tỉnh Gaugeng sẽ được trang bị hệ thống này. Đây là một hệ thống độc nhất vô nhị. Nếu tên cướp chĩa súng vào cửa kính, bạn chỉ cần ấn vào một bàn đạp bí mật. Trong tích tắc, chất lỏng chứa trong thùng xe được bơm vào bầu chứa và tràn ngập hệ thống ống dẫn giấu kín phía dưới cửa trước. Một tia lửa loé lên. Tên cướp bị ngọn lửa vồ lấy, nhưng không đến độ gây chết người. Ông Charl Fourie nói rõ: "Tài xế có thể điều chỉnh ngọn lửa, nhưng không vượt quá giới hạn 50 cm. Lửa sẽ tắt khi chân buông bàn đạp. Hiệu quả chắc chắn và dễ điều khiển hơn một khẩu súng ngắn". Chỉ cần mấy giây cũng đủ để cho tên cướp vỡ mật. Giá thành của mỗi bộ Blaster chỉ khoảng 4.000 quan Pháp.

"Ngọn lửa có thể rất khủng khiếp, nhưng phải nhớ rằng bọn cướp loại này rất nguy hiểm. Chúng không ngần ngại giết người để cướp xe". Theo ông Charl Fourie, hệ thống Blaster này không gây nguy hại cho chủ nhân của nó. Người tài xế cho hệ thống hoạt động bằng một chiếc chìa khoá hay mã số khi vừa ngồi vào tay lái. Khí đốt lỏng vận hành rất sạch sẽ và dễ kiểm soát. "Chai khí lỏng 3 kí của chúng tôi đã được Văn phòng Tiêu chuẩn Nam Phi cấp giấy chứng nhận an toàn. Nó an toàn hơn bình xăng xe hơi gấp trăm lần. Khí được bắn ra bên ngoài, ngọn lửa không hề chạm đến thành xe và hành khách. Có thể cho Blaster hoạt động mà cửa xe vẫn mở. Vì chỉ bùng lên trong mấy giây, nên chiếc xe tuyệt đối không hề hấn gì cả". Ông quả quyết tài xế sẽ nhanh chóng thành thạo sử dụng ngay. Hơn nữa: "Bàn đạp được đặt phía trên hay bên cạnh cần số để tránh vô tình ấn vào".

TIN VUI

CHO QUÍ ĐỘC-GIẢ DÀI HẠN*

TÁI HẠN 2 NĂM, ĐƯỢC HƯỞNG GIÁ ĐẶC-BIỆT

. Tái hạn 6 tháng (12 kỳ báo): $55 (đường bộ, thủy)**
. Tái hạn 1 năm (24 kỳ báo): $105 (đường bộ, thủy)**
. Tái hạn 2 năm (48 kỳ báo): $180 (đường bộ, thủy)**

* Độc-giả chưa hết hạn, có thể tái hạn sớm để hưởng giá đặc-biệt 2 năm. Giá này áp-dụng cho tới hết ngày 31.3.1999.

** Báo gửi trong Canada, trả bằng gia-kim; báo gửi ngoài Canada, trả bằng mỹ-kim, hoặc theo bảng giá (2 năm) sau đây: báo gửi sang Anh: 120 bảng Anh / đi Pháp: 1100 pháp-quan / đi Đức: 340 đức mã .

CSVN Ra Mật Lệnh: Trở Lại Đường Cũ

Sau khi Trung Ương Đảng CSVN họp để thẩm định về những đợt lên tiếng đòi hỏi dân chủ của tướng về hưu Trần Độ cũng như một số người khác, Tổng Bí-thư Đảng Lê Khả Phiêu xác-định cương quyết theo đuổi con đường Xã Hội Chủ Nghĩa, và đã ra chỉ thị mật, hướng dẫn toàn Đảng về thái độ cần có trước những đòi hỏi dân chủ ngày càng dâng cao, đặc biệt là đòi hỏi tự do báo chí. Nhóm Nối Kết (quốc nội) đã báo động những biện pháp cứng rắn mới do Lê Khả Phiêu ban hành qua hai bản thông tin được phổ biến "mật" trong nội-bộ Đảng, nội-dung như sau:

Tài-liệu 1:

"Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam
Ban Tư Tưởng - Văn Hóa
Hà Nội, ngày 7 tháng 9 năm 1998
Số: 633/HD-TTVH

Hướng Dẫn Thực Hiện Kết Luận Của Hội Nghị Lần Thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá VIII về đấu tranh chống các quan điểm sai trái, bảo vệ đường lối, Cương lĩnh, Điều lệ Đảng.

Sau kết luận của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII về "Bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, Đường lối của Đảng, đấu tranh chống các luận điệu sai trái và chống đối của những người cơ hội về chính trị và phản động", từ cuối năm 1997, đặc biệt trước và sau Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương, trước những khó khăn của nền kinh tế và tình hình phức tạp ở một số vùng nông thôn, đã xuất hiện một số thư kiến nghị, trả lời phỏng vấn.... của một số người, trong đó có một số đảng viên, gửi đến các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đồng thời được phát tán nhiều nơi, dưới dạng gửi các bạn quan tâm.

Nội dung các tài liệu này chủ yếu tập trung vào các vấn đề sau:

- Bác bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng. Họ cho rằng "giữ vai trò độc tôn của chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ đưa tới sự trì trệ về trí tuệ".

- Bác bỏ định hướng XHCN ở nước ta, cho rằng định hướng XHCN "là thất bại, là ngõ cụt".

- Bác bỏ sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, cho rằng sự lãnh đạo của Đảng hiện nay là "Đảng trị", "Đảng chỉ nên lãnh đạo về chính trị", "sự lãnh đạo của Đảng là nguồn gốc của sự lạm quyền, tham nhũng"...

- Bác bỏ nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, cho rằng vì thế mà "nhiều lắm dân chủ chỉ trở thành đỏ rởm", chỉ có tác dụng trang trí cho sự tập trung quyền lực...

- Bác bỏ vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh, cho rằng kinh tế quốc doanh "trở thành nguồn tham ô, lãng phí ghê gớm", kinh tế quốc doanh thành chủ đạo thì chỉ có nghĩa là triệt tiêu hoặc làm suy yếu các thành phần kinh tế khác, nhất là kinh tế tư nhân. Họ hô hào phát triển kinh tế tư nhân, cho đó là "thành phần kinh tế chủ lực trong nền kinh tế thị trường"...

- Hô hào dân chủ vô giới hạn, "trong quan niệm về dân chủ, không nên cứng nhắc đưa ra dân chủ tư sản và dân chủ vô sản". Họ đề nghị cho tư nhân có quyền ra báo chí, lập nhà xuất bản mà không cần xin phép ai... Họ còn đề nghị cho tổ chức một "Tiểu Diên Hồng - bàn tròn", mở "Hội nghị chính trị" như kiểu Tiểu Diên Hồng...

Đây là những quan điểm hoàn toàn trái Cương lĩnh, Điều lệ và đường lối của Đảng, nhưng đã được số người này phát tán, truyền bá rộng rãi, trái với điều lệ Đảng.

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII đã xem xét tất cả các tài liệu đó. Trên cơ sở bản trình bày của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương đã bỏ phiếu thống nhất 100% tán thành kết luận "Về đấu tranh chống các quan điểm sai trái, bảo vệ Cương lĩnh, Điều lệ và đường lối của Đảng" số 01KL/TW ngày 16/7/1998.

Để triển khai thực hiện tốt Kết Luận này, Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương yêu cầu Ban Tuyên giáo các tỉnh, thành uỷ, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các tổ chức cơ sở Đảng một số vấn đề sau đây:

1- Tổ chức phổ biến toàn văn Kết luận đến tất cả các tổ chức cơ sở Đảng, các chi bộ Đảng và toàn thể đảng viên thông qua sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong tháng 9 và tháng 10 năm 1998.

2- Tổ chức trao đổi ý kiến ở chi bộ Đảng về các điểm 1,2,3 của Kết luận này, làm rõ một số vấn đề sau đây:

- Biểu thị thái độ của đảng viên trong chi bộ trước việc một số đảng viên vi phạm nguyên tắc, kỷ luật Đảng, tự ý phát tán tài liệu và truyền bá các quan điểm sai trái với đường lối, quan điểm của đảng, tự ý trả lời phỏng vấn về các quan điểm sai trái đó không đúng với qui định tại Chỉ thị số 25 CT/TW ngày 25/12/1997 của Bộ Chính trị. Xem xét lại trong chi bộ có những trường hợp nào vi phạm các nguyên tắc, kỷ luật đảng, nhất là kỷ luật trong phát ngôn hoặc truyền bá các quan điểm, chủ trương sai trái với quan điểm của Đảng, với nghị quyết của các tổ chức Đảng, đưa ra chi bộ kiểm điểm, phân tích để thấy rõ thiếu sót, hoặc xem xét để có các hình thức xử lý thích hợp đối với các sai phạm.

- Phân tích rõ những sai lầm, làm rõ những tác hại của việc vi phạm đối với sự đoàn kết thống nhất tư tưởng - chính trị trong Đảng và đối với việc giữ vững ổn định chính trị xã hội hiện nay.

- Bày tỏ thái độ đối với Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII.

- Kiến nghị các biện pháp nhằm ngăn chận những hiện tượng sai trái tương tự xảy ra trong tương lai.

3- Xây dựng quy chế của chi bộ, đảng bộ cơ sở về việc quản lý đảng viên, về việc giữ vững kỷ luật Đảng, về việc tổ chức thực hiện tốt Kết luận này cũng như Kết luận của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII về "Bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, đấu tranh chống các luận điệu sai trái và chống đối của những người cơ hội chính trị và phản động", và Chỉ thị 25-CT/TW ngày 25-12-1997 của Bộ Chính trị về việc giữ đúng nguyên tắc trong nói và viết những vấn đề` liên quan đến lịch sử Đảng.

4- Cần có kế hoạch nâng cao hiểu biết của cán bộ, đảng viên trong chi bộ,

đảng bộ về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước; kiên quyết đấu tranh chống lại những biểu hiện vô tổ chức, vô kỷ luật trong Đảng, đặc biệt là trong nói, viết; phát hiện việc tổ chức truyền bá, phát tán các tài liệu sai trái để thu hồi và báo cáo với cấp trên và các cơ quan có trách nhiệm để có biện pháp xử lí đúng đắn; nâng cao cảnh giác với các âm mưu phá hoại, chia rẽ, gây tâm lí nghi ngờ, mất đoàn kết trong nội bộ Đảng, giữa Đảng với nhân dân, giữa nhân dân với quân đội và công an...

5- Sau đợt sinh hoạt này, các chi bộ, đảng bộ cần làm biên bản báo cáo lên cấp uỷ cấp trên. Ban Tuyên giáo các tỉnh, thành uỷ, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương tập hợp ý kiến báo cáo về Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương trong tháng 10 năm 1998.

K/T Trưởng Ban
Phó Trưởng Ban
(ký tên và đóng dấu)
Hà Học Hợi

Nơi nhận:
- ĐIC Nguyễn Đức Bình (để b/c)
- ĐIC Nguyễn Phú Trọng (để b/c)
- Văn phòng Trung ương
- Ban Tuyên Giáo các tỉnh, thành, các Đảng uỷ trực thuộc TW
- Lưu VT,VTT".

Tài-liệu 2:

"Ban Chấp Hành trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam

LS Nguyễn Hữu Thọ
Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam
Vinh thân "trí-thức" diêu-tàn dân đen

Số 01 KL/TW Hà Nội, ngày 10.8.98 (MẬT)

Kết Luận

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về đấu tranh chống các quan điểm sai trái, bảo vệ Cương lĩnh, Điều lệ và đường lối của Đảng.

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII, hoàn toàn tán thành nội dung báo cáo của Bộ Chính trị về một số quan điểm sai trái trong thời gian gần đây, Ban Chấp hành Trung ương nhấn mạnh thêm một số điểm sau:

1 - Xuất phát từ nguyên tắc: đảng viên khi có những ý kiến, quan điểm khác với các quan điểm, đường lối của Đảng, được phép phát biểu trong tổ chức đảng, có quyền bảo lưu ý kiến của mình, nhưng khi ý kiến cá nhân chưa được Đảng chấp thuận thì vẫn phải nói và làm theo Cương lĩnh, Điều lệ, Nghị quyết của Đảng. Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII nghiêm khắc phê phán một số đảng viên gần đây đã vi phạm nguyên tắc đó của Đảng, vi phạm kỷ luật đảng, tự ý tán phát tài liệu và truyền bá rộng rãi các quan điểm trái với Cương lĩnh, Điều lệ và đường lối của Đảng.

2 - Ban Chấp hành Trung ương một lần nữa khẳng định tính đúng đắn của Cương lĩnh, Điều lệ, đường lối của Đảng và hoàn toàn bác bỏ những quan điểm trái với Cương lĩnh, Điều lệ, đường lối của Đảng và Hiến pháp của Nhà nước Việt Nam, nhất là những luận điểm: bài bác chủ nghĩa Mác - Lênin, nền tảng tư tưởng của Đảng, cho rằng "giữ vai trò độc tôn của chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ đưa tới sự trì trệ về trí tuệ"; phủ nhận định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, cho rằng định hướng xã hội chủ nghĩa "là thất bại, là ngõ cụt", "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, giữa hai cái phải chọn lấy một", "không thể bắt cá hai tay"; bài bác vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh, coi kinh tế tư nhân là "thành phần kinh tế chủ lực trong nền kinh tế thị trường"; phủ nhận sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, cho rằng sự lãnh đạo của Đảng hiện nay là "Đảng trị", là "nguồn gốc của sự lạm quyền, tham nhũng"... phủ nhận nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, cho rằng với nguyên tắc ấy thì "nhiều lắm dân chủ chỉ trở thành đồ rởm", "chỉ có tác dụng trang trí cho sự tập trung quyền lực"...

3 - Ban Chấp hành Trung ương không chấp nhận kiến nghị của một số người về hình thức tổ chức "một cuộc thảo luận chính trị lớn". Lâu nay đối với những vấn đề trọng đại của đất nước, Đảng và Nhà nước ta đều tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các lão thành Cách mạng, các nhân sĩ trí thức, các tầng lớp nhân dân trong nước và cả người Việt Nam yêu nước sống ở nước ngoài và việc làm này đã được tiến hành thành nền nếp thường xuyên. Đây thật sự là một hình thức phát huy dân chủ, tập hợp trí tuệ toàn dân giúp Đảng, Nhà nước xây dựng, bổ sung, hoàn thiện đường lối chính sách về mọi mặt không cần phải có hình thức tổ chức "một cuộc thảo luận chính trị lớn" như một số người đã đề nghị.

Ban Chấp hành Tung ương cũng bác bỏ khuynh hướng tự do dân chủ tư sản, bác bỏ việc kêu gọi tự do ra báo tư nhân và nhà xuất bản tư nhân, "tự do" bầu cử theo kiểu tư sản, trái với Hiến pháp và luật pháp hiện hành, làm tổn hại khối đại đoàn kết dân tộc, gây mất ổn định chính trị và xã hội.

4 - Ban Chấp hành Trung ương biểu dương các cơ quan thông tin đại chúng trong thời gian qua đã kiên quyết đấu tranh chống các quan điểm trái với đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đảng yêu cầu báo chí, các tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước, các đoàn thể nhân dân nâng cao tính chủ động, tiếp tục đấu tranh kịp thời, sắc bén, chống các quan điểm sai trái, góp phần bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ Nhà nước xã hội chủ nghĩa, làm thất bại mọi âm mưu "diễn biến hoà bình" của các lực lượng thù địch.

5 - Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu tổ chức đảng các cấp thực hiện tốt kết luận này cũng như kết luận của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII về "Bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, đấu tranh chống các luận điệu sai trái và chống đối của những người cơ hội về chính trị và phản động" và Chỉ thị 25-CT/TW ngày 26-12-1997 của Bộ Chính trị về việc giữ đúng nguyên tắc trong nói và viết những vấn đề liên quan đến lịch sử Đảng. Ai cố tình vi phạm sẽ bị xử lý thích đáng.

Kết luận này được phổ biến đến tất cả tổ chức cơ sở đảng.

T/M Ban Chấp hành Trung Ương Đảng
Tổng Bí Thư
Đã ký: Lê Khả Phiêu" ●

tin việt-nam

Nhiều Công Ty Ngoại Quốc Rút Khỏi VN

Một giới chức nhà nước Cộng Sản Việt Nam lên tiếng ngày 1.12.98, loan báo là các công ty ngoại quốc đang ngày một gia tăng đóng cửa các cơ sở làm việc hay các chi nhánh tại Việt Nam.

Giới chức bộ Thương Mại CSVN cho hay là đã có 120 văn phòng đại diện các công ty ngoại quốc đóng cửa trong 10 tháng đầu năm 1998 so với con số 70 trong toàn năm 1997. Theo giới chức này, trong thực tế số công ty ngưng hoạt động cao hơn vì có nhiều công ty khi ngưng hoạt động đã không thực hiện thủ tục thông báo đóng cửa, trong khi một số cơ sở còn hoạt động thì đã tìm cách thu hẹp phạm vi để tiết giảm chi phí.

Theo thể lệ nhà nước CSVN thì các văn phòng đại diện không được phép để công ty trực tiếp hoạt động thương mại tại Việt Nam, vì vậy để tránh trở ngại này, các công ty ngoại quốc đã phải hoặc sử dụng hoàn toàn vốn ngoại quốc khi kinh doanh tại Việt Nam hay phải hoạt động dưới hình thức liên doanh với một công ty địa phương.

Lệ Phí Bất Hợp Pháp

Nguyễn Quang Đôn, Phó Cục trưởng Cục Thuế, cho biết hiện nay toàn quốc đang áp dụng 50 loại lệ phí khác nhau do nhà nước CSVN qui định, và giao cho các ngành tài chính truy thu để đóng góp vào 19% tổng số nguồn thu của ngân sách nhà nước CSVN. Tuy nhiên, ngoài những khoản lệ phí chính thức và hợp pháp kể trên, dân chúng còn phải gánh chịu thêm khoảng 60 loại lệ phí khác do các ngành, địa phương các cấp, vì lợi ích riêng đã tự ý đặt ra và người dân phải gánh chịu.

Việc phát-huy sáng-kiến, tạo ra các loại lệ phí để bóc lột dân chúng diễn ra trầm trọng đến mức Nguyễn Quảng Đôn gọi là tình trạng "loạn thu" hay "loạn phí". Tưởng cũng cần nhắc lại, hiện tượng hỗn loạn trên đã từng xảy ra trong quá khứ mà cách nay 6 năm, nhà nước CSVN đã phải ban hành Quyết Định số 276/CT, ngày 28.7/.2, nội dung nghiêm cấm các địa phương "tự thu phí và lệ phí". Sau một thời gian ngắn tương đối ổn định, hiện nay dịch thu lệ phí lại đang phát tác.

Cán bộ Cục Thuế cũng cho biết, ở nhiều địa phương, số lệ phí hợp lệ chỉ vào khoảng 1/3 so với tổng số lệ phí mà người dân bị buộc phải đóng. Hiện nay, ngành giáo dục tại Hà Nội đang dẫn đầu trong việc lạm thu các khoản lệ phí.

Theo thống kê chưa đầy đủ, có khoảng 20 loại lệ phí khác nhau đang được các trường trung và tiểu học ở Hà Nội cưỡng bách giới phụ huynh học sinh phải nộp.

Đứng hàng thứ hai là ngành y tế, với 12 loại lệ phí bất hợp pháp đang được tận dụng.

Gần đây, sở Giao Thông Công Chánh Hà Nội còn "phát minh" ra loại "phụ thu lệ phí" 200.000 đồng/xe gắn máy và 3 triệu đồng/xe hơi, với lý do là để bù vào khoản lỗ vốn của ngành chuyên chở công cộng.

Các đơn vị kinh doanh nhỏ ở Hà Nội hàng tháng đóng 50.000 đồng tiền thuế chính thức, nhưng đồng thời cũng phải nộp 200.000 đồng/tháng cho các khoản lệ phí khác nằm ngoài quy định.

Nguyễn Quang Đôn cho biết kết quả báo cáo sơ khởi từ 31 đơn vị thuộc 16 ngành, các đơn vị của 32 huyện-quận và trên 300 phường xã, thị trấn của riêng thành phố Sài Gòn, cho thấy có tổng cộng 190 loại lệ phí bất hợp lệ đang được áp dụng. Các ngành thu lệ phí ngoài qui định có:

- Giao thông công chánh thu 25 loại lệ phí bất hợp pháp;
- Tư pháp: 13 loại lệ phí;
- Giáo dục và Y tế: có 12 loại lệ phí sai phạm;
- Văn hóa: 15 loại lệ phí ngoài qui định;
- Quận-huyện: 35 loại lệ phí bất hợp pháp; v.v.

Chỉ có xã-hội chủ-nghĩa và chế-độ cộng-sản mới làm nảy sinh quyền-lực địa-phương và các loại "lệ phí" quái dị như vậy. Thật hợp với câu ca-dao: *Con ơi nghe lấy lời này, Cướp đêm là giặc cướp ngày là quan!*

Kiểm Soát Mạng Lưới Internet

Ngày 4.12, theo một nguồn tin đáng tin cậy cho biết, Đảng ủy thành phố Sài gòn vừa ra lệnh cho chính quyền địa phương lập một ủy ban chuyên kiểm soát và quản trị mạng lưới điện tử Internet trong nước. Theo hãng Reuter thì lệnh được đưa ra sau khi Đảng ủy nghiên cứu một bản báo cáo của Ủy Ban nhân thành phố về các hoạt động và sử dụng mạng thông tin điện tử Internet.

Việt Nam chính thức nối vào mạng Internet từ tháng 12.1997,

nhưng vì giá dịch vụ thuê mướn cao, nên số người sử dụng Internet không nhiều. Theo các con số đăng trên báo chính của nhà nước thì chỉ có khoảng 16.000 người thuê mướn các địa chỉ Internet trên dân số 78 triệu người. Không giống như các công ty cung cấp dịch vụ internet ở ngoại quốc, theo đó khách hàng chỉ trả một chi phí cố định 10-20 mỹ kim/tháng, và không phải bận tâm đến thời gian nối vào mạng lưới; ở Việt Nam, ngoài lệ phí hàng tháng, khách hàng còn phải trả thêm tiền phụ trội, căn cứ trên số thời gian sử dụng phương tiện internet. Hiện nay, giá biểu nối vào mạng lưới internet là 400 đồng/phút. Như vậy nếu so sánh với giá biểu dịch vụ internet trung bình ở Hoa Kỳ là 15 mỹ kim/tháng, thì khách hàng trong nước chỉ có thể nối vào internet chưa đầy 8 giờ/tháng. Được biết, khách hàng của công ty VDC vào internet trung bình 15 giờ/tháng, còn khách hàng của công ty FPT là 22 giờ/tháng. Nghĩa là khách hàng ở Việt Nam phải trả giá cao gấp 2-3 lần khách hàng ở Hoa Kỳ.

Mai Liêm Trực, Tổng Cục trưởng Tổng Cục Bưu Điện kiêm Phó trưởng ban điều phối quốc gia về internet, tuyên bố sẽ cố gắng giảm 40%-60% giá cước phí sử dụng dịch vụ internet trong tương lai, nhưng cho chưa cho biết khi nào việc giảm giá này được áp dụng.

Bộ nhân Trung Cộng

Báo VC *Tiền Phong* ngày 8.12.98, cho biết vào ngày 3.12, có 7 thanh thiếu niên Trung Hoa, gồm 4 gái và 3 trai, trên đường từ Việt Nam qua Lào định vượt cửa khẩu Cầu Treo thuộc Hương Sơn (Hà Tĩnh) thì bị giữ lại tại đồn Biên phòng sở tại.

Lê Khả Phiêu Tố Ngược về Nhân Quyền

Ngày 10.12, ngày ra đời của Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, Tổng Bí thư đảng Cộng sản Việt Nam, nối lời Trung Cộng, đã lên án các chính phủ Tây-phương "nhân danh nhân quyền để xâm phạm nội bộ của các nước khác."

Trong một bức thư được phổ biến trên tờ *Nhân Dân*, cơ quan ngôn luận của đảng Cộng Sản Việt Nam, Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu tuyên bố, Việt Nam phải có những biện pháp phòng ngừa chống lại "những kẻ lợi dụng nhân quyền và dân chủ để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác". Theo Lê Khả Phiêu thì Việt Nam vẫn luôn đấu tranh cho nhân quyền theo những điều kiện phù hợp với các điều kiện kinh tế văn hóa và xã hội của nước này.

Trong một bài bình luận dài, báo VC *Nhân Dân* đặc biệt chỉ trích Hoa Kỳ muốn áp đặt cho cả thế giới về giá trị nhân quyền của họ. Báo *Nhân Dân* còn tố cáo tình trạng độc tài của các nước Tây-phương muốn "che giấu những ý đồ chính trị đàng sau vấn đề nhân quyền".

Vào ngày 9.12, tức một ngày trước lễ kỷ-niệm 50 năm Quốc-tế nhân-quyền, Trung Cộng đã mở đầu việc chỉ trích nặng nề Hoa Kỳ nhưng không nói tên, cái mà Bắc Kinh gọi là "nền ngoại giao nhân quyền" của các nước Tây-phương.

Cấm TT Hải Tạng và LM Chân Tín xuất ngoại

Nhà nước CSVN đã ngăn chặn Thượng tọa Thích Hải Tạng, linh mục Chân Tín và ông Nguyễn Ngọc Lan, không cho sang Pháp dự hội-nghị Ân-xá quốc-tế theo lời mời.

Cả ba đã vắng mặt trong cuộc hội thảo của những người đấu tranh cho nhân quyền khắp nơi được mời về Paris tham dự, do tổ chức Ân Xá quốc Tế, Thế Giới Thứ Tư, Liên Đoàn Quốc Tế Nhân quyền, và Hội Nước Pháp Với Các Quyền Tự Do cùng đứng ra tổ chức tại lâu đài lịch sử Chaillot.

Có 163 nhân vật đấu tranh cho nhân quyền bị các chế độ độc tài ngăn cản không cho xuất ngoại tham dự hội thảo, trong đó có bà Aung San Sư Kyi của Miến Điện; TT Thích Hải Tạng, LM Chân Tín và ông Nguyễn Ngọc Lan của Việt Nam. Những người này được ban tổ chức xướng danh trong hội nghị.

30 Ngàn Thợ Mỏ Sẽ Thất Nghiệp

Theo Tổng công ty Than Việt Nam, toàn ngành hiện có 85.778 công nhân, trong đó 70.515 người thuộc có hợp đồng dài hạn và 15.273 người ký hợp đồng ngắn hạn. Trong thời gian qua, do ảnh hưởng khủng hoảng tài chánh trong khu vực, nên than đá ở Việt Nam tiêu thụ chậm. Hiện nay, nhiều hầm mỏ ở Quảng Ninh đã phải tự giảm sản lượng khai thác, và hàng chục ngàn công nhân bị cắt bớt giờ làm việc.

Để giải quyết khó khăn kinh doanh sao cho tài chánh không bị thâm thủng, nhiều công ty đã bắt đầu áp dụng biện pháp gia tăng số lượng công nhân làm ngắn hạn hoặc giai đoạn và sa thải bớt các công nhân thâm niên.

Số công nhân sẽ bị sa-thải lên đến 15.000 người, đặc biệt tại các công ty than Đông Bắc 4.133 người trên 5.215 công nhân đang hoạt động; Hòn Gai 3.205 người trên 6.501 công nhân; Quảng Ninh 2.006 người trên 3.126 công nhân; v.v.

Nguyễn Anh Hào, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Than Việt Nam, cho biết tình trạng kẻ trên dẫn đến một nghịch lý là ngành than vừa thừa và vừa thiếu công nhân làm việc. Công nhân rành nghề như thợ lò thì thiếu trầm trọng (đã bị sa thải vì lương cao), trong khi các loại thợ phụ thì lại dư thừa. Nguyễn Anh Hào cho biết nếu tình thế tiếp tục kéo dài như hiện nay, thì nhiều phần trăm trong năm 1999, ngành than buộc phải sa thải khoảng 30 ngàn công nhân, nếu không muốn bị phá sản.

Tiền Giúp Chống Hạn Hán Không Đến Tay Dân

Theo báo VC *Tiền Phong* ngày 15.12.98, để gọi là giúp dân chống

hạn, các cấp nhà nước CSVN từ trung ương đến địa phương, nhiều tổ chức và cá nhân trong, ngoài nước "đã hỗ trợ Quảng Trị từ nhiều nguồn, nhiều hình thức, đặc biệt trong đó chính phủ hỗ trợ hơn 2 tỷ đồng".

Bài báo cho biết Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân tỉnh Quảng Trị Nguyễn Bường ký phân bổ 875 triệu đồng hỗ trợ chống hạn thông qua Công ty khai thác công trình thuỷ lợi Nam Thạch Hãn, Gio Cam Hà và Vĩnh Linh. Công ty này đảm trách nước tưới cho vựa lúa Triệu-Hải với vùng bị hạn 4700 mẫu tây, trong đó, 102 hợp tác xã thuộc vùng hưởng lợi. Công ty đã xác định tại 95 hợp tác xã, dùng nguồn huy động của dân để chống hạn hết 558.121.000 đồng (tiền dầu, vận hành máy bơm, bể xả, lán trại...). Công ty được các ngành chức năng tỉnh phân 425 triệu đồng để thanh toán lại cho bà con nông dân, và Công ty đã gấp rút hoàn tất mọi thủ tục gửi lên tỉnh *"để nhận tiền chi trả cho bà con, mà than ôi 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng, rồi 4 tháng mà... vời vợi xa xăm mịt mù lắm! Đâu chỉ có khoản kinh phí 425 triệu đồng hỗ trợ chống hạn cho bà con ở thị xã Quảng Trị, Triệu Phong, Hải Lăng mà còn nữa - 341.759.000 đồng cho người dân " đất thép" Vĩnh Linh thì bí rị ngái xa hơn nhiều, chả biết bao giờ đồng tiền chống hạn mới tới tay bà con khi bước vào thượng tuần tháng 12 năm con Hổ rồi"*.

Theo bài báo, bị hỏi, "ông" vật giá - tài chính tỉnh trố mắt bảo: "Đã ký duyệt chi hồi tháng 10, chuyển sang kho bạc rồi!".

Hỏi "ông" Kho bạc thì được lý giải: "Thủ tục còn thiếu nhiều nên kho bạc nhà nước chưa thể đáp ứng yêu cầu của Sở Nông nghiệp Phát triển Nông thôn được!".

Quay lại "ông" Nông nghiệp Phát triển Nông thôn thì được nghe "mọi thủ tục đã tất tật đầy đủ !".

Tóm lại theo báo *Tiền Phong*, biết hỏi ai đây khi cơn bão số 5 đổ bộ vào Quảng Trị làm 3 người chết, 24.108 ngôi nhà bị ngập, 4669 mẫu tây lúa và hoa màu chìm nghỉm trong nước. Như vậy thì cần gì nước tưới mà phải kêu gào?

Hành Khách Tuyến Đường Bắc-Nam Giảm Sút

Mặc dù đã gần đến ngày lễ Giáng Sinh, nhưng lượng hành khách sử dụng phương tiện di chuyển hỏa xa và xe đò, trên tuyến đường Bắc-Nam vẫn trên đà tuột dốc.

Trong tháng 11.98, trung bình một chuyến tàu hỏa Bắc - Nam, 620 chỗ ngồi, có được khoảng 290 hành khách, đến đầu tháng 12 giảm xuống còn 190 hành khách, và nay tàu vẫn phải rời sân ga, mà hành khách chỉ vào khoảng 130 người (bỏ trống 80% số ghế).

Đặng Ngọc Thành, Phó Tổng giám đốc Liên hiệp đường sắt 3, cho biết bão lụt cũng là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc chọn lựa di chuyển bằng đường hỏa xa của hành khách. Thực tế, nhiều tuyến đường hỏa xa ở miền Trung bị hư hỏng khiến di chuyển thường bị chậm trễ hơn lịch trình sắp xếp.

Trong khi đó, hoạt động vận chuyển của các hãng xe đò cũng gặp trở ngại không kém. Các chuyến xe đò xuất phát từ Hải Dương vào Sài Gòn, đúng ra chỉ mất có 3 ngày đường, nhưng đã bị kẹt thêm 4 ngày

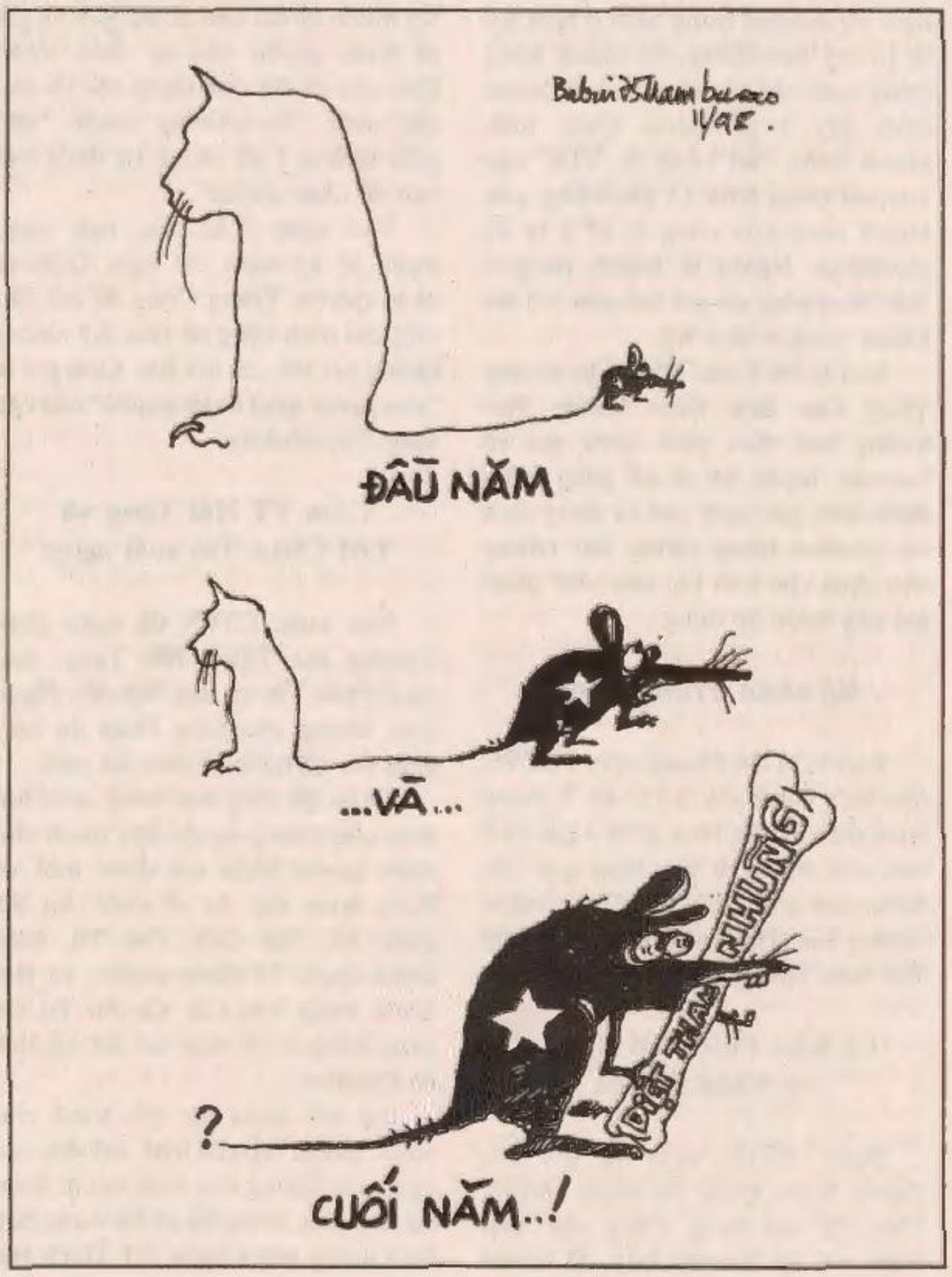

ở Huế và Đà Nẵng, vì bị ảnh hưởng của cơn bão số 6. Những hành khách bị kẹt lại trong những ngày trên phải tự túc các khoản phí tổn về ăn uống và cư trú, khiến những chi tiêu cá nhân bất ngờ gia tăng và làm nản lòng khách. Tuyến đường xe đò Sài Gòn - Đà Nẵng trung bình mỗi ngày có 14 chiếc hoạt động, nay chỉ còn 6 xe chạy mà đôi khi còn xuống 3 xe/ ngày.

Ông Vi Long, Phó phòng điều động bến xe miền Đông, cho biết trong mấy tháng gần đây số lượng khách hàng đi xe đò từ Sài Gòn ra miền Trung hay miền Bắc giảm 80%. Trước đây mỗi ngày có khoảng 40 xe đò chở khách từ miền Bắc và Trung vào Sài Gòn, và hiện nay lượng xe này chỉ còn khoảng dưới 10 chuyến/ ngày.

15-20 Ngàn Công Nhân Xuất Ngoại Mỗi Năm

Trả lời cuộc phỏng vấn gần đây, Võ Thị Bạch Tuyết, Giám đốc sở Lao Động - Thương Binh - Xã Hội Sài Gòn, cho biết trước khó khăn giải quyết việc làm hiện nay cho dân chúng Sài Gòn, Thành phố đang thiết lập kế hoạch đẩy mạnh việc "xuất khẩu lao động", gửi công nhân đi làm việc ở các quốc gia khác. Theo đề án này, trong năm 1999, thành phố sẽ cố gắng đưa khoảng 7000 công nhân có tay nghề và chuyên gia đi ngoại quốc làm việc. Con số này sẽ tăng lên 12.000 người trong năm 2000, và dự kiến những năm sau đó sẽ tăng 15.000-20.000 công nhân/năm.

Đối với cán bộ nhà nước CSVN, việc đưa công nhân đi làm việc ở ngoại quốc là một hình thức xuất cảng, mà công nhân Việt Nam trở thành một loại "hàng hóa" đặc biệt. Quan niệm này được Tuyết xác định như sau: "Chủ trương của thành phố là đưa lao động đi làm việc ở tất cả các nước có nhu cầu sử dụng lao động Việt Nam. Uỷy ban Nhân dân Thành phố chỉ đạo cần có biện pháp chủ động, phát huy khả năng xuất cảng hàng hóa, gắn việc xuất cảng lao động với xuất cảng hàng hóa, xem lao động là một dạng hàng hóa đặc biệt".

Được biết, từ năm 1991 đến nay, 2 đơn vị có thẩm quyền xuất cảng công nhân của Sài Gòn là công ty Suleco và Saigon Ship, đã đưa 5.641 công nhân đi làm việc ở ngoại quốc, tập trung tại một vài quốc gia như: Nam Hàn 3.455 công nhân, Nhật Bản 1.927 công nhân. Hiện nay toàn quốc có 70 công ty được cấp giấy phép hoạt động trong lãnh vực này, nhưng chỉ có 13 đơn vị hoạt động trong phạm vi thành phố.

Cũng theo Võ Thị Bạch Tuyết, trong 3 năm qua, nhưng công nhân ở Sài Gòn làm việc ở ngoại quốc, đã mang ngoại tệ về cho thành phố vào tổng số khoảng 100 triệu mỹ kim. Hiện nay phần lớn công nhân Việt Nam làm việc ở ngoại quốc đều làm những công việc tay chân, không đòi hỏi kinh nghiệm và khả năng chuyên môn.

Tệ Trạng Buôn Người Gia Tăng

Theo báo VC *Doanh Nghiệp* số tháng 12.1998, mỗi cô gái bị bán qua Trung Hoa giá từ 5000 - 8000 nhân dân tệ, tùy đẹp hay xấu. Bọn buôn người khống chế các cô gái bằng cách đánh đập và hăm dọa giết chết.

Vũng Tàu: Phim "Sex" Hoành Hành

Báo VC *Thanh Niên* ngày 1.12.98 cho biết, huyện Tân Thành là "điểm nóng" của Bà Rịa - Vũng Tàu về các vụ hiếp dâm trẻ em. Đây cũng là nơi có những tụ điểm tổ chức chiếu phim đồi trụy (có thu tiền) cho thanh niên trong ấp coi. Ngay sau khi vụ chiếu phim sex đã xảy ra vụ Huỳnh Văn Đôi (19 tuổi) tạm trú ở Tân Thành hiếp dâm em LTB (14 tuổi).

Đắc Lắc: Cháy Chợ

Theo báoVC *Nhân Dân* cho biết, Khoảng 2 giờ sáng ngày 27.11 vừa qua, chợ trung tâm huyện Crông Pách, tỉnh Đắc Lắc (chợ lớn sau chợ trung tâm thành phố Ban Mê Thuột) đã bốc cháy dữ dội. Lửa đã thiêu trụi cả 2 khu nhà lồng và nhiều dãy hàng hóa ngoài 2 khu nhà lồng nằm trên một khu đất rộng hơn 1,5 mẫu tây, tổng thiệt hại ước trên 50 tỷ đồng. Bị thiệt hại lớn như trên là vì khoảng trên dưới 1500 nhà buôn đã bắt đầu mua trữ hàng chuẩn bị Tết Nguyên đán sắp tới.

Bán Máu Kiếm Sống

Theo con số Bệnh viện tỉnh Trà Vinh công-bố, đến cuối tháng 9.98, có tất cả 1.745 lượt người đến bệnh viện để hiến máu. Bệnh viện lấy được 1.408 bịch máu, 250ml/bịch, và trả người hiến máu 150.000 đồng cho 1 bịch máu.

Ngoài ra, bản báo cáo cũng cho biết tại 3 ấp Đa Hòa Nam, Đa Hòa Bắc, Đa Hòa thuộc huyện Châu Thành, có tất cả 284 người sống bằng nghề hiến máu chuyên nghiệp. Điểm đặc biệt của 3 ấp kể trên là đất đai cằn cỗi, người dân nghèo với tỷ lệ 65,41% gia đình nông dân có nguồn lợi tức hàng tháng dưới 90.000 đồng, khoảng 6,4 mỹ kim, và trung bình mỗi gia đình có 5 nhân khẩu; tính ra lợi-tức đầu người hàng năm của người dân trong ba ấp này là 15 mỹ-kim một năm.

Bà Kiên Thị Sương, 70 tuổi, cư ngụ tại ấp Đa Hòa, xã Phước Hảo, không ngần ngại tuyên bố: "Xóm này nhà nào cũng có người đi bán máu. Chỉ 2 nhà bên kia quốc lộ 53 có thân nhân là Việt kiều mới không bán thôi".

Ông Sơn Tư, 54 tuổi, cho biết vợ ông bán máu từ lúc giá còn ở mức 20.000 đồng/250ml, con trai ông là Sơn Danh cũng bán máu từ năm 1996 và đứa con gái bán máu từ năm 17 tuổi. Cách nay 3 năm, cứ mỗi tháng ông Sơn Tư bán máu 1 lần, nhưng vì bây giờ sức yếu nên chỉ bán 3 hoặc 2 tháng/lần. Những trường hợp tương tự như 2 gia đình kể trên có thể bắt gặp thấy ở nhiều gia đình huyện

Châu Thành. Được biết, Trà Vinh là một tỉnh nghèo, nên hiện nay tỉnh cũng chưa tìm được phương nào khả dĩ có thể giải quyết được tình trạng đói nghèo trong tỉnh.

Hà-nội: Nạn Cướp Ngoại Kiều Gia Tăng

Báo VC *Thanh Niên* ngày 8.12.98 cho biết, một phụ nữ quốc tịch Ý Đại Lợi cùng một sinh viên trên đường đi xem múa rối nước về bằng xích lô đến ngã ba Tây Hồ - Tô Ngọc Vân (Hà Nội), thì bị 2 thanh niên đi xe máy dream ép sát vào bên đường giật 1 túi xách. Phụ nữ Ý giằng lại, bị 1 trong 2 thanh niên dùng dao đâm vào tay và vai, phải đưa vào cấp cứu tại bệnh viện.

Công an CSVN ở quận Tây Hồ cho biết khó thể bắt được bọn cướp giật hiện đang hoạt động rất đông ở Hà Nội.

Sài gòn: Bạo Hành Trên Đường Phố

Báo VC *Công An* thừa nhận rằng từ nhiều năm nay, đường Nguyễn Thị Minh Khai (Hồng Thập Tự), đoạn từ Tôn Thất Tùng đến Cách Mạng Tháng Tám (Lê Văn Duyệt) xuất hiện ngày càng nhiều các cửa hàng mua bán đồ gỗ, trang trí nội thất. Theo thời gian, nơi đây trở thành một trung tâm buôn bán hàng hoá. Nhưng, nhất là từ đầu năm 1998 đến nay, các chủ tiệm và không ít khách hàng phải ngán ngại âu lo trước nạn bạo hành của những tên cướp cạn ở khu vực này.

Theo bài báo, ở đây có một băng côn đồ thường trú tại phường 5, quận 3. Một số có xe ba gác chở thuê nhưng hầu hết chẳng chịu làm ăn lương thiện mà chỉ tìm cách vòi vĩnh các cửa hàng. Chúng bám theo khách đến mua đồ và tự nhận đó là mối của chúng để đòi tiền cò, số tiền nhiều hay ít tuỳ vào mặt hàng và cả mặt... khổ chủ! Sau màn đòi tiền cò là màn đòi chuyên chở với giá cao gấp nhiều lần so với bình thường. Nếu không thì cả khách lẫn chủ sẽ gặp nạn bị hăm doạ, hành hung, đập phá cả tiệm và đồ đạc. Cuối cùng, các nạn nhân chỉ còn nước nín nỉ và chi tiền.

Nghiêm trọng hơn, bọn du đãng còn đòi xét sổ sách bán hàng để lột tiền, kỳ lễ lạc thì đi quyên góp theo kiểu cưỡng ép! Nhiều tiệm chịu hết xiết phải sang nhượng mặt hàng. Do sợ thói côn đồ nên chẳng ai dám tố cáo bọn bất lương và nạn cống nạp đã trở thành thông lệ trước sự làm ngơ (có chia chác) của công an khu vực.

1226 Gia Đình Sống Nhờ Hành Lang Hỏa Xa

Theo thống kê sơ khởi của Thành phố thì hiện nay tại Sài Gòn có 1226 gia đình xây nhà lấn chiếm hành lang an toàn nằm dọc theo các đường rày xe lửa. Sau 2 năm với nhiều áp lực và vận động, đến nay thành phố mới giải tỏa được 800 căn nhà lấn chiếm bất hợp lệ, và còn 426 căn nhà khác còn nằm trong giai đoạn tháo gỡ.

Phần lớn các tư gia lấn chiếm hành lang hỏa xa đều nằm ở 3 quận Gò Vấp, Phú Nhuận và quận 3. Trịnh Văn Thìn, Ủy viên đặc trách đô thị quận 3, lên tiếng xác nhận là tiến trình giải tỏa các căn nhà lấn đất bất hợp lệ hoặc hợp lệ được thực hiện chậm, vì thiếu ngân khoản bồi thường. Được biết, nhiều gia đình xây nhà lấn vào khu vực hành lang hỏa xa, vì xin được giấy phép của nhà nước địa phương từ thập niên 80, khi chưa có những văn bản chính thức qui định về kích thước an toàn, tính từ đường rày xe lửa. Vì thế, muốn giải tỏa những căn nhà này, cơ quan trách nhiệm phải bồi thường cho chủ nhân những căn nhà nằm trong danh sách bị giải tỏa.

Tại quận Phú Nhuận, trong tổng số 618 căn nhà xâm phạm hành lang hỏa xa, trong 2 năm qua Phú Nhuận chỉ mới vận động chuyển đổi nơi cư trú được 50% gia đình. Dưới sự "khuyến-khích" của chính-quyền sở tại, những gia đình này "tự nguyện" đập bỏ phần diện tích nhà vi phạm hành lang hỏa xa và không nhận được khoản bồi thường nào khác, ngoài 300.000 đồng/gia đình (21,4 mỹ kim) bù đắp tiền công tháo gỡ.

Trịnh Văn Thìn cho biết tại quận 3 vẫn còn 300 căn nhà phải được giải tỏa hoàn toàn, nhưng không xoay đâu ra tiền để có thể bồi thường tương xứng cho những gia đình sẽ phải di chuyển đi nơi khác cư trú.

Quận Gò Vấp cũng có 108 căn nhà nằm trong trường hợp tương tự như kể trên và những gia đình này không chấp nhận một ngân khoản bồi thường quá thấp 500.000 đồng/gia đình (35,7 mỹ kim), để tìm kiếm một nơi cư trú khác.

PHIẾU GIẢM GIÁ

5%

CHO ĐỘC-GIẢ MUA SÁCH

NHÂN DỊP PHÁT-HÀNH THƯ-MỤC 1999
(ĐÍNH KÈM TRONG SỐ NÀY)

- Có hiệu-lực tới ngày 31.3.1999
- Xin cắt (hoặc copy) phiếu kèm theo thư đặt mua sách
- Độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt thêm 5% khi kèm phiếu này.

Sài gòn: Phố "Ôm" Lộ Thiên

Báo VC *Công An* ngày 15.12.98 cho biết, gần đây nhiều dư luận đã phàn nàn về hiện tượng đang xảy ra tại đường Trường Sơn, ngõ vào phi trường Tân Sơn Nhất vào buổi tối. Đó là hiện tượng "ôm lộ thiên" của các cặp tình nhân.

Theo bài báo, đường Trường Sơn buổi tối rất đẹp, thoáng mát, có nhiều bóng cây nên bị các cặp tình nhân lợi dụng, tối tối chở nhau bằng xe gắn máy tới chỗ vắng, dưới các bóng cây, dựng xe, ngồi ôm nhau, "tỏ tình" một cách vô cùng thoải mái. Cũng theo bài báo, điều đáng nói là hầu hết những cặp tình nhân đều có hành động quá mức trước chỗ đông người qua lại.

Tổng Kết Cơn Bão Tại Việt Nam

Cơn bão Dom tại Việt Nam đã làm 211 người chết, 73 người bị thương và 13 người mất tích tại các tỉnh miền Trung. Đây là con số mới nhất do chính quyền địa phương công bố ngày 29.11.

Bão gây thiệt hại nhiều nhất tại các tỉnh Quảng Nam, Bình Định, Thừa Thiên-Huế và thành phố Đà Nẵng. Thiệt hại vật chất mùa màng được ước lượng 40 triệu mỹ kim. Các cơn mưa đã tạm ngưng tại các tỉnh miền Trung, nhưng theo Trung Tâm quốc gia Khí Tượng Thủy Văn, lũ lụt tại các sông Thừa Thiên-Huế, Phú Yên và Cao nguyên Nam Trung phần vẫn ở mức báo động.

Thiếu Điều Dưỡng Viên

Bác sĩ Trần Thành Trai, Trưởng khu ngoại khoa bệnh viện Nhi Đồng 1 cho biết, các điều dưỡng viên thường phải làm việc trong tình trạng nặng nề và căng thẳng, đặc biệt đối với các trường hợp chăm sóc trẻ sơ sinh, bệnh nặng hoặc những lúc bệnh viện nhận quá sức chứa. Tin này do báo *Tuổi Trẻ* số cuối tháng 11.98 loan tải.

Bác sĩ Trai còn cho biết trung bình mỗi khoa có khoảng 50-70 giường bệnh, có 9-10 trường hợp bệnh nặng. Tuy nhiên, vào mỗi phiên trực đêm, toàn khoa chỉ có 2 điều dưỡng viên. Trong khi mọi người ngủ, 2 điều dưỡng viên phải chạy lui tới như con thoi, làm việc cật lực, mà vẫn không thể hoàn tất các việc cần làm theo đòi hỏi của bác sĩ, ghi chú trong phần trị liệu.

So sánh với khối lượng công việc, thì mức lương tháng của người điều dưỡng không tương xứng. Lương bổng của điều dưỡng viên mới ra trường là 300.000 đồng/tháng (khoảng 21,4 mỹ kim). Ở một số bệnh viện mặc dù đã thực hiện chương trình trợ giúp điều dưỡng viên, bằng cách cho làm việc thêm giờ để hưởng lương phụ trội, và có thêm phần phụ cấp nhưng cũng không thấm vào đâu so với giá cả ngày càng gia tăng.

Ở bệnh viện Nhi Đồng 1, phần thu nhập ngoài lương căn bản mà điều dưỡng viên có thể kiếm thêm được là 500.000 đồng/tháng, và phụ cấp 150.000 đồng/tháng. Bệnh viện nào có chương trình nâng đỡ kể trên, thì nguồn thu trung bình của điều dưỡng viên có thể lên đến 600.000-900.000 đồng/tháng.

Theo bản tường trình của sở Y Tế Sài Gòn, hiện nay toàn thành phố chỉ có 4.307 điều dưỡng viên, 1.293 nữ hộ sinh và 837 kỹ thuật viên trung cấp. Số lực lượng nhân viên y tế kể trên còn quá ít so với nhu cầu thực tế của thành phố có gần 7 triệu dân.

Bác sĩ Trai nhận định: "Cơ cấu không hợp lý, nhất là điều dưỡng quá ít so với bác sĩ, đã ảnh hưởng nhiều đến việc chăm sóc bệnh nhân và gây khó khăn trong việc khai triển thực hiện việc chăm sóc toàn diện theo chỉ thị 11 của bộ Y Tế".

Đại diện sở Y Tế Sài Gòn cũng thừa nhận điều dưỡng viên được đào tạo quá thiếu so với nhu cầu, bắt nguồn từ việc học sinh không muốn thi vào các trường trung học y tế. Lý do sâu xa là nguồn lợi tức của nghề này quá thấp, trong khi trách nhiệm và đòi hỏi về mực độ làm việc lại cao.

Được biết, ngành y tế Sài Gòn hiện thiếu 1.500 cán bộ y tế, mà phần lớn là điều dưỡng viên. Trong khi đó, Trung tâm đào tạo cán bộ y tế thành phố hàng năm đều không cung cấp đủ định mức: Khoá tốt nghiệp tháng 4.98 vừa qua chỉ có 75 điều dưỡng viên và 36 nữ hộ sinh ra trường. Kỳ thi tuyển vào Trung Tâm năm nay chỉ có 350 đơn xin ghi danh, vào ngày thi chỉ có 60% thí sinh hiện diện, chưa kể con số ứng viên trúng tuyển nhưng quyết định bỏ học.

Phó Chủ tịch thành phố Sài Gòn, Phạm Phương Thảo, cho rằng lương bổng điều dưỡng viên quá thấp so với đời sống kinh tế, đồng thời lại không có điều kiện đi làm tư, nên một số cũng bỏ nghề và không đủ nhân sự để bù đắp. Vì thế, Thảo tuyên bố cần gia tăng ngân sách y tế của thành phố, nếu muốn cải thiện lâu dài hoạt động của ngành y tế vốn đang quá nghèo nàn và lạc hậu như hiện nay.

Nghèo Không Được Hưởng Phương Tiện Y Tế

Cuối tháng 11.98 vừa qua, Đỗ Nguyên Phương, Bộ trưởng Y Tế CSVN, đã nhìn nhận rằng "chữa bệnh cho người nghèo là nỗi trăn trở lớn của ngành y tế". Ông ta cho biết thực tế hiện nay 80% nông dân Việt Nam chưa có điều kiện để mua bảo hiểm y tế; trong đó có 20% người nghèo không có tiền để trả viện phí, dù ở mức tối thiểu.

Được biết, trong năm qua, ngành y tế đã miễn phí cho người nghèo tương đương 5% ngân sách đầu tư cho việc điều trị trong tổng số ngân sách y tế vốn đã đã quá khiêm tốn, và chỉ đáp ứng được gần 60% nhu cầu hoạt động của bệnh viện.

Hiện nay tại Hà Nội, để trợ giúp phần nào cho thành phần nghèo, sở Y Tế thành phố đã áp dụng phương thức cấp thẻ khám bệnh miễn phí cho những người có giấy xác nhận của sở Lao Động-Thương Binh-Xã Hội, về tình trạng gia cảnh đói nghèo. Từ năm 1995, ngành y tế Hà Nội cho

biết đã cấp phát khoảng 70.000 thẻ khám bệnh miễn phí, phần lớn ở các huyện ngoại ô thành phố. Một số bệnh viện áp dụng hình thức miễn giảm viện phí cho những bệnh nhân nghèo, nhưng sau đó lại rơi vào tình trạng thiếu nợ các cơ quan y tế khác. Chẳng hạn như bệnh viện Đà Nẵng nợ công ty dược Đà Nẵng 2,3 tỷ đồng, nợ tiền điện 500 triệu đồng....

Tại Sài Gòn, các bệnh viện đều dành 20% số giường bệnh dành cho người nghèo, với số viện phí được miễn giảm. Năm 1997, Sài Gòn sử dụng 3 bệnh viện khám bệnh hoàn toàn miễn phí là An Bình, Cần Giờ và An Nhơn. Tuy nhiên, Đỗ Nguyên Phương cho rằng tất cả những nỗ lực hiện nay mới chỉ giải quyết được phần nào nhu cầu y tế cho thành phần nghèo ở Việt Nam, đặc biệt tập trung ở thành thị, và cần có một ngân khoản lớn hơn nữa để cải thiện hệ thống phụ vụ y tế ở nông thôn, là nơi đông dân cư nhất.

Miền Trung: Dịch Bệnh Phát Sinh

Ngày 3.12.98, trong lúc các cơ quan Hồng Thập Tự Quốc Tế đang kêu gọi các nước cứu trợ cho đồng bào bị thiên tai lũ lụt ở miền Trung Việt Nam, thì các dịch bệnh bắt đầu phát sinh, ảnh hưởng trầm trọng đến sức khỏe của người dân.

Theo báo VC *Tuổi Trẻ*, tại các vùng ngập lụt Đà nẵng đã có 1289 người bị cúm, 960 trường hợp tiêu chảy, 2148 người bị loét chân, 4007 người bị đỏ mắt và tình hình dịch bệnh vẫn tiếp tục gia tăng.

Tại các huyện Điện Bàn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Hội An đều có khoảng từ 200 -300 người trong mỗi huyện bị nhiễm bệnh. Một số nơi, người dân bị rối loạn tiêu hóa do ăn uống thất thường, ăn thức ăn sống.

Tại Bình Định tính đến ngày 27.11, các dịch vụ y tế đã tiếp nhận 250 bệnh nhân cúm, 95 sốt xuất huyết, 138 tiêu chảy, lỵ.

Vài nơi ở Phú Yên đã xuất hiện bệnh cảm sốt, đau bụng. Bệnh sốt rét đang có chiều hướng gia tăng, sơ khởi đã có trên 100 người ở huyện Đông Xuân.

Cũng theo bài báo, vào tối 25.11, tại đồn biên phòng 346 ở huyện Đông Xuân, sau buổi ăn chiều, cả 14 người trong đồn đều bị đau bụng, trong đó có 4 trường-hợp rất nặng. Theo sở Y Tế Phú Yên, nguyên nhân của vụ ngộ độc có thể là do sử dụng nguồn rau dưa bông cải bị ô nhiễm qua các đợt bão lụt vừa rồi.

Thái Nguyên: Sụp Mỏ Vàng

Ngày 30.11, một mỏ vàng ở tỉnh Thái Nguyên bị sụp gây tử vong ít nhất là 30 người. Hiện chỉ mới tìm được 8 xác nạn nhân bị chôn vùi sâu dưới 15 thước đất. Nhưng nguồn tin này cũng xác nhận là chưa thể biết chắc có bao nhiêu nạn nhân, vì khi mỏ bị sụp, không ai biết có bao nhiêu người đang làm việc trong hầm. Bình thường thì có trung bình từ 50 đến 100 người.

Chết Vì Rắn Hổ Đất

Hàng năm vào mùa nước lũ, số người bị rắn hổ đất cắn chiếm tỷ lệ khá cao. Năm 1993, bộ Y Tế CSVN cho phép đơn vị nghiên cứu rắn độc tại bệnh viện Chợ Rẫy nghiên cứu, sản xuất huyết thanh kháng nọc rắn độc, trước hết là rắn hổ đất, để đáp ứng nhu cầu điều trị cấp cứu cho các nạn nhân.

Theo các bác sĩ trách nhiệm việc nghiên cứu, thì có đến 9 loại rắn độc thường gặp ở các nạn nhân được đưa đến cấp cứu tại Chợ Rẫy, và có thể được chia thành 2 nhóm: Nhóm gây độc thần kinh như rắn hổ đất (thường gặp ở vùng Cửu Long), rắn hổ mèo, rắn cạp nia,...; Nhóm gây rối loạn đông máu có rắn choàm quạp, rắn lục xanh,.... Sau khi nghiên cứu, nhóm bác sĩ đã sản xuất được 2 loại huyết thanh kháng nọc rắn hổ đất và nọc rắn choàm quạp, và được bộ Y Tế CSVN cho phép áp dụng thử nghiệm trong những trường hợp tối cần thiết.

Được biết, cuộc nghiên cứu này được khởi sự vào năm 1990, khi giáo sư David A. Warrell thuộc đại học Oxford, Anh Quốc, qua thăm Việt Nam, đến bệnh viện Chợ Rẫy làm việc, rồi tặng một số thuốc và gợi ý cho các bác sĩ thực hiện việc nghiên cứu kể trên.

Sài gòn: Ngộ Độc Thức Ăn

Trong một bữa tiệc cưới tại nhà hàng Cathay (quận 3) đãi khoảng 250 khách thì có 16 người bị đau bụng và ói mửa, trong đó mẹ chú rể và chú rể bị ngộ độc nặng phải đưa cấp cứu tại Trung tâm bệnh viện nhiệt đới. ●

trong làng

Nhà văn Nguyễn Đình Toàn sang Mỹ định-cư

Nhà văn Nguyễn Đình Toàn, một khuôn mặt nổi bật trong sinh hoạt văn học nghệ thuật miền Nam tự do, vừa rời Việt Nam để qua định cư tại Long Beach (Nam California) vào ngày 19.11.98, trong chương trình đoàn tụ gia đình (con trai).

Nguyễn Đình Toàn, sinh ngày 6.9.1936 tại Hà-nội, là tác giả của 12 truyện dài đã xuất bản trước năm 1975, trong đó có hai tác phẩm đã đoạt giải thưởng văn chương toàn quốc là *Chị Em Hải* (1961) và *Áo Mơ Phai* (1972). Ông cũng là nhà soạn nhạc, và đã phụ trách chương trình Nhạc Chủ Đề trên đài phát thanh Saigon trong nhiều năm. Một trong những ca khúc ông sáng tác sau 1975 đã được hát rất nhiều tại hải ngoại là *Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên*. Cũng vì bài hát này và những tác phẩm "chui" khác, ông đã bị nhà cầm quyền Việt Cộng bắt giam nhiều lần, những lần tù tội này đã ảnh hưởng nặng nề đến sức khỏe và khiến cho một con mắt của ông gần như bị hư hoàn toàn. Ra tới hải ngoại, ông cho biết sẽ tiếp tục sáng tác và đang cố gắng hoàn tất một tác phẩm đã được thai nghén trong hơn 20 năm qua, viết về cuộc bể dâu của đất nước Việt Nam.

Tủ sách Nguyễn Đình Hoà

Học-giả Nguyễn Đình Hoà vừa cho trình làng ba công-trình biên-khảo mới nhất của ông:

- Vietnamese Literature: *A Brief Survey* (Lược-sử văn-học Việt-nam), do Đại-học San Diego xuất-bản, giá 15 mỹ-kim. Phát-hành: Xuân Cảnh Trần, 9518 Vervain St., San Diego, CA 92129, USA.

- Vietnamese Literature: *An Anthology* (Hợp-tuyển thơ văn Việt-nam). Đại-học San Diego xuất-bản, giá 12,95 mỹ-kim. Phát-hành: National Textbook Co., 4255 West Touhy Ave., Lincolnwood, IL 60646.

- Vietnamese: *Tiếng Việt không son phấn*, sách ngữ pháp miêu tả bằng Anh-ngữ, John Benjamins xuất-bản, giá 24,95 mỹ-kim (bìa cứng) hoặc 17,95 mỹ-kim (bìa thường). Phát-hành: John Benjamins Co., P.O. Box 27519, Philadelphia, PA 19118.

Tác-phẩm Việt-nam hải-ngoại tại Hội Sách Văn Bút Pháp

Thi-sĩ Hoài Việt, các nhà văn Mạnh Bích, Từ Nguyên đã tham-gia Hội sách 28.11 do Văn Bút Pháp tổ-chức.

Văn-hữu Hoài Việt (TS Nguyễn Văn Hướng) là Chủ-tịch Uỷ-ban Ngoại-văn Văn Bút VNHN trong BCH của văn-hữu Sơn Tùng và BCH của văn-hữu Minh Đức Hoài Trinh. Ông đồng-thời là hội-viên Văn Bút Pháp.

Trong dịp này, văn-hữu Hoài Việt được Ban Tổ-chức dành cho một gian hàng, đã bày bán (và được chiếu-cố đặc-biệt) các tập *Amour et liberté* (thơ Hoài Việt) và *...crivains en prison*, một công-trình chung của Uỷ-ban Văn Nghệ-sĩ bị cầm tù, có sự đóng-góp công-lao của văn-hữu Nguyễn Hoàng Bảo Việt.

Trong buổi sinh-hoạt, các nhà văn Từ Nguyên, Mạnh Bích (Cựu CT VBVNHN) và Đặng Quốc Cơ đã trao đổi nhiều vấn-đề với các văn-hữu Pháp, nhất là CT Jean Orizet.

Được biết, mặc dù Văn Bút VNHN vẫn nằm trong tình-trạng "bất động hoạt-động" đối với Văn Bút Quốc-Tế, nhưng một số thành-viên người Việt-nam vẫn có tiếng nói trên diễn-đàn quốc-tế này, với tư-cách hội-viên của các trung tâm quốc gia khác, như Văn Bút Pháp (Văn-hữu Hoài Việt), Văn Bút Đức (văn-hữu Bùi Hạnh Nghi), Văn Bút Thuỵ-sĩ (văn-hữu Nguyễn Hoàng Bảo Việt), Văn Bút Các Nhà Văn Lưu-Vong (văn-hữu Nguyễn Hữu Nghĩa), v.v.

Cái Đình và Mùa Đất Thấp

Nhà xuất-bản Cái Đình đã trình làng cuốn *Mùa đất thấp*, gồm 45 sáng-tác-phẩm của 15 văn, thi và nhạc-sĩ Việt và Hoà-lan, phần lớn sinh sống tại Hoà-lan, trong một buổi sinh hoạt tại Hoà-lan hôm 18.10.1998. Buổi sinh hoạt có khoảng 100 người dự, gồm mạn-đàm, trích ngâm, đọc văn và ca nhạc.

Cái Đình là nhà xuất-bản của nhóm Nguyễn Hiền, Nguyễn Hoàn Nguyên, trụ-sở tại Hoà-lan.

Văn-hữu Hoài Việt (bên trái) và văn-hữu Từ Nguyên (bên phải) tại Hội sách của Văn Bút Pháp

Hội Thảo, Hội Sách và Chiều Thơ Nhạc Đón Chiến-Sĩ Lý Tống tại Connecticut

Nhà thơ Lê Mai Lĩnh, Trưởng ban tổ-chức đã cùng đồng-bào tị-nạn Việt-nam tại tiểu-bang Connecticut tiếp-đón chiến-sĩ Lý Tống trong một buổi sinh-hoạt gồm hội-thảo, hội sách và chiều thơ nhạc tại thính-đường Thư-viện Hartford hôm 6.12 vừa qua.

Buổi sinh hoạt do nhà thơ Trần Trung Đạo giới-thiệu chương-trình. Sau phần nghi-thức và diễn-văn khai-mạc của nhà thơ Lê Mai Lĩnh, chiến-sĩ Lý Tống đã mở đầu phần hội-thảo, kể lại cuộc hành-trình ném 50.000 truyền-đơn xuống Sài-gòn của ông.

Tiếp theo, nhà báo Nguyễn Hữu Nghĩa trình-bày đề-tài *Cao-điểm cuộc tấn-công văn-hoá-vận của CSVN tai hải-ngoại.*

Từ trái sang phải: Nguyễn Hữu Nghĩa, Lý Tống và Lê Mai Lĩnh, Connecticut 6.12.98

Quang-cảnh hội-trường thư-viện Hartford chiều Thứ Bảy

Trong phần hội sách, các nhà thơ Nguyễn Đăng Tuấn, Phan Xuân Sinh nói về sách; và một số văn-nghệ-sĩ đã góp giọng ngâm thơ và hát các bài ca chiến-đấu.

Trong số các văn-nghệ-sĩ hiện diện, ngoài các tên tuổi đã nêu tên ở trên còn có các nhà thơ Bá Dĩnh, Thủy Trang, Khải Minh và nhà báo Nguyên Hương từ Gia-nã-đại; nhà thơ Nguyễn Văn Ngọc từ Bridgeport; các nhà thơ Trần Đại Xá, Mai Tấn Đời (Conn); các nhà văn Nguyễn Văn Thông, Lương Thư Trung, các nhà thơ Tuệ Chương, Văn Bia, Nguyễn Thị Lộc Quy và nhà báo Việt Hùng từ Boston.

Quan-khách cộng-đồng, có các ông Cái Viết Thế, Trần Quang Hội (chính-phủ VNTD), Hội Cựu Quân-nhân vùng Springfield, VACA Springfield, Cộng-đồng Công-giáo Connecticut,..

Buổi sinh hoạt kết thúc lúc 5 giờ chiều, đã mang lại cho cộng-đồng Việt-nam tại Hartford một luồng gió mới, vừa có tính-cách đấu-tranh, vừa có không-khí văn-nghệ thân-tình. Xin ghi-nhận công đầu của nhà văn, nhà thơ Lê Mai Lĩnh, người con của vùng địa-đầu giới tuyến Quảng-trị. ●

Phan Xuân Sinh

Nguyễn Đăng Tuấn, Trần Trung Đạo

Toronto: Đánh Dấu 50 Năm Bản Tuyên-Ngôn Quốc-Tế Nhân-Quyền

Để đánh dấu 50 năm ngày công-bố bản Tuyên-ngôn quốc-tế nhân-quyền, các hội-đoàn và báo-chí quốc-gia tại Toronto đã tổ-chức một ngày sinh-hoạt với ba hoạt-động chính:

- Xin chữ ký cho ban Kiến-nghị nhân-quyền.
- Hội-thảo về nhân-quyền VN với chiến-sĩ Nguyễn Ngọc Đăng.
- Thắp nến ngoài trời, ca nhạc đấu-tranh và tuyên-độc bản Tuyên-ngôn QT Nhân-quyền.

Từ sáng sớm Thứ Bảy 12.12.98, dưới sự hướng-dẫn của anh Đặng Đức Quang (Mặt Trận QGTNGPVN) và Lê Sơn (Phong-trào Thanh-niên VNTD), khoảng 30 thanh-niên Việt-nam đã có mặt tại phố Tàu Toronto để xin chữ ký vào bản kiến-nghị gửi Quốc-hội Gia-nã-đại và Cao-ủy Nhân-quyền LHQ để vận-động nhân-quyền cho VN.

Bản kiến-nghị này do thi-sĩ lão-thành Đồng Châu (Văn Bút VN Ontario) khởi thảo. Các anh em thanh niên mang biểu-ngữ *Human Rights for Vietnam* đứng ở bốn góc ngã tư Dundas-Spadina, quanh một xe vận-tải cỡ nhỏ cắm cờ Gia-nã-đại và Việt-nam tự-do, phát thanh các bài hùng ca Việt-nam.

Một số đại-diện đoàn thể địa-phương cũng đã có mặt tại địa-điểm xin chữ ký nhân quyền để khuyến-khích và hỗ-trợ các anh em, trong số này có cụ Dương Văn Anh (Chủ-tịch Ủy Ban Nhân-quyền VN Toronto), ông Trần Sáu (Hội Cao-niên VN Mississauga), chiến-sĩ Nguyễn Ngọc Đăng (tù-nhân chính-trị CSVN vừa lấy lại tự-do cùng lúc với các chiến-sĩ Đoàn Viết Hoạt, Lý Tống, Trần Mạnh Quỳnh,..) và đại-diện bán-nguyệt-san *Làng Văn*. Cho tới trưa, các anh em xin được gần 500 chữ ký, bắt đầu thu dọn để tham-dự sinh-hoạt thứ hai trong ngày là hội-thảo.

Buổi hội-thảo Năm mươi năm quốc-tế nhân quyền được Ủy Ban Nhân-Quyền VN Toronto cùng các đoàn-thể và báo-chí quốc-gia tổ-chức tại Toronto Metro Hall, góc đường Front và John, vào lúc 3 giờ chiều 12.12. Đây là phòng họp của 52 nghị-viên đô-thành Toronto.

Chủ-tọa buổi lễ là cụ Dương Văn Anh, Trưởng ban tổ-chức. Anh Trần Minh Thành (Phong-trào Thanh-niên VNTD) điều-khiển chương-trình. Diễn-giả là chiến-sĩ Nguyễn Ngọc Đăng. Tham-luận-đoàn có các ông Đỗ Trọng Chu (Trung-tâm Thanh-niên và Phụ-nữ), Bùi Tường Nguyên và Đặng Đức Quang (Mặt Trận QGTNGPVN). Trong phần phát-biểu, có các bài diễn-văn của cụ Dương Anh và anh Đặng Đức Quang.

Ông Đỗ Trọng Chu đọc tiểu-sử và tóm-tắt quá-trình hoạt-động cách-mạng của chiến-sĩ Nguyễn Ngọc Đăng, một trung niên 40 tuổi, tị-nạn tại Gia-nã-đại, đã về nước tổ-chức các cơ-sở cách-mạng nhằm giải-thể chế-độ CS. Ông bị bắt năm 1993 cùng 12 chiến-hữu khác và bị kêu án 20 năm tù. Chiến-sĩ Nguyễn Ngọc Đăng bị giam tại A-20 Xuân-phước rồi chuyển ra trại Đầm Đùn Lý Bá Sơ ở Thanh-hoá và lấy lại được tự-do nhờ các áp-lực quốc-tế qua sự vận-động liên-tục

Trên đường phố Toronto, dưới hàn-độ 3 độ C, các thanh-niên Việt-nam hải-ngoại vận-động chữ ký tranh-đấu cho nhân-quyền VN

của cộng-đồng Việt-nam hải-ngoại.

Trong phần hội-thảo, chiến-sĩ Nguyễn Ngọc Đăng đã trình-bày về hoàn-cảnh lao-tù và ý-chí đấu tranh của những chiến-sĩ Việt-nam. Ông xác-định: tiếng nói của cộng-đồng VN hải-ngoại rất quan-trọng, và ông cùng các chiến-hữu khác lấy lại được tự-do cũng chính nhờ sức mạnh của cộng-đồng VN hải ngoại trên các diễn đàn nhân-quyền quốc-tế. Ông kêu gọi cộng-đồng tiếp-tục theo dõi tình-trạng nhân-quyền VN để đấu-tranh đòi tự-do dân-chủ cho toàn-thể đồng-bào.

Trong thành-phần cử-tọa, có Hội Cao-niên VN Mississauga, Liên Hội Thanh Thiếu-niên Toronto, Hiệp-hội Võ-thuật Ontario, Trung-tâm Vovinam, Liên-minh VNTD, Phong-trào Thanh-niên VNTD, Mặt Trận QGTNGPVN, Văn Bút VN Ontario, Trung-tâm Thanh niên và Phụ-nữ, Hội Phật-giáo VN Toronto, các báo *Làng Văn, Việt-nam* cùng các nhân sĩ cộng-đồng như Lê Kim Khanh, Lữ Long, Cung Cảnh Phúc, Trần Sáu,..

Phần thứ ba của chương-trình là lễ thắp nến nhân quyền.

Dưới cái lạnh của mùa đông Gia-nã-đại, toàn thể cử-tọa đã ra sân dự lễ thắp nến, tuyên-độc bản Tuyên-ngôn quốc-tế nhân-quyền bằng hai thứ tiếng Anh, Việt; và đồng-ca các bài hát đấu tranh. Cụ Đỗ Trọng Chu truyền lại thông-điệp của LM Trần Xuân Lãm, thuộc Giáo-xứ Các Thánh Tử Đạo Việt-Nam.

Phần tuyên-độc bản Tuyên-ngôn nhân-quyền rất cảm-động. Cụ Đỗ Trọng Chu đọc từng câu trong nguyên bản tiếng Anh và đồng-bào lần-lượt đọc từng câu tiếng Việt. Nhờ sự phân công này, người ta nhận thấy có rất đông (khoảng 1/3) đồng-bào dự lễ thắp nến nhân-quyền là đồng-bào tị-nạn đi từ miền Bắc.

Phần ca-nhạc đấu tranh tuy ngắn nhưng hào hùng và ý-nghĩa. Ngày sinh-hoạt kết thúc lúc 6 giờ chiều. Một số đồng-bào và đại-diện đoàn-thể ở lại Metro Hall để dự buổi tiếp-tân nhân-quyền do tòa thị-chính tổ-chức.

Chương-trình sinh-hoạt 50 năm Bản tuyên-ngôn quốc-tế tại Toronto là một trong các sinh-hoạt rộng lớn về nhân-quyền của người Việt trên toàn thế-giới. Trong gần phần tư thế-kỷ hiện-diện trên các diễn-đàn quốc-tế, người Việt tự-do đã dần dần nắm ưu-thế trên mặt trận ngoại-vận và truyền-thông, đồn CSVN vào thế bị động, khiến Hà-nội phải mở chiến-dịch phản-công trên mặt trận văn-hoá-vận, và nhưng đã bị bẻ gãy toàn diện. ●

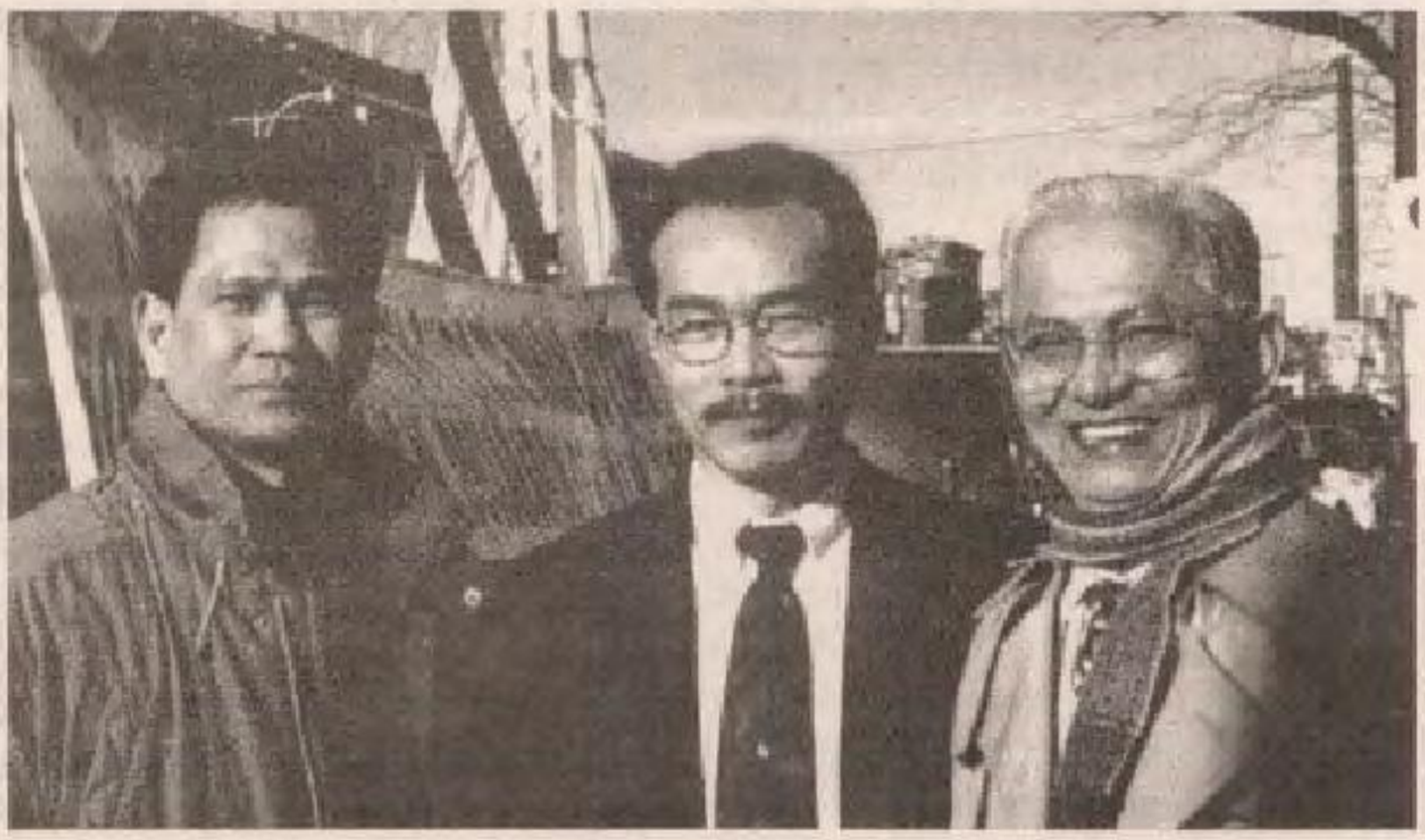

Hai thế-hệ, một con đường, từ trái sang phải: các anh Đặng Đức Quang, Nguyễn Ngọc Đăng và cụ Dương Văn Anh trong ngày sinh-hoạt nhân quyền

Tại Toronto Metro Hall ngày 12.12.1998, dánh dấu 50 năm Bản tuyên-ngôn quốc-tế nhân-quyền, từ trái sang phải: Trần Minh Thành (Phong-trào Thanh-niên VNTD), Bùi Tường Nguyên (Mặt Trận QGTNGPVN, Đỗ Trọng Chu (Trung-tâm Thanh-niên và Phụ-nữ), Đặng Đức Quang (Mặt Trận QGTNGPVN), Nguyễn Ngọc Đăng (chiến-sĩ tự-do vừa ra tù CS) và Dương Văn Anh (Ủy ban Nhân-quyền Toronto)

Sinh-Hoạt Kỷ-Niệm 50 Năm Bản Tuyên-Ngôn Quốc-Tế Nhân-Quyền Trên Toàn Thế-Giới

Gia-nã-đại: Hội Nghị Quốc Tế

Hội nghị Quốc Tế Nhân Quyền 1998 tại Gia Nã Đại năm nay đã nêu cao thông điệp "Áp lực nhân quyền của quốc tế đạt nhiều hiệu quả, và tự do ngôn luận là quyền quan trọng nhất của con người".

Hội nghị quy tụ khoảng 1500 nhân vật hoạt động nhân quyền trên khắp thế giới, họp tại thủ phủ Edmonton của tỉnh bang Alberta, Gia Nã Đại, đã kết thúc hôm chủ nhật 30.11.98 vừa qua.

Trong ba ngày hội nghị, các nhà đấu tranh cho nhân quyền đã thảo luận về những quyền căn bản của con người được ghi trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc được công bố cách đây 50 năm, trong đó "quyền tự do ngôn luận" đã được hội nghị quan tâm đặc biệt. Hội nghị đã nhận định quyền tự do ngôn luận là quyền quan trọng hàng đầu so với các quyền khác, vì không có tự do ngôn luận thì không có gì bảo đảm là những quyền khác sẽ được tôn trọng.

Tham dự hội nghị, ngoài đại diện các tổ chức nhân quyền quốc tế, còn có nhiều nhà hoạt động nhân quyền nổi tiếng như Linh Mục Desmont Tutu của Nam Phi, ông Ngụy Kính Sinh của Trung Hoa, Giáo sư Đoàn Viết Hoạt của Việt Nam, v.v.

Paris: Kỷ Niệm

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày bản hiến chương nhân quyền ra đời, nước Pháp đã tổ chức nhiều sinh hoạt hội thảo để kỷ niệm văn bản quốc tế này. Cộng đồng Việt Nam tại Pháp cũng đã tổ chức các sinh hoạt đáng chú ý.

1. Ngày 5.12: Đêm hội thảo về Phụ Nữ Và Nhân Quyền, do văn phòng liên lạc các hội đoàn Paris cùng một số hội đoàn đứng ra tổ chức với đề tài "Phụ Nữ Việt Nam Và Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền".

2. Ngày 6.12: Lúc 14 giờ 30 cộng đồng Việt Nam đã cùng với các cộng đồng Tây Tạng, Lào, Trung Hoa và Pháp tham dự biểu tình tại Công trường Nhân Quyền Paris.

Trong khi đó tại chùa Phật giáo Quốc Tế trong khu vườn Vincennes, một buổi lễ quốc tế "Cầu Nguyện Cho Những Người Đấu Tranh Bảo Vệ Nhân Quyền Trong Thế Giới" cũng diễn ra vào lúc 15 giờ, do Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Âu châu (Chùa Khánh Anh), cùng với hợp của "Phòng Thông Yin Phật Giáo Quốc Tế" và "Ủy ban bảo vệ quyền làm người Việt Nam" cùng tổ chức.

Hoà Lan: Ngày Nhân Quyền

Hòa nhịp với cao trào đấu tranh cho nhân quyền tại Việt-Nam đang diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới, Cộng-Đồng Việt-Nam Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hòa-Lan đã tổ chức ngày kỷ niệm 50 năm quốc tế nhân quyền vào ngày 6.12.1998 tại hội trường Veerhuis, thị xã Nieuwegein. Nhiều đoàn thể và đồng bào đã đến tham dự ngày nhân quyền, đặc biệt để tiếp đón các ông Trần Mạnh Quỳnh và Phạm Văn Thành, hai tù nhân chính trị vừa thoát khỏi lao tù cộng sản.

Đức: Tuần Hành

Để kỷ niệm 50 năm ngày Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, các đoàn thể VN tại Đức đã tổ chức một buổi mít tinh và tuần hành tại quảng trường Alexander, thuộc phía Đông thành phố Berlin vào ngày thứ Năm 10.12.1998.

Dù mùa đông năm nay tại Âu châu đến sớm, càng về phía đông thời tiết càng khắc nghiệt nhưng từ 8 giờ sáng đã thấy từng đợt người VN lần lượt đổ về quảng trường này.

Sau phần nghi thức và các bài phát biểu của những nhân vật đại diện cộng đồng và tôn giáo, cuộc tuần hành bắt đầu lúc 12 giờ trưa. Đến 13, đoàn tuần hành trở về vị trí Alexsanderplatz và sau đó giải tán để di chuyển về lãnh sự quán CSVN tại Berlin.

Tại đây, ông Nguyễn Đình Tâm (đại diện đồng bào) đã yêu cầu:

- Lãnh sự quán hãy mở cửa để tiếp nhận ý kiến đồng bào tại Đức chuyển về cho Trung ương đảng.

- Hãy thực thi những gì mà đảng CSVN đã cam kết với thế giới.

- Hãy thực thi những gì đã ghi trong Hiến Pháp của nhà nước CSVN các quyền tự do của người dân như: tôn giáo, báo chí , hội họp....

- Hãy đặt quyền lợi của dân tộc VN trên hết, thực thi Dân chủ để VN thoát khỏi bế tắt hiện nay.

Trời tối dần, những ngọn nến Tự Do được chuyền nhau thắp sáng lên sưởi ấm tình người...

Úc: Hội Thảo Tự Do Báo Chí

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày Công bố Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, một buổi hội thảo về Nhân Quyền và Tự Do Báo Chí tại Việt Nam đã được tổ chức trọng thể

tại phòng Khánh Tiết Quốc Hội Tiểu Bang NSW, Úc Châu, chiều ngày 7.12.98 do Liên Minh Việt Nam Tự Do (FVA), Ủy Ban Người Úc Cho Một Việt Nam Tự Do (AFFV), Uỷ Ban Nhân Quyền Úc Việt, Uỷ Ban Vận Động Chính Trị Người Úc gốc Việt (VPAC) hợp tác tổ chức với sự hiện diện khoảng 200 người.

Quan khách tham dự gồm một số thượng nghị sĩ, dân biểu Úc; các nhân vật đại diện cộng đồng và tôn giáo Việt.

Phần hội thảo về Nhân quyền có các diễn giả: Ông Kieren Fitzpatrick, Giám Đốc Ủy Ban Nhân Quyền/Diễn đàn Á Châu Thái Bình Dương; bà Julliee Smith, Giám Đốc cơ quan Cùng Làm Việc Chung Úc Châu; Giám Mục Anh giáo John Hepworth, Chủ tịch Ủy Ban Nhân Quyền Úc - Việt.

Bà Yvonne Preton, Chủ tịch Tổ Chức Văn Bút Quốc Tế, phân bộ NSW, cũng lên phát biểu và trình bầy dữ liệu đàn áp, cầm tù giới văn bút tại những nước còn độc tài. Tiếp theo là đề tài "Tự Do Báo Chí tại Việt Nam" với các diễn giả: ông André Frankovits, Giám Đốc Điều Hành Hội Đồng Nhân Quyền Úc Châu; ông Lưu Tường Quang, Tổng Giám Đốc Đài Phát thanh SBS; ông Tim Goodwin, quyền Giám đốc Hội Ân Xá Quốc Tế, Phân Bộ Úc Châu.

Nhật: Hội-Thảo

Vào ngày 13.12.1998, nhân kỷ niệm 50 năm ngày bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, cùng với các tổ chức đấu tranh của người Việt khắp nơi, Ủy Ban Liên Lạc Các Tổ Chức Người Việt Tự Do đã tổ chức buổi hội thảo về nhân quyền tại hội quán Minami Oi, thủ đô Tokyo, Nhật Bản.

Buổi sinh hoạt đã chấm dứt vào 4 giờ 30 chiều cùng ngày.

San Francisco: Biểu Dương

Dưới thời tiết giá lạnh, khoảng 500 người đã đến tham dự hai ngày "Biểu Dương Nhân Quyền", nhân lễ kỷ niệm 50 bản Tuyên ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, do Uỷ Ban Phối Hợp Công Tác Đấu Tranh Miền Bắc California (Hoa Kỳ) - gồm 56 đoàn thể - đứng ra tổ chức, từ ngày 9.12 đến 10.12.1998, trước Công Viên Liên Hiệp Quốc.

Hiện diện trong buổi biểu dương có các ông Trần Mạnh Quỳnh, Võ Đại Tôn, Nguyễn Văn Bách, Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, Lê Phước Sang, Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Kim, Du Miên; cáo bà Trần Thị Thức, Minh Đức Hoài Trinh,...

Chương trình gồm chiếu phim dương ảnh về 50 năm Nhân quyền Việt Nam, lễ thắp nến và tưởng niệm các nạn nhân bị CSVN bức hại, và phần tuyệt thực. Cùng lúc, các thành viên của ban tổ chức phổ biến truyền đơn và xin chữ ký người qua để vận động nhân quyền cho VN. Không khí ngày biểu dương càng thêm linh động với chương trình văn nghệ ngoài trời qua sự đóng góp của nghệ sĩ cải lương Thành Được, giọng ngâm của thi sĩ Hoàng Phong Linh và nhiều thân hữu khác.

Nam Cali: Rước Lửa

Hơn 300 đồng bào đã tụ tập tại khu thị tứ ngay trung tâm Litlle Saigon, miền Nam tiểu bang California (Hoa Kỳ), ngày 12.12.1998, để kỷ niệm 50 năm ngày công bố Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, và kỷ niệm 50 năm lá Quốc Kỳ Việt Nam tiêu biểu cho lý tưởng tự do của dân tộc và để tố cáo trước dư luận thế giới về sự chà đạp nhân quyền của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam.

Chương trình gồm diễn văn, rước lửa từ bàn thờ Tổ quốc, và phần văn nghệ đấu tranh do các nghệ sĩ Nhật Trường, Mỹ Lan, Lệ Hằng đóng góp.

LHQ: Vận Động

Ngày 14.12.98, một phái đoàn người Việt gồm đại diện các tôn giáo và đoàn thể đã đến LHQ, hội kiến bà Elsa Stamatopoulou, giám đốc Trung tâm Nhân quyền và đại diện Cao ủy Nhân quyền LHQ tại Nữu ước.

Phái đoàn đã trao cho bà Đại diện Nhân quyền LHQ một danh sách cập nhật về các trại tù lương tâm tại VN, đồng thời thỉnh cầu LHQ tạo áp lực buộc nhà cầm quyền Hà Nội phải phóng thích tất cả các tù nhân chính trị và tôn giáo cũng như bác bỏ ngay lập tức sắc luật 31/CP, một sắc luật vi phạm nhân quyền thô bạo.

ngoài xã

Trần Mạnh Quỳnh Sinh Hoạt Tại Na Uy

Trong chuyến công tác ở Na Uy, ông Trần Mạnh Quỳnh, một tù nhân chính trị đấu tranh cho tự do, vừa được Hà Nội phóng thích đầu tháng 2.98, đã được ông Asbjorn Lovbrak, đại diện Á Châu sự vụ (Asia-Seksjon-Vietnam), thuộc bộ Ngoại giao Na Uy, mời đến tiếp xúc tại trụ sở văn phòng bộ Ngoại Giao Na Uy, vào ngày 27.11.98.

Ông Trần Mạnh Quỳnh đã trình bày về vấn đề Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền tại Việt Nam, đồng thời vận động chính phủ Na Uy lên tiếng can thiệp. Những vị này hứa sẽ đệ trình vấn đề nhân quyền Việt Nam trong dịp "Ngày Quốc Tế Vì Nhân Quyền Tại Việt Nam" sẽ được tổ chức tại Quốc Hội Âu Châu, Bruxelles, Bỉ quốc, ngày 4.12.98.

Sau đó, trong các ngày 28 và 30.11, ông Trần Mạnh Quỳnh đã lần lượt tiếp xúc với đồng bào Việt Nam

tỵ nạn tại Oslo và Kristiansan.

Toronto: Gây Quỹ Tham Dự Đại Hội TNSVTG 99

Vào chiều ngày 5.12.1998 vừa qua, hơn một trăm quan khách đã đến tham dự bữa ăn gây quỹ tại nhà hàng Đại La Thiên do Liên Hội Thanh Thiếu Niên (LHTTN) Toronto tổ chức nhằm tạo phương tiện tài chính cho các bạn trẻ tham dự Đại Hội Thanh Niên Sinh Viên Thế Giới 1999 tại Melbourne, Úc Đại Lợi.

Ban tổ chức cho biết tổng kết tiền lời hơn 2.000 Gia kim.

Hội Nghị Những Người Tranh Đấu Cho Dân Chủ tại Á-Châu

Theo bản tin báo chí của Liên Minh Việt Nam Tự Do, có trụ sở chính ở Paris, Pháp quốc, phổ biến ngày 15.12.98, nhân dịp kỷ niệm 50 năm Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, một số dân biểu quốc hội Pháp và một số tổ chức tranh đấu cho dân chủ tại các nước Á châu đã phối hợp tổ chức Hội Nghị Những Người Tranh Đấu Cho Dân Chủ Tại Á Châu (Conférence Des Démocrates d'Asie) tại hội trường IAP, Paris vào ngày 12.12.98.

Hội nghị mang chủ đề "Valeurs Asiatiques et Démocratie" (Những Giá Trị Á Châu Và Dân Chủ) được diễn ra dưới hình thức các cuộc thảo luận với 4 đề tài :

1/ Trước cuộc khủng hoảng tài chánh và toàn cầu hóa kinh tế hiện nay, sự tôn trọng nhân quyền, công bằng xã hội, bảo vệ môi sinh được thực hiện ra sao?

2/ Nhân quyền tại các nước Đông Á hiện nay ra sao? các nước độc tài như Trung Quốc, Bắc Hàn, Miến Điện và Việt Nam đổi mới ra sao, và nhân quyền tại các nước này có được tôn trọng hơn hay không?

3/ Các phong trào quần chúng tại các nước Á châu có hỗ trợ nguyện vọng dân chủ hay không? Những sự hỗ trợ này diễn tiến ra sao tại các nước Nam Dương, Trung Quốc, Tây Tạng, bán đảo Đông Dương?

4/ Các nhà đấu tranh cho dân chủ tại Đông Á xác định những hoạt động của họ hiện nay ra sao? Họ chờ đợi gì từ những quốc gia dân chủ khác? Làm sao phổ biến những hoạt động của họ trong trào lưu tranh đấu của thế giới?

Hiện diện trong hội nghị có nhân vật ly khai nổi tiếng Trung quốc Ngụy Kính Sinh, và đại diện các tổ chức đấu tranh đến từ Tây Tạng, Phi Luật Tân, Mã Lai, Đài Loan, Bắc Hàn, Nam Hàn, Miến Điện, Nam Dương. Về phía Việt Nam, có ông Võ Văn Ái (Ủy ban Bảo Vệ Quyền Làm Người), ông Trần Bình Tịnh (Fédération Internationale pour la Liberté), ông Nguyễn Ngọc Đức (Liên Minh Việt Nam Tự Do) và một số nhân sĩ khác như nhà văn Vũ Thư Hiên... Ngoài ra, còn có sự hiện diện của đông đảo ký giả.

Kết thúc phần hội thảo, các dân biểu Pháp Henri Pagnol và Noel Mamère đã ca ngợi tinh thần đấu tranh của các dân tộc Á châu và xiển dương tính cách phổ biến của nhân quyền.

Sau cùng, ban tổ chức đã tuyên đọc bản dự thảo Hiến Chương của Những Người Thanh Đấu Cho Dân Chủ Tại Á Châu trong tiếng vỗ tay tán thưởng của toàn thể cử tọa.

Bản Dịch:

"Chúng tôi, những người bảo vệ cho nhân quyền và dân chủ, đến từ lục địa Á châu và gặp nhau hôm nay tại thành phố Paris, ý thức được nguyện vọng của các dân tộc mà chúng tôi đại diện, tượng trưng cho hơn 1/4 nhân loại, tin tưởng vào tính cách phổ biến của những giá trị dân chủ và tôn trọng nhân quyền của con người, long trọng tuyên bố sự liên đới giữa các tổ chức đấu tranh để mang lại cho mọi dân tộc tại châu Á quyền được tự do phát biểu, tự do sinh sống dưới những thể chế được chọn lọc một cách dân chủ, trong tinh thần tôn trọng bản sắc dân tộc, văn hóa, tín ngưỡng và tôn giáo.

Chúng tôi tin tưởng vào sự ý thức trách nhiệm của mỗi người, dựa trên căn bản quyền lợi của mỗi người trong cộng đồng quốc gia và quốc tế.

Chúng tôi nghĩ rằng việc tìm kiếm liên tục những giải pháp hòa bình và thương thuyết cho mọi hình thức xung đột là chìa khóa để mang lại hòa bình trong vùng và cho cả thế giới.

Nhân dịp hội nghị lần thứ nhất này, chúng tôi quyết định thành lập và giữ những sự liên hệ giữa chúng tôi, để có thể cùng nhau giúp đỡ và hỗ trợ trong công cuộc đấu tranh vì những mục tiêu chung.

Làm tại Paris, ngày 12.12.98".

San Jose: Ngưng Tuyệt Thực, Vẫn Biểu-Tình

Cuộc biểu-tình tuyệt-thực chống Vũ Văn Lộc của cộng-đồng Việt-nam Bắc California trước Hội-quán Việt-nam (IRCC), nổ ra sau khi ba chương-trình phát-thanh bị cắt ngang, đã chuyển sang giai-đoạn hai: ngưng tuyệt-thực, chỉ biểu-tình và dời địa-điểm từ trụ-sở IRCC đến Quận-đường Santa Clara.

Theo tin *Việt-nam nhật báo* (San Jose), hàng trăm đồng-bào tề tựu trước Quận-đường, số 70 W. Heading (San Jose) lúc 10 giờ sáng Thứ Bảy, 12.12.98, đối diện với khoảng 20 cảnh-sát thường-phục và đồng-phục.

Hai ông Nguyễn Tái Đàm và Trần Văn Loan đại-diện đồng-bào biểu-tình chuyển cho Hội-đồng Giám-sát quận Santa Clara bản thỉnh-nguyện-thư in dưới tiêu đề Ban Đại-diện Cộng đồng Việt-nam Bắc California, kèm theo 5000 chữ ký ủng-hộ của đồng-bào. Bản thỉnh nguyện thư này đồng-thời cũng được chuyển cho dân-biểu Zoe Lofgren để theo dõi. Nội-dung bản thỉnh-nguyện-thư tố-cáo ông Vũ Văn Lộc vi-phạm đạo-tắc xung-đột quyền-lợi (conflict of interest) và yêu-cầu Hội-đồng giám-sát mở cuộc điều-tra.

Cuộc biểu-tình của cộng-đồng sau đó sẽ tạm ngưng một tuần, chờ kết-quả thỉnh-nguyện.

Chiến-sĩ Lý Tống sinh-hoạt tại Gerogia và New York

Chiến-sĩ Lý Tống đã sinh-hoạt cùng 400 đồng-bào tị-nạn tại Georgia hôm 29.11 vừa qua. Buổi sinh-hoạt do Cộng-đồng Việt-nam tại Georgia tổ-chức.

Trong buổi sinh-hoạt, chiến-sĩ Lý Tống ngỏ lời tri-ân đồng-bào Việt-nam hải-ngoại đã không ngừng tranh-đấu để đòi lại tự-do cho ông và các chiến-sĩ nhân-quyền khác, đồng-thời kêu-gọi toàn-thể người Việt tiếp-tục theo đuổi công cuộc đấu-tranh cho tới ngày chế-độ CSVN bị giải-thể.

Sau buổi sinh-hoạt ở Georgia, chiến-sĩ Lý Tống đã nói chuyện tại Hartford (Connecticut) ngày 6.12 và tại New York ngày 12.12. Nội-dung các buổi nói chuyện tương-đối giống nhau, và tinh-thần đồng-bào trong các buổi sinh-hoạt rất cao.

Tuyên Cáo của Tổng Hội Cựu Tù-Nhân Chính-Trị

Tổng Hội Cựu Tù-Nhân Chính-Trị Việt-nam hôm 14.12.98 ra Tuyên-cáo xác-định:

- Ủng-hộ Tuyên-cáo 8.10 của Tổng Hội Hải-quân và Hàng-hải VN, minh-định chủ-quyền của Việt-nam tại hai quần-đảo Hoàng-sa và Trường-sa.

- Cảnh-cáo CSVN về tội bán nước khi liên-minh với tập-đoàn Trung Nam Hải.

- Kêu gọi các đoàn-thể và đồng-bào gửi kháng thư tới các toà đại-sứ Trung Cộng, LHQ, Tổng thống và Quốc-hội Hoa-kỳ, tố-cáo âm-mưu thôn-tính lãnh-thổ lân bang của Trung Cộng.

Bản tuyên-cáo do ông Ông Đào Văn Bình, Chủ-tịch Tổng Hội Cựu Tù-nhân chính-trị VN, ký tên.

Toronto: Sinh-hoạt Trung-tâm Thanh niên và Phụ-nữ

Trung-tâm Thanh-niên và Phụ-nữ Toronto đã hoàn-tất ba khoá học sử-dụng máy vi-tính hôm 14.12 vừa qua. Các khóa này giảng về căn-bản và chương-trình Microsoft Word. Các dụng-cụ giảng-huấn do Tỉnh-bang Ontario tặng, và giảng-viên phục-vụ thiện nguyện. Các chương-trình này thực-hiện được do công-lao vận-động của cụ Đỗ Trọng Chu, Trưởng Trung tâm.

Phản-đối Ngân-hàng Boston

Cộng-đồng VN tại tiểu-bang Massachusetts Hoa-kỳ đã nhóm họp khẩn-cấp hôm 1.11.98 và gửi văn-thư phản-đối BankBoston về một tấm bích chương in cờ VC và trình-bày sai-lạc cờ Việt-nam tự-do (xem ảnh). Bích-chương này xuất-hiện trong cuộc Triển-lãm Cội Nguồn Á-châu tại Boston, trên đó giải-thích về địa-lý, phong-tục, luật pháp Việt-nam. Các điểm bị phản-đối trên tấm bích-chương gồm:

- In cờ đỏ sao vàng của VC.
- Giải-thích rằng nhà cầm quyền CSVN theo luật-lệ của nước Pháp.
- In cờ Việt-nam tự-do cạnh cờ VC nhưng thu nhỏ ba vạch đỏ lại, đặt ở góc trái phía trên.

Buổi họp cộng-đồng sau đó đi đến quyết-định:

- Gửi văn-thư phản-đối BankBoston về việc sửa đổi cờ Việt-nam tự-do.
- Yêu-cầu BankBoston không dùng cờ VC.
- Yêu-cầu BankBoston đăng thư xin lỗi cộng-đồng VN và in lại đúng mẫu cờ Việt-nam tự-do.
- Yêu-cầu BankBoston liên-lạc

Tấm bích-chương lếu-láo của BankBoston

cộng-đồng VN về các vấn-đề liên-quan Việt-nam.

- Sẽ có biện-pháp tích-cực hơn nếu những yêu-cầu trên không được đáp ứng.

Hoạt-động của Liên Mạng Thông Tin Chống Văn-Hóa-Vận CSVN

Sau gần một năm hoạt-động, Liên Mạng Thông Tin Chống Văn-Hoá-Vận CSVN do Nguyễn Hữu Nghĩa sáng-lập và điều-hành đã sơ-kết hoạt-động năm 1998 như sau:

- Tiếp-nhận trên 2500 hội-viên liên lạc (netters): 72% hội-viên thuộc thành-phần trẻ (dưới 30 tuổi - 55% trong số này còn là sinh-viên, học-sinh); 3,34% thuộc giới cao-niên trên 60 tuổi; 11,12% là cán-bộ các đoàn-thể cộng-đồng và đấu-tranh; 0,88% là con em cán-bộ CSVN hiện du-học tại ngoại-quốc (đông nhất là Hoa-kỳ, Gia-nã-đại và Đức quốc); 0.24% hiện sống hay làm việc tại Việt-nam.

- Liên Mạng đã yểm-trợ 14 sinh-hoạt chống văn-hóa-vận CSVN tại hải ngoại.

- Tham gia và góp phần vào các sinh hoạt quốc gia và đấu tranh nhân quyền tại Toronto.

- Cung-cấp tin-tức, bài vở có tính-cách đấu-tranh cho 42 tờ báo và hội-đoàn quốc-gia trên 8 quốc-gia.

Về dự-kiến hoạt-động cho năm 1999, Liên Mạng Thông Tin sẽ:

- Giúp đài Phát-thanh Việt-nam hải-ngoại phát-thanh 24 giờ một ngày tại Montréal, Toronto và Vancouver (Gia-nã-đại).

- Ấn-hành tập tài-liệu Quỳnh Lưu Khởi-Nghĩa. Đây là cuộc khởi-nghĩa đầu-tiên và quan-trọng dưới chế-độ Cộng-sản và rất ít người hiểu rõ.

- Thu-thập tài-liệu để chuẩn-bị bộ sách *Việt-nam kháng sử* (1975-2000) ghi nhận tất cả các hoạt-động quần-chúng nổi dậy tại Việt-nam từ 1975-2000, như các vụ Vinh-sơn, Dòng Đồng Công, vụ nổ hồ Con Rùa, tự thiêu ở Mỹ-tho, nổ bến Bạch-đằng, kháng-chiến Trần Văn Bá, Hoàng Cơ Minh, Võ Đại Tôn, Cao-đài, Hoà-hảo, biểu-tình tại chùa Thiên Mụ, phản-kháng tại trại A-20, rải truyền-đơn trên không-phận Sài-gòn, Thái-bình khởi-nghĩa, biến-cố Xuân-lộc, biểu-tình Đồng nai, v.v.

Liên Mạng Thông-Tin quan-niệm rằng, song song với việc thực-hiện các bộ sách ghi-nhận công-trạng của quân-lực VNCH trước 1975, cộng-đồng Việt-nam cũng nên có một bộ sách ghi-nhận các biến-cố cách-mạng chống bạo-quyền CSVN. Việc thực-hiện bộ sách nên sớm sủa, trước khi trí nhớ của các nhân-chứng sống bị phai-nhạt vì sức-khoẻ, tuổi-tác; các tài-liệu bị mai một.

Liên Mạng Thông Tin kêu gọi quí chiến-hữu và đồng-bào liên-lạc Liên Mạng, cung cấp tài liệu, dữ-kiện. Nếu tiện thì viết ra (không cần hay, chỉ cần đầy-đủ và trung-thực). Nếu không không tiện viết thì nói vào băng cassette và gửi về; hoặc liên-lạc Liên Mạng Thông Tin để trả lời vấn đáp.

Liên Mạng Thông Tin yêu-cầu người cho tin giữ kín các sự kiện có tính-cách liên-hệ an-ninh của tổ-chức (đang hoạt-động) hoặc cá-nhân (còn kẹt lại hoặc có thể sẽ trở lại Việt-nam). Tài-liệu chỉ cần ghi nhận diễn tiến và tinh-thần của sự kiện. Một mai khi chế-độ CS hoàn-toàn tan-rã, Liên Mạng Thông Tin sẽ liên-lạc các tổ-chức liên-hệ để cập nhật các chi-tiết được bảo mật trước đó.

Ngoài ra, Liên Mạng Thông Tin xin các đoàn-thể và đồng-bào góp sức vào Quỹ Chính-nghĩa để giúp thực-hiện công-trình này.

Thư-từ, tài-liệu, chi-phiếu xin đề:
Liên Mạng Thông Tin
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada.

kỷ mão xuân

Long phi Kỷ Mão tái lai xuân,
Vạn vật càn khôn hỉ thế nhân
Bạch phát vô năng bi xã tắc
Thanh xuân hữu trách phục giang sơn...

thuý sơn

xuân kỷ mão

Ngửa trông
Kỷ Mão
Rồng bay!
Đất trời muôn vật
cùng người đón xuân.
Người già tóc bạc ân cần:
Cậy nhờ tuổi trẻ
góp phần ghé vai.
Cùng nhau xây dựng tương lai,
Việt Nam bền vững
muôn đời vẻ vang...

thuý sơn

"PETA" và Những Nhà Ngoại Giao Tay Vấy Máu

Sơn Tùng

Tháng 11 vừa qua, Hội Đồng Quận Hạt Fairfax, Virginia, đã bỏ thăm chấp thuận một dự án thuê thiện xạ bắn bỏ những con nai bất gặp trong vùng, bất cứ ở đâu và bất cứ bằng cách nào. Các ông bà hội đồng đã đi đến quyết định trên, mặc sự phản đối của những người yêu thú rừng, sau khi nai đã trở thành mối đe dọa lớn nhất cho sự an ninh của cư dân quận hạt.

Trước đó vài ngày, hai phụ nữ tử nạn khi chiếc xe Nissan của họ bị lạc tay lái vì cố tránh một con nai bất ngờ xuất hiện trên xa lộ Baltimore-Washington. Chiếc xe bay ra khỏi lề đường và đâm vào nhiều thân cây, trước khi biến thành đống sắt vụn.

Năm trước, một phụ nữ cũng bị chết khi một người lái xe tránh một con nai đi nghênh ngang giữa đường và đâm vào chiếc Volvo của bà.

Đó mới chỉ là những tai nạn chết người. Nhiều tai nạn do nai gây ra cho những người lái xe, tuy không chết người, nhưng gây thương tích và số tiền sửa xe khá nặng, trung bình trên hai ngàn mỹ-kim mỗi vụ. Và nai bị xe đụng chết cũng khá nhiều. Bộ Giao Thông Virginia đã lượm được 1,887 xác nai trên các con đường nên thơ trong năm 1997, và 630 xác tính đến giữa tháng 10.1998.

Nhưng, nai không chỉ gây nguy hiểm cho người lái xe mà còn có thể truyền bệnh chết người qua những con ve, nếu bị chúng chích.

Tuy nai mang lại nhiều nguy hiểm như vậy, dân cư vùng ngoại ô Fairfax vẫn không muốn giết chúng, và số nai trong vùng đã lên đến khoảng 25 ngàn con - năm lần cao hơn số lượng khả năng cung ứng của môi sinh.

Một bà hội-đồng đã phản đối quyết định bắn giết nai. Nhắc tới chính quyền liên bang mới đây ra lệnh giết những đàn ngỗng trời bay gây nguy hiểm cho sự lên xuống của phi cơ trong các vùng phi trường, bà hội đồng yêu thú vật nói: "Chúng ta có thành tích bắn giết mọi thứ. Bao giờ chúng ta mới chấm dứt đây? Tôi thắc mắc tại sao con mèo của tôi còn bình yên ngồi trước máy ti-vi nhìn hội đồng họp bàn về kế hoạch giết nai. Nay tôi biết nó đang tự hỏi bao giờ thì tới lượt nó."

Người Mỹ rất văn minh. Họ không chỉ yêu những "con nai vàng ngơ ngác, đạp trên lá vàng khô", mà còn yêu và bảo vệ quyền sống của mọi loài muông thú, từ cá sấu ăn thịt người ở Florida đến những con chuột được dùng trong các phòng thí nghiệm y khoa để tìm những loại thuốc cứu sinh mạng con người. Họ chỉ không yêu những cái thai trong bụng mẹ.

Nhiều người đang lớn tiếng phản đối chiến dịch giết nai. Nai rất hiền và dễ thương. Chúng chỉ ăn lá cây, trái dâu, uống nước suối và làm đẹp cho thiên nhiên, tạo cảm hứng cho nhà thơ, tô điểm cho khung cảnh những khu nhà giàu. Chúng đâu có đe dọa và ăn thịt ai? Ai muốn lại gần và sờ mó chúng cũng được.

Các nhà chính trị lại càng không muốn bị mang tiếng là tay vấy máu (dù là máu nai), mất phiếu, nên về hùa với những người chống đối, bày tỏ sự buồn nôn trước quyết định tàn sát nai. Họ biết dân chúng và trẻ em yêu thích Bambi, muốn nhìn ngắm Bambi thơ thẩn sau nhà... cho đến khi nào Bambi bất ngờ xuất hiện trước đầu xe của họ và gây tai nạn cho chính họ. Ồn ào nhất trong đám chống đối là tổ chức "People for the Ethical Treatment of Animals", gọi tắt là PETA, nhân dân tranh đấu cho sự đối xử có đạo đức với thú vật. Tổ chức này có hơn 600 ngàn hội viên, trong đó có nhiều nhân vật nổi tiếng. Kim Basinger, Christy Turlington, Tyra Banks... Những người đẹp "không cần lông thú để làm áo ấm", và "thích trần truồng đi ra ngoài hơn là mặc bộ áo lông thú"!

PETA không chấp nhận săn bắn, kể cả khi thú rừng đe dọa sinh mạng con người hay săn bắn để làm thực phẩm. Họ lý luận: "Sự kiện Jeffrey Dahmer ăn thịt những nạn nhân của hắn có thể biện minh cho tội ác của hắn chăng?"

Cãi cọ như vậy thì ai có thể tranh luận được! (Jeffrey Dahmer là một người da trắng thiếu văn minh, đã giết nhiều người và cất thịt nạn nhân giữ trong tủ lạnh ăn dần. Hắn đã bị một tù nhân đánh chết trong trại giam).

PETA không chấp nhận bất cứ một nhượng bộ nào. Naomi Campbell từng là một khuôn mặt quan trọng của PETA, và đã bị khai trừ khi cô ta mặc chiếc áo lông thú trong một buổi trình diễn thời trang.

PETA coi sinh mạng con thú và con người có giá trị ngang nhau.

May mắn thay, những loài thú rừng sống trên đất Mỹ!

Nhưng, hình như làm "đồng minh" của Mỹ đôi khi không được may mắn lắm, đặc biệt là đồng minh ở một nước thuộc "Thế Giới Thứ Ba".

Tạp chí *Washingtonian* số tháng 10/1998 đã đăng một bài của Kai Bird tựa đề *"Cries and Whispers"* (Những Tiếng Khóc và Những Lời Xầm Xì), nói về liên hệ của một số nhà ngoại giao Mỹ trong vụ "ám sát" (nguyên văn: assassination) Tổng thống Ngô Đình Diệm năm 1963. Tiểu đề của bài viết nêu rõ: "Tòa Bạch ốc muốn loại bỏ Tổng Thống của Miền Nam Việt Nam. Thế là bắt đầu câu chuyện của một chính sách ngoại giao chết người" (The White House Wanted the President of South Vietnam to Disappear. Thus Began a Deadly Diplomacy).

Thật ra, bàn tay của người Mỹ trong cuộc chính biến tại Sài-Gòn ngày 1.11.1963 không còn là điều bí mật. Đã có nhiều sách báo - cả Việt lẫn Mỹ - viết về điều ấy. Nhưng, bài của Kai Bird đã đưa ra một số sự kiện mới và nêu rõ vai trò của các nhà ngoại giao Mỹ ngay từ lúc khởi đầu trong âm mưu loại trừ Tổng thống Ngô Đình Diệm. Bài này là trích đoạn từ một cuốn sách của Kai Bird phát hành trong tháng 10.98: *"The Color of Truth: McGeorge Bundy and William Bundy - Brothers in Arms"*.

Kai Bird đã đưa ra những bằng chứng cho thấy Tòa Bạch ốc thời Kennedy, với những cố vấn khoa bảng kiêu căng và không hiểu biết tí gì về Việt Nam, đã trực tiếp can thiệp vào nội tình Nam Việt Nam để thi hành chính sách của Mỹ lúc bấy giờ là ngăn chặn sự bành trướng của Cộng sản tại vùng Đông Nam Á. Và, tay của những nhà ngoại giao cao cấp McGeorge Bundy, William Bundy, Roger Hilsman, Maxwell Taylor, Cabot Lodge... đều đã vấy máu anh em ông Ngô Đình Diệm, dù họ không trực tiếp sát nhân.

Trong thời Chiến Tranh Lạnh, CIA đã thi hành nhiều âm mưu trong bóng tối nhằm lật đổ hay ám sát những lãnh tụ thù địch, thành công (như Allende ở Chile) hay không thành công (Fidel Castro ở Cuba). Nhưng, đó không phải là công việc của những "nhà ngoại giao" và không nhắm vào một đồng minh cùng chung chiến tuyến.

Ngày Thứ Bảy 24.8.1963, từ Tòa Bạch ốc Roger Hilsman đã thảo một điện văn gửi cho Henry Cabot Lodge, tân đại sứ Mỹ tại Sài-Gòn, chỉ dẫn: "Ông cũng có thể cho các tư lệnh quân đội liên hệ (Nam Việt Nam) biết rằng chúng ta sẽ cung cấp cho họ sự hỗ trợ trực tiếp trong mọi giai đoạn tạm thời của sự tê liệt bộ máy chính quyền trung ương" (You may also tell appropriate (South Vietnamese) military commanders we will give them direct support in any interim priod of breakdown central government mechanism).

Không đầy ba tháng sau, Tổng thống Ngô Đình Diệm, "đồng minh" ở tiền đồn chống Cộng của Mỹ, bị giết trong lòng một chiếc xe tăng được Mỹ cung cấp để "lùng và diệt" Việt Cộng. Từ Washington, cách xa Sài-gòn chín ngàn dặm, Mac Bundy và Forrestal đã thức suốt đêm để theo dõi diễn tiến cuộc đảo chính và ra những chỉ thị cần thiết cho Cabot Lodge, viên đại sứ liên lạc chặt chẽ với nhóm tướng tá đảo chính (sau này được vinh dự mặc chiếc áo gấm Việt Nam và mang tên... Cao Bảo Lộc nhờ công lao trong vụ đảo chính).

Theo lời thuật của Max Taylor, khi hay tin ông Ngô Đình Diệm chết, mặt Tổng thống Kennedy đổi thành "tái mét" (ashen), và trông rất bi ai. Điều này đã được xác nhận trong những cuốn băng tại Tòa Bạch ốc vừa được công bố vào ngày 24.11.98, 35 năm sau ngày J. F. Kennedy bị ám sát (chỉ sau ông Diệm ba tuần lễ) mà đến nay nghi vấn vẫn còn ám ảnh nhiều người Mỹ.

Trong cuốn băng ghi ngày 4.11.1963 tại Văn Phòng Bầu Dục, người ta nghe tiếng ông Kennedy: "Tôi bị sốc vì cái chết của Ngô Đình Diệm. Ông ta là một nhân vật phi thường, trong lúc những khó khăn gia tăng vào mấy tháng sau cùng..." Cũng trong những cuốn băng này, ông Kennedy đã tỏ ra hối tiếc về việc đã cho gửi bức điện tín ngày 24.8.1963: "Tôi cảm thấy chúng ta phải lãnh trách nhiệm lớn về vụ này. Tôi cho rằng bức điện ấy đã được thảo ra một cách tệ hại, đáng lẽ nó không bao giờ nên gửi đi vào một ngày Thứ Bảy. Tôi không bao giờ nên chấp nhận nó mà không có một cuộc thảo luận bàn tròn." Kennedy cũng tỏ ra lo sợ về hậu quả của vụ đảo chính và cái chết của ông Diệm.

Nữ ký giả Marguerite Higgins, một nhà báo lương thiện hiếm có trong chiến tranh Việt Nam, khi hay tin anh em ông Diệm chết, đã gọi điện thoại cho Roger Hilsman: "Xin chúc mừng, Roger, ông cảm thấy thế nào khi bàn tay mình vấy máu?"

Hilsman: "Ồ, thôi mà, Maggie. Cách mạng là tàn bạo. Người ta phải chịu đau khổ."

Xin chúc mừng những con nai may mắn được sống trên nước Mỹ. Chúng được hàng triệu người đứng ra hăng say bảo vệ và đòi hỏi con người phải đối xử với chúng một cách đạo đức.

Phải chi PETA có thể đổi là "People for the Ethical Treatment of Allies" (Nhân dân tranh đấu cho sự đối xử có đạo đức với đồng minh).●

Các nhà ngoại-giao Mỹ đang tươi cười tới Sài-gòn sau khi TT Diệm bị hạ-sát

tin văn xứ người

NGUYỄN NHẠN SƠN

Cuối Năm Tính Sổ

Nhật báo *The Globe and Mail* của Gia-Nã-Đại số ra ngày thứ bảy 28-11-1998 có làm một bản kê những cuốn sách xuất bản trong năm 1998, được giới phê bình coi là quan trọng. Nhan đề bài báo ghi "The Globe 100", ý muốn nói một trăm cuốn chẵn. Nhưng tôi kiểm lại thì chỉ có 98 cuốn, qui vào các lãnh vực: Tiểu sử và hồi ký (15 cuốn); lịch sử (7 cuốn); chính trị và xã hội (9 cuốn); doanh nghiệp (3 cuốn); khoa học và thiên nhiên (8 cuốn); tôn giáo (2 cuốn); du lịch (5 cuốn); nghệ thuật (5 cuốn); từ điển (1 cuốn); tiểu thuyết (41 cuốn); thơ (2 tập).

Đối chiếu với bản kê những tác phẩm bán chạy (best seller) trong năm, thì thấy *chưa tới* một phần tư số sách có tên ở cả hai bên. Như vậy, chúng ta có thể đưa ra nhận xét sau đây: Ý của các nhà phê bình không phải là ý của độc giả nói chung. Có thể nhà phê bình không đánh giá cao, nhưng độc giả thích.

Và sau đây là nhận xét *của tôi:*

1-Trong số sách xuất bản trong những năm gần đây bất cứ ở đâu, tiểu thuyết cũng chiếm số đông. Hạng nhì là tiểu sử và hồi ký. Thơ ca, sách bàn về tôn giáo và triết học càng ngày càng hiếm.

2-Các nhà phê bình có khuynh hướng tránh "khen phò mã tốt áo". Họ hướng mắt xanh về phía những tác phẩm đầu tay, hoặc của những người chưa được nổi tiếng lắm. Họ cố ý không đề cao sách của những nhà văn lớn, cũng xuất bản trong năm, và cũng là tác phẩm quan trọng. Chúng ta có thể đồng ý rằng không phải tác phẩm nào của một nhà văn nổi tiếng cũng hay. Nhưng nếu tránh đi chỉ vì tác giả đã được thiên hạ khen quá nhiều rồi, không cần phải khen nữa, thì không công bằng. Là vì đây là đánh giá từng cuốn sách, chớ không phải đánh giá nhà văn, hay văn nghiệp.

Trong 98 cuốn nói trên, chỉ có một tác phẩm mà tác giả là một nhà văn nổi tiếng: Cuốn tiểu thuyết *Paradise* của nhà văn nữ người Mỹ da đen Toni Morrison, giải Nobel Văn học năm 1993.

3-Trong số những cuốn tiểu sử xuất bản năm nay ở Gia-Nã-Đại, có 4 cuốn rất đáng đọc: *Greta Garbo: A Life Apart*, của Karen Swenson, kể lại cuộc đời của nữ minh tinh điện ảnh người Mỹ gốc Thụy-Điển Greta Garbo (1905-1990); *Man of the Century: The Life and Times of Pope John Paul II*, của Jonathan Kwitny, kể lại những hoạt động chống cộng sản Âu-Châu của đương kim giáo hoàng; *A Life, Tecumseh* của John Sugden, kể lại cuộc đời chiến đấu chống người da trắng của lãnh tụ da đỏ Tecumseh; *Titan: John Davison Rockfeller*, của Ron Chernow, kể lại những cách làm ăn và hoạt động xã hội, văn hóa của đại doanh gia Mỹ Rockfeller.

4-Trong số 7 tác phẩm viết về lịch sử, nếu chỉ chọn đọc một, thì nên đọc cuốn *The Code of Kings: The Language of Seven Sacred Maya Temples and Tombs*, của Linda Schele và Peter Mathews, trình bày đầy đủ về giống người Maya (hiện còn ở Mễ-Tây-Cơ và Guatemala) và nền văn minh trong quá khứ của họ. Cuốn này có lối viết lôi cuốn, có lẽ là nhờ các tác giả đã chính mắt nhìn thấy tàn tích của nền văn minh Maya, và những cái này đã khiến họ xúc động.

Nhà Danh Họa Nói Gì

Một cuộc triển lãm qui mô dành riêng cho tranh của Van Gogh (Hòa-Lan, 1853-1890) đang được tổ chức tại Ontario, Gia-Nã-Đại.

Xin nhắc lại vài điều về nhà danh họa này: Để lại khá nhiều tác phẩm, trong đó có những bức rất cao giá; chỉ sống đến 37 tuổi, những năm cuối đời có tâm trí bất an, cuối cùng tự sát bằng súng; được họa giới tôn xưng là thủy tổ của trường phái ấn tượng và dã thú.

Nhưng có một điều ít người biết: Hồi còn sống, Van Gogh rất thường viết thơ cho bạn, cho người quen, cho người em trai, về những điều ông suy nghĩ, về những chuyện xảy ra cho ông, liên hệ hoặc không liên hệ đến hội họa. Bây giờ, người ta gom lại tất cả được 750 bức. Có một nhà xuất bản dự tính công bố những lá thư này kèm với cuốn tiểu sử Van Gogh nghe nói sẽ xuất bản năm tới. Trong khi chờ đợi, người ta trích giới thiệu vài ý quan trọng, có lẽ để quảng cáo cho cuốn sách. Chúng ta thử đọc, tôi nghĩ có lợi trong việc tìm hiểu tác phẩm của Van Gogh.

- Trong một lá thơ viết năm 1882, Van Gogh nói: Cái mà tôi muốn diễn tả trong những bức tranh của tôi, dù là vẽ người hay vẽ cảnh, không phải là một nỗi buồn, hay một cảm xúc nói chung, mà chính là một nỗi đau đớn. Tôi muốn người ta nghĩ về tôi như

vầy: Con người này chịu một nỗi đau đớn sâu xa.

- Trong một lá thơ khác viết cùng năm, ông nói: Hội họa đến với tôi dễ dàng hơn tôi tưởng. Tôi biết chắc tôi có một linh tính về màu sắc, và những cái gì cần cho hội họa có sẵn trong xương tủy của tôi.

- Trong một lá thơ viết năm 1887, ông nói: Ngày nay, nghệ thuật đòi hỏi những gì thật sống động, màu sắc phải thật mạnh, cái gì cũng phải đạt đến mức mãnh liệt.

- Trong một lá thơ viết cùng năm, ông nói: Trong hội họa, có những màu hỗ trợ nhau để trở thành lộng lẫy, có những màu gắn bó với nhau, có những màu bổ túc cho nhau như đàn ông với đàn bà.

- Trong một lá thơ viết năm 1888, giảng cho người em hiểu về những lối vẽ thời thượng đang được một số người hiếu kỳ ca tụng, ông nói: Còn về những lối vẽ chuyên dùng những chấm và những viền mờ, anh nghĩ cũng là những khám phá trong ngành họa. Nhưng chắc rồi kỹ thuật này không trở thành lề lối chung được đâu.

- Trong một lá thơ viết cùng năm, ông giải thích cách làm việc với một người bạn: Thật ra, cây cọ của tôi không có lề lối hay hệ thống gì cả. Nó bệt vào khung vải đôi khi rất bất chợt, và cũng chẳng có nhịp độ gì, và rồi tôi để yên như thế. Những vệt màu, những khoảng trống... nằm đó nhiều ngày. Rồi tôi làm tiếp... Tư tưởng đứt đoạn... Hình ảnh đứt đoạn... Rồi bức họa hoàn tất, thể hiện một sự hung bạo chợt đến trong tâm hồn tôi.

- Trong một lá thơ cũng viết trong năm ấy, ông nói: Có khi tôi làm việc rất nhanh, nhanh lắm. Có thể là làm ẩu, nhưng tôi không dừng được. Chẳng hạn như bức Đêm Hè, tôi chỉ ngồi vẽ một hơi là xong. Vẽ kỹ lại ư? Tôi không muốn làm. Hủy nó đi ư? Làm sao tôi nỡ?

- Trong một lá thơ khác cũng viết trong năm ấy, ông nói: Trong thời gian sống ở Paris, tôi thiên về lối vẽ không miêu tả đúng những gì nhìn thấy, mà diễn tả cho được những gì tôi cảm thấy phải "nói ra". Những bức thành công là những bức tôi "nói ra" được.

- Trong một lá thơ viết năm 1889, ông tự nhận xét: Tôi biết có người nói tôi điên, nhưng tôi đâu có điên. Những bức tranh của tôi gần đây đâu có rối loạn gì đâu, và cũng không có gì thua kém những bức trước kia.

- Trong lá thơ cuối cùng viết năm 1890, Van Gogh nói: Tôi đang trả giá đời tôi vì nghệ thuật. Hi vọng là những bức tranh của tôi nói giùm cho tôi.

Viện Bảo Tàng Nghệ Thuật Getty

Viện bảo tàng này được gọi theo tên người bỏ tiền ra thành lập, Jean Paul Getty (1892-1976, người Mỹ gốc Anh). Vậy, xin có vài hàng về người trước khi nói về công trình.

Getty không phải người tay trắng làm nên. Khi ông còn đi học, cha ông George F. Getty đã là một nhà triệu phú kinh doanh về dầu lửa. Nhưng phần riêng, sau khi tốt nghiệp Oxford (1913) và bước chân vào ngành dầu lửa, với sự giúp đỡ buổi đầu của gia đình, Getty đã tỏ ra là một doanh gia có tài. Sau chỉ 3 năm hoạt động tại Tulsa, Oklahoma, ông đã trở thành triệu phú. Ông liền cảm thấy bầu trời Oklahoma không đủ rộng cho sức tung bay của con đại bàng, liền dời địa bàn hoạt động sang California. Từ đó, ông mua lại công ty dầu này đến công ty dầu khác, con số lên tới mấy trăm. Nhưng quan trọng hơn cả là năm 1949, ông trở thành sở hữu chủ một đại công ty dầu tại Ả-Rập Xê-Út, một công ty đã hoạt động 60 năm. Chỉ đến giữa thập niên 1950, tên của ông đã được xếp chung với những nhà tỉ phú trên thế giới. Và vào những năm cuối đời, ông được coi là người giàu nhất thế giới, tài sản ước tính có thể lên đến 4 tỉ Mỹ-kim.

Về tính tình, Getty có những thói quen và cung cách có thể coi là lập dị. Về đời tư, Getty đã 5 lần cưới vợ, và cũng đã 5 lần ly dị. Nhưng tất cả những cái ấy hình như không liên hệ chi đến viện bảo tàng Getty. Có liên hệ, mà liên hệ một cách quyết định, là sự giàu có và tính thích sưu tập đồ cổ và nghệ thuật phẩm của ông.

Getty bắt đầu sưu tập khoảng đầu thập niên 1930. Đến năm 1954, ông cho gom tất cả lại một cơ sở riêng tại Malibu (gần Los Angeles), thiết lập viện bảo tàng tư lấy tên là "Bảo Tàng J. Paul Getty". Nhưng rồi số đồ trưng bày ngày càng nhiều, cơ ngơi có sẵn không đủ chỗ. Getty liền bỏ ra một số tiền không hạn định để xây một viện bảo tàng tối tân, tọa lạc gần cơ sở cũ. Cơ sở mới rất đồ sộ, nằm ngay trên bờ Thái-Bình-Dương. Trong khi công việc xây cất tiến hành, cũng như trong ngày viện bảo tàng khánh thành để mở cửa cho công chúng vào xem, trước sau Getty vẫn chưa lần nào đặt chân đến cái nơi mình làm chủ. Đây cũng là một "đặc tính Getty". Cũng giống như một người đầu bếp nấu món ăn ngon cho thiên hạ thưởng thức, nhưng lại không ăn món mình nấu ra.

Nhưng giá trị thực chất của viện bảo tàng Getty? Hãy nghe những chuyên gia về kiến trúc, và về nội dung bảo tàng, phát biểu chung trên những chuyên san của họ: Getty không chỉ là viện bảo tàng đồ sộ nhất thế kỷ, mà còn là một công trình kiến trúc lộng lẫy chưa từng thấy. Getty không hề thua Louvre của Paris, hay Metropolitan của New York, về mặt tráng lệ. Về phí tổn, với kinh phí một tỉ rưỡi Mỹ-kim, Getty chiếm giải quán quân, không phải chỉ trong thế kỷ, mà còn cả suốt lịch sử bảo tàng của hành tinh nữa.

Những nhận xét kể trên đều đúng hết cả, nhưng dù sao cũng được một chút xưng tụng. Hãy nói về những điều có thể nhận thấy tại chỗ: Toàn bộ cơ ngơi của viện bảo tàng Getty chiếm trọn 40 cây số vuông; riêng những tòa nhà có một diện tích chung khoảng 10 cây số vuông. Điều độc đáo của viện bảo tàng này là du khách, ngoài việc thưởng lãm những tác phẩm nghệ thuật trưng bày bên trong, còn có thể đi ra ngoài để ngắm cảnh thiên nhiên, vì khuôn viên của

cơ sở quá rộng, lại có nhiều khu rừng, nhiều vườn hoa. Về nội dung triển lãm, Getty có những bức tranh và tượng cao giá nhất thế giới mà những viện bảo tàng khác không có, như bức tranh "Hoa Diên Vĩ" của Van Gogh, bức tranh "Chiếc Thuyền Nô-Ê" Bruegel, bức tượng Héraclès bằng cẩm thạch... Còn nhiều lắm, những công trình nghệ thuật mà nhân loại chỉ có một cái, và chỉ có ở đây.

Và có lẽ viện bảo tàng Getty còn nhiều điều đáng ca ngợi nữa. Nhưng năm ngoái, khi có dịp đặt chân đến đó, điều khiến tôi phải suy nghĩ lâu hơn cả, là cách dùng tiền của những người Mỹ giàu có. Hình như họ biết dùng tiền hơn người Việt chúng ta. Một khi đã làm giàu đủ rồi, họ dùng tiền vào những việc công ích cho quê hương, cho nhân loại. Phần tiền họ bỏ ra không phải để kinh doanh, nhiều khi cũng rất lớn so với tài sản chung của họ. Cứ cho là họ muốn "cầu danh" đi, nhưng nhờ sự cầu danh của họ mà chúng ta có trường học, có bệnh viện, có thư viện, có viện bảo tàng, thì sự cầu danh kia không có gì đáng trách. Tôi không biết các bạn nghĩ sao, chớ phần riêng tôi rất mong

trong số người Việt đang sống ở hải ngoại có được vài người cầu danh như vậy.

Thành Phố Của Thơ

Đây là thành phố Trois-Rivières của tỉnh bang Québec, Gia-Nã-Đại. Tôi xin gọi là "Tam Giang" cho có vẻ thơ đối với người Việt chúng ta một chút.

Tam Giang không lớn, dân số chưa đến 150 ngàn người, nhưng là một thành phố cổ (lập từ năm 1634), chỉ cổ thua thành phố Québec chút ít. Thành phố nằm trên bờ sông Saint-Laurent, ngay chỗ sông Saint-Maurice chảy vào, nên được gọi tên như thế. Tại Tam Giang, kỹ nghệ mạnh hơn cả là ngành chế tạo bột giấy (có nhà máy lớn nhất thế giới) và sản xuất giấy in báo; thứ đến là ngành luyện kim, mà nhôm là sản phẩm chính; và có một phân viện đại học, mà văn khoa là phân khoa có đông sinh viên hơn cả.

Với những điều kiện vừa kể, cộng với một chút ngẫu nhiên, trong hơn một thập niên, Tam Giang đã trở nên nơi tụ hội của các nhà thơ trên thế giới.

Người khởi xướng ra đại hội thường niên tại Tam Giang cho các nhà thơ tứ xứ là ca sĩ kiêm soạn nhạc gia Félix Leclerc (1914-1988). Ông nói: "Tại sao Montréal có thể trở thành thủ đô của nhạc Jazz, mà Tam Giang lại không thể trở thành thủ đô của thi ca"? Thế là thiên hạ tán đồng: Người ta xúm nhau lập danh sách những thi sĩ sẽ được mời; bầu chủ tịch lâm thời cho đại hội; vận động khách sạn, nhà hàng địa phương để chu toàn việc ăn ở cho các tao nhân mặc khách năm châu bốn biển; và các mạnh thường quân địa phương đã vui lòng trả phí khoản đi về cho những nhà thơ phương xa.

Đại hội đầu tiên được tổ chức năm 1985. Rồi sau khi người khởi xướng qua đời, việc tổ chức hội họp thường niên cho các nhà thơ bốn phương tại Tam Giang được thực hiện càng ngày càng lớn và có qui củ hơn.

Đại hội năm nay được tổ chức trong 10 ngày đêm thuộc tháng 10, qui tụ 115 nhà thơ của 20 nước thuộc châu Âu, châu Phi, và châu Mỹ. Đây là những người đến làm thơ và ngâm thơ cho thiên hạ nghe. Còn số người đến "nghe thơ" có khi lên đến 25 ngàn. Một điều cần để ý là ngôn ngữ thơ phô diễn ở đây không phải chỉ là tiếng Anh và tiếng Pháp, mà có khi còn bằng những thứ tiếng có lẽ chỉ nhà thơ tác giả thông thạo. Nhưng người ta vẫn cứ ngâm, vẫn cứ nghe. Và người ta cảm thông nhau gần như hoàn toàn. Lời lẽ là thơ, cung cách là thơ, không khí là thơ, người cũng là thơ luôn... Tất cả đều là thơ!

Trong thời gian đại hội, người ta ngâm thơ cho nhau nghe khắp nơi trong thành phố Tam Giang: Tại diễn đàn, tại công viên, trong tiệm ăn, trong quán nước... nghĩa là bất cứ nơi nào có mặt ít nhất hai người, để có một người ngâm và một người nghe. Rồi một đêm trước ngày chia tay ai về xứ nấy, ông thị trưởng Tam Giang Guy Leblanc mời tất cả tao nhân mặc khách tới dự một buổi dạ tiệc tại tòa thị chính. Người ta chụp hình lưu niệm, người ta ký sổ vàng. Rồi tất cả cùng kéo nhau đến trung tâm văn hóa của thành phố, để nghe 30 nhà thơ đăng đàn trình bày những thi phẩm đắc ý nhất của họ.

Nhưng sau những ngày vui, thì tại Tam Giang có gì còn lại của thơ không? Còn, và có lẽ sẽ còn mãi với thời gian.

Bạn nào đã có dịp ghé thăm thủ đô điện ảnh Hollywood của Hoa-Kỳ, chắc đã để ý một con đường mà hai bên lề đường có gắn những tấm bảng đồng in hình các ngôi sao điện ảnh. Tại Tam Giang cũng có hiện tượng gần giống: Khắp nơi trong thành phố, trên những tấm vách, có gắn những tấm bảng bằng nhôm, khắc những bài thơ ngắn của những nhà thơ đã nổi tiếng, và chưa nổi tiếng. Các báo địa phương đã đếm được trên 300 tấm bảng thơ như thế. Tất nhiên, con số sẽ còn tăng lên nữa.

Ai còn dám nghĩ là nhân loại hết thích thơ? ●

Nhìn Lại Thế Giới Một Năm Qua

Đào Trường Phúc

Á CHÂU

Trước khi vụ bãi chức tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton xảy ra vào tháng 12 năm 1998, hầu *hết* những nhà bình luận của các tạp chí hàng đầu như *Time, Newsweek, U.S. News & World Report, The Economist,* v.v... đều chia xẻ nhận định rằng Á Châu là vùng đất có nhiều biến chuyển quan trọng nhất trong cả năm Con Cọp, và hầu như tất cả những biến chuyển *này* đều *xoay* quanh cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị kéo dài suốt năm, gây ảnh hưởng dây chuyền trên toàn thế giới.

Hồi giữa năm 1997, người ta tưởng rằng vấn đề chỉ giới hạn trong phạm vi một cuộc khủng hoảng về tài chánh do đồng tiền bị mất giá tại Thái Lan, Nam Dương và Nam Hàn, nhưng bước qua năm 1998, vấn đề càng lúc càng trở nên nghiêm trọng và lan rộng qua Mã *Lai*, Tân Gia Ba, *Phi* Luật Tân, Nhật Bản, Hồng Kông, Đài Loan, sau đó cơn khủng hoảng tiếp tục tác động nặng nề đến nền kinh tế của Nga, và tức khắc các thị trường chứng khoán tại Âu Châu cũng như Mỹ Châu đều không thoát khỏi ảnh hưởng. Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF) đã phải *cho* vay khẩn cấp những số tiền khổng lồ (Thái Lan 17 tỷ mỹ kim, Nam Hàn 56 tỷ, Nam Dương 40 tỷ...) để cố gắng cứu nguy các nước Á Châu này, nhưng cho đến cuối năm người ta vẫn chưa ghi nhận được những dấu hiệu lạc quan nào của một viễn ảnh phục hồi.

Khủng hoảng kinh tế lôi kéo theo những biến động chính trị, đó là chuyện đương nhiên phải xảy ra. Tại Thái Lan, chính phủ liên hiệp do Tướng Chavalit Yongchaiyudh lãnh đạo phải bước xuống để nhường chỗ cho thủ tướng Chuan Leekpai lên nắm quyền. Tại *Nam* Hàn, Tổng thống Kim Vịnh Tam thất bại trong cuộc bầu cử và lãnh tụ đối lập Kim Đại Trọng trở thành tân tổng thống. Tại Nhật Bản, Thủ tướng Ryutaro Hashimoto tuyên bố từ chức sau khi đảng Dân Chủ Cấp Tiến thất bại trong cuộc bầu cử thượng viện, và Ngoại *trưởng* Keizo Obuchi lên nắm vai trò lãnh đạo chính phủ. Tại Phi Luật Tân, việc chuyển quyền diễn ra tương đối êm thấm, với việc Tổng thống Fidel Ramos mãn nhiệm kỳ và Phó tổng thống Joseph Estrada chiến thắng vẻ vang trong cuộc tổng tuyển cử để trở thành tân tổng *thống*. Trong khi đó, tại Mã Lai, tuy biến động chưa thực sự xảy ra nhưng Thủ tướng Mahathir Mohammad đang phải đương đầu với một cơn sóng gió chính trị rất gay go, nhất là sau khi ông ta dùng bạo lực để đàn áp những cuộc biểu tình chống đối, đồng thời ra lệnh *truất* quyền và bắt giam Phó thủ tướng Anwar Ibrahim, một nhân vật đối lập rất được lòng dân chúng.

Tuy nhiên, sự kiện chính trị quan trọng nhất tại Á Châu vẫn được kể là cuộc chính biến xảy ra tại Nam Dương, với sự từ chức của Tổng thống Raden Suharto, *người* đã lãnh đạo quốc gia này suốt 32 năm trời, qua 7 nhiệm kỳ liên tiếp, nhưng rồi cuối cùng đành thúc thủ trước tình

Bạo-động giết người dã-man tại Nam-dương

hình xã hội ngày một hỗn loạn với những cuộc bạo động lan tràn khắp nơi kèm theo tình hình kinh tế suy sụp trầm trọng. Phó tổng thống B.J. Habibie, người kế nhiệm ông Suharto, hiện cũng đang tiếp tục phải đối đầu với những làn sóng chống đối dữ dội và có lẽ sẽ khó giữ được thế lãnh đạo trong những ngày sắp tới.

Trong khi đó, Cam Bốt tuy không chịu ảnh hưởng trực tiếp của cuộc khủng hoảng kinh tế 1998, nhưng cũng được nhắc tới, trước hết vì tin Pol Pot (73 tuổi, cựu lãnh tụ du kích cộng sản Khmer Đỏ, chính phạm của vụ thảm sát cả triệu người dân Cam Bốt hồi thập niên 70) đã chết tại biên giới Thái Miên ngày 15.4, và thứ hai là vì một loạt những biến động chính trị đầy nhiễu nhương. Đúng một năm sau khi đệ nhị thủ tướng Hun Sen (vốn bị coi như một thứ tay sai của cộng sản Hà Nội) thực hiện cuộc đảo chánh để giành chính quyền và đẩy đệ nhất thủ tướng Norodom Ranariddh vào con đường lưu vong (7-1997), người dân Cam Bốt được kêu gọi đi bầu cử quốc hội, nhưng hầu hết đều tỏ ra thờ ơ với cuộc tuyển cử mà cả dân chúng lẫn giới quan sát đều cho rằng sẽ chứa đựng nhiều thủ đoạn gian lận. Kết quả cho thấy đảng của Hun Sen tuy giành thắng lợi tại các thùng phiếu nhưng không hội đủ túc số để thành lập chính phủ. Giải pháp chính phủ liên hiệp được đề cập tới, nhưng cả hai nhân vật lãnh tụ đối lập là Ranariddh và Xom Rainsy đều lên tiếng phủ nhận kết quả bầu cử và từ chối đứng chung với Hun Sen. Tình hình này tiếp tục kéo dài thêm 6 tháng, cho đến khi quốc vương Sihanouk đứng ra làm trọng tài để giải quyết các tranh chấp.

Lãnh-tụ đối-lập Miến-điện Aung San Suu Kyi

Những ngày cuối năm cho thấy hoàng thân Ranariddh đồng ý nắm vai trò chủ tịch quốc hội, và một thành phần nội các ra đời với sự liên hiệp của hai đảng Nhân Dân Cam Bốt và FUNCIPEC, Hun Sen giữ được ghế thủ tướng, và Cam Bốt được tái xét để trả lại ghế đại diện ở Liên Hiệp Quốc. Nhưng chưa ai dám tiên đoán nền chính trị bấp bênh này rồi sẽ đi về đâu.

Cũng liên quan đến Á Châu, giới bình luận gia quốc tế đã tỏ ra chú ý đến cuộc hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Hoa cuối tháng 6-1998 tại Bắc Kinh. Những thành quả chính yếu được ghi nhận trong chuyến đi Hoa Lục này của tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton là việc Trung Cộng cam kết không đặt các giàn hỏa tiễn nhắm vào lục địa Mỹ, không bán hoặc cung cấp kỹ thuật chế tạo phi đạn cho Iran, và sẽ phối hợp cùng Hoa Kỳ để đẩy mạnh các kế hoạch nhằm tạo ổn định cho khu vực Á Châu Thái Bình Dương. Tổng thống Clinton cũng được các quan sát viên thời cuộc khen ngợi về những bài diễn văn trong đó ông thẳng thắn chỉ trích việc Trung Cộng dùng bạo lực để đàn áp sinh viên và dân chúng tại quảng trường Thiên An Môn, cũng như về việc đề nghị Trung Cộng hãy mở cuộc đối thoại với đức Đạt Lai Lạt Ma, vị lãnh tụ lưu vong của Tây Tạng.

Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Hoa cũng liên quan tới một biến cố khác tại Á Châu, vì qua cuộc gặp gỡ này Hoa Thịnh Đốn và Bắc Kinh đã đạt được sự đồng ý về một thái độ chung trước mối đe dọa của một "cuộc chạy đua võ khí hạt nhân mới", qua việc Ấn Độ bất ngờ thực hiện 3 cuộc thử nghiệm võ khí hạt nhân ngầm dưới lòng đất vào cuối tháng 5, và chỉ hai tuần lễ sau đó, Hồi Quốc (Pakistan) lập tức cho thực hiện những cuộc thử nghiệm tương tự để trả đũa.

Cả hai nước láng giềng thuộc loại "kẻ thù truyền thống" này lập tức bị các quốc gia trên thế giới phản đối và lên án kịch liệt về hành động nói trên, và trước những lời cảnh cáo áp dụng biện pháp chế tài kinh tế, Ấn Độ và Pakistan đã nhượng bộ và cùng lên tiếng tuyên bố sẽ tiến tới một cam kết chung để chấm dứt cuộc chạy đua võ trang đầy nguy hiểm này.

ÂU CHÂU

Nếu không xảy ra cuộc chiến tranh đẫm máu tại vùng Balkans, có thể nói là tình hình Âu Châu năm 1998 tương đối bình an và có những dấu hiệu chuyển biến tốt đẹp hơn các lục địa khác trên thế giới.

Trong số các tin tức được quan tâm nhiều nhất trong năm, người ta ghi nhận việc Tể tướng Đức Helmut Kohl rời khỏi chính trường sau 16 năm cầm quyền, vì đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo của ông không chiếm được ưu thế qua cuộc bầu cử tháng 9. Mặc dù các nguyên thủ quốc gia đều lên tiếng chúc mừng tân Tể tướng Gerhard Schroeder, nhưng đồng thời họ cũng không quên nhắc nhở đến công lao rất lớn của cựu Tể tướng Kohl, người đã đưa lãnh thổ Đông Đức bị chia cắt suốt nửa thế kỷ vì chủ nghĩa cộng sản về thống nhất với Tây Đức thành một đất nước hùng mạnh và hòa nhập trong cộng đồng Âu Châu.

Bên cạnh tin về tân chính phủ của Đức, giới quan sát cũng chú ý nhiều đến việc Nga thay đổi chính phủ hai lần chỉ vỏn vẹn trong vòng 5 tháng trời, và Tổng thống Nga Boris Yeltsin gặp khó khăn đối với phe đối lập tại quốc hội, khi ông cách chức Thủ tướng Kirienko và tái đề cử Thủ tướng Chernomyrdyn nhưng không được quốc hội chấp thuận. Căng thẳng diễn ra giữa tổng thống và quốc hội suốt mấy tuần lễ, để rồi sau cùng đưa tới một giải pháp trung gian là đưa cựu Ngoại trưởng Yevgeni Primakov lên làm thủ tướng.

Những sự kiện này diễn ra trong lúc nền kinh tế Nga gặp khủng hoảng trầm trọng, đồng thời sức khỏe của ông Yeltsin cũng sa sút đến độ ông phải vào bệnh viện để điều trị. Tháng 11, Tối cao Pháp viện Nga công bố phán quyết chính thức, theo đó ông Yeltsin sẽ không được ra tranh cử nhiệm kỳ thứ 3 vào giữa năm 2000, và các nhà phân tích thời cuộc hiện đang bắt đầu bàn tới những khuôn mặt chính trị sẽ ra ứng cử để lãnh đạo nước Nga trong tương lai.

Trong khi đó, một tin khác tuy chỉ thuộc lãnh vực thể thao nhưng đã gây chú ý khắp hoàn cầu, là việc Pháp được chọn để đứng ra tổ chức Giải Túc cầu Thế giới 1998, và đội tuyển bóng tròn Pháp đã oanh liệt thắng đương kim vô địch Ba Tây để đoạt "Coupe du Monde" ngày 12 tháng 7, lần đầu tiên sau 70 năm trời kể từ khi giải này thành hình vào năm 1930.

Nỗi vui mừng của dân Pháp khi đoạt giải vô địch túc cầu thế giới có lẽ cũng không kém gì nỗi vui mừng của cả dân Ái Nhĩ Lan lẫn dân Anh khi bản hiệp ước hòa bình cho vùng Bắc Ái Nhĩ Lan thành hình vào tháng 4 tại Belfast, trên nguyên tắc có thể coi như một thành quả rất lớn đánh dấu sự tương nhượng giữa các phe tranh chấp nhằm đi tới một giải pháp chính trị ổn thỏa và chấm dứt 30 năm hận thù dai dẳng trên vùng đất này. Nhưng tiếc thay, chỉ mới 4 tháng trời sau đó, một trái bom 200 kí lại nổ ở thành phố Omagh, giết chết 29 người, khiến người ta phải đặt dấu hỏi về thiện chí hòa bình của lực lượng IRA (Quân đội Cộng hòa Ái Nhĩ Lan), và tiếp đó không khí lại càng trở nên ngột ngạt hơn với những cuộc đụng độ tái diễn giữa hai cộng đồng Thiên Chúa Giáo và Tin Lành. Theo bản hiệp ước tháng 4 (được mệnh danh là "Good Friday Agreement") thì lực lượng IRA đồng ý giải giới hoàn toàn trước năm 2000, nhưng không ai dám đoan quyết là việc này sẽ trở thành sự thật để cho người dân Ái Nhĩ Lan được vui hưởng một nền hòa bình đúng nghĩa.

TT Nam Tư Slobodan Milosevic

Tuy nhiên, biến cố đẫm máu ở Omagh vẫn chưa nghĩa lý gì so với cuộc chiến tranh mang tính chất sắc tộc tại vùng Balkans, bất chấp những nỗ lực không ngừng của Liên Hiệp Quốc nhằm dàn xếp nội vụ. Cơn binh lửa trên lãnh thổ cũ của Nam Tư thật ra đã bùng nổ suốt từ năm 1991, và lan từ Croatia qua tới Bosnia, khiến ít nhất 200,000 người chết và gần hai triệu người phải ra đi tỵ nạn. Hòa ước năm 1995 với sự trọng tài của Liên Hiệp Quốc không đem lại hòa bình thật sự, và nếu qua tới năm 1996 mọi tin tức đều dồn vào những trận chiến trên vùng đất Bosnia - Herzegovina, thì qua tới đầu năm 1998 mọi người lại phải chú tâm theo dõi cơn binh lửa lan về vùng đất mang tên Kosovo ở phía nam, nơi mà dân Albania bị chính quyền Nam Tư gốc Serbs áp dụng chế độ cai trị độc tài và đầy kỳ thị. Khi lực lượng kháng chiến Albanians nổi dậy quyết giành độc lập, quân Serbs lập tức kéo qua miền này để đàn áp cuộc tranh đấu, đốt cháy trên 20,000 căn nhà và tàn sát hàng trăm người vô tội. Các quốc gia tây phương lại phải nhảy vào can thiệp, và dưới áp lực quốc tế, Tổng thống Nam Tư Slobodan Milosevic đã phải tạm thời nhượng bộ qua việc triệt thoái lực lượng Serbs. Nhưng người ta e ngại rằng Kosovo sẽ là nguyên nhân làm cháy lại ngọn lửa chiến tranh vùng Balkans và có thể sẽ lôi kéo nhiều quốc gia láng giềng như Macedonia, Albania, Bulgaria và cả Hy Lạp vào vòng chiến. Thảm họa này có tránh được hay không sẽ là vấn đề lớn nhất của Âu Châu trong năm 1999 sắp tới.

PHI CHÂU

Nhưng so với Phi Châu thì Âu Châu vẫn may mắn hơn nhiều, vì hầu như suốt trong năm 1998, có tới trên 10 quốc gia Phi Châu bị chìm đắm trong khói lửa chiến tranh và bạo động chính trị: Algeria, Angola, Burundi, Congo (tức Zaire cũ), Erithea, Ethiopia, Guinea Bissau, Lesotho, Rwanda, Senegal, Sierra Leone, Somalia và Sudan.

Nguyên nhân các cuộc chiến và xung đột chính trị này quanh quẩn vẫn chỉ có vài vấn đề đã xé nát cộng đồng châu Phi từ mấy chục năm nay: hận thù sắc tộc, kỳ thị tôn giáo, tranh chấp biên giới, và giành giật quyền lực. Tệ hại nhất có lẽ là ở Congo, vì chỉ mới 15 tháng trời sau khi dân chúng xứ này reo hò mừng rỡ vì nhà lãnh đạo độc tài Mobutu Sese Seko bị lật đổ (tháng 5.1997), thì họ đã lại phải đối phó với một chế độ độc tài mới do Tổng thống Laurent-Desire Kabila cầm đầu, với sự tái diễn của những cuộc thanh trừng, đàn áp, tàn sát..., để rồi cuối cùng lại đưa tới một cuộc kháng chiến bùng nổ vào tháng 8.1998, lôi kéo luôn cả mấy quốc gia láng giềng của Congo vào vòng lửa đạn. Trong khi đó, ở Angola, hòa ước giữa chính quyền và lực lượng phản loạn Unita ký hồi năm 1994 đã thực sự gãy đổ vào giữa năm 1998, và ở Rwanda, cuộc tương tàn giữa hai sắc dân Hutus và Tutsis cũng bốc cháy trở lại với mức độ chẳng kém gì hai năm trước và cũng làm liên lụy luôn cả đến mấy nước láng giềng.

Sau cùng, không thể quên nhắc tới Algeria, nơi mà cuộc chiến giữa quân chính phủ và lực lượng Hồi Giáo quá khích đã lan rộng hơn bao giờ hết, khiến cho hàng chục ngàn người dân vô tội đã và vẫn đang trở thành đích nhắm của những vụ tàn sát điên cuồng, gây xúc động cho toàn thế giới. Các quan sát viên nhận định

rằng tình trạng nghèo khổ của người dân các nước Phi Châu sẽ không thể nào cải thiện được nếu chính phủ các nước này không chịu cố gắng đạt tới một thỏa ước chung nhằm tạo sự ổn định xã hội và mang lại sự an tâm cho những nhà đầu tư ngoại quốc. Nhưng cho đến cuối năm 1998, viễn ảnh ổn định này vẫn chưa thấy ló dạng, và Phi Châu vẫn là một biểu tượng của nghèo đói và lạc hậu, đến độ ngay cả đất nước đã thực hiện được những công cuộc cải cách đáng kể là Nam Phi cũng phải chịu chung ảnh hưởng.

TỪ TRUNG ĐÔNG.....

Nếu nhìn vấn đề với con mắt lạc quan, người ta có thể nói rằng năm 1998 đã mang lại một dấu hiệu khá tốt đẹp trong việc làm lắng dịu lò lửa Trung Đông, vì ít ra hai "kẻ thù truyền kiếp" là Do Thái và Palestine, sau khi đã xung đột chán chê từ ngoài chiến trường cho đến trên bàn hội nghị, cuối cùng nhờ sự trung gian hòa giải của Hoa Kỳ, đã chấp nhận đặt bút ký tên chung trong một thỏa ước tạm thời vào ngày 23 tháng 10 tại Wye River (thuộc tiểu bang Maryland, Hoa Kỳ) nhằm giải quyết vấn đề tranh chấp ở Tây Ngạn, vùng đất đã làm tốn nhiều xương máu của cả đôi bên.

Một trong những điểm thỏa thuận chính qua bản tạm ước này là Do Thái đồng ý rút 13% quân khỏi vùng Tây Ngạn trong 3 tháng và phóng thích các tù binh Palestine, đổi lại Palestine cam kết sẽ truy lùng và ngăn chận các phần tử khủng bố thuộc Tổ chức Giải Phóng Palestine (PLO), đồng thời sẽ họp hội đồng lãnh đạo để hủy bỏ hiến chương năm 1962 của tổ chức này trong đó có điều khoản quy định việc "tiêu diệt quốc gia Do Thái".

Benjamin Netanyahu

Nhưng thực tế cho thấy, cũng như hai bản hiệp ước năm 1995 và năm 1997 nhằm giải quyết các vụ tranh chấp lãnh thổ, hiệp ước Wye River năm 1998 không mang lại một viễn ảnh lạc quan như người ta mong đợi. Lý do đơn giản là cả thủ tướng Do Thái Benjamin Netanyahu lẫn chủ tịch Yasser Arafat của Palestine đều không thuyết phục được những phần tử cực đoan phía Do Thái cũng như phía Palestine, bằng chứng là ngay khi vừa rời đất Mỹ trở về, cả hai ông này đã phải chứng kiến những cuộc biểu tình phản đối trên xứ sở của mình, ông Arafat bị những người Palestine có chủ trương bài Do Thái buộc tội "đầu hàng đế quốc", còn ông Netanyahu thì bị những người dân Do Thái quá khích gọi là "kẻ phản bội". Và cứ thế, súng vẫn tiếp tục lên đạn, bom vẫn nổ, và máu vẫn tiếp tục chảy trên phần đất tranh chấp cũng như tại nhiều nơi khác.

Giữa tháng 12 năm 1998, tổng thống Bill Clinton bay qua Trung Đông, cố gắng kêu gọi hai bên nhượng bộ lẫn nhau trong cuộc tranh giành lãnh thổ để mưu cầu nền hòa bình chung, và ông trở thành chứng nhân cho việc hội đồng trung ương của Palestine biểu quyết với đa số tuyệt đối đồng ý hủy bỏ điều khoản "tiêu diệt Do Thái" trong hiến chương PLO để tỏ thiện chí hòa bình. Nhưng trong khi đó, Thủ tướng Do Thái bị áp lực của phe cực đoan trong nội các, lại thay đổi lập trường và không chịu trả tự do cho các tù binh cũng như không rút quân như đã cam kết trong hiệp ước. Lò lửa Trung Đông, vì thế, lại có dấu hiệu cháy bùng trở lại và chưa biết sẽ còn đưa tới những hậu quả nghiêm trọng đến mức nào trong những ngày sắp tới.

Cũng vẫn liên quan đến vùng Trung Đông, năm 1998 được đánh dấu bằng một chuỗi sự kiện đầy căng thẳng giữa Iraq và các quốc gia đồng minh Tây phương, chỉ vì lãnh tụ độc tài Saddam Hussein tìm mọi cách ngăn cản các thành viên Ủy ban Thanh tra Vũ khí (UNSCOM) do Liên Hiệp Quốc cử qua Iraq để điều tra việc quốc gia này lén chế tạo và tồn trữ các loại vũ khí hóa học, vũ khí vi trùng, v.v... Ngay hồi đầu năm, người ta đã tưởng chừng chiến tranh vùng Vịnh Ba Tư lại bùng nổ, vì quân lực Hoa Kỳ và đồng minh lúc đó đã được đặt trong tư thế sẵn sàng để tấn công Iraq, nhưng nhờ nỗ lực của Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan, một thỏa ước đã được ký kết ngày 22 tháng 2, qua đó chính phủ Saddam Hussein cam kết cộng tác với UNSCOM để thực hiện việc kiểm tra vũ khí. Lời cam kết này chỉ được tôn trọng trong vài tháng ngắn ngủi. Qua tới mùa hè, Saddam Hussein lại trở giọng, đặt điều kiện ngược lại, yêu cầu Liên Hiệp Quốc phải giải tỏa lệnh cấm vận kinh tế cho Iraq nếu muốn tiếp tục cử thanh tra qua làm việc.

Tình hình càng lúc càng căng thẳng cho đến những ngày cuối năm, và tới khi UNSCOM bị cản trở công tác thêm một lần nữa thì Hoa Kỳ, với sự đồng ý và hỗ trợ của Anh quốc, quyết định áp dụng biện pháp mạnh để trừng phạt Saddam Hussein, thế là "chiến tranh vùng Vịnh lần thứ hai" đã thực sự bùng nổ ngày 16.12, với hàng loạt phi đạn hỏa tiễn từ các chiến hạm ngoài khơi Vịnh Ba Tư bắn vào thủ đô Baghdah và các đợt oanh tạc của không lực Mỹ và Anh lại ào ạt trút xuống lãnh thổ Iraq.

....ĐẾN MỸ CHÂU

Sở dĩ hai phân đoạn của bài tổng kết này được đặt tựa đề "Từ Trung Đông đến Mỹ Châu", là vì người ta không thể chối cãi vai trò quan trọng đặc biệt của Hoa Kỳ, nói một cách cụ thể hơn là vai trò của Tổng thống Bill

Clinton đối với những sự kiện *chính yếu liên* quan tới vùng Trung Đông năm 1998. Và điều đáng nói hơn nữa là, trong lúc ông Clinton vừa bận rộn làm trung gian (cùng với quốc vương Hussein của Jordan) để cố gắng dàn xếp cuộc thương nghị hòa bình giữa hai kẻ thù truyền kiếp Do Thái và Palestine, vừa *đứng mũi* chịu sào để vận động các quốc gia đồng minh Tây phương ủng hộ cho Liên Hiệp Quốc trong việc liên thủ đối phó với một Saddam Hussein ngoan cố và hiếu chiến..., thì cá nhân ông Clinton lại còn phải gồng mình chịu đựng những búa rìu khốc liệt của dư luận và *đương* đầu với những cuộc tấn công gay gắt của các đối thủ chính trị thuộc đảng Cộng Hòa, suốt trong cả năm 1998 và lên đến cao điểm vào những ngày cuối năm, khi Hạ viện Liên bang kết thúc cuộc điều tra và tiến hành thủ tục bãi nhiệm chức vụ tổng thống của ông.

Ngày 19.12, trong khi cuộc oanh tạc Iraq bước sang ngày thứ tư, thì cũng là lúc Hạ viện biểu quyết bãi chức Tổng thống Clinton về hai tội "bội thệ trước đại bồi thẩm đoàn" và "gây cản trở cho việc thi hành pháp luật". Hồ sơ lập tức được chuyển lên Thượng *viện* để luận tội ông Clinton, và phiên xử này sẽ được tiến hành vào đầu năm 1999. Đây là lần thứ hai trong lịch sử Hoa Kỳ, một tổng thống bị các nhà lập pháp biểu quyết bãi chức (lần thứ nhất xảy ra năm 1868, và Tổng thống Andrew Johnson đã thoát nạn vì cuộc biểu quyết tại Thượng viện thiếu 1 phiếu nên không hội đủ túc số 2/3 để truất quyền ông).

Thật ra, như mọi người còn nhớ, "vận hạn" của Tổng thống Clinton bắt đầu bước vào một chu kỳ đen tối từ hồi năm ngoái (1997), khi ông bị tai nạn *té gẫy* chân đúng vào lúc các vụ điều tra "Whitewater", "Indogate", và vụ kiện "sách nhiễu tình dục" cô cựu nhân viên Paula Jones cùng lúc nổ bùng và đều nhắm vào ông. Bước qua năm 1998, một khuôn mặt mới bỗng xuất hiện và trở thành nhân vật chính của vụ tai *tiếng* không tiền khoáng hậu trong Tòa Bạch ốc, làm sôi nổi dư luận từ Mỹ cho đến khắp thế giới: cô cựu nhân viên tập sự 24 tuổi Monica Lewinsky. Hồ sơ liên hệ tình dục giữa cô này và Tổng thống Clinton bị khui ra ngay từ tháng 1 (trong khuôn khổ vụ kiện của Paula Jones), *nhưng* phải chờ tới tháng 9 thì vấn đề mới thực sự trở thành nghiêm trọng, vì quốc hội biểu quyết chấp thuận cho công khai hóa bản tường trình cuộc điều tra và thẩm vấn của công tố viên độc lập Kenneth Starr, dài 445 trang, phanh phui tất cả những chi tiết liên quan *đến* vụ lem *nhem* tình ái trong Tòa Bạch ốc, và kết thúc bằng bản nhận định của ông Starr đưa ra 11 luận cứ để đề nghị bãi chức tổng thống Clinton.

Trong lúc ông Clinton khốn đốn vì vụ "xì căng đan" tại Tòa Bạch ốc, thì dư luận dân chúng Hoa Kỳ ngoài việc chú *mục* vào số phận long đong

Những khuôn mặt Huê-kỳ nức tiếng hoàn-vũ: Paula Jones - Bill Clinton - Monica Lewinsky

của vị tổng thống thứ 42, còn xôn xao vì một số sự kiện quan trọng khác. Thứ nhất là vụ hai tòa đại sứ Hoa Kỳ tại thủ đô hai nước Phi Châu Kenya và Tanzania cùng lúc bị đặt bom vào đầu tháng 8, khiến *trên* 250 người chết. Hai tuần sau đó, quân lực Mỹ được lệnh phản công, mở cuộc không tập các căn cứ của bọn khủng bố trên lãnh thổ A Phú Hãn và Sudan. Tòa án Hoa Kỳ sau khi nghiên cứu hồ sơ điều tra của cơ quan tình báo trung ương, đã ban hành lệnh truy nã một tay tỷ *phú Ả Rập* tên là Osmar bin Laden, kẻ bị nghi ngờ chủ mưu các vụ khủng bố nhắm vào người Mỹ và chính quyền Mỹ. Nhưng nhà cầm quyền A Phú Hãn cương quyết chống lại lệnh truy nã này và tuyên bố sẽ bảo vệ Osmar bin Laden đến cùng.

Sự kiện quan trọng *thứ hai* xảy ra trong năm 1998 và ảnh hưởng đến khắp nước Mỹ cũng như đến cả những vùng khác trên thế giới, là hiện tượng thời tiết "El Nino" xuất phát từ Thái Bình Dương.

Hiện tượng đặc biệt này đã khiến cho khí hậu mọi nơi thay đổi một cách bất *thường* (chẳng hạn, vùng đông bắc Hoa Kỳ ấm áp suốt mùa đông, trong khi Gia Nã Đại chịu đựng những ngày lạnh giá chưa từng thấy, hàng chục vụ cháy rừng xảy ra ở tiểu bang Florida, trong khi nhiều tiểu bang khác khốn khổ vì những trận bão lốc giết người và đợt *hơi* nóng *kinh* hoàng nhất từ mấy chục năm qua). Riêng tại Hoa Kỳ, bộ nông nghiệp cho biết El Nino đã khiến cho các nông gia Mỹ thiệt hại ít nhất 7 tỷ đô la vì mùa màng bị xáo trộn và hư hoại do mưa bão hoặc hạn hán. Nhưng tai họa khủng khiếp nhất mà El Nino mang *lại* cho châu Mỹ phải kể là trận bão "Mitch" tàn phá các quốc gia miền trung Mỹ vào đầu tháng 11, giết chết hơn 11,000 người dân Honduras và Nicaragua, chưa kể 13,000 người mất tích và hàng triệu người mất hết nhà cửa.

Cũng không thể quên nhắc *tới* sự *kiện quan* trọng thứ ba của năm 1998, đã gây náo động dư luận từ Mỹ Châu cho đến các lục địa khác, là sự ra đời

của viên "thần dược" Viagra, do hãng Pfizer bào chế. Viên thuốc uống màu xanh mới mẻ này được mô tả (và cũng đã được chứng minh một cách cụ thể) là có thể chữa khỏi bệnh bất lực cho đàn ông, và chỉ trong vòng vài tháng kể từ ngày xuất hiện đã trở thành loại thuốc bán chạy nhất thế giới (từ tháng 3 cho tới tháng 6, thống kê cho biết có 1 triệu 700 ngàn người Mỹ đã tới bác sĩ xin cấp toa mua thuốc). Tuy vậy, Cơ quan Quản trị Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) đã phải lên tiếng báo động rằng mọi người đừng tưởng Viagra chỉ mang tới "niềm vui vô hại", vì những ai mắc bệnh tim và đang được trị liệu bằng dược chất nitroglycerin thì khi uống Viagra có thể sẽ bị giảm áp huyết một cách nguy hiểm. FDA cho biết đã nhận được báo cáo có 123 người dùng Viagra bị chết, trong số đó có 69 người được xác nhận nguyên nhân cái chết chính là do Viagra gây ra, chưa kể có 18 người chết ngay sau khi hoặc trong lúc đang giao hợp.

Sự kiện thứ tư đáng ghi nhận ở Hoa Kỳ năm 1998 là cuộc bầu cử quốc hội và thống đốc ngày 3 tháng 11. Kết quả cho thấy đảng Cộng Hòa tuy vẫn nắm đa số nhưng không thắng thêm ghế nào ở Thượng viện, chẳng những vậy lại còn mất đi 5 ghế ở Hạ viện về tay các dân biểu đảng Dân Chủ. Kết quả cuộc bầu cử này, diễn ra giữa lúc Tòa Bạch ốc đang quay cuồng trong cơn bão táp vì vụ Monica Lewinsky, đã khiến các nhà phân tích phải đi đến nhận định rằng dư luận Mỹ không chịu ảnh hưởng nặng nề cho lắm đối với việc phe Cộng Hòa tấn công đời tư của ông Clinton như người ta dự đoán trước đó, ngược lại đa số dân chúng vẫn ủng hộ các kế hoạch phát triển kinh tế của chính phủ do ông Clinton lãnh đạo và cho rằng quốc hội chỉ nên chế tài thay vì bãi chức ông. Do đó đây cũng là một dấu hiệu cho thấy chuyện biểu quyết tại lưỡng viện quốc hội để đưa tới đa số phiếu đồng ý truất quyền tổng thống Clinton không phải là điều dễ dàng.

Bước ra khỏi phạm vi Hoa Kỳ, người ta không thể quên ghi nhận một sự kiện quan trọng xảy ra tại châu Mỹ và được cả thế giới chú ý. Đó là việc Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô Đệ nhị thực hiện chuyến viếng thăm lần đầu tiên nước cộng sản Cuba vào đầu năm 1998, cũng là chuyến công du thứ 81 kể từ khi ngài nhậm chức Giáo Hoàng.

Tuyên bố trong thánh lễ ngày 25.1 tại Công trường Cách mạng ở thủ đô Havana, trước một đám đông vĩ đại bao gồm 300,000 người dân Cuba và có cả sự hiện diện của trùm đỏ Fidel Castro, vị lãnh đạo 76 tuổi của giáo hội Công Giáo hoàn vũ đã lên tiếng kêu gọi Cuba hãy phóng thích các tù nhân chính trị, cố gắng vượt thoát sự lệ thuộc vào một chủ nghĩa Mác xít không tương lai, và thực hiện các cải cách về nhân quyền cho người dân. Đúng một tháng sau cuộc viếng thăm này, nhà cầm quyền Cuba tuyên bố trả tự do cho 200 tù nhân chính trị, và đến đầu tháng 12 thì loan báo một quyết định thuộc loại "khó tin nhưng có thật", là cho phép dân chúng Cuba được... nghỉ lễ Giáng Sinh, sau 28 năm trời cấm đoán và không công nhận ngày lễ tôn giáo của toàn thể nhân loại này.

NHÌN VỀ VIỆT NAM.....

Sự kiện vừa nhắc tới trên đây tại Cuba, một trong vài nước Cộng sản hiếm hoi còn sót lại trên quả địa cầu, không khỏi khiến chúng ta liên tưởng đến những gì đang diễn ra trên mảnh đất quê hương ở bên kia bờ đại dương, nơi mà chế độ độc tài đảng trị vẫn đang đè nặng lên số phận của hơn 70 triệu đồng bào ruột thịt. Trong khi ngay cả trùm đỏ Fidel Castro cũng đành tạm bỏ chủ thuyết vô thần ra sau lưng để chính thức mời và tiếp đón vị lãnh đạo giáo hội Công Giáo hoàn vũ qua thăm viếng đất nước Cuba, thì tập đoàn Cộng sản Hà Nội vẫn trơ tráo thách thức cả dư luận quốc nội cũng như quốc tế qua lời tuyên bố "không có kế hoạch mời Đức Giáo Hoàng qua thăm viếng Việt Nam vào năm tới", bất chấp việc chính Đức Giáo Hoàng đã lên tiếng cho hay ngài sẵn sàng đáp lời mời của Hội đồng Giám mục Việt Nam để qua thăm và cử hành thánh lễ bế mạc Năm Toàn Xá La Vang vào tháng 8 năm 1999, nhân dịp kỷ niệm 200 năm ngày Đức Mẹ hiện ra tại La Vang, Quảng Trị.

Thái độ vừa ngang ngược vừa hèn hạ trên đây của tập đoàn Cộng sản Hà Nội cho thấy rõ: một mặt bọn chúng đã gián tiếp thừa nhận bản chất độc tài của chế độ qua việc bóp nghẹt quyền tự do tín ngưỡng của người dân, mặt khác bọn chúng cũng không thể giấu giếm sự bối rối lo sợ trước những biểu hiện của lòng dân ngày càng chán ghét và phẫn uất chế độ đến cực điểm, chỉ cần thêm một tia lửa nhỏ là sẵn sàng bùng lên thành cơn bão lửa.

Ngoài việc bọn chúng không muốn và không dám mời Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô Đệ nhị qua thăm viếng Việt Nam, như một bằng chứng cho mọi người thấy rõ thế nào là "tự do tôn giáo" dưới chế độ Cộng sản, cũng nên nhắc thêm đến chuyến công tác cuối năm 1998 của phái đoàn Liên Hiệp Quốc qua điều tra về tự do tôn giáo, đã chứng minh một cách cụ thể hơn nữa về vấn đề này cho cả thế giới.

Chuyến công tác vừa nói diễn ra từ ngày 19 đến ngày 28 tháng 10, do ông Abdelfattah Amor làm trưởng phái đoàn, nhằm thu thập các dữ kiện tại chỗ để tường trình trước Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc trong phiên họp thường niên vào tháng 3 năm 1999. Kết quả: sau 10 ngày công tác, ông Amor đã quyết định hủy bỏ cuộc họp báo trước khi lên máy bay rời Việt Nam, và bày tỏ niềm thất vọng lớn lao vì phái đoàn của ông đã bị nhà cầm quyền Cộng sản Hà Nội tìm đủ mọi cách ngăn cản không cho tiếp xúc với các vị lãnh đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (như Hòa thượng Thích Huyền Quang ở Quảng Ngãi, Đại đức Thích Trí Tựu ở Huế...), ngay cả khi vào Saigon để tới Thanh Minh Thiền Viện tìm Hòa thượng Thích Quảng Độ, một tù nhân

chính trị vừa được phóng thích trước đó hai tháng, phái đoàn cũng bị ngăn trở không gặp được.

Về tới Thụy Sĩ, ông Amor phổ biến một thông cáo báo chí trình bày rõ các sự việc này, qua đó người ta thấy mặc dù nhà cầm quyền Việt Cộng leo lẻo hứa hẹn "không ngăn cản các cuộc tiếp xúc của đại diện Liên Hiệp Quốc với các nhóm tôn giáo ở Việt Nam, kể cả với các tu sĩ đang bị giam giữ", nhưng trên thực tế, chẳng những phái đoàn đã không được gặp những tu sĩ Phật Giáo trên đây, mà cũng không gặp được luôn cả những tu sĩ Công Giáo, Hòa Hảo, Cao Đài, Lão Giáo, Khổng Giáo, v.v... có tên trong danh sách những người đang bị giam giữ hoặc quản thúc.

Ngoài mấy sự kiện đáng buồn (nhưng không đáng ngạc nhiên cho lắm) mà chúng ta vừa nhắc tới liên quan đến những thủ đoạn của nhà cầm quyền Việt Cộng nhằm đàn áp và bóp nghẹt tự do tín ngưỡng của người dân, năm 1998 còn đánh dấu một vài sự kiện đáng ghi nhận khác trong lãnh vực chính trị và kinh tế. Thứ nhất là vào những ngày cuối năm 1997 bước qua 1998, trung ương đảng Cộng sản họp hội nghị kỳ 4, đưa ra một số thay đổi khá quan trọng về nhân sự: Ba cố vấn trung ương

Hòa thượng Thích Quảng Độ

Đảng bị cho về vườn, là Nguyễn Văn Linh, Võ Chí Công và Phạm Văn Đồng (Nguyễn Văn Linh bị bệnh chết 4 tháng sau đó). Thay vào 3 ghế trống này là 3 nhân vật rời khỏi bộ Chính trị để trở thành cố vấn: Đỗ Mười, Lê Đức Anh và Võ Văn Kiệt. Kẻ được chọn để thay Đỗ Mười trong chức vụ Tổng bí thư Đảng là Lê Đức Anh. Ngoài ra, ban Thường vụ Trung ương Đảng (cơ cấu cao cấp nhất của đảng Cộng sản Việt Nam) cũng thay đổi thành phần, với Lê Khả Phiêu, Trần Đức Lương, Nông Đức Mạnh, Phan Văn Khải và Phạm Thế Duyệt. Kẻ bị cho ra rìa là Phó thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng.

Theo các quan sát viên thời cuộc thì những thay đổi này ít nhiều nói lên rằng phe bảo thủ giáo điều và phe "miền Bắc" đang có dấu hiệu lên chân, trong khi phe "miền Nam" đang bị mất dần ưu thế trong guồng máy quyền lực của tập đoàn đảng Cộng sản.

Một sự kiện khác là phiên xử vụ tham nhũng tại nhà máy dệt Nam Định kết thúc ngày 28.3, với 3 can phạm lãnh án tù chung thân và 11 can phạm khác bị án tù hữu hạn, trong đó có hai đảng viên cao cấp của bộ Công nghiệp và bộ Tài chánh của nhà nước Việt Cộng.

Đây là vụ tham nhũng biển thủ lớn thứ hai sau vụ Tamexco hồi năm 1997, với số tiền tương đương 24 triệu mỹ kim đã bị các cán bộ đảng toa rập nhau ăn chia suốt 3 năm trời, khiến nhà máy dệt mang nợ chồng chất và 9,000 công nhân bị mất việc. Đồng thời, đây cũng là một bằng chứng cho thấy nạn tham nhũng dưới chế độ Việt Cộng đã lan tràn và leo thang tới mức độ khủng khiếp, hệ thống tham nhũng bắt rễ từ trung ương xuống địa phương không chừa một kẽ hở, khiến cho người dân bị chèn ép và bóc lột tận xương tủy nên bắt buộc phải vùng lên chống đối, và ngay cả đến các đảng viên kỳ cựu, các "chiến sĩ cách mạng chuyên chính" cũng phải uất ức và phẫn nộ. Đấy là lý do tại sao trong năm 1998 người ta lại thấy xuất hiện những hiện tượng khá đặc biệt. Chẳng hạn, vụ 11 đảng viên lão thành (từ 40 đến 50 tuổi đảng) ký chung bản "huyết tâm thư" ngày 11/5 tố cáo các hành vi tham nhũng của bọn cán bộ đảng viên cao cấp, vạch rõ tên Phạm Thế Duyệt (ủy viên ban thường vụ trung ương đảng) và Đinh Hạnh (ủy viên thường vụ thành ủy Hà Nội). Hoặc vụ đảng viên kỳ cựu Trần Dũng Tiến và 4 cựu chiến binh khác gửi thư tố cáo đích danh Đỗ Mười tham nhũng 14 tỷ đồng tiền Việt Cộng. Hoặc vụ cựu trung tướng Việt Cộng Trần Độ viết tài liệu *"Tình hình đất nước và vai trò đảng Cộng sản Việt Nam"* và bút ký *"Một cái nhìn trở lại"*, đưa ra lời báo động về thực trạng tham nhũng hối lộ lên đến cực điểm và kêu gọi đảng phải gấp rút "dân chủ hóa" nếu không muốn cả chế độ sụp đổ, v.v...

Những tài liệu vừa nói trên đã được phổ biến tuy lén lút nhưng khá rộng rãi trong nước, đồng thời còn được tung đi khắp thế giới qua mạng lưới Internet, đã khiến cho nhà cầm quyền Việt Cộng không còn cách nào lấp liếm che giấu được nữa.

Tham nhũng hối lộ đã *soi* mòn *thêm* nền kinh tế èo uột của Việt Nam dưới chế độ Cộng sản, và khi cơn khủng hoảng chung của châu Á kéo tới thì tình trạng đã thực sự trở nên nguy ngập, như lời báo động của các quốc gia và tổ chức tài chánh quốc tế trong cuộc hội nghị tư vấn về vấn đề viện trợ cho Việt Nam, do Ngân Hàng Thế Giới tổ chức tại Paris ngày 7 và 8 tháng 11.1998. Các đại biểu dự họp đã thẳng thắn phân tích rằng sở dĩ mức tăng trưởng của kinh tế Việt Nam bị sút giảm trầm trọng (chỉ còn từ 3.5% đến 4.5%) không phải chỉ là vì ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tại Á Châu, mà còn là do nhà cầm quyền Cộng sản Hà Nội quá kém cỏi trong lãnh vực quản trị, không thực sự "đổi mới" như chiêu bài đưa ra để khuyến dụ đầu tư ngoại quốc, không biết khai thác những tài nguyên quốc gia, và không kiểm soát nổi sự lan tràn của tệ nạn tham nhũng.

Vẫn theo hội nghị này thì tình trạng sẽ còn nhiều dấu hiệu nguy nan

hơn nữa trong những ngày sắp tới, và đời sống của người dân sẽ tiếp tục xuống dốc một cách thê thảm, nếu không có biện pháp đối phó kịp thời.

Rõ ràng là vì không thể chối cãi được thực tế hiểm nghèo này và bị đẩy đến cái thế phải van lạy các quốc gia Tây phương trợ giúp cứu nguy, mặt khác vì phải vừa đối phó với áp lực bên trong (sự phẫn uất cao độ của dân chúng thể hiện từ bằng cả thái độ lẫn hành động) và áp lực từ bên ngoài (những cao trào tranh đấu và vận động dư luận thế giới không ngừng nghỉ của cộng đồng hải ngoại), nên nhà cầm quyền Việt Cộng đã phải rập khuôn đàn anh Trung Cộng (phóng thích Ngụy Kinh Sinh và Vương Đan) cũng như nước bạn Cuba (phóng thích 200 tù chính trị) để diễn màn kịch "nhân nghĩa" qua việc trả tự do cho một số nhỏ tù nhân chính trị vào tháng 9 và tháng 10.1998, không ngoài ý đồ tô vẽ cho bộ mặt của chế độ bớt xấu xa và mong mỏi sẽ nhờ đó mà đổi chác được một vài quyền lợi kinh tế cũng như ngoại giao.

Trong số các nhân vật tù chính trị được phóng thích, có thể kể các tu sĩ Phật Giáo như Hòa thượng Thích Quảng Độ, các Thượng tọa Thích Trí Siêu, Thích Tuệ Sỹ, Thích Nhật Ban, các chiến sĩ đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền như bác sĩ Nguyễn Đan Quế, giáo sư Đoàn Viết Hoạt, các ông Lý Tống, Trần Mạnh Quỳnh, Đồng Tuy, Phạm Anh Dũng, Phạm Văn Thành, Lê Hoàn Sơn, Nguyễn Mạnh Đăng... Ngoài một số nhân vật sau khi được phóng thích đã bị buộc phải rời khỏi Việt Nam ngay tức khắc (giống như các trường hợp của Ngụy Kinh Sinh và Vương Đan tại Hoa Lục), những tu sĩ Phật Giáo cũng như bác sĩ Nguyễn Đan Quế còn ở lại trong nước đều tiếp tục bị quản chế và theo dõi chặt chẽ.

Bên cạnh những sự kiện trên đây, khi nhìn về mảnh đất quê hương năm 1998, chúng ta lại phải ghi nhận thêm một lần nữa những thiên tai tiếp tục giáng xuống 70 triệu cuộc đời vốn đã nhục nhằn khốn khổ vì "ách nước" suốt hơn hai chục năm qua. Nhớ lại năm 1997, trận bão "Linda" đã tàn phá 12 tỉnh miền duyên hải Nam phần, giết chết 503 người, hủy hoại trên 70,000 căn nhà và 2,300 trường học, chưa kể 3,380 người mất tích, và thiệt hại vật chất về mùa màng tài sản lên tới 576 triệu mỹ kim. Bước qua năm 1998, lại đến lượt miền Trung trở thành nạn nhân của trận hạn hán nặng nề nhất từ nửa thế kỷ nay, kéo dài suốt mấy tháng trời, gây biết bao thiệt hại cho mùa màng của người dân xứ quê nghèo. Hạn hán vừa qua chưa bao lâu thì hai trận bão liên tiếp số 4 và số 5 do ảnh hưởng hiện tượng thời tiết El Nino đã từ biển khơi tấn công vào miền Trung, gây nên những trận lũ lụt gần như suốt trong tháng 11, tàn phá dữ dội các tỉnh Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Định, Khánh Hòa, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, và cả đến các tỉnh miền cao nguyên như Lâm Đồng, Đắc Lắc. Các trận lụt kinh hoàng khiến cho gần như toàn bộ đường giao thông bị tắc nghẽn và hư hại, nhà cửa và mùa màng ngập dưới làn nước.

Ngày 3.12, hội Hồng Thập Tự Quốc Tế phổ biến bản tin báo chí cho biết, theo sự thẩm định tại chỗ của cơ quan này, có khoảng 2 triệu 400 ngàn nạn nhân các tỉnh miền Trung bị ảnh hưởng của bão số 4 và số 5, trong số này có 267 người chết, 67 người mất tích, 92 người bị thương nặng, cả trăm chiếc tàu đánh cá bị chìm ngoài biển khơi, hàng triệu người lâm cảnh màn trời chiếu đất và thiếu lương thực, cần cứu trợ khẩn cấp.

Cuối cùng rồi thì năm 1998 cũng đi qua, nhưng có biết bao nhiêu sự việc, bao nhiêu vấn đề còn đọng lại chưa ngã ngũ và chắc chắn sẽ kéo dài qua tới năm 1999.

Chiến tranh vẫn tiếp tục trên từng mảng địa cầu, những biến động chính trị vẫn đang dồn dập diễn ra khắp nơi, và - như lời kết luận của tổ chức Human Rights Watch trong bản tường trình nhân kỷ niệm 50 năm ngày công bố bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền - ở nhiều quốc gia trên thế giới, quyền làm người vẫn tiếp tục bị vi phạm và chà đạp, trong số đó, đứng hàng đầu vẫn là đất nước Việt Nam của chúng ta dưới chế độ độc tài đảng trị của một tập đoàn vô thần. Đến bao giờ những người dân Việt Nam mới thực sự nhìn thấy một bình minh trở về trên quê hương, với cơm no áo ấm và những quyền căn bản của con người được tôn vinh và bảo đảm? Bước qua năm 1999, năm kế chót của một thập niên và một thiên niên kỷ, phải chăng là lúc chúng ta nhắc lại câu hỏi này để xác quyết cùng nhau những việc phải làm, như một câu trả lời dứt khoát và rốt ráo? ●

GS Đoàn Viết Hoạt, Los Angeles 3.9.98

Con Mèo Trong Ngôn-Ngữ và Văn-Chương

Hồng Huy

Ở Trung-Hoa, trong những tác phẩm văn chương ra đời sớm, phải kể Kinh Thi. Con mèo có được đề cập trong Kinh Thi. Bài *Hàn Dịch* (Đại Nhã) gồm 72 câu thơ, kể chuyện Hàn-Hầu sau khi lên ngôi, đi chầu thiên tử (vua nhà Châu) để nhận mệnh, rồi khi trở về nước, cưới nàng Hàn Cật làm vợ. Hàn Cật là con gái của quan đại phu Quí Phủ, và là cháu của Phần-Vương (tức Lệ-Vương, nhà Châu). Lúc bấy giờ, Quí Phủ là người có thế lực rất lớn, các nước chư hầu đều muốn cầu thân.

Trong bài thơ, có những câu nói rõ vì sao Quí Phủ chịu gả con gái cho Hàn Hầu: ... *khổng lạc Hàn thổ: xuyên trạch hử hử; phòng tự phủ phủ; u lộc ngữ ngữ; hữu hùng hữu bi; hữu miêu hữu hổ* (Ông ta rất thích xứ Hàn: xứ này có nhiều sông hồ; có nhiều cá phòng cá tự; có nhiều hươu nai; có gấu lớn gấu nhỏ; có mèo có cọp).

Mèo nói đây là mèo rừng. Và, có lẽ đây là lần đầu, con mèo được đưa vào văn chương, để có thêm một điều kiện vật chất cho Hàn-Hầu và nàng Hàn Cật nên duyên chồng vợ.

Con mèo xuất hiện trong ngôn ngữ và văn chương không nhiều. Sau đây, tôi xin kể các bạn nghe một vài điều còn ghi nhớ được, gọi là chút quà đầu xuân năm con mèo.

Những thứ liên hệ đến con mèo:

- Người Tàu có khi gọi con mèo là "gia báo" (beo nhà). Cách gọi này cũng có tôn con mèo lên, nhưng chưa nhiều bằng khi họ gọi con thằn lằn (thạch sùng) là "bích hổ" (cọp trên vách). Về tầm vóc, thì quả họ có phóng đại thật. Nhưng nhìn cái oai dũng pha nhẹ nhàng khi con mèo bắt chuột, thì thấy chữ "gia báo" rất đúng. Và nhìn cách những con thạch sùng rình ruồi, phóng lên chụp ruồi trên vách, thì thấy chữ "bích hổ" cũng không sai. Kim Dung có thế võ "bích hổ du tường" (thạch sùng bò trên vách), rất lợi hại!

- Người Tàu gọi con mèo rừng là "li miêu".

- Về màu lông của giống mèo nhà: Có lẽ tất cả chúng ta đều đã quen tai với những chữ "mèo mun" (mèo đen), "mèo mướp" (mèo xám có vằn đen), "mèo tam thể" (mèo ba màu: trắng, vàng, đen), "mèo lang" (mèo hai màu: đen, trắng; hoặc đen, vàng; còn gọi là "mèo nhị thể). Nhưng mới đây, tôi lại gặp trong nhiều cuốn tự điển những chữ "mèo gủ", "mèo lĩnh", "mèo ác", dùng để chỉ giống mèo lông đen.

- Ngọc mắt mèo: Đây là một thứ đá quí, trong vắt và có ngời giống như mắt loài mèo, màu xanh lục hoặc vàng pha lục. Người Tàu gọi là "miêu tình thạch" (tình là con ngươi) hoặc "miêu nhi nhãn" (miêu nhi là con mèo). Tiếng Anh gọi là "cat's eye". Tiếng Pháp gọi là "oeil-de-chat". Cũng gọi là "cymophane".

- Nấm mèo: Người Tàu gọi là "mộc nhĩ" (tai cây). Hình dáng không được giống tai mèo cho lắm, nhưng suy từ chữ "mộc nhĩ", có thể tin chữ

"nấm mèo" được đặt theo hình dáng. Có thể buổi đầu gọi là "nấm tai mèo", về sau rút gọn lại.

- Đá tai mèo: Chữ này nói về hình dáng: Nhọn và dựng đứng lên như những cái tai mèo. Nhưng không dùng cho một hòn đá riêng lẻ, mà dùng để tả thế đất một vùng: Triền núi không dốc lắm, nhưng đầy đá tai mèo, nên khó đi.

Cũng cần ghi nhận rằng những hòn đá nhọn kia phải to cỡ bằng bắp chân trở lên, mới được gọi là "đá tai mèo".

- Cây mắt mèo; trái mắt mèo: Đây là một giống dây leo dại, thường mọc hoang trong rừng, hoặc ở bờ rào. Trái to bằng ngón tay cái, dài chừng một gang; vỏ cứng; bên trong có nhiều hột to cỡ đầu ngón tay. Ngoài vỏ trái, có một lớp lông tơ màu vàng hoặc trắng, da người chạm phải thì bị ngứa rất lâu.

Người miền Nam gọi loại cây này là "móc mèo". Ở miền Trung, có nơi gọi là "đỗ mèo lông". Ở miền Trung, còn có một giống "đỗ mèo" khác, hình thức rất giống cây "mắt mèo" nói đây, nhưng vỏ trái không có lông gây ngứa, hột ăn được thường được dùng làm tương.

Cùng chỉ một giống cây, nhưng trong những cái tên nêu ra ở trên, chỉ có chữ "đỗ mèo lông" là có mối tương liên dễ hiểu với con mèo: Loại đỗ có lông mịn giống *như* lông mèo.

- Chim mẹo, cú mèo: Đây là giống cú, trên đầu có hai chùm lông trông giống như hai cái tai mèo.

- Gấu mèo: Đây là cái tên không chính thức dùng để gọi con thú mà tiếng Anh, tiếng Pháp gọi là "panda". Thật ra, giữa con panda và con mèo, không có nhiều điểm giống nhau. Gần đây, khi biết chắc giống panda (loại lớn con) ăn thuần lá tre, người ta gọi nó là "gấu trúc". Chữ "gấu mèo" được dành cho giống panda nhỏ con, ăn tạp, hơi giống con mèo. Người Tàu gọi con panda là "miêu hùng" (gấu mèo), hoặc "hồng hùng miêu" (mèo gấu lông đỏ).

- Người Mèo: Một giống dân thiểu số sống ở những vùng núi cao Bắc-Việt. Có lẽ nguyên thuộc Miêu-tộc bên Trung-Hoa (các tỉnh phía nam). Một điều cần ghi nhớ: Người Việt đọc và viết (phiên âm) 2 chữ miêu, chỉ con mèo và chỉ giống người Miêu, như nhau. Nhưng người Tàu viết và đọc khác nhau.

Bây giờ, xin nói qua về những thành ngữ, tục ngữ có liên hệ đến con mèo:

Những động từ kép dùng chữ "mèo" để mô tả cung cách:

- *Té lộn mèo*: Từ trên cao ngã xuống, thân mình phải lộn một vòng.

- *Trói mèo*: Cột tay chân một người chung lại với nhau, như thể trói một con mèo;

- *Trộn lộn mèo*: Là trộn lộn bậy, chẳng có thứ tự lớp lang gì cả. Có lẽ chữ này lấy hình tượng từ hành động con mèo cào đất lấp chỗ nó vừa phóng uế, cứ cào đại chẳng cần biết có lấp trúng hay không.

- *Nhìn mèo*: Đây là một trò chơi của trẻ con: Hai đứa trẻ nhìn đăm đăm vào mắt nhau, không được nháy. Đứa nào nháy trước là thua.

Những từ kép có chữ "mèo" chỉ tình nam nữ bất chính:

- *Mèo mỡ, mèo chuột*: Đều có nghĩa như "tầng tịu", "chim chuột"

- *O mèo*: Có nghĩa như "tán gái".

Cũng thật khó hiểu tại sao chữ "mèo" lại được dùng để chỉ người tình trong một cuộc tình bất chính (có mèo), và con mèo lại được đưa vào những chuyện ái tình. Con người mà nói chuyện yêu đương thì lúc nào cũng nhỏ tiếng; tình càng bất chính thì tiếng nói càng phải nhỏ. Nhưng giống mèo thì ngược lại: Cuộc tình nào cũng náo động ồn ào; càng gần tới lúc mê ly, thì càng phải la thật to cho cả bàn dân thiên hạ cùng biết.

Những thành ngữ mượn mèo để tả người:

- *Bộ như mèo ướt* chỉ một người có cung cách yếu ớt, lượt thượt.

- *Như mèo tha dưa cải* chỉ dáng điệu một người đang phải một mình di chuyển một vật nặng quá sức, khiến phải vừa rinh vừa lôi; thường dùng để mô tả một đứa bé còn yếu mà phải ẵm em.

- *Như mèo thấy mỡ* chỉ cung cách một người để lộ sự ham muốn trước một thứ ưa thích.

- *Nhăn như nhau mèo* chỉ tình trạng một tấm vải, một tờ giấy, một cái quần áo, rất nhăn. Đây cũng là một sự so sánh khó hiểu về gốc tích: Lá nhau của loài có vú nào thì chắc cũng không phẳng phiu. Vậy, sao chỉ lấy nhau mèo mà so sánh? Và nghe nói sau khi sinh con xong, con mèo mẹ ăn cái nhau đi. Vậy, ai thấy cái nhau mèo ra sao, mà biết là nhăn hay láng?

- *Nói dối như mèo:* Câu này không thông dụng trong thường đàm, chỉ thấy trong những cuốn tự điển Việt-Pháp xưa. *"Mentir comme un chat"*. Mèo nói dối với chuột chăng?

Những tục ngữ mượn mèo để nhận định về người:

- *Nam thực như hổ, nữ thực như miêu* (trai ăn như cọp, gái ăn như mèo): Câu này nói lên cái lẽ đương nhiên. Nếu gặp trường hợp ngược lại, người ta sẽ đổi chữ, không muộn gì!

- *Ăn như mèo* (hoặc: "ăn như mèo ngửi") ý nói ăn ít.

- *Mèo lành ai nỡ xách tai; gái hư chồng để, khoe tài gái khôn:* Câu này lấy "quả" suy ra "nhân". Chữ "để" của miền Trung được dùng theo nghĩa "bỏ", chỉ khác ở chỗ "bỏ" không cần làm giấy tờ, nhưng "để" thì phải làm "tờ để vợ".

Nhân đây, xin nói thêm về chữ "xách tai". Xách tai là một kiểu trừng phạt. Một đứa bé phạm lỗi, có thể bị thầy học hay phụ huynh xách tai, tức nắm tai mà kéo nhằng ra cho đau. Nhưng "xách tai" mèo thì có nghĩa là nắm một bên tai mà giở hỏng nó lên. Thật ra, trừng phạt mèo mà dùng cách này thì chắc chắn nó không sợ. Có con đang ngủ, bị xách tai, vẫn không phản ứng gì cả, mắt vẫn nhắm dường như tiếp tục ngủ. Hồi còn nhỏ, tôi vẫn thường thấy những người đi xin mèo con về nuôi để cho bắt chuột, thử xem con nào "siêng", con nào "biếng". "Siêng" đây là chăm bắt chuột, bắt chuột giỏi. Họ xách tai con mèo nhỏ lên, hễ nó co hai chân sau và

cuốn cái đuôi gọn gàng vào bụng, là dấu hiệu nó sẽ "siêng". Nếu nó vẫn để chân sau và đuôi thõng xuống, thì họ không xin. Xin về chỉ tốn cơm, chuột chạy trước mũi cũng không thèm chụp!

Cũng xin nói thêm là câu tục ngữ vừa nêu có dị bản: Đã có người sửa hai chữ "xách tai" thành "cắt tai". Rồi từ chữ "cắt tai" nghe có vẻ phi lý này (ai lại đem mèo cắt tai đi), lại chữa cả câu thành *"vò lành ai nỡ đắp chai"*. Ý muốn nói chỉ khi nào cái vò đã rạn nứt, thì người ta mới đắp chai để dùng tạm; vò còn lành, thì không ai đắp chai làm gì.

- *Mèo lành không ở mả; ả lành không ở hàng cơm. - Mèo đàng chó điếm - Mèo mả gà đồng*: Những câu này đều có ý căn cứ vào sinh hoạt, vào nơi cư trú để suy ra tư cách. Mèo sống ở nghĩa địa, sống ngoài đường, là mèo hoang, mèo không có chủ.

Trong câu đầu, chữ "ả" có nghĩa là "con gái".

Trong câu thứ hai, chữ "điếm" có nghĩa là những cái điếm canh ngoài bìa làng. Do câu này, tính từ kép "điếm đàng" (hoặc đàng điếm) có nghĩa "không đàng hoàng", "chơi bời lăng nhăng".

Câu cuối được dùng trong Truyện Kiều: Mẹ Hoạn Thư nhiếc Thúy Kiều "ra tuồng mèo mả gà đồng".

- *Mèo khen mèo dài đuôi:* Con người áp đặt cho mèo cái tính khoe khoang để có cớ mà chê nhau. Nhưng các bạn đã lần nào quan sát thật kỹ những con mèo có đuôi dài chưa? Riêng tôi, tôi cảm thấy hình như chúng cũng rất thích những cái đuôi dài của chúng.

Ở quê tôi ngày trước, người ta có một sự tin tưởng rất lạ: Những con mèo có đuôi thật dài là kết quả giao phối giữa một con mèo cái và một con rắn lải đực. Rắn lải là giống rắn nhỏ, không độc, da lưng màu vàng đất gần giống da con lươn, mình to bằng ngón tay dài chừng hơn một thước. Mèo lai rắn là chuyện không thể có, nhưng tôi đã đôi lần chính mắt nhìn thấy con mèo bị rắn lải quấn chặt, không đi được. Một lúc sau, con rắn tự nhiên buông ra bò đi, và con mèo cũng thản nhiên vào ngồi thềm nhà liếm lông, như không có chuyện gì xảy ra hết cả. Có lẽ từ sự kiện này, người ta tưởng tượng ra câu chuyện kia chăng.

- *Thảo nào (hèn gì) mèo ăn than*: Ý muốn nói "mọi chuyện đều có căn do". Có lẽ nguyên ủy như sau: Con mèo vốn không bao giờ ăn than. Nhưng một hôm, người ta bắt gặp một con mèo đang nhai than. Tìm hiểu, người ta biết trong cục than kia có chất mỡ, có chất thịt cá, do nấu sôi tràn xuống thấm vào. Mèo ngửi thấy ngon, mới ăn.

Câu này thường được ứng dụng trong những trường hợp một người thường ngày không chịu làm một loại công việc nào đó, nhưng hôm ấy, lại làm. Chẳng hạn, một ông nhà giàu nhưng keo kiệt, một hôm bỗng bỏ một số tiền lớn ra làm việc công ích. Sau khi biết là ông ta dùng số tiền kia để mua phẩm hàm, dân làng liền nói: Hèn gì mèo ăn than.

- *Mèo mù vớ cá rán:* Câu này châm biếm những người gặp may thu được thành công bất ngờ, vượt quá khả năng: Một anh con trai vừa khờ vừa nghèo may mắn lấy được vợ đẹp; một tay súng dở ngẫu nhiên hạ được một con cọp dữ (có thể hôm ấy cọp đang bệnh không chạy nhanh được).

- *Miêu thử đồng miên* (mèo và chuột ngủ chung): Câu này chỉ được dùng trong cổ văn, để chỉ tình trạng quan lại thông đồng với bọn bất lương để trục lợi, hoặc làm hại dân lành.

- *Miêu khốc lão thử nhất giả từ bi* (mèo khóc chuột già chỉ là giả bộ từ bi). Diễn bằng tiếng Việt là "mèo khóc chuột". Ý không khác câu "nước mắt cá sấu".

Trong cổ văn còn câu "thố tử hồ bi" (thỏ chết chồn buồn), nhưng dụng ý khen tình lân tuất: Tuy không cùng giống, nhưng sống gần nhau thì cũng có tình với nhau.

- *Viết như mèo cào*: Chỉ chữ viết quá xấu, khó đọc. Câu này gốc ở tiếng Pháp: *Ecrire comme un chat.* Trong tiếng Việt, còn một câu khác có nghĩa tương tự: *Viết như gà bới.*

- *Như mèo vờn chuột*: Chỉ tình trạng một người có thế lực thật mạnh, có thể hạ đối thủ ngay, nhưng cứ để đó đùa cợt trêu ghẹo chơi, giống như con mèo bắt được chuột chưa chịu cắn chết ngay, còn thả cho chạy để đùa giỡn. Câu này cũng có gốc ở tiếng Pháp: *Jouer avec sa victime comme un chat avec une souris.*

- *Như chó với mèo*: Chỉ tình trạng sống với nhau không hòa thuận, hay kình cãi. Có gốc ở tiếng Anh: *A cat-and-dog life.*

- *Mèo phỏng nước sôi*: Chỉ tình trạng một người trải qua một chuyện nguy hiểm, sau gặp chuyện tương tự thì sợ dù không nguy hiểm. Câu này có gốc ở tiếng Pháp: *Chat échaudé craint l'eau froide* (Con mèo bị phỏng nước sôi, thấy nước lạnh cũng sợ).

Câu này không mấy thông dụng, vì chúng ta đã có câu "chim bị tên" (Thương cung chi điểu kiến khúc mộc nhi cao phi: Con chim đã từng bị cung bắn trông thấy cành cây cong liền bay cao).

Con mèo trong những câu dạy ứng xử:

- *Chó treo mèo đậy*: Chỉ cho người lo việc bếp núc cách cất giữ thức ăn: Đối với chó thì phải treo lên cao; đối với mèo thì phải đậy cho kỹ (bằng vật nặng chẳng hạn).

Về nghĩa bóng, câu này còn có ý khuyên người ta đừng tạo cơ hội gợi lòng tham cho kẻ khác. Có của nên giữ kỹ, đừng ơ hờ để mất, rồi "một mất mười ngờ".

- *Mèo đẻ ra trứng*: Chỉ một chuyện phi lý, không thể có được. Câu này luôn luôn được dùng theo ý phủ định: Nó nói chuyện mèo đẻ ra trứng, mà anh cũng tin được sao?

Con mèo trong dị tín dân gian:

- *Mèo già hóa cáo:* Về nghĩa bóng, câu này có ý nói về những người nhiều kinh nghiệm nghề nghiệp, trở nên quá mức tinh khôn, có khi thành quỉ quyệt.

Nhưng ở miền Trung, ngày xưa người ta tin rằng con mèo sống lâu năm sẽ biến thành con cáo, cũng như

họ tin giống lươn sống lâu năm sẽ biến thành chồn đèn (giống chồn nhỏ con lông đỏ).

- *Mèo tới nhà thì khó, chó tới nhà thì sang*: Vì tin như vậy, cho nên người ta có thể giữ nuôi một con chó lạc chủ đến nhà, mà lại đánh đuổi một con mèo trong trường hợp tương tự.

Con mèo dự báo thời tiết:

Con mèo là giống ăn thịt, nhưng thỉnh thoảng lại trở chứng, ra vườn ăn những đọt cỏ non. Ăn để rồi một lát sau ói ra hết. Nhìn thấy hiện tượng này, người ta đoán trời sắp mưa. Thường là đúng. Có lẽ biến chuyển đột ngột của khí quyển đã tạo cho giống mèo một cảm ứng bất thường, khiến nó thích ăn một thứ bình thường không ăn. Chó cũng có phản ứng vậy. Tuy nhiên, cũng có thể vì mèo liếm lông, đóng cục trong ruột, cần phải ói ra nên mèo ăn cỏ để dễ ói.

Mấy câu đồng dao:

- *Con mèo con mẻo con meo; ai dạy mày trèo, mày chẳng dạy tao.* Câu này có dị bản: Có khi thêm chữ "leo" vào cuối câu bát.

- *Chú mèo mà trèo cây cau, hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà. Chú chuột đi chợ đường xa, mua mắm mua muối giỗ cha chú mèo.*

Câu này có ý diễn tả cách sống không thực tình, không thương yêu gì nhau, nhưng ngoài mặt thì làm bộ thăm hỏi, săn đón.

- *Con mèo đập bể nồi rang, con chó chạy lại nó mang cái đòn*: "Nồi rang" là cái nồi bằng đất nung, dùng để rang bắp chẳng hạn; "mang cái đòn" là bị đánh.

Câu này có ý chỉ trích những người tính hay hiếu sự, thấy việc gì cũng xía vô, rồi vì đó mà mang vạ.

Những con mèo trong văn học:

- *Con mèo của Chúa Trịnh*: Chuyện kể rằng thuở ấy Trạng Quỳnh thi nuôi mèo đẹp với chúa Trịnh. Nửa chừng, con mèo của Trạng mắc bệnh rồi chết. Nhưng Trạng không chịu thua, bèn lập mưu bắt trộm con mèo của Chúa đem về nuôi làm mèo của mình. Như thế, Trạng có mèo mà Chúa không có mèo, Chúa sẽ thua. Nhưng Chúa đâu có chịu thua dễ dàng như thế? Chúa ra lệnh cho Trạng phải đem mèo ra giữa hội đồng công án, để hội đồng luận xem con mèo là của ai. Trạng tuân lệnh đem trình mèo trước hội đồng, nhưng nại rằng Chúa không có bằng chứng gì để nói mèo là của Chúa. Chúa vặn lại:

- Thế nhà ngươi có bằng chứng gì?

Trạng bình tĩnh đáp:

- Khải Chúa, thần có thể chứng minh. Thần nhà nghèo, mèo của thần thường ngày chỉ được ăn những thức ăn dở. Còn mèo của Chúa thì chắc chắn quen ăn những thức ngon. Vậy, cứ thử cho mèo ăn thì sẽ biết là mèo của ai.

Hai chén thức ăn được đem đặt trước mặt mèo, một chén đầy thịt cá, chén kia chỉ có cơm rau. Mèo ngửi thịt cá, rồi bỏ sang ăn chén cơm rau. Chúa thua Trạng keo ấy. Về sau, mới hiểu cơ mưu của Trạng: Sau khi bắt trộm được mèo, ngày nào Trạng cũng bày trước mặt nó hai chén cơm, một ngon một dở. Hễ mèo đút mỏ vào chén cơm ngon, thì bị đánh. Riết rồi thành thói quen, nó không bao giờ dám ăn thức ngon nữa.

- *Mèo lại hoàn mèo*: Nhà kia hiếm muộn, vợ chồng đã đứng tuổi mới sinh được một đứa con gái. Họ bàn nhau đặt tên cho con. Người chồng nói:

"Nhà mình dân dã, lại ít học, đặt cho con tên gì cũng được. Thôi, gọi nó là Mèo đi. Tên Mèo nghe cũng dễ thương".

Nhưng người vợ không chịu, nghĩ chỉ có một đứa con, thì nên chọn cái tên nào nghe cho kêu một chút. Chị liền chọn chữ Trời, và rất hãnh diện về cái tên này. Trời là nhất rồi, còn gì hơn nữa? Nhưng nhà ở bên đường, người qua kẻ lại tham gia bàn tán. Một người nói: Trời thì cao thật đấy, nhưng vẫn bị mây che. Chị vợ liền đổi tên con ra Mây. Một người khác nói: Nhưng gió thổi thì mây phải bay. Tên đứa bé lại được đổi thành Gió. Một người nữa lại bàn: Nhưng gió vẫn bị vách chắn. Đứa nhỏ liền được đổi tên ra Vách. Một người khác nữa nói: Nhưng vách vẫn bị chuột khoét. Tên đứa con lại được đổi thành Chuột. Người sau cùng nói: Nhưng chuột phải sợ mèo. Đứa bé liền trở về với cái tên ban đầu là Mèo.

Đây là câu chuyện ngụ ngôn có ý châm biếm những người không chịu an phận.

- *Con mèo Cheshire (Cheshire Cat)*: Truyện nhi đồng này nằm trong cuốn *Alice's Adventures in Wonderland* (Những chuyến đi của Alice trong xứ thần tiên), của nhà văn Anh Lewis Carroll (1832-1898), xuất bản năm 1865.

Carroll rất quí trẻ con, lúc đã lớn ông vẫn thường chơi chung với chúng. Một lần đến thăm một viện mồ côi, ông gặp một bé gái tên là Alice Liddell. Em bé nói rất thích đọc truyện của ông, và yêu cầu ông viết tặng một cuốn kể chuyện thần tiên. Ông nhận lời, và sau đó ít lâu, đem tặng Alice một cuốn *Alice's Adventures in Wonderland.*

Trong sách, có chuyện con mèo Cheshire, lúc nào cũng cười, cười mãi cho tới khi toàn thân tan biến vào không khí, cái miệng cười của nó vẫn còn. Cheshire là một quận thuộc miền đông-bắc nước Anh.

- *Con mèo đi hia (Le Chat botté)*: Truyện này nằm trong tập truyện cổ tích của nhà văn Pháp Charles Perrault (1628-1703), xuất bản năm 1697, tựa là *Contes* (lại có tựa: *Les Contes de ma mère l' Oye*).

Trong tập, phổ biến nhất là những truyện này: *Con Yêu Râu Xanh; Công Chúa Ngủ Trong Rừng; Cô Bé Lọ Lem; Cô Bé Quàng Khăn Đỏ;* và *Con Mèo Đi Hia*. Những truyện này chẳng những đã làm cho trẻ con say mê, mà cả người lớn cũng thích đọc.

Riêng *Con Mèo Đi Hia* thì thông minh cơ trí đến mức tuyệt trần. Người thanh niên chủ nó là con một ông chủ cối xay nghèo. Thế mà con mèo đã dùng bao nhiêu mưu mẹo, biến cậu ta thành hầu tước Carabas giàu sang quyền quí, cuối cùng lấy được công chúa.

- Vở tuồng *Li-Miêu Hoán Chúa* (Đem con mèo rừng đổi ông vua): Kịch bản này ra đời trong thời nhà Nguyên, không biết tác giả là ai. Trước kia, tại Việt-Nam, vở tuồng này rất phổ biến. Giới ưa thích hát bội, có lẽ ai cũng biết. Tên tuồng có khi được đổi ra: *Lạc Mạo Phong* (Ngọn gió thổi bay mũ), hoặc *Bao Công Tra Án Quách Hòe*.

Tuồng kể lại chuyện vua Tống Nhân-Tông (1010-1063) và mẹ là Lý Thần-phi.

Cứ theo Tống-sử, thì câu chuyện không có gì ly kỳ: Lý Thần-phi được tuyển vào cung dưới triều Tống Chân-Tông (cha của Nhân-Tông). Ban đầu, làm cung nữ hầu hạ hoàng hậu Chương-Hiến; về sau, nhờ có nhan sắc, được Chân-Tông phong làm phi; rồi sinh con trai. Hoàng hậu không con, nên xin với vua cho nhận đứa con mới sinh của Lý Thần-phi làm con. Lại buộc Thần-phi hứa không tiết lộ huyết hệ thật của thái tử. Cho đến khi lên ngôi (lúc 13 tuổi), Nhân-Tông vẫn tưởng mình là con của Chương-Hiến, nên chỉ tôn bà lên ngôi hoàng thái hậu. Còn Lý Thần-phi không được vinh dự ấy. Lúc bấy giờ, trong triều có thân vương Yên-Vương biết việc, đem sự thật nói cho nhà vua biết. Nhân-Tông liền sắc phong cho Lý Thần-phi làm hoàng thái hậu.

Nhưng câu chuyện khi đi vào vở tuồng, thì biến dạng rất nhiều: Vốn ganh tị với sự sủng ái của vua dành cho Lý Thần-phi, hoàng hậu chờ dịp trả thù. Hai người, phi và hậu cùng có mang một lượt, rồi lâm bồn trước sau chỉ mấy giờ. Con của hoàng hậu chết ngay sau khi sinh, nhưng bà âm mưu cùng thái giám Quách Hoè, chiếm lấy đứa con trai của Thần-phi, thay vào đó một con mèo rừng nhỏ, rồi hô hoán lên là Thần-phi sinh ra yêu quái. Thế là Thần-phi bị trục xuất ra khỏi cung, phải đi ăn xin, sau về tá túc trong một cái lò gạch bỏ hoang. Nhớ chồng, nhớ con, bà khóc mãi đến mù cả hai mắt. Sau bà nhờ một thiếu niên coi như mẹ, nên mới sống qua ngày.

Lúc bấy giờ, Bao Chửng (tức Bao Công) đang làm tri phủ Khai-Phong (phủ kinh thành), đã nổi tiếng có tài tra án, án khó mấy cũng tìm ra sự thật. Một hôm, Bao Chửng đang đi qua cái lò gạch kia, thì bị một ngọn quái phong thổi bay chiếc mũ đang đội. Vào lò gạch tìm mũ, ông gặp được Lý Thần-phi, và nghe được nỗi oan tình. Ông liền tận lực đưa nội vụ ra ánh sáng. Cuối cùng Lý Thần-phi được hồi cung, Nhân-Tông nhận mẹ ruột, và tôn lên làm hoàng thái hậu. ●

xuân vô tình và người lính lưu vong

1.
Xuân vào đông, đông mừng xuân
Hoan ưu này cũng bao ngàn ấy thôi
Cao đường bản quán cơ ngơi
Sa cơ lưu xứ vẫn người Việt Nam.

2.
Tạ từ núi lục sông lam
Thân mang chiến tích, phận cam đọa đày
Đầu góc bể, cuối chân mây
Lênh đênh cơm áo, tháng ngày phiêu sinh
Nhìn lên trang lịch vô tình
Ô hay Tết Nhất - giật mình xót xa
Chập chờn vàng cội mai hoa
Âm hao pháo nổ hiên nhà phong quang
Chợt xinh áo lụa dịu dàng
Thảnh thơi khóm trúc, khói nhang đầu đình.

3.
Tùng phong tuyết phủ bình minh
Làm đao kiếm dựng cho hình hài đau
Nay Bắc mai Nam bán cầu
Hạ vào nắng rực một màu lửa binh
Vẫn tờ lịch mấy bất bình
Ngày Nguyên Đán cõi nhân sinh vô nghì
Trên Tây Á dưới Trung Phi
Xuân Đông Thu Hạ sá chi tiết, thời.
Lẫn trong hoan lạc bồi hồi
Cây nêu câu đối ngậm ngùi cố hương.

4.
Ta giả thị, ngươi mạc thôn
Bon chen mặc cả một vuông hoa sầu
Nửa trời băng giá Mỹ châu
Nửa trời hương cốm hoa đào Đông phương.
Mong người phu thê an khương
Cháu con mắt biếc má hường đón xuân.
Cung chúc cố giả đương nhân
Làng xưa phố mới tương lân sum vầy.
Đau thương phân tán lưu đầy
Như cơn mộng nhỏ xa bay đường trần.

5.
Ước vọng bình sinh thiết thân
Máu tim ta đỏ, tinh thần ngươi cao
Một phen sấm sét ba đào
Đập cho tan nát cái lao ngục này
Trăm vò hồ dễ đã say
Đỉnh Trường Sơn ngắm hoa bay Ba Miền.

cao hoàng nhân

Năm Mão Nói Chuyện Mèo

Zeng Sen

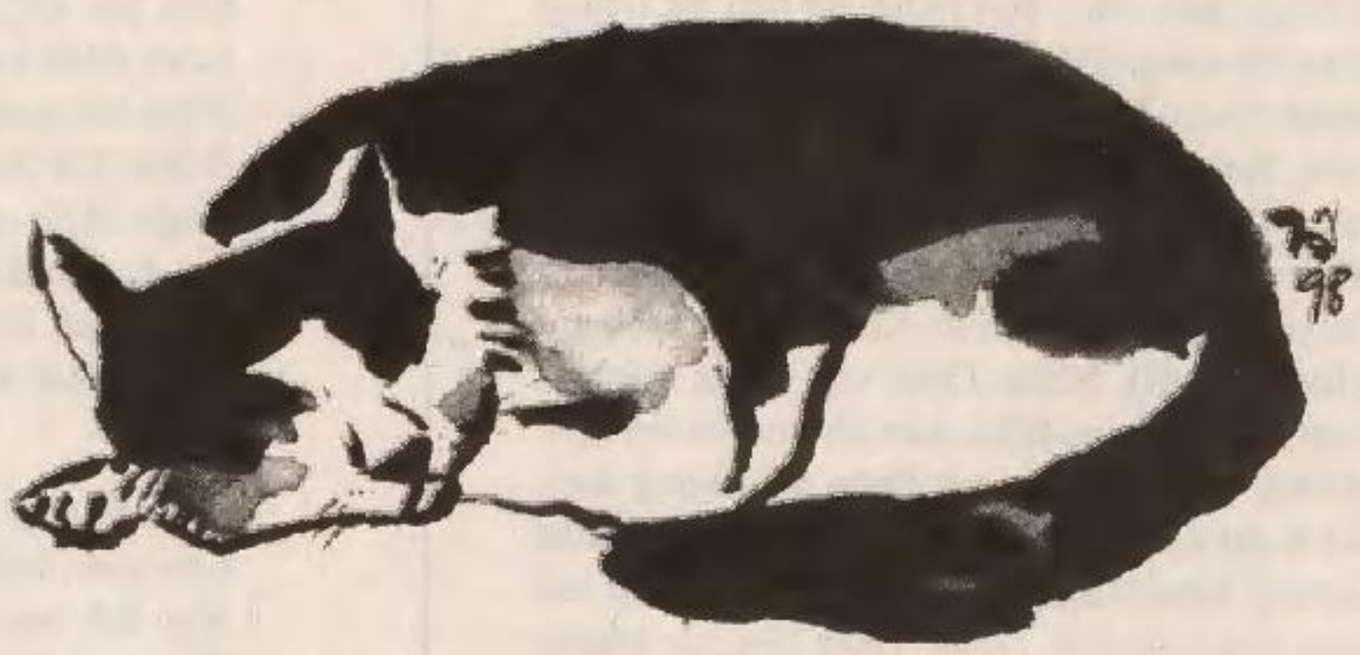

*T*hời gian trôi qua nhanh như gió lướt. Mới hồi nào còn viết bài "Họa Hổ Họa Bì...." trình độc giả Làng Văn mừng tuổi năm Con Cọp mà giờ đây đã bước sang thềm ngưỡng cửa năm Kỷ Mão, năm tuổi Con Mèo. Mấy năm qua, Zeng Sen tôi liên tiếp phát biểu khá nhiều bài về những con vật có liên quan tới 12 con Giáp. Có một số bạn đọc sau khi xem xong cảm thấy thích thú, khuyến khích tôi nên tiếp tục công việc này. Năm nay là năm Kỷ Mão, tuổi con Mèo, nên xin hầu chuyện với các bạn về chuyên đề Mèo.

Trong thư phòng của tôi, ngoài hai máy điện toán cá nhân, máy in, mấy giá sách ra, trên tường có treo hai tấm lịch năm và tháng, trên có hình 12 con giáp của hai cơ sở thương mại địa phương tặng. Tôi để ý thấy con vật tượng trưng cho năm Kỷ Mão trên hai tấm lịch ấy là Con Thỏ, chứ không phải là Con Mèo. Thì ra đó là lịch của người Trung hoa in ra nên có khác. Trước đây khi nói tới sự khác biệt này, một chị bạn người Đài loan cho biết, theo truyền thuyết, sở dĩ trong 12 con giáp không có danh sách của con mèo là vì khi Phật tổ Thích ca sắp từ giã cõi trần có kêu gọi các con thú trên đời này hãy đến gặp Người. Chuột với Mèo vốn là bạn thân với nhau, song Chuột giấu nhẹm Mèo về tin này. Một số thú vật khác vì nghĩ rằng Phật tổ sắp lìa đời, chẳng còn nhờ vả được gì nữa nên chẳng buồn đến, chỉ có 12 con vật: Chuột, Trâu, Hổ, Thỏ, Rồng, Rắn, Ngựa, Dê, Khỉ, Gà, Chó và Lợn là tới tiễn Phật tổ lên đường. Do đó, trong danh sách của 12 con giáp không có Mèo và từ đó, Mèo với Chuột xung khắc với nhau như nước với lửa. Dĩ nhiên đây chỉ là truyền thuyết.

Theo tôi nghĩ, văn hóa các dân tộc trên thế giới trong quá trình phát triển, thường chịu ảnh hưởng lẫn nhau. Mỗi dân tộc khi tiếp thu những gì bên ngoài truyền vào thường có hiện tượng thay đổi một phần nội dung không thích hợp với lịch sử xã hội và phong tục tập quán của dân tộc mình. Mười hai con giáp trong Kinh Phật ở Ấn độ có khác với 12 con giáp của nền văn hóa Trung hoa. Mười hai con giáp của Ấn độ không có Cọp, mà có Sư tử. Tôi cho rằng có lẽ khi kinh sách của đạo Phật từ Ấn độ truyền vào Trung quốc, dơ Trung quốc hồi ấy chưa có Sư tử, nên họ đã dùng Hổ thay thế cho Sư tử. Sau 12 con giáp truyền sang Việt nam, vì Việt nam ít Thỏ, nhiều Mèo, nện đã dùng Mèo thay thế cho Thỏ để phù hợp với hoàn cảnh xã hội và phong tục tập quán quen thuộc của dân tộc mình. Điều đó có thể xảy ra lắm!

Mèo là loài thú nhỏ rất quen thuộc đối với dân Việt nam. Chúng thuộc loài có vú (mammal), giống ăn thịt, đầu tròn mà ngắn, thân dài, vành tai ngắn và nhỏ, mắt to, tròng mắt có thể tùy theo ánh sáng mà thu hẹp lại theo hàng dọc như trong lúc ban ngày hay mở to ra khi ban đêm. Lông mèo mềm, nhiều màu (trắng, mun, nâu, mốc, vàng, vá, tam thể), mép có râu trắng, cứng và cử động được. Bốn chân mèo hơi ngắn, hai chân trước 5 ngón, hai chân sau 4 ngón. Dưới gan bàn chân mèo có chất mềm đệm (có người nói đó là chất thịt, cũng có người nói đó là chất mỡ), nên mèo đi đứng nhẹ nhàng, hoạt động lanh lẹ. Thính giác của mèo rất nhạy bén. Vuốt mèo bén nhọn. Nói chung, chúng leo giỏi, có tài bắt chuột ăn, có khi cũng ăn cả rắn và ếch nhái nữa.

Mèo có nhiều loại. Lịch sử loài người nuôi mèo đã có mấy nghìn năm. Ngay từ thời đại đồ đá, mèo đã làm bạn với loài người. Ở Nga sô, tại vùng Iyeliho, người ta phát hiện bộ xương mèo ở di chỉ người cổ sống trước công nguyên 8 thế kỷ. Điều đó chứng tỏ rằng khi đó, mèo đã chung sống với con người. Lịch sử mèo nhà ở Trung quốc cũng rất sớm. Lý Thời Trân đã từng vạch rõ trong Bản thảo Cương mục rằng, người đời Chu đã biết huấn luyện mèo rừng dùng để bắt chuột. Sách Trang tử nói "Ngựa Thiên lý mã tuy có thể ngày đi ngàn dặm, nhưng dùng để bắt chuột thì chẳng bằng mèo rừng." Nhưng mèo hồi đó không hiền lành như ngày nay. Người xưa nói mèo tuy bắt chuột giỏi, nhưng đồng

thời nó cũng hay bắt gà để ăn, vì thế, họ coi mèo cũng là một loài mãnh thú. Sách Kinh Thi coi mèo cũng như hổ, gấu. Đến đời Đường, mèo mới được thuần dưỡng thành mèo nhà. Thuở ấy, có một vị quan tên là Trương Bác, nhà có nuôi mấy chục con mèo. Mỗi khi tan chầu về tới nhà, lũ mèo quấn quít bên chân ông ta rất là nhộn nhịp. Người châu Âu nuôi mèo (Felis Domestica) lấy giống từ mèo rừng (Felis ocreata) ở châu Phi. Mèo nhà của người châu Á tin là bắt nguồn từ mèo sa mạc (Felis ornata) của Ấn độ. Tuổi thọ của mèo khoảng 15 năm, không bằng các loài chó, trâu bò, lừa ngựa, các loại sau có thể sống trên 20 năm.

Có một số quốc gia coi mèo như thần. Hơn 3000 năm về trước, nước Ai Cập bị nạn chuột phá hại hết sức nghiêm trọng. Trên đường viễn chinh, họ bắt được mèo mang về nước. Sau đó, phát hiện bản lĩnh bắt chuột của mèo, bèn thành lập cơ quan trông coi việc nuôi mèo để diệt chuột; đồng thời ra lệnh toàn quốc cấm bắt giết mèo. Hơn nữa, họ còn tôn mèo lên thành hóa thân của nữ thần Basti và dùng mèo tượng trưng cho quốc gia mình. Nhà nào có mèo chết, chủ nhân nó phải cạo lông mày của mình đi để tỏ ý thương tiếc. Những người trong gia đình có mèo chết phải lấy tro xương mèo mà rắc lên đầu mình, để bày tỏ tình cảm đau buồn đối với mèo. Người Hy Lạp được biết Ai Cập có giống thú bắt được chuột, bèn sai gián điệp sang Ai Cập tìm cách bắt cóc mèo. Đáp lại, Ai Cập cũng thành lập tổ chức phản gián chống trả lại. Cuộc đấu tranh liên tiếp diễn ra trong mấy thế kỷ, chỉ có một con mèo lọt lưới sang Hy Lạp. Mãi tới cuối thế kỷ 11, Thập tự quân đông chinh Ai Cập, giống mèo mới được mở rộng truyền sang các nước ở châu Âu. Từ đó, mèo càng ngày càng giúp việc đắc lực cho con người.

Kultua, nhà hóa học Pháp, nhờ có mèo làm đổ vỡ dụng cụ thí nghiệm, tạo nên hóa chất phản ứng, mà phát minh ra cách chế tạo kết tinh chất idiot. Nhà khoa học Đan mạch, Nels Finsen, nhờ quan sát và nghiên cứu việc mèo hàng ngày hay phơi nắng mà phát hiện ra sự lợi ích của việc tắm nắng có thể điều trị được nhiều chứng bệnh, nhờ đó ông đoạt giải Nobel. Năm 1976, ở thành phố Đường sơn, Trung quốc, có gia đình nọ nhờ có mèo kêu gào, đánh thức cả nhà dậy nên khỏi chết trong cơn động đất khủng khiếp lúc nửa đêm. Năm 1984, ở tiểu bang Alabama, Hoa kỳ có gia đình anh David nọ đêm khuya đang ngủ, cũng nhờ mèo đánh thức cả nhà dậy mà khỏi bị chết cháy trong cơn hỏa hoạn. Ở Malaysia, người ta đã dùng máy bay thả hàng ngàn con mèo xuống một vùng núi nọ để săn chuột, vì ở đấy giao thông bất tiện mà nạn chuột thì quá hoành hành, phá hại. Mấy năm trước đây, ở Ai Cập còn có tin có một con Mèo Thần là hậu duệ của Nữ thần Basti, có thể giúp người trị được bệnh (!). Những sự việc tương tự, nhiều khôn kể.

Trong dòng văn học, mèo cũng được dùng để diễn tả những tư tưởng, ý nghĩ của loài người. Hoàng Sơn Cốc, thi nhân đời Tống có làm bài thơ Khất Miêu thi, ca ngợi công đức của mèo về việc giúp ông ta trừ chuột. Đời Thanh, có một nhà văn tên là Hoàng Hán, sưu tầm biên soạn một quyển sách nói về mèo qua các thời đại, tựa sách là Miêu Uyển (Vườn Mèo), trong đó có các thiên "Chủng loại", "Hình tượng", "Linh dị", "Danh vật", "Các truyện về Mèo", "Phẩm thao" và "Bổ di". Tập sách này gồm 2 quyển, có nhiều truyện ngụ ngôn rất ý nghĩa. Tập Truyện Ngụ ngôn của Aesop (The Aesop's Fobles) cũng có hai truyện ngụ ngôn liên quan tới mèo, ấy là truyện Mèo với Gà Trống và Mèo và Chuột. Truyện thứ nhất kể mèo viện cớ để ăn gà. Truyện thứ hai kể mèo giả chết để dụ bắt chuột. Mấy năm trước đây, ở Trung quốc cũng có xuất bản một số sách nhi đồng, mượn mèo kể nhiều chuyện ngụ ngôn dạy đời, chẳng hạn như những quyển Quan Tòa Mèo, Triết Học Xử Thế Của Mèo, Vẽ Mèo.

Mèo rừng được thuần dưỡng thành mèo nhà, thành những con vật có ích cho loài người. Nhà nào có nuôi mèo, lũ chuột cũng bớt phá phách đi; trẻ con thêm bạn cùng vui chơi bớt phần nào cô đơn. Thời xưa, trong chốn cung đình, mèo cũng như chó, thường được các vương phi nâng niu, trìu mến trong những khi phòng không chích bóng, cô đơn lạnh lẽo... Truyện cổ tích Việt nam của Tô Nguyệt Đình kể chuyện Cống Quỳnh với Mèo, cho biết mèo của nhà vua nuôi hồi ấy rất đẹp, cổ đeo sợi xích vàng, được nhà vua cưng như của quý, ngày ngày cho ăn toàn những món ngon vật lạ. Theo thông tấn xã UP thì Tổng thống Hoa kỳ Bill Clinton có nuôi một con mèo (mèo thật, chứ không phải là các nàng Paula Jones hay Monica Lewinsky, các nhân tình xinh đẹp của ngài Tổng thống). Con mèo này là mèo mun, giống đực, bốn chân màu trắng, trông như mang bít tất, nên được đặt tên là Socks. Ngày thường, Socks bị cột lại để nó khỏi chạy lung tung, quấy phá, đuổi theo những con sóc trên bãi cỏ trong Tòa Bạch ốc. Gần đây, một con mèo cái hoang không biết từ đâu đến và bằng cách nào đã vượt qua được mắt của các nhân viên cảnh vệ chui vào Tòa Bạch ốc, bắt bồ với Socks và được Socks chấp nhận.

Theo báo chí Việt nam cho biết thì trong năm vừa qua (1998), sản lượng lương thực của Việt nam có phần sút kém đi. Nguyên do là vì người Việt trong nước năm qua đã đua nhau bắt quá nhiều mèo, lớp đem làm thịt, cải thiện sinh hoạt, lớp mang xuất khẩu sang vùng Hoa Nam Trung quốc để đổi lấy ngoại tệ và các hiệu ăn ở đấy đem mèo nấu thành món ăn mỹ vị "Long - Hổ đấu" (Long là rắn, Hổ đây là mèo). Mèo ít, lũ chuột được dịp hoành hành, phá hại mùa màng và kết quả là mất mùa.

Trong khi đó thì mèo với chó ở các nước phương Tây được chú trọng săn sóc, nuôi dưỡng một cách đặc biệt. Mèo khỏi phải ngày ngày ăn những thứ cơm thừa canh cặn của chủ nhân, mà có thức ăn riêng của mình. Nơi ăn chốn ở sạch sẽ, khỏi phải chui xó bếp hay dưới gầm giường. Tại các siêu thị đều có quầy bán những thứ cần dùng

cho cuộc sống của mèo. Nhiều thành phố có cửa hiệu phục vụ tắm rửa, điểm trang, thẩm mỹ và cả khám bệnh cho mèo. Có nơi còn có cả khách sạn cho mèo chó nữa, để phòng khi chủ nó có việc phải đi xa, mang gửi vào đấy. Lâu lâu người ta còn tổ chức các cuộc thi mèo, để chúng trưng bày sắc đẹp của mình trước công chúng. Tờ Washington Post vừa rồi cho biết, tại tiểu bang Virginia có bà Krestin Kerge, một nhân viên của ngành Hải quân Hoa kỳ, mỗi năm tiêu 45 ngàn đô-la để nuôi 114 con mèo vô chủ. Mỗi tuần, bà ta phải mua 12 bao cát dùng để lót phân mèo, mỗi bao nặng 25 pounds, 6 bao thực phẩm cho mèo, mỗi bao nặng 18 pounds và 2 bao quà cho mèo, mỗi bao nặng 20 pounds. Mỗi ngày, bà ta mất khoảng 4 tiếng đồng hồ để chăm sóc mèo và làm công tác vệ sinh. Bà ta không có thì giờ để xem TV và đọc sách báo. Hằng ngày, nhiều khi dùng bữa, bà ta phải chui vào phòng tắm để tránh lũ mèo rắn mắt thọc chân vào đĩa thức ăn của bà. Nhà bà ta có căn hầm chuyên dùng làm phòng dưỡng bệnh cho những con mèo bị ốm. Trong số 114 con mèo do bà ta nuôi, trừ 5 con được hưởng chế độ đặc biệt ra, số còn lại đều bị thiến hết. Nếu không, lũ mèo đánh nhau cả ngày, chắc bà ta chịu không nổi. Các nhân viên y tế địa phương thừa nhận tuy nuôi mèo nhiều thế, song bà ta làm rất sạch sẽ, phù hợp tiêu chuẩn yêu cầu. Mỗi con mèo vô chủ ấy đều có hồ sơ riêng. Mỗi tuần, bà ta còn phải đưa mèo đi Thú y để khám bệnh. Tuy vậy, những con mèo sống trong hoàn cảnh đầy đủ ấy có còn biết bắt chuột giúp loài người hay không thì không nghe người ta nói đến. Và không biết những người nghèo khó, vô gia cư, thường mang những tấm bảng đứng ở đầu đường xó chợ, tỏ lời yêu cầu, mong nhờ sự giúp đỡ của những người hảo tâm để giải quyết phần nào những nỗi khó khăn trong cuộc sống của mình, sẽ nghĩ sao trong khi cùng ở chung một nước mà lũ chó với mèo lại quá may mắn, được mọi người quan tâm, chăm sóc, hạnh phúc hơn mình. ●

Năm Mão Bàn Chuyện Con Mèo

Khải Chính Phạm Kim Thư

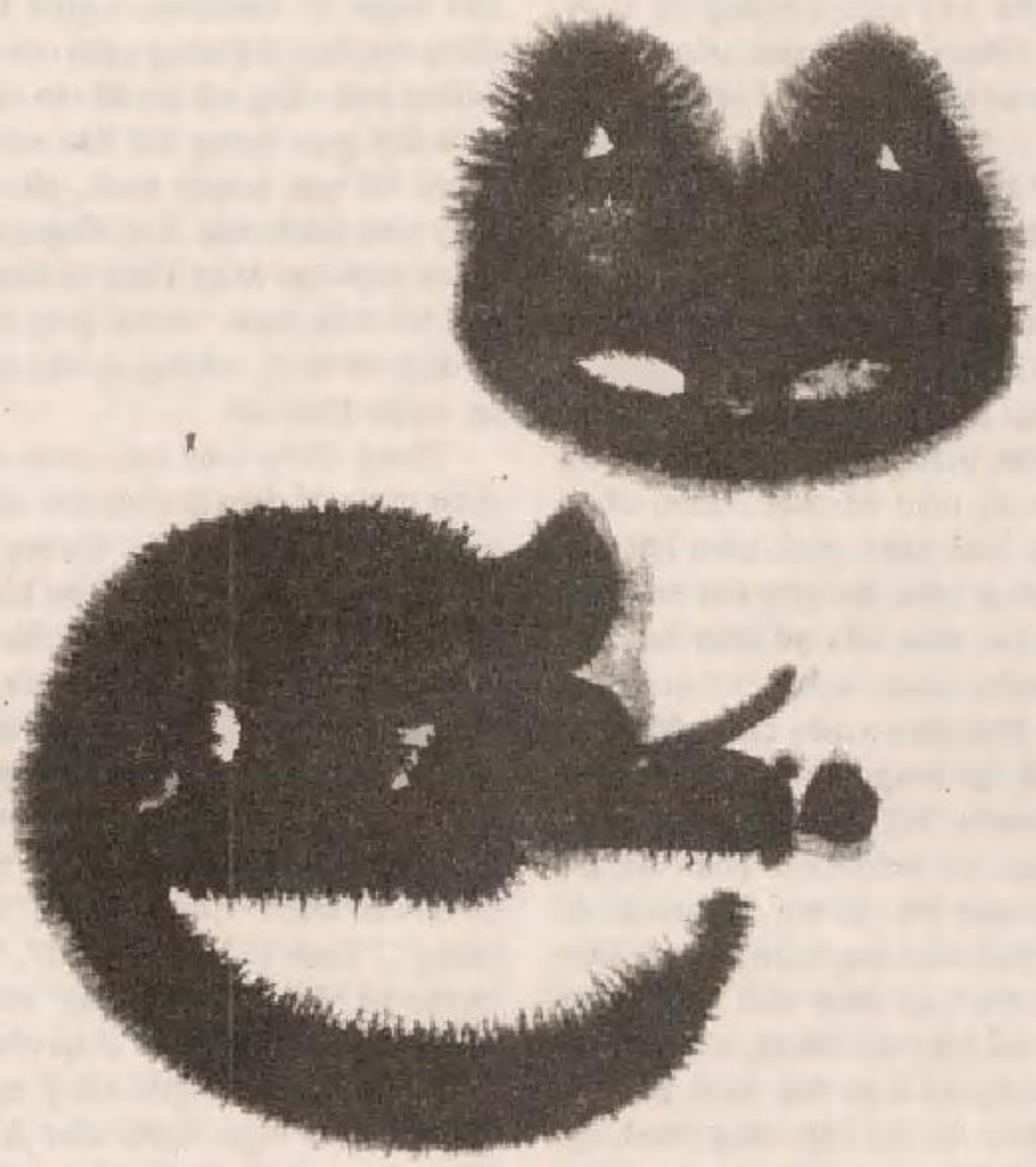

Sau năm Mậu Dần này (1998) là năm Kỷ Mão (1999). Ngày Tết sắp tới của ta là ngày 1 tháng Giêng năm Kỷ Mão, nhằm ngày thứ Ba, 16 tháng 2, 1999.

Trong âm lịch, người ta đặt tên cho mỗi năm không bằng con số như dương lịch mà bằng cách đặt tên một con vật, theo phương pháp ghép một ngôi trong Thiên Can với một ngôi trong Địa Chi để đặt tên cho năm âm lịch.

Khởi đầu của năm âm lịch bao giờ cũng là tháng Dần, tức tháng Giêng. Tháng Hai là tháng Mão. Giờ Mão là từ 5 giờ đến 7 giờ sáng. Ai sinh vào năm Mão thì có tuổi Mão, sinh vào giờ Mão thì có giờ sinh là giờ Mão.

Căn cứ vào sự tuần hoàn của vũ trụ, theo Âm lịch, người ta tin là cứ 60 năm thì những việc gì đã xảy ra trước đây lại bắt đầu tái diễn, nhất là về mặt thiên văn và địa lý.

Tổng Quát Về Giống Mèo

Mèo được xếp vào loại có trung khu thần kinh giống người; mèo thuộc loài có xương sống, có vú, ăn thịt sống, và thuộc họ mèo. Họ mèo gồm cả sư tử, hổ, và các loại báo hay beo.

1. Gia Phả Của Mèo

Không ai biết được mèo xuất hiện trên trái đất này từ bao giờ. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu về động vật đều cho là con Miacis - một con vật rất dữ tợn mình dài, thon, có lông, chân ngắn, và hay săn những con vật nhỏ - là tổ tiên của loài động vật ăn thịt sống gồm cả chó và mèo. Con Miacis sống vào khoảng từ 40 đến 50 triệu năm trước đây. Người ta cũng tin là mèo có trước chó cả hàng triệu năm. Con mèo tiền sử được biết đến là con Smilodon.

Mèo làm bạn với người từ thời kỳ Đồ Đá (Stone Age). Phải mất cả hàng thế kỷ sau đó, mèo mới trở thành gia súc của người.

Một số nhà nghiên cứu khác lại cho loại mèo rừng nhỏ ở Phi Châu như mèo Kaffir có tên là Felis Lybica là tổ tiên của giống mèo mà người ta nuôi trong nhà ngày nay. Người Ai Cập đã huấn luyện loại mèo rừng Phi Châu này và đã tạo cho nó một địa vị trong nền văn minh của họ. Từ Ai Cập, giống mèo đã được đưa vào Châu Âu và dần dần lan rộng đi khắp thế giới.

Mèo là một con vật thiêng liêng nhất trong số những con vật thiêng liêng của người Ai Cập. Tượng nữ thần Ubastet của người Ai Cập có đầu hình mèo tượng trưng cho quyền lực của mặt trời trong việc tạo ra đời sống muôn loài. Vào khoảng 5 ngàn năm trước, mèo được người Ai Cập nhận làm gia súc.

2. Hình Dáng Và Tính Nết Mèo

Mèo được coi là biểu tượng của vẻ đẹp, duyên dáng, bí ẩn, và quyền lực. Mèo cũng từng là đề tài của biết bao nghệ sĩ và văn thi sĩ trong các bài hát ru em, truyện ngắn, truyện dài, truyện ngụ ngôn, thơ phú, và phim hoạt họa.

Mèo có lẽ là một trong số những con vật đẹp và duyên dáng nhất. Khi mèo di chuyển, những bắp thịt của thân mèo gợn sóng dưới lớp lông mềm mại tạo ra vẻ đẹp thật quyến rũ. Khi mèo nằm nghỉ, tất cả thân thể thu lại thành những đường cong thật duyên dáng khiến cho người ta có ấn tượng là mèo hiền lành thảnh thơi và nhàn hạ; cái dáng hiền lành này lại thể hiện một cách trọn vẹn khi con mèo nằm trong lòng người chủ của nó. Nhưng cái cảm tưởng cho là con mèo hiền lành sẽ tan biến ngay sau khi ta thấy mèo nhảy bật lên với hai tai dẹp xuống, răng nanh và móng vuốt chìa ra để vồ chú chuột.

Khi vồ được chuột, mèo không chịu ăn thịt chuột ngay mà còn vờn, đùa giỡn, và giả bộ tảng lơ để cho chuột chạy đi; chuột chạy được một quãng thì mèo rượt theo bắt lại và hành hạ con chuột cho tới khi nó dở chết dở sống rồi mới ăn thịt. Hai thái độ của mèo thật khác hẳn nhau một trời một vực.

Tương truyền rằng khi bắt được chuột vào đầu tháng Âm Lịch, mèo ăn cái đầu chuột trước rồi mới tới thân chuột. Phần thừa thãi là chân sau và đuôi của chuột. Nếu bắt được chuột vào cuối tháng Âm Lịch, mèo ăn từ đuôi lên đến đầu. Tuy nhiên, thói quen của mèo là ăn mình chú chuột trước và chừa lại cái đầu để đùa giỡn chơi. Đây là cái thú của mèo.

3. Mê Tín Dị Đoan Về Mèo

Theo kinh nghiệm, một số người tin rằng mèo là tượng trưng cho sự xui xẻo.

Ở Việt Nam, người ta cũng cho mèo là điềm xui: *"Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì giàu," "Mèo kêu rậm rú, cú kêu rậm ma."* Tiếng mèo kêu "meo meo" nghe giống như "nghèo nghèo" và "méo méo." Đã nghèo mà còn méo mó thì tất nhiên xui xẻo là đúng rồi.

Tiếng kêu "meo meo" của mèo làm chúng tôi liên tưởng tới một giai thoại văn chương liên quan tới chuyện Ba Giai Tú Xuất đi ăn nhà hàng. Hai chàng có tính hài hước, giễu cợt, và hay chọc ghẹo người khác để mua vui.

Sau khi vào ngồi vào bàn gần quày tính tiền trong quán ăn, gọi đầy đủ các món ăn thượng hạng, và ăn một cách thoải mái no nê tuy trong túi không có đến một xu, hai chàng ta bèn nghĩ ra kế để khỏi phải trả tiền bữa ăn ấy mà vẫn được ra về thảnh thơi. Sau khi ăn xong, hai chàng bèn gọi cô chủ quán ra nói cho cô ta biết là cô sẽ phát tài vì có con mèo rất quí hiếm nhờ biết nói tiếng người.

Cô chủ hàng rất đỗi ngạc nhiên vì từ trước tới nay cô ta có thấy con mèo của cô biết nói bao giờ đâu! Thấy sự ngạc nhiên của cô chủ nhà hàng lộ rõ trên nét mặt, Ba Giai Tú Xuất bèn đánh cá với cô chủ là nếu họ làm cho con mèo của cô nói được thì cô ta tính sao? Cô chủ liền bảo là nếu Ba Giai Tú Xuất làm cho con mèo của cô nói được cô ta sẽ không tính tiền bữa ăn. "Được lời như cởi tấm lòng", hai chàng đồng ý ngay.

Ba Giai Tú Xuất hăm hở đứng ngay dậy tiến đến chỗ con mèo. Ba Giai bắt lấy con mèo đang ngồi thu mình bên quày tính tiền, ôm nó vào lòng vuốt ve ra dáng trân quí con mèo lắm, rồi bảo cô hàng chú ý lắng nghe con mèo của cô ta nói. Hắn kẹp hai ngón tay vào da cổ con mèo giơ cao lên và hỏi con mèo: "Cái của cô hàng tròn hay méo?" Sau câu hỏi này, con mèo tự nhiên co thân mình lại và kêu lên: "Méo!"

Ba Giai bèn bỏ con mèo xuống, hỏi cô hàng xem con mèo nói có đúng không? Cô hàng đỏ mặt tía tai vừa thẹn vừa giận vì biết bị lỡm.

Ba Giai Tú Xuất cười đắc chí, chào cô chủ nhà hàng ra về trước cái lườm nguýt dài đuổi theo!

Nếu xuất hành ra ngõ mà gặp mèo, nhất là mèo mun (mèo đen), các cụ ta thường quay trở lại nhà và đợi một lúc sau sẽ đi. Các cụ cho là ra ngõ gặp đàn bà đã xui, gặp mèo mun càng xui hơn. Đây là sự mê tín dị đoan mà thôi.

Vào thời Trung Cổ, người ta tin là những mụ phù thủy có thể biến thành con mèo. Vì thế mà những con mèo ở vào thời kỳ đó thường bị người ta thui thành tro. Trong những chuyện Ma Cà Rồng hút máu người như chuyện

Character of Dracula của tác giả người Anh, Bram Stoker, vào hạ bán thế kỷ thứ 19; khi Ma Cà Rồng Dracula chạy trốn, nó thường biến thành con dơi đen khổng lồ hay con mèo mun để phóng qua cửa sổ.

Tuy nhiên, người Na Uy thời cổ lại dành cho con mèo một sự sùng kính cao độ. Nữ thần tình yêu của họ tên Freyja đã du hành bằng xe hai bánh do hai con mèo kéo.

Ở Việt Nam, người ta tin là con linh miêu, tức là mèo mun hay mèo đen, có khả năng làm cho xác chết ngồi dậy. Vì thế, con cháu thường chia nhau canh chừng xác người thân lúc chưa tẩm liệm vì họ sợ rằng nếu có con linh miêu nào đó nhảy qua xác người chết lúc chưa tẩm liệm thì cái xác đó từ từ ngồi dậy. Người ta còn tin là nếu bỏ một con dao con lên ngực của xác người chết lúc chưa tẩm liệm thì con linh miêu sẽ không dám lại gần, và nếu có lại gần mà nhảy ngang qua xác người chết thì cũng không sao.

4. —ch Lợi Của Việc Nuôi Mèo

Ở Việt Nam, Trung Hoa và Nhật Bản, trong nhiều thế kỷ, người ta dùng mèo để bắt chuột và bảo vệ những con tằm cho khỏi bị chuột cắn. Ngoài việc dùng mèo để bắt chuột và các loài gặm nhấm khác, loài người còn nuôi mèo để làm bạn. Mèo cũng giống như chó đã từng là bạn trung thành của loài người. Có nhiều người cho rằng nuôi mèo, nuôi chó làm bạn còn tốt hơn nuôi và giúp đỡ những hạng phản phúc và vong ơn bội nghĩa.

Mèo cũng như chó, rất trung thành với chủ. Mèo hay chó dù có bị đem cho đi hay bị lạc chúng vẫn tìm cách trở về với chủ cũ. Nếu vì lý do gì mà nó sống với người khác, mèo cũng như chó không bao giờ quay trở lại hại chủ cũ của nó.

5. Các Loại Mèo

Căn cứ vào lông của nó, người ta phân loại mèo ra hai thứ: mèo lông ngắn và mèo lông dài.

Những mèo lông ngắn lại được phân ra các loại: mèo Abyssinian, loại mèo được coi là thiêng liêng của thời cổ Ai Cập; mèo Burmese, tức là mèo Miến Điện, có lông màu nâu đen, mắt vàng, mặt tròn; mèo Manx không có đuôi; mèo Russian Blue, tức là mèo Nga, to con, lông xanh lợt dựng đứng; mèo Siamese, tức là mèo Thái hay Xiêm, lông hung hung nhạt, có những khoảng đen ở mặt, tai, chân, và đuôi, mắt có màu xanh ngọc.

Những mèo lông dài được phân loại thành: mèo Hy Mã Lạp Sơn (Himalayan) và mèo Ba Tư (Persian). Mèo Hy Mã Lạp Sơn là do sự lai giống giữa mèo Ba Tư và mèo Xiêm nên có lông dài với màu sắc của mèo Xiêm. Mèo Ba Tư có lông dài bóng mịn và xù lên; sắc lông từ trắng tuyền, đen tuyền, đỏ tuyền, xanh tuyền, đến màu mỡ gà tuyền.

Người Việt mình thường không đặt tên cho mèo hay chó mà gọi chúng bằng sắc lông của nó như con vện hay con mực (để gọi chó); con mun, con mướp, con tam thể (để gọi mèo).

Ở Việt Nam, mèo được phân loại theo màu lông: mèo mướp, mèo vàng, mèo mun (mèo đen), mèo trắng, mèo tam thể, và mèo tứ thể. Mèo tam thể có ba màu lông: trắng, tro hay đen, và vàng; nếu mèo tam thể có thêm một màu nào nữa thì gọi là mèo tứ thể. Mèo tam thể hay tứ thể quí ở chỗ bắt chuột rất giỏi.

Người ta cho rằng rắn mang hoa giao cấu với mèo mun để mèo mun sanh ra mèo tam thể. Rắn mang hoa hay rắn mai gầm là một loại rắn độc thân có khoang - vàng khoang đen. Chú rắn mai quấn siết quanh mình con mèo mun mà người ta gọi là con linh miêu để giao cấu.

6. Biệt Tài Của Mèo

Mèo nghe rất thính, có thể nghe được những âm thanh mà con người dù có thính tai đến đâu cũng không nghe nổi.

Mèo không thể nhìn rõ trong chỗ thật tối. Tuy nhiên, nó có thể nhìn rất rõ ở chỗ có ánh sáng lờ mờ mà các con vật khác không thể nhìn rõ được. Mắt mèo sáng lóng lánh trong bóng tối.

Lưỡi của mèo thật đặc biệt. Trên mặt lưỡi mèo có những thớ thịt nhô lên hướng về phía họng giống như những cái gàu tát nước. Chính vì thế mà mèo uống nước rất nhanh và tắm cho con bằng cách liếm lông rất sạch.

Mèo có thể chạy rất nhanh, nhảy rất xa, leo cây và trèo lên nóc nhà rất nhẹn.

7. Sự Sinh Sản Và Thọ Yểu Của Giống Mèo

Mèo có thể đẻ bất cứ lúc nào trong năm. Mèo đẻ từ hai con trở lên. Mèo mang thai độ 65 ngày. Sau khi được sinh ra độ 6 hay 7 ngày, mèo con mới mở mắt. Mở mắt độ một tuần, mèo mới nghe được. Mèo mẹ liếm mèo con để lau chùi và kích thích xúc giác mèo con. Sau khi sinh ra được 5 tuần, mèo con học ở mèo mẹ các cách thức săn mồi. Mèo thọ trung bình là 12 năm, tối đa là 28 năm.

Tuổi Mão Qua Tướng Số Tử Vi

1. Đặc tính của tuổi Mão

Những người có tuổi Mão, đàn ông cũng như đàn bà, đều có tính nhõng nhẽo, khảnh ăn (ăn nhỏ nhẹ như mèo), dáng đẹp, yểu điệu, thông minh, và ưa nhàn hạ.

2. Tuổi Mão trong Tử Vi

a. Theo sách tử vi, tuổi Mão và các tuổi sau đây hợp với nhau:

- Tuổi Mão hợp với tuổi Tuất (Nhị Hợp).
- Tuổi Hợi, tuổi Mão, và tuổi Mùi hợp với nhau (Tam Hợp).

b. Nếu trong lá số tử vi của chúng ta mà có:

- Sao Thất Sát ở cung Dần và cung Thân, người có tuổi Mão thọ từ 80 tuổi trở lên, nhưng nếu có công danh sự nghiệp nổi tiếng thì họ sẽ bị giảm thọ.

Đây là điều hợp lẽ tự nhiên:

Cây cao thì gió càng lay,
Càng cao danh vọng càng dày gian nan.

Đã "dày gian nan" thì tất nhiên phải bị giảm thọ.

- Sao Cự Môn (Cự) và sao Thiên Cơ (Cơ) ở cung Mão và cung Dậu, người có tuổi Mão rất phú quí.
- Sao Văn Xương (Xương), Văn Khúc (Khúc), Hóa Khoa (Khoa), Hóa Quyền (Quyền), và Hóa Lộc (Lộc) ở

cung Sửu và cung Mùi, người tuổi Mão được phú quí và hưởng tuổi thọ.

Những ai tuổi đứng ở ngôi "Kỷ" như tuổi Kỷ Mão mà Mệnh ở cung Tuất với các sao Thiên Phủ, Tả Phụ, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, Hóa Khoa, Hóa Quyền, và Hóa Lộc thì làm nên sự nghiệp to lớn, phát đả như lôi. Nếu ai có tuổi đứng ở ngôi "Kỷ" mà có các sao Tử Vi và Thiên Phủ ở cung Dần, sao Thiên Tướng ở cung Tuất, cùng Thiên Phủ và Vũ Khúc ở cung Tý thì làm nên sự nghiệp hiển hách.

Kết Luận

Số mạng là một chuyện, tâm của con người mới là chủ yếu. Nguyễn Du có nói: *"Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều"* hay *"Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài."* Có tấm lòng thành, có quyết tâm học hỏi, cố chí thực hiện hoài bão cứu dân dựng nước trong tinh thần dân chủ, tương kính, và trung tín, ta chắc chắn sẽ thành công về đủ mọi việc.

Nhân năm Kỷ Mão sắp tới, chúng tôi chân thành chúc toàn thể người Việt hải ngoại chúng ta - những người Việt có tư cách, trung tín, vuông tròn, thành ý, chánh tâm, có tinh thần dân chủ, có liêm sỉ, và biết tương kính - sớm tạo được giềng mối đấu tranh chung nhằm giải trừ chế độ cộng sản nơi quê nhà để đem lại tự do, dân chủ, và nhân quyền cho toàn dân Việt. Lá cờ Việt Nam Tự Do, nền vàng ba sọc đỏ, biểu tượng của tự do dân chủ và nhân quyền, sẽ rợp bay trên khắp nẻo đường quê hương Việt Nam của chúng ta ngay trong năm Kỷ Mão này. Muốn là được, mong lắm thay! ●

Tài Liệu Tham Khảo

- *Compton's Encyclopedia*, Volume 4, 1988 Edition.

- Song An Đỗ Văn Lưu, *Tử Vi Chỉ Nam*, xuất bản tại Việt Nam vào năm 1934; cơ sở Đại Nam tái bản tại Hoa Kỳ, không đề năm tái bản.

- Mõ Làng Văn, *Sau Bức Màn Tre*, Làng Văn, 1998, Canada.

- Lê Hữu Mục, *Hồ Chí Minh Không Phải Là Tác Giả Ngục Trung Nhật Ký*, Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, 1990.

chiều cuối năm

Tuyết trắng, nên xuân chẳng thấy gần
Chỉ trong tiềm thức có tân xuân.
Cõi xa thao thức cành mai nở,
Đốt nến giao thừa, gọi cố nhân...

Tết vẫn tha hương, trời Bắc Mỹ,
Lòng không lửa ấm, khói tàn bay,
Bốn bên hàng xóm, then cài kỹ,
Đất nước bơ vơ một chốn này!

Giữa bóng chiều phai, ngồi nhớ Tết
Rượu nào nhạt thếch, mắt nào say?
Bốn phương còn, mất, ai tri kỷ,
Phiêu bạc về đâu giữa Tết này.

Lâu quá, dễ chừng năm bảy Tết,
Mà xa như cả mấy muôn thu.
Mùa xuân vắng bóng hoa đào nở
Vắng tiếng hàn huyên, chén tạc thù.

Đâu cúc, mai vàng, hoa pháo nổ
Đâu hồng má đỏ, thắm môi tươi?
Áo ai một thuở còn khoe sắc,
Nay đã mờ phai cuối nẻo đời...

Xuân một thời xưa như gấm lụa
Vùi trôi theo vận nước oan khiên.
Vần xoay thế sự bao nghiêng ngửa,
Già ngắc già ngơ những đảo điên.

Già trơ như gốc cây thông cũ,
Lơ láo trời mây mấy độ xuân,
Ta trên nẻo vắng ngày cô lữ,
Nghe giọt xuân rơi giữa bụi mù.

Đời chỉ mỏi mòn cơm với áo,
Mộng còn đâu nữa dấu yên hoa?
Tháng giêng dài những đêm không ngủ
Bốn vách tường nghiêng nỗi xót xa.

Đốm lửa hoài hương không đủ ấm,
Hồn xuân lữ thứ rét căm căm.
Ngoài kia bạc trắng khung trời tuyết,
Gió rít rừng phong. Chiều cuối năm.

nguyễn huy phước

Lễ Hội Ngày Xuân

Đào Đức Chương

Ở Bình Định ngoài lễ hội Tế Ông nhằm mồng 10 tháng 5 âm lịch và lễ hội Đổ Giàn vào rằm tháng 7 hàng năm, các lễ hội khác đều được tổ chức trong mùa xuân nhiều nhất vào dịp Tết Nguyên Đán.

Những ngày cuối năm, 23 và 28 tháng chạp người ta rủ nhau mua sắm ở phiên chợ tết Gò Chàm, sang ngày mồng 1 và 2 đầu năm dân chúng có lệ xuất hành gặp nhau ở hội tết Chợ Gò, rồi mồng 5 tết hẹn nhau về Phú Phong dự lễ hội Đống Đa. Sau ngày khai hạ, tại thành Bình Định có hội Hát Xuân kéo dài hai ngày hai đêm, đến mồng 10 tháng giêng và mồng 6 tháng 3 có lễ hội Cầu Ngư. Và ngay cả đồng bào Thượng cũng đóng góp mừng xuân với lễ hội Đâm Trâu được tổ chức hằng năm tại các buôn làng vùng Vĩnh Thạnh[1] .

Những lễ hội thường tổ chức tại miền quê, không một lời quảng cáo hay nhắc nhở thúc giục, nhưng hội nào cũng đông nghẹt người. Dân chúng từ các nơi đổ về, quần áo tươm tất, tấp nập các ngả đường dẫn vào lễ hội bằng đủ loại phương tiện cũng "ngựa xe như nước áo quần như nêm" (Truyện Kiều, Nguyễn Du). Và với dáng điệu thảnh thơi, mặt mày hớn hở, chứng tỏ "Tháng giêng là tháng ăn chơi" (ca dao), những gì chật vật trong năm cũ họ tạm quên để nới rộng việc chi tiêu, sắm sửa, đãi đằng vì dù sao quan niệm "Có đói cũng ngày tết, có hết cũng ngày mùa" (tục ngữ) đã ăn sâu vào lối sống của người dân Bình Định.

Chợ Tết Gò Chàm

Cách thị trấn Bình Định chừng 2 cây số về phía bắc, chợ Gò Chàm toạ lạc trên một khoảnh đất cao, rộng chừng 2 mẫu tây, phía bắc giáp sông Cầu Chàm, phía tây sát quốc lộ 1. Ngày nay, nơi ấy, nhà cửa mọc lên san sát lại có một bệnh xá, không còn dấu vết gì về một ngôi chợ lớn nhất tỉnh, nhưng địa giới là cây cầu bắc qua quốc lộ 1 vẫn còn đó và vẫn giữ nguyên cái tên "Cầu Chàm" như thuở nào. Theo các vị bô lão, ngày xưa,

chợ này tên chữ là Lam Kiều thị, có dựng trụ ngay trước chợ khắc ba chữ ấy và vùng nầy được gọi là xứ Lam Kiều, thời Minh Mạng thuộc làng An Ngãi tổng Thời Đôn huyện Tuy Viễn phủ An Nhơn. Mang tên xứ Lam Kiều vì xưa kia trồng nhiều cây chàm để nhuộm vải, thế thì đúng ra phải gọi là chợ Cầu Chàm nhưng dân chúng lại quen gọi là chợ Gò Chàm. Bởi đó, có người còn cho rằng chợ được lập trên vùng đất gò có nhiều mồ mả của người Chàm nên mới gọi là chợ Gò Chàm.

Năm 1940, chợ Gò Chàm dời vào khu đất phía đông bắc bên ngoài thành Bình Định, sát với khu phố của thị trấn và đổi danh hiệu là chợ Bình Định, nhưng dân chúng vẫn quen gọi tên cũ. Chợ mới vẫn giữ vai trò lớn nhất tỉnh, nhóm chợ mỗi ngày và mỗi tháng có 6 ngày phiên vào các ngày mồng 3, 8, 13, 18, 23, 28. Ngoài ra, xưa nay vẫn giữ lệ phiên chợ 23, 28 tháng chạp âm lịch nhóm suốt ngày đêm và đông hơn tất cả các phiên khác trong năm.

Phiên chợ tết khác với phiên thường vì có nhiều người đến chợ chỉ để dạo chơi, ăn uống, thết đãi bạn bè và càng về đêm người dạo càng đông. Người đi chợ để mua bán cũng tăng lên gấp nhiều lần vì phiên chợ này không thiếu món sơn hào hải vị nào cần mua sắm làm cỗ dọn tết. Họ réo gọi nhau tốp năm, tốp ba cùng đến chợ cho vui, trong bài về chợ Gò Chàm đã diễn tả quang cảnh rộn rịp ấy:

Bớ chị em ơi! Đi chợ
Chợ nào bằng chợ Gò Chàm
Tôm tươi cá trụng thịt bò thịt heo
Còn thêm bánh đúc bánh xèo,
Bánh khô bánh nổ bánh bèo liên u.
Những còn cá chép cá thu
Cá ngừ cá nục cá chù thiệt ngon.

Người cần mua sắm quần áo, nữ trang để chưng diện trong dịp tết, đến chợ Gò Chàm tha hồ lựa chọn cho vừa ý:

Những còn hàng dép hàng giày
Nón ngựa, nón chóp bán rày liên thiên.
Lại còn những món nhiều tiền
Cà rá, hột đá, dây chuyền, dầu thơm...

Chợ Gò Chàm còn có riêng một khu chuyên bán súc vật, quen gọi là chợ Bò. Tuy đặt tên như vậy nhưng người ta đem bán đủ các loại gia súc: từ trâu, bò, heo, dê, cừu đến gà, vịt, ngỗng, chim chóc... và có cả thú rừng mới vừa săn bắt hay đã thuần hoá; cứ đến chợ Gò Chàm, nhất là phiên chợ tết thì có ngay. Một đặc điểm nữa, phiên chợ tết có bán gà thiến, cho thịt thơm ngon mềm và béo, dùng vào việc làm lễ vật đi tết rất thông dụng. Dân trong vùng có tục lệ "Mồng một tết cha, mồng ba tết thầy". Nào là chàng rể lễ tết cha mẹ vợ, tân gia đi tết thầy địa và thợ cả dựng nhà, tang gia lễ tết thầy liệm thầy cúng, võ sinh lễ tết sư phụ, học trò đi tết thầy cô giáo... rầm rộ thành phong trào lễ tết hàng năm.

Trong hai phiên chợ tết Gò Chàm, phiên 23 lớn hơn và vui hơn vì ngày tết tương đối còn xa, đủ thời gian kịp mua kịp bán. Nhiều thương nhân từ các tỉnh khác chở hàng hoá đến bán: Xem ra chẳng thiếu hàng nào, Quảng Nam Quảng Ngãi cũng vào cũng vô có cả những lái buôn miền núi chở lâm sản xuống và mua sỉ hàng hoá, thực phẩm ở đồng bằng đem về xứ bán lại kiếm lời:

Buôn mọi bán rợ
Mấy chú An Khê
Ở trển đem về,
Xấp trầu nài rẻ...

Phiên chợ 23 còn một điểm thuận tiện nữa, vừa lúc các trường thi xong kỳ đệ nhất lục cá nguyệt, chuẩn bị liên hoan, chia tay về nghỉ tết. Những năm cuối thập niên 60 và đầu thập niên 70, ở thị trấn Bình Định có 3 trường trung học đệ nhị cấp: 1 công lập, 1 bán công và 1 tư thục, có thêm 1 trường tiểu học; các thầy cô và học sinh đều rỗi rảnh, họ rủ nhau dạo chợ đêm, mua vài món hàng đặc sản đem về xứ làm quà tết, cả nhân viên các ngành của quận An Nhơn cũng tham gia. Nhờ thế, chợ tết càng đông đúc khách dạo chen chúc với kẻ bán người mua, suốt đêm dập dìu tấp nập, vui không xiết kể.

Phiên chợ 28, cận ngày tết quá, nhất là những năm gặp phải tháng thiếu (chỉ có 29 ngày) nên vắng khách phương xa nhưng bù lại phiên cuối năm đặc biệt có thêm chợ hoa:

Đường cát Dương An
Dĩa bàn nội phủ
Thêm đủ hàng hoa...

Người ta đến xem hoa, mua hoa, nơi hội ngộ của nghệ nhân trong vùng và tao nhân mặc khách. Ở đây có đủ loại hoa kiểng, từ những cội mai núi hình thù kỳ dị đến những cành mai vườn đầy ắp nụ. Chỉ cần mua vài chậu hoa lạ đem về tô điểm cho giàn cây kiểng[2] sẵn có là thấy cảnh nhà hực hỡ lên rồi.

Sau phiên chợ 28, hầu như trong tỉnh không còn phiên chợ nào đáng kể nữa, dân chúng cũng cần ở nhà lo làm cỗ cúng rước ông bà và chuẩn bị đón giao thừa.

Hội Tết Chợ Gò

Người ta quen gọi là Chợ Gò, thật ra chẳng thấy chợ búa đâu cả. Không một túp lều, các ngày trong tháng không thấy một ngày nào nhóm chợ, dù chỉ vài mươi người, mua bán nho nhỏ như một chợ xổm cũng chẳng có. Nơi đó chỉ là một bãi đất bằng phẳng cao ráo, rộng chừng 2 mẫu tây, thời Minh Mạng thuộc thôn Phong Đăng tổng Tuy Hà huyện Tuy Phước phủ An Nhơn tỉnh Bình Định, nay là thôn Phong Thạnh thuộc thị trấn Tuy Phước. Nơi đây, địa thế hiểm yếu, phong cảnh lại hữu tình; phía đông và nam có núi Trường Úc ôm choàng, phía tây giáp quốc lộ 1 cũ, phía bắc có nhánh sông Tọc, thuộc nguồn Hà Thanh, chảy qua với bờ cao dốc có hàng cây san sát loà xoà soi bóng. Nếu không muốn nói là đất thiêng thì ít ra trên thực tế nơi đây là bãi đất bất khả xâm phạm và tuy gần khu dân cư đông đúc nhưng xưa nay chưa ai lấn chiếm cất nhà hay trồng tỉa hoa màu.

Tương tuyền thời Tây Sơn, nơi đây dùng làm chỗ tập trận của quân đội. Bộ binh đóng đồn trên núi Trường Úc, thuỷ quân từ đầm Thị Nại vào cửa Làng Sông rồi ngược dòng sông Tọc đổ bộ lên Trường Úc, hai bên thuỷ bộ giáp chiến. Để khuây

khoả nỗi nhớ nhà trong dịp Tết, các tướng Tây Sơn tổ chức vui chơi ngay trên bãi thao trường vào sáng ngày mồng 1 và mồng 2 tết, nhưng khi trời vừa xế bóng thân nhân phải ra về để binh sĩ chuẩn bị canh phòng nghiêm nhặt về đêm. Vì vậy, hàng năm các gia đình binh sĩ theo lệ đến nơi đây thăm chồng, con. Dân địa phương đem hoa quả, thức ăn, nước uống ra bán, lâu năm thành lệ. Khi quân Tây Sơn tan rã, nơi ấy trở thành Hội tết Chợ Gò, mỗi năm chỉ hội 2 ngày mồng 1, mồng 2 tháng giêng và cũng quen lệ tan chợ vào lúc xế trưa.

Chợ Gò có tính cách hội vui xuân dân gian hơn là phiên chợ. Từ người bán đến khách hàng đều mặc quần áo mới, nói cười vui vẻ, mặt tươi như hoa, các bà các cô phấn son trang sức lộng lẫy như dự lễ cưới. Từ mờ sáng ngày đầu năm chợ đã nhóm, ai đến trước bày hàng trước, ai đến sau kế tiếp thành dãy. Không ai đứng ra sắp đặt tổ chức, thế mà vẫn trật tự, không hề tranh giành bán buôn theo lối kẻ chợ thông thường. Người bán là những cư dân quanh vùng thu góp trong vườn mớ trái cây, gánh rau cải, vài buồng cau vài xếp trầu họ đem đến bán lấy hên đầu năm. Người mua không phải là thiếu thức ăn nhưng muốn đem về nhà cái lộc đầu năm; nhất là gian hàng trầu cau, các cô thường mua cầu may cho năm mới gặp duyên thắm tình nồng.

Vui vẻ nhất là các gian hàng pháo, bán đủ loại nào pháo tre, pháo tống, pháo điển, pháo chuột, pháo dây, pháo thăng thiên, pháo bông... Đó đây, giọng lái buôn chào hàng ngâm nga câu vè[3] theo điệu bài chòi:

Mời chư vị giai nhân tài tử
Tới đây nghe tôi thử pháo tre
Của bán ra không phải nói khoe
Thời thực vật sắm vừa túc dụng
Có pháo nhiều đốt mới vui tình
Từ cựu thời bộc trước nhi thinh
Có pháo mới văn minh xuân nhựt
Dưới con cháu cũng vui cũng ức
Trên ông bà khỏi bực khỏi phiền
Nếu như mà cứ giữ tiếc tiền
Lấy gì đặng minh niên hỉ hạ...

Năm mới, người ta kiêng cữ nhất là mua phải pháo điếc, đốt không nổ, gây xui xẻo cho cả năm. Khai thác tâm lý ấy, người bán pháo cao giọng quảng cáo hàng:

...Mua pháo này về đốt
Vốn tôi không nói tốt
Hay thiệt tình có một mình tôi
Nhiều người bán xảo làm mời
Đốt đây khá, về rồi lại dở
Có kẻ làm, kêu cũng đỡ
Vấn nhiều tay, tôi sợ không đều
Của bán ra là biết bao nhiêu
Một mình vấn nên kêu đều đặn
Mười như chục tiếng kêu đúng đắn
Đốt cả trăm cũng chẳng điếc câm
Tiếng nổ lên chuyển động sơn lâm
Như đại bác vang gầm trời đất
Hễ đốt thì xác tan bay mất
Không khi nào gió phất ngún hừng
Của tôi làm, tôi đã biết chừng
Xin quí vị mua đừng có ngại...

Các gian hàng bán đồ chơi trẻ em cũng vui nhộn không kém. Đặc biệt nhất, những sản phẩm làm bằng vật liệu địa phương, thuần tuý Việt Nam như gà cồ chút chít nặn bằng đất sét, rỗng ruột, sơn phết xanh đỏ, có lỗ thổi phát ra tiếng ò..ó..o...; trống rung (trống bỏi), thành và cán bằng tre phất bong bóng heo hay da ếch có tra hai dây đính cục chì nhỏ mỗi lần rung tạo âm thanh thật vui tai; thằng nhào; cối xay lúa; cối giã gạo, tướng quân múa võ đều làm bằng tre và gỗ cây gòn. Từ cuối thập niên 60, có xen những đồ chơi bằng nhựa hoặc bằng kim loại như búp bê, xe tăng, tàu bay, súng lục... có lẽ vì đắt giá hay chưa quen với thị hiếu nên ít thông dụng.

Những gian hàng thức ăn, nước giải khát cũng góp mặt không kém. Các món đặc sản địa phương được khách hàng ưa thích như nem chợ Huyện của Bảy Ù, chim mía nướng ở Lộc Lễ, rượu nếp và rượu gạo ở Trường Thuế (dân chúng quen gọi là Trường Thế) đã mãi mãi đi vào lòng ca dao của dân tộc:

Rượu ngon Trường Thuế mê ly
Gặp nem chợ Huyện bỏ đi không đành.

Đến với chợ Gò không những chỉ để ăn uống, mua rau quả lấy lộc, mua pháo lấy hên đầu năm, hoặc để thưởng thức tài viết chữ "phượng múa rồng bay" trên liễn đối, mà đến với chợ Gò còn có đủ các trò vui chơi mang màu sắc dân gian như đánh bài chòi, chơi lô tô, giải đáp câu thai, đánh cờ tướng, đá gà... Nếu ai nặng máu đỏ đen thì tha hồ sát phạt ở các sòng bạc như xóc đĩa, bầu cua tôm cá, xì lác... Nhưng phần lớn họ đến đây để gặp gỡ bạn bè, trao nhau những lời chúc tụng, kéo nhau đi xem chợ và khi mặt trời đứng bóng thì chia tay ra về.

Hội Tết Chợ Gò đơn giản chỉ có thế nhưng rất vui, đậm đà tình bạn, tình quê hương; năm nào bận việc không đến được vẫn thấy tiếc. Vì thế từ sáng sớm, đoạn đường quốc lộ 1 cũ từ ngã tư Phủ Mới đến ngã ba Chợ Đình (khoảng 5 cây số) đông nghẹt người đi, xe chở hành khách không thể qua lại được. Muốn đến chợ Gò phải xuống xe, đi bộ vài cây số, có thể dùng xe đạp hay xe gắn máy đến gần địa điểm, rồi tìm chỗ gửi xe an toàn, mới rảnh tay vào cuộc vui xuân.

Lễ Hội Đống Đa

Lễ hội Đống Đa được tổ chức từ năm 1960, địa điểm hành lễ là điện thờ Tam kiệt Tây Sơn, tại làng Kiên Mỹ (đất Tây Sơn cũ) xã Bình Thành quận Bình Khê (nay là huyện Tây Sơn) vào ngày mồng 5 tết. Đây là lễ hội truyền thống lớn nhất của tỉnh Bình Định.

Lần giở lại trang sử oai hùng của dân tộc, cuối năm 1788 vua Kiền Long nhà Thanh sai Tôn Sĩ Nghị đem 20 vạn quân sang chiếm nước ta. Trước khí thế mạnh như vũ bão của giặc, ngày 21.11 năm Mậu Thân (18-12-1788) Tư Mã Ngô Văn Sở nghe theo lời bàn của Ngô Thời Nhậm, cho chuyển quân từ Thăng Long về đèo Tam Điệp để bảo toàn lực lượng.

Ngày 24.11 năm Mậu Thân (21-12-1788) tin cấp báo về tới Phú Xuân thì ngày 25.11 năm Mậu Thân, Nguyễn Huệ làm lễ đăng quang ở Bàn Sơn (phía nam núi Ngự Bình) và chỉ 4 ngày sau (29-11) Hoàng đế Quang Trung cùng đại binh đã có mặt tại Nghệ An. Nhà vua cho dừng quân

ở đây để tuyển thêm tân binh và hội kiến với La Sơn Phu Tử.

Ngày 20.12 năm Mậu Thân, đại quân đến núi Tam Điệp, Quang Trung tuyên bố trước tướng sĩ: "Chỉ nội mười ngày nữa ta sẽ đuổi hết được giặc Thanh. Bữa nay ta ăn tết Nguyên Đán trước, sang xuân ta sẽ ăn tết Khai hạ vào ngày mồng 7 ở Thăng Long" (Việt sử tân biên, quyển 3, trang 431).

Quang Trung chia quân làm 3 đạo:

. Đại Đô đốc Lộc và Đô đốc Tuyết lãnh hữu quân (có sách chép là tả quân) đi đường biển. Đại Đô đốc Lộc theo sông Lục Đầu tràn lên Bắc Ninh và Bắc Giang, đóng chốt từ Yên Thế đến Lạng Giang, Phượng Nhãn chận đường về của giặc. Còn Đô đốc Tuyết đổ bộ vào Hải Dương tiếp ứng cho mặt trận miền Đông.

. Đại Đô đốc Bảo và Đô đốc Long (có sách chép là Mưu) đem tả quân, có tượng và kỵ binh tăng cường, đi bọc đường núi đánh tạt cạnh sườn vào phòng tuyến địch. Đại Đô đốc Bảo mở mặt trận phía tây, dùng tượng binh từ huyện Sơn Minh (phủ Ứng Thiên, trấn Sơn Nam Thượng) đánh vào các căn cứ địch ở xã Đại Áng, Nguyệt Áng (tổng Vĩnh Hưng Đặng, huyện Thanh Trì, phủ Thường Tín, trấn Sơn Nam Thượng). Còn Đô đốc Long đem tượng binh và kỵ binh đi đường tắt từ huyện Chương Đức (phủ Ứng Thiên, năm 1814 đổi thành phủ Ứng Hoà) đến huyện Thanh Trì (phủ Thường Tín) hành quân chớp nhoáng từ tây bắc xuống nam, chiếm gọn hai căn cứ Nhân Mục và Yên Quyết, rồi nửa đêm mùng 4 tết vây kín đồn Khương Thượng. Đề đốc Sầm Nghi Đống nhà Thanhchưa kịp xoay trở thì mũi nhọn cảm tử quân đã phá vỡ thành xông vào như nước vỡ bờ. Đống phải mở đường máu chạy về Thăng Long nhưng khi đến gò Đống Đa, lại bị một cánh quân của Đô đốc Long đón sẵn, bí đường hắn phải thắt cổ tự ải.

. Đạo quân thứ ba do chính Quang Trung thống lãnh cả ba doanh Tiền, Trung, Hậu quân; có Tư mã Sở và Nội hầu Lân lãnh Tiền quân làm mũi nhọn tiên phong. Tân binh ở Nghệ An, sung vào Trung quân do nhà vua trực tiếp chỉ huy. Hậu quân có Hồ Hổ Đầu thú vai đốc chiến và đề phòng địch tập hập. Ngày 30 tháng chạp, đại quân vượt bến đò Gián Khuất (Ninh Bình), dùng chiến thuật đâm so đũa tức là ngược chiều tiến quân của giặc, chớp nhoáng hạ các đồn Thanh Liên, Nhật Tảo, Phú Xuyên, Hà Hồi, Ngọc Hồi...

Sáng mùng 5 Tết, tại cung Tây Long, Tôn Sĩ Nghị đang sốt ruột theo dõi mặt trận phía nam, bỗng nghe tin cấp báo quân của Đô đốc Long như trên trời giáng xuống, tiến vào cửa Tây với khí thế ngùn ngụt. Nghị hoảng quá, không kịp mặc áo giáp, bỏ cả sắc thư và ấn tín, vội nhảy lên ngựa chưa kịp thắng yên cương, chạy thoát ra thành Thăng Long, vượt cầu phao qua sông Nhị Hà. Quân Thanh tranh nhau chạy theo, cầu phao bị ứ nghẽn, đứt dây, ném cả xuống sông, chết vô số kể.

Trong lịch sử Việt Nam, nhiều lần đánh đuổi quân ngoại xâm, nhưng chỉ có lần này quét sạch 20 vạn quân Thanh trong vòng 5 ngày và sớm hơn dự định 2 ngày. Trên hết là thiên tài quân sự của Đại đế Quang Trung. Bên cạnh đó, có 3 người góp công đắc lực, làm nên kỳ tích quân sự Mùa Xuân Năm Kỷ Dậu:

- Một văn thần đầy mưu lược và lòng cả quyết, đã thuyết phục đám võ thần theo chiến lược "Dĩ dật đãi lao", dưỡng lấy cái nhàn cho quân ta để chống lại cái mệt nhọc của giặc, rất hợp ý của Quang Trung. Đó là Hy Doãn Ngô Thì Nhậm, ngôi sao sáng của sĩ phu Bắc Hà.

- Một ẩn sĩ người làng Mật Thôn xã Nguyệt Ao tổng Lai Thạch, huyện La Sơn, phủ Đức Quang, trấn Nghệ An (nay thuộc Hà Tĩnh) đã hiến kế

"Quân quí thần tốc" trong chiến dịch đại phá quân Thanh, cũng hợp ý với nhà vua. Đó là Lam Hồng dị nhân Nguyễn Quang Thiếp (sau bỏ chữ Quang vì kiêng huý), được người đời phong danh hiệu La Sơn Phu Tử.

- Một danh tướng của miền đất võ Bình Định, với chiến thuật sét đánh ngang tai, uy hiếp tinh thần địch quân đến cùng độ. Chỉ một đêm, Sầm Nghi Đống sợ quá phải tự tử; chỉ một sáng, đồn Tôn Sĩ Nghị phải chạy trốn một cách nhục nhã. Đó là Đô đốc Đặng Văn Long, tự là Tử Vân, người huyện Tuy Viễn, phủ Qui Nhơn (nay là tỉnh Bình Định), được người đời phong danh hiệu Đặng Thiết Tý (cánh tay của họ Đặng cứng như sắt).

Năm 1802, Gia Long lật đổ được nhà Tây Sơn, ngôi nhà từ đường, nơi ba anh em Tây Sơn chôn nhau cắt rún, bị san bằng; chỉ có cái giếng là di tích còn lại. Sau nhờ sáng kiến của dân làng, ngôi đình Kiên Mỹ được dựng lên trên khu đất ấy. Mặt ngoài, lập đình để thờ thần nhưng trong lòng, không ai bảo ai, họ vẫn ngầm hiểu lập ra để thờ Tam kiệt Tây Sơn; vì mỗi lần tế xuân thu, họ không bao giờ đọc văn tế mà chỉ khấn vái thầm.

Trong thời Việt Minh (1945-1954), đình Kiên Mỹ bị phá huỷ. Năm 1960, nhân dân quận Bình Khê góp công của lập đền thờ Tây Sơn, trên khu đất ấy. Điện thờ có ba gian, gian giữa thờ Quang Trung, gian hai bên thờ vua Thái Đức và Đông Định Vương Nguyễn Lữ cùng các tướng sĩ. Nơi đây, hằng năm, tỉnh Bình Định tổ chức lễ Đống Đa, số người trẩy hội lên đến hàng trăm ngàn người. Dân chúng cho rằng ăn tết mà không biết đến hội dân gian ở Chợ Gò là điều đáng tiếc, nhưng không đi dự lễ hội Đống Đa thì coi như năm ấy chưa hưởng trọn hương vị Tết của tỉnh nhà.

Sáng ngày mùng 5 tết, đoạn quốc lộ 19 từ ngã ba Cầu Gành đến thị trấn Phú Phong, khoảng 50 cây số, đông nghẹt xe cộ. Người ở Tuy Phước, Qui Nhơn lên Cầu Gành bằng hai ngả đường, ngang qua thị trấn Tuy Phước và thị tứ Diêu Trì. Người ở tận đèo Cù Mông, thị trấn Phú Tài và tỉnh Phú Yên theo quốc lộ 1 ra Cầu Gành. Người ở huyện Vân Canh và xã Phước Thành theo liên tỉnh lộ 6 xuống Diêu Trì rồi ra Cầu Gành. Người ở cao nguyên An Túc, xuống đèo An Khê rồi theo quốc lộ 19. Người ở huyện Vĩnh Thạnh thì xuôi dòng sông Côn, về dự hội. Người ở tận miền bắc Bình Định như các huyện An Lão, Hoài Ân, Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát cũng theo quốc lộ 1 vào Cầu Gành. Người ở An Nhơn thì từ thị trấn Bình Định đi đường tắt đến An Thái rồi qua ngả Bình Nghi, đến Phú Phong.

Muốn xem trọn vẹn lễ Đống Đa phải đến điện thờ Tây Sơn từ trưa mùng 4 tết vì chiều hôm đó các nghi lễ cổ truyền đã được tổ chức. Lễ tế rất long trọng, cả khu vực rộng lớn cờ lọng nghi trượng rợp trời, chiêng trống rền vang, người xem như cảm thấy lòng mình hoà nhập vào hồn thiêng sông núi địa linh nhân kiệt. Tối hôm ấy phải ngủ trọ tại xã Bình Thành hay tốt nhất là tại thôn Kiên Mỹ để sáng sớm hôm sau kịp chen chân đến khu vực hành lễ.

Chương trình ngày mồng 5 tuy có thay đổi hằng năm nhưng các mục chính thì năm nào cũng có: Đó là bài diễn văn ôn lại lịch sử Tây Sơn với cuộc đại phá quân Thanh, biểu diễn võ thuật, trống trận Tây Sơn và thao diễn trận pháp.

Tiết mục võ thuật Tây Sơn, trong những năm đầu thập niên 70, người ta thường thấy nữ võ sĩ Thanh Tùng, con nhà võ ba đời lừng danh đất Tây Sơn, biểu diễn các bài quyền như Lão Mại Độc Thọ hay các bài roi như Tấn Nhất Ô Du, được tán thưởng với biệt danh "Hổ cái Miền Trung".

Tiết mục nhạc võ Tây Sơn là môn nghệ thuật độc đáo của Bình Định, người biểu diễn phải có tâm hồn nghệ sĩ vừa là bậc võ siêu đẳng và luyện đôi tay thần diệu để tác dụng lên tròng trống, vành trống và thân trống bằng cả hai bàn tay, cổ tay, khuỷu tay, cánh tay tiếp xúc vào một bộ trống gồm 12 chiếc lớn nhỏ khác nhau, gọi là Song Thủ Đả Thập Nhị Cổ, tạo nên những âm thanh hùng tráng khác lạ, khiến người xem như bị lôi cuốn thúc giục.

Tiết mục biểu diễn chiến trận Đống Đa lại càng hào hứng và hấp dẫn hơn nữa, được tổ chức trên địa thế qui mô, dàn dựng công phu, tập dượt chu đáo; có cả ngàn người thao diễn với cờ xí, chiêng trống, sắc phục, đồn luỹ y như cảnh thật. Người xem tưởng mình đang sống trong thời đại Tây Sơn, dậy lên lòng tự hào dân tộc và từ đó muốn làm một việc gì để đời cho đất nước, cho quê hương.

Có những năm dân Bình Định còn

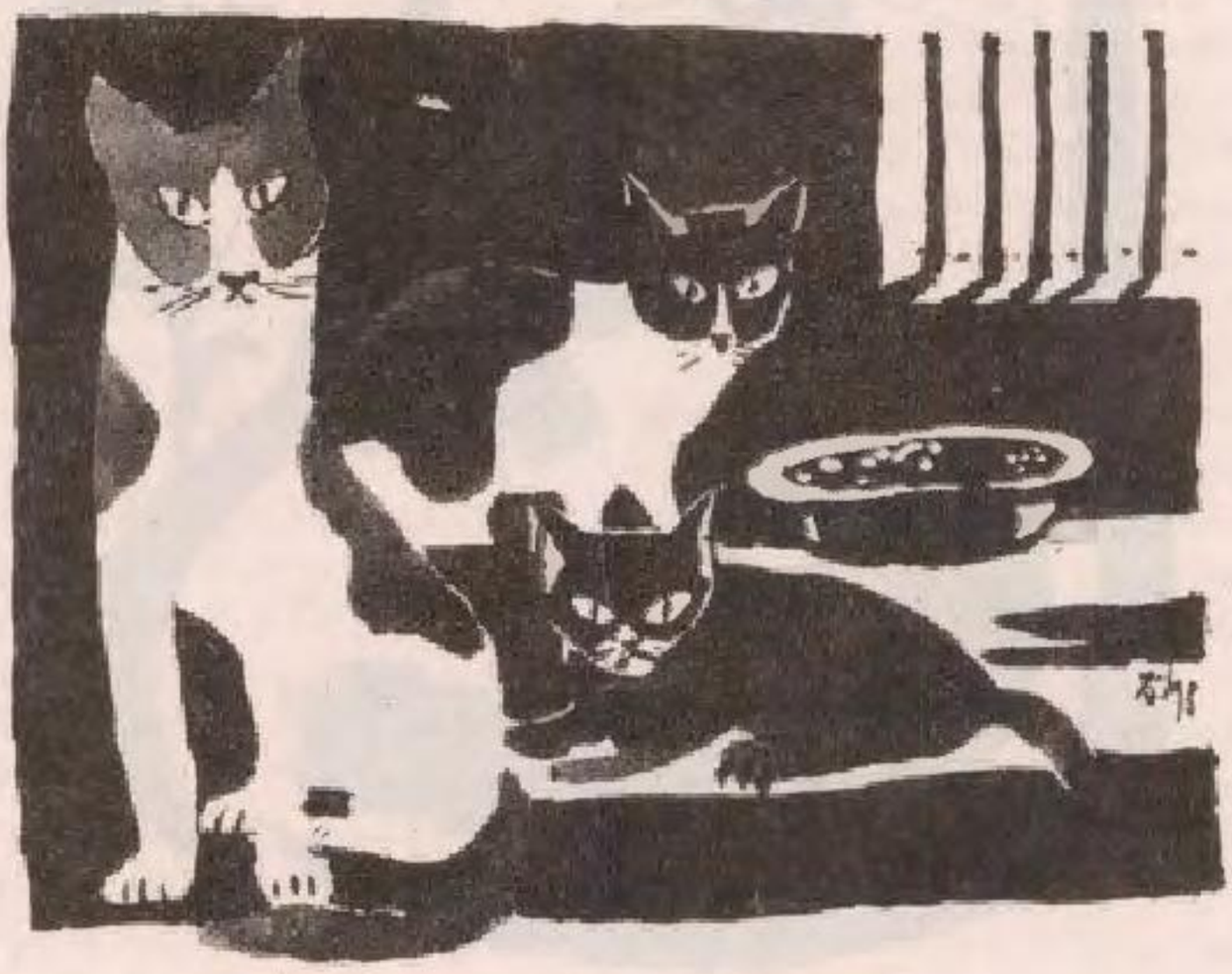

được xem lực lượng Quân Đoàn II biểu diễn, *trên trời* các phi đoàn oanh kích, dưới đất có bộ binh tiến chiếm mục tiêu, với xe tăng và pháo binh yểm trợ rầm rộ. Người xem được ôn cố trí tân, vừa ngưỡng mộ kỳ tích của tiền nhân vừa hài lòng với thành quả hôm nay, làm nức lòng tuổi trẻ.

Lễ hội được tổ chức *trong tỉnh* Bình Định, nhưng lại là tầm cỡ quốc gia vì có đông quan khách cấp trung ương của các ngành hành chánh, quân sự, văn hoá, giáo dục và các nhà trí thức từ Sài gòn ra dự.

Hội Hát Xuân

Hội Hát Xuân có từ lâu, có lẽ phát xuất từ lúc tỉnh thành Bình Định được xây dựng vào năm Mậu Thìn (1808), Gia Long thứ 7, khi khánh thành có hát bội mừng và từ ấy năm nào cũng tổ chức, lâu năm thành lệ.

Hằng năm, sau Tết Nguyên *Đán*, *trong tháng* giêng âm lịch có lệ hát bội tại thành Bình Định, quen gọi là Hát Xuân, do quan đầu tỉnh tổ chức. Đám hát nầy lớn nhất, tổ chức chu đáo nhất, diễn xuất hay nhất và khán giả cũng đông đảo nhất, so với các cuộc hát xướng trong năm ấy tại tỉnh nhà.

Con hát được lựa chọn toàn đào kép thượng thặng, rút ra từ các gánh hát trong tỉnh, nên gọi là "hát rút". Hát Xuân cũng chỉ diễn lại các tuồng nổi tiếng như: Sơn Hậu, Phụng Nghi Đình, Ngũ hổ bình Tây, Hộ sanh đàn, Diễn võ đình, Tân Dã đồn, Tam *nữ đồ vương*... nhưng rất hấp dẫn, vì đào kép xuất sắc đảm nhận từ vai chính đến các vai phụ, nên diễn xuất hoàn hảo từ đầu đến cuối.

Mặc dù sân khấu đặt ngay tại sảnh đường rộng lớn, nhưng các quan lại và dân chúng từ các nơi đổ về đông nghẹt, phải cất nhà *tạm* bằng tranh tre để dung nạp quan khách có chỗ ăn uống và nghỉ ngơi. Tuy là nhà tạm nhưng cũng xén cất mái tranh ngay thẳng, trần thiết kỹ lưỡng, cũng trướng rủ màn che, liễn hoành rực rỡ.

Tỉnh có đội lính dàn chào để đón quan khách, cờ lọng rợp trời, *gươm tuốt trần*, súng cầm tay trông thật long trọng. Ngày khai mạc có đủ mặt các quan lớn nhỏ trong tỉnh và có nhiều đại biểu từ các tỉnh khác đến dự. Hàng ghế đầu, ngồi giữa là quan Tổng đốc, bên tả có quan Bố chánh, bên hữu có quan Án sát, ngoài ra còn có các vị thượng *khách*, các quan đại thần về hưu. Thường thì quan đầu tỉnh lãnh vinh dự cầm chầu điều khiển cuộc hát, tuy nhiên cũng có khi nhường lại roi chầu cho một vị quan khác, vì không rành hát bội. Các hàng ghế kế tiếp, lần lượt dành cho các tri phủ, tri huyện, các quan *hưu trí*, *thân hào* nhân sĩ, các viên thơ lại, rồi đến Chánh phó tổng, các chức sắc làng xã, sau cùng là dân chúng, đứng xem trong trật tự, yên lặng. Mọi người từ già trẻ lớn bé đều phải mặc áo dài, sang thì bận áo cặp trong trắng ngoài đen, hèn thì cũng phải áo đơn, đàn ông đội khăn *đóng*, đàn bà chít khăn hay đội nón.

Đám hát kéo dài suốt 2 ngày 2 đêm, diễn hết tuồng nầy đến tuồng khác, đào kép thay phiên nhau trình diễn liên tục. Sáng bắt đầu từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều hát từ 1 giờ đến 5 giờ, tối tiếp tục từ 7 giờ đến quá *nửa* đêm và *phải* diễn cho hết tuồng mới thôi. Ban ẩm thực làm việc suốt ngày đêm, sẵn sàng cỗ bàn, mỗi ngày 3 bữa chu đáo. Bò, heo, dê, gà vịt nhốt sẵn, cần thì đem ra xẻ thịt ngay.

Gánh hát nào có nhiều đào kép được quan tỉnh chọn vào đám Hát Xuân thì được nổi *tiếng*. Riêng cá nhân của diễn viên cũng có nhiều quyền lợi, được các quan thưởng tiền trong những pha độc đáo, nếu rất xuất sắc được xét ban cho phẩm hàm trong làng nghệ sĩ như chức danh Chánh ca (hàm Chánh cửu phẩm rồi lên Tùng bát phẩm), Phó chánh ca, Quản ca... Vì thế, *các diễn* viên thi nhau trổ tài, đem hết ngón nghề ra cống hiến.

Năm 1934, dinh quan tỉnh dời về Qui Nhơn, thành Bình Định giao lại cho quan phủ, tuy nhiên hằng năm quan Tổng đốc vẫn về đây chủ trì việc Hát Xuân. Lần hát cuối cùng vào xuân Ất Dậu (1945), *sau đó* là thời kỳ Việt Minh, thành Bình Định bị san bằng và Hội Hát Xuân cũng chấm dứt vĩnh viễn.

Lễ Hội Cầu Ngư

Cầu Ngư là lễ hội hàng *năm của dân chài* chuyên nghề đánh bắt cá biển. Làng Xương Lý quen gọi là Vũng Nồm[4] tổ chức lễ vào mùng 10 tháng giêng âm lịch, còn làng Hưng Lương[4] quen gọi là Vũng Bắc lại chọn ngày mùng 6 tháng 3 âm lịch và đây là lễ hội lớn nhất trong năm của hai làng này.

Buổi chiều trước ngày hành lễ, tất cả dân chài, chỉ trừ phụ nữ đang có kinh nguyệt không được bén mảng đến, còn bao nhiêu đều phải có mặt tại lăng thờ Thuỷ thần Đông Hải và đợi quá nửa đêm, cuối giờ tý đầu giờ sửu (1 giờ sáng), mới cử hành lễ.

Ban tế lễ gồm vị chánh tế đứng giữa chiếu tế trực diện với chánh điện, vị bồi tế đứng sau cách một bước sải chân (khoảng 1 mét). Ngoài ra còn bốn học trò gia lễ mang trống chiến (mặt trống gần bằng trống chầu nhưng thân trống ngắn bằng một phần ba), từng cặp đối *xứng* đứng hầu hai bên án trong và hai bên tiền đường. Ban nhã nhạc gồm một người đánh trống chầu đứng bên tả và một người đánh chiêng đứng bên hữu sân tế. Lễ vật gồm có bò, heo. Các con vật chịu lễ bị trói chặt, tắm rửa sạch sẽ, đặt nằm trên sạp trước sân tế.

Đứng đầu ban tổ chức là vị Hương lễ tuyên bố khai mạc, tức thì ba hồi chín tiếng trống chầu gióng lên rồi đến ba hồi chín tiếng chiêng vang dậy. Trên bàn thờ hương trầm nghi ngút, tăng thêm vẻ uy nghiêm. Bốn học trò gia lễ vừa đi vừa đánh nhịp trống, từ từ tiến vào vị *trí đã định* sẵn. Rồi đến hai vị chánh tế và bồi tế, mặc áo rộng xanh, đội mũ lễ, đi giày hạ, hai tay chắp lại, cung kính tiến vào chiếu tế trước chánh điện, theo nhịp trống của bốn học trò lễ.

Các đô tể mặc áo gọn gàng, buộc thắt lưng đỏ, cầm dao phay bén nhọn, đứng bên *sạp đợi* lệnh. Một lần nữa ức và cổ con vật chịu lễ được chùi sạch bằng khăn ướt và lau lại bằng

khăn khô, rồi cắt tiết, máu tươi được hứng vào thau sạch, đem dâng tế Thuỷ thần.

Bốn học trò gia lễ đồng loạt xướng hưng, bái. Khi xướng "hưng" thì hai vị chánh tế bồi tế đứng thẳng người, chắp tay trước ngực. Khi xướng "bái" thì cả hai vị quì xuống, đầu cúi sát cho trán chạm đất. Lạy đúng ba lần, học trò lễ xướng "Hưng, bình thân".

Xong tiết mục lễ bái, vị Hương lễ đọc văn tế với đại ý cầu xin Thuỷ thần Đông Hải phò hộ cho trời yên bể lặng, năm mới được mùa cá. Sau đó, màn hát bả trạo (hát có cầm mái chèo) tượng trưng cho con thuyền ra khơi đánh cá. Đây là loại dân ca nghi lễ ở vùng ven biển miền Nam Trung Việt, trình bày hoạt cảnh bơi thuyền qua nghệ thuật diễn tuồng. Diễn viên toàn là đàn ông, vừa hát vừa múa nhịp nhàng theo động tác chèo, lái. Đội hình hát bả trạo gồm 1 Tổng tiền (tức Tổng mũi) đứng trước, tiếp theo có 8 hay 12 hoặc 16 Con trạo (tức Bạn chèo) xếp thành 2 hàng dọc, 1 Tổng thương (tức Tổng khoang) đứng giữa hàng bạn chèo và sau cùng là 1 Tổng hậu (tức Tổng lái). Về trang phục và trang c,ụ Tổng mũi và Tổng lái mặc lễ phục cổ truyền nhưng Tổng mũi hoá trang rực rỡ, nai nịt oai vệ như một vị tướng, tay cầm cặp sên, mặt quay về phía bạn chèo, gõ nhịp điều khiển; còn Tổng lái tay cầm chèo dài khoảng 2 mét, múa động tác lái thuyền. Các Bạn chèo đồng phục trắng, đầu chít khăn, thắt lưng đỏ, chân đi đất có quấn xà cạp, tay cầm mái chèo ngắn độ 1, 2 mét múa động tác chèo thuyền. Về nghệ thuật, có sự phối hợp nhịp nhàng giữa âm nhạc, lời ca và động tác. Về nhạc cụ, ngoài cặp sên của Tổng mũi còn có đàn cò, trống, kèn đệm âm. Về diễn xuất, Tổng mũi phải là một nghệ sĩ biết đủ các làn điệu dân gian từ ca, ngâm, lý, phú, hò đến các làn điệu hát tuồng như nói lối, tán, oán, thán, xướng, hát nam, hát bài chòi...

Xong màn hát bả trạo, đến lượt hát bội, hát đến sáng. Vì hát lễ nên phải chọn tuồng cho hợp với sự cung nghiêm như Hoa Dung lộ (Quan Công tha Tào Tháo), Cổ Thành (Quan Công quá quan)...

Tiếp sau đêm tế ở lăng Thuỷ thần, dân làng còn tổ chức hát bội ba đêm liền nhưng dời sân khấu ra bãi cát rộng, bên ngoài lăng cho mọi người xem, tránh sự xâm nhập tà tạp, mang ô uế đến nơi thờ phượng.

Lễ Hội Đâm Trâu

Theo tài liệu thống kê và nhân chủng, đồng bào Bania (Bahnar) hiện nay có 136.000 người ở rải từ Kontum, Pleiku, An Túc và phía tây hai tỉnh Bình Định, Phú Bổn (nay thuộc Phú Yên). Dân tộc thiểu số Bania có bảy chi nhánh nhưng chỉ có ba nhánh: Alakông, Tơ lô và Nơ Nơm (B. Mơ Nam) là tập trung ở An Túc, dọc biên giới phía tây tỉnh Bình Định và đông đảo ở huyện Vĩnh Thạnh.

Hàng năm, từ tháng chạp đến tháng 3 âm lịch, dân tộc Ba-na theo thuyền thống mở lễ hội tạ ơn Giàng (Yang) là đấng thần linh tối cao của họ. Người Ba-na gọi lễ ấy là Koh Kpô hay Groong Kpô Tonơi, tiếng Việt gọi là Lễ hội Đâm Trâu.

Theo Đặc san Văn Hoá Bình Định (ấn hành tại Qui Nhơn, 1992) và các tài liệu khác, già làng chọn bãi đất rộng, bằng phẳng thuộc địa phận buôn làng mình để dựng giàn tế (Gưng) là một quần thể gồm: Một cây tre cao, thẳng, còn nguyên ngọn, gốc được chôn vững vàng gọi là nêu, sát bên cây nêu là một cột lớn rắn chắc bằng cây Xmuôn hay cây Plang, cũng được chôn chặt để đỡ cây nêu và dùng vào việc buộc trâu; nhưng nếu chọn được cây săn thẳng, đủ vững chắc để làm nêu thì không cần trụ buộc trâu nữa. Và quanh cây nêu còn trồng 4 hay 8 trụ gỗ tròn, cao độ 3 mét, đường kính khoảng 15 cm. Các trụ gỗ nầy, được bố trí theo hình hoa thị đối xứng từng cặp và trang trí thành những vòng khuyên sơn màu đen, trắng, xanh, đỏ xen kẽ nhau. Ở đầu các trụ gỗ có các thanh ngang buộc nối hai trụ lại với nhau, cấu kết theo thế liên hoàn vững chắc. Dọc theo thân cây nêu có các dây buông dài, tết bằng lạt tre buộc những tấm nan hình tam giác và các ống tiêu gió bằng cây lồ ô đu đưa vi vu trước gió. Trên cùng cây nêu có treo túi thiêng, tiếp theo là cánh phướn đan bằng lạt giang, biểu tượng cho chim đại bàng (kring), hình ảnh của sức mạnh và trí tuệ.

Lễ Hội Đâm Trâu được tổ chức rong 3 ngày, hai ngày đầu tại Giàn tế (Gưng), ngày cuối ở sân Nhà làng (nhà Rông). Ngày thứ nhất, người ta dắt một con trâu to béo, đầy sức lực đến giàn tế, nối cổ trâu vào Cột tế (Plang Kpô) bằng một dây thừng bện thật chắc, dài độ 2 mét tây. Dân trong buôn và người xem đứng bao quanh Giàn tế thành một vòng tròn rộng.

Giờ hành lễ bắt đầu, dàn cồng rộn rã nổi lên chen lẫn âm thanh của bộ chiêng rền vang, kết hợp với bộ trống lớn (Bnưng) dồn dập, dậy lên bản giao hưởng hùng tráng như tiếng gọi từ hồn thiêng ngày hội. Các thanh niên thanh nữ xếp hàng dọc, tay cầm gậy múa Kơ- tếch (điệu múa dành riêng cho lễ hội Đâm Trâu), đi vòng quanh giàn tế theo chiều ngược kim đồng hồ. Vị tù trưởng đứng vai chủ tế dẫn đầu các vị bô lão (chừng 5, 6 người), mặc lễ phục sặc sỡ từ từ tiến đến giàn tế, quì rạp khấn vái thần Giàng (Yang). Tiếp theo bài khấn là lễ Hiến tế, một bô lão khoẻ mạnh nhất trong ban tế lễ, tay cầm giáo tay cầm khiên bước ra khỏi hàng, lựa thế đâm một nhát vào con vật tế thần. Tuy bị thương nhưng trâu vẫn còn sức mạnh, cố bứt dây chạy thoát nhưng không được, đành chạy vòng quanh giàn tế. Mọi người trong buôn đồng loạt hú lên rung chuyển cả núi rừng và đi quanh giàn tế đánh cồng, múa hát đến chiều tối mới mãn.

Ngày thứ hai, cả buôn tập trung bao quanh giàn tế để làm lễ Hiến sinh. Lần nầy, trai tráng trong buôn vào cuộc. Họ cầm vũ khí và khiên, la hét, dồn đuổi con trâu chạy quanh giàn tế. Họ thi nhau bắn cung, phóng lao, đâm giáo vào con vật tế thần. Lòng dũng cảm và sự khôn khéo của họ được thể hiện qua cách săn đuổi

con mồi. Và phần thưởng chiến thắng dành cho chàng trai nào lựa được thế, đâm thẳng vào tim con vật, gục xuống, chết ngay. Già làng cầm bát đồng hứng máu tươi, hoà với rượu dâng thần linh. Tiếng hú mừng chiến thắng lại một lần nữa vang trời dậy đất.

Trâu được xẻ thịt ngay tại chỗ, chọn thịt ngon và toàn bộ lá gan chia đều cho năm nhóm rồi vẩy máu đã hoà rượu, cung kính đặt trên bàn thờ thần Giàng. Già làng đứng ra khấn bái, xong lễ, gan trâu được chia đều cho tất cả trai tráng trong buôn. Họ tin rằng ăn gan đó, sẽ tăng cường sức mạnh và lòng dũng cảm vì đã có thần Giàng chứng nhận.

Ngày thứ ba, túi thiêng trên cây nêu được rước về thờ ở nhà Rông, đặt ngay chỗ để vò rượu chính. Già làng làm lễ khấn xong, gọi mọi người đến uống rượu nầy, vì tin rằng ảnh hưởng của túi thiêng đã hoà trong rượu, uống vào sẽ tiêu trừ những rủi ro và tật bệnh. Họ còn tổ chức những trò chơi thượng võ ngay trước sân nhà Rông như bắn cung, đấu kiếm, phóng lao, đấu võ... Cuộc vui suốt ngày và kéo dài đến thâu đêm suốt sáng.

Lễ hội ngày xuân ở Bình Định còn nhiều lắm, vì bài viết giới hạn trong khuôn khổ trang báo, không thể nêu lên hết được. Ngày nay, các lễ hội như Chợ Tết Gò Chàm, Hội Tết Chợ Gò, Lễ hội Đống Đa vẫn còn đó, tuy có thay đổi ít nhiều cho phù hợp với hoàn cảnh của mỗi thời đại. Hội Hát Xuân đã tắt lịm từ lâu, nhưng dân chúng vẫn còn nuối tiếc; mỗi dịp xuân về, ở một vài nơi còn gắng gượng tổ chức đám hát nho nhỏ tại địa phương. Dĩ nhiên không thể nào có được cái huy hoàng ngày cũ và cũng không thể giữ lệ đều đặn hàng năm. Lễ hội Câu Ngư tuy vẫn còn nhưng thu gọn lại nhiều, màn diễn bả trạo đã vắng bóng, còn hát bội thì năm có năm không, lệ cắt tiết các con vật trước sân tế đã bỏ hẳn vì không ai muốn đem vào cuộc vui cảnh lưu huyết thương tâm.

Còn Lễ hội Đâm Trâu của người Ba na đã rút ngắn còn một ngày đêm, con vật chịu lễ được các tay thiện nghệ nhanh chóng đâm chết, không còn cảnh săn đuổi kéo dài sự hãi hùng đau đớn và người dự lễ hội đỡ bị căng thẳng thần kinh vì thương cảm. ●

cảm tạ thủy tiên

Sáng nay đài đã báo tin xuân
Tôi ngẩn ngơ nghe rớt nỗi mừng
Tưởng nhớ cành mai vườn mộng cũ
Nhìn ra mưa sớm mới vừa ngưng!

Giọt mưa chiếu nắng long lanh đọng
Chẳng phải hoa mai, chẳng phải đào
Mà đẹp như là viên ngọc bích
Rạng ngời quá khứ thuở chiêm bao...

Lòng muốn lặng đi, đời muốn tĩnh
Ô kìa con bướm chợt qua vườn
Té ra hoa nấp bên thềm cỏ
Con bướm bay đùa hạt ngọc sương!

Chút xíu mùa xuân - chút xíu thôi
Bao nhiêu sầu muộn vỡ tan rồi
Thủy tiên hé nụ cười ngơ ngác
Thương quá ngày đi nắng nổi trôi...

Nắng nổi trôi dài suốt biển Nam
vòng lên biển Bắc, nắng lang thang
Bây giờ nắng đậu trên cành ướt
Một giọt tôi nhìn thấy đại dương!

Sáng nay đài đã báo tin xuân
Đời vẫn chưa vui cứ nói mừng
Cảm tạ thủy tiên- Hoa của nước
Của tình yêu nước nở muôn năm!

trần vấn lệ

---

[1] Vĩnh thạnh là huyện miền núi ở phía tây bắc tỉnh Bình Định. Năm 1917 lập thành tổng Vĩnh Thạnh (gồm 4 thôn) thuộc huyện Bình Khê, năm 1949 nâng lên thành huyện Vĩnh Thạnh, năm 1955 cải biến thành nha, năm 1958 lập thành quận (12 xã), năm 1965 trở lại nha, năm 1981 đổi thành huyện gồm 6 xã, năm 1986 có 7 xã và năm 1991 có 8 xã.

[2] Tiếng địa phương, chỉ chung cho một quần thể cây cảnh được trưng bày ở một nơi nào đó.

[3] Trích Về bán pháo, trong Ai có về Qui Nhơn của Trần Đình Thái, trang 33 và 34, xuất bản năm 1973 tại Sài Gòn.

[4] Hưng Lương và Xương Lý nằm phía đông bán đảo Triều Sơn, trước năm 1945 thuộc tổng Chánh Lộc huyện Phù Cát tỉnh Bình Định, sau năm 1945 lập xã Cát Xương thuộc huyện Phù Cát, năm 1949 sát nhập vào xã Phước Hoà huyện Tuy Phước, năm 1961 tách ra lập xã Phước Lý, sau năm 1975 đổi tên là Nhơn Lý, nay chia thành bốn thôn Lý Hưng, Lý Lương, Lý Chánh, Lý Hoà đều thuộc xã Nhơn Lý, một xã ngoại thành của Qui Nhơn.

Những Ngày Xuân Tết Trên Nẻo Đường Viễn Xứ

Mường Giang

*N*gàn năm, vạn thuở, đối với con người, xuân vẫn là một đề tài bất tận. Bởi lẽ xuân là sự khởi đầu của một chu kỳ mới trong vòng tuần hoàn của trời đất, xuân tái tạo niềm hy vọng mênh mang cho mọi người không phân biệt đẳng cấp và ai trong buổi xuân về đều vì xuân mà hy vọng. Xuân là mùa tình tự của muôn loài, xuân mang đến cho thế nhân những phút giây đoàn tụ thiêng liêng, hoài niệm, cảm thông, lãng mạn. Tất cả những nét đặc thù, đặc trưng ấy chúng ta gọi chung là Tết.

Ngày đầu năm trên khắp thế giới

Calendrier (Pháp), *calendar* (Anh) đều bắt nguồn từ tiếng La-tinh *Calendarium* có nghĩa là ngày đầu tiên phải trả tiền lời. Hiện trên thế giới có nhiều loại lịch khác nhau do quan niệm khác biệt về thiên văn, địa lý và phong tục tập quán tín ngưỡng của từng dân tộc. Chỉ riêng Dương lịch cũng có sự trục trặc về cách tính thời gian, do đó năm 1582, đức Giáo hoàng Grégoire 3 đã ban bố cải cách lịch cũ Julien vốn đã được sử dụng từ năm 46 trước Tây lịch với lý do, lịch này tính chậm mỗi năm 11 phút.

Theo sử liệu Trung Hoa, thì Chuyên Húc là người đầu tiên làm ra lịch Tàu. Ông gọi tháng giêng là Nguyên, ngày đầu năm Âm lịch là Đán về sau gọi chung là Tết Nguyên Đán nhưng việc chọn ngày Nguyên Đán qua các triều đại vẫn không thống nhất. Nhà Hạ chọn Nguyên Đán là mồng một tháng giêng; nhà Ân: mồng một tháng chạp; nhà Chu mồng một tháng mười một; Tần thỉ Hoàng mồng một tháng mười. Mãi cho tới đời Hán Vũ Đế theo nhà Hạ, lấy ngày mồng một tháng giêng làm Tết Nguyên Đán, truyền thống này kéo dài tới ngày nay.

Tại Âu Châu, năm 45 trước Tây lịch, đại đế César phát minh ra lịch Julien chọn ngày mồng một tháng giêng dương lịch làm ngày đầu năm, khác với lịch La Mã cũ là ngày 1 tháng 3. người Anh đón năm mới vào tháng 3, sau đó đổi lại là tháng 1. Còn người Nga cho mãi tới thế kỷ thứ 10 vẫn chọn ngày mồng 1 tháng 3 làm ngày đầu năm và chỉ thay đổi theo Tây Âu, tức là mồng một tháng một vào thế kỷ thứ 15.

Riêng các nước theo Hồi giáo, mặc dù dùng Âm lịch như các dân tộc tại Viễn Đông (Tàu, Cao Ly, Nhật Bản, Mông Cổ, Việt Nam) nhưng vẫn có sự khác biệt. Các nước Hồi giáo Algérie, Iraq, Kuwait, Somalie, Lybie... thì năm theo Âm lịch dài hơn Dương lịch khoảng 11 ngày. Từ năm 1997, người Hồi chọn ngày đầu năm là 15 tháng 4, theo lịch Hồi giáo tức là ngày 19 tháng Ragab, năm 1417, niên lịch được tính từ thời gian đức giáo chủ Mohamet lánh nạn tại Médinend. Trước đó họ chọn niên lịch 622 làm kỷ nguyên Hồi giáo, năm theo Âm lịch có từ 345-355 ngày, tháng chẵn có 29 ngày, tháng lẻ có 30 ngày và trong chu kỳ 33 năm, Tết Islam có thể đến bất kỳ mùa nào trong

năm. Cũng là Hồi giáo, nhưng người Ba Tư lại làm lịch khác biệt, theo họ thì mỗi năm vẫn có 12 tháng, 6 tháng đầu đều có 31 ngày, 3 tháng kế có 30 ngày, riêng tháng 12 chỉ có 29 ngày, nhưng nếu năm nhuận có 30 ngày. Do đó Tết Ba Tư thường vào khoảng tuần chót của tháng 3 Dương lịch. Từ năm 1925, dòng họ vua Pahlévi bỏ lịch Hồi, dùng Dương lịch và lấy kỷ nguyên là năm 588 trước Tây lịch. Đến năm 1978, đế chế Pahlévi sụp đổ, Ba Tư trở lại dùng lịch cũ.

Người Do Thái bắt đầu tính năm từ thuở khai thiên lập địa, phỏng đoán vào năm 3761 trước Tây lịch. Như thế, hiện năm Do Thái là 5758 và ngày đầu năm của họ luôn luôn vào tháng 9 Dương lịch. Riêng người Copte (các bộ lạc tại Ai Cập, ...thiopie) theo Thiên chúa giáo, Tết của họ trùng với tháng 1 Dương lịch. Đối với các dân tộc theo Chính thống giáo (Nga, Hy Lạp, Nam Tư...), họ trở lại dùng lịch Julien, nên ngày Tết đến sau Tết Dương lịch 15 ngày.

Đài Loan muốn bày tỏ sự độc lập đối với Trung Cộng, lấy Niên lịch 1911 là ngày Tôn Văn lãnh đạo cuộc cách mạng, lật đổ nhà Mãn Thanh làm niên lịch tức là năm 86 của Đài Loan; tuy vậy ngày Tết Nguyên Đán vẫn theo Âm lịch. Nhật bản vừa đón Tết theo Dương lịch, vừa ăn Tết cổ truyền qua Âm lịch, nhưng niên lịch của họ hiện tại là năm thứ 8, căn cứ vào triều đại vua Akihito lên ngôi năm 1989. Đối với các quốc gia theo Phật giáo tiểu thừa như Miến Điện, Campuchia, Lào, Thái Lan thì năm nay là năm 2541 Phật lịch, căn cứ vào năm viên tịch của đức Phật Thích-Ca vào năm 544 trước Tây lịch. Ngày Tết của họ thường xảy ra vào khoảng tháng Tư Dương lịch. Người Hindu (Ấn Độ) đang ở vào năm 1921 của kỷ nguyên Saka, vị vua đầu tiên sáng lập triều đại Seythe và Tết cũng vào khoảng tháng 3 Dương lịch. Nepal hiện đang có niên lịch 2056 căn cứ theo triều đại vua Bikram và ngày đầu năm đến vào tháng Tư Dương lịch. Sau rốt là Nam Triều Tiên lại bước vào năm 4331 của kỷ nguyên chosun, quốc tổ của Hàn Quốc, nhưng Tết vẫn theo lịch Tàu.

Nhưng dù nhân loại có tính toán gì chăng nữa thì tất cả mọi miền đất trên thế giới đều có một ngày đầu năm, một Tết Nguyên Đán để Tống Cựu Nghinh Tân, vui vẻ hạnh phúc, tạm quên cảnh đời phiền luỵ, vất vả suốt một năm qua.

Xuân, Tết trên nẻo đường viễn xứ

Tết Tàu, Tết Ta: Người Tàu cũng như người Việt vui xuân, đón Tết với những tập quán gần giống nhau, không ngoài hai mục đích: Tống Cựu - Nghênh Tân qua các phong tục cổ truyền như đưa Táo quân về trời vào đêm 23 tháng Chạp, rước ông bà tổ tiên về vui với con cháu trong 3 ngày Tết; các tập tục phong tĩnh, tảo mộ, bế môn, mừng tuổi, khai tài môn, cúng gia tiên, thăm viếng họ hàng...

Đối với người Trung Hoa vì lãnh thổ rộng lớn, ngôn ngữ bất đồng, nguồn gốc dân tộc mỗi miền mỗi khác nên ngày Tết cũng có sự khác biệt.

. Chiết Giang: Lãnh địa của người Bách Việt (Ngô, Mán, Âu Lạc) từ xa xưa đã có những phong tục Tết độc đáo trong đó có tục cúng Táo quân vào đêm 23 tháng Chạp. Theo huyền thoại, Táo quân vốn bị điếc, nên khi về trời thường báo cáo chuyện của thế gian không được chính xác. Thượng Đế vì ở xa tít trên chín tầng mây nên không thấu hết chuyện nhân gian, mà Táo quân thì báo cáo không rõ ràng, thường gây phiền luỵ cho người dương thế. Bởi vậy, để Táo bớt nói bớt kể, người đời thường dâng cúng Ngài những phẩm vật như kẹo mạch nha, xôi nếp, bánh nếp để dán chặt miệng vua bếp, tránh chuyện sàm tấu. Phong tục này, ngày nay vẫn còn tồn tại ở Chiết Giang. Đêm 30 Tết, người địa phương thường tổ chức bữa cơm trừ tịch hay còn gọi là bữa cơm chia tuổi, rất náo nhiệt, vui vẻ và trang trọng. Đặc biệt trong bàn tiệc này, không bao giờ thiếu được món khoai lang mà dân địa phương đọc là Dư, tức là giàu có, dư dả. Trường hợp gia đình có người vì lý do gì không trở về kịp trong dịp Tết, trên bàn vẫn để thêm chén đũa để tưởng nhớ tới kẻ vắng mặt. Đối với người Tàu thì đêm 30 là ăn, sáng mồng một thì mặc và ăn mặc lịch sự, đẹp đẽ đối với họ, để đi chúc Tết tổ tiên, ông bà và người trong dòng họ. Đây là phong tục tốt đẹp, biểu tượng sự đoàn kết đại gia đình.

Phố Giang là khu vực miền núi thuộc tỉnh Chiết Giang, có nhiều phong tục Tết độc đáo nhất trong tỉnh, đặc biệt với lễ nghinh hội gọi là Trác Hội, biểu diễn các tuồng tích cổ xưa, các diễn viên đều đứng trên bàn, được khiêng đi khắp nơi để cho dân chúng thưởng thức.

. Bánh Hoa Mạc Ngày Tết ở Hàn Thành (Thiểm Tây): Thiểm Tây là tỉnh của Trung Hoa, nằm về hướng tây bắc, thủ phủ là Tây An, tức là Trường An, kinh đô của nhà Đường. Tại Hàn Thành vào dịp Tết Nguyên Đán, nhà nào cũng làm bánh Hoa Mạc để cúng kiếng và đãi khách. Bánh được làm bằng bột mì với những hình tượng thú vật, hoa lá. Sau đó đem hấp chín. Ngoài dịp Tết, trong các cuộc vui như lễ hỏi, bó buộc đàng trai phải tặng cho nhà gái đôi bánh Hoa Mạc với hình dáng cặp song ngư, trên đầu có đoá hoa sen đang nở, ngụ ý thuần khiết, hiền lành. Ngược lại, đàng gái cũng tặng cho nhà trai một cặp bánh có hình cọp để mong ước chàng can đảm khỏe mạnh như chúa sơn lâm. Tóm lại, bánh Hoa Mạc tại đây không ngon, nhưng là một biểu tượng muôn sắc, muôn màu, bao trùm mọi lãnh vực liên hệ tới cuộc sống tinh thần của con người địa phương... Theo truyền thuyết, thì Gia Cát Lượng đời Tam quốc, sau khi bình định xong Mạch Hoạch ở phương Nam, trên đường trở về Thành đô, tới sông Lư Thuỷ thì bị cản trở vì sóng gió, cuồng phong. Khổng Minh mới hỏi các vị bô lão địa phương nguyên cớ, được trả lời là chiến tranh đã cướp đi nhiều mạng sống, nên vùng này mỗi năm đều có tập tục cúng 49 mạng người cùng với dê trắng, ngựa đen thì hết tai nạn. Khổng Minh không muốn giết thêm người nên cho lập đàn bên cạnh sông Lư Thuỷ, dùng bột mì nắn thành 49

chiếc đầu người để cúng tế trời đất thì sóng yên, gió lặng. Từ đó dân ở Lư Thuỷ gọi bánh đó là Man Đầu. Đến đời Tống, bánh Man Đầu trở thành món ăn hàng ngày của dân chúng, lưu truyền đến ngày nay, chính là bánh Hoa Mạc tại Hàn Thành, Thiểm Tây.

. Tết Nhật: Tháng Chạp là tháng bận rộn nhất của người Nhật vì mọi người đều lo sắm sửa quần áo mới, thức ăn, trang hoàng nhà cửa để chuẩn bị Tết. Do đó các cửa hàng đều tấp nập khách đi mua sắm. Người Nhật hiện ăn Tết theo Dương lịch và ngày mồng một tháng Giêng là ngày Tết Nguyên Đán. Mọi người trong nước đều ăn mặc theo lối cổ truyền, tụ tập về các đình, chùa để cúng tế, lễ hội và thăm viếng, chúc tụng lẫn nhau. Người Nhật không đốt pháo trong dịp Tết.

Tuy vậy, dân chúng Nhật ở nông thôn vẫn đón Tết cổ truyền theo Âm lịch với các phong tục lưu truyền như chơi cờ và ăn bánh Zoni làm bằng bột nếp trộn đường. Trong dịp Tết, nhà nào cũng có treo một cành thông. Từ giờ giao thừa cho tới hết Tết, tất cả các đình chùa, nhà thờ đều mở cửa để mọi người tới lễ bái, xem lễ. Trong giờ phút giao mùa, yểm cựu, nghinh tân, chùa nào tại Nhật cũng đánh 108 tiếng chuông, hàm ý xua đuổi 108 nỗi thống khổ của con người trong năm cũ, đón mừng niềm vui năm mới.

Tại thành thị, ngày mồng một Tết, các ngành, nghề kể cả nông dân và học sinh đều cử hành tượng trưng lễ xuất hành, mở cửa hàng trong năm mới. Trong ngày Tết, họ kiêng cữ không quét nhà, làm bể đồ, ẩu đả...

. Tết Mông Cổ: Tuy là dân du mục, nhưng người Mông Cổ vẫn vui đón xuân Tết như các dân tộc khác tại Á châu. Họ dùng Âm lịch như Tàu, Việt và ngày Tết thường kéo dài hết tháng Giêng.

Ngày xưa vì điều kiện vật chất kham khổ nên người Mông Cổ ăn Tết bằng thực đơn ngọt như bánh kẹo. Đến khi chiếm được Trung Nguyên (1229-1368), hấp thụ nền văn minh Hán tộc, họ bắt đầu dùng thêm các loại thịt, cá bơ sữa và chế biến các thực phẩm đặc biệt để cúng tế tổ tiên và đãi khách trong ba ngày Tết.

Ngoài thủ đô Ulaanbartan với dân số khoảng nửa triệu người, các thành hố khác rất thưa thớt vì người Mông Cổ theo truyền thống vẫn sống du mục với nghề chăn nuôi gia súc, cuộc đời gắn liền với đồng cỏ. Vì vậy, họ đợi tới ngày 30 Tết mới chấm dứt tạm công việc hằng ngày, dọn dẹp lều trại, giặt giũ mọi thứ và chuẩn bị ăn mặc đồ mới, đẹp đẽ đón Tết. Các đình, chùa, miếu, am cũng được tẩy uế, dọn dẹp để cúng Phật, Thần trong năm mới.

Đối với người Mông Cổ, đón giao thừa là giờ phút thiêng liêng trọng đại. Tất cả các ngọn lửa tại bếp lò đều được tiếp tục duy trì cho tới sáng. Thức ăn cúng lễ nghinh tân, tống cựu rất linh đình gồm có thịt nướng, bơ, sữa, bánh nướng, cháo gạo nấu với sữa cừu. Mọi người cùng ăn uống ca hát vui vẻ suốt đêm. Giống như Việt Nam, ngày mồng một Tết họ đi thăm viếng xã giao, chúc tụng, tặng quà cho người lớn và trẻ con. Nhiều trò chơi cổ truyền được tổ chức với sự tham dự của mọi người.

. Tết Ấn Độ: Mặc dù mỗi tiểu bang đều tổ chức ăn Tết riêng biệt theo tập quán, tín ngưỡng nhưng ngày Tết chung của cả nước vẫn là ngày hội HôLy vào tháng 2 Âm lịch.

Trước ngày hội chừng vài tuần lễ, mọi người đã lo sắm sửa, chuẩn bị từ việc mua sắm quần áo, thức ăn cho tới việc trang hoàng nhà cửa. Tháng 2 Âm lịch miền Bắc và Trung Ấn thời tiết vẫn còn lạnh lẽo, khắp các cánh đồng lúa mì, lúa mạch gặp tới kỳ gặt hái nên bông lúa vàng rực khắp bầu trời và hương lúa mới theo gió tản mạng khắp nơi, làm rạo rực thêm hồn người đang nô nức chào đón ngày hội Hôly. Tất cả các làng xã thôn ấp đều chuẩn bị những đống củi lớn để đốt vào đêm giao thừa.

Rồi Tết đến, đánh dấu bằng ánh lửa rực sáng khắp bầu trời. Tất cả mọi

người đều túa ra vây quanh đống lửa để ca hát, nhảy múa đón năm mới. Tất cả những ô uế trên người được quăng vào bếp lửa để xoá tan những xúi quảy của năm cũ với hy vọng nhận được sự hạnh phúc, thanh khiết, vui vẻ trong năm mới. Ngọn lửa được tiếp tục duy trì cho tới sáng để trừ khử ma quỷ, kẻ xấu tới khuấy phá làm hại con người.

Ngày hội Hôly được khai mạc vào mồng một Tết. Ai cũng quên hết phiền luỵ để vui hưởng năm mới thoả thích. Tại khắp các nẻo đường từ thành thị tới thôn quê, đâu cũng sẵn những thùng bột pha màu xanh, đỏ, tím, vàng, sẵn sàng tạt vào khách bất kể già, trẻ, trai, gái, sư, sãi... Ai hứng được nhiều bột, kể như phát tài, may mắn.

Trong ba ngày Tết, nhà nào cũng nấu nướng nhiều thức ăn ngon để đãi khách, đặc biệt có món rượu cổ thuyền gọi là rượu khang, ép từ lá cây. Ai cũng vui vẻ ăn uống, nhậu nhẹt, nhảy nhót, thân thiện.

. Tết Âu Mỹ: Người Âu Mỹ tuy tiến bộ vượt bực về khoa học kỹ thuật nhưng vẫn mê tín dị đoan như người Á châu, nhất là trong những ngày đầu năm lễ Tết. Theo nhiều dân tộc Âu Mỹ, treo *móng* ngựa trong nhà vào những ngày đầu năm sẽ tránh được sự xui xẻo, gặp được điều may mắn. Tục này căn cứ theo huyền thoại Dustan là người thợ bịt móng ngựa có tài và nổi tiếng. Ngày nọ, quỷ Satan giả thành người tới bảo Dustan bịt cho mình một móng chân. Dustan đã làm *theo ý* quỷ, nhưng khiến hắn chịu đau không nổi phải van xin tha mạng. Dustan bắt quỷ Satan hứa là từ nay không được vào nhà người nào có treo móng ngựa để phá phách. Tục lệ này vẫn còn.

Thời Trung cổ, các đao phủ thủ chuyên hành *hình* tội phạm, kiêm thêm việc tống táng cho người chết. Để cảm ơn những người này, các thợ bánh mì tặng cho họ những ổ bánh mì mang đặt nằm sấp. Từ đó dân Âu châu kiêng cử việc đặt sấp bánh mì trên đĩa nhất là vào những ngày đầu năm, để tránh sự xúi quẩy, xui xẻo.

Tại Bắc Mỹ, thổ dân da đỏ để ý rằng khi có dông bão, những cây cối thường bị sấm sét đánh trúng. Do trên, họ tin rằng trên những cây cao có một vị thần ngự trị nên ngày đầu năm, thường tới chạm vào cây để cầu ban phước.

. Tết Đức: Thời trung cổ, người Đức ăn Tết trùng với lễ Phục sinh cho mãi tới năm 1310, lại chọn ngày Giáng sinh làm Tết. Năm 1691, Đức theo các nước Âu châu khác ăn Tết vào ngày mồng một tháng Giêng Dương lịch.

Đến cuối năm, người Đức gọi là Slivestra với những phong tục cổ truyền, trai tráng đàn ông tụ tập ở trà đình, tửu quán ăn nhậu và cờ bạc cho tới khi nghe tiếng chuông nhà thờ ngân vang báo hiệu giờ giao thừa, mới ngưng lại để chúc mừng năm mới. Tại nhiều địa phương, thanh niên độc thân, chưa vợ, rời nhà trong đêm giao thừa tới nhà bạn gái, hôn thê, người yêu để chúc mừng. Tại Vezere, người ta mang hình rơm biểu tượng năm mới ra chưng ở nơi công cộng vào giờ đón giao thừa, đồng thời tổ chức rước kiệu hoa hậu trong làng, đầu đội vương miện bằng vàng, mang áo quần trắng để diễn tả sự tinh khiết của năm mới. Đám rước kiệu đi khắp làng trong tiếng cười hát vui vẻ.

Tại thành phố, phút giao thừa mọi người đều túa ra đường, ôm nhau nhảy nhót, ca hát, chúc tụng vui vẻ, thân thiện. Ngày mồng một Tết, mọi người đi mừng tuổi lẫn nhau. Trẻ con được lì xì nhiều tiền và quà. Những công nhân vệ sinh, quét rác, nhân viên bưu điện đều nhận được quà cáp trong ngày Tết. Nhiều địa phương Đức ăn Tết tới ngày mùng 6. Thức ăn Tết của người Đức giống như ngày lễ Giáng sinh. Gồm có bánh nướng bằng lúa kiều mạch (Pickey), tại Osnabrivka, bánh làm theo hình con thỏ để chỉ sự màu mỡ của đất đai; tại Brandeburg, bánh được làm theo hình dạng các loại gia súc.

. Tết Pháp: Sau khi tưng bừng chào đón Giáng sinh, người Pháp lại tiếp tục ăn tết coi như ngày Hội Mùa Đông mà họ rất coi trọng vì đây là dịp nghỉ ngơi để hưởng những thành công của năm cũ và phấn khởi với những hy vọng tương lai trong năm mới. Vào đêm giao thừa, từ thành thị tới thôn quê, nhà nào cũng bày tiệc linh đình, ăn nhậu vui vẻ. Các thanh củi trong lò sưởi từ đêm Giáng sinh vẫn được duy trì cho tới đêm cuối cùng trong năm. Lửa đối với người Pháp rất linh thiêng vì vậy tại thôn quê, nhà nào cũng đốt lửa trong ba ngày Tết để cầu hên. Tết còn là dịp để mọi người sum họp, đoàn tụ. Trò chơi vui nhộn nhất là sổ xố thùng được tổ chức tại các quán cà phê, tiệm ăn với các phần thưởng gồm có gà tây, ngỗng, heo hay cừu.

. Tết Áo: Người Áo rất coi trọng ngày cuối năm cũ mà họ gọi là Sylvester, nhà nào cũng tổ chức tiệc tùng linh đình, ăn uống vui vẻ và bàn tính chuyện năm mới. Trong buổi tiệc cuối năm, người Áo không bao giờ ăn tôm vì theo họ, tôm là con vật đi thụt lùi, một điều cấm kỵ, xúi quẩy, có hại cho tương lai.

Giờ giao thừa khi nghe tiếng chuông nhà thờ báo hiệu năm cũ hết, năm mới tới, dân Áo túa ra đường để cùng nhau hôn hít và chúc tụng "Glueck Liches Neues Jahr (chúc mừng năm mới) giữa tiếng pháo nổ, tiếng còi hụ xe, tiếng hò hét inh ỏi. Dân Áo rất dị đoan, họ tin ngày đầu năm nếu gặp bà già trước thì xui xẻo cả năm, trái lại thấy cây chổi quét lò sưởi là điềm lành.

Tiệc đầu năm của người Áo luôn luôn với hai món cổ truyền bắt buộc phải có là bánh rán và heo sữa quay, con vật rất được coi trọng vì đó là biểu tượng may mắn của họ.

. Tết Anh và Tô Cách Lan: Tại quần đảo Anh, chỉ có người Tô Cách Lan mới coi trọng ngày đầu năm, còn dân Anh và xứ Wales thì coi lễ Giáng sinh đặc biệt hơn. Ngày cuối năm tại Tô Cách Lan được gọi là Hogmanay, chuẩn bị rất đầy đủ để tiếp khách. Trong bữa tiệc này, thường có đủ các loại bánh bơ giòn, bánh nướng, bánh yến mạch, bánh nhân nho đen (dành cho ngày mồng một Tết). Họ tụ tập tại nhà người trưởng tộc để ăn mừng và khi nhà thờ báo hiệu giao thừa, cửa

nhà được mở rộng, mọi người đều kêu to: *"Happy New Year, Happy New Year"*, rồi cùng đồng ca bài *Auld Lang Syne*. Tại Tô Cách Lan, từ bao thế kỷ qua, sự mê tín dị đoan về người khách đầu tiên năm mới vẫn là điều quan trọng với quan niệm bất hủ: Năm mới sẽ được phúc lợi may mắn, nếu khách là một người đàn ông có mái tóc màu đỏ hay sáng và thật là đại hoạ nếu khách là người đàn bà. Do trên, nhiều làng mạc tại Tô Cách Lan, ngày Tết thường mướn những người có mái tóc sẫm để đi chúc Tết và cũng theo tập tục, khi đến nhà ai anh ta thường mang theo một cục than nhỏ để ném vào lò sưởi của chủ nhà với lời chúc tụng may mắn mãi mãi. Phong tục này được lưu giữ cho tới ngày nay.

Riêng trẻ em thì từ đêm giao thừa cho tới sáng đầu năm, tụ tập thành nhóm, mình quấn các tấm vải trải giường, đi khắp nơi để hát chúc Tết mọi người. Tại miền tây Tô Cách Lan, tục đống ổ bánh mì đen ngoài cửa để xua đuổi sự nghèo đói của năm cũ vẫn còn tồn tại.

Ở Anh, truyền thống kéo chuông nhà thờ trong đêm cuối năm vẫn được tôn trọng. Nhiều nơi người ta dùng vải bao chuông lại để khi đánh tiếng chuông sẽ ngân vang rất xa, xua đuổi sự nghèo đói, xui xẻo của năm cũ khuất dần trong cõi mịt mù như tiếng chuông đã tan loãng giữa không gian. Lễ chúc mừng năm mới của người Anh luôn luôn có thứ rượu cổ truyền Wassailbowl với ý nghĩa gồm các hỗn hợp bia nóng, táo nướng, bánh mì nướng, nho và quả lý.

. Tết Nga: Mãi tới năm 1700, đại đế Pierre đệ I mới ban lệnh cho dân Nga ăn Tết theo Âu châu, tức là chọn ngày mồng một tháng Giêng làm ngày Nguyên Đán. Sáng mồng một, nhà vua cùng hoàng gia và các quan đại thần đến quảng trường ở thủ đô Mạc Tư Khoa để làm lễ tế trời đất khi tự tay ném lên trời ngọn đuốc đang cháy đỏ rồi bắn pháo bông, chúc mừng năm mới.

Đối với dân Nga, những ngày đầu năm là dịp lễ Tết quan trọng nhất trong năm vì đây là dịp mang hy vọng và niềm tin đến cho họ. Riêng các trẻ con thì chờ ông già Tuyết mang quà tới trong đêm giao thừa.

Nhiều phiên chợ được nhóm họp suốt đêm ngày trước Tết để dân Nga mua sắm vì năm nào cũng có một cành thông để chưng trong ba ngày Tết với cách trang trí thật đẹp đẽ, lộng lẫy. Dưới gốc thông là các món quà của ông già Tuyết đã mang đến cho trẻ con.

Trong các ngày Tết, tại các đô thị thường có các ông già Tuyết với cô con gái Bạch Tuyết dùng xe Taxi đi khắp đó đây để cho quà và chúc mừng năm mới.

Trong đêm giao thừa, người Nga cũng có phong tục làm cỗ để tưởng nhớ tổ tiên, họ cố gắng quên hết phiền muộn năm cũ để vui vẻ với năm mới thắng lợi đang chực chờ. Không nhà nào ở Nga dù tại thôn quê hay các đô thị là không có món bánh nướng cổ truyền Culebeac dùng để đón khách quý.

. Tết Ý: Người Ý là dân tộc đầu tiên ở Âu châu chọn ngày mồng một tháng Giêng làm ngày Tết Nguyên Đán và truyền thống này đã tiếp tục đến hiện nay.

Đối với người Ý, ngày mồng một tháng Giêng là một ngày cực kỳ quan trọng, vì vậy trọn năm họ chỉ dành cho ngày này. Lễ lạc, tiệc tùng đều được tổ chức trong ngày đầu năm.

Đêm giao thừa 31 tháng 12 là đêm Thánh Silevestra, mọi người từ già tới trẻ đều vui vẻ chào đón, thanh niên nam nữ thì tụ tập ở các đường làng, dưới phố để ca hát, ăn uống. Tại Abrussi, sáng mùng một Tết nông dân đi lên thượng nguồn để gánh nước mới về nhà, thường đi trước sáng để lấy hên.

. Tết tại Venezuela: Ngày Tết, các bộ tộc Olampi có tục vẽ mặt trời lên mặt, đi dạo khắp nơi, trên tay cầm một pho tượng Thánh bổn mạng Boppo bện bằng cỏ.

Trong bữa tiệc cuối năm, các tượng thánh kể trên được treo trên các ngọn cây, ngụ ý để từ giã các điều xui xẻo, thua thiệt của năm cũ, chuẩn bị đón năm mới tốt đẹp hơn. Nước Venezuela chịu ảnh hưởng của Tây Ban Nha nên phần lớn phong tục Tết đều theo họ.

. Tết Mễ Tây Cơ: Dân da đỏ tại Mễ Tây Cơ không ăn Tết theo mặt trăng, mặt trời mà quan niệm rằng một năm có 366 ngày và 18 tháng. Những ngày dư thừa giữa năm cũ và năm mới là thời gian Tết của họ.

Trong đêm giao thừa, tại các công viên thành phố, trẻ con làm nhiều máng đựng thức ăn cho chim trong khi người lớn làm một quả cầu thật lớn trong đó đựng bánh kẹo, quà tặng dành cho thiếu nhi trong ngày Tết. Một số bộ lạc lại có tục khi gặp nhau trong ngày Tết là xây lưng lại để chúc mừng.

. Tết Cuba: Người Cuba có tục là trong đêm giao thừa, mỗi người cầm một chùm nho chín, vừa nghe tiếng chuông nhà thờ điểm thì ăn một trái và ai ăn được nhiều, coi như gặp được may mắn trong năm mới. Riêng các thành phố, trẻ con đứng trên sân thượng, dùng nước sạch tạt vào khách dưới đường, ngụ ý giúp người qua lại rửa sạch ông xui xẻo trong năm cũ, thắng lợi, vui vẻ trong năm mới.

. Tết của Người Việt tha hương: Trước ngày 30-4-75, Việt kiều tại Kampuchia đông đảo nhất. Sau ngày 30-4-75, có gần 2 triệu người Việt tị nạn Cộng sản khắp nơi trên thế giới, nhưng đông nhất vẫn là Mỹ, Úc, Pháp, Gia Nã Đại và Tây Âu. Tuy vậy, dù sống tại đâu, người Việt tha hương vào độ xuân về, vẫn tổ chức Tết cổ truyền của dân tộc mình để hồi tưởng lại những mùa xuân cũ thuở đất nước thanh bình, hạnh phúc trên quê hương.

. Tết Việt trên đất Chùa Tháp: người Việt đến lập nghiệp tại Kampuchia từ thời Sãi Vương Nguyễn phúc Nguyên và tới năm 1975 có khoảng 200.000 người, đa số sống tại Nam Vang, Battambang, KompongCham, Kampu Svayring, Biển Hồ... cũng như tại các đồn điền cao su của Pháp.

Việt kiều tại Kampuchia tuỳ theo tôn giáo, hưởng hai cái Tết Dương

lịch và Âm lịch. Ngày Tết Việt Nam, các trường tại Kampuchia đều cho học sinh Việt nghỉ từ ngày 23 tháng Chạp cho tới ngày mùng 5 Tết. Chánh phủ Miên dành cho Hoa và Việt kiều hai ngôi Chợ Lớn và Chợ Boom để tổ chức Tết, nhóm họp suốt ngày từ 28 Tết tới cuối năm, bày bán đủ các loại hàng hoá dành cho ngày Tết, đặc biệt có bánh chưng, bánh dày, dưa hấu cùng các loại hoa quen thuộc của Tết như Vạn Thọ, Trường Sanh, Mồng Gà... Riêng hoa Mai thì không có bán, nhưng Việt kiều có thể rủ nhau về Kompong Spen, cách Nam Vang chừng 40km để chặt mai. Ngày Tết, Việt kiều thường chung tiền làm heo, gói bánh chưng, bánh tét để cúng ông bà vào ba ngày xuân.

Đêm giao thừa nơi xứ người thật buồn, bởi chỉ có người Việt mới ăn Tết. Họ cũng đốt pháo để tống cựu nghinh tân và tiếng pháo ly hương thường được nối tiếp từ làng này đến xóm khác, nơi có người Việt cư ngụ như tiếng lòng gởi về đất Mẹ xăm xăm, não buồn.

. Việt kiều trên đất Pháp: Vì cuộc sống máy móc nơi xứ người, lại không như người Tàu quen sống tập trung nên Tết Việt trên đất Pháp rất lạt lẽo dù Việt kiều cố gắng để có một ngày Tết của dân tộc mình.

Trước Tết, người Việt rủ nhau xuống chợ tàu để mua sắm Tết, dọc theo các cửa hàng quanh quẩn tại các đại lộ Ivyry, Choisy hoặc khu Belle Ville. Không khí tại đây thật vui nhộn với các trò múa lân của các bang hội người Tàu trên đất Pháp. Cửa hàng bán không thiếu một món gì khiến cho Việt kiều ly hương cũng cảm thấy náo nức trước quang cảnh Tết, nhất là tại khu bán hoa, trà, bánh... y như tại Sàigòn và các tỉnh trên đất Việt.

. Tết Việt trên đất Mỹ: tại Mỹ, người Việt sống tề tựu đông đảo tại các tiểu bang California, Texas, Hoa Thịnh Đốn, Hạ Uy Di... nhưng đông nhất vẫn là San Jose và Orange County. Năm nào hai nơi này cũng tổ chức chợ Tết Việt Nam để rồi khi người Việt tị nạn còn đang mơ mơ màng màng về âm hưởng của chợ Tết dân tộc thì trên báo chợ, báo bán, trận giặc chửi bới moi móc lẫn nhau của các quan quyền có trách nhiệm tổ chức, chung qui cũng vì tiền.

Có sống tha phương mới thấm thía cuộc đời của kẻ ăn nhờ ở đậu. Có làm thân lữ thứ mới thấy ray rứt, bâng khuâng trong buổi Xuân về, nhất là những lúc cuối năm, tình cờ bắt gặp những cánh hoa cúc, hoa đào đang nở rộ khoe sắc hương bên thềm gió; chợt nghe văng vẳng đâu đây tiếng chim đang réo gọi đàn, khiến lòng ta cũng ngất ngây tưởng mơ đến một mùa Xuân hội ngộ nơi quê nhà.

Nhưng biết đến bao giờ mới được về quê hương?

Xuân về trên đất khách,
Ta ngồi đón mông lung
Hắt hiu đêm trừ tịch
Một mình uống rượu suông... ●

tết khóc mậu thân

Binh đao ngùn ngụn đầu xuân lạnh
Huế cong mình trở giấc rêu phong
Bắc quân đao súng, bầy hung hãn
Lùa người đi vào chốn tử vong.

Rừng sâu hẻm núi xô từng lớp
Súng đỏ nòng, máu chảy thâu đêm
Ngã xuống chồng nhau, đồng chết ngộp
Lạnh người, nhát cuốc bổ vào tim.

Từng hàng người đứng run bờ suối
Tạt hận thù lên kẻ vô can
Co ro đứng chờ giờ hấp hối
Nghe chừng đau thắt, lạnh buồng gan.

Thây phơi giữa núi rừng đe doạ
Người trôi theo nước đổ nguồn cao
Từng hố lấp đầy xương và máu
Tử khí mờ mãi đến trăng sao.

Tháng giêng mảnh áo tan tành đạn
Đạn thù hằn, đạn của Bắc quân
Tháng giêng răng siết hàm nghiến chặt
Nén cơn đau vào cõi vô cùng.

Thân đổ xuống, hồn vào cõi khác
Nước mắt người quay quắt đêm thâu
Tiếng khóc vọng giữa đồng cô quạnh
Giữa miếu đền, bới đất tìm nhau.

Quãng đường khuya, xe người khập khiễng
Thây xếp chồng, nghễn bánh lăn qua
Không đủ sáng đuốc vàng quành quạch
Khói ngút cay, nghẹn lửa can qua.

Tuần trăng vừa tàn, người cũng mất
Lớp lớp cùng đi giữa tang thương
Khóc nhau trong nặc nồng lầy lợm
Rữa nát thây, những máu cùng xương.

Ba mươi năm hận thù ngùn ngụt
Huyết sử này ai rũ lòng quên?
Vì ai bạc tóc đời goá bụa?
Vì ai côi cút lạc trăm miền?

Huế thịt xương tanh nồng huyết sử
Vai bên vai, oằn nỗi đau chung
Đốt nén hương phương này khóc nhớ
Rằng xưa, bầm máu một mùa xuân.

phan thịnh

Con Mèo Mun

Lê Mỹ Hương

*N*hà ông Năm Bầu có một bầy mèo, trong đó có con mèo mun bà Bầu ghét nhất. Nó khác sắc lông lại còn thói ăn vụng. Thực ra ăn vụng thì nào phải riêng bản chất của chó mèo. Nhưng ghét con Mun thì cứ đổ riệt cho nó cái tật đó. Đã gán cho nó cái tật ăn vụng, bà còn ban cho nó thêm cái tội phản chủ để trừ khử nó. Việc đó chẳng khó khăn gì, nhưng vừa rồi nhà bà bị một tai nạn nhỏ. Số là một đêm dông to, một cây dừa bên hiên nhà tróc gốc đè sạt nửa mái nhà, hai vợ chồng già đang ôm nhau cù đeo trên giường mơ màng giấc điệp suýt chết. Bà Bầu bèn khấn hứa không sát sanh hại vật. Mô Phật, bà chủ nhà có lòng từ thiện với con vật biết bao nhiêu!

Từ đó bà Bầu không xử tệ với con Mun và cũng không định hạ sát nó nữa. Bà chỉ kêu ông già Từ trong xóm tới, trỏ con Mun và bảo: "Thịt mèo mun ăn nên thuốc lắm, ông bắt về mà làm!" Già Từ là tay nát rượu và nổi tiếng là kẻ thù của chó mèo. Bất cứ đêm ngày, ông đi đến đâu thì chó sủa ầm vang như giặc tới. Đó là dấu hiệu căm thù của loài bốn cẳng. Mặc kệ, thù thì thù, có chết ai, ông xơi đều đều. Cứ dăm bảy bữa nhà ông lại có một bữa thịt chó hoặc mèo. Các tay hảo hớn trong vùng hưởng ứng nhiệt liệt, hễ nghe lão Từ hú một tiếng thì xách đồ nghề, hoặc rượu hoặc dừa khô, tỏi, ớt, sả, rau sống tới đụng. Nhiều người ăn thịt chó nhưng lại cữ thịt mèo, bảo rằng ăn thịt mèo xui xẻo. Và dẫn chứng: ông nọ bà kia ăn thịt mèo ra ruộng gặt lúa, lưỡi hái cắt đứt tay hoặc phảng phát nhầm chân. Có người vừa ăn xong, thịt mèo còn dính kẽ răng, ra tới cửa, vấp ngạch cửa té gãy chân... Trước ba cái sự dị đoan đó, ông già Từ xem thường. Ông tuyên bố: "Sáng hầm con Mướp, chiều ướp con Mun." Cho nên khi nghe bà Bầu nói, ông chộp ngay cơ hội, không chậm trễ. Nhưng bà Bầu ra một điều kiện là cho thì cho, bắt sống con Mun đem đi đâu thì đem chớ không được đập nó đổ máu tùm lum trong nhà bà mà bà mang tội liên can sát sanh hại vật. Mô Phật, bà chủ đức độ vô cùng!

Điều đó khó khăn gì mà ông Từ lại từ chối? Ông chỉ nhờ bà Bầu góp một tay và tay bà cũng không dính máu, bà không mắc tội sát sanh. Bà Bầu ưng chịu ngay, miễn làm sao tống con Mun ra khỏi nhà mà không đổ máu. Tối đến bà nhử con Mun, tay cầm cái xương đầu cá lóc giơ ra phía trước, tay cầm cái rổ dùng để cào bùn (loại rổ đan bằng nan to rất chắc để dành xúc bùn). Thấy cái xương, tội nghiệp, con Mun tưởng chủ thương mình hơn đồng loại, nên không ngần ngại, từ trong sàn ván nhảy ra vồ lấy. Bà Bầu liền úp cái rổ lên lưng con Mun và lùa vào sàn ván, lấy chày giã giạo dằn lên kỹ lưỡng. Mười con Mun cũng không tông ra được. Chú mèo bị nhốt trong rổ nhảy tưng dữ dội nhưng chiếc chày giã gạo nặng còn hơn Ngũ Hành Sơn... Con Mun đâu có sức của Tôn Hành Giả (để mà thò đầu ra chân núi?) nên đành chịu. Đám đông loại thấy nó bị nạn thì không hiểu gì, cứ thản nhiên. Mà dù muốn cứu bạn cũng không có sức. May rủi nhờ Trời.

Sáng hôm sau ông Từ qua nhà bà

(xem tiếp trang 69, sau Thư Mục)

làng văn

P.O. BOX 218 STATION "U", TORONTO, ONTARIO M8Z 5P1, CANADA
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011
Website: http://www.vietnamlangvan.com/vietnews - Email: langvan@ilap.com

Thư Mục

1999

VIETNAMESE BOOK CATALOGUE

* Table of contents on the back cover / Xin xem mục-lục ở bìa sau

THỂ LỆ MUA SÁCH

1. Giá sách:

Giá sách in trong thư-mục này tính theo US$ (mỹ-kim, tức đô-la Mỹ) và CA$ (gia-kim, tức đô-la Canada), đã bao gồm cước phí gửi sách bằng đường thủy và bộ.

Độc-giả tại Gia-nã-đại xin trả bằng tiền Gia-nã-đại, theo giá CA$. Giá này đã bao gồm thuế Dịch-Vật (GST).

Độc-giả tại Hoa-kỳ và các nước khác, xin trả theo *giá* US$.

Riêng độc-giả tại các nước Anh, Áo, Bỉ, Pháp, Đan-mạch, Đức, Hoà-lan, Pháp, Na-uy, Nhật-bản, Tân-Tây-lan, Thụy-điển, Thụy-sĩ, Úc-đại-lợi, Ý-đại-lợi, có thể trả bằng tiền địa-phương.

Xin lấy giá US$ nhân cho hối-suất để tính ra tiền địa-phương, (hối-suất này áp-dụng cho trọn năm 1999):

- Anh: lấy giá US$ nhân cho 0.65 / Thí-dụ: giá sách là US$10.00, nhân cho .65 thành giá tiền Anh là 6,50 bảng Anh.
- Áo: giá US$ x 13
- Âu-tệ (tiền Liên-hiệp Âu-châu): giá US$ x 9
- Bỉ: giá US$ x 38
- Pháp: giá US$ x 6
- Đan-mạch: giá US$ x 7
- Đức: giá US$ x 1,8
- Hoà-lan: giá US$ x 2
- Na-uy: giá US$ x 8
- Nhật: giá US$ x 120
- Tân-Tây-lan: US$ x 2
- Thụy-điển: US$ x 8.50
- Thụy-sĩ: giá US$ x 1.5
- Úc-đại-lợi: US$ x 1,60
- Ý-đại-lợi: US$ x 1700.

2) Cước-phí:

. *Độc-giả tại Gia-nã-đại và Hoa-kỳ:* không phải trả thêm cước-phí đường thủy hoặc bộ dù mua nhiều hay ít.

. *Độc giả ngoài Gia-nã-đại và Hoa-kỳ:*

- mua dưới 50 mỹ-kim: xin trả thêm 10% cho cước-phí đường thủy hoặc bộ.
- mua từ 51 mỹ-kim trở lên: miễn cước.

Tất cả các gói sách đều được gửi bằng đường bộ (Gia-nã-đại và Hoa-kỳ: mất 3 tuần) hoặc đường thủy (các nước khác: mất 10 tuần).

Muốn nhận sách gửi bằng máy bay, xin trả thêm phụ-phí hàng-không. Tại Gia-nã-đại và Hoa-kỳ: xin trả thêm 25%; tại các nước khác: xin trả thêm 50% tiền sách.

3) Bớt cho độc-giả dài hạn của tạp-chí Làng Văn (có mã-số độc-giả):

. *Độc-giả Làng Văn tại Gia-nã-đại và Hoa-kỳ:*

- mua dưới 100 mỹ-kim (hoặc 160 gia-kim): được bớt 10%.
- mua từ 101 mỹ-kim (161 gia-kim) tới 500 mỹ-kim (800 gia-kim): được bớt 15%.
- mua từ 501 mỹ-kim (801 gia-kim): được bớt 25%.

. *Độc-giả Làng Văn ngoài Gia-nã-đại và Hoa-kỳ:*

- mua dưới 50 mỹ-kim: không được bớt, và xin trả thêm 10% cước-phí.
- mua từ 51 mỹ-kim trở lên: không được bớt, miễn trả cước.
- mua trên 100 mỹ-kim: được bớt 10%.
- mua trên 500 mỹ-kim: được bớt 15%.

Độc-giả mới, đặt mua sách và báo cùng lúc, vẫn được bớt khi mua sách.

Độc giả đã hết hạn báo, xin trả nguyên giá khi mua sách.

Độc-giả dài hạn mua sách tặng thân-nhân, bạn bè, được bớt như mua sách cho chính mình. Tiền % bớt tính theo số tiền sách gửi về mỗi địa-chỉ. Xin theo giá biểu (tiền bớt, cước-phí) theo quốc-gia nơi gói sách được gửi đến. (Thí-dụ: độc-giả ở Hoa-kỳ, mua sách tặng cho thân-nhân ở Pháp, xin theo thể-lệ dành cho độc-giả tại Pháp).

4) Bớt cho biên-tập-viên, cộng-tác-viên và thân-hữu Làng Văn:

Biên-tập-viên, cộng-tác-viên và thân-hữu Làng Văn (có tên trong danh-sách ban biên-tập, cộng-tác, gửi tranh ảnh, văn-phòng đại-diện, đại-lý): khi mua sách, được bớt như độc-giả dài hạn có mã-số.

5) Cách trả tiền:

Xin trả tiền kèm theo thư đặt mua sách.

Độc giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ, Anh, Pháp, Đức: có thể trả bằng chi-phiếu *(cheque/check)* bằng gia-kim, mỹ-kim, anh-kim, quan Pháp, đức mã. Nếu trả tiền mặt xin gửi bằng thư bảo-đảm (Làng Văn không chịu trách-nhiệm nếu thư bị thất-lạc).

Độc-giả tại các nước khác (ngoài Gia-nã-đại, Hoa-kỳ, Anh, Pháp và Đức): xin trả bằng ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu (*money-order*, mua tại ngân-hàng hoặc *postal money-order*, mua tại bưu-điện). Nếu trả tiền mặt xin gửi bằng thư bảo-đảm (Làng Văn không chịu trách-nhiệm nếu thư bị thất-lạc).

Xin trừ trước số phần trăm được bớt khi gửi chi-phiếu mua sách.

6) Thời-gian nhận sách:

Làng Văn sẽ gói và gửi sách đi ngay trong ngày nhận được thư đặt mua.

Tính từ ngày Làng Văn nhận được thư đặt mua (khoảng từ 7 đến 10 ngày sau khi quí vị gửi thư đi), quí vị sẽ nhận được gói sách trong vòng từ:

- 10 đến 20 ngày, tại Gia-nã-đại.
- 10 đến 25 ngày, tại Hoa-kỳ.
- 6 đến 10 tuần, tại Âu-châu.
- 12 đến 14 tuần, tại Nam Mỹ, Phi, Á và Úc-châu.

Trong trường-hợp quí vị trả thêm phụ phí hàng-không: sẽ nhận sách trong vòng từ 7 đến 10 ngày, dù ở bất cứ nước nào.

7) Trả tiền và gửi thư mua sách về đâu?

Để được giải-quyết nhanh chóng, xin gửi tất cả về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-đại.

Thư-từ và chi-phiếu xin đề:

Làng Văn
P.O. Box 218, Stn. "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1 - Canada

(ĐT: 905-607-8010
Fax: 905-607-8011
Email: langvan@ilap.com)

8) Linh-tinh:

- *Sách in hư, thiếu trang hoặc đóng ngược đầu:* xin trả lại bìa sách, Làng Văn sẽ gửi bù cuốn khác.
- *Đại-lý:* mua với số lượng nhiều, mỗi tựa từ 3 cuốn trở lên, được hưởng hoa hồng đặc-biệt. Xin liên-lạc Làng Văn để hỏi thể-lệ dành cho đại-lý.
- *Thư-viện công-cộng:* mua nhiều, được bớt tới 30%. Xin liên-lạc Làng Văn để hỏi thể-lệ dành cho thư-viện.
- Thể-lệ này thay-thế tất cả các thể-lệ cũ, có hiệu-lực kể từ ngày 1 tháng 12 năm 1998 và trọn năm 1999.

THƯ MỤC LÀNG VĂN 1999
1999 VIETNAMESE BOOK CATALOGUE

TRUYỆN NGẮN, TUYỂN TẬP
Short Stories (Fiction)

15 Truyện ngắn giải Văn học Nghệ thuật Làng Văn 1990
Ngọc Duy, Trường Sơn Lê Xuân Nhị, Trâm Lương, Đông Nghi, Phùng Nhân, Võ Hoài Nam, Tam Thanh...
US$15.00 - CA$24.00

20 năm văn học hải ngoại 1975-1995
Thơ, văn, tranh, ảnh 158 tác giả, 2 cuốn bìa cứng, khổ lớn
US$60.00 - CA$96.00

20 nhà văn 20 truyện ngắn (1954-1962)
Bình Nguyên Lộc, Thanh Nam, Võ Phiến, Vũ Hạnh, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Khoan, Sơn Nam
US$10.00 - CA$16.00

1001 truyện ngắn hay nhất thế giới
(các tập 2, 6, 7)
Truyện dịch
L. Tolstoi, G. Maupassant, A. Dumas, Y. Kawabata, O' Henry, K. Mansfield
Mỗi tập:US$7.00 - CA$11.00

Ẩm bàn
Ngô Nguyên Dũng
US$11.00 - CA$17.50

Ban-mê-thuột, ngày đầu ngày cuối
Trần Hoài Thư
US$12.00 - CA$19.00

Bên lở bên bồi
Nguyễn Thị Hoàng Bắc
US$10.00 - CA$16.00

Biển tình
Anh Vân
US$10.00 - CA$16.00

Biển đời muôn thuở
Vĩnh Hảo
US$10.00 - CA$16.00

Bức tượng thanh nữ
Hoàng Du Thụy
US$10.00 - CA$16.00

Cánh đồng cho em
Hoàng Mai Đạt
US$12.00 - CA$19.00

Căn nhà ngói đỏ
Nguyễn Xuân Hoàng
US$8.00 - CA$12.50

Căn phòng thao thức
Trần Doãn Nho
US$10.00 - CA$16.00

Cặp mắt quay lại
Nguyễn Đức Lập
US$12.00 - CA$19.00

Câu chuyện của lá phong
Trần Mộng Tú
US$10.00 - CA$16.00

Câu Nam Ai thất lạc
Hồ Minh Dũng
US$10.00 - CA$16.00

Cây trái quê mình
Nguyễn Văn Ba, Huỳnh Hữu Cửu
US$10.00 - CA$16.00

Cây tùng trước bão
Hoàng Khởi Phong
US$12.00 - CA$19.00

Cô Đùm
Doãn Quốc Sỹ
US$8.00 - CA$12.50

Con bé tôi yêu
Dung Sàigòn & Võ Hà Anh
US$7.00 - CA$11.00

Con đường ngược dòng
Vĩnh Hảo
US$10.00 - CA$16.00

Còn đó bóng hình
Song Thao
US$8.00 - CA$12.50

Con suối mùa xuân
Võ Hồng
US$7.00 - CA$11.00

Cơn mưa đầu mùa
Diệu Tần
US$10.00 - CA$16.00

Cù lao hạnh phúc
Kim Vy
US$14.00 - CA$22.00

Cuối đêm dài
Nguyễn Thị Thanh Bình
US$10.00 - CA$16.00

Cuống rún chưa lìa
Bình Nguyên Lộc
US$8.00 - CA$12.50

Chân bài thứ năm
Mai Thảo
US$10.00 - CA$16.00

Chân trần
Y Chi
US$12.00 - CA$19.00

Chân trời cũ
Hồ Dzếnh
US$7.00 - CA$11.00

Chỉ là hư không
Trần Sĩ Lâm
US$12.00 - CA$19.00

Chôm Chôm yêu dấu
Trần Diệu Hằng
US$10.00 - CA$16.00

Chuông đêm
Ngô Nguyên Dũng
US$10.00 - CA$16.00

Chút tình với quê hương
Nguyễn Văn Ba
US$11.00 - CA$17.50

Chuyện quê Nam
Hồ Trường An
US$10.00 - CA$16.00

Chuyện miệt vườn
Hồ Trường An
US$16.00 - CA$25.50

Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn
Việt Phương
US$13.00 - CA$20.50

Dễ ghét
Dung Sàigòn & Võ Hà Anh
US$7.00 - CA$11.00

Dễ thương
Dung Sàigòn & Võ Hà Anh
US$7.00 - CA$11.00

Dưa cà mắm muối
Hà Thúc Sinh
US$6.00 - CA$9.50

Đa tạ
Hoàng Thị Đáo Tiệp
US$12.00 - CA$19.00

Đêm hè
Hà Thúc Sinh
US$7.00 - CA$11.00

Đêm xanh huyền hoặc
Hồ Trường An
US$12.00 - CA$19.00

Đong đưa cuộc tình
Song Thao
US$12.00 - CA$19.00

Đồi lá khô
Nguyễn Tư
US$10.00 - CA$16.00

Đưa tiễn
Điệp Mỹ Linh
US$10.00 - CA$16.00

Em ơi, biết đâu tìm
Kiệt Tấn
US$12.00 - CA$19.00

Em phải sống
Duy Lam
US$12.00 - CA$19.00

Gả thiếp về vườn
Hồ Trường An
US$18.00 - CA$28.50

Gành Ráng
Huyền Châu
US$7.00 - CA$11.00

Gió sông Hồng
Linh Linh Ngọc
US$10.00 - CA$16.00

Gợi nhớ quê hương
Phạm Thăng
US$14.00 - CA$22.00

Hải đảo thần tiên
A. Daudet, S. Maugham, Mark Twain, J. Steinbeck, E. Caldwell,..Đặng Trần Huân
US$7.00 - CA$11.00

Hoa thơm cỏ lạ
C. Burnett, H.G. Wells, G. Orwell, S. Maugham, Saki, K. Mansfield.
Nguyễn Thị Chân Quỳnh dịch
US$12.00 - CA$19.00

Hoa vạn hạt cuối mùa
Hồ Minh Dũng
US$14.00 - CA$22.00

Hương rừng Cà Mau
Sơn Nam
US$8.00 - CA$12.50

Hương thơm từ núi lạ
Truyện dịch,
tác phẩm đoạt giải Putlitzer 1993 của R.O. Butler,
Thiên Nhất Phương dịch
US$12.00 - CA$19.00

Hương xót xa
Đào Văn Bình
US$10.00 - CA$16.00

Kẻ đào mồ
Trần Long Hồ
US$13.00 - CA$20.50

Kéo neo mà chạy
Nguyễn thị Hoàng Bắc
US$8.00 - CA$12.50

Kép Tư Bền
Nguyễn Công Hoan
US$6.00 - CA$9.50

Ký thác
Bình Nguyên Lộc
US$7.00 - CA$11.00

Khổ qua đắng khổ qua đèo
Nguyễn Văn Ba
US$13.00 - CA$20.50

Lạc lối thiên đường
Mặc Bích
US$10.00 - CA$16.00

Làm mai, lãnh nợ, gác cu, cầm chầu
Nguyễn Văn Ba
US$10.00 - CA$16.00

Lầu xép
Võ Đình
US$11.00 - CA$17.50

Liêu trai Việt Nam
Xuân Tước
US$15.00 - CA$24.00

Long lanh hạt bụi
Nguyễn Thị Hoàng Bắc
US$10.00 - CA$16.00

Lời của quá khứ
Khế Iêm
US$7.00 - CA$11.00

Lưới tình
Anh Vân
US$10.00 - CA$16.00

Máu hận
Nguyễn Trung Tâm
US$10.00 - CA$16.00

Mặt trận ở Sài gòn
Ngô Thế Vinh
US$12.00 - CA$19.00

Mẹ, quê hương và nước mắt
Vĩnh Hảo
US$10.00 - CA$16.00

Món quà cưới
Tuyển tập truyện ngắn hay nhất của Gia-nã-đại
Hồng Huy dịch
US$10.00 - CA$16.00

Một bông hồng cho cha
Võ Hồng
US$7.00 - CA$11.00

Một đêm thứ bảy
Mai Thảo
US$8.00 - CA$12.50

Một chút hạnh phúc nhỏ
Nguyễn Thị Ngọc Lan
US$12.00 - CA$19.00

Một chút riêng tư
Mai Kim Ngọc
US$10.00 - CA$16.00

Một mình em đến giữa đời
Hồ Minh Dũng
US$10.00 - CA$16.00

Một trang đời
Phan Thị Trọng Tuyến
US$11.00 - CA$17.50

Mùa đông quạnh vắng
Nguyễn Bá Dĩnh
US$10.00 - CA$16.00

Mùa thu cuối cùng
Hoàng Chính
US$10.00 - CA$16.00

Mùa xuân và những con dã tràng
Phan Thị Trọng Tuyến
US$12.00 - CA$19.00

Mưa
Các truyện ngắn danh tiếng quốc-tế của Somerset Maugham, John Steinbeck, André Gide, Charles Dickens, Jack London, Guy de Maupassant, Lâm Ngữ Đường,..
Nguyễn Hiến Lê dịch
US$11.00 - CA$17.50

Mưa đất lạ
Trần Diệu Hằng
US$7.00 - CA$11.00

Mưa phố núi
Đỗ Văn Trọn
US$12.00 - CA$19.00

Mưa thu nhớ tầm
Bình Nguyên Lộc
US$6.50 - CA$10.00

Mười hai hoa cúc
Ngô Nguyên Dũng
US$12.00 - CA$19.00

Na Uy và tôi
Nguyễn Thị Vinh
US$15.00 - CA$24.00

Năm 2100
Lệ Hằng
US$12.00 - CA$19.00

Nắng muộn thu vàng
Cao Xuân Lý
US$12.00 - CA$19.00

Nắng và em
Thu Hương
US$14.00 - CA$22.00

Nét chân tâm
Y La Lê Khắc Ngọc Quỳnh
US$10.00 - CA$16.00

Niềm vui ung thư
Trần Long Hồ
US$10.00 - CA$16.00

Nói thầm với đá
Lệ Hằng
US$10.00 - CA$16.00

Nơi trại trừng giới
Anton Chekhov, F. Kafka, Saki, E. Wharton, B. Manra,...
Vũ Huy Quang dịch
US$10.00 - CA$16.00

Nỗi đau quê mẹ
Nguyễn Thanh Giản
US$20.00 - CA$32.00

Nụ cười tre trúc
Kiệt Tấn
US$11.00 - CA$17.50

Nụ non trên nhành khô
Trần Quán Niệm
US$12.00 - CA$19.00

Nụ tầm xuân
Mai Kim Ngọc
US$12.00 - CA$19.00

Nước mình, nước Mỹ
Ngô Du Trung
US$10.00 - CA$16.00

Ngày quanh quẩn
Trần Long Hồ
US$10.00 - CA$16.00

Ngọc Vùi
Xuân Vũ
US$15.00 - CA$24.00

Ngọn hải đăng mù
Mai Thảo
US$10.00 - CA$16.00

Người chị
Trần Long Hồ
US$11.00 - CA$17.50

Người đàn bà mang thai trên biển đông
Nguyễn Thiếu Nhẫn
US$12.00 - CA$19.00

Người đàn bà sau tấm quảng cáo
Hoàng Thị Bích Ti
US$8.00 - CA$12.50

Người lính không có vũ khí
Nguyễn Mạnh An Dân
US$11.00 - CA$17.50

Người về
Diệu Tâm
US$12.00 - CA$19.00

Nhà nghèo
Tô Hoài
US$8.00 - CA$12.50

Những chiếc mặt nạ cười
Kinh Dương Vương
US$8.00 - CA$12.50

Những con chuột thời thơ ấu
Hoàng Khởi Phong
US$10 - CA$16.00

Những ngày ở Virginia
Vi Khuê
US$12.00 - CA$19.00

Những ngày thơ ấu
Nguyên Hồng
US$6.00 - CA$9.50

Những truyện ngắn hay nhất quê hương chúng ta
(2 tập)
Bình Nguyên Lộc, Doãn Quốc Sỹ, Duy Lam, Duyên Anh, Mai Thảo, Nguyễn Đình Toàn, Nguyễn Mạnh Côn, Nguyễn Thị Thụy Vũ, Nguyễn Thị Hoàng, Nhã Ca, Trùng Dương, Nguyễn Xuân Hoàng, Vũ Khắc Khoan, Võ Phiến, Trùng Dương, Túy Hồng,...
US$26.00 - CA$41.50

Ở chốn không quen
Nguyễn Ý Thuần
US$10.00 - CA$16.00

Ở một nơi nào
Nhiều tác giả,
Bùi Vĩnh Phúc chọn
US$20.00 - CA$32.00

Ông Kỳ Lân
Trần Long Hồ
US$11.00 - CA$17.50

Phận bạc
Tuyển tập của những người viết đi từ Miền Bắc CS
US$12.00 - CA$19.00

Phận đàn bà
Bạch Mai & Nguyễn Văn Ba
US$10.00 - CA$16.00

Qua các nẻo đường quê
Xuân Tước
US$14.00 - CA$22.00

Qua vạn nẻo đường tình
Xuân Tước
US$15.00 - CA$24.00

Quà tặng những kẻ yêu nhau
Nguyễn Thiếu Nhẫn
US$10.00 - CA$16.00

Quê hương ngàn dặm
24 tác giả hải ngoại
US$18.00 - CA$28.50

Quê hương trong ngấn lệ
Thanh Phương
US$8.00 - CA$12.50

Ra biển gọi thầm
Trần Hoài Thư
US$12.00 - CA$19.00

Rừng thiêng
Hà Bình Trung
US$10.00 - CA$16.00

Sân trước cành mai
Vĩnh Hảo
US$12.00 - CA$19.00

Sóng bạc đầu
Đào Văn Bình
US$10.00 - CA$16.00

Sóng trôi
Ngự Thuyết
US$12.00 - CA$19.00

Sông Mỹ sông Việt
Huỳnh Hữu Cửu
US$13.00 - CA$20.50

Sư phụ
Trần Long Hồ
US$11.00 - CA$17.50

Tạp chủng
Hồ Trường An
US$14.00 - CA$22.00

Tha hương
Ngô Du Trung
US$10.00 - CA$16.00

Thành đô gió bụi
Nguyễn Văn Ba
US$12.00 - CA$19.00

Tháng giêng tháng bảy buồn như nhau
Hoàng Nga
US$12.00 - CA$19.00

Tháp Bà, Tháp Nhạn, giấc hương quan
Diên Khánh
US$12.00 - CA$19.00

Tháp ký ức
Phùng Nguyễn
US$12.00 - CA$19.00

Thơ văn trên đất tuyết
Tuyển tập nhiều người viết Văn Bút VN Ontario
US$12.00 - CA$19.00

Thương nàng bấy nhiêu
Kiệt Tấn
US$12.00 - CA$19.00

Tiếng hát trên cánh đồng xanh
Phạm Thanh Quang
US$12.00 - CA$19.00

Tiếng kêu nào bên kia thời tiết
Du Tử Lê
US$12.00 - CA$19.00

Tiếng núi
Ngô Nguyên Dũng
US$14.00 - CA$22.00

Tình người
Tuyển-tập truyện ngắn hay nhất của Na Uy
Dương Kim dịch
US$10.00 - CA$16.00

Tình sầu
Y. Kawabata, Nguyễn Vạn Lý
US$13.00 - CA$20.50

Trái đắng
Anh Vân
US$10.00 - CA$16.00

Trầm hương hạnh phúc
Hoàng Du Thụy
US$10.00 - CA$16.00

Trầm mặc cây rừng
Võ Hồng
US$6.00 - CA$9.50

Trăng đất khách
Tác phẩm của 18 cây bút nữ giới tại hải ngoại: Trần Diệu Hằng, Lê Thị Huệ, Tuệ Nga, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Phan Thị Trọng Tuyến, Trần Mộng Tú, Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Vũ Quỳnh Hương, Trịnh Gia Mỹ, Vân Nương, Thiếu Mai,....
US$15.00 - CA$24.00

Trăng goá
Lê Minh Hà
US$10.00 - CA$16.00

Trăng ơi thơ ấu mãi
Nguyễn Chí Kham
US$10.00 - CA$16.00

Trên đôi cánh hạc
Đinh Phụng Tiến
US$10.00 - CA$16.00

Trong cơn vật vã
Nhiều tác giả Văn bút VNHN
US$15.00 - CA$24.00

Trong khu vườn rêu cũ
Việt Phương
US$13.00 - CA$20.50

Trông vời quê cũ
Tạp bút về quê hương đất nước - Nhiều tác giả
. Miền Bắc:
US$12.00 - CA$19.00
. Miền Trung:
US$12.00 - CA$19.00
. Miền Nam:
US$12.00 - CA$19.00

Trừng phạt
Sơn Tùng
US$10.00 - CA$16.00

Truyện hay hải ngoại
Võ Phiến, Mai Kim Ngọc, Thiếu Mai, Hồ Trường An, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Văn Sâm,...
Tập 1: US$18.00 - CA$28.50
Tập 2: US$20.00 - CA$32.00

Truyện mới chọn lọc
Duy Lam
US$12.00 - CA$19.00

Truyện một cậu bé "chú nhỏ"
Tuyển-tập truyện của Alphonse Daudet, Nguyễn Thị Hạnh dịch
US$9.00 - CA$14.50

Truyện ngắn II
Võ Phiến
US$14.00 - CA$22.00

Truyện thật ngắn
Võ Phiến
US$6.00 - CA$9.50

Trước bến Văn Lâu
Việt Phương
US$10.00 - CA$16.00

Tuyển tập Hoàng Đông Phương
Thanh Tâm Tuyền, Doãn Quốc Sỹ, Nhã Ca, Mai Thảo, Nghiêu Đề, Nguyễn Đình Toàn, Nguyễn Thị Hoàng,...
US$10.00 - CA$16.00

Tuyển tập truyện ngắn giải Văn học Nghệ thuật Làng Văn 1992
Nguyên Văn, Nguyễn Văn Thông, Phạm Văn Cương, Phùng Nhân, Trần Ca Dao, Vũ Nghi, Nguyễn Minh Khánh, Phạm Thị Thanh Bách,...
US$12.00 - CA$19.00

Tuyển tập truyện ngắn trước 1945
Tô Hoài
US$13.00 - CA$20.50

Tuyển tập Phụ Nữ Việt
Long Ân, Duy Lam, Nguyễn Thị Thế, Thảo Trường, Long Ân, Nguyễn Sỹ Tế,...
US$10.00 - CA$16.00

Tuyển tập 20 năm văn học VNHN
49 truyện ngắn của 49 tác giả
US$30.00 - CA$48.00

Tuyển tập văn học Miền Đông
** Mùa Xuân 96*
** Mùa Hè 97*
Thơ, văn, biên khảo, tạp bút: Hoàng Hải Thủy, Sơn Tùng, Nghiêu Minh, Lê Văn Lân, Tạ

Quang Khôi, Trần Trung Đạo, Lãm Thúy, Hồ Minh Dũng,..
Mỗi tập:
US$8.00 - CA$12.50

Vang bóng Miền Nam
Xuân Tước
US$15.00 - CA$24.00

Văn bút VN Canada
Giai Phẩm Mùa Xuân
Bắc Phong, Đỗ Khánh Hoan, Lê Hữu Mục,..
US$8.00 - CA$12.50

Văn Xã I (Xuân)
Nhiều tác giả
US$5.00 - CA$7.50

Vẫn chờ xe thổ mộ
Vi Khuê
US$14.00 - CA$22.00

Vầng trăng lỏ bạn
Hoàng Thị Đào Tiệp
US$12.00 - CA$19.00

Vầng trăng nội thành
Hồ Đình Nghiêm
US$10.00 - CA$16.00

Về
Hà Thúc Sinh
US$7.00 - CA$11.00

Về Bắc
Lập Phương
US$10.00 - CA$16.00

Về hướng mặt trời lặn
Trần Hoài Thư
US$14.00 - CA$22.00

Vết thương
Sơn Tùng
US$10.00 - CA$16.00

Vết thương vẫn mở
Phùng Nhân
US$12.00 - CA$19.00

Vết xước đầu đời
Trần Doãn Nho
US$12.00 - CA$19.00

Vĩnh biệt tình em
Bùi Tính
US$10.00 - CA$16.00

Vũ môn
Nguyễn Trung Tâm
US$10.00 - CA$16.00

Xóm cũ
Phạm Thăng
US$12.00 - CA$19.00

Xử sấm sét
Võ Đình
US$8.00 - CA$12.50

Xuôi dòng
Nguyễn Mộng Giác
US$7.00 - CA$11.00

Xuôi dòng Cửu Long
Phạm Thăng
US$10.00 - CA$16.00

Ý cao tình đẹp
S. Zweig, Pearl Buck, Cronin, E. Balmer, E. Marshall, T. James,.. Nguyễn Hiến Lê dịch
US$8.00 - CA$12.50

TRUYỆN DÀI
Novels
(Fiction)

2000 ngày đêm trấn thủ Củ Chi
Xuân Vũ
. Tập I: US$10.00 - CA$16.00
. Tập II, III, IV mỗi tập: US$12.00 - CA$19.00
. Tập V, IV mỗi tập:
US$14.00 - CA$22.00

Ba người con gái Lương phu nhân
Pearl Buck
US$13.00 - CA$20.50

Ban do thám Đông Á
Hải Âu
US$7.50 - CA$11.50

Bãi gió cồn trăng
Truyện ma đồng quê
Hồ Trường An
US$15.00 - CA$24.00

Bản đàn thôn dã
André Gide,
Mai Kim Ngọc
US$6.00 - CA$9.50

Bạn văn
Mai Kim Ngọc
US$10.00 - CA$16.00

Bão mùa xuân
Nguyễn Đình Thiều
US$11.00 - CA$17.50

Bảy Hựu
Nguyên Hồng
US$8.00 - CA$12.50

Bầy thú nhỏ
Sơn Tùng
US$14.00 - CA$22.00

Bên kia là núi
Lệ Hằng
US$12.00 - CA$19.00

Bên ni bên tê
Minh Đức Hoài Trinh
US$12.00 - CA$19.00

Biển nghiệp
Minh Đức Hoài Trinh
US$12.00 - CA$19.00

Bóng đèn tà nguyệt
Hồ Trường An
US$16.00 - CA$25.50

Bóng thiên đường
Trần Long Hồ
US$15.00 - CA$24.00

Bụi đường
Vĩnh Hảo
US$15.00 - CA$24.00

Bụi và rác
Nguyễn Xuân Hoàng
US$13.00 - CA$20.50

Buồn trong mắt em
Kim Ngân
US$9.00 - CA$14.50

Buồng cau trổ ngược
Xuân Vũ
US$14.00 - CA$22.00

Cá lớn
Đào Khanh
US$12.00 - CA$19.00

Cai tù Việt cộng
Phạm Kim Khôi
US$8.00 - CA$12.50

Cay đắng mùi đời
Hồ Biểu Chánh
US$8.00 - CA$12.50

Cẩm Khê di hận
Lịch sử tiểu thuyết (4 tập)
Yên Tử cư sĩ
US$52.00 - CA$83.00

Căn nhà
Nguyễn Sao Mai
US$20.00 - CA$ 32.00

Cậu chó (4 tập)
Trần Đức Lai
US$30.00 - CA$48.00

Câu chuyện của một dân tộc
Nguyễn Hồng Hoà
US$10.00 - CA$16.00

Cây đàn Miến Điện
T. Michio, Đỗ Khánh Hoan
US$10.00 - CA$16.00

Chân trời mộng đẹp
Hồ Trường An
US$14.00 - CA$22.00

Chỉ hồng
Hà Bình Trung
US$12.00 - CA$19.00

Chiếc cầu trên sông Drina
Ivo Andritch, Nguyễn Hiến Lê
US$14.00 - CA$22.00

Chiếc hôn trong mộng
P.Feval, TCD
US$14.00 - CA$22.00

Chọn lựa
Đào Văn Bình
US$10.00 - CA$16.00

Chớp mắt một thời
Nhã Ca
US$14.00 - CA$22.00

Chú Tư Cầu (2 tập)
Lê Xuyên
US$20.00 - CA$32.00

Chúa chổm ba mươi sáu tàn vàng
Hoài Khanh
US$7.00 - CA$11.00

Chuyện đôi ta
Nhã Ca
US$6.50 - CA$10.00

Chuyện ma đất Tân Bồi
Hồ Trường An
US$15.00 - CA$24.00

Chuyện tình của tên đồ tể
Nguyên Vũ
US$10.00 - CA$16.00

Cõi sa mù
Trần Long Hồ
US$18.00 - CA$28.50

Cõi phúc và giây oan
J. Ngọc (2 tập)
US$32.00 - CA$51.00

Cô Ba Trà
Xuân Vũ
US$16.00 - CA$25.50

Cõi trói
Vĩnh Hảo (2 tập)
US$30.00 - CA$48.00

Con đường thiên lý
Nguyễn Hiến Lê
US$9.00 - CA$14.50

Con thú vật
G. Cars, Nguyễn Mạnh Khiết
US$16.00 - CA$25.50

Con trâu
Trần Tiêu
US$7.00 - CA$11.00

Cơn bão giữa đời
Nguyễn Thiếu Nhẫn
US$14.00 - CA$22.00

Cuộc đời vô định
Truyện xã hội đen
Tống Minh Long Quân
US$17.00 - CA$27.00

Cuốn theo chiều gió (4 tập)
M. Mitchell, Phạm Kim Thư
US$30.00 - CA$48.00

Cửa địa ngục
Trần Long Hồ
US$22.00 - CA$35.00

Cụm A22
Trần Trung Quân
US$13.00 - CA$20.50

Dấu chân cát xoá
Doãn Quốc Sỹ
US$9.00 - CA$14.50

Dòng sông định mệnh
Doãn Quốc Sỹ
US$6.00 - CA$9.50

Du hành vào lòng địa cầu
Jules Verne, Lê Quang Nghĩa
US$7.00 - CA$11.00

Dưới bóng dừa xanh
Xuân Vũ
US$12.00 - CA$19.00

Dưới bóng vạn lý
P. Buck, Lê Bá Kông
US17.00 - CA$25.00

Đá mục
Thảo Trường
US$10.00 - CA$16.00

Đêm
Ngô Nguyên Dũng
US$7.00 - CA$11.00

Đêm chong đèn
Hồ Trường An
US$12.00 - CA$19.00

Đêm dài một đời
Lê Tất Điều
US$7.00 - CA$11.00

Đi
Doãn Quốc Sỹ
US$12.00 - CA$19.00

Điệp vụ môi hồng
Hùng Sơn
US$13.00 - CA$20.50

Điệp vụ sau cùng
Hùng Sơn
US$13.00 - CA$20.50

Đỉnh gió hú (2 tập)
E. Bronte, Hoàng Hải Thủy
US$18.00 - CA$28.50

Đoạn tuyệt
Nhất Linh
US$8.00 - CA$12.50

Đôi bạn
Nhất Linh
US$7.00 - CA$11.00

Đồi Fanta
Duyên Anh
US$14.00 - CA$22.00

Đổi vợ
Tiêu Nương
US$10.00 - CA$16.00

Động Đình Hồ ngoại sử
Lịch sử tiểu thuyết (3 tập)
Yên Tử cư sĩ
US$38.00 - CA$60.00

Đồng không mông quạnh
Truyện ma - Hồ Trường An
US$14.00 - CA$22.00

Đùa với lửa
Truyện phóng tác
Tống Minh Long Quân
US$18.00 - CA$28.50

Đứa con trong thời chiến
Nguyên Bá
US$15.00 - CA$24.00

Được vay nụ cười
Kathy Trần
US$12.00 - CA$19.00

Đường một chiều
Nguyễn Mộng Giác
US$7.00 - CA$11.00

Đường xương trắng
Định Nguyên
US$18.00 - CA$28.50

Gái đẹp xứ Bắc
Tiểu thuyết phong tục
Toan Ánh
US$10.00 - CA$16.00

Gái lưu vong
Nguyễn Thị Minh Ngữ
US$12.00 - CA$19.00

Gia đình tôi
Duy Lam
US$10.00 - CA$16.00

Giá tự do
Nguyễn Ang Ca
US$15.00 - CA$24.00

Giang Thanh toàn truyện
Diệp Vĩnh Liệt, Vũ Kim Thoa
US$14.00 - CA$22.00

Giấc mơ (3 tập)
Nguyên Sa
Tập I: US$15.00 - CA$24.00
Tập II: US$12.00 - CA$19.00
Tập III:US$12.00 - CA$19.00

Giấc ngủ liêu trai
Nghiêm Lệ Quân
US$7.00 - CA$11.00

Gián điệp nhị trùng
Trần Trung Quân
US$13.00 - CA$20.50

Gió cuốn
Võ Hồng
US$9.00 - CA$14.50

Giòng sông trầm lặng
Mạnh Bích
US$13.00 - CA$20.50

Hậu cuốn theo chiều gió
A. Ripley (bộ 5 cuốn)
US$50.00 - CA$80.00

Hoa bươm bướm
Võ Hồng
US$9.00 - CA$14.50

Hoa nắng trên cao
Nguyễn Tư
US$10.00 - CA$16.00

Hồ Chí Minh chính truyện
Lê Quang Khôi
US$12 - CA$19.00

Hồn bướm mơ tiên
Khái Hưng
US$6.00 - CA$9.50

Hợp lưu
Hồ Trường An
US$7.00 - CA$11.00

Kẻ sống sót
Xuân Vũ
US$14.00 - CA$22.00

Kéo da non
Diệu Tần
US$14.00 - CA$22.00

Kiếm mạng
Hồ Linh
US$14.00 - CA$22.00

Kiếp người
S. Maugham, Ng. Hiến Lê
US$13.00 - CA$20.50

Kiếp phù sinh
Nguyễn Ngọc Nga
US$13.00 - CA$20.50

Kiều Giang (2 tập)
C. Bronte, Hoàng Hải Thủy
US$18.00 - CA$28.50

Kim Các tự
Y. Mishima, Đỗ Khánh Hoan
US$13.00 - CA$20.50

Khép mắt bình minh
Hồ Linh
US$14.00 - CA$22.00

Khói súng
Phạm Kim Khôi
US$8.00 - CA$12.50

Khung cửa hẹp
Andre Gide
US$11.00 - CA$17.50

Lá đổi mùa
Bùi Xuân Vũ
US$15.00 - CA$24.00

Lái buôn tổng thống
Trần Trung Quân
US$13.00 - CA$20.50

Lần cuối bên anh (Trại tù trừng giới K5)
Phạm Quang Giai
US$18.00 - CA$28.50

Lối bướm đường hương
Hồ Trường An
US$12.00 - CA$19.00

Mang xuống tuyền đài
Hoàng Hải Thủy phóng tác
US$18.00 - CA$28.50

Màng lưới Hán Thành - Mafia - Hoa Thịnh Đốn
Trần Hồng phóng tác
US$14.00 - CA$22.00

Mây bão
Ngô Thế Vinh
US$12.00 - CA$19.00

Màu tím
Alice Walker, Nguyễn Thi
US$15.00 - CA$24.00

Mình lại soi mình
Doãn Quốc Sỹ
US$16.00 - CA$25.50

Mối tình của chàng nhạc sĩ
Hermann Hess,
Vũ Đăng dịch
US$12.00 - CA$19.00

Một lễ cưới khác thường
Jules Verne,
Bạch Lan dịch
US$7.00 - CA$11.00

Một nửa đàn ông là đàn bà
Trương Hiền Lương,
Phan Thịnh dịch
US$16.00 - CA$25.50

Mùa biển động (5 tập)
Nguyễn Mộng Giác
Những đợt sóng ngầm:
US$8.00 - CA$12.50
Bão nổi:
US$10.00 - CA$16.00
Mùa biển động:
US$12.00 - CA$19.00
Bèo giạt:
US$15.00 - CA$24.00
Tha hương:
US$21.00 - CA$33.50

Mùa hạ huyền
Túy Hồng
US$12.00 - CA$19.00

Mùi hương xuân sắc
G.D. Nerval, Bùi Giáng
US$6.00 - CA$9.50

Muôn kiếp cô liêu
Mai Kim Ngọc
US$14.00 - CA$22.00

Mưa xuống cuộc đời
Ngọc Anh
US$16.00 - CA$25.50

Nam quốc sơn hà
Lịch sử tiểu thuyết (5 cuốn)
Yên Tử cư sĩ
US$70.00 - CA$110.00

Nếp xưa
Toan Ánh
US$7.00 - CA$11.00

Nông trại súc vật
George Orwell,
Đỗ Khánh Hoan
US$7.00 - CA$11.00

Nỗi ám ảnh của quê hương
Đỗ Thúc Vịnh
US$8.00 - CA$12.50

Nữ chúa hồ Ba Bể
Hoàng Ly
US$7.50 - CA$12.00

Nửa chợ nửa quê
Hồ Trường An
US$12.00 - CA$19.00

Núi xanh mây hồng
Vĩnh Hảo
US$10.00 - CA$16.00

Ngát thơm hoa bưởi bông trà
Hồ Trường An
US$14.00 - CA$22.00

Ngát hương mật ong
Hồ Trường An
US$18.00 - CA$28.50

Ngày tận thế
Chu Tất Tiến
US$12.00 - CA$19.00

Nghề làm vua
Lệ Hằng
US$12.00 - CA$19.00

Ngõ thoát
Vĩnh Hảo
US$15.00 - CA$24.00

Người vái tứ phương
Doãn Quốc Sỹ
US$10.00 - CA$16.00

Nhà khổ hạnh và gã lang thang
Hermann Hess, Trí Hải
US$15.00 - CA$24.00

Nhánh rong phiêu bạt
Võ Hồng
US$7.00 - CA$11.00

Nhạc thời gian
Thẩm Oánh
US$8.00 - CA$12.50

Nho sĩ đô vật
Toan Ánh
US$10.00 - CA$16.00

Như cánh chim bay
Võ Hồng
US$13.00 - CA$20.50

Những chuyện tình trong cung cấm
Đoàn Văn Thông
US$12.00 - CA$19.00

Những cuộc tình Hương Cảng
Nghiêm Thẩm, M. Khả Khanh
US$12.00 - CA$19.00

Những giọt mưa trên giàn bông giấy
Nguyễn Hùng Vũ
US$14.00 - CA$22.00

Những ngày vui
Khái Hưng
US$6.00 - CA$9.50

Những sợi sắc không
Túy Hồng
US$15.00 - CA$24.00

Phương trời cao rộng
Vĩnh Hảo
US$15.00 - CA$24.00

Quán trọ trước cổng thiên đường
Duyên Anh
US$9.00 - CA$14.50

Rặng trâm bầu
Lê Xuyên
US$11.00 - CA$17.50

Rừng núi về đêm
Huyền Châu
US$9.00 - CA$14.50

Sáo trúc Chí Linh (2 tập)
Truyện dã sử - Vũ Xương
US$16.00 - CA$25.50

Sau dãy Trường Sơn
Lý Văn Sâm
US$6.00 - CA$9.50

Sầu mây
Doãn Quốc Sỹ
US$7.00 - CA$11.00

Sòng bạc Ma Cao
M. Dekobra
US$11.00 - CA$17.50

Sợi chỉ trong hồn
Nguyễn Ý Thuần
US$13.00 - CA$20.50

Số đỏ
Vũ Trọng Phụng
US$7.00 - CA$11.00

Sơn lâm êm đềm
L. Tolstoi,
Nguyễn Trọng Đạt dịch
US$10.00 - CA$16.00

Sông Côn mùa lũ
(4 tập)
Nguyễn Mộng Giác
US$78.00 - CA$124.00

Sông nước Hậu Giang
Xuân Vũ
US$16.00 - CA$25.50

Tan rã
Cao Xuân Lý
US$10.00 - CA$16.00

Táng xác trôi sông
Hồ Linh
US$10.00 - CA$16.00

Tấm lụa đào
Xuân Vũ
US$14.00 - CA$22.00

Thét giữa hoàng hôn
Hồ Linh
US$12.00 - CA$19.00

Thế giới bừa ngải
Hùng Sơn
US$14.00 - CA$22.00

Thị trấn miền đông
Viên Linh
US$8.00 - CA$12.50

Thiên đàng phàm tục
Dương Thành Vũ
US$10 - CA$16.00

Thiên đàng treo
Xuân Vũ
US$14.00 - CA$22.00

Thiên đàng treo đứt dây
Xuân Vũ
US$15.00 - CA$24.00

Thợ đụng
Phạm Kim Khôi
US$12.00 - CA$19.00

Thuở sen hồng phượng thắm
Hồ Trường An
US$15.00 - CA$24.00

Thư gửi người thi sĩ trẻ tuổi
R.M.Rilke, Phạm Công Thiện
US$6.00 - CA$9.50

Thư về Bloomington
Lê Tất Điều
US$11.00 - CA$17.50

Thương chồng
Lan Phương
US$7.00 - CA$11.00

Thuyền nhân
Mai Kim Ngọc
US$19.00 - CA$30.00

Tiền bạc bạc tiền
Hồ Biểu Chánh
US$7.00 - CA$11.00

Tiếng kêu của máu
Trinh thám, Hoàng Hải Thủy
US$15.00 - CA$24.00

Tiểu đoàn trừng giới
H.G. Konsalik, Tâm Vũ
US$12.00 - CA$19.00

Tiểu ngư nữ
H.C. Anderson
US$8.00 - CA$12.50

Tiểu thuyết I
Võ Phiến
US$15.00 - CA$24.00

Tiểu thuyết II
Võ Phiến
US$15.00 - CA$24.00

Tìm em trong nắng thu vàng
Nguyễn Hùng Vũ
US$14.00 - CA$22.00

Tình đẹp đất Long Hồ
Hồ Trường An
US$15.00 - CA$24.00

Tình trong nhung lụa
Hồ Trường An
US$12.00 - CA$19.00

Tốt đen
Nguyễn Thụy Long
US$9.00 - CA$14.50

Trà thất
Minh Đức Hoài Trinh
US$12.00 - CA$19.00

Trâm nhớ ngàn thương
Bình Nguyên Lộc
US$8.00 - CA$12.50

Trang trại thần tiên
Hồ Trường An
US$14.00 - CA$22.00

Trăng hoàng cung
Phùng Quán
US$8.00 - CA$12.50

Trăng kia chưa xế
Xuân Vũ
US$12.00 - CA$19.00

Trên sông Hồng cuồn cuộn
Nguyễn Tường Bách
US$25.00 - CA$40.00

Trời xanh trên mái cao
Nguyễn Thị Hoàng
US$5.00 - CA$8.00

Trong lòng địch
Trần Trung Quân
US$9.00 - CA$14.50

Truyện hai kinh thành
C. Dickens, Huỳnh Hữu Ủy
US$8.00 - CA$12.50

Vạn lý trường chinh
Nguyễn Vạn Lý
US$13.00 - CA$20.50

Vàng đen
Nguyễn Dũng Tiến
US$25.00 - CA$40.00

Vàng mơ bông lúa
Xuân Vũ
US$14.00 - CA$22.00

Vết thương ngày cũ
Cao Xuân Lý
US$12.00 - CA$19.00

Vườn tóc tiên
Long Ẩn
US$12.00 - CA$19.00

Vương bụi hồng
Uyên Cơ
US$20.00 - CA$32.00

Vùng thôn trang diễm ảo
Hồ Trường An
US$14.00 - CA$22.00

Xếp Al Capone
(5 tập)
Trường Sơn Lê Xuân Nhị
Tập I: US$15.00 - CA$24.00
Tập II: US$15.00 - CA$24.00
Tập III:US$18.00 - CA$28.50
Tập IV:US$18.00 - CA$28.50
Tập V: US$25.00 - CA$37.50

Xóm Bầu Láng
Sơn Nam
US$7.00 - CA$11.00

Xóm Cầu Mới
(2 tập)
Nhất Linh
US$18.00 - CA$28.50

Xóm Mả Lạn
Xuân Tước
US$14.00 - CA$22.00

Xuân buồn thảm
Nguyên Vũ
US$9.00 - CA$14.50

Ý Na
Nguyễn Ngọc Nga
US$12.00 - CA$19.00

BÚT KÝ, TẠP VĂN, TÙY BÚT

Bảy ngày trong Đồng Tháp Mười
Du ký, Nguyễn Hiến Lê
US$6.00 - CA$9.50

Bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu
Tạp bút Nguyễn Xuân Hoàng
US$8.00 - CA$12.50

Bờ sông lá mục
Bút ký, Phan Lạc Tiếp
US$11.00 - CA$17.50

Bút ký Irina I, II
Mỗi tập:
US$10.00 - CA$16.00

Cảo thơm
Tạp văn, Hồ Trường An
US$11.00 - CA$17.50

Cõi ký ức trăng xanh
Tạp văn, Hồ Trường An
US$10.00 - CA$16.00

Chân trời lam ngọc I, II
Tạp văn, Hồ Trường An
Tập I: US$11.00 - CA$17.50
Tập II: US$13.00 - CA$20.50

Chém đá
Biếm văn, Sắc Không
US$12.00 - CA$19.00

Cho cây rừng còn xanh lá
Tạp văn, Nguyễn Ngọc Lan
US$11.00 - CA$17.50

Chỗ một đời em vẫn để, dành
Tạp văn, Du Tử Lê
US$12.00 - CA$19.00

Chuyện của *một người di cư* nhức đầu vừa phải
Tạp văn, Nguyễn Bá Trạc
US$10.00 - CA$16.00

Dòng Thames thì thầm
Tạp văn, Vĩnh Phúc
US$12.00 - CA$19.00

Du lịch Trung Hoa
Du ký, Hứa Hoành
US$14.00 - CA$22.00

Du Tử, tác giả & tác phẩm I, II, III
nhiều người viết về Du Tử Lê
Mỗi tập:
US$15.00 - CA$24.00

Dưới mái trăng non
Tạp văn, Mộng Tuyết
US$7.00 - CA$11.00

Đá đổ mồ hôi
(Chém Đá 2)
Biếm văn, Sắc Không
US$12.00 - CA$19.00

Đàn ông đàn bà
Phiếm, Kathy Trần
US$10.00 - CA$16.00

Đất thiên đàng
Tạp văn, Trà Lũ
US$12.00 - CA$19.00

Đất thương yêu
Tạp văn, Trà Lũ
US$15.00 - CA$24.00

Đầu làng cuối xóm
Biếm văn, Mõ Làng Văn
US$10.00 - CA$16.00

Đế Thiên Đế Thích
Du ký, Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Định nghĩa cuộc đời
Tạp văn, Trần Văn Điền
US$12.00 - CA$19.00

Đọc kinh
Tạp văn, Vũ Khắc Khoan
US$6.00 - CA$9.50

Đời nghệ sĩ
Viết về sự nghiệp của W. Disney, S. Maugham, Goethe, Chateaubriand, H. Balzac.
Nguyễn Hiến Lê
US$9.00 - CA$14.50

Đường về xứ Phật
Du khảo
Pasadika, T.M. Châu
US$8.00 - CA$12.50

Em và, mẹ và, tôi là một nhé
Tạp văn, Du Tử Lê
US$10 - CA$16.00

Giai thoại hồng
Tạp văn, Hồ Trường An
US$14.00 - CA$22.00

Giòng đời xưa và nay
Tạp văn, Tuyết Minh
US$10.00 - CA$16.00

Giữa hai chân trời
Tạp văn, Hoàng Liên
US$12.00 - CA$19.00

Hà Nội những ngày tháng cũ
Du ký, Nguyễn Gia Bảo
US$12.00 - CA$19.00

Hành trình nhật ký
Phạm Quỳnh
US$18.00 - CA$28.50

Hậu trường sân khấu cải lương
Tạp văn, Trần Trung Quân
US$15.00 - CA$24.00

Huế trong mỗi chúng ta
Tạp văn, Kiêm Thêm
US$11.00 - CA$17.50

Ký
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$8.00 - CA$12.50

Lần cuối, Sài gòn
Tạp văn, Nguyễn Quốc Trụ
US$10.00 - CA$16.00

Lối cũ chẳng sao quên
Tạp văn, Bùi Bích Huyền
US$12.00 - CA$19.00

Miền đất hứa
Tạp văn, Trà Lũ
US$10.00 - CA$16.00

Miền thơ ấu
Hồi ký, Vũ Thư Hiên
US$13.00 - CA$20.50

Một thời Hoàng tộc
Bảo Thái
US$12.00 - CA$19.00

Mùa đông giữ lửa
Bút ký, Phan Nhật Nam
US$18.00 - CA$28.50

Mười câu chuyện văn chương
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Ngọn cỏ bồng toàn tập
Tạp văn, Nguyễn Bá Trạc
US$16.00 - CA$25.50

Người Việt đáng yêu
Tạp văn, Doãn Quốc Sỹ
US$7.00 - CA$11.00

Nhìn cây thấy rừng
Phỏng vấn, Đỗ Quyên
US$18.00 - CA$28.50

Nhớ Sài gòn
Bút ký, Minh Hương
US$11.00 - CA$17.50

Những người thích dấu huyền
Tạp văn,
ặng Trần Huân
US$10.00 - CA$16.00

Paris xuân 96
Tâm bút,
Nguyên Vũ
US$15.00 - CA$24.00

Phấn thông vàng
Tạp văn, Xuân Diệu
US$6.00 - CA$9.50

Phù Tang tạp lục
Vi An
US$10.00 - CA$16.00

Quê
Tạp văn, Võ Phiến
US$6.00 - CA$9.50

Sài gòn cười một mình
Tạp văn, Nhã Ca
US$12.00 - CA$19.00

Sài-gòn tạp-pí-lù
Vương Hồng Sển
US$15.00 - CA$24.00

Sài gòn trong mắt tôi
Phụng Nghi
US$12.00 - CA$19.00

Sao có tiếng sóng
Võ Đình
US$13.00 - CA$20.50

Sau bức màn tre
Biếm văn
Mõ (Làng Văn)
US$8.00 - CA$12.50

Sàn gỗ màn nhung
Lịch sử sân khấu cải lương
Hồ Trường An
US$14.00 - CA$22.00

Sống và viết
Võ Phiến
US$10.00 - CA$16.00

Tại ngục vịnh Kiều
Biếm văn
Hoàng Hải Thủy
US$12.00 - CA$19.00

Tạp bút
Võ Phiến
US$16.00 - CA$25.50

Thành phố trong hồi tưởng
Trần Hồng Châu
US$8.00 - CA$12.50

Theo ánh tinh cầu
Toàn Phong Ng. Xuân Vinh
US$15.00 - CA$24.00

Thư gửi bạn ta I, II, III
Bùi Bảo Trúc
Mỗi tập:
US$16.00 - CA$25.50

Thư gửi người bạn Mỹ
Vĩnh Lộc
US$12.00 - CA$19.00

Tôi chọn chiến tranh
Bùi Xuân Vũ
US$10.00 - CA$16.00

Tôi với người chung một trái tim
Du Tử Lê
US$7.00 - CA$11.00

Trong muôn vàn xa cách
Thanh Phương
US$10.00 - CA$16.00

Tuyển tập nghệ sĩ I, III
Viết về các nghệ sĩ thời danh như Ý Lan, Khánh Hà, Ái Vân, Hương Lan, Vũ Khanh, Thái Hiền,.. - Trường Kỳ
I: US$9.00 - CA$14.50
III: US$15.00 - CA$24.00

Tùy bút I
Võ Phiến
US$15.00 - CA$24.00

Tự truyện phá thể tiểu thuyết
Đặng Phùng Quân
US$10.00 - CA$16.00

Viết
Võ Phiến
US$10.00 - CA$16.00

Việt Nam ngày tôi trở về
Lê Thị Thấm Vân
US$8.00 - CA$12.50

Vĩnh biệt Sài gòn
Jean Lartéguy,
Phạm Kim Vinh dịch
US$12.00 - CA$19.00

Vòng quanh thế giới người Việt hải ngoại
Tạp ghi - Nhiều tác giả
US$15.00 - CA$24.00

Vui buồn nghề nghiệp
Phạm Thăng, An Khê, Huyền. Vũ, Nguyễn Ang Ca, Năm Châu, Thanh Đạm...
US$14.00 - CA$22.00

TIỂU THUYẾT TÌNH CẢM, XÃ HỘI TRUNG HOA
Chinese Novels

Ái quả tình hoa
Quỳnh Dao, Quỳnh Như
US$14.00 - CA$22.00

Băng điểm
A. Miura, Liêu Quốc Nhĩ
US$13.00 - CA$20.50

Băng nhi
Quỳnh Dao, Ngô Quân
US$10.00 - CA$16.00

Bất chợt một chiều mưa
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$7.00 - CA$11.00

Bích vân thiên
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$8.00 - CA$12.50

Biết tỏ cùng ai
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$7.50 - CA$11.50

Bóng hoàng hôn
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$14.00 - CA$22.00

Bóng nhạn chiều tà
Quỳnh Dao, Phương Thảo
US$11.00 - CA$17.50

Cánh chim trong giông bão
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$6.50 - CA$10.00

Cánh hoa chùm gởi
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$9.00 - CA$14.50

Cánh hoa cô lẻ
Quỳnh Dao, Vương An
US$13.50 - CA$21.50

Cánh nhạn cô đơn
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$13.00 - CA$20.50

Chớp bể mưa nguồn
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$14.00 - CA$22.00

Chuyện đời tôi
Quỳnh Dao, Phạm Hồng Hải
US$14.00 - CA$22.00

Dấu khắc hoa mai
Quỳnh Dao, Ái Cầm
US$10.00 - CA$16.00

Dòng sông ly biệt
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$8.00 - CA$12.50

Dưới ánh trăng cô đơn
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$13.00 - CA$20.50

Đường tình đôi ngả
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$14.00 - CA$22.00

Em là cánh hoa rơi
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$13.00 - CA$20.50

Giã biệt tuổi mộng mơ
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$10.00 - CA$16.00

Giai điệu tình yêu
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$11.00 - CA$17.50

Gió ơi dừng lại bên hồ
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$7.00 - CA$11.00

Hãy đợi anh về
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$8.00 - CA$12.50

Hãy hiểu tình em
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$12.00 - CA$19.00

Hãy ngủ yên tình yêu
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$7.50 - CA$11.50

Hoàng hôn cuối cùng
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$14.00 - CA$22.00

Hoàng hôn dừng lại chân mây
Quỳnh Dao, Thanh Chi
US$8.00 - CA$12.50

Hương cỏ dại
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$10.00 - CA$16.00

Khói lam cuộc tình
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$8.50 - CA$13.50

Lá hồng
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Huy
US$8.00 - CA$12.50

Lá rụng chiều thu
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$10.00 - CA$16.00

Lưỡi tình
La Lan
US$7.00 - CA$11.00

Mây trắng vẫn bay
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$13.00 - CA$20.50

Một ngày yêu nhau
Liêu Quốc Nhĩ
US$10.00 - CA$16.00

Mùa thu lá bay
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$8.00 - CA$12.50

Nấm mồ *dĩ vãng*
Quỳnh Dao, Phiên Dương
US$12.00 - CA$19.00

Nắng thôn đoài
Quỳnh Dao, Thinh Quang
US$12.00 - CA$19.00

Ngọn cỏ ven sông
Quỳnh Dao
US$13.00 - CA$20.50

Này em thu đã đến
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$8.00 - CA$12.50

Như một khúc nhạc buồn
La Lan
US$9.00 - CA$14.50

Những mảnh đời dang dở
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$9.00 - CA$14.50

Nơi chân mây
Nghiêm Tâm, Liêu Quốc Nhĩ
US$15.00 - CA$24.00

Song ngoại
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$9.00 - CA$14.50

Tam độ *mai*
Quỳnh Dao, Lưu Khôn
US$12.00 - CA$19.00

Thạch lựu hoa
Quỳnh Dao, Vương Qu. Ngân
US$7.00 - CA$11.00

Thủy linh
Quỳnh Dao, Vương Qu. Ngân
US$7.00 - CA$11.00

Thuyền tình đỗ bến
(Bến bờ quạnh hiu)
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$13.00 - CA$20.50

Tình ca mùa thu
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$13.00 - CA$20.50

Tình đời
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$11.00 - CA$17.50

Tình loạn
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$9.00 - CA$14.50

Tình sử Vương Chiêu Quân
La Lan
US$8.00 - CA$12.50

Trận cuồng phong
Quỳnh Dao, Kiêm Đạt
US$13.00 - CA$20.50

Trăng ảo chim huyền
Quỳnh Dao, Hồng Vân
US$12.00 - CA$19.00

Trên ngọn thủy triều
Quỳnh Dao, Trần Bội Ngọc
US$12.00 - CA$19.00

Trôi theo *dòng đời*
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$10.00 - CA$16.00

Trường tương tư
Quỳnh Dao, Long Đức Nhân
US$12.00 - CA$19.00

Tuyết kha
Quỳnh Dao, Lưu Khôn
US$12.00 - CA$19.00

Vòng tay kỷ niệm
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$12.00 - CA$19.00

Vườn thuý
Quỳnh Dao, Hoàng Diễm Khanh
US$8.00 - CA$12.50

Xóm vắng
Quỳnh Dao, Ngọc Linh
US$11.00 - CA$17.50

Xuân phong thu vũ
Quỳnh Dao, Ngọc Linh
US$14.00 - CA$22.00

TRUYỆN VÕ HIỆP
Kungfu Novels

Anh hùng xạ điêu (8 tập)
Kim Dung, Phan Cảnh Trung
US$64.00 - CA$102.00

Ân thù kiếm lục (3 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US$39.00 - CA$62.00

Bẻ kiếm *bên trời* (2 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$20.00 - CA$32.00

Bích huyết kiếm (8 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$56.00 - CA$90.00

Cô gái đồ long
(6 tập)
Kim Dung, Từ Khánh Phụng
US$52.00 - CA$83.00

Cô lâu quái kiệt (3 tập)
Cổ Long, Phương Thảo
US$33.00 - CA$53.00

Cổ Phật tâm đăng (4 tập)
Kim Dung
US$45.00 - CA$72.00

Cự linh thần chưởng (6 tập)
Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh
US$56.00 - CA$90.00

Dao trì long nữ (5 tập)
Cổ Long, Tần Hoài
US$35.00 - CA$56.00

Đại hành quyết (2 tập)
Lã Phi Khanh
US$16.00 - CA$25.50

Đàn chỉ thần công (5 tập)
Ngọa Long, Hàn Giang Nhạn
US$48.00 - CA$76.00

Điệu sáo mê hồn (5 tập)
Ngọa Long, Hàn Giang Nhạn
US$46.00 - CA$73.00

Độc cô quái khách (2 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$18.00 - CA$28.50

Độc Long (6 tập)
Lã Phi Khanh
US$54.00 - CA$86.00

Độc Long lãng tử
(5 tập)
Trần Thanh Vân
US$50.00 - CA$80.00

Đơn kiếm diệt quần ma
(2 tập)
Kim Dung, Từ Khánh Phụng
US$18.00 - CA$28.50

Đường gươm tuyệt kỹ (4 tập)
Tuyết Sơn
US$44.00 - CA$70.00

Hào hoa kiếm *khách* (3 tập)
Nam Kim Thạch,
Thương Long
US$24.00 - CA$38.00

Hậu anh *hùng xạ điêu*
(4 tập)
Kim Dung, Nhất Quỳnh Mai
US$28.00 - CA$45.00

Hậu cô gái đồ long (3 tập)
Kim Dung, Nguyễn Kháng
US$36.00 - CA$57.00

Hắc thánh thần tiêu (3 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US$36.00 - CA$57.50

Hoả Long thần kiếm (4 tập)
Từ Khánh Phụng
US$40.00 - CA$64.00

Huyết sử võ lâm (7 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US$40.00 - CA$64.00

Lã Mai Nương (3 tập)
Tề Phong Quân, Mạnh Vũ
US$33.00 - CA$53.00

Lệnh xé xác (7 tập)
Lã Phi Khanh
US$62.00 - CA$99.00

Lộc đỉnh ký (21 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$95.00 - CA$152.00

Lôi Minh thần chưởng
(5 tập)
Kim Dung
US$50.00 - CA$80.00

Lục mạch thần kiếm
(6 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$52.00 - CA$83.00

Lục tiểu phụng (2 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$16.00 - CA$25.50

Ma nữ đa tình (4 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US$36.00 - CA$58.00

Ngũ âm phụng kiếm (7 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$42.00 - CA$67.00

Ngũ long tuyệt mệnh (7 tập)
Trần Thanh Vân
US$63.00 - CA$100.00

Nhật nguyệt song đao
(5 tập)
Trần Bích Vân
US$40.00 - CA$64.00

Phong vân đệ nhất đao
(4 tập)
Cổ Long, Thương Lan
US$34.00 - US$55.00

Phù-lục chân kinh (4 tập)
Kim Dung - Lão Sơn Nhân
US$36.00 - CA$57.50

Phượng gáy trời Nam
(2 tập)
Cổ Long, Hàn Giang Nhạn
US$18.00 - CA$28.50

Thái a kiếm (2 tập)
Kim Dung, Từ Khánh Phụng
US$22.00 - CA$35.00

Thạch kiếm (4 tập)
Thiền học kiếm đạo, Tự Tỉnh
US$60.00 - CA$90.00

Thạch Phá Thiên (4 tập)
Kim Dung, Nguyễn Kháng
US$26.00 - CA$42.00

Thanh cung 13 triều (7 tập)
Ngoại sử triều Mãn Thanh
Hứa Tiểu Thiên
US$49.00 - CA$78.00

Thần đao Hồ đại đồm (3 tập)
Kim Dung, Tam Khôi
US$39.00 - CA$62.00

Thần điêu đại hiệp (7 tập)
Kim Dung, Phan Cảnh Trung
US$52.00 - CA$83.00

Thần võ bí kíp (7 tập)
Kim Dung
US$70.00 - CA$112.00

Thất tuyệt ma kiếm (6 tập)
Ngọa Long, Hàn Giang Nhạn
US$52.00 - CA$83.00

Thiên long bát bộ (2 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$22.00 - CA$35.00

Thiên kiếm tuyệt đao (5 tập)
Thanh Long
US$45.00 - CA$72.00

Thiên Tinh thần chưởng
(3 tập)
Nhất Giang
US$33.00 - CA$53.00

Thiếu Lâm trường hận
Trần Phong
US$12.00 - CA$19.00

Thôn tinh cô kiếm
(7 tập)
Độc Cô Hồng
US$63.00 - CA$100.00

Tiên hạc thần kim
(6 tập)
Kim Dung, Phan C. Trung
US$46.00 - CA$73.00

Tiếng đàn ma (3 tập)
Kim Dung, Dương Quân
US$27.00 - CA$43.00

Tiêu diệt lệnh (5 tập)
Lã Phi Khanh
US$30.00 - CA$48.00

Tiếu ngạo giang hồ (7 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$55.00 - CA$88.00

Tiểu tà thần (7 tập)
Kim Dung
US$63.00 - CA$100.00

Tục Thái a kiếm (3 tập)
Kim Dung, Từ Khánh Phụng
US$25.00 - CA$40.00

Tuyết sơn phi hồ
Kim Dung, Từ Khánh Phụng
US$10.00 - CA$16.00

Vạn Tượng tâm pháp (8 tập)
Thương Quang Định
US$80.00 - CA$128.00

Võ lâm ngũ bá (4 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$32.00 - CA$51.00

TỪ ĐÂY, VƯỢT BIỂN, TỊ NẠN
Memoirs

Bóng tối đi qua
(3 tập)
Kim Nhật
US$24.00 - CA$38.00

Cơn lồng thủy biển Đông
Tài liệu về thuyền nhân VN
Cao Thế Dung
US$12.00 - CA$19.00

Địa ngục sinh lầy
Trần Nhu
US$15.00 - CA$24.00

Hành trình một H.O.
Đặng Trần Huân
US$15.00 - CA$24.00

Một khoảnh VNCH nối dài
Tạ Chí Đại Trường
US$16.00 - CA$25.50

Ngồi tù Khám Lớn
Phan Văn Hùm
US$11.00 - CA$17.50

Những chuyện cần được kể lại
Phan Nhật Nam
US$12.00 - CA$19.00

Qua cơn bão dữ
Kim Hà
US$18.00 - CA$28.50

Thép đen
(3 tập)
Đặng Chí Bình
Tập I & II:
US$24.00 - CA$38.00
Tập III:
US$20.00 - CA$32.00

Trại Ái Tử và Bình Điền
Dương Viết Điền
US$12.00 - CA$19.00

Trại Đầm Dùn
Trần Văn Thái
US$12.00 - CA$19.00

Từ Khám Lớn đến Côn đảo
An Khê
US$11.00 - CA$17.50

CHIẾN TRANH
Wars

25 năm khói lửa
Lý Tòng Bá
US$15.00 - CA$24.00

An Lộc anh dũng
US$7.00 - CA$11.00

Chiến trận mùa hè 72
Trần Phan Anh
US$12.00 - CA$19.00

Dấu binh lửa
Phan Nhật Nam
US$10.00 - CA$16.00

Dọc đường số 1
Phan Nhật Nam
US$7.00 - CA$11.00

Dựa lưng nỗi chết
Phan Nhật Nam
US$7.00 - CA$11.00

Đường đi không đến
Xuân Vũ
US$10.00 - CA$16.00

Đường trường xa xăm
Phan Nhật Nam
US$10 - CA$16.00

Huynh đệ tương tàn
Tài liệu chiến tranh Đông Dương
N. Chanda, Phạm Quốc Bảo
US$15.00 - CA$24.00

Mậu Thân 68, thắng hay bại
Tài liệu, Chính Đạo
US$18.00 - CA$28.50

Mùa hè đỏ lửa
Phan Nhật Nam
US$7.00 - CA$11.00

Ngày N+
Hoàng Khởi Phong
US$11.00 - CA$17.50

Những sự thật không thể chối bỏ
Đào Văn Bình
US$10.00 - CA$16.00

Quân lực VNCH trong cơn bão lửa
Tài liệu, Phạm Phong Dinh
US$18.00 - CA$28.50

Về R.
Kim Nhật
US$15.00 - CA$24.00

Về vùng chiến tuyến
Lê Xuân Nhuận
US$15.00 - CA$24.00

Vượt Trường Sơn
Phan Nghị
US$8.00 - CA$12.50

CHÍNH TRỊ, THỜI SỰ
Politic, Events

B-40, Hồ sơ Paris By Night chủ đề Mẹ
Nhận-định về băng video Thúy Nga 40, nhiều người viết (quan-niệm của cả hai nhóm bênh và chống)
US$10.00 - CA$15.00

Bàn tay Hoa kỳ, cái chết ông Diệm
E.J. Hammer, Vũ Văn Ninh & Trần Ngọc Dung
US$15.00 - CA$24.00

Bất chiến tự nhiên thành
R. Nixon, Phạm ích Tống
US$17.00 - CA$27.00

Bí mật cuộc đời Mao Trạch Đông
Lý Phục Huy, Trần Ng. Dung
US$26.00 - CA$41.50

Các cuộc thương lượng Lê Đức Thọ - Kissinger
Lưu Văn Lợi, Nguyễn Anh Vũ
US$20.00 - CA$32.00

Cái chết của Lâm Bưu
Nguyễn Vạn Lý
US$11.00 - CA$17.50

Chân tướng Hồ Chí Minh
Cao Thế Dung
US$8.00 - CA$12.50

Chính trị, thủ đoạn, mưu kế
Vũ Tài Lục
US$20.00 - CA$32.00

Công lý đòi hỏi
Nhận định chính trị
Nguyễn Minh Cần
US$18.00 - CA$28.50

Cuộc cách mạng bị phản bội
L. Trotski
US$12.00 - CA$19.00

Cuộc chiến bí mật, lực lượng bí mật (Secret Army, Secret War)
US$20.00 - CA$32.00

Di cảo của GS Nguyễn Ngọc Huy
Tập IV:US$10.00 - CA$16.00

Dọn đường về nước
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$18.00 - CA$28.50

Đảng Cần Lao
Chu Bằng Lĩnh
US$18.00 - CA$28.50

Đảng Cộng sản trước thực trạng Việt Nam
Nhiều tác giả
US$20.00 - CA$32.00

Đêm giữa ban ngày
Hồi ký Vũ Thư Hiên về vụ thanh toán nội bộ đẫm máu trong đảng CSVN năm 1967
US$28.00 - CA$45.00

Đoàn Viết Hoạt và nhóm "Diễn đàn tự do"
US$10.00 - CA$16.00

Đôi dòng ghi nhớ
Phạm Bá Hoa
US$14.00 - CA$22.00

Giang Thanh, Mao Trạch Đông - Tình dục và quyền lực
Nguyễn Vạn Lý
US$17.00 - CA$27.00

John F. Kennedy và chiến tranh Việt Nam
J. Newman, Trần Ngọc Dung
US$18.00 - CA$28.50

Hà Nội báo động đỏ
Dương Văn Lợi
US$20.00 - CA$32.00

Hậu B-40, Bia đá nghìn người khắc
Quan-điểm quần-chúng, nhận-định của văn giới về phản-ứng của nhóm Thuý Nga sau cuốn băng Paris by Night 40 chủ đề Mẹ
US$10.00 - CA$15.00

Hồ Chí Minh, Ngô Đình Diệm và Mặt trận Giải phóng (bìa cứng)
Hồ Sĩ Khuê
US$22.00 - CA$35.00

Hồ Chí Minh, con người và huyền thoại II
Chính Đạo
US$19.00 - CA$30.00

Hồ Chí Minh, sự thật về thân thế và sự nghiệp
Nhiều tác giả
US$15.00 - CA$24.00

Hồ sơ mật dinh Độc Lập
Nguyễn Tiến Hưng
US$25.00 - CA$40.00

Hồi ký R. S. McNamara
Duy Nguyên dịch
US$22.00 - CA$35.00

Hồi ký W. Westmoreland
Duy Nguyên dịch
US$18.00 - CA$28.50

Lý Tống trong lòng dân tộc
Nhiều tác giả
US$15.00 - CA$24.00

Mặt Trận kiện báo chí
(vụ án Mặt Trận QGTNGPVN - Hoàng Cơ Minh kiện báo *Văn nghệ Tiền phong*)
Trần Củng Sơn
US$12.00 - CA$19.00

Mưu lược chính trị Đông phương
Ngô Tỵ
US$8.00 - CA$12.50

Ngô Đình Diệm, lời khen tiếng chê
Tài liệu, Minh Võ
US$15.00 - CA$24.00

Nhìn lại biến cố 1.11.60
Tài liệu, Chính Đạo
US$15.00 - CA$24.00

Những bí ẩn lịch sử dưới chế độ Ngô Đình Diệm
Cửu Long Lê Trọng Văn
US$16.00 - CA$25.50

Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh
Đào Trường Phúc
US$12.00 - CA$19.00

Những ngày muốn quên
Đoàn Thêm
US$18.00 - CA$28.50

Nước mắt trước cơn mưa
Sử liệu phỏng vấn về sự sụp đổ của miền Nam VN
L. Engelmann, Ng.Bá Trạc
US$20.00 - CA$32.00

Nước VNCH bị bức tử
Vanuxem, Dương Hiếu Nghĩa
US$13.00 - CA$20.50

Phía bên kia cuộc cách mạng 1945: Đế quốc VN
Vũ Ngự Chiêu
US$10.00 - CA$16.00

Phong trào Kháng chiến Trình Minh Thế
Nhị Lang
US$18.00 - CA$28.50

Sửa soạn cho một VN hậu CS
Nguyễn Đình Phùng
US$12.00 - CA$19.00

Tên tử tù tự xử lý
Tài liệu về vụ án "Xét lại - chống Đảng" liên quan đến hàng chục đảng viên cao cấp thời thập niên 60
US$15.00 - CA$24.00

Tháng tư đen
Olivier Todd, Phạm Kim Vinh
US$25.00 - CA$40.00

Tôn giáo & Chính trị Phật giáo 1963-1967
Chính Đạo
US$19.00 - CA$30.00

Triết lý quốc trị Đông Phương
Dương Thành Lợi
US$19.00 - CA$30.00

Triết lý quốc trị Tây Phương
Dương Thành Lợi
US$12.00 - CA$19.00

Tuyển tập Bình luận chính trị
Trần Bình Nam
I: 1991-1994:
US$15.00 - CA$24.00
II: 1995-1996:
US$18.00 - CA$28.50

Tư bản Karl Marx (2 tập)
Nguyễn Văn Tuyển
US$35.00 - CA$56.00

Từ Sài gòn đến thành phố Hồ Chí Minh
Lâm Th. Liêm & G. Meillon
US$12.00 - CA$19.00

Từ thực dân đến cộng sản
Hoàng Văn Chí
US$10.00 - CA$16.00

Về ba ông thánh
(Lenin, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh)
Thành Tín
US$12.00 - CA$19.00

Viết cho mẹ và Quốc hội
Nguyễn Văn Trấn
US$20.00 - CA$32.00

VN dân tộc bị đoạ đày
Tiểu luận Lý Đại Nguyên
US$13.00 - CA$20.50

VN Đệ I Cộng Hoà Toàn Thư
Nguyễn Mạnh Quang
US$22.00 - CA$35.00

VN niên biểu 1939-1975
A: 1939-1946
B: 1947 - 1954
Chính Đạo - mỗi tập:
US$22.00 - CA$35.00

Việt Nam 30 năm máu lửa
Cao Thế Dung
US$24.00 - CA$38.00

Việt Nam máu lửa
Nghiêm Kế Tổ
US$17.00 - CA$27.00

VN máu lửa quê hương tôi
Đỗ Mậu
US$32.00 - CA$51.00

Việt Nam Quốc Dân Đảng
Hoàng Văn Đào
US$16.00 - CA$25.50

VN theo đường nào vào thế kỷ 21? - Phạm Kim Vinh
US$12.00 - CA$19.00

VN và trật tự Trung Hoa
Nhận định, Ng. Xuân Nghĩa
US$15.00 - CA$24.00

XÃ HỘI, VĂN HOÁ
Socialogy, Culture

100 điều cần biết về phong tục VN
Tân Việt
US$10.00 - CA$16.00

Alexandre de Rhodes và chữ quốc ngữ
Tài liệu, Nhiều tác giả
US$14.00 - CA$22.00

Bảy Viễn
Tài liệu, Hứa Hoành
US$14.00 - CA$22.00

Bí mật cung đình
Đoàn Văn Thông
US$15.00 - CA$24.00

Bụi đời Cali
Ái Nhân
US$14.00 - CA$22.00

Bóng ngày qua
Bút-ký công chánh
US$12.00 - CA$19.00

Bút khảo về ăn
Lê Văn Lân
US$10.00 - CA$16.00

Bước mở đầu của sự thiết lập hệ thống thuộc địa Pháp ở VN
Nguyễn Xuân Thọ
US$20.00 - CA$32.00

Các thú tiêu khiển VN
Toan Ánh
US$12.00 - CA$19.00

Chuyện tình các nhân vật lừng danh
Tài liệu về Onassis, Lenine, Từ Hy Thái Hậu, Giang Thanh, Alain Delon, Ava Gardner, John Lenon, Kim Dung, Quỳnh Dao, Hemingway,.. Kiêm Thêm
US$12.00 - CA$19.00

Dấu vết văn hoá Việt
Du khảo, Phạm Quốc Bảo
tập 1: US$15.00 - CA$24.00
tập 2: US$16.00 - CA$25.50

Đất lề quê thói
Nhất Thanh
US$16.00 - CA$25.50

Đời vua chúa
Đoàn Văn Thông
US$18.00 - CA$28.50

Đồng bằng sông Cửu Long (Văn minh miệt vườn)
Sơn Nam
US$6.00 - CA$9.50

Giai thoại Nam kỳ lục tỉnh
Hứa Hoành
US$14.00 - CA$22.00

Hoàng đế cuối cùng
Tài liệu về vua Phổ Nghi
Nguyễn Mạnh Thảo dịch
US$7.00 - CA$11.00

Hồi ký một đời người (2 tập)
Phạm Ngọc Lũy
US$50.00 - CA$80.00

Hồi ký ngoài văn chương
Thế Phong
US$13.00 - CA$20.50

Hồi ký Nguyễn Xuân Chữ
US$18.00 - CA$28.50

Hồn thiêng dân tộc
Nhận định văn hoá
Nguyễn Hoàng Mai
US$25.00 - CA$40.00

Khi những lưu dân trở lại
Nguyễn Văn Xuân
US$7.00 - CA$11.00

Một quan niệm về sống đẹp
Lâm Ngữ Đường, Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

Nghệ thuật tạo hình dân gian VN
Huỳnh Hữu Ủy
US$18.00 - CA$28.50

Người Hoa tại Việt Nam
Nguyễn Văn Hùng
US$14.00 - CA$22.00

Người Việt có dân tộc tính không?
Sơn Nam
US$6.00 - CA$9.50

Người Việt đất Việt
Toan Ánh & Cửu Long Giang
US$16.00 - CA$25.50

Người Việt gốc Miên
Lê Hương
US$8.00 - CA$12.50

Nhà quê ra tỉnh
Đoàn Thêm
US$25.00 - CA$40.00

Những bài dã sử Việt
Tạ Chí Đại Trường
US$18.00 - CA$28.50

Niệm thư II
Minh Đức Hoài Trinh
US$12.00 - CA$19.00

Phong tục Việt Nam
Toan Ánh
US$16.00 - CA$25.50

Sau bức cấm thành nhà Nguyễn
Hứa Hoành
US$12.00 - CA$19.00

Tập văn cúng gia tiên
Tân Việt
US$8.00 - CA$12.50

Thần, người và đất Việt
Tạ Chí Đại Trường
US$16.00 - CA$25.50

Thờ cúng và lễ bái
Kiến thức phổ thông
Thắng Hoan
US$7.00 - CA$11.00

Thuần phong mỹ tục
Sơn Nam
US$10.00 - CA$16.00

Thú chơi cổ ngoạn
Vương Hồng Sển
US$10.00 - CA$16.00

Tìm hiểu phong tục VN qua lễ tết, hội hè
Toan Ánh
US$10.00 - CA$16.00

Tục lệ cưới gả tang ma của người Việt xưa
Phan Thuận Thảo
US$8.00 - CA$12.50

Văn minh Việt Nam
Lê Văn Siêu
US$10.00 - CA$16.00

Vẻ vang dân Việt I, II, III
Tài liệu song ngữ Anh Việt
Trọng Minh
Mỗi tập US$32 - CA$51.00

Việt Nam binh sử võ đạo
Cao Thế Dung
US$25.00 - CA$40.00

VN, con người và hành động
Lê Kim Ngân
US$12.00 - CA$19.00

Việt Nam dưới mắt du khách
US$14.00 - CA$22.00

Việt Nam gấm hoa
Thái Văn Kiểm
US$18.00 - CA$28.50

Việt Nam tinh hoa
Thái Văn Kiểm
US$18.00 - CA$28.50

Việt Nam văn hoá sử cương
Đào Duy Anh
US$8.00 - CA$12.50

VĂN HỌC, TRIẾT HỌC
Literature, Philosophy

13 năm tranh luận văn học (1932-1945)
3 tập, hơn 1700 trang
Thanh Lãng
US$50.00 - CA$80.00

Bảy đại triết gia Trung quốc đời Chu Tần
Ngô Quân
US$8.00 - CA$12.50

Câu chuyện triết học
Durant, Trí Hải & Bửu Đích
US$14.00 - CA$22.00

Câu hỏi văn chương
Những giải đáp ngắn về một số tác giả cổ văn như Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát, Nguyễn Khuyến...
Vũ Văn Thanh & Vũ Huy Bá
US$8.00 - CA$12.50

Chu dịch (2 tập)
Sào Nam Phan Bội Châu
US$24.00 - CA$ 38.00

Chuyện khảo về Huế
Trần Kiêm Đoàn
US$12.00 - CA$19.00

Con người phản kháng
Albert Camus, Bùi Giáng
US$7.50 - CA$12.00

Chinh Phụ ngâm và tâm thức lãng mạn của kẻ lưu đày
Lê Tuyên
US$10.00 - CA$16.00

Chỗ đứng của Nguyễn Chí Thiện
Trần Nhu
US$11.00 - CA$17.50

Đạo Đức Kinh
Nghiêm Toản
US$16.00 - CA$25.50

Đi tìm kinh Dịch nguyên thủy
Nguyễn Đại Bằng
US$15.00 - CA$24.00

Đọc kỹ Truyện Kiều
Hồng Huy
US$25.00 - CA$40.00

Đối thoại
Mạn đàm văn học
Võ Phiến
US$8.00 - CA$12.50

Giai thoại làng nho
Lãng Nhân
US$22.00 - CA$35.00

Giai thoại văn chương
Nguyễn Đông Thành
US$14.00 - CA$22.00

Giai thoại và sấm ký Trạng Trình
Phạm Đan Quế
US$8.00 - CA$12.50

HCM không phải là tác giả "Ngục Trung Nhật Ký"
Lê Hữu Mục
US$8.00 - CA$12.50

Hồ Xuân Hương
Dương Thượng Ngã
US$8.00 - CA$12.50

Hồi ký Nhã Ca
Nhã Ca
US$24.00 - CA$38.00

Hồi ký Nguyễn Hiến Lê
(3 tập) Nguyễn Hiến Lê
Tập I: US$14.00 - CA$22.00
Tập II: US$15.00 - CA$24.00
Tập III: US$9.00 - CA$14.50

Hồi ký Phạm Duy (3 tập)
Tập I: Thời Cách mạng Kháng chiến
Tập II: Thời thơ ấu vào đời
Tập III: Thời phân chia quốc cộng
Mỗi tập:
US$18.00 - CA$28.50

Hơn nửa đời hư
(không cắt xén)
Vương Hồng Sển
US$20.00 - CA$32.00

Hương sắc quê mình
Biên-khảo về các liệt nữ VN
Lãng Nhân
US$18.00 - CA$28.50

Kết thúc vụ án thiếu văn hoá
Trần Nhu
US$10.00 - CA$16.00

Khổng Tử
Nguyễn Hiến Lê
US$12.00 - CA$19.00

Kinh Dịch
Nguyễn Hiến Lê
US$20.00 - CA$32.00

Kinh dịch nhập môn
Đoàn Văn Thông
US$13.00 - CA$20.50

Kinh dịch ứng dụng
Đoàn Văn Thông
US$18.00 - CA$28.50

Ký, Bút, Kịch miền Nam
Võ Phiến
US$10.00 - CA$16.00

Lão Tử tinh hoa
Thu Giang Nguyễn Duy Cần
US$7.00 - CA$11.00

Lối xưa xe ngựa
Nguyễn Thị Chân Quỳnh
US$14.00 - CA$22.00

Luận ngữ
Nguyễn Hiến Lê
US$13.00 - CA$20.50

Luận lý và tư tưởng trong huyền thoại
Trần Đỗ Dũng
US$6.50 - CA$10.00

Lý luận và phê bình (20 năm văn học ngoài nước)
Bùi Vĩnh Phúc
US$27.00 - CA$43.00

Nghĩ về thơ
Nguyễn Hưng Quốc
US$9.00 - CA$14.50

Nguyễn Du đại thi hào
Phạm Công Thiện
US$18.00 - CA$28.50

Nhà giáo họ Khổng
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

Nhập môn triết học Đông phương
Nguyễn Duy Cần
US$8.00 - CA$12.50

Nho y Nguyễn Đình Chiểu
Trần Văn Tích
US$8.00 - CA$12.50

Nửa đời còn lại
Vương Hồng Sển
US$18.00 - CA$28.50

Nửa thế kỷ Phạm Duy
Xuân Vũ
US$12.00 - CA$19.00

Phạm Quỳnh, tuyển tập và di cảo
US$17.00 - CA$27.00

Quê hương, bạn hữu, tù đày
Trần Dạ Từ
US$12.00 - CA$19.00

Quê hương lưu đày
Đào Trường Phúc
US$6.00 - CA$9.50

Quyển truyện không tên
Hồ Dzếnh
US$7.00 - CA$11.00

Sứ mạng văn nghệ hiện đại
A. Camus, Trần Phong Giao
US$6.00 - CA$9.50

Sự muôn năm cũ
Trần Văn Tích
US$15.00 - CA$24.00

Shakespeare, cuộc đời và tác phẩm
Đỗ Khánh Hoan
US$18.00 - CA$28.50

Tham luận thơ, ca dao và tục ngữ
Khải Chính
US$9.00 - CA$14.00

Thi nhân Việt Nam
Hoài Thanh, Hoài Chân
US$12.00 - CA$19.00

Thơ v...v... và v..v...
Nguyễn Hưng Quốc
US$14.00 - CA$22.00

Thơ miền Nam I
Võ Phiến
US$6.00 - CA$9.50

Tiểu luận
Võ Phiến
US$14.00 - CA$22.00

Tiểu truyện danh nhân
Tài liệu về Nghiêm Phục, Cô Hồng Minh, Lương Khải Siêu, Hồ Thích.
Cố Nhi Tân
US$6.00 - CA$9.50

Tìm hiểu tạp chí Nam Phong
Phạm Thị Ngoạn,
Phạm Trọng Nhân
US$17.00 - CA$27.00

Tìm thơ trong tiếng nói
Đỗ Quý Toàn
US$14.00 - CA$22.00

Trung thiên dịch
Trung thiên đạo
Biên khảo về Trần Cao Vân
Lương Vĩnh Thuật
US$20.00 - CA$32.00

Truyện Kiều và tuổi trẻ
(tam ngữ Việt Anh Pháp, 700 trang)
Lê Hữu Mục, Đặng Quốc Cơ, Phạm Thị Nhung
US$32.00 - CA$50.00

Truyện Miền Nam
Nhận định, Võ Phiến
Tập I: US$6.00 - CA$9.50
Tập II: US$10.00 - CA$16.00

Tục ngữ, phong dao
Nguyễn Văn Ngọc
US$16.00 - CA$25.50

Tự do và đạo lý
Nguyễn Hữu Liêm
US$20.00 - CA$32.00

Tự điển Truyện Kiều
(Bìa cứng, chữ mạ vàng)
Đào Duy Anh
US$22.00 - CA$35.00

Tự truyện
Nguyễn Văn Ba
US$10.00 - CA$16.00

Tự truyện Gandhi
US$16.00 - CA$25.50

Tuân Tử
Giản Chi,
Nguyễn Hiến Lê
US$18.00 - CA$28.50

Văn học miền Nam tổng quan
Võ Phiến
US$14.00 - CA$22.00

Văn học Trung quốc hiện đại
Nguyễn Hiến Lê
US$14.00 - CA$22.00

Văn học Việt Nam
Dương Quảng Hàm
US$8.00 - CA$12.50

Văn học Việt Nam dưới chế độ cộng sản
Nguyễn Hưng Quốc
US$16.00 - CA$25.50

Văn sử y dược trong truyện Kim Dung
Trần Văn Tích
US$12.00 - CA$19.00

Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi biết II
Xuân Vũ
US$16.00 - CA$25.50

Văn Xã II (Tản Đà)
Nhiều tác giả
US$5.00 - CA$7.50

Văn Xã III (15 năm văn học lưu vong)
Nhiều tác giả
US$5.00 - CA$7.50

Vietnamologica Việt-Anh-Pháp
Niên san nghiên cứu Việt Nam học - Nhiều tác giả
US$10.00 - CA$16.00

Việt Nam niên biểu nhân vật chí
Chính Đạo
US$29.00 - CA$46.00

Việt Nam niên biểu 1939-1946
Chính Đạo
US$22.00 - CA$35.00

Việt Nam văn học sử
Đỗ Văn Gia
US$28.00 - CA$44.50

Việt Nam văn học sử yếu
Dương Quảng Hàm
US$12.00 - CA$19.00

Việt Nam văn học toàn thư (2 tập) Hoàng Trọng Miên
US$26.00 - CA$41.50

Việt Nam văn học sử giản ước tân biên
(3 tập - bìa cứng)
Phạm Thế Ngữ
US$50.00 - CA$80.00

Võ Phiến
Nguyễn Hưng Quốc
US$12.00 - CA$19.00

SỬ - ĐỊA
History, Geography

Angkor, Đế Thiên Đế Thích
Lê Hương
US$8.00 - CA$12.50

Bạc Liêu xưa và nay
Địa phương chí - Huỳnh Minh
US$10.00 - CA$16.00

Bán đảo Á-rập
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

Bài học của lịch sử
Durant, Nguyễn Hiến Lê & Trần Lương Ngọc
US$8.00 - CA$12.50

Đặc san sử địa Hoàng Sa, Trường Sa
Nhiều tác giả
US$13.00 - CA$20.50

Đại Việt sử ký toàn thư
Ngô Sĩ Liên, Nhượng Tống
US$14.00 - CA$22.00

Địa lý biển Đông với Hoàng Sa và Trường Sa
Vũ Hữu San
US$15.00 - CA$24.00

Địa lý Việt Nam
Nguyễn Khắc Ngữ
US$12.00 - CA$19.00

Địa lý Việt Nam đại cương
Phạm Thăng
US$6.00 - CA$9.50

Hồ sơ vua Duy Tân
Hoàng Trọng Thược
US$20.00 - CA$32.00

Kiến trúc cố đô Huế
Phan Thuận An
US$8.00 - CA$12.50

Lịch sử kinh tế tài chánh tiền tệ Hoa kỳ
Hoài Văn
US$19.00 - CA$30.00

Lịch sử nội chiến ở Việt Nam
Tạ Chí Đại Trường
US$15.00 - CA$24.00

Lịch sử thế giới
Nguyễn Hiến Lê & Thiên Giang
US$25.00 - CA$40.00

Lịch sử văn minh Ấn Độ
W. Durant,
Nguyễn Hiến Lê
US$13.00 - CA$20.50

Lịch sử văn minh Trung quốc
Nguyễn Hiến Lê
US$14.00 - CA$22.00

Lịch sử Việt Nam đại cương
Phạm Thăng
US$10.00 - CA$16.00

Nam kỳ lục tỉnh (4 tập)
Hứa Hoành
Mỗi tập:
US$13.00 - CA$20.50

Nguyễn Trung Trực trên đất Kiên Giang
Ly Châu Lý Minh Hào
US$12.00 - CA$19.00

Những trận đánh lịch sử trong chiến tranh Việt Nam 1963-1975
Nguyễn Đức Phương
US$17.00 - CA$27.00

Nước non xứ Quảng
Địa phương chí
Phạm Trung Việt
US$7.00 - CA$11.00

Quang Trung Nguyễn Huệ
Hoa Bằng
US$12.00 - CA$19.00

Quân dân Việt Nam chống Tây xâm
Phạm Văn Sơn
US$28.00 - CA$44.50

Quân lực Việt Nam Cộng Hoà trong giai đoạn hình thành
Phạm Văn Sơn
US$28.00 - CA$44.50

Sử cương triết học Ấn Độ
TT Thích Quảng Liên
US$8.00 - CA$12.50

Tiền tệ Việt Nam
từ thời Đinh Tiên Hoàng đến 1975
Phạm Thăng
US$20.00 - CA$32.00

Thành Cát Tư Hãn, cuộc đời và sự nghiệp
Nguyễn Trọng Khanh
US$7.00 - CA$11.00

Thoại Ngọc Hầu và công cuộc khai phá miền Hậu Giang
Nguyễn Văn Hầu
US$10.00 - CA$16.00

Trung Hoa sử cương
Đào Duy Anh
US$7.00 - CA$11.00

Trung quốc sử cương
Phan Khoang
US$15.00 - CA$24.00

Tường trình về Đàng Trong
Alexandre de Rhodes,
Hồng Nhuệ
US$10.00 - CA$16.00

Việt Nam sử lược (2 tập)
Trần Trọng Kim
US$18.00 - CA$28.50

Việt sử tiêu án
Ngô Thời Sỹ
US$14.00 - CA$22.00

Việt sử tân biên (7 tập)
Phạm Văn Sơn
US$123.00 - CA$196.00

Việt sử toàn thư
Phạm Văn Sơn
US$20.00 - CA$32.00

KHOA HỌC, Y HỌC
Science, Medecine

6 bí quyết dưỡng sinh người có tuổi
BS Võ Tấn Hưng
US$8.00 - CA$12.50

50 điều cấm kỵ trong bệnh huyết áp cao
Du Đức Hiển
US$7.00 - CA$11.00

101 cây thuốc vạn linh bá chứng
LM Vũ Đình Trác
US$13.00 - CA$20.50

101 đơn chữa trị chứng mất ngủ
M. Kohler,
Đàm Trung Đường
US$8.00 - CA$12.50

Ấn ma chân pháp
Phương pháp tác động kinh huyệt để trị bệnh
Hoàng Vũ Thăng
US$10.00 - CA$16.00

Ăn uống và sức khoẻ
Dr. Vũ Định
US$8.00 - CA$12.50

Bấm huyệt chữa bệnh
Lê Lương Huy
US$10.00 - CA$16.00

Bắc Nam dược điển
Tra tính dược
Nguyễn Mạnh Bổng
US$8.00 - CA$12.50

Bệnh tiểu đường.
Bác-sĩ Leslie,
Hoàng Minh Hùng
US$7.00 - CA$11.00

Bí quyết trường thọ Thiếu Lâm Tự
Đức Kiểm & Đức Viên
US$8.50 - CA$13.50

Cẩm nang châm cứu
Thường Trúc
US$12.00 - CA$19.00

Cẩm nang mẹo vặt y khoa thực dụng
Đặng T. Ngọc Trâm
US$13.00 - CA$20.50

Cẩm nang trị liệu
V.N. Hoàng
US$8.00 - CA$12.50

Cẩm nang xoa bóp trị bệnh
BS A. de Sambusy
US$7.50 - CA$12.50

Cây cỏ Việt Nam (6 tập)
Biên khảo - Phạm Hoàng Hộ
Mỗi tập:
US$35.00 - CA$56.00

Chữa bệnh bằng khí công
Lê Thanh
US$15.00 - CA$24.00

Dưỡng sinh, xoa bóp, khí công phòng chữa bệnh
Dương Trọng Hiếu
US$8.00 - CA$12.50

Giải huyệt bí truyền
R. Lasserre, Vũ Đức dịch
US$8.00 - CA$12.50

Khí công, phương pháp dưỡng sinh và trường thọ
Dr. Trần Huỳnh Huệ & Nguyễn Xuân Hùng
US$13.00 - CA$20.50

Khoa học huyền bí
Kiêm Đạt
US$11.00 - CA$17.50

Khoa học và đời sống
Trần Hồng Văn
US$12.00 - CA$19.00

Luyện dưỡng sinh
Nguyễn Minh Kính
US$8.00 - CA$12.50

Luyện tập dưỡng sinh cho người lớn tuổi
Kiêm Thêm
US$10.00 - CA$16.00

Mẹo vặt sức khoẻ
Ngọc Hà
US$14.00 - CA$22.00

Món ăn bài thuốc I, II, III
DS Bùi Kim Tùng
Mỗi tập I, II:
US$8.00 - CA$12.50
Tập III:US$10.00 - CA$16.00

Món ăn bổ khoẻ và chữa bệnh
Lâm Hoà Đường
US$8.00 - CA$12.50

Món ăn thay thuốc
Thu Minh
US$12.00 - CA$19.00

Nha khoa phổ thông
NS Trần Sĩ Lâm
US$9.00 - CA$14.50

Những bài thuốc hay
Minh Châu
US$13.00 - CA$20.50

Những bài thuốc trong món ăn (Món ăn bài thuốc)
DS Bùi Kim Tùng
US$8.00 - CA$12.50

Nước sinh tố tươi và sức khoẻ
Trần Viết Hưng
US$13.00 - CA$20.50

Phương pháp ăn dưỡng sinh
S. Nyoichi, Anh Minh
US$8.00 - CA$12.50

Thức ăn chữa bệnh của Trung quốc
(Bệnh huyết áp cao)
Trần Tồn Nhân
US$8.00 - CA$12.50

Thức ăn vị thuốc
Phan Kim Huê
US$8.00 - CA$12.50

Thực phẩm rau đậu qua lăng kính khoa học
Tâm Diệu
US$12.00 - CA$19.00

Thuốc trị bệnh từ cây cỏ hoang dại
Lê Quý Ngưu
US$13.00 - CA$20.50

Tìm hiểu mặt trăng
Trần Kim Thạch
US$6.00 - CA$9.50

Trường sinh luận (Đông phương)
Hoàng Ngọc Đính
US$10.00 - CA$16.00

Trường sinh luận (Tây phương)
Hoàng Ngọc Đính
US$10.00 - CA$16.00

Tự chữa bệnh bằng sức mạnh tinh thần
Văn Nguyễn
US$7.00 - CA$11.00

Từ khoa học đến tín ngưỡng
Nguyễn Hữu Trọng
US$7.00 - CA$11.00

Vấn đề y học thông thường (I, II) - BS Trần Trúc Quang
Mỗi tập:
US$7.00 - CA$11.00

Việt Nam y học thực nghiệm
Đỗ Phong Thuần
US$10.00 - CA$16.00

Zen và dưỡng sinh
Thái Khắc Lễ
US$8.00 - CA$12.50

Zen, thuật trường sinh
V.N.Hoàng
US$7.00 - CA$11.00

Zen và ý thức nói về ăn chay
Thái Khắc Lễ
US$12.00 - CA$19.00

TẠP KHẢO
Research

Bí ẩn về hầu bóng, nhập đồng
Đoàn Văn Thông
US$18.00 - CA$28.50

Bí ẩn về hiện tượng xuất hồn
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$22.00

Các bà Hoàng phi Trung quốc
Long Cương, Khổng Đức
US$10.00 - CA$16.00

Chiếc bảo ấn cuối cùng của hoàng đế VN
Lê Văn Lân
US$14.00 - CA$22.00

Chuyện kỳ lạ bốn phương
Sương Mãn Thiên
US$14.00 - CA$22.00

Chuyện lạ vòng quanh thế giới
Đoàn Văn Thông
US$15.00 - CA$24.00

Chuyện lạ xứ người
Nguyễn Nhạn Sơn
US$16.00 - CA$25.50

Cờ bạc
Đá cá, chọi gà, đánh phé
Huỳnh Văn Lang
US$14.00 - CA$22.00

Đi vào thế giới huyền bí
Đoàn Văn Thông
US$13.00 - CA$20.50

Diana, ngọn đèn trước gió
Thanh Hiền
US$10.00 - CA$16.00

Eisntein, đời sống và tư tưởng
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

Hồ sơ Interpol
Nhiều tác giả
US$14.00 - CA$22.00

Hồ sơ mật Tân Đức Quốc Xã
US$14.00 - CA$22.00

Kỳ yếu Văn Bút
Tài liệu về VBVNHN
US$10.00 - CA$16.00

Ma thuật đen, ma thuật trắng
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$22.00

Mafia
Trần Quốc Chiến
US$15.00 - CA$24.00

Những chuyện kỳ lạ trên thế giới
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$22.00

Những ngày cuối cùng của John F. Kennedy
US$12.00 - CA$19.00

Những người có năng lực siêu phàm
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$22.00

Những người đàn bà bốc lửa
Đoàn Văn Thông
US$15.00 - CA$24.00

Những phong tục lạ trên thế giới
N.M. Khang, H.M. Tuấn
US$7.00 - CA$11.00

Nostradamus và những tiên đoán hậu bán thế kỷ 20
Nguyễn Minh Di
US$14.00 - CA$22.00

Satan vẫn còn sống và đang tung hoành trên mặt đất
Lindsey & Carlson, Linh Giao
US$12.00 - CA$19.00

Tội ác trên thế giới
Kiêm Thêm
US$8.00 - CA$12.50

Trà đạo
Okakura, Bảo Sơn
US$7.00 - CA$11.00

TRUYỆN THIẾU NHI
Sách song ngữ
Children & Bilingual Books

Con quạ và cây khế
song-ngữ Anh-Việt
Trần Văn Điền
US$8.00 - CA$12.50

Chiếc bóng trên tường
Truyện tranh Anh-Việt
Trần Văn Điền
US$8.00 - CA$12.50

Chuyện cổ tích
Tô Nguyệt Đình
US$7.00 - CA$11.00

Cô dâu chuột
Màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$18.00 - CA$28.50

Dế mèn phiêu lưu ký
Tô Hoài
US$6.00 - CA$9.50

Đôrêmon, cửa hiệu cầm đồ
Truyện tranh
US$8.00 - CA$12.50

Đôrêmon, tên bất trị
Truyện tranh
US$8.00 - CA$12.50

Em bé bay
Truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Em hát em vui
Nhạc thiếu nhi
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$6.00 - CA$9.50

Gia đình Cún
Ngô Nguyên Dũng,
Nguyễn Nhật Tân vẽ
US$10.00 - CA$16.00

Hoàng tử bé
A.S. Exupery, Bùi Giáng
US$6.00 - CA$9.50

Hồ thùy dương & Sợ lửa
Doãn Quốc Sỹ
US$15.00 - CA$24.00

Hương vị quê hương
Song ngữ Anh Việt
Trần Văn Điền
US$6.00 - CA$9.50

Kỷ niệm quê hương
Anh Việt - Trần Văn Điền
US$6.00 - CA$9.50

Mai vàng đất Việt
Tranh màu, Anh Việt Pháp
Hoài Việt & Ái Liên
US$13.00 - CA$20.50

Mèo và chuột
Màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$15.00 - CA$24.00

Mối tình Ngưu lang Chức nữ
Truyện tranh, Anh-Việt
Trần Văn Điền
US$8.00 - CA$12.50

Mục Kiền Liên
Truyện tranh, Anh Pháp Việt
Cung Vũ & Vi Vi
US$6.00 - CA$9.50

Mười hai con giáp
Màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$18.00 - CA$28.50

Mủa lên đi chuột ơi
Màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$18.00 - CA$28.50

Nàng Nguyên Tiêu
Màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$15.00 - CA$24.00

Năm chàng kỳ dị
Truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Ngày xưa ở quê hương tôi I, II, IV
Anh Việt - Trần Văn Điền
Mỗi tập:US$6.00 - CA$9.50

Ngụ ngôn La Fontaine (2 tập)
Truyện thơ bằng tranh
Hà Khắc Nguyện & Thảo
US$20.00 - CA$32.00

Người nông phu lừa hung thần
Màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$15.00 - CA$24.00

Những con mèo quý phái
Truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Những đứa bé sống dưới nước
Song ngữ Anh Việt
Hải Sư & Nguyễn T. Mỹ Anh
US$7.00 - CA$11.00

Ông khổng lồ và mùa xuân
Màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$18.00 - CA$28.50

Simon và những cái hộp
Màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$14.00 - CA$22.00

Sống vui I, II
Truyện tranh- *Mỗi tập:*
US$7.00 - CA$11.00

Sự tích Tết Trung Thu
Truyện tranh, Anh Việt
Cung Vũ & Vi Vi
US$7.00 - CA$11.00

Tí cô nương
Truyện tranh Anh-Việt
US$5.00 - CA$8.00

Tiếng đương cầm
Thùy An
US$6.00 - CA$9.50

Tiếng gọi nơi hoang dã
Anh-Việt
US$6.00 - CA$9.50

Tiểu ngư nữ
H.C. Anderson
US$8.00 - CA$12.50

Tôi không cần đâu
Màu, Anh Việt, bìa cứng
US$16.00 CA$25.50

Tướng cướp biển
Nguyễn Hoà Giang
US$6.00 - CA$9.50

Trinh thám tài tử
Thanh Châu
US$6.00 - CA$9.50

Truyện bằng tranh
Nguyễn Nhất Phương
US$10.00 - *CA$16.00*

Truyện cổ Anderson
Anh Việt- Hoàng Văn Lộc
US$7.00 - CA$11.00

Truyện cổ dân gian Na Uy
Bạch Liên
US$12.00 - CA$19.00

Truyện cổ Đông Âu
Quốc Thế
US$5.00 - CA$8.00

Truyện cổ I-Rắc
Đỗ Quân
US$6.00 - CA$9.50

Truyện cổ Mễ Tây Cơ
Đỗ Quân
US$7.00 - CA$11.00

Truyện cổ nước Lào
Quốc Chính
US$6.00 - CA$9.50

Truyện cổ nước Nam
Nguyễn Văn Ngọc
US$11.00 - *CA$17.50*

Truyện cổ quốc tế
Lê Hương
US$7.00 - CA$11.00

Truyện cổ tích Đông Dương
Truyện tranh, Anh-Việt
Trần Mỹ Vân
US$12.00 - CA$19.00

Truyện cổ Tô Cách Lan
Đặng Phan
US$7.50 - CA$12.00

Truyện cổ Thái Lan
Đỗ Quân
US$7.50 - CA$12.00

Truyện cổ Thụy Sĩ
Tế Xuyên
US$5.00 - CA$8.00

Truyện cổ viễn xứ I
Như Tuyết
US$5.00 - CA$8.00

Truyện cổ viễn xứ II
Quốc Thế
US$6.00 - CA$9.50

Truyện dân gian Trung quốc
Lâm Ngữ Đường, Nguyễn Quốc Đoan
US$8.00 - CA$12.50

Truyện loài vật
Tô Hoài
US$6.00 - CA$9.50

Tuổi xanh I, II
Truyện tranh
Mỗi tập US$5.00 - CA$8.00

Tuyển truyện phiêu lưu mạo hiểm
Song ngữ Anh Việt
Hải Sư, Nguyễn thị Mỹ Anh
US$7.00 - CA$11.00

Two folk tales
Tranh màu, Anh-Việt
Nguyệt Anh
US$10.00 - CA$16.00

Vị hoàng đế và con chim hoạ mi
Màu, Anh-Việt, bìa cứng
US$18.00 - *CA$28.50*

CỔ VĂN
Ancient Literature

Bích câu kỳ ngộ
Vô danh thị
US$5.00 - CA$8.00

Cổ học tinh hoa (2 tập)
Ôn Như Hầu
Nguyễn Văn Ngọc
US$14.00 - CA$22.00

Đạo & Đức (Anh-Việt-Hán)
Đinh Sĩ Trang
US$20.00 - CA$32.00

Điển hay tích lạ
Nguyễn Tử Quang
US$12.00 - CA$19.00

Đông Chu liệt quốc (6 tập)
Nguyễn Đỗ Mục
US$45.00 - CA$72.00

Đường Thi tinh hoa
thơ Đỗ Phủ
BS Nguyễn Duy Tùng dịch
US$15.00 - CA$24.00

Đường Tống từ tuyển
Trần Trọng San
US$20.00 - CA$32.00

Hán Sở tranh hùng
Mộng Bình *Sơn dịch*
US$18.00 - CA$28.50

Hậu liêu trai
Phạm Xuân Hy dịch
US$13.00 - CA$20.50

Hậu Tây du ký (3 tập)
Khổng Đức
US$30.00 - CA$48.00

Liêu trai chí dị
Bồ Tùng Linh, Đào Trinh Nhất
US$13.00 - CA$20.50

Lục Vân Tiên
Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Thanh Tâm
US$7.00 - CA$11.00

Nho giáo (2 tập)
Trần Trọng Kim
US$18.00 - CA$28.50

Sử ký Tư Mã Thiên
Sử Tàu từ đời Hoàng Đế đến đời Hán Vũ Đế
Nguyễn Hiến Lê
US$20.00 - CA$32.000

Tam Quốc Chí (4 tập)
La Quán Trung, Tử Vi Lang
US$48.00 - CA$76.00

Tam quốc ngoại truyện (2 tập)
Nguyễn Trung Hiền & Nguyễn Duy Phú
US$20.00 - CA$32.00

Tái sanh duyên
Mộng Bình Sơn
US$20.00 - CA$32.00

Tây Du Ký (3 tập)
Ngô Thừa Ân
US$28.00 - CA$44.50

Tây Thái Hậu
Nguyễn Hùng
US$16.00 - CA$25.50

Thâm cung bí sử (Trung quốc Hậu Phi liệt truyện)
Liêu Quốc Nhĩ
US$8.00 - CA$12.50

Thi kinh tập truyện
(3 tập, bìa cứng)
Khổng Tử, Tạ Quang Phát
US$62.00 - CA$99.00

Thơ Tống
Trần Trọng San
US$15.00 - CA$24.00

Thủy hử (4 tập)
Thi Nại Am, Á Nam Trần Tuấn Khải
US$44.00 - CA$70.00

Tình sử Võ Tắc Thiên
Lâm Ngữ Đường, Vũ Hùng
US$8.00 - CA$12.50

Tô *Đông Pha*
Thi hào đời Tống
Nguyễn Hiến Lê
US$7.50 - CA$11.50

Tố Như Thi
Thơ chữ Hán của Nguyễn Du
Quách Tấn dịch
US$12.00 - CA$19.00

Trang Tử Nam Hoa Kinh (2 tập)
Thu Giang Nguyễn Duy Cần
US$18.00 - CA$28.50

Truyện Thúy Kiều
Nguyễn Du
US$7.00 - CA$11.00

Xuân Thu tam truyện
(3 tập, bìa cứng)
Khổng Tử, Hoàng Khôi
US$66.00 - CA$105.00

TRUYỆN CƯỜI
Humourous Stories

40 truyện Trạng Quỳnh
Nguyễn Đức Hiển
US$7.00 - CA$11.00

102 chuyện cấm cười
Tú Xe
US$7.00 - CA$11.00

Ăn tục nói phét
Anh Tám Sạc-ne
US$8.00 - CA$12.50

Ba Giai Tú Xuất
Đồ Nam
US$7.00 - CA$11.00

Chuyện cười cổ nhân
Vương Hồng Sển
US$8.50 - CA$13.50

Chuyện cấm đàn bà
Đặng Trần Huân
US$16.00 - CA$25.50

Chuyện cười nửa đêm
Phan Quế Phương
US$7.00 - CA$11.00

Cười chanh ới
Thợ Đấu, Tư Quê
US$8.00 - CA$12.50

Cười cho đời đỡ khổ
Cả Cười
US$7.00 - CA$11.00

Cười cho đời lên hương
Cả Cười
US$7.00 - CA$11.00

Cười đỏ
Cả Cười
US$7.00 - CA$11.00

Cười đông tây kim cổ
Vũ Bằng
US$6.00 - CA$9.50

Cười toe
Cả Cười
US$7.00 - CA$11.00

Cười tủm
Cả Cười
US$7.00 - CA$11.00

Hí hoạ Hĩm
Truyện bằng tranh
Hĩm
US$14.00 - CA$22.00

Tiếu lâm Giao Chỉ
Lý Đình Dù
US$7.00 - CA$11.00

Tiếu lâm quốc tế
La Hầu
US$7.00 - CA$11.00

Tiếu lâm thời đại
Phan Quế Phương
US$7.00 - CA$11.00

Tiếu lâm Việt Nam
Cử Tạ
US$7.00 - CA$11.00

Trạng Quỳnh
US$7.00 - CA$11.00

Trạng Quỳnh xiển bột
Trọng Miễn
US$8.00 - CA$12.50

Truyện cười chàng ngốc
Nguyễn Cù
US$8.00 - CA$12.50

Truyện cười chọn lọc
N.V. Toại & Đ.M. Tuấn
US$9.00 - CA$14.50

Truyện cười dành cho các bà
Hoàng An
US$6.00 - CA$9.50

Truyện cười hiện đại Trung quốc
Hoàng Bắc
US$7.00 - CA$11.00

Truyện cười song ngữ Anh Việt
Đức Tài
US$6.00 - CA$9.50

Truyện cười thế giới
N.V. Toại & Đ.M. Tuấn
US$10.00 - CA$16.00

Truyện tiếu lâm I
Cát Phương
US$7.50 - CA$11.50

Truyện tiếu lâm II
Cát Phương
US$7.50 - CA$11.50

HỌC LÀM NGƯỜI, KIẾN THỨC PHỔ THÔNG
Self-Taught Books

15 gương phụ nữ
Nguyễn Hiến Lê
US$6.50 - CA$10.00

16 bí quyết hái ra tiền
Phạm Cao Tùng
US$6.00 - CA$9.50

30 ngày biết đệm Tây Ban Cầm
Nam Phong
US$10.00 - CA$16.00

1500 từ ngữ toán điện giải
Vũ Công Hiển
US$11.00 - CA$17.50

Ảo thuật
Vũ Thành
US$10.00 - CA$16.00

Ảo thuật khó mà dễ
Bình Sơn
US$8.00 - CA$12.50

Bách khoa danh ngôn tự điển
Hoàng Xuân Việt
US$18.00 - CA$28.50

Bách khoa mẹo vặt cần thiết
Đoàn Văn Hai
US$15.00 - CA$24.00

Bảy bước đến thành công
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Bí quyết gây vốn làm giàu
Nguyễn Duy Hinh
US$6.00 - CA$9.50

Bí quyết làm cho đời sống vui tươi
Thân Việt
US$7.00 - CA$11.00

Bí quyết tạo dựng cơ nghiệp
Phạm Côn Sơn
US$8.50 - CA$13.50

Bí quyết thành công tại hải ngoại
Lê Bá Kông
US$13.00 - CA$20.50

Cách xử thế của người nay
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Cái cười của thánh nhân
Nguyễn Duy Cần
US$9.00 - CA$14.50

Cẩm nang cho người sử dụng xe hơi
Nguyễn Việt
US$10.00 - CA$16.00

Cẩm nang xuất nhập cảng
US$14.00 - CA$22.00

Có chí thì nên
Nguyễn Văn Y
US$8.00 - CA$12.50

Con đường lập thân
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Chấp nhận cuộc đời
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Đắc nhân tâm
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

Đi tìm sự thành công trong quản trị
Thomas Peters
US$18.00 - CA$28.50

Đức điềm tĩnh
Hoàng Xuân Việt
US$10.00 - CA$16.00

Gây thiện cảm
Hoàng Xuân Việt
US$7.00 - CA$11.00

Giúp chồng thành công
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Gương hy sinh
Nguyễn Hiến Lê
US$6.00 - CA$9.50

Gương nghị lực
Hoàng Xuân Việt
US$7.00 - CA$11.00

Gương sáng người xưa
Thượng tọa Thích Huyền Vi
US$8.00 - CA$12.50

Học khôn
Phạm Đình Khiêm
US$10.00 - CA$16.00

Huấn luyện cấp tốc về Electronics
Phạm Viết Hoàng
Tập I: US$9.00 - CA$14.50
Tập II: US$12.00 - CA$19.00

Kỹ thuật Bonsai
Nguyễn Nhật Tân
US$8.00 - CA$12.50

Kỹ thuật nhiếp ảnh từng điểm một
Langford, Đặng Phương Kiệt
US$10.00 - CA$16.00

Luyện tinh thần
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Luyện trí nhớ
Hoàng Xuân Việt
US$6.00 - CA$9.50

Luyện văn
Nguyễn Hiến Lê
US$9.00 - CA$14.50

Muốn thành công trên đường đời
Tế Xuyên
US$7.00 - CA$11.00

Năng lực chinh phục của phái nữ
Phạm Côn Sơn
US$8.00 - CA$12.50

Nghệ thuật cắm hoa Nhật Bản
Minh Hùng
US$8.00 - CA$12.50

Nghệ thuật nói trước công chúng
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

Nghệ thuật trồng người
Hoàng Xuân Việt
US$10.00 - CA$16.00

Người chí khí
Hoàng Xuân Việt
US$6.00 - CA$9.50

Người lịch sự
Phạm Cao Tùng
US$6.00 - CA$9.50

Người tánh tốt
Hoàng Xuân Việt
US$7.00 - CA$11.00

Những bức thư tình hay nhất thế giới
Nguyễn Văn Tạo
US$7.00 - CA$11.00

Những điều cần biết về máy điện toán cá nhân
Dương Bá Sơn
US$12.00 - CA$19.00

Những kinh nghiệm sống để lại
Danh ngôn, Trần Văn Điền
US$9.00 - CA$14.50

Óc sáng suốt
Nguyễn Duy Cần
US$9.00 - CA$14.50

Quẳng gánh lo đi và vui sống
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

Rèn nghị lực
Nguyễn Hiến Lê
US$6.00 - CA$9.50

Rèn nhân cách
Hoàng Xuân Việt
US$9.00 - CA$14.50

Sản xuất và cạnh tranh
Phạm Côn Sơn
US$7.00 - CA$11.00

Sống đời đáng sống
Nguyễn Hiến Lê
US$8.50 - CA$13.50

Sống đời vươn lên
Phạm Côn Sơn
US$7.00 - CA$11.00

Sống lạc quan
Tế Xuyên
US$8.00 - CA$12.50

Thanh niên trên đường lập nghiệp
Hoàng Xuân Việt
US$11.00 - CA$17.50

Thành công và hạnh phúc
Hoàng Xuân Việt
US$8.00 - CA$12.50

Thành công trên đường đời
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Thẩm mỹ học thông khảo
Nguyễn Văn Xung
US$11.00 - CA$17.50

Thẳng tiến trên đường đời
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

Thuật nói chuyện
Hoàng Xuân Việt
US$8.00 - CA$12.50

Thuật thôi miên
Phạm Học Tân
US$8.00 - CA$12.50

Thuật xử thế của người xưa
Thu Giang Nguyễn Duy Cần
US$6.00 - CA$9.50

Tiểu thương tại Hoa kỳ
Kiêm Thêm
US$13.00 - CA$20.50

Tổ chức công việc theo khoa học
Nguyễn Hiến Lê
US$13.00 - CA$20.50

Tôi tập viết tiếng Việt
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Trăm nghề làm giàu
Thanh Hiền
US$12.00 - CA$19.00

Túi khôn của loài người
Phạm Cao Tùng
US$7.00 - CA$11.00

Tương lai trong tay ta
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Tự điển giải nghĩa điện toán
Đỗ Thông Minh
US$20.00 - CA$32.00

Tự điển giải nghĩa toán học
Sách học
US$18.00 - CA$28.50

Tự điển Tây ban cầm
US$10.00 - CA$16.00

Tự học căn bản Tây ban cầm
Hoàng Bửu
US$12.00 - CA$19.00

Tự học độc tấu Tây ban cầm
Lê Thu
US$12.00 - CA$19.00

Tự học Tây ban cầm sơ cấp
Lan Đài
US$8.00 - CA$12.50

Thuật hùng biện
Hoàng Xuân Việt
US$9.00 - CA$14.50

Thuật lãnh đạo
Hoàng Xuân Việt
US$11.00 - CA$17.50

Thuật viết văn
Nguyễn Văn Hầu
US$7.00 - CA$11.00

HÔN NHÂN, GIA ĐÌNH, TÌNH DỤC, SINH LÝ
Family

100 lời giải đáp về sinh lý
Diệp Mẫn
US$7.00 - CA$11.00

1001 câu *hỏi* về tình dục
Nguyệt Minh
US$12.00 - CA$19.00

Ái tình thực nghiệm
V.N. Hoàng
US$7.00 - CA$11.00

Bạn gái soi gương
Hoàng Lan
US$8.00 - CA$12.50

Bí mật đàn ông trong tình dục
Trần Á Duyên Châu
US$12.00 - CA$19.00

Bí quyết hạnh phúc của hôn nhân
Trần Mỹ Duyệt
US$7.00 - CA$11.00

Bí quyết trở thành người đàn bà tuyệt vời
Ngọc Quỳnh
US$9.00 - CA$14.50

Chọn bạn trăm năm
Nguyễn Tử Quang
US$6.00 - CA$9.50

Dạy con theo *lối mới*
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Để tận hưởng thú yêu
Hoàng Quỳnh Linh
US$12.00 - CA$19.00

Đời uyên ương
Hoàng Xuân Việt
US$9.00 - CA$14.50

Gái trai trước ngưỡng cửa hôn nhân
BS Nguyễn Ngọc Bảy
US$12.00 - CA$19.00

Giải đáp những thắc mắc về tình dục
US$16.00 - CA$25.50

Giáo dục sinh lý (Nghệ thuật yêu)
Judson Riordan
US$8.00 - CA$12.50

Hạnh phúc lứa đôi (Anh-Việt)
S. Dhamananda, T.T.Quang
US$7.00 - CA$11.00

Hướng dẫn tâm sinh lý tuổi trưởng thành
Duy Nhiên & Phạm Đình
US$7.00 - CA$11.00

Kuma Sutra
US$14.00 - CA$22.00

Làm thế nào để trở thành người đàn ông tuyệt vời
Nguyễn Hùng
US$14.00 - CA$22.00

Nghệ thuật làm mẹ
Trịnh Lê Hoàng
US$6.00 - CA$9.50

Người con gái lấy chồng
Trần Bồng Sơn
US$10.00 - CA$16.00

Người con trai lấy vợ
Trần Bồng Sơn
US$10.00 - CA$16.00

Người con gái sắp lấy chồng nên biết
BS Trương Ngọc Hớn
US$7.00 - CA$11.00

Nuôi dưỡng trẻ con
Phạm Côn Sơn
US$10.00 - CA$16.00

Phương pháp dưỡng dục trẻ con thành người hữu dụng
Phạm Côn Sơn
US$11.00 - CA$17.50

Phương pháp nuôi con
E. Sommes
US$7.00 - CA$11.00

Sửa bước sang ngang
H. Shryock
US$8.00 - CA$12.50

Tâm lý bạn gái
Hoàng Xuân Việt
US$8.00 - CA$12.50

Tâm lý bạn *trai*
Hoàng Xuân Việt
US$8.00 - CA$12.50

Tình dục toàn thư (4 tập)
Thu Nhân & Trần Xuân Tiên
US$38.00 - CA$60.00

Tình yêu, tình dục và gia đình
Ivan Kusintiz
US$12.00 - CA$19.00

Tình yêu và hôn nhân
US$7.00 - CA$11.00

Tuổi 15-20
F. Tournier, Lương Nhân & Văn Anh
US$7.00 - CA$11.00

Thuật *yêu đương*
Thu Giang Nguyễn Duy Cần
US$10.00 - CA$16.00

Yêu con, dạy con nên người Việt
Đỗ Quý Toàn
US$8.00 - CA$14.00

VÕ THUẬT, CỜ TƯỚNG
Martical Arts, Chinese Chess

***Bài* quyền Karate**
Hạ Quốc Huy
US$7.00 - CA$11.00

Bạn đã biết gì về Judo (2 tập)
US$10.00 - CA$16.00

Các thế võ dành cho phái nữ
Lạc Hà & Phan Chấn Thạnh
US$6.00 - CA$9.50

Cờ tướng, những chiến lược xuất quân tốt đẹp
Lý Anh Mậu
US$6.00 - CA$9.50

Thái cực quyền
Trần Minh Thanh, Lạc Hà
US$7.00 - CA$11.00

Tượng kỳ phổ thông hoàn mỹ
Lý Anh Mậu
US$6.00 - CA$9.50

Tượng kỳ hậu vệ
Trọng Nhân
US$7.00 - CA$11.00

Thế trận pháo đầu bình phong *mã*
Trần Tấn Mỹ, Phạm Tấn Hoà
US$7.00 - CA$11.00

Võ thuật tổng hợp và thực hành
Lạc Hà & Phạm Xuân Thảo
US$6.00 - CA$9.50

NẤU ĂN
Cook Books

101 món ăn *lẩu Trung Hoa*
Thành Hiểu Minh
US$8.00 - CA$12.50

200 món nấu ăn chay
Trần Văn Quý
US$8.00 - CA$12.50

***Các* món ăn đặc sản miền Nam**
Lâm Hoa Phụng
US$12.00 - CA$19.00

Các món ăn đặc sắc
Nguyễn Thị Thanh
US$7.00 - CA$11.00

Các món ăn Tàu Việt Tây
Nguyễn Thị Hường
US$8.00 - CA$12.50

Cách làm món ăn *đặc biệt* ba *miền* Bắc Trung Nam
cô Lệ Hoa
US$12.00 - CA$19.00

Cẩm nang gia chánh làm bếp
Ngọc Ngà
US$12.00 - CA$19.00

Dạy nấu ăn bằng hình màu
9 món cho đám tiệc
Nguyễn Thị Hường
US$10.00 - CA$16.00

Gia chánh *Quốc Việt*
Món ăn Việt - Quốc Việt
US$9.00 - CA$14.50

Gia chánh Quốc Việt
Nghệ thuật nấu cơm Tàu Quốc Việt
US$9.00 - CA$14.50

Kỹ thuật nấu món ăn ngon (3 tập) - Triệu *Thị Chơi* & *Ngô* Thị Hồng
US$18.00 - CA$28.50

Kỹ thuật nấu nướng
Triệu Thị Chơi
US$10.00 - CA$16.00

***Khéo* tay làm bánh mứt**
375 loại bánh mứt, chè xôi
Nguyễn Thị Hường
US$19.00 - CA$30.00 (2 tập)

Khéo tay làm bếp
Nguyễn Thị Hường
US$10.00 - CA$16.00

Làm 102 thứ bánh mứt VN
Nguyễn Thị Hường
US$8.00 - CA$12.50

Làm bếp giỏi
Văn Đài
US$10.00 - CA$16.00

Làm bếp khéo
Nguyễn Thị Bảo An
US$6.00 - CA$9.50

***Món* ăn bốn mùa**
Văn Châu
US$12.00 - CA$19.00

Nấu 100 món ăn Việt Nam
Nguyễn Thị Hường
US$8.00 - CA$12.50

Nấu ăn nhanh
177 món Âu Á
Nguyễn Thị Hường
US$10.00 - CA$16.00

Nấu ăn làm bánh bằng *hình*
10 *món*
Nguyễn Thị Hường
US$10.00 - CA$16.00

Nấu ăn Việt Nam
Nguyễn Thị Hường
US$7.00 - CA$11.00

Nghệ thuật làm bếp
Lệ Hoa
US$9.00 - CA$14.50

Nghệ thuật làm các món nhậu - Lệ Hoa
US$10.00 - CA$16.00

Nghệ thuật làm các món ăn Trung Hoa
Cô Lệ Hoa
US$10.00 - CA$16.00

Nghệ thuật nấu ăn
Nguyễn Thị Hường
US$10.00 - CA$16.00

Nghệ thuật nấu ăn chay
Nguyễn Thị Phụng
US$8.00 - CA$12.50

Nghệ thuật nấu ăn ngon
Trần Văn Quí
US$8.00 - CA$12.50

Nghệ thuật nấu ăn Việt Nam
180 món mặn và chay
Hoa Hường
US$10.00 - CA$16.00

Nghệ thuật pha nấu món ăn Trung Hoa
Quỳnh Bích Châu
US$8.50 - CA$13.00

Người nội trợ hoàn toàn
Châu Giang
US$14.00 - CA$22.00

Những món ăn Âu Mỹ
song ngữ Anh Việt
US$12.00 - CA$19.00

Những món ăn mới trong gia đình - (Anh Hoa Việt)
Triệu Thị Chơi
US$10.00 - CA$16.00

Sách dạy nấu ăn
Nguyễn Phan Long
US$11.00 - CA$17.50

Sách dạy nấu ăn chay
Nguyễn Phan Long
US$7.00 - CA$11.00

Tự học làm bánh Pháp (2 tập)
Nguyễn Thị Hường
US$16.00 - CA$25.50

Tự học nấu ăn II
Nguyễn Thị Hường
US$12.00 - CA$19.00

Vietnamese dishes (Anh Việt)
D.T. Thanh Liên
US$10.00 - CA$16.00

BÓI TOÁN, PHONG THỦY
Astrology, Fung-sui

Bát lãm quần thơ
Thái Kim Oanh
US$8.00 - CA$12.50

Bát môn thần khoá
Thái Kim Oanh
US$8.00 - CA$12.50

Bát trạch chính tông
Viên Tài Hà Tấn Phát
US$8.00 - CA$12.50

Bát trạch minh cảnh
Kim Oanh Ký
US$7.00 - CA$11.00

Bát tự lữ tài
(Xem giờ tốt xấu)
Thái Kim Oanh
US$8.00 - CA$12.50

Bí ẩn giấc mơ
Lê Hoàng
US$11.00 - CA$17.50

Bí ẩn của phong thủy
Vương Ngọc Đức
US$18.00 - CA$28.50

Bí mật phong thủy
Đoàn Văn Thông
US$16.00 - CA$25.50

Bí mật đời người qua tướng mạo và sắc diện
Ranald, Nguyễn Văn Bằng
US$7.00 - CA$11.00

Bói toán, số mệnh, tử vi trọn đời
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$22.00

Cao lý đầu hình
So tuổi vợ chồng
Đoàn V. Đầu, Ng. Kim Lan
US$5.00 - CA$8.00

Căn duyên tiền định
Cưới gả, xem giờ tốt xấu
Dương Công Hầu
US$14.00 - CA$22.00

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất - Nguyễn Hà
US$10.00 - CA$16.00

Coi tướng đàn bà
Túy Lang
US$7.00 - CA$11.00

Coi tướng đàn ông
Túy Lang
US$7.00 - CA$11.00

Cốt tủy khoa tử vi (Tuổi Tý)
Yên Tử Cư Sĩ
US$15.00 - CA$24.00

Diễn cầm tam thế
Dịch số bát quái
Dương Công Hầu
US$14.00 - CA$22.00

Đầu năm bói quẻ
Linh Cơ Tử
US$8.00 - CA$12.50

Địa lý toàn thư
(3 tập)
Lê Bá Ôn
US$33.00 - CA$53.00

Địa lý vi sư pháp
(Tả Ao địa lý toàn thư)
Cao Trung
US$17.00 - CA$27.00

Đoán điềm giải mộng
Phương Thanh
US$8.50 - CA$13.50

Đông tây tướng thuật tổng biên
Nguyễn Kế Ngoạn
US$9.00 - CA$14.50

Khám phá những bí ẩn của điềm chiêm bao
Michael Halbert
US$8.00 - CA$12.50

Khám phá những bí mật của bàn tay (2 tập)
J. Ranald
US$14.00 - CA$22.00

Khám phá những bí mật của bàn tay bạn gái
J. Ranald
US$8.00 - CA$12.50

Khoa xem chỉ tay
Hoàng Việt
US$6.00 - CA$9.50

Lá số tử vi 6 lãnh tụ
Vũ Công Lý
US$15.00 - CA$24.00

Làm thế nào để biết đời người đàn bà
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$22.00

Làm thế nào để biết đời người đàn ông
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$22.00

Muốn luận đoán đúng số tử vi
Huyền Vi
US$9.00 - CA$14.50

Nữ tướng
Vũ Thị Hảo
US$8.00 - CA$12.50

Nghệ thuật bói bài
Trần Quý Thọ
US$6.00 - CA$9.50

Nghệ thuật coi tướng mặt
Thanh Hiền
US$6.00 - CA$9.50

Ngọc hạp chánh tông
Viên Tài Hà Tấn Phát
US$8.00 - CA$12.50

Người đàn bà trong tướng mệnh học
Vũ Tài Lục
US$10.00 - CA$16.00

Nhân tướng học
Hy Trương
US$16.00 - CA$25.50

Nhân tướng toàn thân
Dương Công Hầu
US$15.00 - CA$24.00

Những bí ẩn trên bộ mặt và bàn tay
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$22.00

Những kinh nghiệm về khoa xem chỉ tay
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$22.00

Phong thủy về nhà ở và cơ sở buôn bán
Đoàn Văn Thông
US$13.00 - CA$20.50

Sách dạy xem những chỉ bí mật trong bàn tay
Viên Tài Hà Tấn Phát
US$8.00 - CA$12.50

Thái ất thần quẻ
Lã Quán Nhu
US$7.00 - CA$11.00

Thuật bói bài, khảo cứu và thực hành
Linh Việt
US$8.00 - CA$12.50

Tìm hiểu con người qua tiếng nói, chữ ký, chữ viết
Đoàn Văn Thông
US$13.00 - CA$20.50

Tìm hiểu về phong thủy
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$22.00

Tử vi chỉ nam
Song An
US$16.00 - CA$25.50

Tử vi dưới mắt khoa học
Vu Thiên Nguyễn Đắc Lộc
US$12.00 - CA$19.00

Tử vi đẩu số
Vân Đằng Thái Thứ Lang
US$11.00 - CA$17.50

Tử vi đẩu số phú giải
Thái Vân Trình
US$10.00 - CA$16.00

Tử vi đẩu số toàn thư
Vũ Tài Lục
US$10.00 - CA$16.00

Tử vi hàm số
Nguyễn Phát Lộc
US$16.00 - CA$25.50

Tử vi nghiệm lý
Thiên Lương
US$8.00 - CA$12.50

Tử vi kinh nghiệm và luận giải
Minh Châu
US$14.00 - CA$22.00

Tử vi Tây phương và bí quyết đem đến sự tâm đầu ý hợp
US$8.00 - CA$12.50

Tử vi trọn đời, Nam mạng và nữ mạng
(2 tập) Nguyên Khá
US$28.00 - CA$42.00

Tử vi tướng pháp
Bửu Sơn
US$11.00 - CA$17.50

Tự tìm hiểu đời mình
Nguyễn Mạnh Long
US$8.00 - CA$12.50

Tướng mạng mộng bốc
Huyền Mặc đạo nhân
US$8.00 - CA$12.50

Xem tướng coi tay
Minh Chánh
US$8.00 - CA$12.50

Xem tướng theo lối Tàu
Tú Căn
US$7.00 - CA$11.00

TÔN GIÁO, THẦN HỌC
Religion, Theology

Ấn Độ huyền bí
Paul Bruton
US$14.00 - CA$22.00

Bảy năm trên đất Tây Tạng
H. Harrer, Trần Viết An Cựu
US$18.00 - CA$28.50

Bến rặng Tuyết Sơn
Thiền học
Nguyên Phong
US$13.00 - CA$20.50

Bồ-tát Huỳnh Phú Sổ và Phật giáo thời đại
Hoà Hảo, Lê Hiếu Liêm
US$16.00 - CA$25.50

Bước qua ngưỡng cửa hy vọng
Thiên Chúa giáo,
ĐGH Gioan Phalô II
US$10.00 - CA$16.00

Chân dung một Giáo hoàng
Tài liệu về GH John Paul II
Nguyễn Ước
US$12.00 - CA$19.00

Chết có thật đáng sợ không?
Anh-Việt
Dhamananda, Tâm Quang
US$6.00 - CA$9.50

Con rắn lửa huyền diệu trong nền triết học Đông phương - Thinh Quang
US$14.00 - CA$22.00

Cơ sở Mật giáo Tây Tạng
Trần Ngọc Anh
US$16.00 - CA$25.50

Cuộc đời huyền thuật của Milarepa
Tranh vẽ khổ lớn, 4 màu
E. van Dam, Nguyên Hạnh
US$12.00 - CA$19.00

Đạo Phật và đời sống hiện đại
Dhammananda, Tâm Quang
US$6.00 - CA$9.50

Đạt Lai Lạt Ma và Tây Tạng
Thái Chính Châu
US$14.00 - CA$22.00

Để hiểu lịch sử đạo Thiên Chúa ở VN đầu thế kỷ 17
Nguyễn Khắc Xuyên
US$12.00 - CA$19.00

Để lại cho vui
Thích Nữ Thể Quán
US$4.00 - CA$6.00

Đoá sen và nụ cười
Phật học, Việt Anh Pháp
Võ Đình soạn và minh họa
US$12.00 - CA$19.00

Đối thoại với Đức Giáo Hoàng - Nhiều tác giả
US$15.00 - CA$24.00

Đức Giáo Hoàng Gioan Phalo II và trang sử còn giấu kín của thời đại
Nguyễn Văn Thông
US$12.00 - CA$19.00

Đức Giê-su, cuộc đời và thời đại - Nguyễn Ước
US$15.00 - CA$24.00

Đức Phật vẫn ngồi yên
Thích Mãn Giác
US$10.00 - CA$16.00

Đường mây qua xứ tuyết
Thiền học, Nguyên Phong
US$14.00 - CA$22.00

Đường mây trong cõi mộng
Đại sư Hán Sơn, Nguyên Phong
US$18.00 - CA$28.50

Đường mây trên đất hoa
Thiền học, Nguyên Phong
US$13.00 - CA$20.50

Đường tu không hai
Phật học - Minh Tâm
US$9.00 - CA$14.50

Gia đình Phật tử, tài liệu
US$40.00 - CA$64.00

Giáo lý mới, thời đại mới
Công giáo, Nguyễn Ước
US$20.00 - CA$32.00

Góp nhặt cát đá
Giai thoại thiền Muju
US$7.00 - CA$11.00

Hành trình về phương Đông
Thiền học, Nguyên Phong
US$10.00 - CA$16.00

Hoa sen trên tuyết
Thiền học, Nguyên Phong
US$9.00 - CA$14.50

Hoa trôi trên sóng nước
Thiền học, Nguyên Phong
US$13.00 - CA$20.50

Hồi ký ĐGH John Paul II
Duy Nguyên dịch
US$18.00 - CA$28.50

Hồng ân và huyền nhiệm
Hồi ký ĐGH Gioan Phaolô II
Hoàng Quý
US$8.00 - CA$12.50

Huyền học đạo Phật và đạo Thiên Chúa - Suzuki
US$8.00 - CA$12.50

Huyền thuật đạo sĩ Tây Tạng
Thiền học, Nguyên Phong
US$16.00 - CA$25.50

Ki-tô giáo dưới mắt một Phật tử
Đại sư Buddhadasa
US$12.00 - CA$19.00

Ki-tô giáo, từ thực chất đến huyền thoại
Chánh Đạo
US$12.00 - CA$19.00

Kinh nghiệm thiền quán
J. Goldstein, Ng. Duy Nhiên
US$15.00 - CA$24.00

Làm sao sống không sợ hãi
Dhammananda, Tâm Quang
US$6.00 - CA$9.50

Làm sao thực hành lời Phật dạy
(Song ngữ Anh-Việt)
Dhamananda, Tâm Quang
US$6.00 - CA$9.50

Linh mục Damien giữa thế giới người cùi
Hoàng Quý
US$10.00 - CA$16.00

Lòng tin Âu Mỹ đấy
Trần Quý
US$16.00 - CA$25.50

Luân hồi
Võ Văn Dật
US$12.00 - CA$19.00

Mật giáo thậm thâm nội nghĩa
Pram Nguyên
US$18.00 - CA$28.50

Mẹ Teresa, biểu tượng của tình thương II
Hoàng Quý
US$10.00 - CA$16.00

Mẹ Teresa, vị thánh của những kẻ khốn cùng
Hoàng Quý
US$10.00 - CA$16.00

Milarepa, con người siêu việt
Đỗ Đình Đồng dịch
US$10.00 - CA$16.00

Minh triết trong đời sống
Thiền học, Nguyên Phong
US$12.00 - CA$19.00

Mẹ Teresa, biểu tượng của tình thương II
Hoàng Quý
US$10.00 - CA$16.00

Mẹ Teresa, vị thánh của những kẻ khốn cùng
Hoàng Quý
US$10.00 - CA$16.00

Milarepa, con người siêu việt
Đỗ Đình Đồng dịch
US$10.00 - CA$16.00

Minh triết trong đời sống
Thiền học, Nguyên Phong
US$12.00 - CA$19.00

Ngọc sáng trong hoa sen
Thiền học, Nguyên Phong
US$20.00 - CA$32.00

Những bí ẩn sau cõi chết
Đoàn Văn Thông
US$16.00 - CA$25.50

Những bí ẩn tiền kiếp hậu kiếp
Đoàn Văn Thông
US$16.00 - CA$25.50

Những bí mật trong dãy Hi Mã Lạp Sơn
Thinh Quang
US$13.00 - CA$20.50

Những chuyện luân hồi hiện đại
Thích Tâm Quang
US$10.00 - CA$16.00

Những cõi giới vô hình và hữu hình
Đoàn Văn Thông
US$14.00 - CA$22.00

Những điều huyền diệu của Kim Cang thừa
Phương Dung
US$22.00 - CA$35.00

Những suy niệm siêu hình học
R. Descartes, Trần Thái Đỉnh
US$9.00 - CA$14.50

Nước tôi, dân tôi
Đức Đạt Lai Lạt Ma
US$14.00 - CA$22.00

Phá ngục tù
Trần Văn Kha, T.T. Thanh
US$20.00 - CA$32.00

Phật giáo dưới mắt các nhà trí thức
Dhammananda, Tâm Quang
US$6.00 - CA$9.50

Phật giáo trong thế kỷ mới
Nhiều tác giả
US$15.00 - CA$24.00

Phật học khái luận
Chơn Thiện
US$20.00 - CA$32.00

Phật học tinh hoa
Thu Giang Nguyễn Duy Cần
US$8.00 - CA$12.50

Phật học từ điển
(bìa cứng, bộ 2 cuốn)
US$60.00 - CA$96.00

Phật pháp thực hành
Nhiều tác giả
US$12.00 - CA$19.00

Phê bình những bài phê bình cuốn "Đối thoại với Đức Giáo Hoàng"
Tập I: US$12.00 - CA$19.00
Tập II: US$10.00 - CA$16.00

Phedon, Khảo luận về linh hồn theo luận lý
Platon, Trịnh Ngân Xuân
US$11.00 - CA$17.50

Phép xuất hồn
Đỗ Thuần Hậu
US$7.00 - CA$11.00

Phương tiện thiện xảo
T. Tulku, Phạm Công Thiện
US$12.00 - CA$19.00

Quan niệm giải thoát trong Phật giáo cũ
Thiện Cẩm
US$7.00 - CA$11.00

Rèn luyện tâm thuật huyền linh
Phạm Công Thiện
US$10.00 - CA$16.00

Sự tái sinh của các Lạt Ma Tây Tạng
Phương Dung
US$22.00 - CA$35.00

Tạng thư sống chết
Sogyal Rinpoch,
Thích-nữ Trí Hải dịch
US$20.00 - CA$32.00

Tây Tạng huyền bí
Nguyên Phong
US$8.00 - CA$12.50

Tài liệu soi sáng sự thật
Hương Bình Lê Hữu Dản
US$16.00 - CA$25.50

Tại sao không theo đạo Chúa?
Ban nghiên cứu tôn giáo
US$10.00 - CA$16.00

Tâm bất sinh (Ngữ lục Bankei)
Trí Hải dịch
US$12.00 - CA$19.00

Thế giới hoà đồng
Hội luận giữa Đạt Lai Lạt Ma và 8 nhà tâm lý Hoa kỳ
Chân Nguyên dịch
US$8.00 - CA$12.50

Thiền học Việt Nam
Nguyễn Đăng Thục
US$16.00 - CA$25.50

Thiền luận (3 tập)
Suzuki, Trúc Thiên
US$54.00 - CA$86.00

Thiền tâm, sơ tâm
Suzuki,
Nguyễn Duy Nhiên
US$12.00 - CA$19.00

Tìm Phật ở đâu
Minh Tâm
US$8.00 - CA$12.50

Tinh hoa và sự phát triển của đạo Phật
E. Conzen, Nguyễn Hữu Hiệu
US$11.00 - CA$17.50

Trở về từ cõi sáng
Tâm linh, Nguyên Phong
US$12.00 - CA$19.00

Tự do đầu tiên và cuối cùng
Krishnamurti, Ph.C. Thiện
US$18.00 - CA$28.50

Trần Lục
Tài liệu về vị linh mục xây cất nhà thờ Phát Diệm
US$25.00 - CA$40.00

Tự do trong lưu đày
Đức Đạt Lai Lạt Ma
US$14.00 - CA$22.00

Uống lửa thờ đất
Mật tông
Choegyam Trungpa
US$12.00 - CA$19.00

Vài chú giải về thiền đốn ngộ
Phan Tấn Hải
US$8.00 - CA$12.50

Vạn Hạnh, kẻ đi qua cầu lịch sử
Thích Mãn Giác
US$8.00 - CA$12.50

Vì sao tin Phật I, II, III
(Anh-Việt)
Sri Dhamananda, Thích Tâm Quang
Mỗi tập:
US$12.00 - CA$19.00

Việt Nam tôn giáo chính trị quan (2 tập)
Linh mục Vũ Đình Hoạt
Mỗi tập:
US$24.00 - CA$38.00

Vòng tái sinh
Sách Thông Thiên học
Hoàng Lan dịch
US$16.00 - CA$25.50

Xứ Phật tình quê
Tài liệu hành hương
Thích Hạnh Nguyên
US$14.00 - CA$22.00

Yoga căn bản
Võ Đình
US$8.00 - CA$12.50

Yoga toàn thư
Hải Âu
US$10.00 - CA$16.00

SÁCH LÁ BỐI
(Nhất Hạnh)

An lạc từng bước chân
Phương pháp thực tập hạnh phúc
US$13.00 - CA$20.50

Bông hồng cài áo
Ngày Mẹ
US$4.00 - CA$6.00

Bưởi
Tập truyện
US$7.00 - CA$11.00

Bước tới thảnh thơi
Giới luật của sa di
US$12.00 - CA$19.00

Con đường chuyển hoá
Kinh bốn lĩnh vực quan niệm, dịch và chú giải
US$14.00 - CA$22.00

Cửa tùng đôi cánh gài
Truyện thiền
US$7.00 - CA$11.00

Đạo Phật đi vào cuộc đời
Nhận định
US$11.00 - CA$17.50

Đạo Phật hiện đại hoá
Nhận định
US$10.00 - CA$16.00

Đạo Phật ngày nay
US$7.00 - CA$11.00

Đường xưa mây trắng
Theo gót chân Phật
US$30.00 - CA$48.00

Im lặng sấm sét
Kinh người bắt rắn, dịch
US$7.00 - CA$11.00

Kiều và văn nghệ đứt ruột
Pháp thoại
US$14.00 - CA$22.00

Kinh Bát Đại Nhân Giác
US$5.00 - CA$7.50

Kim Cang, gươm báu chặt đứt phiền não
giảng về kinh Kim Cang
US$10.00 - CA$16.00

Kinh người áo trắng
Kinh thực tập dành cho cư sĩ
US$7.00 - CA$11.00

Mở thêm rộng lớn con đường (Nhạc làng Mai)
US$6.00 - CA$9.50

Nói với tuổi hai mươi
US$7.00 - CA$11.00

Nói với người trẻ tuổi xuất gia
US$7.00 - CA$11.00

Phép lạ của sự tỉnh thức
US$13.00 - CA$20.50

Sen búp từng cánh hé
Những bài thiền tập hướng dẫn có công năng chuyển hoá và trị liệu
US$14.00 - CA$22.00

Thiền hành yếu chỉ
Thực tập thiền hành
US$5.00 - CA$7.50

Thiền sư Tăng Hội, Sư tổ Thiền tông VN
US$12.00 - CA$19.00

Thơ từng ôm và mặt trời từng hạt
Thơ
US$18.00 - CA$28.50

Thương yêu theo phương pháp Bụt dạy
US$12.00 - CA$19.00

Trái tim của hiểu biết
US$8.00 - CA$12.50

Từng bước nở hoa sen
Thi kệ nhật dụng
US$7.00 - CA$11.00

Tương lai thiền học Việt Nam
Nhận định
US$7.00 - CA$11.00

Tương lai văn hoá Việt Nam
US$7.00 - CA$11.00

Về Việt Nam
(Sáu bài giảng về gốc rễ hạnh phúc và tu tập)
US$10.00 - CA$16.00

THƠ
Poems

Bên kia bờ đại dương
Kha Huyền
US$7.00 - CA$11.00

Cỏ bồng
Nguyễn Hữu Nhật
US$12.00 - CA$19.00

Cỏ và tuyết
Đỗ Quý Toàn
US$8.00 - CA$12.50

Cõi tạm
Ngọc Hoài Phương
US$10.00 - CA$16.00

Còn sáng tạo
Nguyễn Hải Hà
US$6.00 - CA$9.50

Chiều phố mây
Tuệ Nga
US$12.00 - CA$19.00

Cuộc chiến
Nguyễn Hữu Nhật
US$12.00 - CA$19.00

Dòng thơ lưu lạc
Bá Dĩnh & Thủy Trang
US$8.00 - CA$12.50

Đêm tận thất thanh
Phan Nhật Nam
US$16.00 - CA$25.50

Đi vào cõi thơ
Bùi Giáng
US$10.00 - CA$16.00

Đời bỗng dưng thừa
Hà Huyền Chi
US$6.00 - CA$9.50

Động hoa vàng
Phạm Thiên Thư
US$6.00 - CA$9.50

Đưa nhau về đến đâu
Luân Hoán
US$10.00 - CA$16.00

Giọt buồn trên quê hương
Ngô Văn Thọ
US$8.00 - CA$12.50

Hai nhăm năm ấy
Hoàng Ngọc Thanh Dung
US$4.00 - CA$6.00

Hoa địa ngục (Việt Anh)
Nguyễn Chí Thiện
US$25.00 - CA$37.50

Hoá ra nét chữ lên đàng quấn quanh
Ngu Yên
US$6.00 - CA$9.50

Hoa tâm tư
Song Hường
US$8.00 - CA$12.50

Hồi ký thơ
Phan Ni Tấn
US$8.00 - CA$12.50

Hồn tôi cũng muốn qua cầu gió bay
Đắc Trung
US$7.00 - CA$11.00

Hồng trần
Cung Vũ
US$7.00 - CA$11.00

Khung trời quê hương
Hoàng Xuân Thảo
US$8.00 - CA$12.50

Linh hồn viễn xứ
Đắc Trung
US$7.00 - CA$11.00

Lỡ bước sang ngang
Nguyễn Bính
US$6.00 - CA$9.50

Lửa thiêng
Huy Cận
US$8.00 - CA$12.50

Mặt trời lưu vong
Trần Thiện Hiệp
US$9.00 - CA$14.50

Mộng xuân
Nguyễn Tú
US$7.00 - CA$11.00

Nửa đêm nghe mẹ thở dài
Hoàng Chính
US$7.00 - CA$11.00

Nghĩa tình
Khải Chính
US$7.00 - CA$11.00

Ngọt ngào nỗi nhớ
Bá Dĩnh & Thủy Trang
US$8.00 - CA$12.50

Nguyệt bạch
Cung Vũ
US$10.00 - CA$16.00

Quê người
Hoài Việt
US$7.00 - CA$11.00

Rụng trái sầu non
Trần Huy Phương
US$7.00 - CA$11.00

Tâm sự kẻ ly hương
Phong Vũ
US$7.00 - CA$11.00

Tặng phẩm tình yêu
Vi Khuê
US$10.00 - CA$16.00

Thơ Mỹ
Cao Mỹ Nhân
US$10.00 - CA$16.00

Thơ Lê Mai Lĩnh
US$10.00 - CA$16.00

Tiếng thu
Lưu Trọng Lư
US$8.00 - CA$12.50

Tóc em dài
em cài bông hoa lý
Lâm Hảo Dũng
US$7.00 - CA$11.00

Từ giã ngày
Nguyễn Đức Bạt Ngàn
US$9.00 - CA$14.50

Thi-ca tư-tưởng
(thơ) Bùi Giáng
US$12.00 - CA$19.00

Thơ Cao Tần
Cao Tần
US$6.00 - CA$9.50

Thơ Đặng Thị Quế Phượng
Đặng Thị Quế Phượng
US$7.00 - CA$11.00

Thơ Hàn Mặc Tử
Hàn Mặc Tử
US$6.00 - CA$9.50

Thơ Hiền
Như Chi
US$6.00 - CA$9.50

Thơ Ngọc
Phạm Quang Ngọc
US$7.00 - CA$11.00

Thơ Nguyên Sa 3
US$10.00 - CA$16.00

Thơ Nguyễn Chí Thiện
Nguyễn Chí Thiện
US$8.00 - CA$12.50

Thơ Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Hữu Nhật
US$10.00 - CA$16.00

Thơ Tagore
R. Tagore,
Đỗ Khánh Hoan
US$8.00 - CA$12.50

Thơ thơ
Xuân Diệu
US$6.00 - CA$9.50

Trên những ngậm ngùi
Việt Phương
US$9.00 - CA$14.50

Trở về
Kha Huyền
US$7.00 - CA$11.00

Vết đời
Nguyễn Hùng
US$7.00 - CA$11.00

Yêu em mùa xuân
Trịnh Gia Mỹ
US$8.00 - CA$12.50

TỰ ĐIỂN, SÁCH HỌC, BĂNG ANH VĂN
English Dictionaries, Tape & Learning Books

2000 câu thực hành để giao dịch với người Mỹ
Nguyễn Văn Dư
US$7.00 - CA$11.00

Anh văn đàm thoại cấp tốc
Vũ Văn Lê
US$7.00 - CA$11.00

Anh văn cho người Việt
Yến Linh
US$6.00 - CA$9.50

Anh văn hài hước
Cao Hữu Huấn
US$8.00 - CA$12.50

Anh Việt ngôn ngữ y học đàm thoại
BS Nguyễn Hoàng Mai
US$10.00 - CA$16.00

Cẩm nang đàm thoại Anh Hoa Việt
Hà Đoan Lâm
US$7.50 - CA$11.50

Cẩm nang sử dụng động từ tiếng Anh
Trần Văn Thành & Nguyễn Thanh Yến
US$9.00 - CA$14.50

Danh từ kỹ thuật Anh Việt
Nguyễn Đức Lưu
US$10.00 - CA$16.00

Đọc và phiên dịch báo chí
Võ Công Tài
US$10.00 - CA$16.00

English 900
Sách và băng học Anh văn
Mỗi tập (1 sách & 2 băng):
US$15.00 - CA$24.00
Trọn bộ (6 sách & 12 băng):
US$90.00 - CA$144.00

English - Phrase book
Sách và băng học Anh-ngữ
Nguyễn Hy Quang
US$14.00 - CA$22.00

Follow me
Sách và băng học Anh-ngữ
Trọn bộ 4 sách và 4 băng
US$40.00 - CA$64.00

Học Anh văn
bằng thành ngữ
Trần Văn Điền
US$8.00 - CA$12.50

Học Anh văn cho
người làm ăn buôn bán
Nguyễn Ngọc Huyền Nhung
US$14.00 - CA$22.00

Luận Anh văn
chọn lọc và dịch
Nguyễn Tuấn Tú
US$14.00 - CA$22.00

Luyện dịch báo chí
Anh Việt - Việt Anh
Võ Công Tài
US$10.00 - CA$16.00

New English 900
Băng & sách học Anh văn
Mỗi tập: 1 sách & 2 băng:
US$20.00 - CA$32.00
Trọn bộ 6 sách & 12 băng:
US$120.00 - CA$192.00

Những câu Anh văn
thông dụng
Trần Ngọc Dung
US$16.00 - CA$25.50

Những lỗi thông thường khi sử dụng tiếng Anh
T.J. Fitikides
US$12.00 - CA$19.00

Phiên dịch sách báo
Anh Việt
Nguyễn Văn Tạo
US$30.00 - CA$48.00

Phương pháp nghe
và nói đúng tiếng Anh
John Trim
US$8.00 - CA$12.50

Streamline
Sách và băng học Anh-ngữ
Mỗi tập: 1 sách & 2 băng:
US$20.00 - CA$32.00
Trọn bộ 6 sách & 12 băng:
US$120.00 - CA$192.00

Thư từ giao thiệp hàng ngày bằng Anh ngữ
Vũ Văn Lê
US$7.00 - CA$11.00

Tiếng Anh thực dụng cho người mới học
Nguyễn Tế Thế
US$8.00 - CA$12.50

Tiếng Mỹ dễ nói
US$12.00 - CA$19.00

Tìm học Anh văn thú vị
Chuẩn Tú Huệ Nguyên
US$6.00 - CA$9.50

Tự học tiếng Anh
Trần Anh Kim, Giáng Hương
US$10.00 - CA$16.00

Tự học tiếng Anh cấp tốc
Sách và băng học Anh-ngữ
Nguyễn Văn Khôn
US$20.00 - CA$32.00

Tục ngữ và thành ngữ Anh Việt
Phạm Văn Bình
US$12.00 - CA$19.00

Tự điển Anh Việt (bỏ túi)
Nguyễn Văn Khôn
US$14.00 - CA$22.00

Tự điển Anh Việt (cỡ trung)
Nguyễn Văn Khôn
US$19.00 - CA$30.00

Tự điển Anh Việt
(36,000 từ)
Bùi Phụng
US$20.00 - CA$32.00

Tự điển Anh Việt
(The Little Oxford - bìa cứng, 45.000 từ)
US$20.00 - CA$32.00

Tự điển Anh Việt
(tiêu chuẩn, bìa cứng)
Nguyễn Văn Khôn
US$22.00 - CA$35.00

Tự điển Anh Việt
(loại lớn, bìa cứng)
Nguyễn Văn Khôn
US$30.00 - CA$48.00

Tự điển Anh Việt
(tân đại tự điển, bìa cứng)
Nguyễn Văn Khôn
US$35.00 - CA$56.00

Tự điển Anh Việt
(đại tự điển, bìa cứng)
Nguyễn Văn Tạo
US$30.00 - CA$48.00

Tự điển Anh Việt hiện đại
(65.000 từ, bìa cứng)
Một nhóm học giả
US$30.00 - CA$48.00

Tự điển Anh Việt
(150.000 từ, bìa cứng)
US$40.00 - CA$64.00

Tự điển Anh Việt Việt Anh
(loại bỏ túi)
Nguyễn Văn Khôn
US$14.00 - CA$22.00

Tự điển Anh Việt Việt Anh
(loại trung)
Nguyễn Văn Khôn
US$19.00 - CA$30.00

Tự điển Anh Việt Việt Anh
(loại lớn, bìa cứng)
Lê Bá Kông
US$28.00 - CA$44.50

Tự điển Anh Việt Việt Anh
(loại lớn, bìa cứng)
Nguyễn Văn Khôn
US$30.00 - CA$48.00

Tự điển Anh Việt Việt Anh chuyên môn (chính trị, kinh tế, luật pháp, tài chánh)
(loại lớn, bìa cứng)
Quỳnh Lâm
US$30.00 - CA$48.00

Tự điển chuyên môn Việt Anh đối chiếu
Quỳnh Lâm
US$10.00 - CA$16.00

Tự điển Danh từ Điện toán Anh Việt
(604 trang, bìa cứng)
Lê Duy Tâm
US$28.00 - CA$44.50

Tự điển
những câu Anh văn thô tục
Trần Ngọc Dung
US$18.00 - CA$28.50

Tự điển thuật ngữ khoa học Anh Pháp Việt
US$16.00 - CA$25.50

Tự điển toán học
Anh Việt - Việt Anh
20.000 thuật ngữ
Trần Tất Thắng
US$18.00 - CA$28.50

Tự điển vật lý Anh Việt
30.000 thuật ngữ
Đặng Mộng Lâm,
Ngô Quốc Quýnh
US$20.00 - CA$32.00

Tự điển Việt Anh (loại bỏ túi)
Nguyễn Văn Khôn
US$14.00 - CA$22.00

Tự điển Việt Anh
(loại lớn, bìa cứng)
Nguyễn Văn Khôn
US$30.00 - CA$48.00

Tự điển văn phạm Anh văn
(bìa cứng)
Trần Văn Điền
US$30.00 - CA$48.00

Tự điển danh từ Y khoa Anh Việt
US$14.00 - CA$22.00

Tự điển Y học Anh Việt
(lớn, bìa cứng)
BS Nguyễn Hoàng Mai
US$30.00 - CA$48.00

Tự điển Y học Anh Việt
(lớn, bìa cứng 1185 trang)
BS Bùi Khánh Thuần
US$32.00 - CA$51.00

Văn phạm Anh ngữ thực hành
Trần Văn Điền
US$12.00 - CA$19.00

Văn phạm Anh ngữ thực hành - Bài tập Anh-ngữ
(dùng chung với cuốn Văn phạm Anh ngữ)
Trần Văn Điền
US$6.00 - CA$9.50

TỰ ĐIỂN PHÁP VĂN
French Dictionaries

Tự điển Pháp Việt (bỏ túi)
Đào Đăng Vỹ
US$14.00 - CA$22.00

Tự điển Pháp Việt
(loại lớn, bìa cứng)
Đào Đăng Vỹ
US$30.00 - CA$48.00

Tự điển Việt Pháp (bỏ túi)
Đào Đăng Vỹ
US$14.00 - CA$22.00

Tự điển Việt Pháp (loại lớn)
Đào Đăng Vỹ
US$30.00 - CA$48.00

TỰ ĐIỂN, SÁCH HỌC, BĂNG HOA VĂN
Chinese Dictionaries, Tapes & Learning Books

365 câu tiếng Phổ thông Trung quốc
Sách và băng học Hoa-ngữ (Quan-thoại) 1 sách, 2 băng
Lê Kim Ngọc Tuyết
US$17.00 - CA$27.00

365 câu tiếng Quảng đông
Sách và băng học Hoa-ngữ (Quảng Đông) 1 sách, 2 băng
Lê Kim Ngọc Tuyết
US$17.00 - CA$27.00

800 câu đàm thoại Hoa Việt
Sách và băng học Hoa-ngữ (Quan-thoại) 1 sách, 2 băng
Dương Hồng
US$15.00 - CA$24.00

908 câu đàm thoại Anh Hoa Việt
Băng & sách, Trình Tiến
US$15.00 - CA$24.00

Hán văn
Trần Trọng San
US$20.00 - CA$32.00

Tự học chữ Hán
Lưu Khôn
US$12.00 - CA$19.00

Tự học tiếng Quảng Đông trong 24 giờ
Trương Cảnh Vinh
US$7.00 - CA$11.00

Tự học tiếng Quảng Đông và Quan Thoại
Trương Cảnh Vinh
US$6.00 - CA$9.50

Tự học tiếng Phổ thông Trung Hoa
Dương Hồng
US$7.00 - CA$11.00

Tự điển Hán Việt (bìa cứng)
Thiều Chửu
US$25.00 - CA$40.00

Tự điển Hán Việt (bìa cứng)
Đào Duy Anh
US$30.00 - CA$48.00

Tự điển Hán Việt (bìa cứng)
Nguyễn Văn Khôn
US$30.00 - CA$48.00

TỰ ĐIỂN, SÁCH HỌC VIỆT NGỮ
Vietnamese Dictionaries & Learning Books

Ca dao, đố vui học tiếng Việt
Đỗ Quang Vinh
US$10.00 - CA$16.00

Đánh vần mau
US$5.00 - CA$7.50

Chánh tả tiếng Việt
Như Ý, Thanh Kim, Việt Hùng
US$15.00 - CA$24.00

Chữ cái và vần tiếng Việt
US$7.50 - CA$11.50

Em học chữ Việt
Khổ lớn, minh họa có phiên âm quốc tế
Cung Vũ & Nguyễn Nhật Tân
US$12.00 - CA$19.00

Em học tiếng Việt
(bộ 2 cuốn)
US$13.00 - CA$20.50

Tiếng Việt lớp 1, ráp vần & tô chữ
US$6.00 - CA$10.00

Tân tự điển Việt Nam
(lớn, bìa cứng)
Thanh Nghị
US$28.00 - CA$45.00

Tự điển Việt Nam
(2 cuốn lớn, bìa cứng)
Lê Văn Đức & Lê Ngọc Trụ
US$70.00 - CA$112.00

Tự điển Việt ngữ chính tả
(lớn, bìa cứng)
Lê Ngọc Trụ
US$25.00 - CA$40.00

Tự điển thành ngữ, điển tích và danh nhân Việt Nam
(hai cuốn, bìa cứng)
Trịnh Văn Thanh
US$50.00 - CA$80.00

Văn Việt Nam
Một nhóm giáo viên
US$7.00 - CA$11.00

Văn tiếng Việt 2
US$7.50 - CA$11.50

Vietnamese for you
Sách & băng học tiếng Việt
Nguyễn Văn Khôn
US$15.00 - CA$24.00

Việt ngữ I
Nhóm Lửa Việt
US$7.00 - CA$11.00

Việt ngữ 5
Nhóm Lửa Việt
US$7.00 - CA$11.00

Việt ngữ bộ mới
Thềm Văn Đắt, Nguyễn Hữu Thanh
US$7.00 - CA$11.00

SÁCH ANH NGỮ, HÌNH ẢNH
Books in English

Intact
Truyện dịch từ Nguyên Vẹn
Võ Phiến, James Banerian
US$13.00 - CA$20.50

The Long Road to Freedom
Về các tổ chức kháng chiến Việt Nam - Michael Faber
US$10.00 - CA$16.00

Vietnamese Realities
Tài liệu Anh văn, tóm lược về phong tục, tôn giáo, xã hội, văn hoá Việt Nam
Bộ Ngoại giao VNCH
US$8.00 - CA$12.50

Remembering South Vietnam
Ảnh màu khổ lớn, giấy láng
Rick Graetz
US$15.00 - CA$24.00

Việt Nam quê hương muôn thuở
Ảnh nghệ thuật màu, khổ lớn, giấy láng, Việt Anh Pháp
Trần Cao Lĩnh
US$40.00 - CA$64.00

Vietnam: Opening Door to the World
160 trang ảnh màu khổ lớn về phong cảnh VN
Rick Graetz
US$15.00 - CA$24.00

TẬP NHẠC
Song books

40 tình khúc quê hương
Nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Cho nhau, riêng nhau một đời
Phạm Duy
US$8.00 - CA$12.50

Hát vào đời
Phạm Duy
US$8.00 - CA$12.50

Hưng ca Việt Nam
Nguyệt Ánh, Nguyễn Hữu Nghĩa, Việt Dzũng, Huỳnh Công Ánh, Phan Ni Tấn...
US$6.00 - CA$9.50

Kỷ vật của chúng ta
Phạm Duy
US$8.00 - CA$12.50

Mây sóng
Linh Phương phổ từ thơ Hà Huyền Chi, Cung Vũ, Vũ Hối, Hà Bình Trung,...
US$8.00 - CA$12.50

Một ngày tất đến
Khúc Lan
US$6.00 - CA$9.50

Ngày đó chúng mình yêu nhau
Phạm Duy
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc vàng Việt Nam
40 nhạc phẩm của 32 nhạc sĩ
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 1
30 nhạc phẩm của Lê Trọng Nguyễn, Y Vũ, Nguyễn Văn Đông, Trần Thiện Thanh, Anh Bằng, Ngọc Bích, Xuân Tiên, Lam Phương, Minh Kỳ...
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 2
Nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 3
30 nhạc phẩm
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 4
Tình khúc Ngô Thụy Miên
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 5
30 tình khúc được ưa chuộng
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 6
30 tình khúc chọn lọc
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 7
30 nhạc phẩm Việt Nam và ngoại quốc
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 8
Những ca khúc nổi tiếng
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 9
30 tình ca quen thuộc
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 10
30 nhạc phẩm VN và ngoại quốc
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 11
40 nhạc phẩm quen thuộc
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 12
40 nhạc phẩm chọn lọc
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 13
39 nhạc phẩm ngoại quốc lời Việt
US$8.00 - CA$12.50

Nhạc Việt 14
40 nhạc phẩm nổi tiếng
US$8.00 - CA$12.50

Những bài ca khai phá
Nhạc sinh hoạt, trại
Nguyễn Đức Quang
US$4.00 - CA$6.00

Những ca khúc một thời vang bóng
Tuyển tập 32 ca khúc, 23 tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Những tình khúc tiền chiến tiêu biểu
23 nhạc sĩ
US$8.00 - CA$12.50

Niềm vui còn đó
Phạm Duy
US$12.00 - CA$19.00

Tạ ơn đời
Phạm Duy
US$12.00 - CA$19.00

Thời trang nhạc tuyển
nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Tìm thoáng hương xưa
nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Tình ca quê hương
nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

Tình khúc muôn đời
phụ soạn hoà âm dương cầm
nhiều tác giả
US$8.00 - CA$12.50

TAPES, CD & VIDEO

Anh yêu em
Tình khúc và tiếng hát Nguyệt Ánh
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Bài ca dân chủ mới
Khúc Lan & Việt Dũng
Tape: US$4.00 - CA$6.00

Bến mơ
Ý Linh
CD: US$7.00 - CA$11.00

Biển mẹ
Ban dân ca quốc nhạc Phượng Ca
Tape: US$5.00 - CA$7.50

Bóng hồng VN
Tiếng hát Sơn Ca
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Chiều đồng quê
Tiếng hát Hương Lan
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Dạ khúc sầu
Trọng Nghĩa
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Dân ca ba miền
Tiếng hát Thanh Lan
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Đã trót cô đơn
Thanh Hà, Đình Thông
CD: US$7.00 - CA$11.00

Đưa người về phương Đông
Phạm Anh Dũng phổ thơ Nguyên Sa, Du Tử Lê, Cung Vũ... - Tiếng hát Duy Trác, Tuấn Ngọc, Lệ Thu, Mai Hương, Thái Hiền
CD: US$7.00 - CA$11.00

Elle Etait Belle
Tình ca Pháp, lời Việt
Trọng Nghĩa, Daniel Hữu Hoàn, Mộng Lan
CD: US$7.00 - CA$11.00

Em hiểu vì sao em yêu anh
Tình ca và tiếng hát Nguyệt Ánh, Việt Dũng
CD: US$7.00 - CA$11.00

Hát cho những bà mẹ VN
Tiếng hát Chế Linh
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Hát từ tim hát bằng hơi thở
Nguyễn Quyết Thắng và Hưng Ca Chi Lăng, Hoà Lan
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Hoa lan giữa tóc thề
Tình khúc Mộng Lan, phổ thơ Nguyên Sa, Nhã Ca, Vũ Kiện, Cung Vũ.v.v...
Tiếng hát: Quỳnh Hương, Trọng Nghĩa
Tape: US$4.00 - CA$6.50
CD: US$7.00 - CA$11.00

Kỹ thuật đàn tranh
Băng học đàn tranh (2 cuốn)
Phương Oanh
US$10.00 - CA$16.00

Love song I, II
Thanh Lan, Linda Trang Đài, Trung Hành, Tuấn Hải...
Mỗi CD: US$7.00 - CA$11.00

Lời chào yêu thương
Tuấn Ngọc, Ý Linh, Lưu Bích, Dalena,...
CD: US$7.00 - CA$11.00

Lúc xa nhau
Thái Châu, Ý Linh
CD: US$7.00 - CA$11.00

Mẹ Việt Nam ơi, con sẽ về
Cổ nhạc. Sáng tác và ca ngâm: Nguyệt Ánh
CD: US$7.00 - CA$11.00

Mình ơi đưa em về quê hương
Tình khúc và tiếng hát Nguyệt Ánh
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Một trời Như Lai
Nhạc thiền, Trọng Nghĩa
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Một chiều đông lạnh
Nhạc Nguyễn Thụy Đoan
Tiếng hát Vĩnh Trinh, Mạnh Tú, Trần Viết Hội...
CD: US$7.00 - CA$11.00

Mortal Combat
Nhạc ngoại quốc lời Việt
Ý Linh, Thái Thảo, Trung Hành, Dạ Nhật Yến...
CD: US$7.00 - CA$11.00

Nhắn người ra đi
Cổ nhạc. Sáng tác và ca ngâm: Nguyệt Ánh
CD: US$7.00 - CA$11.00

Những tối hoa xưa
Đoàn Hưng ca Hoà Lan
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Qua ngõ nhà em
Tiếng hát Hương Lan, Phương Lam
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Quỳnh Hương
Tiếng hát Thanh Hà, Ý Linh
Tape: US$4.00 - CA$6.50
CD: US$7.00 - CA$11.00

Sao em nỡ vội lấy chồng
Chế Linh, Thanh Tuyền
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Ta và vũ trụ
Nhạc Phật giáo, Hà Thanh, Thanh Tuyền, Trọng Nghĩa hát
Tape: US$4.00 - CA$6.50
CD: US$7.00 - CA$11.00

Thắp lửa tự do
Ca khúc Thái Bình, Xuân Lộc của Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyệt Ánh, Huỳnh Công Ánh, Việt Dzũng, Tras27m Tử Thiêng, v.v. Tiếng hát Nguyệt Ánh, Diễm Chi, Việt Dzũng, Huỳnh Công Ánh,..
Tape: US$4.00 - CA$6.50
CD: US$7.00 - CA$11.00

Tình khúc hồi hương
Tiếng hát Phạm Anh Dũng
CD: US$7.00 - CA$11.00

Tình khúc Khúc Lan
Khúc Lan
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Tình nào như ca dao
Thơ Vũ Kiện, Cung Vũ, Nguyên Sa,.. - Ca khúc và tiếng hát Trọng Nghĩa
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Yêu người khôn nguôi
Tiếng hát Thanh Lan
Tape: US$4.00 - CA$6.50

Starlight in Las Vegas
(2 video tapes, dài 3 giờ)
Chế Linh, Lưu Bích, Trung Hành, Thanh Tuyền, Hương Lan, Phượng Mai, Thanh Lan, Phương Hồng Quế, Thái Châu, Tuấn Ngọc, Phi Nhung, Dalena, Phương Lam, Ý Linh, Henry Chúc, Quang Bình, Trang Thanh Lan, Mỹ Huyền, Trizzie Phương Trinh, Ngọc Huệ,...
US$12.00 - CA$19.00

MỖI GIA-ĐÌNH TỊ-NẠN MỘT TỦ SÁCH VIỆT-NAM

MỤC-LỤC TABLE OF CONTENTS

Truyện ngắn, tuyển tập	2	Short Stories, Fiction
Truyện dài	5	Novels, Fiction
Bút ký, tạp văn, tùy bút	7	Chronicles, Miscellanenous
Tiểu-thuyết tình-cảm xã-hội Trung-hoa	8	Chinese Novels
Truyện võ-hiệp	9	Kungfu Novels
Tù đày, vượt biên, tị-nạn	10	Memoirs
Chiến tranh	10	Wars
Chính-trị, Thời sự	10	Politic, Events
Xã-hội, Văn-hóa	10	Socialogy, Culture
Văn-học, Triết-học	10	Literature, Philosophy
Sử-địa	13	History, Geography
Khoa-học, Y-học	13	Science, Medecine
Tạp-khảo	14	Research
Truyện Thiếu-nhi, Sách song ngữ	14	Children & Bilingual Books
Cổ văn	15	Ancient Literature
Truyện cười	15	Humourous Stories
Học làm người, Kiến thức phổ thông	16	Self-taught Books
Hôn-nhân, Gia-đình, Tình-dục, Sinh-lý	17	Family
Võ thuật, Cờ tướng	17	Martial Arts, Chinese Chess
Nấu ăn	19	Cook Books
Bói toán, Phong thủy	20	Astrology, Fung-sui
Tôn giáo, Thần học	21	Religion, Theology
Sách Lá Bối (Nhất Hạnh)	22	Nhat Hanh Books
Thơ	23	Poem
Tự-điển, Sách học, Băng Anh văn	21	English Dictionaries, Tapes & Learning Books
Tự-điển Pháp-văn	22	French Dictionaries
Tự điển, Sách học Hoa-văn	22	Chinese Dictionaries, Tapes & Learning Books
Tự-điển, Sách học Việt-ngữ	22	Vietnamase Dictionaries, Learning Books
Sách Anh ngữ, Hình ảnh	22	Books in English
Tập nhạc	22	Song Books
Băng, Đĩa và Băng hình	23	Cassette Tapes, CD, Video Tapes

PHIẾU ĐẶT MUA BÁO DÀI HẠN

làng văn

(một năm 24 số, kể cả báo xuân và cước-phí)

Họ, tên: .....

Địa-chỉ: .....

.....

.....

gửi kèm chi-phiếu (chèque):

Trong Canada: CA$105 (đường bộ) / Trong Hoa-kỳ: US$105 (đường bộ)

Các nước khác: US$105 (đường thủy) hoặc $160 (máy bay)

đề trả cho: "Làng Văn", gửi về địa-chỉ:

Làng Văn, P.O. Box 218 Station "U", Toronto, Ont. M8Z 5P1, Canada

Quí vị cũng có thể đọc một phần các trang báo và xem Thư-mục Làng Văn trên internet, địa-chỉ:

http://www.vietnamlangvan.com/vietnews

Bầu để xem thời thế. Bà Bầu trỏ cái rổ úp dưới sàn ván, bảo:

- Ông làm sao thì làm chớ để nó thoát thì khó gạt lần thứ hai đó nghe!

Ông Từ là tay nhà nghề đã từng bắt cả chó dữ, sá gì một chú mèo con đã bị nhốt trong rổ? Ông bảo:

- Chị sợ máu thì đi tránh chỗ khác, để đó cho tôi!

Bà Bầu giỏi tài lường gạt nhưng sợ máu thật. Bà thích nhìn máu đổ chăng là khi nào đó là máu của kẻ khác. Cho nên bà lên nhà trên núp sau cánh cửa hí hí mắt dòm ông Từ thò tay vô sàn ván, bỏ cái chày xuống và rề chiếc rổ ra ngoài. Ông nom nhìn qua lỗ rổ thưa, rồi khom sát xuống nhìn cho rõ hơn. Ông kinh nghiệm đầy mình. Ông nhẹ tay giở một bên vành rổ tạo một kẽ hở vừa cho chú mèo thò đầu ra rồi ông sẽ ấn xuống, ấn miết cho đến lúc mèo thè lưỡi tắt thở. Lúc đó ông sẽ ung dung ném chiếc rổ, cầm lấy cái đuôi mèo dốc ngược nó lên mà đi về nhà, khoẻ ru, không làm đổ một giọt máu nào theo như ý nguyện từ thiện của bà Bầu: giết người không đổ máu. Có đổ thì đổ ở đâu, đừng đổ trong nhà bà thì thôi.

Suốt đêm qua nằm trong chiếc rổ, con Mun trằn trọc không ngủ chút nào. Nó kêu gào nhưng nào có ai nghe cho. Nó không hiểu tại sao nó bị nhốt kỹ vậy. Chiếc rổ tre nào khác nhà tù tí hon dành riêng cho nó. Nó thử dùng bộ móng sắc của nó để quào thủng chiếc rổ, chui ra, bộ móng xưa đã từng hữu ích cho chủ mà nay đành bất lực. Những cọng nan tre cứng không thua gì sắt. Bây giờ nó mới hiểu lòng dạ của chủ nó. Nhưng nó có làm gì "phản chủ"? Còn sắc lông đen của nó là tại trời sanh chớ đâu phải nó muốn! Cớ sao chủ nó lại lừa, nhốt nó để cho người khác hại nó? Nó không ngờ lòng dạ của chủ lại nham hiểm và hèn hạ đến thế.

Một đêm dài vô hạn. Nó nhớ bên ngoài. Nó muốn tung chiếc rổ để đi đứng leo trèo như xưa. Nó đã từng oai phuông lẫm liệt trên cái tiểu giang sơn này. Nóc nhà tuy không cao hơn núi, nhưng leo lên đó, nó cảm thấy nó đứng trên đầu của loài bốn cẳng, còn loài bò sát thì nói làm chi - nó còn thấy nó cao hơn cả chủ nó. Những trưa nồng nó nằm lim dim phơi lông trên mái lá, những đêm trăng sáng nó đùa giỡn với đồng loại trước sân. Chỉ một tiếng "ngoao" của nó là lũ chuột đã khiếp vía, chui rúc mất tăm. Chúng không dám ở trên mặt đất. Ban ngày thụt miết dưới hang, đêm mới dám len lén bò lên kiếm ăn rồi rút xuống ngay. Vộ phúc đụng phải mèo thì không phương chạy thoát.

Bồ lúa nhà này khỏi bị chúng khoét, hũ gạo nhà này không bị chúng nhơi, nồi cơm nhà này không bị chúng khui bật nắp vung, thậm chí bàn thờ ông vải nhà này không bị chúng ỉa trây. Nhờ ai? Nếu con Mun biết nói nó sẽ bảo cho ông Bầu lẫn bà Bầu biết. Lấy cớ con Mun ăn vụng để cho người giết thịt! Thiên hạ loài hai chân lẫn loài bốn cẳng mặt nào không ăn vụng? Mặt càng to ăn vụng càng hung càng ác, có ai dám hó hé gì đâu! Sao chỉ bắt tội mình ta? Đời ta làm lợi cho chủ không ít. Để trả công cho ta, chủ ta đã hại ta một cách đê tiện, lừa một kẻ nhẹ dạ tin chủ mình.

Con Mun vừa thấy vành rổ nhấc lên là nó chui vọt ra. Lão già chuyên nghề giết chó, nhưng không nhanh tay bằng mèo. Lão chỉ kịp ấn chiếc rổ xuống chận được khúc chót đuôi mèo. Lão đưa tay chụp cổ nó, bị nó ngoạm vào hổ khẩu tay một miếng lút răng. Cắn để chạy chết mà. Miếng cắn sâu nhất. Lão ta đau điếng buông cả rổ lẫn mèo. Con Mun vọt nhanh vô sàn, lão lao theo chụp đuôi mèo. Đầu lão va vào cạnh ván nhoáng lửa. Lão ta bật ngửa ra. Mun ta vọt lên nóc nhà.

Lão già ngồi dậy, máu từ bàn tay nhỏ ròng ròng xuống đất.

- Chị Bầu! Xuống đây coi con mèo mắc dịch của chị! Lão ta gầm lên, tay này ôm tay kia.

Bà Bầu đã trông thấy rõ màn thầy rùa bị mèo cắn xuyên qua kẹt vách. Bà bước xuống bếp, mặt quạu đeo, quát lão già:

- Ai biểu chụp hụt bị nó cắn rán chịu, la om cho con Mướp nó cười. Thấy chưa, máu đổ tùm lum dưới đất kìa! Tuy quạu nhưng bà Bầu vẫn có lòng từ thiện. Bao giờ bà cũng nhơn đức. Bà xé cái nùi giẻ, lấy một miếng, chìa ra:

- Nè, rịt lại! Tôi thấy máu chóng mặt lắm.

Lão già vác cái đầu u một cục, xách cái tay bị mèo cắn bước ra cửa. Bà Bầu ngó theo:

- Dễ ợt vậy mà làm không xong. Thằng cha già hết xài!

Lão già không nghe câu nhiếc của bà Bầu, nhưng lòng tự ái của một kẻ chuyên nghề thịt chó, nổi dậy. Lão giận lắm. Lão vừa đi vừa tìm cách tự bào chữa:

- Tại... Tại... Và tại... - Không phải tại mình!

Bợm nhậu đang háo hức chờ tin vui ở nhà. Chảo nước đã sôi dậy ba đào từ lâu. Sả đã xắt xong, rau rác đã đơm vào đĩa, dừa cũng đã nạo và vắt nước cốt cả rồi. Tương đã nghiền nhuyễn. Đậu nành thơm phức. Hai chai nước nếp sánh vai nhau oai vệ đứng trên bàn. Chỉ chờ ông Từ xách con mèo về. Chỉ trong nửa giờ là bắt đầu lai rai, trong khi các món xào lăn, quay chảo sôi xèo xèo trên bếp! Thịt mèo mun bổ ngũ tạng lục phủ, bợm nhậu tìm kiếm như ma quỉ tìm thịt Đường Tăng. Còn máu mèo mun pha rượu uống vào "già thì trẻ lại, trẻ thì trẻ hơn. Dễ gì kiếm trên đời. Riêng cái mật của nó thì trị bá chứng. Ồ! chỉ một con mèo mun!

Buổi tiệc huy hoàng đang được thực hiện đến quá nửa trong đầu đám bợm nhậu nhưng than ôi, lão già khặc khừ đi về với cái trán bầm xanh, với cái tay lặc lìa cái mồm méo xẹo.

Nhưng lão đồ tể nào để cho em út thất vọng. Lão vừa nhăn nhó vừa ra lệnh cho đám bợm trở qua nhà bà Bầu vây bắt cho được con Mun mới nghe. Kẻ xách gậy, người cầm chĩa ba hùng hổ tiến sang. Lão Từ phân bổ trận thế:

- Nó đang ngồi trên nóc nhà kia kìa! Vậy tụi bây đứng bốn đứa bốn góc, tao chọc cho nó xuống, hễ ngay ai thì người nấy phện. Phen này phải đập cho được. Bữa nhậu hôm nay không thể bỏ ngang!

Con Mun vừa chết hụt vẫn ung dung tự tại, coi lũ hai chân đang chờn

vờn dưới kia như pha. Nó cứ ngồi xổm trên nóc nhà. Nó liếm lông và ngoảnh cái đuôi lại phía trước như để xem vết thương bị vành rổ ấn hồi nãy. Rồi nó đưa tay vuốt râu như thách thức bọn người đang thị oai dưới kia.

Con Mun đã thấy trước cái trận thế đang chờ nó, nên khi bị lão già chọc thì nó không nhảy xuống đất, mà nó chạy ra chái nhà, phóng qua ôm cây cau trèo một mạch lên tới ngọn ngồi dòm xuống. Một người cầm khúc củi phang vút lên. Người cầm cây sào vá vá. Nhưng con Mun không nao núng. Vài người đến ôm gốc cau rung mạnh cốt làm cho con Mun rơi đài. Nhưng họ chỉ làm rụng mấy trái cau non. Tuy vậy con Mun cũng tính kế thoát thân, vì ngồi trên ngọn cau cheo leo quá! Thời may có tàu dừa ve gần ngọn cau. Con Mun bèn mạo hiểm vọt một phát đeo chót tàu dừa đánh đu tòng teng. Bọn người bên dưới la ầm lên để con Mun sợ mà buông tay, nhưng con Mun đã gượng bò lên lưng tàu dừa và vọt vào ngồi luôn trong tàu hủ dừa. Ở đây thì vững quá! Không lẽ bọn chúng rung cả gốc dừa?

Kẻ định leo lên bắt. Người thì bàn ra bỏ cuộc. Mỗi người mỗi ý kiến, chẳng ai nghe ai.

Bây giờ tới phiên ông Bầu. Ông bảo:

- Thôi mấy người về hết đi, nhậu tạm với mấy trái ớt sừng trâu. Chừng nào nghe tôi hú thì qua!

Bọn người tiu nghỉu ra về. Ông Bầu lấy cái chén bể xúc một ít cơm nguội ra ngồi ở gốc dừa. Ông làm giống tiếng mèo kêu "meo meo" và giơ chén cơm lên, cốt cho con Mun nhìn xuống thấy.

- Meo... Me...o! Xuống đây ăn cơm, nè con!

Giọng ông khàn khàn không tự nhiên. Vì bụng ông đâu có thương con mèo, mà ông định gạt nó phát nữa.

Con Mun đã chết hụt hai lần, đâu còn tin bụng chủ. Nó nhìn thấy ông Bầu không khác lão già Từ là mấy. Nó thấy ông Bầu lom khom giơ chén cơm, nhưng nó đã tởn rồi. Bà Bầu lừa nó bằng cái xương cá. Bây giờ ông Bầu nhử nó bằng mớ cơm thiu. Họ gài bẫy nó cho lão già Từ thịt. Nó dại gì xuống.

Đợi lâu quá không có kết quả, ông Bầu đặt chén cơm xuống đất và đi vào nhà. Chập sau ông trở ra thì thấy con Mun đã ngồi bên chén cơm hồi nào. Con Mun thấy bóng chủ bèn rột lên cây. Ông Bầu thấy thế bèn trở vào nhà, lần này lâu hơn: ông rình. Ông biết con Mun đói... Khi trở ra lần nữa thì thấy con Mun đã dí mõm vào chén cơm. Vì thế nó không trông thấy ông. Ông trở vào bếp lấy một miếng thịt mỡ, trở ra núp vào bẹ cửa, ném cho nó. Con Mun đang cắm cúi ăn. Chén cơm chưa vơi, nhưng nó thấy cục mỡ từ đâu văng tới. Nó chạy lại vồ lấy. Mỡ ngon quá làm cho nó quên hết mọi chuyện vừa qua. Ông Bầu vừa đi tới, vừa ném cho nó hai ba cục nữa. Nó đều ngoạm nốt. Bụng nó hơi sợ, nhưng lần này nó không còn thấy ông Bầu giống lão già Từ nữa. Ông Bầu rề lại ngồi gần bên nó, miệng kêu "meo meo" nghe rất đỗi dịu ngọt. Và ông đưa tay vuốt lưng nó. Nó rởn xương sống nhưng ông Bầu chỉ vuốt ve và kêu meo meo nhỏ rí.

- Ăn đi con...! Ăn cho no đi...

Rồi ông luồn tay qua bụng nó, nhẹ nhàng ông nâng con vật lên trong lúc miệng nó bị cục mỡ trám cứng trào ra cả hai bên mép. Ông Bầu vừa đi vô nhà vừa vỗ nhẹ trên lưng nó:

- Ăn đi, Tao không giết mày đâu mà mày sợ!

Ông Bầu bỏng nó vào bếp và ném phọt nó vào chiếc giỏ đìa, đan bằng những cọng nan tre không kém chiếc rổ cào bùn, mà ông đã chuẩn bị sẵn lúc con Mun còn ở trên ngọn dừa. Con Mun bị lọt vào giỏ, tỉnh hồn ngay, chân nó vừa chạm đáy giỏ là nó vọt lên. Ông Bầu xoè hai bàn tay ngán ngang miệng giỏ nhưng, không ngờ sức vọt thoát chết của con vật quá mạnh, đã bạt hai bàn tay lão già. Hai chân sau con Mun đứng thẳng, hai chân trước chồm lên, sẵn trớn, nó quào một phát vào mặt ngài chủ. Ông Bầu nhắm tít mắt và né qua để tránh nhát thứ hai có thể xảy tới. Rồi ông tóm lấy con vật dồn trở vào giỏ. Bà Bầu đứng sẵn đó, đưa cho chồng chiếc rế mây làm nắp giỏ. Rồi hai vợ chồng nhanh nhẹn buộc lại nhốt chắc con Mun bên trong.

Chỉ một tiếng hú, lão già Từ đã chạy sang hớn hở xách giỏ vung lia. Vừa đi vừa bảo:

- Phen này thì hết mong thoát được. Chủ mày hại mày. Có oán thì oán chủ mày, đừng oán tao! Tụi tao đã ngãng ra hết rồi nào ngờ chủ mày bất dùm. Thôi, đi đầu thai kiếp con gì khác, đừng làm mèo. Mày không biết, hiện chủ mày đã trở quẻ, đang nuôi chuột!

Lão già Từ *xách chiếc giỏ nhỏ* rửa được mối thù bị con Mun cắn vừa rồi, đi thẳng về nhà. Đám bợm nhậu lăng xăng mừng rỡ. Kẻ đun lại chảo nước sôi đã nguội. Người đi hái thêm khế chua, xắt thêm rau sống. Kẻ lại chạy đi đong thêm rượu. Nhiều người khác không có công trạng gì trong việc đuổi bắt con mèo, cũng nhào vô kiếm tí chút.

Con Mun ở trong giỏ. Lần này nó không nhảy tông nữa. Nó biết số phận của nó đã an bài. Bị chính tay chủ thắt cổ thì *còn chạy đi đâu? Khi nhận* ra ông Bầu và lão già Từ mặt mũi không khác gì nhau cho lắm, thì sự đời đã muộn. Nó có buồn nhưng *không ân* hận. Làm thân mèo (chó) thì phải sống nhờ cơm thừa canh cặn của chủ và luôn luôn đói chớ có bao giờ được no. Khi cần bắt chuột thì chủ nắm cổ dí vào hang. Gặp chuột cống to ác cũng phải vật. Gặp rắn hổ cũng không *được* chạy làng. Thế nhưng mèo (cũng như chó) khi nào chủ buồn miệng muốn nhậu thì cứ cắt cổ làm lòng, *kể gì công trạng!*

Lão già Từ đau tay không cắt cổ được con Mun nên phán hỏi:

- Đứa nào khai đao *nó cho tao?*

Bợm nhậu thì đông, rượu bao nhiêu cũng hết, mồi bao nhiêu cũng thiếu, nhưng chỉ có việc cắt cổ con mèo mà không đứa nào dám ra tay. Rốt cuộc có ý kiến cứ để nguyên nó trong giỏ rồi xối nước sôi vào. Chừng chục gáo thì nó ngủm. Xách đầu ra cạo lông tuốt hết. Như vậy rất tiện. Bàn thì dễ nhưng cũng không có tay *nào làm gan thử* coi.

Từ lừa gạt con vật (hai lần) bây giờ đến sát hại nó, ông Bầu bà Bầu sợ máu nên không *dám sang để nhìn cái* chết thảm khốc của con vật bị hai vợ chồng ông ta lừa. Lão già Từ múc gáo nước đầu tiên xối lên con Mun. *Con* Mun kêu lên một tiếng khủng khiếp trời long đất lở xé ruột xé gan *"Nạ..ạo"* rồi vọt tung lên. Cả chiếc giỏ cũng bay tung với nó. Không ai ngờ sức phản ứng quyết liệt đến thế, nên đều dãn ra. Hại thay chiếc giỏ lại *không* rơi xuống đất mà lại rớt vào chảo nước sôi bên cạnh. Ở trong giỏ con Mun quậy càng dữ dội hơn, làm cho ba ông Táo lật ngang và nước trong chảo đổ tràn ra đất lênh láng. *Lửa tắt* kêu xèo xèo, khói tro bốc lên mù mịt tối cả mặt mũi đám người đứng quanh đó làm cho họ chỉ khái niệm được *giờ phút cuối cùng* của con vật chớ không thấy được cái chết bi thảm nhưng oanh liệt của nó! Tội nghiệp con Mun bị nhúng *trọn vào* chảo nước sôi, nó chỉ còn sức rướn cổ qua khỏi cái lỗ nhỏ hơn đầu nó ở giữa đít rế rồi bị kẹt ở đó luôn.

Lão già Từ sợ hụt ăn lần nữa, quát:

- Đưa cái cày tiêu cho tao!

Một gã bợm nhậu đứng hờm sẵn *đó đã nhanh* tay đập mấy phát vào đầu con Mun, nhưng nó gom hết tàn lực, thọc được hai chân trước ra ngoài lỗ rế và quào *đất, kéo lê* được một quãng trên vũng nước vừa nguội, chiếc giỏ cũng lết theo, trong đó đầy những mảng lông vừa vuột ra *khỏi thân thể*, đầu cổ nó.

"Cốp! cốp!" Mấy nhát tiếp theo, đưa hồn con Mun về chín suối. Con Mun nằm im, mồm ọc máu tươi, đầu nghiêng qua, răng nhe ra như cười.

Bữa tiệc kéo dài tới tối. Đặc biệt *nhất là* rượu khắp đúng chữ đi với thịt mèo mun, gân cốt các trự tha hồ mà săn lên. Nhưng đặc biệt hơn nữa là lão già *Từ không quên* mời ông Bầu. Ông Bầu nhậu mạnh miệng không thua người nào. Ông cạp cái khúc giò, khen giòn. Rồi *ông xơi luôn miếng* nạc, khen béo. Xong ông thím xực luôn miếng sườn quay chảo, bảo: Không chê chỗ nào được! Trong lúc chảo xào chưa vơi, ông còn gợi ý cho lão già Từ múc một đĩa xào lăn để ông đem về cho bà vợ. Ông bảo:

- Công đâu là của bả chớ phải của tôi đâu!

Lão già Từ nói:

- Chị Bầu sợ sát sanh mà!

Ông Bầu cười:

- Bả sợ sát sanh chớ có sợ xào lăn đâu! Bả *còn nuôi một bầy kia!*

Nhưng cái hậu quả lớn đã đến với nhà ông Bầu. Thói thường *ở ngoài* đồng thì có con trâu "cầm đồng" còn ở trong nhà thì chó mèo, cũng có con "cầm bầy". Con Mun cầm bầy đám mèo nhà. Một bầy đông đúc, đủ các sắc lông, đều nể mặt con *Mun. Mấy* con mèo đực hàng xóm sang ve vãn đám mèo cái bị con Mun đuổi không dám trở lại.

Con Mun vắng mặt chẳng bao lâu đám mèo cái bị mấy con mèo đực lối xóm gạ gẫm dắt đi hết. Nhà bà Bầu thành ra vắng teo. Nóc nhà, kẹt bồ lúa, xó bếp, chuột nhắt, chuột cống nổi lên làm loạn như nhà hoang. *Chúng rủ nhau làm ổ* cả trên giường ngủ của ông Bầu, bà Bầu. Chuột sống chung với người vì nhà không có mèo.

Một đêm bà Bầu nghe chuột khoét dừa rụng ngoài bờ, bà thức dậy đốt đèn rọi khắp nhà. Bà vừa đặt chân xuống đất đã giật lên. Một chú chuột vừa phóng qua. Bà đi ra nhà trước. Một cảnh hỗn độn hiện ra trước mắt bà. Bao nhang bị cắn nát nằm đầy trên bàn thờ. Mấy trái vú sữa mới cúng chiều hôm qua đã bị khoét mấy lỗ tun *hút. Nghe dưới chân* cộm cộm, bà rọi đèn xuống. Dấu chuột đún ở chân bàn thờ. Bực mình, bà đi thẳng xuống bếp. Lại một cảnh *hãi hùng khác hiện* ra. Rau cải bị nhai nát. Ơ cá kho lật ngang, chiếc nắp vung nằm dưới đất vỡ toang.

Bà kêu ông chồng thức dậy lôi ra bàn thờ, rọi đèn vào mặt ông mà nghiến răng:

- Bàn thờ ông nội ông cố có còn nguyên không?

Ông Bầu sững sờ, không nói gì. *Bà Bầu lại lôi* tay chồng xuống bếp, lõ con mắt:

- Ông thấy gì chưa? Ông coi nồi cơm nè, *cứt chuột đầy trong đó!*

Ông Bầu nguýt ngang và bỏ đi lên nhà trên. Bà Bầu lẽo đẽo theo sau, cằn nhằn:

- Nay mai ông ăn cơm với cứt chuột.

Ông Bầu làm thinh. Bà Bầu riếc móc:

- Nó sẽ làm ổ trên bàn thờ ông nội ông.

Ông Bầu bật dậy:

- Thì tại bà chớ ai! Bà nhốt nó trong rổ rồi kêu lão Từ sang.

- Nó thoát lên ngọn dừa rồi, ông còn tiếc, ông lừa nó xuống, bắt bỏ trong giỏ.

Ông quật trả:

- Tiên khởi là tại bà tài khôn! Tại bà tài khôn!

Ông Bầu trỏ mặt vợ làm bà ta run tay đánh rơi cây đèn xuống đất. Trong bóng tối đen mịt bà Bầu vẫn thấy tia mắt của chồng.

Đoạn kết: Từ ngày vắng mặt con Mun trong nhà, bà Bầu đâm ra đổi tánh. Hễ xuống bếp thì bà giằn mâm xáng chén, lên nhà trên thì mắng chó chửi mèo. Bà Bầu tưởng giết được con Mun rồi thì mọi việc êm xuôi, nhưng không ngờ cái chết của nó đã kéo lôi một dây chuyền xáo trộn đến nhà bà. Không có con Mun, đám mèo đực trong xóm đến rủ mấy con mèo cái đi hết. Chuyện đó đã đành. Cái không có đực thì phải đi tìm. Bà Bầu cầm giữ bằng cách cho chúng ăn thịt mỡ, món nọ món kia nhưng ăn xong liếm mép, chúng cũng đi... tìm đực. Thậm chí nhiều con đi mất tích luôn không trở về quê nữa. Còn lũ mèo đực lạ kia thì lại đến nhà bà ăn vụng như quỉ. Ăn xong chúng kéo đi tìm cái. Thành ra bà Bầu vừa mất cả bầy mèo giữ nhà lại mất cả thịt cá thí cô hồn.

Bà tự nhận tội, và bà cạo đầu, tu tại gia. Bà ăn chay và cầu thần thánh phù hộ bà. Nhưng tu thì tu, bà không làm sao cảm thấy nhẹ tội "sát nhân" của bà. Rồi bà quay ra cấu gắt với chồng. Bà mắng nhiếc ông Bầu:

- Đã giết hụt con Mun hai lần thì bỏ qua đi. Mắc chứng gì ông lại qua kêu lão Từ lần nữa. Hừ, tên *Từ* mà dạ *bất từ*. Thiệt tội nghiệp con Mun biết bao! Nó bị mấy cái chày tiêu bể sọ mà chết. Xuống dưới âm phủ nó thù ông, nó hiện hồn về phá tán ông tàn mạt cho coi!

- Nó phá tán bà! Bà giết nó, bà kêu người ta giết nó, bà ném đá giấu tay, tôi chỉ làm theo lịnh bà.

Bà Bầu nhảy tưng lên xỉa xói:

- Nó phá ông! Nó phá ông! Ông lừa nó hai lần! Ông còn vác mặt qua nhậu thịt nó với lão Từ. Ông... Ông...

- Bà không ăn hết một dĩa xào lăn tôi bưng về hả?

Hai người làm hung tưởng sắp đánh nhau to, nhưng cả hai đều tự chế được, vì tự trong lòng đều cảm thấy mình có tội với con mèo trung tín đã quá tin nơi chủ nhà. Do đó mà cả hai đều dịu lại với sự tự nguyện của lòng từ thiện giả mạo.

Nhưng cũng may, cuộc cãi nhau hậm hực về vụ án con Mun có phần mờ nhạt, vì một đêm nọ. Mưa khá to. Cái máng xối bị nghẹt, nước tràn vào nhà. Bà Bầu kêu chồng thức dậy tìm cách ngăn nước đang chảy vào bồ lúa. Bỗng bà Bầu nghe tiếng kêu meo meo trên máng xối.

Bà Bầu ngước cổ lên nhìn cái đít máng xối chảy nước ròng ròng xuống mặt bà. Bà vừa vuốt mặt vừa la chồng: "Ông đi nhắc cái ghế đầu lại đây coi!" Ông Bầu nhắc ghế tới rồi đứng lên, với tay lên máng xối nơi có tiếng mèo kêu. Ông lần lượt bắt đưa cho bà những chú mèo con. Tất cả đều ướt mem. Chúng kêu meo meo và ngọ nguậy trong tay bà Bầu.

Bà đi tìm một cái rổ rách... Cái rổ xúc bùn đã từng nhốt con Mun. Bà lấy một mớ giẻ lót vào lòng rổ, bỏ mấy chú mèo con vào rồi đem đặt lên đầu ba ông táo còn tro ấm. Bà quẹt lọ lên trán chúng nó như "xin phép" ông táo phò hộ cho trẻ con mỗi lần cha mẹ bồng ra khỏi nhà.

Bây giờ bà mới đếm. Tất cả tới 6 chú. Chúng bò lểnh nghểnh và quơ quơ cái đầu tìm vú mẹ. Bà định đi nấu cháo lấy nước cho chúng "bú" tạm rồi kiếm "mẹ ghẻ" cho nuôi nhờ. Con mồ côi mẹ, chỉ còn có thể sống sót: một, hai chú là cùng. Nhưng ở trên giàn bếp có tiếng mèo lớn kêu vang nghe vang vọng như từ ngọn cau, từ nóc nhà hôm nào.

Bà Bầu nhìn cái rổ mèo mà bụng khấp khởi như bưng rổ vàng, chân nọ đá chân kia. Bà nâng chiếc rổ lên và la lớn:

- Ông ơi! Ông ra coi nè!

Chẳng ngờ ông đã đứng sau lưng bà từ nãy giờ, nhìn xem bà làm gì.

Bà trỏ cái rổ, hỏi:

- Ông có thấy gì không?

- Thấy chớ sao không thấy! Thấy dấu máu trên tay bà ngàn năm không rửa sạch đó!

- Ông coi kìa, con Mun con, giống hệt con Mun cha! Bà Bầu nói lảng ra.

- Nó là con của con Mun nhà mình chớ đâu! Nhưng không biết mẹ nó là... "ai"?

Vừa đến đó thì nghe một tiếng "độp" êm ái trên mặt đất. Bà Bầu quay lại thì thấy một con mèo to leo vào rổ nằm khoanh gọn gàng. Bầy con đang lao nhao bỗng rúc đầu vào vú con mèo lớn rồi nằm êm ru.

Bà Bầu nói:

- Mẹ tìm được con rồi! May phước quá chừng!

Ông Bầu hân hoan tiếp:

- Mẹ nó là ai cũng được! Miễn cha nó là con Mun thì không mất giống!

Bà Bầu bưng nguyên rổ mèo khệ nệ lên nhà trên để chỗ đất bàn thờ đầy ổ chuột đùn. Bà lẩm bẩm:

- Mẹ con bây kêu lên dùm tao một tiếng "meo" thì chuột lắt hay chuột cống gì cũng trốn hết. Tối nay tao sẽ ngủ yên.

Ông Bầu đứng sau lưng vọt miệng:

- Bà đừng có bắt tội nó ăn vụng nữa nghen! Người ta còn ăn vụng huống nữa là mè...èo!

Bà Bầu quay lại, nguýt một phát sập trời:

- Còn ông đừng có lừa gạt nó nữa nghe! Nhất là đừng có vác mặt qua nhà thằng cha *bất Từ* ăn thịt mèo nhà, uống rượu ké mà khen ngon rùm xóm. Lớn đầu mà đi gạt một con vật, không biết mắc cỡ. Xí! Xí! Xí!... - Bà Bầu vừa xỉ tay vào trán chồng vừa nghiến răng - Vết máu trên trán ông đây nè, đây nè, đây nè!!

Cứ mỗi phát "đây nè" của bà phóng ra thì ông lại sụt lùi rồi bổ ngửa. Bà vẫn tiến tới, hai tay quơ múa. Ông nhắm mắt và đưa tay che gò má, chờ đợi một cái tát. Nhưng ông chỉ nghe tiếng giấy quét sột soạt trên bàn thờ và những hạt mưa văng ran rát trên vết trầy ở mặt ông. Không nhìn nhưng ông vẫn biết đó là những hạt mưa đen đã có mùi và không tan. ●

Tháng Chạp Tàn

Hoàng Nga

Cuối năm, thỉnh thoảng lắm mới có vài giọt nắng rớt vội qua hiên nhà. Bầu trời tháng Chạp *đùng* đục, lờ nhờ. Chẳng thấy mây đâu mà chỉ thấy cả không gian trắng xám, nhàn nhạt y hệt như một ly sữa lớn pha loãng. Mặt trời lên muộn *và luôn luôn* tắt sớm. Chưa chạng vạng tối đã thấy sương rơi trên dãy núi sau lưng nhà mờ mịt. Con sông ven phố với những *hàng* khuynh *diệp lất* lay gió, ẻo lả nghiêng mình bên bờ nước, càng làm cái ảm đạm chung quanh tăng lên. Đã những ngày mưa mùa đông, các *đợt* thủy triều *không* còn bùng lên hung hãn, dữ tợn và ngầu đục phù sa, nhưng mặt nước tối ám, dày đục. Nhìn xa chẳng khác gì một miếng *thạch* chưa đông. *Ướt* nhão. Sầu thảm. Tháng Chạp, tháng Chạp không có nắng. Nên chiều nào đi học về, Thủy Tiên cũng than, đất trời thị xã ngó *xao* xác, và già nua quá đỗi.

Tôi trêu Thủy Tiên, bảo trời nắng yểu chỉ làm bà già tôi cần nhằn *vì* phơi hoài *mấy* mâm mứt không khô. Tiên đáp, nói chuyện với mi chán dễ sợ. Tôi phì cười. Hỏi nó có ưa ông anh họ... hồn bướm mơ tiên của *tôi* cho hợp *tình hợp* cảnh không. Thủy Tiên chặc lưỡi:

- Ông mô? Cái ông "tháng Chạp về thương nhớ bé ơi" *nớ hả*?

Tôi gật đầu. ừ. Chính "hắn"! Con nhỏ bật cười, biểu ông anh mi chờ tới khi mô tau với Sử bỏ nhau đã nghe. Tôi cứng họng *không* biết trả lời sao. Thủy Tiên lao xao. "Ê mà nì, Nhàn ơi, ngó rứa chớ hôm qua hôm tê chi đó, tau mới viết thơ cho Sử, biểu *anh* không về *kịp, em lấy* chồng rán chịu". Rồi con nhỏ than tiếp. "Bồ với Sử mệt quá mi ơi. Chờ với đợi. Lo với lắng. Không biết Tết năm ni Sử về *có được* hay không nữa đây". Tôi rùn vai:

- Ai biểu mi ngu, đòi làm em gái hậu phương.

Sử học trường chúng *tôi*, lớn hơn *hai đứa* ba lớp; đậu tú tài cả hai kỳ hạng bình, nhưng trúng tuổi động viên, thật ra có thể xin hoãn dịch và xin về vì lý do *gia cảnh* khi mới bị đưa vào quân trường, nhưng không hiểu sao Sử lại chọn nghiệp lính. Tôi thường trêu *chắc* tại Sử ham nghe Hùng Cường hát nhạc kích động, *"đừng có hờn ghen khi cuộc đời anh là lính, mà lính đẹp trai không khỏi mấy cô nhìn anh"*. Hai cái Tết rồi, Sử được về chỉ đúng một chiều ba mươi, và sáng mồng một. Bao giờ Sử đi, Thủy Tiên cũng xuống *nhà* tôi nằm vùi. Không khóc, nhưng tháng Giêng vừa mới chạm ngõ đã thấy tàn trong mắt bạn tôi, mùa Xuân vừa kịp hoan ca đầu ngõ đã thấy *mịt* mờ trong lòng con nhỏ. So với cái tuổi cà rỡn của tôi và bạn bè cùng lớp, Thủy Tiên già dặn vượt hẳn lên *rất* nhiều. Cái lo của con nhỏ là cái lo nhuốm màu thời cuộc. Cái sợ là cái sợ bạc trắng mùi tang tóc. Nghe thầy giảng "cổ *lai chinh* chiến *kỷ nhân hồi*", giữa lúc vô số đứa trong lớp tôi còn ngơ ngác chưa hiểu hết được trọn ý, thì Thủy Tiên đã ứa nước mắt. Bàn tay xanh *xao* trên bàn, run *rẩy* co giật liên hồi. Chẳng bao giờ tôi dám đi với Tiên đến những nơi

có nhiều trại gia binh hay đồn lính. Tết, trường tôi thường tổ chức văn nghệ ủng hộ chiến sĩ, thương binh binh tại các quân y viện, đứa nào cũng chộn rộn, nhưng chỉ đi với con nhỏ một lần, tôi thề sẽ không khi nào dại dột tái lại lần hai. Tôi vẫn tự hỏi nếu Sử có mệnh hệ gì, không biết con nhỏ bạn thân thiết này có đủ can đảm kéo dài cuộc sống nữa hay không.

Ông anh họ tôi viết mấy câu thơ, đọc cho Thủy Tiên nghe, con nhỏ cứ đọc đi đọc lại hoài. "*...Em vạn mùa sương mờ cuối nẻo. Ta đợi ngàn năm tháng Chạp tàn*". Chờ lâu quá không thấy thơ trả lời của Sử như thường lệ, Thủy Tiên đùa cợt, rên rỉ với tôi, tau lấy chồng cho mi coi, nhưng coi bộ con nhỏ rầu thúi ruột. Sử hành quân lên Kontum hồi đầu tháng Chạp. Con nhỏ bảo không thấy khu bưu chính trả ngược thư về, có nghĩa là Sử vẫn còn có mặt ở đâu đó, sau hậu cứ hay trên chiến trường. Giọng Thủy Tiên ráo hoảnh nhưng nỗi lắng lo, sợ sệt không giấu được, cứ vất vưởng ở đâu đó, giữa lưng chừng câu nói. Không cần đoán cũng biết ngay con nhỏ cố kìm cơn xúc động xuống. Cố để tia hy vọng bừng lên. Không cần nói, cũng thấy ngay con nhỏ tự trấn an. Hằng ngày đọc báo, tin tức chiến sự không vui, không khả quan vẫn ào ạt trên trang nhất. Phần phân ưu vẫn nhiều người trẻ hơn người già, vẫn nhiều lính hơn dân sự. Quan tài bọc cờ vàng ba sọc đỏ trên những chuyến xe công voa vẫn về ngang qua thành phố giữa những ngày sắp hết năm.

Tôi trêu cho Thủy Tiên yên tâm:

- *"Thư của lính không mang màu trời như mơ ước đâu em"!*

Thủy Tiên cười. Nụ cười gượng và giả như kịch. Cả lũ kéo nhau đi mua guốc gỗ, áo dài diện Tết. Mỗi đứa hí hố tưng bừng đọc một hai câu thơ, hát một hai đoạn nhạc. Trong lúc Đông Ba ồn ào, "Ông Phạm Thiên Thư chấc màu mè hoa lá, tếch-ni co-lo tụi bây ơi. *Nhớ xưa em chửa theo chồng. Ngày xuân em mặc áo hồng đào rơi. Mùa thu áo biếc da trời. Sang đông em lại đổi dời áo hoa*", Thủy Tiên của tôi cứ đứng vuốt ve mãi xấp áo màu sim, màu vàng rồi màu xanh thiên thanh, nhưng không có ý mua xấp nào. Mãi cho đến khi Tiểu Muội chọn cái áo trắng, ngâm nga câu thơ Nguyễn Tất Nhiên, *"áo em trắng cả sân trường tối. Tan học đêm nay có ngẩn ngơ. Đêm nay anh ở xa lăng lắc. Không cách chi về đón tiểu thơ"*, tôi giật mình muốn đá chân Tiểu Muội một cái nhưng không được vì con nhỏ đứng cách xa tôi cả mấy bước. Sát bên cạnh tôi, Thủy Tiên nhướn người lên ngó vạt lụa Tiểu Muội đưa ra, rồi ngó đi chỗ khác. Cuối cùng Tiên quyết định không may áo mới. Lúc ra về, con nhỏ nói với tôi nhưng như nói một mình:

- Tự nhiên, thấy màu trắng, lạnh cả người rứa thê.

Tôi chặc lưỡi:

- Con khỉ Tiểu Muội một công hai chuyện dễ sợ. Hắn Công giáo, không tin dị đoan, may áo trắng đã được mặc đi lễ Tết, mai mốt lại được mặc đi học.

Thủy Tiên làm thinh. Tôi nghẹn ngào làm thinh theo. An ủi con nhỏ, trong trường hợp ấy, họa có điên. Thủy Tiên dặn tôi chiều mùng một nếu không đi đâu, thì ghé nhà nó đi chùa xin xăm, một chuyện con nhỏ chưa bao giờ làm...

Mùa Xuân ấy, Tết ấy, Sử chẳng về. Lá xăm, lá số tử vi gì đó Thủy Tiên xin, nói đường đời con nhỏ hanh thông, tình duyên con nhỏ sáng láng. Thủy Tiên cười thảm não. Con nhỏ vẫn quất quay chờ đợi Sử về, chờ đợi một lá thư. Hết Tết, ra Tết, cao nguyên mất, đồng bằng mất, phần đất còn lại phía bên này vĩ tuyến mất, Sử hoàn toàn biệt vô âm tín như cuộc đời đã không hề có người nào mang cái tên như thế, có mối quan hệ thắm thiết với bạn tôi như thế. Như Sử bị bốc hơi tan vào không khí. Tôi lấy hết can đảm rủ con nhỏ đến nhà má Sử. Tiên cười buồn:

- Tau tới rồi. Gia đình Sử đi rồi.

Con nhỏ kể ngay hôm đầu tiên, thấy cờ xí, biểu ngữ giăng khắp nơi trong thành phố, nghe loa phóng thanh kêu gọi lính đầu hàng, nộp vũ khí, con nhỏ đã chạy xuống nhà Sử. Nhà Sử vắng tanh. Hai bên hàng xóm cũng không còn mấy ai. Hỏi, mọi người còn lại, hầu hết đều dè chừng một câu trả lời, ngại ngùng một ánh mắt. Thủy Tiên bảo, nó đã đứng lặng lẽ, dưới hàng hiên nhà Sử, chết điếng nhìn ra ngoài bãi cát loáng nắng đến lúc hai mắt nhức nhối, buốt đau, mới ra về.

Nghe, tôi ngẩn ngơ. Nhưng rồi tôi vẫn cứ rủ con nhỏ đi lại lần nữa. Hai đứa đèo nhau dưới cơn nắng không còn nhạt như hồi tháng Chạp mà khô hạn, gắt gay trải trên con đường đầy cát lún hai bên. Nhà Sử xa hun hút. Đường đi vắng tanh. Những hợi thở dài của Thủy Tiên sau lưng tôi, thỉnh thoảng vang lên, buồn áo não. Tôi cố gắng hỏi dò chừng con nhỏ đôi câu. "Mi định đi học lại không Tiên?" Con nhỏ chặc lưỡi. "Đi chớ!" Tôi dõi mắt nhìn lên những bông phượng bắt đầu hoe đỏ. Lại một câu dò dẫm. "Biết sống có nổi không Tiên hè?" Giọng Thủy Tiên vẫn ráo hoảnh như thường lệ. "Răng không!" Tôi im. Con nhỏ coi bộ tỉnh quá. Không biết nó đang nghĩ ngợi gì, dự định gì. Tôi gò lưng nhấn pedale mạnh hơn. Thủy Tiên bảo đạp chậm chậm lại. Tôi hoang mang chẳng hiểu tại sao. Mãi đến lúc sắp tới nhà Sử, con nhỏ mới hạ thấp giọng:

- Mi đạp xe chậm, đường dài, hy vọng tau còn dài. Đạp nhanh, hy vọng tau tan nhanh.

Tôi đớ lưỡi. Con nhỏ im một hồi rồi than con nhỏ Đông Ba vô duyên. "Gặp tau mà hắn cứ hát '*nếu vắng anh ai dìu em đi trong chiều mưa*'. Trời ơi, buồn thúi ruột nên tau không muốn chửi. Cái con, ăn nói chi dị kỳ...". Tôi không biết nói sao, đành chép miệng thở ra. Lũ chúng tôi, cỡ tuổi Thủy Tiên, nhiều đứa còn hời hợt, non nớt như cây con mới ươm, chẳng biết tế nhị là gì. Tiểu Muội, Đông Ba, nước mất, còn chưa biết mình sắp khổ, làm sao mà hiểu thấu nổi những thành sầu của Thủy Tiên.

Tin tức về Sử, mỗi ngày mỗi biền biệt. Trở đi, trở lại hoài xóm biển, gặng đi gặng lại nhiều lần, hàng xóm

mới cho biết má Sử đã rời khỏi thị xã vào những hôm cuối tháng như nhiều người quanh đó, nhưng không còn thấy trở lại. Căn nhà đóng cửa im lìm. Dưới hàng hiên chỉ có tàn hoa giấy màu đỏ úa, càn cỗi. Đằng trước mặt nhà không một bóng cây, không dáng người qua lại. Chơ vơ trên bãi cát, thỉnh thoảng ló lên dăm ba cọng cỏ khô, vài miếng giấy, miếng nylon xơ nát, bay phật phờ. Cái khung cảnh, người không buồn, cũng ảm đạm, tê tái làm tôi không dám nhìn thẳng vào mặt Thủy Tiên.

Mọi cánh cửa hy vọng tàn nhẫn đóng chặt. Mọi ngõ ngách khép kín, không chừa cho bạn tôi một mép phao để với tay, sống sót. Thủy Tiên nói Sử không có nhiều bà con ở thành phố này. Mà nếu có, chắc con nhỏ cũng không sao lùng ra được một cái địa chỉ, tìm được một hồi âm.

Như vậy đó, nhưng thỉnh thoảng nổi cơn điên, hai đứa lại è cổ chở nhau trở lại xóm biển, ngơ ngác đi từ đầu bãi cho đến cuối bãi rồi dèo nhau về. Dần dà về sau, cũng có người quen mặt, chưa kịp lang thang, hai đứa đã biết chẳng có tin tức gì của Sử. Mãi cho đến lúc bảng niêm phong trước cửa nhà Sử bị tháo xuống và có người dọn đến ở, chúng tôi mới thôi. Tuy nhiên, lần đó là lần đầu tiên, tôi thấy Thủy Tiên bật khóc trước mặt mình. Lần đầu tiên nỗi bi thảm mới phơi bày trên gương mặt bạn tôi một cách rõ ràng. Tội nghiệp. Con nhỏ đã giật tay tôi, kêu lên ai oán, *trời ơi*, Nhàn ơi, người chi *mà* lạ hoắc lạ huơ. Những *con* người với kiểu cách ăn mặc, kiểu cách chưng bày; cờ mặt trận trước cửa, hình lãnh tụ giữa nhà, dăm ba luống lang, vài ba thân sắn mới trồng còn rũ rượi lá trên khoảnh đất nhỏ xíu hai bên hông nhà...; làm chúng tôi như hụt chân, chới với giữa biển và trời cao xanh rộng. Giữa bơ vơ và đơn lẻ lạnh lùng.

Chúng tôi về. Thủy Tiên đầu hàng. Tuyệt vọng đầu hàng. Tôi xoay qua nài nỉ con nhỏ đi với tôi đến nhà những người thân của bạn bè *Sử*, nhưng con nhỏ lắc đầu. Một cách dại dột, tôi một thân một mình sục sạo tin tức Sử ở nhiều nơi trong thành phố. Cuối cùng, tôi tìm ra vài ba người thân của bạn bè đồng khóa với Sử. Nhưng rất ít trong số những người ấy may mắn biết con em mình ở đâu. Phần lớn đều hoàn toàn mù tịt. Và đồng thời cũng có nhiều người, bán tín bán nghi tôi, không hề mở miệng. Tôi ôm mớ tin dở khóc dở cười ấy về kể lể với Thủy Tiên. Con nhỏ thở dài. Tôi hùng hổ bảo biết đâu Sử đang ở một trại tập trung, một trại cải tạo nào đó, ngoài Trung, ngoài Bắc, Rừng Lá, Vĩnh Phú, Cà Mau, Năm Căn...

Hè năm bảy mươi sáu, Thủy Tiên rủ tôi đi Kontum. Cầy cục xin mãi trong nhiều ngày, ba má tôi mới đồng ý, nhưng cuối cùng, vào cái thời buổi cả nước đều được... tại ngoại hầu tra, không cách gì kiếm ra nổi cái giấy phép đi đường, tôi đành phải để con nhỏ đi một *mình*. Lúc nó về, tôi mới biết con nhỏ cũng chẳng được ai cho phép rời thị xã. Thủy Tiên kể cho tôi nghe nó đã chui nhủi giữa những bao tải, ngồi lê lết trên sàn xe, lội bộ giữa trưa đứng bóng khi xe vượt qua trạm kiểm soát, mất đến hơn hai ngày đường mới lên được Kontum... Con nhỏ đi liều, con nhỏ trở về, mang theo tin trắng. Chẳng hề có bất cứ tăm hơi nào của Sử. Cũng chẳng có cách gì tìm ra một người quen nào của Sử ở nơi ấy.

Thủy Tiên vất vơ vất vưởng đi tìm Sử rồi về đi học lại với tôi. Bề ngoài trông con nhỏ vẫn không mấy thay đổi, nhưng nó bắt đầu thay câu nói ngày trước, tau lấy chồng cho mi coi, bằng tiếng thở dài, không tìm ra Sử, chắc tau ở vá cho mi coi! Vào thuở nghe hai tiếng "lấy chồng" như nghe chuyện huyền thoại, chuyện cổ tích, vừa mơ hồ, vừa kỳ cục, tôi nửa cường điệu hóa mối tình của con nhỏ, nửa kia lại chểnh mảng để ngoài tai. Vả lại, trông con nhỏ bề ngoài cũng vẫn

vậy, không mấy thay đổi. Con trai vẫn đeo theo nó như cái đuôi. Vẫn có đứa trồng cây si, có đứa nhờ tôi đưa thư, nhấn nhe đủ điều. Và con nhỏ vẫn phì cười mỗi bận đọc được một bức thư nhuốm mùi cải lương, hay mở một gói quà mang ý nghĩa trăm năm từ những anh chàng vẫn chờn vờn, sống hư ảo trên mây ấy. Hay lâu lâu, con nhỏ lại hỏi thăm ông anh họ "tháng Chạp" của tôi, và dọa sẽ tán tỉnh tới nơi tới chốn. Con nhỏ, nói chung, hết sức bình thường. Tôi kể cho nó nghe thời mới mất nước, tôi đã sợ nó sẽ phát điên hay sẽ tự tử. Thủy Tiên chép miệng:

- Trần Khắc Chung hộ giá người yêu đi lấy chồng còn chưa phát điên huống chi tau. Chỉ có điều đi tìm Sử giữa thời buổi ni khó quá. Tau lại không có tiền.

Không có tiền, con nhỏ tháo sợi giây chuyền nhờ tôi bán, rồi lại mon men đi Nha Trang khi nghe có người gặp Sử ở trại A 30. Về, xuội lơ, con nhỏ than, không đủ cánh để xoãi bay tìm Sử cùng trời cuối đất. Tôi "sưu tập" một lô danh sách trại cải tạo, gặp bất cứ người thân, quen hay sơ giao nào ở tù ra, cũng đều thử nhắc đến cái tên người yêu của bạn tôi, tự nhận Sử là anh họ, là bà con, để xem may ra có ai biết hay chăng.

Ở vào cái khoảng đời mà mọi ngõ ngách hướng về tương lai đều bị đóng kín, giam hãm, tù đày, cuộc truy tìm của Thủy Tiên lẫn tôi, về người con trai có thời từng là người yêu của Tiên càng trở nên vô vọng. Mỗi ngày mỗi xa lạc, mỗi mất dấu. Bỗng một chiều cuối năm nào đó, sau mười mấy năm lơ ngơ láo ngáo giữa chợ đời, thực hiện cái câu "tau ở vá" một cách kỳ quặc, khó tin, Thủy Tiên chạy lại nhà tôi, bảo nó đã đầu hàng số phận rồi. Tôi cứ tưởng con nhỏ vừa có được người yêu mới, vội vã đem khoe như người ta khoe áo mới. Đang định buông một câu đùa cà trớt, nhìn lại, thấy hai mắt con nhỏ đỏ hoe, tôi giật mình. Thủy Tiên cười như mếu:

- Biết không Nhàn, Sử ra nước ngoài rồi! Ra nước ngoài rồi nghe mi!

Tôi há hốc mồm ngó con nhỏ. Tiên gieo mình xuống ghế, nhắc lại câu nói Sử đã ra nước ngoài và kêu lên:

- Chịu. Tau chịu. Nhàn ơi! Tau đầu hàng. Không phương cách chi cứu gỡ. Không biết đường lối mô mà đi tìm.

Rồi con nhỏ kể cho tôi nghe nó vừa gặp bạn Sử ngoài phố. Bạn cùng đơn vị, bạn cùng trại học tập cải tạo. Và một câu chuyện như truyện được nhắc tới. Sử bị bắt làm tù binh trước tháng Tư năm bảy lăm. Bị nhốt ở một căn cứ nào đó gần chiến khu D cũ. Mất nước, bị đẩy về học tập ở trại cải tạo K3. Gần núi Gia Rây, Sử tìm đường trốn trại. Thoát, Sử vượt biên, cuối cùng định cư, ở đâu đó bên Mỹ.

Chuyện thời tao loạn, nghe đi nghe lại, thấy gần như giống hệt nhau. Tôi tự hỏi lòng không biết có nên tin hay nên ngờ. Không biết có nên trách Sử tệ bạc, hay trách con nhỏ bạn thân mình dại dột, u mê. Tôi gặng hỏi lại Thủy Tiên có xin được địa chỉ của Sử không. Con nhỏ lắc đầu. Cái lắc đầu làm rụng hạt nước mắt của con nhỏ. Nghẹn ngào chảy dài xuống hai bên má, rồi rơi đọng lại trên lưng hai bàn tay đang níu chặt vào nhau trong lòng. Gương mặt con nhỏ, lần đầu tiên nhìn lại thật kỹ, thật gần, tôi bỗng giật mình bởi những nếp nhăn bên khóe mắt, những đường môi khô khan. Tôi hoảng hốt kêu lên những tiếng không rõ, rồi đứng dậy kéo tay con nhỏ chạy ra ngoài. Vừa chạy tôi vừa la:

- Từ đây là không có Sử sách chi hết. Không có tìm kiếm, chờ đợi chi hết. Hắn đi rồi là coi như xong. Coi như hết. Coi như chết. Bắt đầu làm lại, làm lại từ đầu với tau.

Và tôi lại la lên, tôi sẽ dẫn con nhỏ đi chợ Tết sắm áo sắm quần, sắm nữ trang. "Tau bao mi tháng lương Tết của tau. Mắc mớ chi mà rầu chớ. Hắn thoát được rồi mà không liên lạc, không đoái hoài chi tới mi hết thì coi như đồ bỏ. Bỏ hết. Làm lại. Làm lại từ đầu!". Tôi nói như điên. Níu con nhỏ bắt ngồi lên yên sau, tôi ào ào phóng xe ra phố. Tới nơi, đẩy nó xuống xe. Tìm chỗ cất giữ, và rồi lại nắm tay nó kéo lôi đi. Băng băng qua đường, băng băng qua hàng, qua quán. Tháng Chạp Sài Gòn vào những năm cuối thập niên tám mươi, đường phố không nhiều xe cộ, người mua sắm bon chen cũng không đông đảo gì mấy, nhưng bụi vẫn đầy bụi, ồn ào vẫn nguyên dạng ồn ào. Vẫn lầy lụa những con đường quánh bùn, vẫn nắng cháy gắt đổ xuống khu chợ hoa Nguyễn Huệ, vẫn nồng sặc mùi mồ hôi vai áo người, vẫn cướp giật, móc túi đó đây...

Tôi đi, Thủy Tiên đi. Tôi dừng lại, Thủy Tiên dừng theo. Như bóng. Tôi mua tôi sắm, tôi trả giá, tôi kỳ kèo. Con nhỏ bạn thân của tôi càng như bóng, không hề rớt mất trên bất cứ thứ gì. Cũng chẳng hề nói một câu, một chữ. Y hệt con nhỏ của mười mấy năm trước, ngây dại đứng nhìn bè bạn xôn xao, nhìn xấp áo trắng Tiểu Muội cầm trên tay. Tự dưng đột ngột trong tôi bỗng hình thành một cái ý nghĩ rất kỳ quặc, rằng phải chi hồi ấy Sử chết trận...

Rồi tôi rùng mình, giật khẽ tay con nhỏ:

- Mua cái chi đi chớ!

Thủy Tiên làm thinh. Tôi nhắc lại. Con nhỏ bật cười vô hồn:

- Ê, cái ông anh mi mới vô duyên dễ sợ Nhàn ơi. Tự nhiên cái rận ra câu thơ, "*ta đợi ngàn năm tháng Chạp tàn*", làm tháng Chạp khi không tàn mất rồi, thấy chưa... ●

môi xuân

Vườn xuân xanh
ánh trăng vàng
Môi tôi
ướp với môi nàng thắm tươi
Hoa môi
thấm vị hương đời
Đậm mùi hoa
của đất trời nở xuân.

nguyễn văn cường

Sói Tuyết

Ngô Nguyên Dũng

Lòng tôi chùng xuống khi nhận được thư Dung. Dễ chừng có hơn năm năm, từ khi Dung lập gia đình, chúng tôi ngưng liên lạc với nhau. Chiều cuối năm, ngày tắt sớm. Tôi vào nhà, bật đèn, cởi vội áo khoác, ném cặp lên ghế, bồn chồn rọc thư ra đọc.

"Anh,

Chắc anh ngạc nhiên nhiều khi đọc những dòng thư này. Em phân vân lắm, nhưng rồi cũng quyết định, viết gởi anh. Em đang thiếu hạnh phúc anh ạ. Không phải vì vấn đề va chạm vợ chồng, mà vì em đang cô đơn, rất cô đơn. Chồng em, không may, qua đời vì tai nạn đã hơn năm nay. Hiện giờ em sống với đứa con trai gần bốn tuổi. Nhà rộng, vừa xây xong thì vợ chồng xa cách, em phải tự xoay sở để sinh sống. Chắc không xong...

Em vẫn nghĩ tới anh, không phải chỉ lúc này, khi tâm hồn em đang chùng thấp. Năm sắp tàn để bắt đầu một năm mới. Thời tiết báo hiệu gần đến tết ta. Nơi em ở, tuyết nhiều. Hẳn anh không còn lạ gì với cảnh tuyết, nhưng tuyết ở thành phố rất khác với tuyết ở đây, miền rừng núi hoang dã. Nếu anh không vì hoàn cảnh gia đình, không ngại thiên nhiên cách trở, em mời anh tới đây chung vui đón tết cùng mẹ con em. Sự có mặt của anh sẽ là niềm phấn khởi lớn giúp em vượt qua những chướng ngại tinh thần hiện nay. Em hy vọng sẽ có dịp trực tiếp trò chuyện với anh nhiều hơn. Mong được tin anh.

Em,

Dung"

Cuối thư, Dung còn ghi thêm số điện thoại. Tôi buông tờ thư xuống bàn, lòng gợn lên niềm xúc động khó tả. Kỷ niệm với Dung xôn xao hiện về, dâng nước lớn. Tôi nhớ tới tới giọng nói nàng khi tôi thay quần áo. Tôi nghĩ tới gương mặt nàng khi tôi khoát nước rửa mặt. Tôi hình dung ra bàn tay nàng đặt trên ngực tôi khi tôi cặm cụi sửa soạn bữa cơm chiều. Những hoài niệm, những cảm xúc đối nghịch giữa xa gần, ấm lạnh, yêu ghét hoà vào nhau thành một khối lặng lẽ, vô sắc, tật nguyền trong ký ức tôi. Nhiều năm trước, khi nhận được thiệp cưới của Dung, đọc xong, tôi đã xé nát ném vào giỏ rác. Hôm nay, đọc tờ thư khẩn khoản, gần như cầu cứu của nàng, lòng tôi không khỏi dao động.

Sau bữa cơm chiều, tôi gọi điện thoại cho Dung, cố giữ giọng bình thản, báo cho nàng hay tôi sẽ cố gắng thu xếp để tới thăm mẹ con nàng vào dịp tết sắp tới. Giọng Dung hoan hỉ khiến tôi xúc động. Tôi lúng túng bảo, sẽ cho nàng hay trước ngày đi vài hôm, rồi viện cớ "bận lắm" để gác máy, tránh né tâm trạng bối rối.

Tôi và Dung quen nhau từ thời còn đi học ở quê nhà. Tôi du học sang đây trước, nàng vượt biên rồi được định cư sau. Giữa tôi và Dung tưởng như không thể có gì chia cách nổi, vậy mà khi cuộc sống tha hương đã được ổn định, bắt đầu có những mâu thuẫn. Có lẽ tại tôi xa nhà quá lâu, nên không còn thích nghi với cuộc sống thường nhật gia đình á đông. Cũng có lẽ tại tôi lỡ mang ít nhiều nghệ sĩ tính, nên không muốn có những liên hệ trói chân, bó buộc tư tưởng tôi vào những thói lề sẵn có. Khi Dung đề nghị làm lễ cưới, tôi ngần ngừ. Nàng càng hối thúc, tôi càng lửng lơ, bảo sống với nhau như vậy được rồi. Và tôi cân đo lại tình cảm mình đối với Dung. Những cuối tuần gặp nhau thưa dần. Những lần điện đàm trái giấc vì tưởng nhớ nhau không còn nữa. Dung bắt đầu thấy ra những thói xấu của tôi. Nàng trách tôi độc đoán, cư xử với nàng đôi khi thiếu ý thức, và tôi hút thuốc nhiều quá. Những lần nghe Dung trách cứ, tôi chỉ lừng khừng đáp lời rồi im lặng. Nhiều khi nằm bên

nhau, đầu lưng, lắng nghe nhịp thở của nàng nhỏ nhẻ đều đặn, tôi khép mắt trằn trọc với những hoang tưởng trong bóng tối vây kín. Trong tôi dường như có những điều không trọn vẹn. Ngoài tôi tất cả chừng như không thật. Những mùa tới rồi đi. Những rạng đông tưng bừng rồi những hoàng hôn thoi thóp. Nắng và mưa. Niềm hân hoan nắng hè chợt tắt khi lá vàng đầu mùa ngơ ngẩn lìa cành. Thời gian biến sắc, báo trước cảnh tàn rụi bằng cơn mưa tuyết đầu tiên. Bao giờ cũng thế, ngắm cảnh tuyết rơi, lòng tôi ray rứt gai đâm. Như thấy ra, cảm được nỗi đau cùng cực của những cụm tuyết thoát chốc lìa cây, khi con quạ than thản nhiên quạt cánh bay đi... Khi Dung đề nghị chúng tôi nên xa nhau một thời gian để thử thách tình cảm, tâm tư tôi bần thần đổ xuống cơn mưa tuyết tan hoang. Không gian mở ra hoang hoác. Tuyết trải lạnh toát. Đất cỏ cảm xúc vùi mình mê thiếp dưới lớp chăn trắng mênh mông, rộng không cùng. Từ khi ấy, tuyết và tôi hoá thân vào nhau. Tôi trở lạnh, mất dần xúc cảm.

Vậy mà, không hiểu sao, tôi lại thấy tôi nôn nao tìm tới chỗ ở mới của Dung vào những ngày cận tết. Dung dặn dò tôi lái xe cẩn thận vì lối tới nhà nàng phải băng qua một đoạn đường núi ngoằn ngoèo, rất nguy hiểm vào mùa đông.

Sau hơn nửa ngày đường, tôi dừng xe trước nhà Dung. Sắp chiều, bóng tối chập choạng phủ lên cánh rừng thông vây quanh. Nhà Dung và những nhà kế cận đều đã lên đèn. Tôi bước ra, nhìn những ống khói thơi thả nhả từng hơi thở mỏng, xám, lả lơi tan vào không gian êm ả, cảm thấy lòng rỗng không an tịnh. Tôi có cảm tưởng như vừa từ cõi ngoài bước vào cảnh trong một tấm thiệp vẽ cảnh mùa đông phương tây, mà trước đây nhiều năm ở quê nhà, tôi còn là cậu học trò tiểu học, vẫn thường mơ ước được tận mắt thấy.

Dung mở cửa đón tôi bằng nụ cười ngượng ngập. Nàng trông sắc sảo hơn trước. Sau lưng nàng, một cậu bé thập thò, mắt xoe thao láo. Tôi trao cho Dung bó hoa cẩm chướng màu vàng cam. Sau thoáng ngập ngừng, chúng tôi nhẹ nhàng khép vào nhau. Tôi kề má vào một bên tóc Dung, mái tóc không còn buông dài như xưa, bắt được hương nước hoa phảng phất, cũng không phải mùi hương cũ. Tôi thầm thì vào tai Dung:

- Lâu lắm mới gặp lại. Em vẫn khoẻ?

Tôi nghe giọng Dung rưng rưng:

- Em vẫn vậy, còn anh?

Tôi buông Dung ra, nhìn sâu vào mắt nàng, tươi tắn:

- Em thấy anh ra sao?

Dung đưa tay lên chặn môi, ngập ngừng:

- Trông anh chín chắn hơn trước.

Tôi bật cười:

- Em cứ nói thẳng là anh già hơn xưa. Đâu có ai càng lúc càng trẻ lại!

Dung chớp mắt, nắm tay cậu bé, đẩy tới trước mặt tôi:

- Chào bác Lộc đi con!

Cậu bé khoanh tay, rụt rè cất tiếng chào. Tôi xoa đầu hỏi:

- Cháu ngoan lắm. Cháu tên gì?

- Dạ, cháu tên Lam.

Dung mời tôi vào phòng khách. Căn phòng trang hoàng bằng gỗ thông. Ghế nệm, màn cửa, khăn trải bàn màu rêu đậm. Đèn trần toả vàng ấm cúng. Dung cắm bó hoa vào bình, đặt lên một đầu bàn đã bày sẵn chén dĩa, ly đũa và khăn ăn màu nâu nhạt. Dung rót cho tôi một tách trà nóng. Sau vài câu xã giao thông thường, tôi xin phép Dung cho tôi ra xe lấy vào xắc tay đựng quần áo. Dung đứng lên, bảo tôi cứ tự nhiên. Nàng chỉ tôi phòng vệ sinh, phòng ngủ cho tôi, rồi vào bếp sửa soạn bữa cơm chiều.

Khi tôi vào phòng vệ sinh rửa mặt, mở tủ gương, thấy những vật dụng của chồng nàng vẫn còn đấy. Dao cạo, nước hoa và kem thoa da dành cho đàn ông. Tôi tần ngần đặt túi vật dụng của mình lên thành bồn tráng men, nhớn nhác vốc nước rửa mặt, có cảm giác như bị ai theo dõi. Dung vẫn chưa thố lộ cho tôi biết lý do về cái chết của chồng nàng.

Trong bữa cơm, Dung ngồi ở đầu bàn, bé Lam ngồi đối diện tôi. Dung nấu ăn khéo, đơn giản mà ngon miệng. Hôm nay có món canh cải chua sườn heo, cá chim chiên giòn đầm nước mắm và miến xào lòng gà. Không khí thân mật hẳn khi bé Lam lên tiếng kể chuyện trường lớp. Dung liên tục tiếp thức ăn vào chén cho con. Nét mặt nàng tươi thắm. Riêng tôi vẫn còn ngờ vực cảm xúc mình. Lâu, lâu lắm rồi, tôi mới có dịp tiếp xúc trở lại với bầu không khí gia đình. Dung và tôi không nói với riêng nhau câu nào, cho tới khi bé Lam ăn xong, xin phép mẹ ra xa-lông xem truyền hình. Dung

---

vàng xuân màu lá cờ xưa

Xuân về xa quê đời lưu vong
Còn không, lời ru xưa hoài mong
Ai tìm mai vàng trên đường đây?
Hồn quên nằm ngang trên cành cây!

Xuân về chim thôi mừng ven sông
Bèo xanh lờ trôi bao mùa đông
Thuyền đi không bờ khơi niềm thương
Về hoen bờ môi bao đêm trường.

Xuân về còn chăng niềm tin yêu
Trong em - quê là xuân muôn chiều
Ngày mai vàng thêm màu cờ xưa
Cành chao cười ngưng, đời đong đưa.

nguyên tú

mỉm cười:

- Có mặt anh, thằng bé vui thấy rõ.

Tôi khách sáo:

- Em dạy con khéo, làm bếp cũng khéo.

- Sống tự lập, tự dưng khéo ra, anh ạ.

Tôi gác đũa lên miệng chén, giơ khăn chặm miệng, chậm lời:

- Em có thấy là em khác xưa nhiều lắm không?

Dung chớp mắt, ngần ngừ rồi đáp nhanh:

- Có, tháo vát hơn ngoài xã hội và đằm tính hơn trong gia đình.

Tôi đùa:

- Còn tật cũ?

- Tật gì? Anh muốn nói tới cái tính ưa bắt người khác chiều theo ý em, phải không?

Tôi gật. Dung cố giữ giọng bình thản để khỏi bật ra tiếng thở dài:

- Bây giờ em đâu còn ai ngoài bé Lam.

- Đừng bi quan chứ em! Tuy anh ở xa, nhưng mỗi khi em cần gì, cứ cho anh biết, anh tới ngay.

Dung buông thõng hai tiếng "cám ơn", rồi đứng lên, dọn dẹp bàn ăn. Tôi giúp nàng mang chén dĩa vào bếp. Sau đó chúng tôi ra xa-lông ngồi chung với bé Lam, vừa uống trà sen vừa xem truyền hình. Khung kính rộng dẫn ra hiên nhà đặc quánh bóng đêm. Tôi nâng tách trà, chúm môi thổi nhẹ. Hương trà dìu dịu tràn vào hai cánh mũi. Dung nâng dĩa kẹo mè xửng lên mời tôi, giọng ngạc nhiên:

- Anh bỏ hút thuốc rồi à?

- Hơn hai năm rồi.

- Như vậy là anh cũng có thay đổi đó chứ.

Rồi Dung nhỏ nhẹ kể cho tôi nghe những dự tính của nàng vào tối ba mươi và ba ngày đầu năm âm lịch sắp tới. Tôi lắng nghe mà hồn phách tản lạc nơi đâu. Có lẽ tại cơ thể tôi bắt đầu thấm mệt vì chuyến đi xa. Vậy mà lúc vào phòng ngủ, tôi lăn trở mãi. Khuya núi rừng vẳng tiếng gió cuộn trên những rặng thông nhọn. Gần hơn là tiếng dép của Dung xệch xạc ngoài hành lang. Rồi khe sáng dưới cánh cửa cũng tắt ngúm. Tôi khép mắt trong gian phòng tịch mịch, no đầy hơi ấm và hương thuốc giặt áo gối, chăn bọc mới. Tôi không khỏi nhớ lại những khuya đĩ vãng, thuở cơ hàn, tôi và Dung kề cạnh nhau truyền hơi ấm. Hương da thịt Dung dịu ngọt. Vòng tay tôi khép lại quanh ngực nàng, xoay ngón. Tôi áp bụng vào giữa đôi chân mở, cảm giác bứt rứt. Tay Dung siết vai tôi, kéo xuống. Ngực nàng mềm ấm, gây động cảm xúc. Người tôi như bàn chân lún cát khi sóng rút. Hao hụt, chới với trong niềm hoan lạc ngút ngàn. Tôi kêu lên: "Dung ơi, Dung ơi", khi không cưỡng nổi cơn chấn động thân xác, vừa lúc có tiếng hú từ không gian đen kịt trùng vây ngoài kia vọng lại. Một lần, hai lần rồi thành hồi dài. Tôi mở mắt soi trừng vào bóng đêm, gióng tai nghe ngóng. Đêm trở lại tĩnh mịch như cũ.

Khi tôi thức giấc, nhìn đồng hồ, thấy đã đầu trưa. Tôi ra cửa sổ, kéo màn. Nắng rực vàng bên ngoài. Tuyết ngậm nắng lấp lánh. Mảnh trời trên cao trong xanh như chưa hề có những phiền não, tựa tâm hồn tôi sáng này. Hiếm khi tôi có được một đầu ngày thanh thản thế.

Nhưng khi ngồi đối diện Dung bên bàn điểm tâm, tôi để ý thấy gương mặt nàng vẫn không thay đổi. Vẫn vậy, như của tối qua. Chân mày kẽ nhạt màu chì. Mi mắt viền chút xanh. Môi thoáng màu son bóng. Da mặt trơn láng, hai má ửng phấn hồng. Tôi hơi thất vọng với ý nghĩ, Dung vẫn chưa hoàn toàn thật lòng với tôi. Nàng vẫn che giấu sự thật bằng tấm mặt nạ điểm trang. Ngay sau đó, tôi tự trấn an, chắc không phải vậy.

Tôi hỏi:

- Bé Lam đâu rồi?

- Em cho nó sang chơi nhà hàng xóm. Đêm qua, anh ngủ ngon không?

Tôi không đáp thẳng, thong thả múc đường cho vào tách cà-phê, khuấy lanh canh, cười nhỏ:

- Tiếng Việt mình hơi lạ, dùng từ ngon cho miếng ăn đã đành, cho cả giấc ngủ.

Dung cười phụ hoạ:

- Tiếng Việt rắc rối.

Câu chuyện buổi sáng tới đó chợt khựng lại. Trong giây phút lặng im ấy, tôi thật sự nhận ra cái khoảng cách của hơn năm năm. Tưởng lâu mà như trong nháy mắt. Chỗ đứt đoạn tưởng dễ nối, mà thấy sao khó khăn. Như cảm xúc hoang lạnh, bất an trong đêm tối khi tôi nghe tiếng hú dội vang vây bủa, không biết gần hay xa. Như thể tôi là đứa trẻ lạc lối giữa rừng cây, một mình chống chọi với những ám ảnh ma quái. Tâm tư tôi nẩy lên như bị kim châm, ừ phải rồi, tiếng hú khuya qua là của lũ sói tuyết. Vùng này còn sói sao? Tưởng chúng đã tuyệt chủng từ lâu rồi.

Tôi muốn lên tiếng hỏi Dung, nhưng nhìn ánh mắt nàng lóng lánh niềm vui sớm mai, tôi chùn lời, nói lảng:

- Mau quá, lại sắp tết.

Dung mau mắn:

- Em tin rằng tết này sẽ khác. Từ khi vắng anh ấy, em ngỡ mình không còn tha thiết gì nữa, cho tới lúc em quyết định liên lạc trở lại với anh.

Nghe giọng Dung trở mềm, tôi hỏi sang chuyện khác:

- Em nhớ gì nhiều nhất về những cái tết quê nhà?

Dung đặt tách cà-phê xuống dĩa con, chớp mắt:

- Không khí sáng mồng một và những con heo đất.

Dung không hỏi, tự động rót thêm cà-phê vào tách cho tôi. Tia mắt tôi lướt ngang bàn tay nàng. Chỉ một thoáng ngắn mà chừng như tôi thấy cả quá khứ vừa được dựng lại. Tôi cũng nhớ đậm sắc những sáng mồng một. Suốt khuya giao thừa, tôi nào ngủ được. Đêm chuyển năm chập chờn, nô nức khua thức những trò vui. Quần áo mới, tiền mừng tuổi, bài bạc và những món ăn đặc biệt ba ngày tết. Một nồi thịt cá kho, một nồi gà vịt tiềm, một thẩu dưa giá, một chục dưa hấu, bánh tét cùng nhiều loại mứt. Và chai si-rô của ba tôi. Chẳng có gì lạ, chỉ là chai si-rô mùi lá bạc hà hay dâu tây nhập cảng từ Pháp. Lạ chăng là ba tôi chỉ mua nó một lần trong năm. Chiều ba mươi, ba thường dẫn anh em

chúng tôi rảo một vòng quanh chợ. Buổi chợ cuối năm chỉ còn năm ba sạp hoa thưa khách. Ba tôi ngần ngừ chọn mua thêm một chậu, có năm là vạn thọ có năm là mồng gà đỏ. Trên đường về, ông ghé vào một hiệu tạp hoá, hỏi mua một chai si-rô. Tôi không còn nhớ diện mạo của người đàn bà chủ tiệm, chỉ nhớ cái ngạch cửa đắp cao bằng xi-măng, cho tôi cảm tưởng sàn nhà bên trong thấp hơn mặt lộ. Bà chủ bọc chai si-rô trong tờ giấy nhật trình. Ba tôi trao đổi với bà vài lời nắng mưa, rồi ra về. Tay này ông bưng chậu hoa, tay kia ông cầm chai si-rô; không còn bàn tay nào để nắm tay chúng tôi. Cái nắm tay ruột thịt, hơi ấm thái sơn, bây giờ nhiều năm sau, tôi còn cảm nhận được. Nhưng đậm đà trong tâm khảm tôi nhất vẫn là khoảng không gian chiều ba mươi. Như nỗi tịch mịch trước một biến cố lớn. Hay đó là niềm nhấp nhỏm chờ đợi trong tâm tư trẻ con của tôi trước niềm vui sáng mồng một?

- Anh có nghe Dung kể gì không?

Câu hỏi của Dung kéo tôi ra khỏi dòng hồi ức linh hoạt. Tôi ngơ ngác:

- Em kể gì?

- Về những con heo đất.

Tôi cười lửng lơ:

- Anh vừa nhớ tới một vài thói quen của ba anh vào ngày ba mươi tết.

Rồi tôi thuật cho Dung nghe về chai si-rô cuối năm của ba tôi. Và nàng tươi giọng nhắc tới con heo đất để dành tiền mừng tuổi sau mỗi dịp tết. Ôi, những kỷ niệm ấu thơ yêu dấu, chúng ở đâu bây giờ?

Sau bữa điểm tâm, tôi và Dung đi dạo rừng. Nắng rực, nhưng lạnh. Đất trời vàng rượm, trong vắt, tựa bát trà nguội. Tuyết lót thảm trên lối đi ít dấu chân. Có con ó núi xoạc cánh đâm vút vào không gian xanh ngút mắt. Tuyết bám cành rơi lả tả, như lời chối từ cương quyết. Cảm giác bứt lìa, rụng vỡ dấy lên trong tôi, lúc tôi ngoái đầu nhìn lại, thấy những dấu giày của tôi và của Dung hằn trên tuyết. Những vết tích tinh khôi, mới nguyên, ấm dạt dào như biết thở. Chúng tôi sóng đôi im lặng bên nhau. Tới một khúc quanh, có chiếc băng gỗ dựng bên triền dốc thoải, trông xuống mạch nước ấm, len lách giữa hai bờ cỏ đóng băng, chúng tôi ngồi xuống nghỉ chân. Khói toả bảng lảng trên rặng thông nhấp nhô. Hơi ấm củi sưởi, tình thân gia đình tưởng đã kiệt quệ trong tôi, chợt hồi sức, bất tôi xoè tay đặt lên đùi Dung. Nàng quay mặt nhìn sang, tia mắt khác thường. Tôi đọc được trong ấy thứ ngôn ngữ còn giấu kín.

Đôi mắt Dung sắc lên một thoáng rồi dịu lại. Nàng từ từ ngả đầu vào vai tôi, nhẹ giọng:

- Em vẫn chưa quên anh ạ.

Tôi nghiêng mặt, áp má lên tóc Dung thơm hương thuốc gội, không hỏi, mà chỉ muốn lặng im như thế. Tiếng vận chuyển của thời gian chợt ngưng lại, để mở lòng đón lấy toàn vẹn không gian tàn năm lạnh lẽo ào ạt tràn vào. Luôn cả màu sắc, luôn cả ngàn tia bắc quang chập chờn nơi trục địa cầu, luôn cả vũ trụ bao la ngậm một vầng trăng mãn khai, để bầy sói hoang khàn giọng gọi tình trên đỉnh đồi tuyết trắng đê mê.

Những hoang tưởng ấy lại trở về dâng ngập tâm trí tôi vào khuya nay, khi tôi và Dung nằm kề bên nhau. Lâu lắm rồi, tôi mới tiếp xúc lại với thịt da nàng. Dường như vẫn vậy. Chỉ có nỗi hồi hộp như sợ bị ai bắt gặp làm tăng hứng khởi. Và những hình sắc tưởng tượng sần sượng, nhám nhúa của thiên nhiên trần trụi.

Tôi đặt tay lên ngực Dung mềm ấm. Mặt nàng nghiêng trên gối. Chút ánh sáng của tuyết trắng bên ngoài hắt vào khung kính không kéo màn, trải màu thuỷ ngân tái nhợt, kẽ viền mặt Dung lên tấm áo gối. Tôi áp ngực vào phiến lưng Dung, thật sát, khép kín hai cánh cửa quá khứ của tôi và của nàng, để chỉ còn lại duy nhất khoảnh khắc nôn nao chờ đợi biến động. Như trẻ nhỏ đợi sáng mồng một. Như tình nhân chờ khoái cảm chất ngất của cho nhận, của giao tiếp giữa thần xác. Như tiếng chân thú khắc khoải giẫm lên mặt tuyết băng căm căm. Và tràng âm thanh thống khoái phủ trùm cả miền không gian chập chùng rừng nối rừng, núi tiếp núi, của lũ sói đêm qua và trưa này. Chúng khiến tôi khựng lại, gục mặt vào vai Dung, ngóng tai. Âm vọng văng vẳng như xuất phát từ chốn nào xa lắm. Lúc dồn dập cuồng nộ, khi đứt đoạn rên rỉ như tiếng thú bị thương. Tôi thở hắt, rời thân Dung, bật người nằm nhìn đỉnh đêm trăng tráo hoài nghi. Hơi thở Dung trở đều, trườn lên ngực vai bụng, và cả tấm thân tôi rách ra hoang mang. Tôi tưởng như vừa thấy tia mắt Dung long lên, đổi sắc lục leo lẻo, loé ánh man dại như của loài sói tuyết. Mắt sói rực lửa, lưỡi sói nhấp nhúa gấp than đỏ rải lên thân thể tôi phơi rộng trùng trùng. Tôi là con thỏ rúm người trước ánh mắt sói tuyết thời miên. Hàm răng sói ngoạm lấy cổ tôi rướn cong, nghiến lại. Máu phún ngọn cùng lượt với tinh khí xuất ra ẩm da.

Đêm trở lại yên tĩnh. Ánh tuyết trở lại nhợt nhạt, tràn lan nỗi khắc khoải. Tóc Dung phủ nửa mặt tôi. Hương thuốc gội lẫn mùi mồ hôi ngai ngái. Tôi chờ cho thịt da liền lạc cảm xúc, mới cất giọng bâng quơ:

- Đêm nơi này thỉnh thoảng có những tiếng động lạ.

Tôi cảm thấy người Dung cựa nhẹ, rồi giọng nàng hỏi trống:

- Tiếng gì?

Tôi lòng vòng vì vẫn còn nghi ngờ thính giác mình:

- Nghe như tiếng chân thú.

Lát sau Dung mới lạc giọng nói:

- Cứ tưởng chốn này đã tuyệt chủng giống thú đó rồi.

Tôi chồm người, đặt tay lên vai Dung, lay nhẹ:

- Em nói giống thú nào?

- Sói tuyết.

Tôi buông người nằm xuống. Đỉnh đêm tối mịt đột ngột loé lên những dải khăn trắng lờ nhờ, vẩy vẩy như chạm gió. Tôi nhớ lại tiếng sói tru khuya qua, hình dung ra vầng trăng rượn tình rắc bụi ngân nhũ lên cánh đồng tuyết bạt ngàn.

Ngón tay Dung mân mê đầu ngực tôi. Ở đó, vỏn vẹn một sợi lông. Mọc ra rồi rụng, lại mọc, khi nào lúc nào không hay. Tôi nhớ tới những mụt ruồi son bằng đầu kim gút trên lưng,

ngực ba tôi, khi tôi trẻ thơ ngồi nhổ tóc bạc cho ông. Ông cũng có vài sợi lông lơ thơ quanh đầu vú nâu hồng. Giờ đây, ngay lúc này, trong giây lát không thể định nghĩa, tôi sững sờ nhận ra sức sống mãnh liệt tiềm tàng trong mấy sợi lông dày và đen lóng lánh. Tương phản gần như một trăm tám mươi độ với cảm xúc mọc gai trong tôi, khi tôi cầm chiếc khăn ướt lau bụng dưới cho ông tôi, thuở trước. Ông tôi già lẫn, tiểu ra quần mới hay. Ông nằm cho tôi thay quần, khóc rấm rứt, chòm râu bạc rung động. Tôi bàng hoàng thấy ra tính hoại diệt phủ trùm vuông ngực ốm, khung sườn chẻ nhánh, đám lông bạc quăn queo quanh dương vật mềm nhũn, tái ngoét như một con sâu dừa.

Tôi giữ bàn tay Dung đang từ từ lần xuống bụng. Những khuôn mặt, những cảm tính đối nghịch trút xối xả như mưa dông lên hồi ức tôi. Tôi không có ý định kể cho Dung nghe về những suy tư lạ lùng ấy. Chúng hiện ra rồi tan mất, để lại trong tôi cảm giác lạc loài giữa đêm chợ phiên đông vui.

- Hình như em chưa nói anh nghe về cái chết của chồng Dung?

Tôi xoay mặt về hướng cửa ra vào. Một rãnh sáng thao thức của đèn hành lang quên tắt. Giọng tôi hờ hững:

- Chưa.

- Tai nạn xảy ra vào mùa đông hai năm trước, cũng vào khoảng này, cận tết. Trời vừa sẩm tối thì cơn bão kéo đến bất ngờ. Gió rít như tiếng bánh sắt nghiến lên vành thép. Tuyết đổ mù mịt. Đoạn đường từ hãng về nhà phải băng qua một quãng đèo nguy hiểm. Em lo lắm, linh cảm điều chẳng lành. Gần nửa đêm, chuông điện thoại reo. Cảnh sát gọi cho hay chồng em gặp tai nạn tại con dốc cuối đường đèo. Xe đâm xuống hố cạn, anh ấy bị văng ra ngoài, chưa tìm ra. Họ bảo phải chờ tới sáng, hy vọng bão tan, mới có thể tiếp tục cuộc truy tìm, và biết đâu chừng, chồng em chỉ bị thương nhẹ, rời xe và đang lạc hướng đâu đó. Suốt đêm, em không ngủ, ngồi chong đèn bên cửa kính nhìn ra ngoài, chờ. Gần sáng, em gục đầu ngủ quên lúc nào không hay, chợt giật mình tỉnh dậy vì một âm thanh lạ... nghe như tiếng ai gọi tên... khan giọng... vang dội thăm thẳm... Trời ơi, anh ơi, không phải tiếng người mà là tiếng sói tru... Sau đó cảnh sát cho biết đã tìm thấy xác chồng em chết cóng cách chỗ xảy ra tai nạn vài trăm thước. Em xin được nhìn xác chồng, họ khuyên không nên, mà không cho biết lý do. Em nằng nặc đòi cho bằng được. Suốt đời em sẽ không bao giờ quên hình ảnh đó. Họ bảo chồng em không may gặp sói. Em nhớ mãi câu nói như lời an ủi vụng về của y sĩ giảo nghiệm, cứ tưởng chốn này đã tuyệt chủng giống thú đó rồi.

Dung lặp lại câu nói khi nãy, kết thúc câu chuyện. Đêm trở lại yên lành như thương tích đã liền da nối thịt. Tôi trơ người. Dung siết lấy tôi như muốn san sớt cùng tôi những ám ảnh kinh khiếp kia. Tôi lặng tiếng hồi lâu. Khe cửa vẫn trăn trở rãnh đèn sáng. Tôi rùng mình nhận ra ánh chớp kỳ diệu của tình yêu vô tận, đã trở thành những mê ám về một tiếng sói tru vừa truyền sang tôi, bắt đầu từ khuya qua. ●

cảm đề xuân viễn xứ

"Cử đầu vọng minh nguyệt
Đê đầu tư cố hương"
Lý Bạch

Cố nhân sao nói lời đau đớn
Cho kẻ ngàn sau phải gục đầu
Khuất bóng quê hương chiều sắp tắt
Lưng trời chim hỡi sẽ về đâu!

Đêm nay lặng ngắm trăng mờ tỏ
Chạnh nhớ người xưa khán nguyệt, buồn
Suối vẫn đầy vơi hồ lệ chảy
Nguyệt hề! có chở mảnh tình chung?

Ai muốn làm chi thân lữ khách
Nửa đời quán trọ ngắm trăng suông?
...n đem tin lại năm gần hết
Có Tết nào không cảm thấy buồn!

Cố gượng cho mình một chút xuân
Cũng quà cũng bánh cũng hoa thơm
Câu thơ sấp ngửa theo ngày tháng
Vừa cựa mình theo ngọn khói vờn.

Ta đã một thời ôm lý tưởng
Bây giờ lượm vá mảnh đời nhau
Người ơi có thấy hồn sông núi
Mỗi độ xuân về tóc trắng mau.

t.t. mây trên ngàn

Cốt Con Mèo

Ngọc Huy

*T*hằng Chiến không cảm thấy lẻ loi lắm dù nó sống một mình, vì nó có nuôi một con mèo. Nó có vẻ hài lòng khi làm bạn với con vật mà nó cho là ít rắc rối này. Nó đã sống chung với một con người, một người đàn bà. Khi ấy người đàn bà luôn miệng than phiền rằng cuộc sống chung *với nó nếu có* chút gì na ná như tiểu thuyết Quỳnh Giao mà nàng say mê thì cũng mất ruột, đằng này "đời anh chỉ biết cày, ngày cày, đêm về cũng "cày" rồi lăn ra ngủ, anh là một nông dân thứ thiệt!". Nói gì thì nói thằng Chiến vẫn cứ hì hục cày! Một ngày kia người đàn bà bẻ gãy cái *hợp đồng* sống chung để chạy theo những mộng tưởng riêng tư.

Thằng Chiến đã mua một con mèo và một cuốn sách nói về loài mèo khi người đàn bà cuốn gói ra đi. Trong nhà nó để một cái "khay vệ sinh" đựng cát và nó huấn luyện *cho con mèo đi vệ sinh* vào đó. Con mèo khôn lắm, huấn luyện cho vài lần là làm đúng răm rắp. Nó còn đào cát lên, và sau khi xả đám phế thải rồi biết lấp lại cẩn thận. Thằng Chiến thường xuyên thay cát để tránh mùi trong nhà. Nó lấy làm đắc ý vì nó có tánh sạch sẽ mà con mèo cũng *vậy*, thật là một cặp tương đắc.

Đêm về thằng Chiến ngồi coi ti vi, con mèo lúc nào cũng quấn quýt một bên. Những lúc ấy thằng Chiến lại nghĩ ngợi đến người đàn bà, nó đã làm mặt phớt tỉnh tiễn người đàn bà ra khỏi cuộc đời, nó đã không *nhớ thương nhiều*, nhưng rồi nó khám phá ra tâm tính nó có thay đổi: nó bắt đầu hận đàn bà! Nó tìm quên đàn bà bằng cách dồn hết tình thương của nó vào con mèo, đôi khi nó âu yếm ôm con mèo, miệng lẩm bẩm: "Vĩnh biệt đàn bà"!

Nhưng một ngày *kia* người bạn của nó, con mèo, lại đưa nó vào hệ luỵ: Hôm đó nó đến đem cái khay đựng cát đi đổ thì thấy con mèo đã tè ra ngoài cái khay. Rồi nó khám phá ra con mèo còn tè ra vài chỗ khác trong nhà. Con mèo lại hay nằm lăn lộn vật vã như có điều gì bứt rứt lắm, *đêm* khuya *nó* núp trong bụi rậm, kêu những tiếng khàn khàn, ngân dài, ai oán như tiếng đứa trẻ khóc, dù mạnh vía mà thằng Chiến cũng phát rợn da gà.

Mỗi *ngày* thằng Chiến đều thả con mèo ra vườn cho nó khỏi cuồng chân, khi nó mở cửa gọi "Nina" thì con mèo ngoan ngoãn chạy trở vào nhà. Buổi chiều hôm đó thằng Chiến gọi rát cổ con mèo vẫn biệt tăm. Nó biết con mèo đã vào mùa động tình.

Gần chạng vạng *tối thằng* Chiến nghe tiếng mèo kêu inh ỏi ngoài vườn. Mở cửa ra nó thấy con Nina ngồi vắt vẻo trên hàng rào nhìn bốn năm trự gầm gừ thủ thế dưới đất, thỉnh thoảng xông vào cào cấu *nhau*, đó là những trự mèo đực đang dành số thứ tự ưu tiên, mèo thuộc loài "nhất thổ vạn nhân canh" vì mèo cái thường không từ trự nào hết. Bấy nhiêu trự tưởng đã nhiều rồi, không ngờ khi con Nina nhảy xuống đất thì bên kia có ba bốn trự nữa phóng lên hàng rào, rồi *nhảy* vào *vườn* nhà nó. Cuộc tranh dành số thứ tự ưu tiên của mấy con mèo đực phải bắt đầu lại!

Vốn tánh tò mò, thằng Chiến rón

rén ra vườn, nó núp vào một bụi cây xem lũ mèo làm ăn ra sao. Nó ngồi rất im lặng vì sợ động đậy mấy con mèo sẽ chạy mất. Bây giờ một con mèo màu xám nhảy lên lưng con Nina của nó, miệng ngoạm vào gáy con Nina làm con này kêu lên oai oái, mấy con mèo kia ngồi lõ mắt ra ngó, chờ đến phiên chúng...

Thằng Chiến bỗng nghe tiếng sột soạt nhè nhẹ nơi bên kia vườn. Định thần nhìn kỹ nó thấy đó là chị Sáu ở bên nhà cũng đang rón rén đến gần bờ rào. Chết rồi gặp nhau tại cái "live show" này thì thà... độn thổ. Cho nên thằng Chiến cố ngồi bất động như một pho tượng, hy vọng chị Sáu sẽ không thấy nó. Nhưng rồi nó nghe đau nhói trong nách, một con kiến càng đã ngoạn cho nó một miếng ngay tại đó. Theo phản ứng thằng Chiến chụp mạnh vào nách.

Bên kia hàng rào, chị Sáu thảng thốt kêu lên:

- Ủa kìa chú Chiến, chú làm gì ở đó vậy?

Như bị bắt gặp đang ăn vụng, thằng Chiến cứng họng trong giây lát. Rồi nó thầm nghĩ, có gì đâu mà ngại, không chừng đồng thanh tương ứng đây thôi, nó bèn mạnh dạn lên tiếng:

- Dạ em tìm con mèo, lúc này mèo bị kết tội phá hại môi trường, đi long nhong bên ngoài, Council thấy được là bắt đem đi thủ tiêu. Còn chị ra đây làm gì vậy?

- Thì tui cũng như chú, mèo tui cũng khiến chứng không về nhà!

- Chắc nó trong đám này, chị có thấy nó không?

- Hồi nãy tui thấy nó bên nhà tui, bây giờ nó chạy qua vườn nhà chú, làm sao tui thấy được!

- Có cái chỗ trống này, chị chui qua đây mà tìm nó nè!

Chị Sáu có vẻ do dự nhưng rồi chị cũng lách mình qua chỗ trống nơi hàng rào, miệng phàn nàn:

- Thiệt là mèo với chó! Làm khổ lây tới người ta!

Nhà ở khu này khá cũ, hàng rào gỗ có nhiều cây đã gãy rời ra, người chủ cũng không buồn bảo trì. Sau vườn, thằng Chiến cuốc đất trồng một khoảnh rau. Thỉnh thoảng chị Sáu có gọi vọng qua hàng rào xin nó cọng rau trái ớt. Thằng Chiến hái rồi chuyền qua hàng rào cho chị. Những lần như vậy nó ngầm chiêm ngưỡng nụ cười tươi tắn trên gương mặt hồng hào của chị Sáu. Trông chị như một người đàn bà hạnh phúc, dù đời chị chẳng hạnh phúc chút nào. Thường xuyên nó nghe nhà chị có tiếng cãi lộn, rồi đánh lộn, những lần ấy nó nghe chị la chói lói trong nhà, có lẽ chị bị đánh. Sau những lần la hét như vậy một lúc là có tiếng xe chạy ra khỏi nhà, anh Tấn, chồng chị lại lái xe ra đi. Ngó ra hiên nhà sau, có khi nó thấy chị ngồi ôm mặt khóc.

Cũng có khi đêm hôm, nhà chị không có đánh lộn đánh lạo gì mà Thằng Chiến cũng nghe tiếng kêu thất thanh từng hồi của chị. Tiếng kêu này làm cho nó cảm thấy ấm ức trong người vô cùng!

Hai vợ chồng chị Sáu lãnh thất nghiệp, may lậu ở nhà kiếm thêm. Nhưng may là nghề phụ của anh Tấn, nghề chánh của anh là cờ bạc. Nghề này không có lợi nhuận nên anh chẳng đem tiền về nhà bao giờ, anh chỉ nã tiền đem đi mà thôi, không có tiền cho anh thỏa mãn cơn ghiền thì anh đánh chị, khi thua đậm thì anh bỏ đi luôn, chị Sáu lại xục xạo tìm kiếm đem anh về! So với thân phận của nó, thằng Chiến cảm thấy anh Tấn là một người cực kỳ may mắn; phần nó chẳng làm gì nên tội mà người đàn bà của nó cũng bỏ đi.

Gần đây anh Tấn chuyển qua nghề chạy áp-phe. Vì sống với chị Sáu không có hôn thú nên anh ngang nhiên về Việt Nam cưới vợ, nghe đâu được tiền "hồi môn" là hai chục ngàn. Lần này chị Sáu không đến năn nỉ anh về nữa.

Sau này có khi thằng Chiến thấy chị Sáu chui qua cái khe hở hàng rào, qua vườn nó hái rau. Thấy nó chị lỏn lẻn cười, quen biết quá mà, cần gì phải hỏi! Bởi vậy hôm nay chị Sáu chui qua cái khe này đâu phải lần đầu. Chị rón rén đến ngồi sát bên thằng Chiến, nó thấy má chị đỏ hồng lên, chị nói nhỏ:

- Mèo chị là con vàng đang ngồi chầu rìa kìa. Thứ đồ mèo ngu!

Con mèo đực chắc vừa cắn mạnh vào cổ con cái làm con này ré lên vô cùng thê thảm. Tiếng ré này làm mấy con đực đang ngồi chầu rìa trở nên bứt rứt, quay ra cắn nhau loạn xạ; một con đực cắc cớ xông lại cắn bên hông con cái, làm con này càng ré lên thảm thiết hơn nữa(!), một con đực khác kềm hãm không được "thú tính", nhảy đại lên lưng con đực đang "thượng mã" mà làm chuyện không giống ai!

Vô tình hay hữu tình mà đám chầu rìa hôm nay có thêm thằng Chiến và Chị Sáu? Ngồi một lúc chị Sáu thẫn thờ nói:

- Bây giờ không lẽ tụi mình ngồi đây hoài, chú tính làm sao đi chớ?

Thằng Chiến nói bâng quơ:

- Tùy chị, tui đâu có biết.

Nói đến đây thì tiếng con mèo cái lại ré lên, như cả chục gọng kềm xiết lện người nó cùng một lúc! Chị Sáu phát rên rỉ theo con mèo:

- Trời ơi là trời, vậy mà chú còn không biết phải làm sao!

Thằng Chiến ngu ngơ:

- Thì chết mẹ con mèo cái của tui chứ làm sao nữa! Bây giờ can tụi nó ra nghe chị?

Giọng chị Sáu bỗng tỉnh rụi, chị hừ lên một tiếng rồi nói:

- Nhằm nhò gì nó, chú thử bắt nó về nhà coi, nó cào cấu màn sáo nhà chú ra từng mảnh vụn cho mà coi, đừng có "chơi ác" như vậy!

- Trời trời! Chị ác thì có. Coi kìa! Con mèo đực giật ra một chùm lông con mèo tui trong miệng nó kìa, thứ đồ bạo hành, trời ơi trời, chết... mèo em rồi!

- Đâu? Tui có thấy lông lá gì đâu, chú nhích qua một chút cho tui ngó kỹ coi!

Chị Sáu lách cái thân hình tròn lẳn vào hẳn trong bụi cây, làm những cành khô gãy rãn rắc, bộ ngực tròn trịa của chị chạm vào thằng Chiến, nó nghe được từng hơi thở nặng nhọc của chị, rồi chị nói một cách dửng dưng:

- ừa, miệng nó có ngậm lông thiệt!

Thằng Chiến nhìn qua chị Sáu, toan cự thái độ kém thương tâm của

chị đối với con mèo của nó, bất chợt nhận ra trán chị lấm tấm mồ hôi, dầu hôm nay là một buổi chiều xuân mát mẻ; đồng thời người chị chắc cũng xuất mồ hôi như ở trán nên da thịt chị tỏa ra một mùi hương làm nó choáng váng. Bỗng dưng thằng Chiến cảm thấy người nó như một nồi "xúp-de" sắp nổ tung. Nó biết rằng con mèo cái đang cữ động tình được gọi là *"the queen"*. Lúc ấy nước tiểu của *"the queen"* tiết ra một mùi rất ư là quyến rũ đối với mèo đực. Mèo đực được gọi là *"tom cat"*, thường thường dục tính nơi *tom cat* ngủ say, cho đến khi "hương tình" của *the queen* lọt vào mũi nó, bất được mùi này nó bất đầu thức tỉnh và trở thành rao rực không kém gì *the queen*. Con người cũng vậy, mùi mồ hôi lúc đang làm vườn hoặc khi đi bộ không giống như mùi mồ hôi toả ra... lúc này. Thằng Chiến thẫn thờ nhìn chị Sáu, buột miệng thì thầm: *"the queen, the queen!"*. Chị Sáu ngẩn ngơ nhìn thằng Chiến:

- Chú nói gì vậy?

Thằng Chiến ngập ngừng:

- Dạ *the queen* là con mèo cái đó mà!

- Chú đừng gạt tui, dù dốt tui cũng biết mèo cái là *female cat, the queen* là cái gì?

Thằng Chiến cố tình quay qua làm bộ ngực chị Sáu cẳng ấn sát vào người nó:

- *The queen* là con mèo cái đang cữ...

Nói đến đây thằng Chiến ngập ngừng nhìn chị Sáu, nó thấy ánh mắt chị có vẻ rất đờ đẫn. Một khoảnh khắc yên lặng... Rồi bỗng chị Sáu cuống quýt kêu lên:

- Ôi chết chị rồi chú ơi!

Chiến hoảng hốt:

- Gì vậy chị?

- Kiến cắn chị, ui, ui!

- Đâu?

- Sau lưng nè.

Thằng Chiến vội xoa tay lên lưng chị Sáu, nó thấy chị liếc nhìn nó miệng cười cười:

- Trời ơi ngốc quá, trong áo chớ không phải ở ngoài!

Thằng Chiến vội vã thò tay vào trong áo, xoa lên lớp da mịn màng của chị Sáu, vì ở nhà nên bên trong chị chẳng nai nịt gì cả. Chị rên khe khẽ rồi đột nhiên lại kêu lên:

- Nó chạy ra đằng trước rồi chú ơi!

Thằng Chiến sốt sắng lướt bàn tay ra phía trước, tay nó rờ rẫm tứ tung, cố tìm cho được con kiến mới thôi! Tiếng rên rỉ của chị Sáu càng lúc càng lớn dần, không hiểu thằng Chiến rờ trúng chỗ nào mà chị nói trong hơi thở đứt quãng:

- Đúng chỗ rồi đó chú ơi! Còn... bên kia nữa!

Thằng Chiến bây giờ khôi cần nhắc tuồng nó cũng biết diễn. Tuy nhiên nó ghé sát vào tai chị Sáu, phàn nàn:

- Chỉ mới sơ sơ chuyện "kiến cắn" như vầy mà đã là tới cỡ đó rồi!

- Trời ơi chị "cốt con mèo", biết làm sao đây! "Đau" thì phải la chớ, nhịn sao nổi!

Nói xong chị ôm chặt lấy thằng Chiến mà rên hừ hừ. Rồi chị bỗng phản đối một cách yếu ớt:

- Kiến không cắn ở dưới mà em, đừng em, kỳ lắm!

Nhưng rồi người chị rũ liệt ra, tiếng kháng cự của chị thưa dần, chỉ có tiếng rên rỉ là càng lúc càng lớn. Cũng may dù có "cốt con mèo" chị Sáu cũng không thể la to hơn đám mèo xấu nết kia được. Mặt trời đã chìm hẳn xuống chân trời. Trong đêm tối, tiếng người, tiếng mèo đua nhau hợp tấu...

Thằng Chiến đi vào nhà, sau khi kiểm những xây xát trên người, nó mới sực nhớ đến lời nguyện "vĩnh biệt đàn bà", lúc gặp chị Sáu nó đã quên tuốt tuột. Nhớ đến người đàn bà đã bỏ đi, mối hận của nó bây giờ âm ỉ sống dậy. Nó nguyện ngày mai khi đi làm về nó sẽ đi coi xi-nê, đến khuya mới về ngủ, nó không muốn đàn bà xen vào làm rối tung cuộc đời nó một lần nữa. Trước khi đi ngủ nó nhớ đến tiếng cành khô cành tươi gãy răng rắc dưới lưng chị Sáu, nó tin rằng những xây xát trên người chị chắc nhiều hơn nó, nó thiếp vào giấc ngủ với một chút xót xa cho cái lưng chị.

Ngày hôm sau khi bước ra khỏi rạp xi-nê thằng Chiến nhìn đồng hồ thấy chỉ mới tám giờ tối. Nó mua một ly cà phê rồi ra công viên ngồi uống một mình. Nó ra đây ngồi để trốn tránh chị Sáu, để phong tỏa đàn bà! Nhưng ngồi một hồi đầu óc nó không thể xua đuổi được những tiếng kêu la đầy kích thích trong bụi cây ngày hôm qua. Phải chi cái bụi rậm ấy nằm ở chốn đồng không mông quạnh thì chị Sáu còn "thoải mái" hơn nữa! Nó ngồi hút liên tục hai ba điếu thuốc, lượng nicotine dồn vào máu quá nhiều làm nó xây xẩm mặt mày, tự dưng nó cảm thấy buồn, nó thầm nghĩ tại sao phải tự đày đọa nó như vậy, về nhà đã chết ai! Thằng Chiến đứng lên, quả quyết lên xe.

Thằng Chiến đậu xe trước nhà. Nhìn sang nhà chị Sáu nó không thấy đèn đuốc gì cả. Lòng nó chùng xuống, nó cảm thấy nó đã cư xử không được đẹp với chị Sáu. Mới hôm qua nó ôm chị trong vòng tay, hôm nay nó đã có ý trốn tránh. Nó mở cửa vào nhà. Tiếng kêu bi thương của mấy con mèo lại vọng vào tai nó. Nó mở cửa sau bước ra vườn, thầm hỏi không hiểu chị Sáu giờ này ở đâu? Nó mon men lại gần cái khe hở hàng rào, gọi nhỏ "Chị Sáu! Chị Sáu!" Không có tiếng trả lời. Thằng Chiến chui qua hàng rào, nó tin rằng chị Sáu không có trong vườn. Nó men lại cánh cửa sau nhà chị, thẫn thờ đứng đó, ngập ngừng toan lên tiếng gọi rồi lại thôi. Nó ấn tay lên cánh cửa thì cánh cửa bật ra, không khóa. Thằng Chiến bước vào nhà, lại gọi nhỏ "chị Sáu! Chị Sáu!", vẫn không có tiếng trả lời. Có ánh đèn mờ mờ trong một căn phòng, bây giờ thằng Chiến bạo dạn bước vào căn phòng ấy.

Chị Sáu nằm trên giường, quay lưng về phía nó. Dưới ánh đèn mờ, dáng người của chị thật thanh nhã. Nó đến bên giường đặt tay lên vai chị Sáu, lay nhẹ. Chị Sáu cựa lại đà lay của tay nó, thì ra chị Sáu còn thức! Nó ngồi xuống bên gường và chị Sáu kéo một cái gối úp mặt vào đó, chị lên tiếng:

- "Anh" đi luôn đi!

Bao nhiêu thù hận đàn bà tan biến hết, Thằng Chiến bỗng ôm lấy chị Sáu, cất giọng ngọt ngào:

- Anh làm *overtime* mà!

Nó cố nâng khuôn mặt người đàn bà về phía nó và thấy nước mắt lóng lánh trong đôi mắt chị. Nó đặt môi lên vùng nước mắt đó, và đến khi chạm vào môi chị thì chị vòng tay ôm chặt lấy nó. Chỉ một lát sau là tiếng chị Sáu đã vọng lên, hợp tấu với mấy con mèo xấu nết bên ngoài!

Thằng Chiến lại bắt đầu tự biện hộ cho việc quên lời thề "vĩnh biệt đàn bà" của nó. Nó lý luận rằng, nhiều chuyện sanh tử lắm mà người ta còn quên được: đàn ông quên nghĩa tao khang, bỏ vợ; đàn bà mê trai, quên chồng; lái xe gây tai nạn có kẻ "quên" dừng lại để mang tội *"hit and run"*... Thôi thì phần ta hãy quên phứt đi mối "hận đàn bà" để vui sống!

Một thời gian sau người ta thấy căn nhà thằng Chiến và căn nhà chị Sáu bị bỏ trống cùng một lúc. Ông già mù hàng xóm của chị Sáu, tuổi đã gần đất xa trời, coi bộ buồn lắm. Ông đã quá già, các cơ năng hầu như đã rũ liệt cả, có điều may mắn là tai ông còn nghe rõ. Đêm đêm tiếng la thất thanh của người đàn bà "cốt con mèo" ấy đã cung ứng cho cái nhu cầu duy nhất còn có thể thoả mãn được nơi ông: "thính dâm"! Bây giờ người đàn bà ấy đã mang nguồn vui sau cùng của ông đi mất rồi!

Ông nghe phong phanh rằng người đàn bà ấy và chàng trai hàng xóm đã cùng nhau dọn đi Brisbane, ở đó đất đai rất rẻ. Họ hùn tiền mua một căn nhà nằm cheo leo trong một mảnh đất hai mẫu, để người đàn bà được la hét phỉ tình! ●

Tết, Mùa Tái Tạo Tâm Hồn

Nguyễn Văn Thông

*T*ết Nguyên Đán bao giờ cũng đến vào giữa đông của miền Bắc Mỹ ôn đới. Tuyết còn đọng trắng đó đây. Những cành cây trơ trụi khẳng khiu. Thiên hạ còn co ro trong áo đầy, bao tay và giày ấm. Nhưng hình như không hề gì với việc đón Tết của người Việt tha hương.

Chợ Việt Nam đã bày những mặt hàng Tết. Nào các loại mứt gừng, mứt bí, mứt dừa, mứt mãng cầu, hồng khô... nào dưa hấu, hạt dưa, kẹo thèo lèo,... nào bánh in, bánh chưng, bánh tét,... Màu giấy đỏ, màu lá xanh, màu bánh mứt đã vui mắt, lại còn cả những cành mai hoa vàng rực rỡ, dù chỉ là những cánh mai bằng lụa, treo đầy những bao lì xì đỏ chói, tạo nên không khí rạo rực Tết nhất.

Nhưng không vì đang tiết đông mà thiếu những cành đào nụ tròn trĩnh, những chậu thủy tiên cánh trắng nhụy vàng như những chiếc bát ngọc... Ngắm những đoá hoa nõn nà hàm tiếu trong không khí thơm mùi bánh mứt, ta như thấy lại được cái phong vị Tết của quê hương. Ta thấy lòng mình chùng xuống, xúc động hơn khi đọc cánh thư nhà, khi hồi tưởng những ngày xum họp năm xưa với xóm giềng, bè bạn...

Một cách mơ hồ hay rõ nét, cuối cùng ta thấy lòng mình có điều gì đó đổi mới. Ta nhìn những thành công, thất bại, vui sướng hay đau khổ trong năm trước như sau một tấm kính vừa được khép lại. Khi tất cả đã bắt đầu trở thành kỷ niệm, chúng trở nên dễ thương, dễ tha thứ. Dễ thương cả những cái lỡ lầm, những khiếm khuyết, những thua thiệt. Dễ tha thứ cả những gì xem ra là nặng nề, là đáng trách,...

Chính cái tâm tình ấy của Tết, của Xuân có thể làm cho cuộc đời chúng ta đổi mới, bắt đầu lại được. Vạn vật sống theo chu kỳ tuần hoàn, "xuân sinh, hạ trưởng, thu liễm, đông tàn", con người không tái sinh nhưng có thể được tái tạo, nhất là tái tạo tâm hồn. Khi được tái tạo, tâm hồn ta trở về sự trong trắng, tươi non, tràn trề tình tha thứ và niềm hy vọng. Với tâm hồn mới, chúng ta nhạy cảm hơn, rung động hơn, tế nhị hơn, tin tưởng hơn, yêu thương hơn.

Ngày Tết, chúng ta có khuynh hướng gần với những gì thuộc về tâm linh hơn: đứng nghiêm trang trước bàn thờ tổ tiên với hương nến lung linh; dự lễ nơi Thánh đường trong tiếng thánh ca du dương; hoặc trầm ngâm ở Phật đường giữa lời kinh, tiếng mõ. Chúng ta cầu ơn lành cho năm mới. Ơn lành như mưa xuân, như gió ấm, làm lưu thông những dòng nhựa dẫn khắp cây cành, nở bung ra những đọt mầm, những búp nụ thành những đoá hoa xuân diễm kiều rực rỡ.

Tâm hồn con người được tái tạo cũng sẽ nở những đoá hoa yêu thương tuyệt vời! ●

Việt Kiều Đãi Tiệc

Phùng Nhân

*T*ết năm nay Ba Mạnh nhứt định đi về Việt Nam ăn Tết, cho nên anh phải hốt hết một đầu hụi 500 đô-la, vậy mà số tiền anh tính đi *Holiday* kỳ nầy cũng còn hơi hẻo. Hơi lo vì sợ thiếu tiền xài, thành thử anh chẳng dám mua sắm *nhữ*ng thứ đồ thuộc lại cao sang mắc mỏ, mà chỉ mua có 10 lố dầu gió nước xanh với 50 cục xà bông thơm, để gọi là hành trang của một Việt Kiều về thăm quê hương sau 10 năm xa cách.

Không biết sao mà mọi người dân đang sống trong cái xã Bình Đức nầy, hễ nhìn thấy chai dầu gió nước xanh chánh hiệu từ bên Úc xách về thì đôi mắt cũng chớp lia, chắc có lẽ họ phải đợi khi nhìn thấy tận mắt từ tay của mấy ông Việt Kiều cầm ra cho thì mới tin đó là chai dầu thứ thiệt, còn không thì toàn là dầu giả hết trơn, dầu có mua với cái giá nào cũng đừng mong tìm ra một chai dầu nguyên chất.

Chính vì vậy mà một chai dầu gió nước xanh tuy giá của nó chẳng có bao nhiêu, nhưng lại là một mối thâm tình không có thứ gì sánh nổi, nên Ba Mạnh được bà con chòm xóm trọng vọng đón mời, ai cũng mong rước anh về nhà ngồi một chút để nói chuyện chơi. Câu chuyện của người Việt Kiều nào nói ra cũng đều là mới lạ, nên Ba Mạnh phải đi thăm hết hai ngày rồi mà có giáp được đâu, phần 10 lố dầu gió nước xanh tuy lúc mua thì xách cũng nặng cũng nhiều, nhưng về đến Việt Nam thì lại hoá ra thật là ít ỏi!

Sáng hôm nay cả nhà thức dậy hồi nào mà Ba Mạnh cũng không hay, đến chừng anh giựt mình mở mắt ra thì đã thấy mọi người chộn rộn. Vừa thấy mặt anh là ông Hai Bổn hỏi liền:

- Sao ngủ có ngon hôn?

Ba Mạnh lồm cồm bò ra rồi nói:

- Nhậu với thằng chồng con Hà không đầy nửa lít, vậy mà tới khuya nó thấm, em làm một giấc không biết trời trăng. Phải anh không kêu, em nằm nướng thêm một chút nữa để bị mặt trời đè mới báo...

Ông Hai Bổn cười hề hề:

- Ở bên Úc mà đi về đây ngủ được thì cũng *tốt* chớ có sao đâu chú nó. Thôi lo đánh răng rửa mặt xong, đặng tao dắt chú mầy đi ra ngoài ngã tư chợ Bình Đức ăn hủ tiếu luôn thể...

Bà vợ ông Hai Bổn đang đứng gần đó vội can:

- Đi làm chi ra ngoải cho *mắc* công mỏi giò, ở nhà đây để *tui* sai tụi nó chạy đi mua xách về ăn cho đỡ tốn. Bây giờ ông mà dắt chú Ba nó đi ra ngoài đó, nội ba cái thằng du kích với mấy ông trên Ủy Ban xã Bình Đức nầy, họ bu lại thì ít lắm cũng tốn từ 10 tô trở lên chớ đâu có ít!

Ông Hai Bổn trừng mắt nhìn bà rồi nói:

- Bà có giỏi tài khôn chớ biết gì mà nói. Cái nào đáng *tốn* thì mình phải tốn, còn cái *nà*o không đáng thì thôi. Tui cầu cho bữa nay khi dắt chú Ba nó đi ra ngoài đó, để gặp hết mấy ông chánh quyền sở tại ở đây, đặng mình đãi mấy ổng một bụng hủ tiếu cà phê cho biết mặt. Sẵn dịp, tui mời luôn mấy ổng trưa nay vô đây nhậu một bữa luôn. Đ. mẹ... hồi nào thằng Mạnh nhà mình trốn chui trốn nhủi để vượt biên, tụi nó kêu tui với bà đi ra ngoài Ủy ban Xã hành cho tới gáo, có đứa còn mắng *tui* là có em sao không biết dạy, để cho nó chạy đi theo *liếm* gót giày của đế quốc Mỹ

vậy ông già. Bây giờ được phép ngồi ngang nhậu với tụi nó để bỉ mặt chơi, tội gì không bỏ tiền ra làm cho bõ ghét...

Bà Hai Bổn chừng như vỡ lẽ nhìn Ba Mạnh nói:

- Ờ... như vậy thì cũng được. Hai anh em chủ cứ việc đi ra ngoài ngã tư lo ăn sáng đi. Tui ở nhà để lo làm bữa tiệc trưa nay, mà chú Ba nó định đãi rượu gì để tui liệu trước?

Ba Mạnh mỉm cười rồi nói nhỏ:

- Thì... mình cũng đãi bia cho tiện đi chị. Chớ hỏng lẽ Việt Kiều mà đãi rượu đế, họ nghe cười chết.

Bà vợ ông Hai Bổn vẫn còn tiếc của nên nói vớt đôi câu:

- Hay là nửa tiệc đầu mình cho họ uống bia, còn nửa tiệc cuối thì mình đãi rượu đế cho đỡ tốn hao. Chớ còn mấy ông thần nước mặn ở trong cái xã nầy, bia bọt nào mà chịu đời cho thấu với mấy ổng!

Ba Mạnh kéo tay ông Hai Bổn đi được vài bước rồi quay đầu lại dặn:

- Thôi chị Hai ở nhà coi món nào ngon thì cứ việc làm đi, rồi tối coi tính sổ hết bao nhiêu tiền thì tôi đưa lại. Còn việc bia bọt để tới chừng khách tới rồi mình tính sau...

Hai anh em đi ăn sáng hơi trễ, nên mấy ông thần du kích xã đã đi tản mát khắp nơi, mà chỉ còn sót lại ngoài tiệm hủ tiếu ông Tiều Hoành có ông Chủ tịch xã và ông Bí thư, với ông Chủ tịch Mặt Trận Tổ Quốc đang ngồi xỉa răng, bàn tán về việc nuôi gà công nghiệp để làm giàu, nên gương mặt ông nào trông cũng hả hê mãn nguyện.

Đây là thời kỳ tư hữu đang thịnh hành nên bất cứ ngồi ở đâu, đảng viên Cộng sản cũng đều nói đến việc làm ăn mua bán. Chớ còn hồi trước cách nay chừng mười năm, ông nào khi mở miệng ra cũng đều nói đến việc khẩn trương để xây dựng hợp tác xã quốc doanh, hoặc là quá độ từng bước để đưa con người đi đến cổng thiên đàng, mà ở đó đảng Cộng Sản Việt Nam đã vẽ ra như là một xứ thần tiên không nơi đâu sánh kịp. Còn bây giờ thì ông nào cũng muốn giàu tắt ngang xương, mà không sợ có thằng đồng chí đồng rận nào đè đầu kiểm điểm. Bởi vì cái lý thuyết vô sản của người cộng sản đã bị bể vụn hết rồi, kể từ khi họ ló mặt ra thành để biết thế nào là rượu ngon gái đẹp.

Vừa thấy mặt ông Hai Bổn và Ba Mạnh, họ mau mắn đứng dậy bắt tay giòn giã reo mừng, như ngày xưa họ được bắt tay với một ông Liên Xô hay ông Tiệp Khắc. Thấy vậy Ba Mạnh nói:

- Thôi để tôi kêu hủ tiếu ăn luôn nghen mấy ông?

Ông chủ tịch xã mại hơi trả lời:

- Tụi tôi vừa mới uống cà phê xong. Vậy hai anh em cứ ăn uống tự nhiên đi, nếu có chuyện gì cần thì sai đứa nào lên xã nói lại với chúng tôi. Tết nhứt năm nay Việt kiều mình về quê ăn Tết đông dữ lắm...

Ông Hai Bổn mỉm cười nói hớt:

- Tui với thằng Mạnh định đi lại đảng Ủy ban mời mấy anh đó chớ. Thôi sẵn đây thì tui cũng mời luôn, trưa nay đảng nhà tui có làm một tiệc trước là để cúng ông bà, sau nữa là thằng Ba Mạnh nó được dịp đãi đảng bà con mình luôn thể. Vậy tui mời hết mấy ông nghen, tan sở thì đi luôn lại đảng nhà tui để ăn với tụi tui một bữa cơm thân mật gia đình. Ngày hôm nay nhờ nhà nước cởi mở nó mới dám về thăm, chớ còn không thì anh em tui không biết đến bao giờ gặp mặt.

Nói vừa dứt câu, thì ông Hai Bổn quay vô trong nói lớn:

- Nị làm cho mỗi người một tô hủ tiếu xương đặc biệt, với mỗi người một ly cà phê sữa đá, nhớ làm ly cối cho tụi tui nghen...

Trong bữa ăn sáng đó, mấy ông chủ tịch tuy miệng đã nói không ăn, nhưng tô hủ tiếu của ông nào cũng hết trơn sạch sẽ. Rồi họ ngồi nán lại để nói chuyện trên trời, hay bàn về mấy hãng thầu Đài Loan đang đập phá cái chợ hàng bông Mỹ Tho để xây cất lại thành siêu thị. Không biết trong hợp đồng chánh phủ Việt Nam cho tụi nó mướn bao lâu, vậy mà tụi nó thi công xây cất thật là kiên cố. Nhưng sau nầy nếu có khai trương, thì phải là nhà giàu mới mong bước vào mở sạp, còn dân nghèo thì chắc phải đi chỗ khác quảy gánh bán hàng rong, chớ tiền bạc đâu có bao nhiêu mà dám bước vô để dần tiền cọc!

Ăn uống xong Ba Mạnh và ông Hai Bổn thả bộ về nhà. Đi dọc đường ông Hai Bổn nói:

- Chú mầy nhìn mấy thằng cha hồi nãy ăn thấy sợ chưa? Đâu có thua gì cá vồ, cá tra, cá chốt. Vậy mà hễ mở miệng ra nói toàn là đạo đức cách mạng không! Tao nói thiệt với chú mầy. Tại tao ghiền rượu nặng quá nên mới sanh ra bê bối mà thôi, chớ mấy thằng cha đó có hơn gì tao. Tụi nó mới vừa nói uống cà phê với ăn sáng rồi, vậy mà khi kêu hủ tiếu ra tụi nó ăn thiếu điều liếm tộ...

Ba Mạnh lắc đầu can:

- Nhưng anh cũng nên giữ mồm giữ miệng lại, đừng để cho họ ghét thì cũng khổ. Thời nào cũng vậy, hễ chánh quyền là cha, họ muốn hành mình lúc nào cũng được!

Ông Hai Bổn bập thêm hơi thuốc nữa rồi nói:

- Cái đó thì tao biết chớ mậy, nhưng tụi nó có muốn ăn hiếp thì cũng tuỳ. Tao bây giờ có một mình con Hiền là gái, đâu còn có cái nạn đi nghĩa vụ quân sự nữa mà sợ. Còn thằng Út Hậu mới có 14 tuổi mà lo gì, chế độ nầy sẽ dẹp tiệm trong vòng vài năm tới, chớ còn để nó tồn tại lâu thêm nữa thì dân chúng chỉ toàn là khố rách áo ôm, chỉ có tụi nó thì nhà cao cửa rộng. Bữa nào rảnh mầy đi một vòng ở đây thì biết liền! Nhà cửa của mấy thằng cha chủ tịch ngồi ăn hủ tiếu hồi nãy lợp toàn là ngói tây đỏ hực, chớ hồi đó mấy chả đi vô tiếp thu cái xã Bình Đức nầy thì có cái gì. Vậy mà cái tật nói dóc cho tới ngày nay cũng không chịu bỏ.

Hai anh em nói chuyện láp giáp một hồi mà đi về tới nhà hồi nào cũng không hay, tới chừng con chó Vện già chạy ra nguýt đuôi mừng rên lên hư hử. Ông Hai Bổn đá vô mông nó mấy cái rồi hỏi trỏng:

- Mầy còn ăn món nầy hôn? Nếu còn thì để dành lại bữa nào rảnh mình làm...

Ba Mạnh vội can:

- Đừng anh hai. Thà là mình ăn

chó lạ, chớ chó nuôi trong nhà ăn không nỡ!

Trước câu nói lạ lùng của đứa em, ông Hai Bổn phá lên cười rồi nói lầm bầm:

- Cái thằng ăn nói nghe ngộ hôn? Chó nào thì cũng chó, ở đó lựa là phải ai nuôi. Bộ người ta nuôi rồi mình ăn không có tội hay sao?

Ba Mạnh đi vô nhà một hồi rồi đi lại bàn thờ đốt ba cây nhang, cắm lên lư hương với cõi lòng nặng trĩu Những giọt nước mắt lặng lẽ chảy ra, như gợi lại cho anh nhớ về quá khứ. Ngôi nhà nầy đã lưu giữ biết bao nhiêu kỷ niệm của anh từ lúc lọt lòng, cho đến khi anh xuống ghe vượt biển trong một đêm trời tối chẳng một ánh sao, rồi đến hôm nay anh trở về đây như là một người đem vinh quang về cho giòng họ. Nhưng liệu những thứ đó còn ở lại đây được bao lâu, hay chỉ chừng vài tuần lễ nữa khi cái bóp của anh đã hết sạch tiền, thì cái thằng Ba Mạnh đạp xích lô ngày xưa, sẽ hiện nguyên hình không có gì thay đổi.

Trong lúc Ba Mạnh còn đang nghĩ ngợi vu vơ, thì khách khứa bắt đầu nhộn nhịp, nên anh phải lật đật đi vô buồng cầm ra mấy gói thuốc Camel xé miệng đặt lên bàn để mấy ông già có dịp thơm râu, nên ông nào cũng rán bập một hơi hai ba điếu, phát ho từng hồi vang dội! Cơn sung sướng nào rồi cũng phải rớt theo vài giọt nước mắt!

Vừa lúc đó thì ngoài sân, con chó Vện già hực lên mấy tiếng, khiến cho ai nấy giựt mình nên đảo mắt nhìn ra. Trước mắt họ là ông chủ tịch xã Bình Đức, cùng với các đoàn thể ban ngành và mấy thầy du kích xã đang hớn hở bước vô. Họ bắt tay chào hỏi Ba Mạnh rất vui vẻ như những người bạn thân lâu ngày gặp lại, chớ không có điều chi ngăn cách của hai kẻ đã từng đứng trên hai chiến tuyến cầm súng giết nhau, khiến bầu không khí trở nên quá đỗi rộn ràng, mà từ hồi nào cho tới bây giờ ở trong nhà của ông Hai Bổn chưa bao giờ có được.

Nhìn thấy cảnh đó, mấy ông già lỡ bộ tấn thối lưỡng nan, bởi bỏ ra về thì uổng, còn ở lại thì không biết một lát nữa có sao không! Vì cái tật của mấy ông thần nầy từ trước tới nay, hễ ăn nhậu cho tới bến thì thế nào cũng quậy!

Trong lúc mấy ông già còn đang lúng túng, thì ông Chủ tịch xã bước tới bắt tay từng người tươi cười nói lớn:

- Mấy ông bữa nay cũng có mặt ở đây để mừng Ba Mạnh nữa hả. Tụi tui thì... cũng vậy; bị kẹt ông Hai Bổn đi ra tới ngoài xã mời nên mới rán vô đây, chớ còn không thì chiều nay cũng còn một cuộc họp...

Ông Mười Thiệt nhờ có thằng con làm trong trại rắn Đồng Tâm nên mau miệng nói:

- Tụi tui cũng vậy ông Chủ tịch ơi. Mình đi ăn bữa giỗ thì phải chịu lỗ buổi cày, chớ tui đây cũng đang lãnh cất nhà cho người ta. Bữa nay là ngày giỗ gỗ vậy mà tui cũng phải đi lại đẳng đẽo vài búa để lấy ngày rồi đi về đây, chớ bữa nay mà vắng mặt thì mai mốt gặp mặt thằng Hai Bổn nó chửi, mình làm sao chịu nổi!

Vừa lúc đó thì ông Tám Hoặc nói vuốt theo:

- Có phải vậy hôn Hai Bổn?

Ông Hai Bổn cười híp mắt nói:

- Phải chớ sao không! Bữa nay mà mấy cha không lại nhà tui nhậu tiệc nầy, thì mai mốt ông già mấy cha có

---

những mùa xuân qua

Sáng mồng một dậy thay áo mới
Tim ấu thơ nghe bỗng rộn ràng
Ngoài trời gió bấc nao nao thổi
Cửa nhà mở rộng đón xuân sang.

Trước sân mai nở vàng một góc
Nắng mới tươi như giải lụa hồng
Tiếng chim cu gáy như giục giã
Cây lá vươn mình trổ trắng bông.

Bàn thờ toả khói hương nghi ngút
Đĩa quả tử bày vun trái cây
Mãng cầu, thơm, xoài, dừa, đu đủ
Cầu quanh năm phước lộc đủ đầy.

Hôm qua mẹ dạy câu mừng tuổi
Con chúc ông bà sống bách niên
Bà cười nhăn nhúm đuôi con mắt
Cho cháu lì xì, mau lớn khôn.

Nhà nhà chúc tụng, viếng thăm nhau
Người mới hơn trong tiếng hỏi chào
Kẹo, bánh, mứt ngon, dưa hấu đỏ
Trà thơm, rượu quí rót mời nhau.

Áo quần xúng xính thơm mùi vải
Tiếng guốc trên đường lóc cóc khua
Bầu cua lắc lắc nghe dòn dã
Vang tiếng cười đùa, la hét vui.

Đì đẹt đâu đây tràng pháo chuột
Chân sáo vui theo nhịp trống lân
Tiền mừng tuổi mở ra, xếp lại
Niềm vui xuân trải khắp xa gần.

Mâm cơm ngày Tết đầy ăm ắp
Món khéo mẹ bày khoa nữ công
Bao thức ăn ngon còn nhớ mãi
Hương vị xưa cất kỹ trong lòng.

Ngày vui sao chóng qua như mộng
Mồng ba, mẹ cúng tiễn ông bà
Lòng gợn chút buồn như nuối tiếc
Một mùa xuân nữa đã trôi qua.

Thời gian ai níu giùm cho được
Xuân đã qua, thôi chẳng trở về
Những người năm cũ nay đâu hết
Còn lại mình ta, nước mắt nhoà!

nguyên khanh

chết tui cũng không thèm chạy tới...

Tiếng dao phay chặt thịt nghe êm ái đến *mơ hồ*, thỉnh thoảng có tiếng một người nào đó hỏi vợ ông Hai Bổn rằng bột ngọt chị để ở đâu, làm ơn chỉ dùm để cho em đi nêm nồi cháo. Quả thật ở đời có thực mới vực được đạo, nhứt là ở cái xứ *nầy*; còn không nói tới *rách* họng chưa chắc có ai nghe. Thời buổi bây giờ chỉ có đầu gió nước xanh, với đô la là nói bà con nghe theo răm rắp!

Ông Hai Bổn sau một hồi bận rộn tiếp đãi bà con, rồi ông phải đích thân đi xuống nhà dưới để lo làm mấy dĩa tiết canh, chớ không thể nhờ mấy tay mơ hay đàn bà con gái mà làm được. Bởi vì cái món nhậu nầy coi vậy cũng không phải dễ làm, phải biết cách tìm mạch *máu* rồi biết cách cầm dao, còn không thì nhè ngay cái mạch máu đen của nó mà khứa cho một phát, thì kể như dĩa tiết nó nổi bọt đã đành, nhưng đến khi dọn ra ăn thì trông nó bầm đen không còn *chi* hấp dẫn.

Cũng chính vì bao nhiêu điều quan trọng của món nhậu lừng danh đó, cho nên đôi khi phải đi rước một ông thợ đánh tiết canh xa hàng năm ba cây số là lẽ thường, chớ *không* phải như nấu *cháo* chặt phay ai làm cũng được. Bữa nay vì có chuẩn bị trước, nên ông Hai Bổn đã mài sẵn một con dao bén ngót như gươm, chỉ cần đưa ngay vô cái cần cổ của con vịt liếc nhẹ qua một cái nghe ngọt sớt, tức thời *một* vòi máu nóng hổi phun ra trong mấy cái tô đã có pha sẵn nước lã với nước mắm trước rồi. Bây giờ chỉ cần ông Hai Bổn hãm nhẹ nó lại thôi, đừng để nó đông dính *cục* với nhau là được.

Hãm xong xuôi mấy dĩa tiết, ông Hai Bổn lo đi tắm rửa, diện vô bộ đồ Pyjama màu xanh trứng sáo nên gương mặt của ông trông sáng sủa hẳn ra, khiến căn nhà càng thêm rộn rã vui tươi.

Ông Hai Bổn lên tiếng hối bà vợ coi lo dọn đồ lên cúng kiếng. Qua hết mấy tuần rượu, khi ông Hai Bổn cầm xấp giấy tiền vàng bạc bước ra sân đốt để cúng thí cô hồn, *thì lúc* đó ở trong nhà Ba Mạnh cũng lo hối mấy đứa nhỏ bưng xuống dọn ra. Tiếng cười nói chộn rộn còn vui hơn đám giỗ khi có tiếng dao chặt nước đá để chuẩn bị uống bia.

Trong lúc mọi *người* còn đang lo nuốt *nước* miếng để dằn xuống bao sự thèm khát khi nghe cái mùi bia vừa mới khui nắp bay ra, thì ông Hai Bổn đứng lên nói lớn:

- Thôi bây giờ tui thay mặt *gia* đình mời hết thảy bà con, bưng ly lên *uống* cạn với tui 100%, để mừng thằng Ba Mạnh sống sót trở về, rồi sau đó ai muốn uống bao nhiêu thì tuỳ ý...

Từng tiếng "dzô... dzô..." nổi lên vang dội, khiến cho *không khí* tự nhiên vô cùng *hào* hứng. Mấy ông già cũng bớt giữ kẽ như lúc ban đầu, mạnh dạn cầm cái muỗng xắn vào đĩa tiết canh, rồi ngắt rau thơm bỏ vào chén bưng lên và lia và lịa...

Đợi cho mọi *người* làm sương thêm *vài* đũa, ông Hai Bổn mới nói chêm vô:

- Cái món tiết canh là món nhậu của tụi Bắc kỳ đây chớ, dân Nam kỳ của mình chỉ mới bắt chước đây *thôi*. Chớ còn hồi thời *ông* già của tụi mình, thì *tiết* vịt xiêm chỉ có hứng vô tô rồi bỏ trong nồi cháo, chớ đâu có ai mà biết làm được cái món nhậu đặc biệt nầy...

Ông Chủ tịch xã Bình Đức trở bộ ngồi theo *kiểu* nước lụt, cười ha hả nói vuốt theo:

- Nói gì thì nói chớ tiết canh của tụi Bắc kỳ làm vẫn thua Nam kỳ, tui đã từng đi dự đại hội Đảng ở ngoài Bắc, nên tui đã có thử *nhậu* hết ráo rồi mấy *cha* ơi...

Cả bàn tiệc lại cười ồ lên, khi Ba Mạnh đứng dậy say lảo đảo nói:

- Như vậy thì mình vô cạn ly đi ông chủ tịch, để mừng cho ngày *thắng* lợi vẻ vang, tiết *canh* miền Nam đánh *thắng* tiết canh miền Bắc nghen ông chủ tịch...

Quả thật đây là một câu nói móc họng chẳng có đóng môn bài, vậy mà ông chủ tịch cũng hì hả *cười* vang chớ không có bất lỗi, làm cho mấy ông già chòm xóm nổi hứng cũng nói theo. Tới chừng bị ông trưởng ban công an xã sửa nhẹ lưng, mấy ổng mới sợ muốn xanh máu mặt, biết thân biết phận mà ngồi nhậu xếp ve, *chỉ* có Việt kiều Ba Mạnh *là* ăn nói ồn ào hơn ai hết.

Trong khi đó thì bà vợ ông Hai Bổn chạy lên chạy xuống lăng xăng, bưng vội thêm mấy món nhậu nấu nướng theo kiểu nhà *giàu*. Đây là một bữa tiệc *của* Việt kiều nên sự đãi đằng cũng phải cho ra vẻ, tô dĩa chén được sắp đầy vun khiến cho ông chủ tịch không biết lựa dĩa nào để mà gắp nhậu!

Có lẽ ở trong *một* cái xóm nhỏ như *xã Bình Đức* nầy, từ trước tới nay chưa có bữa tiệc nào mà được gia chủ đãi toàn là bia với nước ngọt, nên mọi người có lúc chỉ lo uống chớ chẳng lo ăn, khiến bà vợ ông Hai Bổn *phải* nhìn mọi người *tươi* cười rồi cầm đũa gắp thức ăn bỏ vô từng chén, cho tình chị em trong xóm được dịp nẩy sinh, bao nỗi tỵ hiềm từ trước đến nay, trong giây phút đó bỗng dưng tiêu tan hết ráo.

Đang ăn ngon miệng, ông Chủ tịch xã ngó ngay Ba Mạnh hỏi:

- Sao về kỳ nầy có xách được chai rượu mạnh nào hôn?

Ba Mạnh tuy nhậu gần xỉn *nhưng* vẫn còn khôn, *anh* mỉm cười rồi nói:

- Cũng có được một chai. Nhưng anh Hai tôi ảnh muốn để chưng, nếu ông chủ tịch có muốn uống thì để tôi đi lấy xuống khui ra nhậu liền!

Thiệt không có cái *cảnh* nào thất nhơn ác *đức* cho bằng cái cảnh chai rượu cúng mà cũng không yên với mấy thằng cộng sản, nên anh day ra hỏi trỏng:

- Bây giờ mấy ông muốn "sét" hay uống cách nào?

Ông chủ tịch xã vác mặt lên nói lớn:

- Thôi... để vậy uống "sét" cho nó đã...

Từng ly rượu màu vàng sóng sánh được rót ra, *kèm* theo với những lời *mời* mọc ân cần của hai vợ chồng ông Hai Bổn, nên chẳng mấy chốc mà cả bàn tiệc ông nào cũng say quắc cần câu, có ông nằm gục đầu tại trận. Bữa tiệc lúc nầy trông rất bừa bộn, không còn thanh *lịch* như lúc mới dọn lên, vì

mấy món thức ăn thừa mứa nhai nhả ra bàn, để mời gọi cái đám ruồi nhặng bu lại coi thiệt mất vệ sinh...

Mặt trời đã sụp xuống khỏi ngọn cây, từng cơn gió chướng buổi chiều thổi rong mát rượi. Ông Hai Bổn đã đến hồi say mút chỉ, muốn ngủ gục ngay tại bàn; vậy mà cái tật chè chén hiếu khách đã quen, nên ông ta cứ rề mấy ông già xóm chòm sao không chịu khui bia nhậu tiếp...

Tuy nhiên mấy ông già thấy mòi coi bộ hỏng êm, vì từ hồi trước cho tới bây giờ hễ mỗi lần ông Hai Bổn mà say tới nước nầy thì thế nào cũng sanh sự, nên ông Mười Thiệt với ông Tám Hoặc và mấy ông già chí cốt trong xóm tìm cách rút êm, chỉ còn lại có một gánh của Ủy ban xã Bình Đức. Ba Mạnh cũng làm bộ giả lả ở bên ngoài, cầm cọng mấy ông thần nầy ngồi lại nhậu thêm một hồi nữa.

Cuối cùng rồi bữa tiệc cũng tan. Khi ông chủ tịch xã và các cán bộ ban ngành bước ra khỏi cửa, thì bà vợ ông Hai Bổn cũng đi ra cột lại cánh cửa rào. Căn nhà trở lại vẻ hoang vắng nặng nề như trước kia chớ không có gì khác biệt.

Ba Mạnh tuy không say gì cho lắm, nhưng anh đã thật sự mệt vì tiếp khách quá nhiều, nên anh nằm xuống bộ ván gõ thân quen, bộ ván gia bảo của gia đình để lại. Trong phút giây lâng lâng đó, anh nghe như có một cái gì đang réo gọi rất mơ hồ, hình như đó là tiếng gọi của tuổi ấu thơ, khiến anh chạnh buồn, nằm gác tay lên trán trăn trở.

Trong lúc đó thì bà Hai Bổn vẫn lăng xăng, kêu Ba Mạnh ngồi dậy để húp thêm một tô cháo; chớ còn không thì thế nào cũng xót ruột rồi làm sao mà ngủ. Tất cả mọi sự săn sóc đó, dường như có phết một lớp đường mật giả tạo bên ngoài, khiến cho gương mặt bà ta trở nên trơ trẽn, ánh mắt gian manh thỉnh thoảng láo liêng, khiến Ba Mạnh phải giựt mình ngờ vực...

Màn đêm buông xuống dần. Cái bóng đèn tròn không đủ điện câu tỏa ra một màu vàng vọt, làm cho căn nhà trở nên bịnh hoạn khác thường, khiến Ba Mạnh rùng mình sợ hãi khi nhớ đến cái cảnh vượt biên ngày xưa bị tụi công an xã Bình Đức này truy nã, gởi giấy đi dán bố cáo khắp nơi. Nếu bây giờ mà nó giở hồ sơ cũ ra chắc là rắc rối, chi bằng ngày mai vọt lên Sàigòn mướn khách sạn ở cho chắc ăn, chớ tấm thân của Việt kiều chỉ được bà con trọng vọng, là khi trong túi còn tiền đô với dầu gió nước xanh hoặc thuốc tây để làm quà cáp. Chớ còn một khi đã bị tụi nó bắt còng tay rồi thì chắc chẳng còn ai để ý hỏi thăm. Người dân Việt Nam ngày nay hằng ngày phải bắt buộc chạy theo cây kim đồng hồ để kiếm chén cơm manh áo, nên tình thương trong họ cạn dần, chỉ còn rặt lại những điều điêu ngoa gian dối.

Càng suy nghĩ niềm kia nỗi nọ nhiều chừng nào, thì Ba Mạnh càng thêm thấm mệt chừng nấy. Ba Mạnh vừa giở mùng chun vô thì cơn buồn ngủ từ đâu bất chợt kéo về, chỉ trong vòng năm phút sau anh đã ngủ mê man, như một đứa trẻ ngủ mê sau khi bú xong bình sữa, chớ không còn là cái gương mặt của một gã Việt kiều, mà cách đó chẳng bao lâu, ai nấy nhìn anh cũng trầm trồ khen đẹp trai trắng trẻo.

Bà vợ của ông Hai Bổn là một bà già đã từng lăn lộn với đời, nên bà biết cần phải vội vã ra tay, vì sợ trễ nữa thì Ba Mạnh xài hết tiền không còn chi để đớp. Bà ta giả bộ đi lại ém mí mùng, lợi dụng lúc đó để dọ thám, nếu Ba Mạnh thật sự ngủ mê, thì bà ta sẽ cho tay móc bóp...

Sau vài giây quan sát, bà vợ ông Hai Bổn biết Ba Mạnh đang ngủ mê man, nhưng muốn cho chắc ăn, bà ta làm bộ đút đầu vô mùng gọi nhỏ:

- Chú Ba! Chú Ba... Ngủ gì mà mê dữ vậy? Muỗi bu lại cắn đầy tay đây nè, thôi chú nằm xích vô trong một chút, để tui lòn tay vô ém mí mùng lại cho...

Ngoài trời ngọn gió chướng non đã thổi rì rào, từng chiếc lá mận khô rơi rụng xuống trước hiên... Không gian vô cùng êm ấng. Bà thò tay vô rờ trên mặt Ba Mạnh để chờ xem phản ứng. Mọi việc êm đẹp như dự trù, bà vợ ông Hai Bổn liền cho tay lần xuống túi quần của Ba Mạnh, móc ra cái bóp đầy nhóc tiền đô khiến bà run tay không biết lấy bao nhiêu là vừa phải. Đợi vài giây đồng hồ cho bớt run, bà nhón tay rút ra 5 tấm, rồi lại lẹ làng nhét cái bóp vào chỗ cũ, không để lại dấu vết gì khả nghi. Sáng mai, cho dù Ba Mạnh kỹ lưỡng tới đâu cũng khó mà biết được tiền trong bóp của mình đã bị người ta lấy cắp!

Trong khi đó thì ông Hai Bổn nằm ngủ trên cái giường kế bên, chắc có lẽ đang bị cơn say rượu nó hành, nên thỉnh thoảng lại chửi thề văng tục, làm bà vợ cứ giựt mình tưởng ổng đang chửi bà. Thiệt!

Ông Hai Bổn dại hết sức, quanh năm suốt tháng chỉ biết ăn nhậu như hũ chìm, chớ không biết thấy được vận may để thò tay ra chụp giựt. Nếu bà không lanh lợi thì làm sao có được cái của hoạnh tài nầy, vì mấy ngày nay chú Ba tụi nó chỉ cho có 200 đô chớ đâu có nhiều nhỏi gì mà mong thêm nữa... ●

---

theo gió xuân

Sương khói hoàng hôn lạnh bến Tần
Một vòng hư ảnh cánh phù vân
Nhạc sầu thế kỷ cung hoài cảm
Thơ đốt sầu tư bút khởi vần
Mơ sớm mai vàng tươi ngõ trúc
Đợi chiều trầm ngát lắng vườn tâm
Bao nhiêu hưng phế sầu kim cổ
Ta thả lên trời theo gió xuân.

tuệ nga

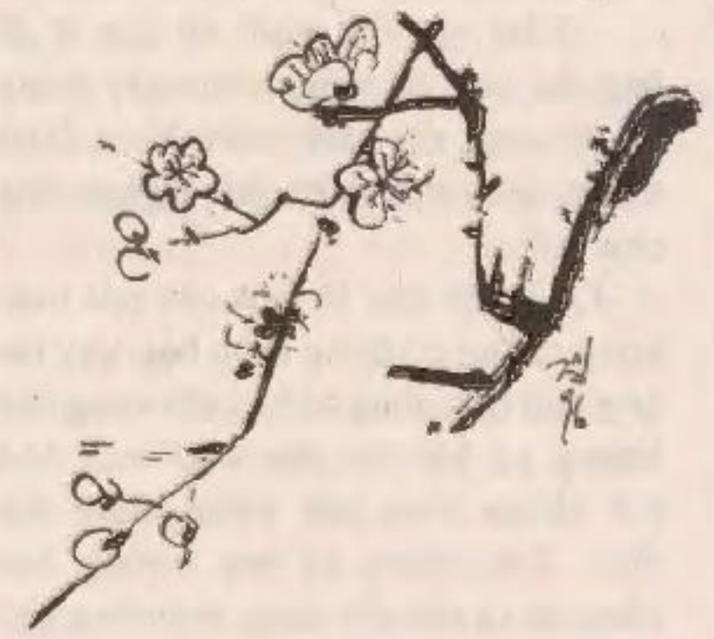

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương,.. Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh,.. nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đằm-thắm. Hãy sớt chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Nhớ Những Ngày Tết Quê Tôi

Phan Long Yên

*L*úc còn nhỏ nghe đến tháng Chạp là tôi mừng lắm. Tôi trông thời gian qua mau, đến tết sẽ được mặc quần áo mới, sẽ được tiền lì xì, được rong chơi thoải mái...

Đến ngày 23 tháng Chạp âm lịch, gia đình tôi cũng như xóm làng trở nên rộn rịp hẳn. Thầy mẹ tôi, anh chị tôi lo đủ thứ. Nào *may sắm* quần áo, mua đồ chơi tết. Me tôi lo mua đầy các chum gạo ăn cho hết tháng giêng, bà kiêng cữ mua gạo đầu năm, sợ năm ấy sẽ thiếu ăn! Các chị lo rim mứt, làm bánh, đặc biệt là bánh chưng, bánh dầy, bánh tét và dưa món là không thể thiếu được. Thầy tôi loay hoay viết câu đối trên giấy hồng đơn như hai câu liễn đỏ dán hai bên *cửa cái*. Nhà cửa, bàn ghế đều được lau chùi, quét, sơn lại. Vườn tược cũng được rong tảo sạch sẽ. Nói chung cái gì cũng phải mới.

Tối 23 tháng Chạp, mẹ tôi lập bàn dâng cúng gồm có rim, mứt, cốm và hoa quả, có nhang đèn, giấy vàng bạc và ba bộ đồ ông táo đã cắt sẵn (chỉ có *áo mà không* có quần), lại thêm ba đôi hia, một con cá chép làm bằng giấy gương màu đẹp lắm, để cho ông táo dùng làm phương tiện lên thiên đình chầu ngọc hoàng thượng *đế! Trần* thiết xong, mẹ tôi thắp ba cây nhang, đứng lâm rầm vái: "Hôm nay là ngày cuối năm, các ngài sắp về Ngọc hoàng, tôi dâng lên ba ngài lễ vật và *phương tiện*, xim tam vị Táo quân tâu trình tốt tốt cho gia đình tôi và xin Ngọc hoàng ban phúc cho gia đình tôi năm mới làm ăn phát đạt và gặp nhiều may mắn..." Sau khi cúng *vái xong*, mẹ tôi đem đốt các thứ ấy. Tôi tiếc con cá chép, xin lại để chơi. Me tôi nạt to: "Đừng nói bậy, không nên!"

Tết đến, chẳng những lo cho *người sống* mà còn lo cho người chết nữa. Gia đình tôi cũng như tất cả gia đình khác trong làng, ai nấy đều lo dẫy mả ông bà. Từ 23 đến 30 tháng chạp là những ngày người ta dẫy mả đông nhất, dẫy mả riêng rồi còn phải dẫy mả chung, gọi là dẫy mả họ. Dẫy xong mả họ, cùng nhau về từ đường cúng lạy ông bà và dự tiệc tất niên rồi mới chia tay. Đay là dịp thứ hai họ hàng gặp nhau trong năm. Dịp thứ nhất là ngày giỗ họ tại từ đường. Những ngày cuối *năm, tất cả* những mồ mả khắp nơi trong thôn làng đều được tu tảo lại sạch sẽ, ngoại trừ một số mồ mả vô chủ gọi là "mả loạn", thì ra ngoài tết, làng lo việc tu tảo.

Sáng ngày 29 tháng chạp, thầy tôi dựng trước sân một cây tre đực, cao chừng năm, sáu thước tây, trên đọt để lại một chòm lá, dưới chòm lá cột một cái giỏ giống như *giỏ mồm*, bỏ đồ đựng gạo, muối và dán một lá bùa, dưới cái giỏ mồm treo lủng lẳng mấy chiếc khánh, gió thổi chạm nhau nghe leng keng. Dưới gốc cây nêu quét vôi *trắng* và vẽ cung tên. Hình thức nầy là dựng nêu để trừ ma quỉ. Lễ dựng cây nêu có dâng cúng một mâm chè xôi, cho nên ca dao xưa có câu: "*Cu kêu ba tiếng cu kêu, trông mau đến tết dựng nêu ăn chè*".

Để có hoa chơi tết, người ta lo trồng trước rất lâu, tháng sáu là dâm cúc, tháng 9 là ương vạn thọ, tháng 11 là *dâm hoa* thược dược v.v... Riêng nhà tôi đã trồng hai chậu cúc nở hoa. Hai bên đường từ ngõ vào nhà đã có hai hàng bông vạn thọ đỏ, vàng nở rộ. Thế mà thầy tôi vẫn dẫn tôi *đi chợ hoa* để mua thêm một nhành mai và vài chậu hồng. Mỗi năm từ 27 đến 30 tháng chạp, tất cả những người trồng hoa bán tết đều đem đến tập trung *thành một* chợ hoa, đủ các loại hoa rất đẹp.

Chiều ngày 30 tháng chạp, mọi người đều sắm sửa, nấu nướng, dâng mâm cỗ, cúng rước ông bà. *Tục ngữ* có câu *"Đói cũng ngày tết, hết cũng ngày mùa"*. Do đó, giàu hay nghèo ai cũng lo thức ăn đầy đủ để trước cúng ông bà, sau đãi khách và ăn uống thoải mái *trong* những ngày đầu xuân. Riêng nhà tôi, sau khi dâng mâm cỗ lên bàn thờ, thầy tôi thắp nhang khấn

vái: "Năm hết tết đến, gia đình chúng con xin cung thỉnh ông bà nội ngoại hai bên về sum họp với con cháu trong ba ngày tết. Xin chứng giám lòng thành, phù hộ con cháu tân niên tấn phát", đồng thời, ông đốt một phong pháo gọi là nghi lễ rước ông bà. Tối hôm đó gọi là đêm trừ tịch, tôi thích nhất là thầy tôi cho phép đốt pháo chuột và pháo bông.

Gần đến giao thừa, thầy tôi trần thiết hương án trước sân để cúng giao thừa. Trên bàn cúng gồm có hương, hoa, trà, quả, rượu và bánh mứt, lại thêm một con gà trống, trên đầu nó cắm một bông hồng đỏ. Đây là lễ "Tống cựu nghinh tân", nghĩa là đưa vị Hành khiển năm cũ đi và rước vị Hành khiển mới vào. Vái xong, thầy tôi đốt bốn chiếc pháo tre, mỗi chiếc tượng trưng cho một mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Bốn chiếc pháo nổ bốn tiếng chát tai, khói toả mịt mù. Cả nhà la ó, reo mừng sau những giây phút hồi hợp lo sợ vì mẹ tôi tin rằng: nếu có một chiếc nào đó không nổ, thì mùa đó gia đình gặp xui xẻo! Sau đó, tiếp tục đốt các tràng pháo dây, pháo tống. Lúc nầy, khắp làng, xóm đều vang tiếng pháo, tiếng la ó của trẻ con giành giật nhau lượm các viên pháo chưa nổ, khiến quang cảnh giao thừa trở nên ồn ào, náo nhiệt.

Sau lễ giao thừa, thầy tôi bảo: "Năm nay đại lợi Nam Bắc, giờ Sửu là giờ tốt nhất". Thế là cả nhà cùng theo thầy tôi về hướng Nam, nghĩa là đi xuất hành đầu năm để hái lộc, mỗi người thấy bất cứ cây gì cũng ngắt một đọt lá. Sau đó, tất cả đến chùa lễ Phật, cúng dường Tam bảo, xin xăm, cầu phúc lành cho riêng mình và cho gia đình.

Sáng ngày mồng một tết, mọi người đều mặc quần áo mới. Thầy tôi mặc áo cổ y, quần vải trắng, đội khăn đóng đen, chân mang giày hạ. Mẹ tôi mặc áo nhung đỏ, quần lụa trắng, chân mang guốc sơn. Chúng tôi gồm con, dâu, cháu, nội, ngoại đứng quây quần, lần lượt chúc tết và dâng quà biếu thầy mẹ tôi. Sau đó, chúng tôi nghe những lời giáo huấn của thầy mẹ và nhận lộc lì xì đầu năm.

Ngày mồng một không nhà nào mở toạc cửa cả. Nhà tôi cửa mở hé hé vừa đủ một người vào. Mẹ tôi ngồi trực tiếp khách. Bà vừa mong, vừa lo vì bà tin rằng nếu không may người "xông đất" đầu tiên mà có tên xấu, hình dáng không toàn vẹn hay nghèo khổ, là cả năm thế nào cũng gặp xui xẻo. Nhưng may thay, người "xông đất" đầu tiên là ông bang tá Vinh, bạn của thầy tôi, đi phủ về ghé chúc Tết thầy mẹ tôi. Tôi thấy vẻ mặt mẹ tôi mừng rỡ rệt. Bà bàn rằng: "Vinh là năm nay nhà mình được vinh quang, bang tá là chức tước cao trọng, nhà sẽ có người đỗ đạt, hoặc thăng tiến công danh". Cũng vì lối tin như vậy nên sau lễ cúng Ông Bà sáng ngày mồng một, ít ai đến thăm bạn bè. Họ sợ có gì xảy ra không hay, thường đổ thừa, trách móc người "xông đất". Họ chỉ đi lễ chùa, am, điện hoặc về lễ bái tại Từ đường mà thôi.

Ngày mồng hai tết là ngày mọi người nô nức đi lại thăm nhau, chúc mừng năm mới. Ngày nầy mẹ tôi chịu trụ ở nhà tiếp khách. Thầy tôi và các anh chị đều đi chúc tết bà con, bạn bè và tham gia các trò chơi tết. Tội nghiệp mẹ tôi tiếp khách nhiều quá, coi bộ bà mệt mỏi thấy rõ. Lớp nầy vô, lớp khác ra, hình như họ đến cho có mặt, nói vài câu xã giao, rồi vội đi, có người cầm chút rim mứt, có người nhấm chút rượu xuân, có người chưa kịp uống cốc trà, đã xin cáo lui. Có lẽ đây là một bổn phận mà người nào cũng phải chu toàn trong ba ngày Tết. Bởi lẽ thường xảy ra sự trách trả, hờn lẫy do sự vắng mặt chúc tết ngày xuân.

Ngày mồng ba tết, người ta vẫn tiếp tục chúc nhau và tham gia các trò chơi tết. Đặc biệt ngày nầy, người ta thường dẫn con đến chúc tết thầy giáo. Thầy tôi cũng dẫn tôi và em tôi đến nhà thầy dạy học. Thật ra chúng tôi chẳng muốn đi chút nào. Chúng tôi sợ ông ta hơn sợ cọp, nhưng sợ bị la nên liều mà đi: Đến nhà, thầy tôi bảo vòng tay, cúi đầu chào thầy và chúc thầy sống lâu trăm tuổi. Thầy giáo xoa đầu chúng tôi và nói: "Năm mới phải ngoan và học giỏi hơn năm cũ", rồi ông đưa cho chúng tôi mỗi đứa mỗi gói quà trong bao màu hồng.

Chiều mồng ba tết, mẹ tôi đã làm xong mâm cỗ, dâng lên cúng tạ. Thầy tôi thắp nhang vái: "Hôm nay là ngày mồng ba tết, chúng con dâng lễ tạ ông bà, cha mẹ sau ba ngày sum họp và hôm nay là lễ tiễn đưa". Vái xong, thầy tôi đốt một phong pháo và đốt rất nhiều giấy vàng bạc để ông bà làm lộ phí!

Thật ra, nói ăn chơi ba ngày Tết, nhưng dân làng thường kéo dài đến ngày mồng bảy, ngày hạ nêu. Những tổ chức vui xuân đủ các loại: đánh bài chòi, xem hát bộ, coi đá gà, đua thuyền, đi núi, đi biển, đi xem danh lam thắng cảnh. Trẻ con thì thích chơi "bầu cua tôm cá" v.v... Đây là dịp tha hồ ăn mặc, chưng diện. Ai có cái gì tốt nhất, đẹp nhất, quí nhất cũng đều trưng bày ra hết. Quang cảnh tết thật tưng bừng náo nhiệt khắp thôn làng.

Đến ngày mồng bảy tết, mọi nhà đều hạ nêu. Nhà tôi cũng dâng lên một mâm chè xôi làm lễ cúng hạ nêu. Sau ngày nầy, mùi vị tết lợt lạt dần và mọi người đều lo toan cái bắt đầu của công việc làm ăn trong năm mới.

Khi lớn lên, tôi mới hiểu rằng đó là phong tục tập quán từ ngàn xưa của tổ tiên chúng ta truyền lại. Không biết bắt đầu từ thời nào, nhưng ai cũng thừa nhận nó là một ngày hội lớn của dân tộc. Theo sách *An nam chí lược*, sách *Đại Việt sử lược* thì đời Lý, Trần Tết Nguyên đán tổ chức khá rõ nét. Đến đời vua Lê, chúa Trịnh, chẳng những cái Tết rầm rộ ở triều đình mà còn lan rộng khắp dân gian. Đến đời Nguyễn trị vì, Tết Nguyên Đán ở cung điện càng thêm nhiều nghi lễ phức tạp, ảnh hưởng càng sâu đậm trong dân chúng. Tuy rằng mỗi thời đại vua chúa có khác nhau về hình thức nghi lễ. Nhưng vẫn xem Tết Nguyên Đán là ngày hội lớn của dân tộc trong năm. Tết Nguyên Đán đã ăn sâu vào máu huyết của dân tộc, cho nên, dân Việt dù lưu lạc nơi chân trời góc bể nào đi nữa, đến ngày nầy không ai khỏi nôn nao trong lòng và vọng về cố quốc, mong sớm trở về với cái tết cổ truyền để hưởng một mùa xuân thật sự dân tộc đầy phong vị quê hương. ●

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIẢ
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN

(khởi đăng từ số 173)

(tiếp theo)

Chương 3

Thành phố mất điện cả ngày nên không nghe được đài cũng chẳng xem được tì vi. Nhiều *người cứ* chạy nhặng cả lên, nhớn nhác, vì sốt ruột không biết kết quả sổ số tuần này như thế nào. Vợ Khánh cũng có vẻ nóng nảy, cứ nhìn ra ngoài đường mà thở *dài liên tục*.

Tối đến, cơm nước xong, cả nhà lại được quây quần lần nữa xung quanh mâm mít bên ngọn đèn dầu. Phải nói là vợ Khánh *chọn mua* được quả mít ngon, tròn, đầy, nây núng, bổ ra toàn những múi vàng mượt, thơm phưng phức. Khánh thèm nhỏ nước dãi, nhưng gã cố gắng ăn từ từ. Dù *sao thì* gã cũng vẫn là một thằng chồng, một thằng bố, nên dầu gì thì gì cũng phải giữ lấy một chút sĩ diện. Vợ gã cũng thế. Thị còn đủ kiên nhẫn vừa ăn, vừa bóc những *múi mít* ra khỏi vỏ xếp vào một góc mâm để phục vụ chồng con... Chỉ có hai thằng bé là chẳng biết ngượng ngập là gì. Chúng cũng chẳng biết nể nang ai. *Thằng em* thi đua với thằng anh, múi này chưa kịp nhai hết đã tống luôn múi khác vào mồm, rồi hai tay lại nhăm nhăm hai múi khác, mắt thằng nào cũng hau háu, *hết nhìn* đống mít ở giữa mâm lại nhìn vào mắt vào mồm người khác như chỉ sợ người ta ăn mất.

Thấy hai thằng đã mấy lần suýt *chết nghẹn*, vợ Khánh phải gạt số mít còn lại trong mâm ra làm bốn mô, hai *mô lớn và hai* mô nhỏ. Rồi thị chỉ vào một từng mô mà giao hẹn với chồng, với con:

- Không việc gì mà phải ăn như là đi ăn cướp vậy. Đây tôi chia *cho mỗi* người một phần, ăn hết rồi thì thôi.

Lúc đã kéo vào lòng mỗi đứa tự sở hữu một mô mít to thì hai thằng bé mới chịu giảm tốc độ. Nhưng khi thấy *mẹ cầm từng* miếng vỏ mít lên, lấy dao lột ra từng mảng xơ mà ăn thì chúng lại sôi lên đòi được chia cả phần xơ, phần vỏ nữa. Hai thằng lại nhồm nhoàm ăn như cũ và tí *nữa lại* đánh nhau vì mấy chỗ vỏ dày, vỏ mỏng. Để phân tán bớt tư tưởng của chúng, đang cầm một miếng xơ mít khác trên tay định đưa lên mồm thì làm *như chợt nhớ* ra điều gì, Khánh đột ngột hỏi:

- Đề đã về chưa, chúng mày?

Hai thằng bé và cả mẹ nó nữa nghe đến chữ đề là ngừng ngay tay, ngay mấy cái mồm đang nhai lại. Đầu tiên là thằng bé nói:

- Về rồi.

Khánh chưa kịp hỏi về con gì thì thằng *anh đã ra vẻ thạo* đời hơn:

- Về con cửu với con lục.

Khánh biết hai ông con mình thỉnh thoảng mới kiếm đâu được một hai trăm bạc nhưng cũng đề đóm ra phết. Chẳng biết bọn này có ăn được cái giải gì không mà chiều thứ bảy nào cũng thấy háo hức, lần mò vào tận trong phố để nắm tình hình. Tự nhiên cái *máu tò mò* trong người Khánh nổi lên. Gã nghĩ ngợi tí chút rồi hỏi thằng con:

- Chúng mày có trúng không?

- Không. - Một thằng trả lời như đinh đóng cột. - Tiếc quá con lại lấy hai con cửu.

Trong khi đó thì thằng kia vuốt đuôi theo:

- Còn con thì lại lấy hai con lục.

Rồi nó nói thêm:

- Mà có trúng cũng chẳng biết bao giờ mới lấy được, lão chủ đề của bọn con chạy ngay từ lúc đài vừa thông báo kết quả kia.

Khánh hỏi:

- Làm sao mà lão ấy phải chạy vậy?

Thằng bé đáp, nhỏ vậy nhưng giọng nó cứ như của một ông cụ:

- Thì tại vì có nhiều người trúng quá chứ sao! Số đánh cò con một vài chục nghìn không kể. Nhưng có mấy nhà đánh lớn cả mấy chục triệu với mấy cây vàng.

Vợ Khánh chen vào:

- Mấy *chục triệu* với mấy cây vàng mà nhân với bảy mươi lần thì lão đào mả lên cũng chẳng có mà trả.

Trong khi đó thì Khánh lầm bầm rủa:

- Mẹ kiếp! Cho chúng mày chết hết đi, cả thằng chủ đề với mấy đứa con đề...

Chẳng biết sức khỏe thế nào mà dạo này vợ *Khánh lại* rất hay mộng mị. Nhiều đêm đang ngủ thị cũng hết toáng cả lên làm hai ông nhóc sợ vãi đái. Thị đem chuyện mấy đêm trước tự nhiên lại mơ thấy toàn những cảnh *cháy nhà*, lụt lội với chết người ra chợ để kể cho mấy con mẹ cùng hoàn cảnh như mình ở trong nhà máy. Nghe xong bọn này phán:

- Mơ thấy *đám ma với* cháy nhà, lụt lội là may lắm đấy. Có khi nhà bà này sắp giầu đến nơi rồi cũng nên.

Rồi mỗi đứa bàn vào một câu:

- Đánh số số đi. Nghe tôi, có đồng *nào cứ* mạnh dạn bỏ ra mà mua mấy cái vé số số, thế nào cũng trúng to đấy.

- Đánh đề dễ trúng hơn, muốn trúng số độc đắc của *nhà nước* phải đúng những năm số, lại còn sê ri này sê ri kia lôi thôi lắm. Đằng này đánh

đề chỉ cần có hai số cuối. Hay là cứ nghe tôi, đánh đề đi. Hôm nay bỏ ra chục ngàn, mấy hôm nữa trúng hai số cuối là đút túi cả bảy trăm ngàn ngon ơ. Có buôn bán gì cũng không lại được.

- Theo tôi thì mình phải bắt cá hai tay. Đã chịu chơi thì phải chơi cả sổ số lẫn chơi đề. Bỏ ra nghìn bạc mua lấy một bộ sổ số, còn chục nghìn thì chơi đề. Biết đâu lại vớ bẫm, bằng không thì mất con này vẫn còn được con khác.

Vợ Khánh thấy bọn này nói năng có lý quá, đúng là tính toán đâu ra đấy chẳng sai đi đâu một ly nào. Thế là sẵn có hơn nghìn bạc trong túi thị bỏ ra mua ngay một bộ sổ số liên tỉnh, lúc về đến nhà, còn hơn chục nghìn giấu trong ruột gối thị cũng lấy cả ra đưa cho chồng bảo mang đi mà đánh đề. Đúng lúc nghe thấy Khánh nói là đêm trước cũng mơ ngã xuống một cái hồ đầy những cứt là cứt thì thị lại càng chắc mẩm chuyến này chắc chắn là phải ăn chặt rồi.

Thấy mặt mũi chồng cứ tỉnh bơ như không, vợ Khánh hơi hồi hộp. Trong thành phố này có tới hàng chục ông chủ bà chủ đề, chẳng hiểu là gã đánh với ông với bà nào, chứ vớ phải cái lão đã cao chạy xa bay kia rồi thì đúng là cơm toi. Nhưng dù thế nào thì cũng cứ phải hỏi cho ra ngọn ngành đã. Thị nghĩ thế và hỏi luôn hai thằng con:

- Cái lão chủ của chúng mày như thế nào? Ở đâu?

Một thằng đáp:

- Có nói thì mẹ cũng chẳng biết. Lão ấy bị chột một mắt, thọt một chân, lúc nào cũng đeo huy hiệu thương binh.

Thằng kia tiếp lời:

- Lão ấy chỉ có cái quán nước ngay cổng trường học của chúng con, còn nhà cửa ở đâu thì chẳng ai biết.

Nghe hai ông con đáp thế rồi vợ Khánh mới quay sang chồng:

- Thế bố nó đánh với ai? Chắc là không phải của cái lão què ấy, hở?

Khánh đáp một cách rất thờ ơ:

- Chẳng đánh với ai cả...

Vợ gã bỏ ngay miếng xơ mít đang gặm dở xuống mâm, dồn dập hỏi:

- Sao lại chẳng đánh với ai? Chẳng đánh với ai nghĩa là thế nào? Hơn chục nghìn hôm nọ tôi đưa cho đâu cả rồi?

Khánh cũng bỏ cái vỏ mít xuống và hơi lừ mắt:

- Hết rồi.

- Sao lại hết rồi?

Vợ Khánh định hỏi, như thế, nhưng câu hỏi bị nghẹn lại ngay nơi cổ họng. Giá như những lúc khác thì có thể là thị đã làm toáng lên rồi. Nhưng lâu lắm nhà mới được một bữa cải thiện như thế này. Lại còn cả một đêm nay nữa... muốn cho suôn sẻ thì trước hết phải vui vẻ đã. Và thế là thị trở lại hiền như một con mèo, lại vui vẻ gọt cùi, chọn xơ mít cho chồng, cho con. Thế nhưng đang lúc mấy vợ chồng, cha con nhà Khánh đang chia chác nhau mấy cái xơ mít cuối cùng thì có tiếng gõ cửa. Rồi ông hàng xóm số "Chín I" hấp tấp bước vào. Chào cả nhà một câu lấy lệ xong, chưa kịp ngồi xuống Lợi đã nhấp nháy với Khánh:

- Đi thôi chứ.

Vợ Khánh chưa kịp hiểu như thế nào thì gã đã chống gối đứng dậy, vớ lấy cái áo. Khánh nhìn vợ, nhìn con một giây nhưng không nói gì. Mặt gã thoáng một chút lưỡng lự, nhưng chỉ một tẹo rồi khoác vai ông bạn kéo đi ngay.

Lúc cánh cửa đã khép lại rồi, ở nhà chỉ còn mấy mẹ con, vợ Khánh mới hỏi lũ trẻ:

- Bố chúng mày đi đâu vậy?

Thì chúng nói với thị:

- Mẹ không biết thật à? Cả tháng nay ngày nào bố cũng đi hút thuốc phiện đấy.

- Hút thuốc phiện? Thị sửng sốt rồi hỏi tiếp:

- Mà hút ở đâu?

Hai thằng con ngây thơ trả lời:

- Bố hút ở dãy A. Ở đấy có một sòng hút mới mở, đông khách lắm.

- Nhưng còn tiền ở đâu ra mà hút?

- Chúng con không biết. Có khi người ta cho hút chịu.

À ra thế! Bây giờ thì thị mới hiểu tại sao mà đêm nào về đến nhà cũng đã thấy gã ngủ say như chết, có lăn, có vần đến như thế nào cũng chẳng thấy động đậy.

Chương 4

Khánh và gã bạn hút, tên Lợi cùng ra khỏi nhà. Vừa đi được mấy bước thì hai thằng gặp ngay ông trưởng dãy ở căn hộ số "Một I". Ông này là bộ đội, thương binh, cũng chột một mắt, thọt một chân nên được về hưu non. Người ông ta nhỏ thó, da dẻ cóc cáy, đen xì, mặt mày tái mét nhưng lúc nào cũng tỏ vẻ nghiêm nghị. Bốn mùa, bất kể đông hay hè, lạnh cắt da thịt, hay nóng chảy mỡ ông đều diện một chiếc giày da đen kiểu Cô-xư-ghin đã mòn vẹt hết gót, và bộ đại cán bạc phếch. Cái áo bốn túi lúc nào cũng cài hết khuy, chẳng kể ngày thường hay là ngày đại lễ vẫn cứ được gài kín ngực bằng những cuống huy chương, huân chương, không biết là do ông được thưởng thật hay tự kiếm ở đâu ra.

Trong khi Khánh lơ đãng nhìn lên mây không nói gì, vì gã đoán có lẽ ông trưởng dãy đi ra phía nhà xí để giải quyết nỗi băn khoăn trong lòng, thì gã bạn hút lại rất mau mắn, nở một nụ cười rất tươi rồi cất tiếng chào trước:

- Chào bác Hà.

Ông trưởng dãy nghiêm chỉnh chào lại xong nói luôn:

- Hai đồng chí đứng lại tí, tôi có chút việc cần trao đổi.

Kể cũng cần mở thêm một cái ngoặc nhỏ ở đây. Chả là ông trưởng dãy tên Hà này của chúng ta có một thói quen rất khác người là gọi bất kỳ ai từ mười sáu, mười bảy tuổi trở lên cũng bằng đồng chí hết. Trong nhà ông không gọi vợ là mình, là em, là u nó, mẹ nó, mợ nó như những người khác mà gọi bà là đồng chí. Mấy đứa con của hai ông bà cũng vậy, từ khi hết tuổi đội lên tuổi đoàn ông cũng chuyển cách xưng hô mà gọi chúng thành đồng chí luôn... Không kể những trường hợp đột xuất, cứ hai hoặc ba ngày là các đồng chí trong nhà ông lại họp để kiểm điểm, rút

kinh nghiệm với nhau một lần. Mỗi lần ít cũng một hai giờ đồng hồ. Những cuối tuần, cuối tháng, cuối quí, nửa năm, một năm thì cuộc họp ấy phải kéo dài đến hàng buổi vì còn phải thêm mục phương hướng hành động của gia đình trong thời gian tới phải như thế nào để phù hợp với tình hình của cả nước, cả tỉnh, cả thành phố, và cái tối thiểu là phù hợp với sinh hoạt của cả cái khu tập thể này.

Khánh và gã bạn hút đứng hẳn lại nghe ông trịnh trọng nói:

- Lúc mười chín giờ tối chủ nhật tuần tới, xin mời hai đồng chí, cùng các đồng chí khác trong gia đình những ai đã đủ mười tám tuổi trở lên, đến nhà tôi để họp, bàn một số nhiệm vụ phải làm trong thời gian tới nhé.

Lúc nghe gã bạn của Khánh ra cái vẻ vồn vã, hỏi:

- Có nhiệm vụ gì quan trọng, khẩn trương lắm không, bác?

Thì ông nghiêm trang trả lời:

- Các đồng chí cứ đến, họp, bàn... rồi sẽ hiểu ra vấn đề. Tôi không nói trước được. Gia đình đồng chí nào cũng phải đi cho đầy đủ và đúng giờ nhé. Đồng chí nào vắng mặt thì phải có lý do chính đáng, phải có giấy má, dấu, chữ ký hẳn hoi, chứ không thể nói mồm, tơ lơ mơ được đâu.

Khánh và gã bạn đồng thanh đáp:

- Vâng. Bác cứ yên trí đi. Chúng tôi đã bao giờ dám không chấp hành bất cứ một công việc gì của tập thể đâu.

Rồi chìa tay ra cho ông trưởng dãy bắt để tạm biệt. Ông nắm thật chặt tay hai thằng, vừa lắc lên, lắc xuống thật mạnh, vừa nói mấy câu rất sáo:

- Chúng tôi rất tin tưởng ở các đồng chí. Thôi các đồng chí bận đi đâu thì cứ việc đi đi. Bản thân tôi giờ đây cũng có công việc cần phải giải quyết lắm.

Xong ông lắc thêm mấy cái nữa rồi mới cọc cạch chân thật, chân giả thực nhanh về phía dãy nhà xí công cộng... Thì ra là ông muốn làm một công đôi ba việc.

Chia tay được với ông trưởng dãy rồi, đi hết dãy I Khánh và Lợi còn phải vượt qua mười dãy nhà nữa mới đến được cái tiệm hút trá hình dưới dạng một quán nước chè bình thường ở đầu dãy A. Trong quán giờ này vắng tanh. Cả hai ông bà chủ quán đều không có nhà, cô con gái mọi khi vẫn làm công việc tiêm thuốc cho khách giờ ngồi ở ghế bán hàng, mặt mày buồn thiu. Hai gã ngồi xuống ghế gọi hai chén nước chè, vừa chậm rãi uống, vừa lơ láo nhìn ngang nhìn ngửa, chốc chốc lại liếc vào bộ ngực đồ sộ, ngồn ngộn không áo lót, rõ mồn một sau lần áo valide mỏng dính của con bé mà nuốt nước bọt ừng ực.

Uống gần hết chén nước, Khánh mới cất tiếng hỏi:

- Ông bô, bà bô đi đâu rồi, em gái?

Con bé nhìn hai thằng, cười rất buồn:

- Bà bô đi vắng. Còn ông bô bị công an bắt mang đi từ trưa nay rồi.

Khánh Lợi còn đang tròn xoe mắt ra mà nhìn, cả hai chưa kịp nói gì thì con bé đã tiếp:

- Lúc mười giờ sáng nay có hai ông bộ đội trông có vẻ tông dật lắm vào quán gọi hai chén nước chè với mấy điếu thuốc lá cuốn. Đang lúc quán không có ai, ông bô mới hỏi cho có chuyện rằng hai chú ở đâu về chơi, là khách của nhà ai. Hai ông này đáp rằng ở Lai Châu xuống, là khách của nhà ông Biên ở dãy E. Bởi ông Biên cũng là người Thái Sơn La hay Lai Châu gì ấy, ông bô tin lắm, nên mới hỏi tiếp rằng các chú ở mạn trên ấy về, thế có mang theo tí cơm đen, cơm đỏ gì không. Hai ông bảo có khoảng hơn hai lạng và cũng đang muốn bán. Ông bô nói thế để tôi lấy cho, rồi đưa cả hai người vào trong buồng. Sau khi thử biết đúng là thuốc phiện nghiêm trăm phần trăm, ngã giá xong, ông bô đang trao tiền thì có đến năm ông bà công an chẳng biết ở đâu xuất hiện xô cửa xông vào, tóm quả tang...

Khánh quay sang Lợi, bình luận:

- Tao nghi là một vụ dàn cảnh, chứ làm gì có chuyện như vậy.

Con bé nói tiếp:

- Thì đúng là dàn cảnh chứ còn gì nữa. Lúc ông bô bị còng tay điệu ra xe rồi bọn này mới chạy sang nhà ông Biên hỏi xem có đúng là có hai ông khách tông dật, bộ đội ở Lai Châu về chơi hay không thì ông ấy nói rằng làm gì có khách khứa nào đâu.

Lợi hỏi:

- Thế nhà em có định chạy chọt gì không?

Con bé đáp:

- Thì bà bô đang chạy đấy. Nhưng chẳng biết có được không nữa! Ông bô mà dính quả này thì đi tù.

Khánh hỏi tiếp:

- Thế có bị khám nhà không?

Con bé đáp:

- Khám chứ. Nó làm lộn tung bành hết cả lên.

- Có tìm thấy gì không?

- Có mấy cái bàn đèn giấu tít dưới chuồng lợn và mấy hộp thuốc để trong thùng gạo vậy mà nó cũng sục sạo tìm thấy hết.

Khánh bình:

- Thế thì cũng hơi căng đấy.

Con bé đáp:

- Còn hơi gì nữa? Cơ sự này có chạy được thì cũng sạt nghiệp.

Khánh và Lợi an ủi con bé thêm mấy câu, bảo nó yên tâm đi, con người ta có số cả rồi mượn bộ cờ tướng ra bầy quân ngồi đánh. Được một lúc thì chúng tụ tập được một bọn chầu rìa đông đến năm sáu người. Một ông trong bọn cao hứng quát cô chủ quán bảo pha một ấm chè đúp và một gói thuốc cuốn hai mươi điếu... Tiệc chè, thuốc chỉ có thế mà cả bọn cũng ngồi được đến tận nhá nhem tối. Lúc bọn Khánh đứng dậy thì bà chủ quán đi ngoại giao cũng vừa về đến nhà.

(còn tiếp)

quê nội quê ngoại

XUÂN VŨ

(khởi đăng từ số 173)

(tiếp theo)

Nhà Trí ở tận cuối ấp, tên là xóm Cổ Cò. Đó là cái tên dân gian do địa dư hình thể của vùng đất, chớ trên bản đồ thì không tìm thấy. Các bạn từng nhìn thấy con cò đứng trên đồng ruộng. Hình cái cổ nó ra làm sao thì con đường lộ đất của vùng này làm vậy. Do đó có tên là xóm Cổ Cò. Đây là xóm giáp ranh giữa hai làng Hương Mỹ và Minh Đức. Đầu xóm có cây me sanh đơn trước cửa nhà ông cụ của Trí, còn cuối xóm thì có cây sộp cổ thụ nơi đây có một ngôi miễu cũ. Một bữa chủ nhật, Trí làm một cuộc phiêu lưu ký bèn ra đây hái trái kim quít để lấy mủ dán *travail manuel* (thủ công). Các bạn hẳn còn nhớ cái bài học này vào thời kỳ học trường làng chứ? Đó là việc cắt giấy màu dán hình miếng chả, hình chữ nhật hoặc các hình khác trong hình học. Cần phải có hồ hoặc mủ cây để dán. Do đó Trí cần mủ kim quít. Cây kim quít có gai người ta thường dùng làm hàng rào trước ngõ. Trái nó chín đỏ, ăn ngọt ngọt the the, còn trái xanh thì mủ dán rất dính. Nhưng nghe đồn miễu cây sộp có ma nên Trí hơi ngán, bèn ghé nhà anh em thằng Tư Cô và thằng Kiệu rủ chúng nó đi cho có bạn. Hai đứa này ở làng Minh Đức nhưng lại học trường Cầu Mống vì ba nó làm ruộng trong làng Hương Mỹ. Cây sộp lớn đến mức Trí chưa bao giờ thấy một cây nào lớn đến thế. Tàn nó che mát một khúc đường. Đất ở đây lạnh ngắt vì không có ánh nắng. Người ta đồn ở đây có ma, đàn bà đi chợ gặp luôn. Nhiều người quăng rổ chạy bò càng. Khi thì đụng một con tinh cái trần truồng móc chân trên nhánh cây tóc xoã chấm đất. Lúc lại thấy bốn con quỉ đực khiêng một chảo lửa chạy lủi vào sau miễu, rồi từng cục lửa bay ra lăn lăn trên mặt đường. Do đó đàn bà thì ít ai dám đi chợ khuya còn những người đi qua đây vào ban ngày cũng phải đi nhanh và không dám nhìn vào trong miễu.

Thằng Tư Cô lớn hơn Trí 2 tuổi, lại nữa nó ở gần miễu, đi qua đi lại luôn nên nó không sợ. Thấy Trí có vẻ sợ sệt, nó bảo:

- Đó là người ta đặt chuyện để hù mấy bà đi cấy đi chợ ngang qua miễu thôi chớ ma quỉ ở đâu! Mầy không tin, tao dắt mầy vô miễu cho coi có cái gì trong đó.

Tuy có hướng đạo dẫn đường nhưng Trí cũng nơm nớp lo sợ. Khi gần tới cây sộp thì Trí thụt lại, đi chậm hơn và đủn thằng Tư đi trước.

Thằng Tư Cô chẳng tỏ vẻ sợ sệt chút nào lại còn lớn lối thách đố. Đi tới ngang cây sộp, nó dừng lại kêu to: "Ma ơi ma! ra đây đánh lộn với tao nè! Ma, ma!" Tiếng "ma" vang đi vọng lại làm cho Trí giựt mình sụt lùi lại. Thằng Tư Cô nắm tay Trí lôi tới ngang gốc sộp rồi kéo tuột vào miễu. Trí cố vùng ra mà không thoát, nên đành phải ngó những gì ở ngay trước mặt. Đã nhiều lần Trí ra nhà Ngoại, phải đi ngang qua đây, nhưng không lần nào như lần này, Trí sợ nhưng vẫn phải ngó.

Cái miễu đứng nép vào thân cây sộp để khỏi đổ. Nóc lá dột nát, bên trong mấy tờ giấy đỏ có chữ nho đã phai màu, rách nát. Cái lư hương ngã ngang, tro đổ đầy bàn. Chung quanh miễu thì ngổn ngang những ông lò ông táo bể nát sắp rã thành đất.

- Ma nè, ma nè! - Bỗng thằng Tư Cô xô Trí vào gốc cây rồi chạy trở ra. Vừa chạy vừa la to - Thằng Trí đó, bắt nó Ma ơi!

Lần này thì Trí không sợ nữa. Cái gì mình không hiểu rõ mình mới sợ chớ khi đã nhìn tận mắt rồi thì không có cái gì là đáng sợ. Cây sộp to lớn nhưng nó vẫn là cái cây. Cái miễu tuy linh thiêng nhưng mình có động tới nó đâu mà nó hại mình! Còn ma, ma ở đâu? Sao không thấy con tinh cái bỏ tóc xoã hay mấy con quỉ khiêng chảo lửa tới?

Thằng Tư Cô cười ha hả làm Trí quay lại. Nó lôi tay Trí trở ra đường và nói:

- Mầy thấy ma chưa? Hì hì... Mới đầu tao nghe đồn tao cũng sợ như mầy bây giờ vậy, nhưng ba tao cứ biểu tao đi mua rượu, phải đi ngang qua đây hoài. Rồi tao hết sợ. Tao không thấy ma quỉ gì hết. Đó, mầy có thấy con ma nào không?

Tư Cô là đứa rắn mắt nhất trường. Nó dám bơi qua sông, dám chuyền cây còng leo lên múa võ trên nóc trường. Và cũng chính nó bày đặt các vụ phá đám con gái. Trời mưa học trò đồn vào hàng ba. Thì đó là cơ hội tốt cho thằng Tư Cô bày ra những trò chơi. Nó kêu mấy đứa con trai vịn vai nhau thành hàng do nó dẫn đầu làm xe lửa. Nó đút hai ngón tay vô miệng *oéc* lên một tiếng vang vầy rồi miệng kêu xình xịch, bắt đầu cho xe lửa chạy. Mấy đứa con gái, con Lự con nhà giàu, tóc kẹp dài, luôn luôn mặc đồ trắng, con Phường mũm mĩm mặc đồ trang đầm láng mướt, con Xinh mặc áo hường quần đen, ba đứa đẹp nhất trường, thường đánh đũa ở cuối hàng ba, thấy xe lửa của ông Tư Cô phát máy là phải liệu mà tránh mau mau, không kịp thì sẽ bị xe lửa cán. Ông Tư

Cô còn đủ hai con mắt chớ không mù như lão ăn xin, nhưng chiếc xe lửa cứ nhắm vào mấy đứa con gái mà đâm và tế đè lên chúng. Con Lự là con cưng của thầy, nó thưa thầy, Tư Cô bị ăn roi mây mấy lần, nhưng nó vẫn không bỏ cái xe lửa. Hễ trời mưa là có ông Tư Cô lái xe lửa chạy rầm rầm.

Nó là một trong mấy "con quỉ ngoại càn khôn" vừa kể ở trên. Nó to con lại lờ khờ trong lớp học, nên thầy xếp nó ngồi tận bàn chót và trong xó hóc để ông Đốc không chú ý và gần cửa sổ dễ vọt. Mỗi lần vọt, trở lại nó càng tỏ vẻ thích thú và mong bị thầy cho "ở nhà" luôn.

Nó lờ khờ trong lớp bao nhiêu thì ra khỏi lớp nó càng thông minh hoạt bát bấy nhiêu. Để bù lại cái công Tư Cô dẫn mình đi hái trái kim quít, và cho coi tường tận cái miễu cây sộp không có ma, Trí cho Tư Cô mượn cuốn Mille mots (một ngàn chữ) Trí mới vừa mua giá 10 xu. Vừa đi, Trí vừa đọc trước cho Tư Cô nghe:

- *Mère* mẹ, *père* cha, *peau* da, *chair* thịt, *canard* vịt, *coq* gà, *maison* nhà, *porte* cửa, *feu* lửa, *charbon* than, *foie* gan, *intestin* ruột, *souris* chuột, *renard* chồn, *ilot* cồn, *rivage* bãi...

Tư Cô phục lăn, nhưng đến đây thì anh ta cười lăn ra, bảo:

- Đâu mầy đọc lại coi!

Trí đọc:

- Rivage, bãi

- Không, chữ trước kìa.

- Ilot, cồn.

- I..lô-cồn! Há há ha! "Lô cồn lô cồn!" Tiếng tây ngộ quá ta!

Trí ngớ ra không biết con quỉ Tư Cô cười gì!

II- Bộ truyện Tam-Tạng Thỉnh Kinh

Nhà lồng chợ xây bằng gạch, lợp ngói, cửa vòng nguyệt rất tiện cho việc làm rạp hát, chỉ cần bao vải chung quanh là xong. Vì thế không mấy khi vắng gánh hát. Những gánh thường đến đây là các gánh Bầu Bòn, Tân Thinh, Tân Đồng Bang, Hề Lập... Đó là những gánh hát lớn diễn những tuồng trứ danh, tuồng Phật, tuồng Truyện: Mục Liên Thanh Đề, Thập Điện U Minh, Tây Du, Tôn Tẫn Hạ San, Tôn Tẫn Tái Sanh v.v.. Mỗi lần gánh hát đến thì chợ dường như rộng lớn thêm ra và mọi việc đều hối hả. Dưới sông thì ghe hát đậu, đào kép ăn cơm trên mui ghe, người ta khiêng ghế lên nhà lồng, trống phách rao bảng đánh ùm ùm. Học trò còn ngồi trong lớp nghe mọc gai dưới đít. Trưa ăn cơm căng túi xong xin phép thầy đi ngoài, thế là lẩn luôn biệt tích lên nhà lồng coi Sơn Thuỷ. Có bữa lẻn vô được phía trong sân khấu coi râu coi hia mão thiệt đã. Đến lúc nghe trống đánh lần thứ ba mới chạy đi. Đủ thứ râu, râu ngắn, râu dài, râu ba chòm, râu năm chòm... mão vua, mão tướng, mão trung, mão nịnh. Rồi còn hia, giáp, long bào, cân đai... Không thể nào hiểu nổi nếu không xem hát.

Một buổi chiều trên đường về, chú Vĩnh nói với Trí:

- Tối hôm qua Tôn Hành Giả bay đứt dây.

- Tôn Hành Giả nào? Trí ngơ ngác hỏi.

- Tôn Hành Giả chớ Tôn Hành Giả nào! Cái thằng! Chú Vĩnh trả lời rồi tiếp:

- Còn đêm hôm trước thì Tôn Tẫn quên râu còn Bạch Viên thì dậm chân hoài mà không bay.

Trí không hiểu gì cả vì không có đi xem hát. Sau khi tan trường, trên đường về, qua chợ Trí chỉ ghé qua nhà lồng xem phong cảnh hoặc đánh ké vài hồi trống quảng cáo thôi chớ không được như chú Vĩnh, về nhà ăn cơm xong, quay vô chợ xem hát tới khuya mới về. Tía má Trí rất gắt gao, ngoài việc đi học, không được đi đâu. Còn chú Vĩnh thì hát đình, hát tiều, hát cải lương, gánh nào tới, chú cũng đi xem đều đều. Trí rất thèm được như chú Vĩnh. Xem xong chú còn biết chê khen thiếu chỗ này, dư đoạn kia, không giống trong truyện, in như là người lớn.

Thấy thằng cháu không biết Tôn Hành Giả là ai, chú Vĩnh hỏi tiếp:

- Vậy chớ mày không có đọc truyện *Tam Tạng Thỉnh Kinh* hay sao?

- Không có.

- Tôn Hành Giả là con khỉ do hòn đá đẻ ra, đi theo Tam Tạng thỉnh kinh. Nhờ ông ta có thất thập nhị huyền công nên phò Tam Tạng qua không biết bao nhiêu tai nạn.

Trí lại hỏi:

- Thất thập nhị huyền công là cái gì, chú?

- Cái thằng, sao mày không biết gì hết vậy? Thất thập nhị huyền công là ông ta có 72 phép biến hoá, độn thuỷ, độn hoả, ngoài ra còn *cân đẩu vân*.

- Cân đẩu vân là cái gì?

- Là hú một tiếng, bay xa 36 ngàn dặm! Thí dụ như ổng đứng ở chợ mình, hú một tiếng là bay *huốc* Sàigòn xa, phải *đằng vân* bay trở lại.

Trí lại hỏi:

- Đằng vân là cái gì chú?

- *Thôi*, về ghé nhà tao, tao lén ba tao cho mày mượn truyện về đọc!

Chú Vĩnh còn dặn thêm:

- Nhưng mày phải hứa là không được chuyền tay người khác làm mất ba tao đánh đòn tao.

Trí hứa chịu. Chú Vĩnh còn nói tiếp:

- Bộ truyện tới 16 cuốn. Tao cho mày mượn dần từng cuốn nghe chưa? Ba tao ổng cất trong rương xe không dễ gì lấy được. Ông mà thấy mất dấu là ổng truy tới ổ. Mày phải đọc cho mau chớ không được ngâm như ngâm củ kiệu nghe không?

Trí nói:

- Được rồi, tôi đọc mỗi đêm một cuốn, sáng đi học trả lại chú.

Hai bên đồng ý với nhau rồi Trí ghé vào nhà chú Vĩnh để lấy truyện. Nhà chú Vĩnh như cái chùa. Cửa chính đóng im ỉm suốt năm chỉ mở vào dịp Tết hoặc đám giỗ lớn. Nhà có một bầy trâu mười mấy con. Là một nhà nông có bề thế nên ông Sáu sắm đủ hết các nông cụ làm mùa, không thiếu một món nào để phải mượn của ai, ngược lại, ai muốn mượn đồ của ông cũng rất khó.

Trí theo chú Vĩnh vào sân nhà và đứng nép bên ngoài bẹ cửa để chờ chú Vĩnh lòn truyện ra cho. Cây vú sữa trắng sai trái không che được Trí nên Trí cứ dáo dác nhìn quanh, sợ có ai bắt gặp. Một chặp chú Vĩnh hé cửa ló đầu

ra, nói tiếng được tiếng mất:

- Má tao cất chìa khoá, tao không mở rương xe được. Thôi, để mai.

Thế là Trí ấm ức ra về, tay không đành chưa gặp được Tôn Hành Giả.

Bữa sau trời mưa lâm râm, sân ngập nước, Trí đứng núp dưới mái nhà, nước nhỏ từng giọt trên đầu nhưng cũng cắn răng chịu lạnh chờ lấy cho được quyển truyện. Chặp sau, chú Vĩnh mở cửa chạy thẳng ra chuồng trâu, vừa chạy vừa ngoắc. Trí đuổi theo. Ra đến gốc rơm, chú Vĩnh rút trong áo ra dúi vào ngực Trí:

- Nè cất đi, đừng cho ai thấy. Má tao nấu cơm tao lén lấy đó. Mai trả nghe hôn?

Trí mừng quýnh, không nói gì hết, cứ quay ra đâm đầu chạy dưới trời mưa, tay ôm ngực che quyển truyện cho khỏi ướt.

Trí bắt đầu đọc và mê truyện từ đó.

Đêm nào học bài xong, Trí cũng mở ra đọc. Mới đọc chạy quốc ngữ nên ham đọc. Mấy đêm liền mới thấy lố dạng Tôn Hành Giả, chớ không phải mới giở vô là gặp ổng ngay. Trí mừng như tái ngộ bạn thân, cứ mải miết đọc phăng tới chỗ thất thập nhị huyền công. Vào trường Trí quên các trò chơi để hỏi chú Vĩnh về Tôn Hành Giả. Chú quát nạt:

- Truyện tao đưa cho đọc còn hỏi hỏi.

- Quyển 1 chưa có cục đá đẻ Hành Giả mà chú!

- Vậy thì để tao đưa cho quyển 2!

Chú nói vậy nhưng ngứa miệng chú không nín được, chú kể luôn cho Trí nghe:

- Đó là cục đá bên bờ suối. Bầy khỉ trưa nào cũng đến tắm rồi leo lên ngồi trên cục đá đó phơi lông. Lâu ngày chầy tháng cục đá "thọ khí âm dương" nên nứt ra con khỉ đột: Đó là Tôn Hành Giả.

- Cục đá nứt ra sao có con khỉ ở trong đó được? Trí hỏi.

Chú Vĩnh gắt:

- Thì cũng như trứng gà trứng vịt vậy chớ sao! Hỏi tới nơi, tao không biết đâu.

- Rồi sao nữa?

- Con khỉ bèn bẻ nhánh cây quăng xuống suối rồi ngồi lên đó cho nước trôi đi. Một ngày kia trôi ra "ngoại càn khôn".

- Ngoại càn khôn là ở đâu, chú?

- Là ở ngoài cửa sổ mấy con quỉ vọt ra trốn mỗi lần ông Đốc xuống xét lớp đó!

Hai chú cháu cười ngã nghiêng với nhau. Chú Vĩnh tiếp:

- Gặp ông Tổ Sư Bồ Đề dạy phép cho. Nhưng ổng biết trước con khỉ mắc dịch này sẽ loạn thiên cung nên ổng dặn kỹ là không được nói tên ổng cho người khác nghe. Sau đó ổng không dạy như những người học trò khác, mà chỉ đưa cho con khỉ cái ống nhổ, biểu đem đi đổ. Mà không được đổ trên trời, không được đổ dưới âm phủ cũng không được đổ ở trần gian.

Trí kêu lên:

- Không được đổ ở đâu hết, vậy làm sao?

- Vậy mới hay chớ! Con khỉ bèn ôm cái ống nhổ đi hoài mà không biết tính cách nào, bèn nổi giận ngửa cổ lên uống rốc hết. Uống xong nghe thân mình nhẹ như bông rồi khỉ ta bay bổng như chim.

- Sao kỳ vậy?

- Chẳng dè đó là cái ống nhổ phép. Gồm cả thất thập nhị huyền công trong đó. Thế là ông ta có 72 cách biến hoá. Khi đem cái ống nhổ về trả cho thầy, thầy đuổi đi luôn, không dạy nữa.

Trí ngó mông lung một hồi rồi chép miệng:

- Phải chi mình được cái ống nhổ đó chú ha!

- Ghê thấy bà, ai uống cho dô!

- Uống để có phép từ nhà võ trường chỉ hú một tiếng là tới nơi. Còn con sông này, mình chỉ bước một bước là qua bờ bên kia. Ngoài ra tôi sẽ hoá phép cho ông Chín Châu một bộ quần áo mới, để ổng mặc bố tời hoài thấy tội nghiệp quá hà!

- Tao được như Tôn Hành Giả thì tao bay chơi tối ngày trên mây chớ đi học làm chi cho cực?

Đột nhiên Trí hỏi:

- Sao chú nói Tôn Hành Giả bay đứt đây?

- Đó là trong gánh hát người ta hát cái tuồng đó chớ không phải Tôn Hành Giả thiệt bay, mày hiểu chưa?

- Vậy ra có Tôn Hành Giả giả và Tôn Hành Giả thiệt nữa sao?

- Tôn Hành Giả giả là trong gánh hát người ta mang lông khỉ giống như Tôn Hành Giả trong truyện vậy đó, người coi hát tưởng là Tôn Hành Giả thiệt mày hiểu chưa. Giả mà thiệt, thiệt mà giả. Cái thằng này không hiểu gì hết ráo. Bữa nào đi coi hát với tao thì biết, khỏi phải hỏi lôi thôi nữa.

Trí lại hỏi:

- Giấy vô cửa mua mất bao nhiêu.

- Hạng cá kèo có một cắc thôi. Ngồi ghế thượng hạng phải tốn 6 cắc. Nhưng đám con nít chợ khôn quỉ, có thằng coi *khỉnh* không tốn xu nào hết!

- Nó chun vải bao vô à?

- Không! Nó chờ lúc sắp bán giấy thì nó lại đánh trống. Cái trống chầu để trước cửa rạp, đứa nào đánh mỏi tay thì đưa dùi cho đứa khác. Đến chừng

nhặt lá sầu rơi

Nhờ em nhặt lá sầu rơi
Trước thềm năm mới gởi tôi ít nhiều.
Đợi chờ chiếc lá thương yêu
Xanh màu hy vọng những chiều xuân xưa
Phũ phàng vì bởi gió mưa
Nghe đâu xơ xác te tua rụng đầy
Lá nào còn ở trên cây
Lá nào đã rụng xuân này hỡi em?

phan long yên

đem cái trống vô trong thì hai đứa khiêng luôn làm như người của gánh hát, rồi ở trong đó trà trộn với người xem. Đèn mờ ai mà biết mặt, mà có biết chắc người ta cũng không lôi ra làm gì. Coi như trả công đánh trống cho nó.

Mỗi khi có gánh hát lại chợ, Trí đeo dính chú Vĩnh để chú dắt đi xem chỗ này chỗ nọ. Đây là mão của Quan Công, đây lá áo long bào của vua Trụ, đây là hia của Tào Tháo.

- Chú nói Trương Phi quên râu là sao?

Chú Vĩnh cười ngất:

- Lâu lâu mới có một chuyện như vậy, chớ nếu đêm nào cũng xảy ra, thì gánh hát chảy re, ai mà thèm đi coi nữa! Trương Phi quên râu là vầy. Lúc nghỉ chờ diễn màn kế thì ông Trương Phi vào trong cánh gà kiếm chỗ ngồi cho khoẻ. Hia mão lột ra, xà mâu xà miếc (võ khí của Trương Phi) dựng qua một bên cho nhẹ người. Râu ria cũng gỡ xuống để bên cạnh, chờ tới vai là gắn vô, ra tuồng. Nhưng lần đó ông Trương ra sân khấu hươi xà mâu gầm gừ ự ẹ dữ dội và đưa tay ra vuốt hàm râu rễ tre. Bỗng thấy trống lỗng, hàm râu còn bỏ trong buồng quên đeo lên. Nhưng lỡ bộ rồi, đành phải xưng danh cách khác: "Ta đây là Trương Phì, bào đệ của Trương Phi". Khán giả cười cái rần. *Trương Phì* bèn chạy vô buồng gắn râu lên và trở ra lại vuốt râu nghênh mặt xưng tên: "Ta đây mới chính là Trương Phi, bào huynh của *Trương Phì!*" Khán giả lại cười cái rần phát nữa.

Trí lại hỏi:

- Trương Phì là em Trương Phi thiệt sao?

Chú Vĩnh chắc lưỡi:

- Đã bảo là Trương Phi quên râu mà! Chớ ở đâu mà có cái ông *Trương Phì!*

Trí lại hỏi:

- Còn tại sao Tôn Hành Giả bay đứt dây?

- Là vì sợi dây mục ông ta bay nửa chừng rớt cái rầm. Cũng may, thằng cha kéo màn nhanh tay lẹ mắt, thấy Tôn Hành Giả rơi bèn hạ màn liền. Cho nên ít ai biết.

Một hôm đi học về tía Trí đưa cho Trí cả bộ truyện *Tam Tạng thỉnh kinh*. Trí lấy làm ngạc nhiên, đếm đúng 16 cuốn, y như chú Vĩnh nói. Giống như những cuốn của chú Vĩnh cho mượn. Hình bìa màu vẽ Tam Tạng cỡi ngựa kim, Hành Giả cầm thiết bảng bay là đà trên ngọn cây, Trư Bát Giái vác đinh ba đi sau, còn Sa Tăng thì cổ đeo chín cái sọ người vai gánh hành lý.

Ông Cụ còn mẹ già 96 tuổi. Trí kêu tới bằng Bà Sơ, tức là bà cụ của tía Trí.

Người ta được "tứ đại đồng đường" là quí lắm rồi tức là ông Cố, ông Nội, cháu Nội, cháu Cố. Nhưng với Trí thì tới "Ngũ Đại Đồng Đường" vì Trí là chắt. Năm thế hệ cùng sống chung một thời. Bà Cụ rụng hết răng nên mỗi khi ăn cơm người nhà phải lột một chiếc mo cau thật mỏng, chỉ còn lớp lụa bên trong, bới cơm nóng vào đó mà nhồi cho thật nhuyễn rồi cắt ra từng khoanh như khoanh bánh tét (chỉ khác bánh tét là không có nhưn). Như vậy bà Sơ mới ăn được. Khi bà Sơ ăn cơm thì ông Cụ đứng một bên coi chừng từng miếng ăn của bà. Đôi khi bà Sơ mắc nghẹn thì ông Cụ dâng tách nước và nói:

- Con lạy thánh thần giúp cho mẹ qua cơn.

Khi bà Sơ nuốt trôi miếng cơm thì ông Cụ lại cúi đầu cám ơn thần thánh. Khi nào ông Cụ ốm hoặc mệt không hầu cơm được thì ông Nội của Trí phải thay thế. Còn khi bà Sơ ngỏ ý muốn đi đến nhà đứa cháu nào thì đứa cháu đó phải đem võng tới rước bà Sơ về ở. Đứa nào giữ bà Sơ được lâu, đứa đó có phước lớn. Đôi khi bà Sơ khoẻ thì Trí dắt bà Sơ đi. Nhà trong xóm toàn là cháu chắt của bà. Bà có tới mười người con cho nên rất đông cháu, chắt. Có lần bà thèm ăn kẹo đậu phọng. Trí lấy cái cối đâm tiêu rửa thật sạch rồi quết nhuyễn, vò lọn nhỏ bằng hòn bi đút cho bà. Thấy bà nhai lâu, Trí giục, bà cười:

- Bà đâu còn răng mà nhai nhanh được.

Bà luôn mặc áo vá quàng, cầm gậy trúc (nhẹ) và mang dép mo, kết bằng dây lạt *cà bắp*. Dép mo (cau), nhẹ chân, lại đi không vấp. Bà không uống trà cũng không ăn cay từ trẻ tới già. Bà Sơ là người thọ cao nhất mà Trí được biết. Bà ngủ rồi đi luôn, không thức dậy nữa, vào lúc 98 tuổi, con cháu không phải lo thuốc thang chi hết. Bà sống hiền và chết lành.

Nhà ông Cụ (ông Cố của Trí) rộng thênh thang, phần trước âm u như chùa. Ông Cụ và bà Cụ chỉ ở phía sau. Bà Sơ mất, gian buồng để trống luôn. Hằng ngày ông Cụ đều đi xuống phần mộ của thân mẫu, nằm trên chiếc ghế dài hằng giờ, để viếng mộ. Suốt mấy năm liền như vậy, về sau Cụ không còn đi nổi mới ngưng. Có lẽ vì buồn rầu nên ông Cụ đi lên chợ Huyện tìm mua truyện ta, truyện Tàu về cho các cháu chắt đọc cho ông Cụ nghe giải sầu.

Bộ ván ông Cụ bà Cụ ngồi ăn trầu, trên nóc lợp bằng ngói có vẽ bông hoa, con chim con hạc. Còn giường của ông Cụ nằm thì trải nệm. Bên cạnh là chiếc bàn ăn và chiếc kệ hai tầng. Tầng dưới thì để ấm tích, cái vỏ dừa đựng bình trà, dĩa trái cây, từng trên thì để truyện. Và đây là nơi Trí trổ tài đọc quốc ngữ của cậu học trò trường làng.

Trí nhớ tất cả các tên truyện. Hầu như ông Cụ mua tất cả, không trừ một loại nào. Thích thì ông Cụ bảo đọc đi đọc lại, không thích thì nghe qua rồi xếp luôn: *Thạch Sanh, Lý Thông - Chàng Nhái, Thoại Khanh Châu Tuấn, Trần Minh khổ chuối, Tiết Nhơn Quí chinh Đông, Tiết Đinh San chinh Tây, Nam Tống Bắc Tống, Tây Hớn, Vạn Huê Lầu, Ngũ Hổ bình Tây, Bình Nam, Tây Du, Đông Du, Bắc Du, Nam Du Thuyết Đường, Tam Hạ Nam Đường, Tàn Đường, Thập Nhị quả phụ chinh Tây, Long Đồ Công Án*... dịch giả là những nhà nho trứ danh: Trần Phong Sắc ở Bạc Liêu, Nguyễn Chánh Sắt ở Tân Châu - Imprimerie Phạm Văn Thìn năm 1911. Nhưng đặc biệt, không có hai bộ *Tam Quốc* và *Thuỷ Hử* vì ông Cụ theo nề nếp "Trai không được đọc *Tam Quốc Thuỷ Hử*, nữ không được đọc truyện Thuý Kiều.

(còn tiếp)

dấu chân trên cát

NGUYÊN PHONG

(phóng-tác)

(tiếp theo)

Tôi không biết mình ngất đi bao lâu nhưng khi tỉnh dậy, tôi thấy chân tay bị trói chặt, không sao cử động được. Quanh chỗ tôi nằm cũng có hàng chục người bị trói chặt như vậy, mùi hôi thối xông lên nồn nặc. Tôi nghe văng vẳng tiếng gào thét của những người bị tra tấn cùng tiếng gầm rú ghê rợn của những con sư tử đói. Đầu óc tôi trở nên hoang mang. Tôi cố ôn lại chuyện xảy ra nhưng có lẽ vì bị đập mạnh vào đầu nên tôi thấy choáng váng, không nhớ được gì rõ rệt. Tôi nằm được khoảng nửa ngày thì một toán lính ở đâu bước vào lôi chúng tôi dậy, xiềng bằng những sợi xích rất nặng rồi áp tải chúng tôi đi theo những con đường hầm ngoằn ngoèo, sâu hun hút, mùi tanh tưởi bốc lên khắp nơi. Một tù nhân vừa lên tiếng đã bị người cai ngục đập cho một gậy ngã nhào. Horemheb đi sát bên cạnh tôi như để che chở và ra hiệu cho tôi đừng nói gì. Sau một lúc loanh quanh trong đường hầm, chúng tôi được đưa vào một căn phòng lớn có rất nhiều binh sĩ võ trang cẩn thận. Đám tù nhân được lệnh phải quỳ cả xuống đất trước mặt một sĩ quan trông rất oai vệ. Dưới ánh đuốc chập chờn, tôi nhận ra đó là người chỉ huy già có khuôn mặt khắc khổ hôm trước. Ông ta lên tiếng:

- Chúng ta có đầy đủ bằng chứng về âm mưu phản nghịch của các ngươi và chiếu theo luật pháp, tội phản nghịch phải xử tử hình...

Ông quay qua nhìn một tù nhân đang quì dưới đất, gằn giọng:

- Hoàng thân Kira, ông đâu có ngờ có ngày hôm nay phải không?

Người kia tức giận, ngửng mặt lên nói như quát:

- Mekere, tên phản phúc! Thần Seth sẽ giết mày!

Vừa nghe đến tên Mekere tôi đã giật mình. Phải chăng đây là người mà cha mẹ tôi vẫn thường nhắc đến? Mekere cười ha hả:

- Này Kira, ngươi mới là kẻ phản bội. Từ trước đến nay triều đình vẫn đối đãi với mày tử tế, sao ngươi dám làm phản? Hoàng đế Pharaoh chết chưa lạnh mồ mà ngươi đã âm mưu soán nghịch. Tội rành rành ra đó mà ngươi dám cãi sao?

Hoàng thân Kira gầm lên:

- Hoàng tử Amenophis mất tích đã cả năm và thái hậu Taia là đàn bà, không thể cầm quyền nhiếp chính được nên... nên...

Mekere cười nhạt:

- Bởi thế nên ngươi mới đòi làm Pharaoh chứ gì?

Hoàng thân Kira tức giận:

- Ai Cập không thể thiếu người lãnh đạo được. Hoàng đế Pharaoh qua đời, hoàng tử Amenophis mất tích. Ta là em ruột hoàng đế, đĩ nhiên ngôi vị Pharaoh phải thuộc về ta. Mekere, mày không làm Pharaoh được. Lẽ ra ta phải giết mày từ lâu... Đồ phản nghịch!

Mekere cười lớn:

- Ngươi lầm rồi! Mekere này đâu dám đòi làm Pharaoh.

Hoàng thân Kira ngạc nhiên:

- Nhưng... nhưng thái hậu Taia cũng không thể làm Pharaoh được. Chúng ta không thể để lịch sử tái diễn việc Pharaoh Hatshepshut...

Mekere bật cười:

- Ai bảo người là thái hậu Taia muốn làm Pharaoh?

Hoàng thân Kira sửng sốt:

- Vậy chứ còn ai vào đây nữa?

Mekere gằn giọng:

- Còn ai xứng đáng với ngôi vị Pharaoh hơn hoàng tử Amenophis?

Hoàng thân Kira giật mình, lắp bắp:

- Mày nói gì? Hoàng tử... hoàng tử Amenophis đã mất tích cả năm nay rồi. Không lẽ... không lẽ...

Mekere đắc chí:

- Đúng thế. Ta đã tìm ra hoàng tử Amenophis và suy tôn ngài lên địa vị Pharaoh. Lễ đăng quang đã được cử hành sáng hôm nay rồi. Này Kira, tội soán nghịch như ngươi phải quăng vào hầm sư tử đói mới đúng...

Mekere đang hứng chí thì một người lính hấp tấp chạy vào báo cáo:

- Thưa ngài, hoàng đế Pharaoh muốn gặp hoàng thân Kira.

Mekere biến sắc. Khuôn mặt nhăn nheo của hắn co rúm lại như vừa gặp một chuyện gì ghê gớm lắm. Hắn chưa kịp nói gì thì một toán lính võ trang ở đâu đã xông vào, đứng dàn ra hai bên để chừa lối đi cho một người mặc quần áo trắng, khoan thai chậm rãi bước vào. Người này không phải ai xa lạ mà chính là gã thanh niên có khuôn mặt dài và đôi lông mày rậm, kẻ đã mắc chứng động kinh trong sa mạc. Mekere và toán lính vội quì cả xuống. Người thanh niên thong thả nói:

- Này Mekere, ông đang nói chuyện gì với hoàng thân Kira vậy?

Hoàng thân Kira kêu lớn:

- Cháu Amenophis đấy ư? Ta tưởng cháu bị mất tích...

Mekere quát lớn:

- Tên phản loạn kia! Ngươi không được hỗn! Đây là hoàng đế Pharaoh, vị lãnh đạo tối cao của Ai Cập, người

đã được các thần linh lựa chọn...

Người thanh niên gạt đi:

- Này Mekere, đây không phải là chốn triều đình. Hơn nữa, lúc này ta không đến đây với tư cách Pharaoh mà chỉ là của một người cháu đến hỏi thăm chú ta, hoàng thân Kira mà thôi.

Mekere nghiêm giọng nhắc khẽ:

- Ngài đã lên ngôi Pharaoh rồi. Một Pharaoh lúc nào cũng là Pharaoh, lúc nào cũng là thần linh tối cao, lãnh đạo và cai quản Ai Cập...

Người thanh niên mỉm cười, từ tốn nói:

- Ngươi không phải nói nhiều, ta biết việc đó. Quân sĩ, hãy mau cởi trói cho những người này, ta muốn nói chuyện với họ.

Trước cặp mắt khó chịu của Mekere, nhóm quân sĩ vội vã bước đến cởi trói cho mọi người, kể cả tôi và Horemheb. Hoàng đế Pharaoh bước đến cạnh hoàng thân Kira, nói bằng giọng từ tốn, nhẹ nhàng:

- Tuy chú đã làm đổ máu nhiều người vô tội nhưng đó cũng là do hoàn cảnh mà thôi. Lúc cha cháu qua đời, cháu không có mặt tại triều. Một nước không thể thiếu người lãnh đạo được nên cháu chắc chú cũng vì bất đắc dĩ mà phải làm thế. Cháu tin rằng đã có những sự hiểu lầm...

Hoàng thân Kira ấp úng không nói nên lời. Hoàng đế Pharaoh thong thả nói tiếp:

- Tuy nhiên khi cha cháu vừa qua đời, chú đã cho người vào cung ám sát mẹ cháu và em Baketamon. Chuyện này chắc phải có những dự tính, âm mưu từ trước. Vậy chú nghĩ như thế nào?

Hoàng thân Kira nghẹn họng không biết nói gì. Hoàng đế Pharaoh vẫn nhẹ nhàng nói tiếp:

- Nếu đã có âm mưu từ trước thì có lẽ cũng do sự thiếu suy xét mà thôi. Luật pháp Ai Cập đã ghi rõ tội phản nghịch phải tử hình nhưng máu đã chảy nhiều rồi, và cháu không muốn thấy máu chảy nữa.

Mekere vội kêu lớn:

- Xin hoàng đế hãy xét lại, luật pháp là do các vua Pharaoh đời trước đặt ra...

Hoàng đế Pharaoh quay qua nhìn Makere, nói một cách oai vệ:

- Ta biết điều này nhưng phải chăng ta cũng là Pharaoh? Phải chăng chỉ có Pharaoh mới có thể sửa đổi được luật pháp của các Pharaoh khác? Các ngươi hãy nghe lệnh của ta đây: Hoàng thân Kira sẽ được đưa đến tu viện Karnak, tại đây ông sẽ làm tu sĩ cho đến ngày cuối cuộc đời, để ăn năn về tội lỗi của mình. Tên tuổi của ông sẽ bị xoá bỏ vĩnh viễn trên mọi bia đá, lăng tẩm, đền đài và các thạch trụ. Giòng họ Amenophis của chúng ta không có những người phản nghịch như vậy.

Hoàng đế Pharaoh vừa nói vừa đưa tay lên, trong tay ông cầm cái vương ấn bằng vàng chói lọi. Toàn thể quân sĩ vội quì mọp xuống, một người thư ký (Scribe) vội vã cắm cúi ghi chép lệnh này lên tấm bảng đá. Truyền thống Ai Cập vẫn cho ghi chép lại mọi mệnh lệnh của Pharaoh lên bia đá như vậy.

Hoàng thân Kira run rẩy định nói gì nhưng hoàng đế Pharaoh đã phất tay ra lệnh, hai người lính vội vã dìu ông này ra cửa ngay. Mekere im lặng nhưng khuôn mặt đầy vết nhăn của hắn trở nên nhăn nhúm hơn trước. Hoàng đế Pharaoh quay qua những người khác, truyền lệnh:

- Các ngươi đều là tướng sĩ của triều đình nhưng đã theo hoàng thân Kira làm phản, gây đổ máu cho quân sĩ và dân lành vô tội. Đáng lẽ các ngươi đều phải bị tử hình nhưng ta quyết định tha tội chết, chỉ bắt các ngươi trở thành nô lệ, đầy đi các công trường xây cất lăng tẩm, đền đài để chuộc tội.

Hoàgn đế phất tay, những người này đều bị áp tải đi ra bên ngoài nhưng Mekere đã giơ tay chỉ hai đứa chúng tôi:

- Khoan đã! Hai thằng này đã phạm tội đụng chạm vào thân thể của hoàng đế Pharaoh, tội này phải bị xử tử.

Horemheb vội vã lên tiếng:

- Xin hoàng đế hãy nghe tôi nói. Lúc đó chúng tôi không biết ngài là Pharaoh và trong tình trạng đó, chính chúng tôi đã cứu ngài khỏi nanh vuốt sư tử...

- Nanh vuốt sư tử ư? Này Mekere, chuyện này thế nào?

Mekere ngần ngại một lúc rồi nói:

- Quả có xác một con sư tử gần đó nhưng...

Horemheb lên tiếng:

- Ngài đang ngồi trên một tảng đá lớn và bị một con sư tử tấn công, chính chúng tôi đã phải tranh đấu với thú dữ để cứu mạng ngài. Sau đó ngài bị...

Mekere quát lớn:

- Câm miệng! Không ai được nói về tình trạng của...

Hoàng đế Pharaoh gật đầu như đã hiểu:

- Thì ra thế! Quan ngự y đã nói rõ về tình trạng của ta và nếu không có sự chữa trị cấp thời thì chắc ta đã qua đời rồi.

Sắc mặt của Mekere trở nên nhợt nhạt, hình như hắn muốn nói gì nhưng lại ngập ngừng không lên tiếng. Hoàng đế Pharaoh mỉm cười:

- Quan ngự y tỏ ra khen ngợi tài chữa bệnh của các ngươi. Phải chăng các ngươi cũng là y sĩ?

Horemheb mau mắn trả lời:

- Thưa hoàng đế, Sinuhe là người y sĩ giỏi nhất thành Thebes. Hắn đã tốt nghiệp thủ khoa tại Abydos...

Khuôn mặt của hoàng đế Pharaoh bỗng trở nên rạng rỡ, ông mỉm cười:

- Trường khoa học tại Abydos ư? Hay lắm, hay lắm...

Horemheb tiếp tục:

- Hắn là con của Sen Moot, cha hắn cũng là một y sĩ giải phẫu nổi tiếng tại Thebes.

Khi tên của cha tôi vừa được nhắc đến, Mekere bỗng giật nẩy mình. Cặp mắt hắn trợn lên, nửa ngạc nhiên nửa tức giận. Toàn thân hắn run bắn lên khiến hắn phải nắm chặt hai tay vào nhau để giữ bình tĩnh. Tự nhiên tôi cảm thấy thương hại người sĩ quan đã yêu say đắm mẹ tôi khi xưa. Dường như có một động năng nào không rõ thúc giục, tôi bèn lên tiếng cải chính:

- Kính thưa hoàng đế, thật ra kẻ này không phải là con ruột của y sĩ Sen Moot mà chỉ là một đứa bé vô thừa nhận...

Tôi kể lại chuyện cha mẹ tôi đã vớt tôi từ dưới sông như thế nào nhưng dĩ nhiên giữ ý, không nói gì về mối tình tuyệt vọng của Mekere cả. Hoàng đế Pharaoh nhìn tôi thích thú:

- Hay lắm! Câu chuyện ngươi kể rất hấp dẫn. Ngày mai ngươi hãy vào trong cung để kể chuyện này cho Nefretiri, ta chắc nàng sẽ thích lắm. Ngoài ra ta cũng muốn thưởng công cho ngươi một cách xứng đáng.

Tôi vội vã cúi đầu thưa:

- Xin cám ơn hoàng đế đã có lòng nghĩ đến, nhưng kẻ này đã phát nguyệt sống thanh bần, tuyệt sở hữu để phụng sự những người nghèo khó.

Hoàng đế Pharaoh tỏ ra ngạc nhiên:

- Ngươi không muốn nhận phần thưởng hay một đặc ân gì sao?

Tôi chỉ vào Horemheb:

- Kính thưa hoàng đế, kẻ này không dám xin đặc ân gì nhưng người bạn này, người đã giết sư tử để cứu mạng hoàng đế, vẫn mong được làm lính ngự lâm. Xin ngài thu dụng hắn.

Hoàng đế Pharaoh quay qua nhìn Horemheb rồi gật đầu:

- Phải lắm. Ngươi cũng có công cứu mạng ta. Một kẻ dám đương đầu với sư tử thì cũng không phải là tay tầm thường. Ta sắc phong cho ngươi làm sĩ quan chỉ huy đội ngự lâm trong nội cung của ta.

Đây quả là một đặc ân lớn lao, vượt ngoài sự mong ước của

Horemheb. Hắn vội vã quì mọp xuống đất:

- Xin cám ơn hoàng đế. Horemheb này nguyện đem sinh mạng mình để bảo vệ cho ngài. Dù phải vào sinh ra tử, kẻ này quyết trung thành với ngài mãi mãi.

Hoàng đế Pharaoh quay qua nhìn Mekere:

- Này Mekere, công lao của ông không nhỏ. Ngày mai thiết triều ta sẽ thưởng công cho ông xứng đáng.

Mekere im lặng quì xuống cám ơn nhưng nét mặt của hắn vẫn lạnh lùng, không cảm xúc. Hoàng đế Pharaoh gật đầu có vẻ hài lòng rồi thong thả bước ra ngoài, đám quân sĩ hộ tống vội bước theo. Mekere chỉ vào Horemheb, nói với một người lính hầu:

- Ngươi hãy đưa người này vào cung nhận chức theo lệnh hoàng đế. Ta muốn nói chuyện riêng với Sinuhe.

Horemheb võ nhẹ lên vai tôi ngỏ ý cảm kích:

- Mày cứ yên chí, ngày mai tao sẽ gặp mày trong cung.

Sau khi Horemheb và nhóm quân sĩ rời căn phòng, Mekere nhìn tôi chằm chặp rồi ra hiệu cho tôi ngồi xuống ghế:

- Thì ra ngươi không phải là con ruột của Sen Moot? Nhưng ngươi có biết ta là ai không?

- Tôi có nghe cha mẹ tôi nói về ông.

Mekere ngạc nhiên:

- Cha mẹ ngươi đã nói gì về ta?

- Tôi biết ông ngày trước là sĩ quan chỉ huy quân đội cho ông ngoại tôi. Ông vẫn nuôi mộng làm rể gia đình Oka nhưng chuyện không thành...

Mekere lạnh lùng:

- Nếu ngươi biết vậy, tại sao lúc nãy lại không kể chuyện này?

- Cha tôi thường nói: "Chuyện đã qua hãy để nó chìm vào quá khứ thì hơn. Nếu không ích lợi thì chẳng nên nói ra". Thật ra cha mẹ tôi đều là những người lý tưởng và họ chỉ mong được sống trọn vẹn với lý tưởng cao đẹp đó mà thôi...

Tôi thành thật kể lại lời phát nguyện sống trong sạch của cha mẹ tôi và những sự việc phức tạp xảy ra sau đó. Mekere im lặng nghe, tuy khuôn mặt của hắn vẫn nhăn nhó nhưng ánh mắt đã bớt hung hãn và dần dần trở nên mơ màng như hồi tưởng những kỷ niệm quá khứ. Hắn im lặng một lúc rất lâu rồi thở dài:

- Ta không ngờ sự việc lại xảy ra như vậy. Cám ơn ngươi đã cho ta biết những chi tiết mà ta không hề hay biết. Ta cũng cám ơn ngươi đã có ý, không nhắc gì đến chuyện quá khứ của ta. Sen Moot nói đúng, việc đã qua hãy để nó chìm vào quá khứ thì hơn. Ngươi hãy về nói với cha mẹ ngươi rằng từ nay Mekere này sẽ không bao giờ làm phiền những người có lý tưởng thanh cao như vậy nữa.

Mekere im lặng một lúc rồi thân mật hỏi:

- Ngươi có công cứu mạng Pharaoh thì cũng nên xin một chức vụ trong triều.

- Không đâu. Tôi đã phát nguyện theo gót cha tôi phục vụ những người nghèo khó và sống thanh bần, tuyệt sở hữu. Tôi không nhận chức vụ gì đâu.

- Thế còn Horemheb, bạn của ngươi, thì sao?

- Horemheb vẫn nuôi mộng làm quân nhân nhưng tôi chỉ mong làm y sĩ sống với lý tưởng phụng sự mà cha mẹ tôi đã đề xướng. Tôi sẽ trở về Thebes tiếp tục công việc của cha tôi.

Mekere im lặng quan sát tôi một lúc rồi gật đầu, nói một cách thong thả:

- Hay lắm! Ta mong ngươi có thể sống trọn vẹn với cái lý tưởng cao đẹp ấy như cha mẹ của ngươi vậy. Này Sinuhe, con đường danh lợi mà chúng ta đang theo đuổi có những khó khăn trở ngại của nó, nhưng con đường tinh thần mà ngươi muốn theo đuổi còn khó khăn gấp bội. Ngươi còn trẻ, nhiều nhiệt huyết và lý tưởng nhưng ngươi cần biết rằng con đường mà ngươi muốn đi thật không dễ dàng chút nào đâu. Ngươi hãy suy nghĩ cho kỹ trước khi chọn lựa và khi đã quyết định một con đường nào thì hãy đi cho đến cùng, đừng để xao lãng. Một ngày nào đó ngươi sẽ hiểu điều ta nói.

(còn tiếp)

mặt trời và bóng đêm

TỐNG MINH
LONG QUÂN
phóng-tác

(tiếp theo)

Tyler lo hết mọi thủ tục giấy tờ để bảo lãnh Margo ra khỏi tù và đem về nhà ông trú ngụ. Trong suốt một tuần lễ, ông bắt cô gái học đi học lại những chi tiết, tên tuổi mọi người trong gia đình Stanford.

- Tên cô là gì?
- Julia Stanford.
- Tên của hai người anh cô là gì?
- Tyler và Woody.
- Còn chị?
- Tên Kendall.
- Cô ấy làm nghề gì?
- Nghề vẽ kiểu áo.
- Mẹ cô tên gì?
- Rosemary Nelson.

Tyler kiên nhẫn bắt cô gái lặp đi lặp lại, học thuộc lòng những kỷ niệm, những chuyện đã xảy ra trong gia đình Stanford thời thơ ấu. Kể ra trí nhớ của cô gái không tồi, cô ta chăm chú nghe và học rất mau. Tyler cứ bắt cô gái kể đi kể lại. Hai người làm việc nhiều khi tới khuya mệt nhoài mới chịu nghỉ. Lắm lúc Margo thấy nản với những chi tiết phải học thuộc lòng, tìm cớ thoái thác:

- Bữa nay tui mệt quá không nhớ gì hết, để mai mình tiếp tục.

Nhưng chánh án Tyler nghiêm khắc buộc cô gái phải trả bài học thuộc lòng không được vấp váp. Một lần Margo nổi sùng, hỏi:

- Chừng nào mới làm thiệt đây? Cứ học tới học lui hoài chán thấy mẹ!

- Chừng nào tôi thấy cô đã sẵn sàng thì sẽ cho cô làm thiệt. Bây giờ thì ôn bài lại...

Riết rồi cô gái cũng thuộc những chi tiết trong gia đình Stanford giống như con vẹt học nói. Cô không bỏ sót một chữ, lắm khi Margo có ảo tưởng mình đúng là cô Julia thật. Cho đến một ngày, chánh án Tyler có vẻ hài lòng và nói:

- Cô khá lắm đó. Bây giờ thì cô có thể bắt đầu làm diễn viên thật rồi.

Nói xong, Tyler lấy trong cặp táp ra một xấp giấy tờ đưa cho cô gái ký tên. Margo đọc mà không hiểu, bèn hỏi:

- Cái này là cái gì đây?

- Không có gì quan trọng cả, chỉ là hình thức tượng trưng vậy thôi cho sự cam kết của chúng ta. Khi nào xong việc tôi sẽ trả tiền cho cô sòng phẳng.

Margo nào biết những giấy tờ cô vừa ký đó chính là giấy ủy quyền giao tất cả quyền kiểm soát phần chia gia tài cho một công ty, mà công ty đó lại chịu quyền kiểm soát của công ty mẹ, giám đốc duy nhất chỉ có một người. Như vậy còn lâu người ta mới truy lùng ra đầu dây mối nhợ.

Tyler đưa cho Margo năm ngàn đồng tiền ứng trước và căn dặn:

- Khi nào cô làm xong việc hoàn toàn, tôi sẽ đưa phần còn lại cho cô.

Cô gái mừng rỡ nhận tiền, cám ơn rối rít.

Ngay từ lần đầu tiên Margo xuất hiện ở ngưỡng cửa gia đình Stanford, Tyler đã đóng vai "ông ác", chống đối hơn ai hết. Như vậy mới là nước cờ cao.

Nước cờ thứ nhì ông đi đó là đòi thử nghiệm DNA. Một ăn, hai thua, không ai có thể nghi ngờ ông chủ chốt trong vở kịch này. Tyler đã điện thoại cho Hal và ra lệnh:

- Chú em chờ tối, đào mồ Harry Stanford lên và đem cái xác đi thủ tiêu trước khi người ta tiến hành thủ tục quật mồ. Nhớ làm cho kỹ kẻo bại lộ thì chú mệt đó, họ cho là chú đi ăn trộm thì tôi lại bỏ tù chú ngay.

Việc mướn một thám tử tư để điều tra thân thế Julia, trước mặt đông đủ các em, Tyler đã gọi điện thoại cho văn phòng biện lý vùng Chicago để hỏi tên viên thám tử:

- Tên của người thám tử đó là Simmons hay gì đó... tôi quên mất... Dạ, đúng rồi, Timmons. Xin ông cho tôi số điện thoại để tôi liên lạc thẳng với ông ấy...

Cuối cùng, số điện thoại viên thám tử mà Tyler liên lạc là số của nhà Hal. Anh chàng được giao một công tác mới: đóng vai thám tử Timmons!

Lúc đầu Tyler chỉ có ý định giao cho Timmons đóng vai thám tử, hồ sơ ông có đủ cả, chỉ cần anh chàng học thuộc lòng như cô nàng Margo là được rồi. Nhưng sau cùng, ông muốn Hal phải đi gặp những người liên hệ, làm như điều tra thật để tạo thêm tin tưởng cho mấy người em. Kết quả là Woody và Kendall hài lòng với cách làm việc của Hal.

Kế hoạch của Tyler tiến hành khả quan. Cô nàng Margo cũng thủ vai Julia một cách xuất sắc, không ai có thể nghi ngờ được. Lại thêm bản dấu tay của cô ả khiến mọi người tin chắc như bắp rằng cô ta chính là người em cùng cha khác mẹ đã thất lạc từ hồi nào. Bản dấu tay đó chính là của Margo khi cô ta xin bằng lái xe ở California.

Khi Tyler bước lên lầu, nói với mọi người là ông cần lên xem cô gái có cần giúp đỡ gì không, ông rất hài lòng về vở kịch đã chu toàn thật xuất

sắc. Lúc bước vào phòng cô gái, việc đầu tiên là Tyler chìa tay ra chúc tụng:

- Chúng mình đã thành công, Margo!

Chương 17

Một buổi sáng trong văn phòng luật sư Fitzgerald, thầy trò Steve đang ngồi nhâm nhi uống cà phê. Nhìn nét mặt tư lự của người cộng sự trẻ tuổi, ông già Fitzerald lên tiếng hỏi:

- Có chuyện gì mà cậu có vẻ lo nghĩ vậy?

Steve nói, giọng tư lự:

- Cũng không có gì. Chuyện gia đình Stanford làm cháu hơi thắc mắc...

Ông già luật sư cười lớn:

- Lại thêm một kẻ gia nhập hội nhức đầu!

- Thật đó bác! Cháu cứ bị một câu hỏi ám ảnh mà vẫn không tìm ra lời giải đáp.

- Câu hỏi gì vậy?

- Về chuyện gia đình họ nôn nóng muốn tiến hành thủ tục quật mồ để làm thử nghiệm DNA với một lý do duy nhất là để chứng minh xem cô gái thật hay giả. Cho nên giả thuyết duy nhất để thủ tiêu xác Harry Stanford là khiến cuộc thử nghiệm không thực hiện được. Kẻ được hưởng lợi nhiều nhất trong vụ này là cô gái, nếu cô ta giả mạo.

- ờ... vậy rồi sao?

- Rồi lại thêm cuộc điều tra của thám tử Timmons nữa. Ông ta là người đàng hoàng, có uy tín. Theo cuộc điều tra của ông ta cộng thêm bản dấu tay thì cô gái chính là Julia Stanford thật. Vậy thì ai là kẻ chủ mưu thủ tiêu xác Harry để ngăn chặn cuộc thử nghiệm? Có lợi lộc gì đâu? Bài toán hóc búa là ở chỗ đó.

- Cậu đừng quên giải đáp của bài toán đáng giá hàng tỉ đô-la. Nếu mà...

Chuông điện thoại reo vang. Steve đứng dậy nhấc ống nghe. Có tiếng nói ở bên kia đầu dây:

- Ông Steve đó hả? Chánh án Stanford đây. Nếu sáng nay không bận, xin mời ông ghé ngang nhà chúng tôi ở Rose Hill, tôi có việc cần thảo luận, được không?

Steve liếc mắt nhìn về phía luật sư Fitzerald:

- Chừng một tiếng đồng hồ nữa, được không?

- Được. Cám ơn ông nhiều.

Steve vừa gác ống nghe vừa mỉm cười với ông xếp già:

- Họ muốn cháu có mặt ở nhà họ sáng nay.

Luật sư Fitzerald nhún vai:

- Không cần nói, bác cũng biết họ muốn gì.

- Cháu cá với bác, thế nào họ cũng thúc đẩy cháu tiến hành thủ tục chia gia tài càng sớm càng tốt...

- Lee, mạnh khoẻ không? Tyler đây.

- Cũng thường thôi...

- Anh nhớ cưng quá.

Đầu giây bên kia im lặng một hồi mới ngập ngừng trả lời:

- Em cũng vậy...

Nghe mấy tiếng này, Tyler sướng run lên. Ông nôn nao hỏi:

- Lee, anh có một tin rất vui muốn nói cho cưng biết nhưng anh không thể nói qua điện thoại. Anh tin chắc khi nghe xong, cưng sẽ vui mừng lắm. Để khi nào anh với cưng gặp nhau...

- Tyler, xin lỗi em phải đi ngay bây giờ vì có người đang chờ em...

- Khoan đã...

Đầu giây bên kia đã cắt. Tyler ngồi thẫn thờ suy nghĩ. Nhưng ông đổi buồn làm vui với ý nghĩ: Nếu Lee không yêu mình thì đã không nhớ mình...

Ngoại trừ sự vắng mặt của vợ chồng Woody, mấy người khác đều có mặt trong phòng đọc sách để đợi Steve. Steve im lặng quan sát từng người một. Chánh án Tyler có vẻ thoải mái như vừa trút được một gánh nặng. Liếc về phía Kendall, Steve hơi lấy làm lạ là sao cô gái này có vẻ lo âu chuyện gì mà khuôn mặc hốc hác, xanh xao. Marc, chồng cô ta vừa đi New York mấy ngày trước và hôm nay mới trở lại Boston. Trông anh chàng gốc Pháp này lịch sự, đẹp trai, coi bộ trẻ hơn vợ ít nhất cũng năm ba tuổi.

Cuối cùng Steve đưa mắt nhìn về phía Julia. Có vẻ cô nàng chấp nhận cuộc sống mới trong gia đình Stanford một cách tự nhiên, thoải mái. Steve thầm nghĩ: "Mình tưởng đâu một người vừa được thừa hưởng gia tài hàng tỉ bạc phải có vẻ nôn nao vui sướng lắm chứ đâu được bình thản như cô gái này". Steve nhìn qua khắp các khuôn mặt, trong trí vẫn lẩn quẩn câu hỏi: "Không biết ai trong đám này là thủ phạm thủ tiêu xác ông Harry? Nhưng làm vậy với mục đích gì?"

Tyler mở đầu:

- Thưa ông Sloan, tôi biết rõ thủ tục chia gia tài ở toà án Illinois, nhưng không biết ở Massachusetts có gì khác không? Chúng tôi muốn biết bao giờ thủ tục mới xong?

Steve mỉm cười với ý nghĩ "Ông già Fitzerald đoán đúng". Chàng nhìn Tyler:

- Thưa ông chánh án, chúng tôi đã tiến hành thủ tục và đang chờ...

Tyler nói, giọng chắc nịch:

- Ông thử đem tên của gia đình Stanford ra thúc giục xem họ có làm nhanh hơn được chút nào không?

- Ông nói có lý, để tôi thử coi.

Thình lình có tiếng người la lớn ở cầu thang:

- Con chó đẻ! Mầy có câm miệng ngay đi không? Tao không muốn nghe mầy lải nhải hoài!

Vừa lúc đó vợ chồng Woody xuất hiện, tiến vào phòng họp. Mặt của Peggy sưng vù, bầm tím một bên mắt. Trong khi đó mặt của Woody tỉnh bơ sáng rỡ như không có chuyện gì xảy ra. Chàng ta nheo mắt nhìn mọi người:

- Chào tất cả. Chắc buổi tiệc chưa tàn chớ?

Cả đám im lặng nhìn Peggy không nói gì. Kendall đứng bật dậy, hỏi:

- Kìa chị Peggy, chị bị cái gì vậy?

Peggy ấp úng:

- Không có gì! Tại tui đi bị đụng vô cánh cửa.

Woody kéo ghế ngồi xuống. Peggy líu ríu lại ngồi gần bên chồng. Woody vỗ nhẹ lên tay vợ và đùa:

- Cưng không sao chớ?

Peggy gật đầu không nói gì. Woody quay lại mọi người, hỏi:

- Nãy giờ quí vị bàn đến đâu rồi?

Tyler khó chịu nhìn em như thầm trách thái độ khiếm nhã của cậu ta trước mặt người lạ. Ông miễn cưỡng trả lời:

- Anh vừa mới hỏi luật sư Sloan đây nếu có thể lo sơm sớm thủ tục chia gia tài...

Woody nhăn mặt cười:

- Nếu thế thì tuyệt quá!

Nói xong chàng ta quay lại vợ và hỏi đùa:

- Cưng cũng mong sớm có tiền để tậu thêm một ít bộ đồ mới mặc cho tươm tất chớ?

Peggy đỏ mặt lúng túng:

- Cũng không cần lắm, em không có đi đâu...

Woody nhún vai nói với mọi người:

- Con vợ tôi hay mắc cỡ lắm, quí vị đừng để ý. Bả ngồi đây chớ không đóng góp ý kiến gì được đâu.

Peggy vùng đứng dậy chạy ra ngoài. Mọi người bối rối nhìn theo. Steve thầm nghĩ: "Trời đất, trước mặt mọi người mà anh chàng này cư xử với vợ thô lỗ như vậy, không biết ở nhà riêng hắn còn đối xử tệ đến mức nào!" Vừa lúc đó thì Woody hỏi Steve:

- Ông làm việc ở công ty Fitzerald đã lâu chưa?

- Năm năm.

- Tui không hiểu sao mấy ông làm việc được cho ông già tui lâu đến như vậy.

Steve cân nhắc trước khi nói phân hai:

- Tôi biết ông Stanford hơi khó tính...

Woody khì mũi chặn lời Steve:

- Hừ, khó tánh là còn đỡ! "ng là con quỉ hai giò. "ng đặt cho anh em tụi tui mỗi người một hỗn danh thì tụi tui cũng đặt lại cho ổng... "ng kêu anh hai Tyler tui là...

Steve khó chịu cắt ngang:

- Tôi nghĩ không cần thiết nói đến vấn đề này.

Woody nhún vai ra vẻ cóc cần:

- Nói cho vui vậy thôi chớ lấy bạc tỉ mà hàn gắn vết thương thì cũng dễ lành lắm.

Steve đứng dậy kiếu từ:

- Nếu không còn gì để bàn thêm thì tôi xin phép kiếu vì công việc ở văn phòng còn đa đoan.

Mấy anh em lục tục đứng dậy bắt tay từ giã. Steve hấp tấp bước ra ngoài, cảm thấy thoải mái với bầu không khí bên ngoài hơn là ngồi đối diện với mấy anh em nhà Stanford. Bộ cứ đụng đến tiền bạc là con người mất hết tình cảm hay sao?

Kendall bắt gặp Peggy trong phòng tắm đang lấy khăn nóng đắp vào mắt bị sưng. Nàng đến gần chị dâu thân mật hỏi:

- Chị có sao không?

Peggy quay lại nhìn cô em chồng, bẽn lẽn:

- Tui không sao cả. Tui xin lỗi... hồi nãy trước mặt mọi người mà...

Kendall quàng vai Peggy, nói với vẻ thông cảm:

- Trời, bộ lỗi của chị dâu mà xin lỗi? Đáng lý chị phải nổi giận lên mà làm dữ mới phải! Ảnh hồi đó tới giờ vẫn đối xử tàn tệ với chị như vậy sao?

Peggy nhìn xuống đất nói nhỏ:

- Ảnh đâu có... đánh tui... Tại tui vô ý đi đụng...

Kendall khoát tay chặn lời chị dâu:

- Chị không cần phải nói dối đỡ cho ảnh, chị hiểu không?

Im lặng một hồi lâu, Peggy mới nói:

- Tui hiểu!

- Thế thì tại sao chị phải chịu cảnh như vậy?

Peggy rưng rưng nước mắt muốn khóc, một hồi lâu nàng mới trả lời:

- Bởi vì tui yêu ảnh. Và ảnh cũng yêu tui. Tin tui đi, ảnh không phải tệ như vậy đâu. Tại có nhiều lúc ảnh hành động mà không biết mình làm cái gì... Có nghĩa là, đôi lúc ảnh hành động ngoài sự kiểm soát.

Kendall nhìn thẳng vào mặt chị dâu:

- Nếu nói vậy, anh Woody bị vướng vào xì-ke phải không?

Peggy tái mặt nói nhanh:

- Không...

- Chị Peggy...

- Không...

Cuối cùng Peggy cúi mặt nói nhỏ:

- Tui nghĩ hình như vậy...

Kendall hỏi như không thể tin những gì mình vừa nghe:

- Thiệt sao? Từ hồi nào vậy?

- Ơ... ngay từ lúc... hai đứa mới lấy nhau. - Peggy ngập ngừng, sao đó nghĩ sao nàng nói liền một hơi như muốn trút hết tâm sự - Sau tai nạn đua ngựa, Woody bị thương. Ở nhà thương người ta cho ảnh thuốc giảm đau. Sau khi xuất viện, ảnh bị lậm thuốc. Đó cô coi, đâu phải tại ảnh! Ảnh quen thuốc, cần có nó mới không thấy bứt rứt, khó chịu. Bây giờ thì ảnh không thể bỏ được, hễ tui khuyên ảnh cai thì... ảnh đánh tui!

Kendall lắc đầu chán nản. Nàng nhiệt thành nói:

- Này chị Peggy, chúng mình phải giúp anh ấy, chị không thấy như vậy sao? Một mình chị không làm được đâu. Bây giờ ảnh nghiện nặng rồi, hai đứa mình phải hợp nhau mà giúp ảnh. Ảnh ghiền loại ma túy nào vậy?

- Bạch phiến.

- Trời! Chị không nhờ bác sĩ giúp ảnh cai à?

- Tui có thử chớ... - Giọng Peggy nhẹ như hơi thở - Cô không biết tui đã cố gắng tới mức nào. Ảnh đã đi cai ở bệnh viện ba lần rồi, vậy mà hễ xuất hiện về nhà là chứng nào tật đó không bỏ được. Ảnh cũng có thử... bỏ vài lần, rồi sau đó dính lại...

Kendall ôm vai Peggy siết mạnh:

- Tội nghiệp cho chị quá!

Peggy mỉm cười gượng gạo nói nhỏ:

- Tui nghĩ anh của cô không đến nỗi nào đâu. Ảnh cũng cố gắng lắm. - Nói đến đây gương mặt của Peggy sáng lên như có điều gì hứng thú lắm. Nàng hăng say kể lể - Hồi hai đứa mới lấy nhau, ảnh dễ thương lắm. Hai đứa hạnh phúc cười đùa suốt ngày. Đi đâu ảnh cũng nhớ mua về những món quà nhỏ tặng vợ. Tui yêu ảnh cũng vì vậy...

Kendall thấy tội nghiệp cho người chị dâu bất hạnh. Nàng không biết làm sao hơn, chỉ nói:

- Chừng nào chị cần tôi giúp đỡ thì cứ nói nhé.

- Cám ơn cô.

- Mình sẽ bàn chuyện này sau.

Kendall bỏ ra ngoài, đi trở về phòng khách nơi mấy anh em đang ngồi tán gẫu. Nhìn cảnh mấy anh em đang quây quần, Kendall thấy buồn. Nàng thầm nhớ hồi xưa lúc mẹ nàng còn sống, mấy anh em nàng thương yêu và thân mật với nhau lắm. Woody thường nói với nàng: "Anh ước sau này em trở nên người vẽ thời trang nổi tiếng, còn anh thành một tay chơi thể thao có hạng". Thế mà giờ đây anh ấy thân tàn ma dại như thế đó... Kendall không biết mình nên tội nghiệp cho anh mình hay cho Peggy.

Kendall vừa xuống hết mấy bậc thang thì lão quản gia Clark bưng một khay trên có lá thư, kính cẩn nói:

- Thưa cô chủ, cô có một lá thư do người mang thư vừa đem lại đây.

Kendall nhìn lá thư, ngạc nhiên tột độ:

- Ủa, ai biết tôi đang ở đây mà gửi vậy kìa?

Nàng cầm lá thư và bóc ra xem. Mặt nàng từ từ đổi thành tái mét. Nàng nói như không ra hơi:

- Không thể được!

Kendall đứng im một lúc để lấy lại bình tĩnh. Mặt nàng xanh tái khi trở lại phòng khách. Nàng lắp bắp gọi chồng:

- Anh Marc, em có chút chuyện muốn nói riêng với anh...

Marc nhìn vợ, đoán là có chuyện chẳng lành nên hấp tấp lại gần, hỏi:

- Có chuyện gì vậy em?

Chánh án Tyler thấy em gái thất sắc cũng vội hỏi:

- Em có khoẻ không?

Kendall mỉm cười gượng gạo:

- Dạ, không sao cả.

Marc nắm tay vợ. Hai vợ chồng kéo nhau đi lên lầu. Khi vào tới phòng ngủ, Kendall khoá kín cửa lại trước khi đưa lá thư ra cho chồng. Marc ngạc nhiên hỏi:

- Thư gì vậy?

- Anh đọc thử xem.

"Thưa bà Renaud,

Thành thật chúc mừng bà. Hội Bảo vệ Súc vật của chúng tôi rất lấy làm vui khi biết bà vừa có được một phần gia tài. Chúng tôi cũng biết bà ưa thích những hoạt động của hội chúng tôi nên chúng tôi trông cậy ở sự giúp đỡ của bà. Chúng tôi mạo muội viết thư này để yêu cầu bà gửi 1 triệu đô-la vào trương mục của chúng tôi ở ngân hàng Thụy Sĩ trong vòng mười ngày.

Chúng tôi chờ tin của bà."

Cũng giống như những lá thư nhận được trước đây, những chữ E trong thư bị nhoè đi giống như mấy chữ bị hư ở mẫu tự E. Marc đọc xong lá thư, tức giận buông tiếng chửi thề:

- Đồ khốn nạn!

Kendall tấm tức vừa khóc vừa nói:

- Tại sao họ biết em ở đây mà gửi đúng địa chỉ này?

Marc lắc đầu có vẻ chán nản, cay đắng trả lời:

- Chỉ cần mua tờ báo là biết liền chớ có khó khăn gì! Tụi nó không chịu để em yên đâu. Mình phải đi báo cảnh sát mới được.

Kendall hốt hoảng la lên:

- Không được đâu! Không thể báo cảnh sát được. Mọi sự đã muộn rồi, anh không thấy sao? Bây giờ mà báo cảnh sát thì kể như tiêu tùng hết!

Marc ôm vợ vào lòng vỗ về:

- Để mình tìm cách giải quyết, em đừng buồn khổ nữa.

Kendall biết chắc chắn là nàng không còn cách nào khác đối với tụi tống tiền tham lam.

Chuyện xảy ra vào mấy tháng trước, một buổi tối Kendall lái xe đến

---

còn hoa tím nữa hay thôi

Cõi ta một trời quên lãng
Sao còn nguyên nỗi ngậm ngùi
Ba mươi năm đời thầm lặng
Đã xa. Góc bể, chân trời...

Nhớ thuở xuôi thuyền qua đó
Rộn ràng mặt nước, bến sông
Thơ ngây lòng vui hớn hở
Nhớ gì đò dọc hoài công!

Chiều xưa bên vườn thinh vắng
Bồi hồi chẳng biết thu đông
Có cô học trò áo trắng
Về qua. Xuân hạ vô cùng...

Đêm. Ngủ trong hồn trời biển
Nâng niu giữ ngọc, gìn vàng
Cô bé ngây thơ thánh thiện
Giấc mơ còn rộng thiên đàng.

Hoa bằng lăng bên sông nở
Đầy hồn tím ngát chơi vơi
Có một niềm riêng khôn tỏ
Ta đi, để lại sầu người.

Dâu biển bao lần đã trải
Sông Tương chảy dưới chân cầu
Có chút gì vương vấn mãi
Như sương khói quyện giang đầu.

Chiều nay về ngang bến cũ
Một trời Phước Nhơn bùi ngùi
Chẳng biết cây bằng lăng ấy
Còn hoa tím nữa hay thôi?

lãm thuý

nhà người bạn dự tiệc *sinh* nhật. Buổi tiệc thật vui. Kendall gặp lại bao nhiêu bạn bè cũ thời trung học nên tha hồ hàn huyên cười đùa, hứng thú cụng ly hơi nhiều. Đến khi thấy đêm đã quá khuya, Kendall vội cáo từ ra về vì nàng còn phải lái xe gần cả trăm cây số mới về đến nhà.

Kendall quyết định chọn đường tắt để rút ngắn thời gian. Trời đã tối, ngoài đường vắng ngắt. Kendall nhấn ga chạy hết tốc lực. Đến một cua quẹo gắt, bỗng thấy một chiếc xe đậu bên đường nên Kendall phải lách về phía trái để tránh. Vừa lúc ấy, một người đàn bà cầm lẵng hoa có lẽ vừa đi bán về, dáng hấp tấp băng qua đường. Kendall hoảng hốt cố tránh bà ta nhưng đã muộn.

Mọi chuyện xảy ra chỉ trong tích tắc. Nàng nghe tiếng động lớn của vật gì đụng vào đầu xe nàng. Hoảng sợ, nàng đậu xe và chạy lại xem xét. Trời ơi, toàn thân Kendall run lên bần bật khi thấy người đàn bà nằm bất động trên mặt đường, mình mẩy đầy máu me. Kendall tỉnh cả rượu, luống cuống không biết phải làm gì. Nàng cúi xuống lật người đàn bà lên để xem xét tình trạng. Nàng biến sắc khi thấy người đàn bà hoàn toàn ngưng thở. Kendall thấy xây xẩm mặt mày, cổ họng nghẹn lại vì sợ hãi. Nàng nhìn chung quanh, hy vọng có người để cầu cứu nhưng đường xá vắng lặng, không một bóng xe. Hoảng sợ đến tột độ, Kendall thầm nghĩ: "Trời ơi, bà ấy chết rồi, mình phải làm gì đây? Tuy không phải lỗi tại mình nhưng người ta sẽ kết án mình lái xe bất cẩn trong lúc say rượu. Người ta sẽ đo nồng độ rượu... Mình sẽ vào tù..."

Nàng nhìn thân xác bất động của người đàn bà một lần chót trước khi hấp tấp quay lại xe. Chiếc xe của nàng bị móp một bên với một chút máu còn dính ở cản xe. Kendall nghĩ thầm, nàng phải đem xe vào garage ngay để phi tang vì biết đâu cảnh sát sẽ chẳng ra lệnh truy lùng chiếc xe đã gây tai nạn. Nàng leo vội lên xe và lao vút đi trong bóng đêm.

Ngồi sau tay lái nhưng Kendall lúc nào cũng dòm chừng qua kính chiếu hậu xem có ai đuổi theo hay không. Nàng giật bắn người mỗi khi nghe tiếng còi xe hay thấy một chiếc xe khả nghi phía sau. Kendall lái xe đến một garage quen mà nàng vẫn thường lui tới mỗi khi cần sửa chữa. Sam, người chủ garage ở luôn tại đây nên không phiền hà gì khi bị thân chủ quen gọi vào giờ giấc bất thường vì những trục trặc máy móc nào đó. Sam vui vẻ chào Kendall trong lúc nàng cố bình tĩnh:

- Xe tôi hư, cần ông sửa...

- Bà để xe qua đêm hay sao?

Sam đi vòng quanh xe xem xét trong lúc Kendall bước ra khỏi xe đứng xớ rớ gần đó. Ông ta ngẩng đầu nhìn nàng với vẻ tò mò:

- Cản xe của bà bị móp nhiều quá... Mà hình như có dính máu thì phải?

Kendall thở mạnh, thu hết can đảm để nói một cách tự nhiên:

- Đúng! Tôi đang chạy trên xa lộ thì một chú nai băng qua đường nên bị tôi tông phải.

Sam gật gù nói:

- Vậy là bà còn may đó vì xe không hư nhiều. Một người bạn tôi cũng đụng phải con nai mà đầu xe bị thun lại chứ không được như thế này đâu. Tông như vậy chắc là nhẹ, còn con nai chắc không chết!

Kendall nghiêm mặt nói lảng:

- Ông có thể tu bổ xe tôi càng sớm càng tốt được không, vì tôi cần xe.

- Dạ được.

Kendall quay lưng đi ra cửa. Nàng ngoái đầu nhìn lại thì thấy Sam đang săm soi cản xe có vẻ suy nghĩ lắm.

Về đến nhà, Kendall kể hết chuyện khủng khiếp vừa xảy ra cho chồng nghe. Marc ôm vợ vào lòng vỗ về, chàng cũng có vẻ sợ hãi:

- Trời đất ơi, làm sao mà em lại...

Kendall sụt sùi vừa khóc vừa nói:

- Em... em không thắng được... Bà ấy băng qua đường trong lúc xe đang chạy mau, vừa lách tránh chiếc xe đậu ven đường cho nên...

- Đừng khóc nữa. Anh tin không phải là lỗi tại em. Chỉ là một tai nạn. Vậy chúng mình nên điện thoại báo cảnh sát.

- Em biết. Đáng lý ra em phải ở lại gọi xe cứu thương và báo cảnh sát, nhưng trong lúc hốt hoảng em tính không ra. Anh Marc ơi, bây giờ em đã phạm tội cán chết người rồi bỏ chạy, cảnh sát sẽ bỏ tù em. Em bỏ chạy vì em thấy bà ấy đã chết rồi chứ không thôi em cũng gọi xe cứu thương. Anh mà thấy mặt nạn nhân thì anh cũng mất trí khôn như em vậy thôi. Dễ sợ quá!...

Marc im lặng ôm vợ không nói thêm tiếng nào trong lúc Kendall sụt sùi khóc. Một lát sau Kendall mới ngẩng đầu lên nhìn chồng hỏi:

- Anh Marc, anh có nghĩ đến việc gọi cảnh sát không?

- Em nói vậy với ý gì?

Kendall lựa lời, ấp úng:

- Em nghĩ... em nghĩ chuyện cũng đã dĩ lỡ rồi. Nạn nhân cũng đã chết, mình không làm gì khác hơn được... Bây giờ cảnh sát biết, họ bỏ tù em thì... cũng chẳng ích lợi gì cho ai. Hay là... mình cứ làm như không có chuyện gì xảy ra.

- Kendall, nếu họ truy ra thủ phạm thì em bị nặng lắm đó!

- Làm sao ai biết được? Lúc tai nạn xảy ra không có ai hết, đường xá vắng tanh...

- Thế xe em hư có nhiều không?

- Có cản xe bị móp mà thôi. Em nói dối với garage là em tông một con nai nên mới bị móp như vậy.

Kendall cố gắng thuyết phục chồng theo ý mình. Nàng nhìn chồng với ánh mắt van lơn:

- Anh Marc, không ai biết được tai nạn này ngoại trừ em và anh. Nếu họ bắt em vào tù thì mọi việc đều sụp đổ. Công ăn việc làm của em được tạo dựng bằng mồ hôi nước mắt sẽ tan thành mây khói. Phải chi nạn nhân còn sống mà em bỏ chạy thì bất nhẫn thật, nhưng em thấy bà đã chết rồi. Em có vào tù thì bà cũng có sống lại được đâu! Chuyện đã lỡ rồi, em cũng đâu có muốn như vậy...

Nói đến đây, nàng lại tủi thân khóc oà lên. Marc ôm vợ vào lòng, vừa có vẻ đăm chiêu suy nghĩ vừa vỗ về:

- Nín đi em, để mình sẽ tính cách.

(còn tiếp)

Bút Chì phụ-trách

Nguyên đán, Nguyên-tiêu, Giao-thừa, Thượng nguyên

Hỏi: 1) Xin bác cắt nghĩa cho mấy chữ Nguyên-đán, Nguyên nhật, Nguyên niên, Nguyên-tiêu, giao-thừa, thượng nguyên, v.v.

2) Chữ "giáp thôi nôi" hay "đầy tuổi tôi" gốc tích ra sao? Và lễ cho đứa nhỏ chọn đồ chơi để đoán nghề nghiệp của nó sau này, là tục của Tàu hay Việt?

3) Có người nói *xà-ích* (người đánh xe ngựa) gốc Mã-lai, không biết có đúng không?

Lê Thanh
Mississauga

Đáp: 1) - *Nguyên* là bắt đầu, khởi đầu; *đán* là buổi sáng sớm. Nguyên-đán là buổi sáng đầu-tiên trong năm (sang mồng một Tết).

- *Nguyên nhật* là ngày đầu năm (mồng một Tết).

- *Nguyên niên:* năm đầu tiên của một triều vua.

- *Nguyên tiêu:* đêm rằm tháng giêng.

- *Giao-thừa:* lúc năm cũ và năm mới gặp nhau (nửa đêm 30 Tết).

- *Thượng nguyên:* ngày rằm tháng giêng.

2) Khi đứa trẻ đủ 12 tháng (âm-lịch) kể từ ngày ra đời, người Trung-hoa gọi là *tối* (đầy năm, tròn năm). Người Việt nói trại thành "tôi" (đầy tuổi tôi), hay xa hơn nữa: đôi tôi, tôi tôi, thôi nôi.

Vào dịp *chu tối* (giáp năm), cha mẹ đứa nhỏ làm lễ *thí nhi* để thử con, bày lên mâm ba món gồm đồ chơi, đồ nghề, học cụ xem đứa trẻ chọn món nào. Tục này phát-xuất từ Trung-hoa và rất phổ-thông tại Việt-nam.

3) *Xà-ích* đúng là gốc Mã-lai: *xà-ít.*

Trong tiếng Việt miền Nam có khá nhiều tiếng Mã-lai, như *mã-tà* (cảnh-sát) gốc *ma-ta ma-ta; bà-ba* gốc ba-ba (nghĩa là áo).

Gia-định báo

Hỏi: Kỳ trước đọc phần trả lời về báo Việt-nam thời cổ, thấy hay. Nghe nói báo xưa nhất ở Việt-nam là tờ *Gia-định báo*, sao không thấy nhắc tới?

1) Xin bác viết cho một đoạn về tờ báo này: do ai làm, bán ở đâu, mục đích, nội-dung, v.v.

2) Xin bác cho coi một vài bài tiêu biểu trên *Gia-định báo.*

3) Tiểu sử các người chủ-trương và cộng-tác với tờ báo.

Trương Hơn
Toronto

Đáp: 1) *Gia-định báo* ra đời ngày 15.4.1865, do nghị-định ký ngày 1.4.1865, nhằm mục-đích thông-tin và tuyên-truyền cho chính-phủ bảo-hộ. Báo hoạt-động được 44 năm, đình-bản năm 1909.

Thoạt đầu tờ báo được giao cho Ernest Potteaux làm chủ-nhiệm, sau giao lại cho Trương Vĩnh Ký và Huỳnh Tịnh Của ngày 16.9.1869.

Tờ *Gia-định-báo* có bốn danh-bản (manchette) khác nhau:

- Danh-bản 1: có hai thứ chữ Hán và Việt, đề ngày tháng theo âm-lịch và dương-lịch, số thứ tự và năm phát-hành. Ngày tháng âm-lịch viết theo âm hán-việt bằng chữ quốc-ngữ không dấu. (xem tranh)

- Danh-bản 2: cũng hai thứ chữ Việt và Hán (chữ Hán sắp xuống dưới), chữ Việt không dấu, ngày tháng âm-lịch có dấu.

- Danh-bản 3: bỏ chữ Hán.

- Danh-bản 4: thêm chữ Pháp *"République Française; Liberté-Egalité-Fraternité."*

Khổ báo Gia-đình to nhỏ không đều, phần lớn cỡ 24x31 phân, số trang từ 4 tới 16 trang.

Giá báo thay đổi nhiều lần. Năm 1880, giá báo 20 quan một năm; tăng dần tới 1900, giá 8 đồng một năm.

Về ngày phát-hành, thoạt đầu *Gia-định-báo* ra hàng tháng vào ngày 15, tới 1880 ra hàng tuần vào ngày thứ ba.

Nơi phát-hành báo có khi ở bộ Lại (Nội-vụ), có khi ở dinh quan Hiệp-lý Nam-kỳ. Thông-báo về giá cả và địa-điểm phát-hành như sau (ngày 6.1.1891): *"Giá mua nhựt-trình: Ai muốn mua thì tới dinh quan Hiệp-lý Nam-kỳ, phòng Thông-ngôn, cho người ta biên tên, mua trót năm thì giá 5 đồng bạc, mua 6 tháng thì 2 đồng rưỡi, mà mua 3 tháng thì 1 đồng 1 quan 2 tiền rưỡi."*

Về ấn-loát, báo in lối typo. Bản in ngày 6.1.1891 ghi *"Sài-gòn - Bản in nhà hàng Rey và Curiol số 4 đường Adran là nhà in ông Rey và ông Curiol làm chủ, nhận in sổ sách, nhựt trình, bì thơ, thiệp Tây, sách Bộ sở, Bộ sanh tử và Hôn thú, sổ buôn bán, giấy đòi*

AT SUU NIEN LUC NGOAT NHI THAP TU NHUT — NAM THU NHAT Nº 5. — GIANG SINH 1858 THANG AOUT NGAY RAM

嘉定報

GIA DỊNH BÁO

Từ báo nầy mỗi tháng Tây cứ ngày rằm in ra một lần ai muốn mua cả năm phải trả 6 góc tư.

Trăng rằm ngày 10, 5 giờ, 58 phút. — Hạ huyền ngày 23, 0 giờ 4, 01 phút, ngày sóc nhằm ngày 1 tháng 9, giờ 52 phút, Thượng huyền ngày 9, giờ 9 53 phút.
Nước lớn đầy mà tại Sai-gòn kể từ ngày rằm tháng 8 Tây cho đến ngày rằm tháng 9.

nợ và đóng bìa sách mạ vàng."

Về nội-dung, báo chia làm bốn phần:

- Công-vụ: tin-tức, thông-cáo chính-phủ, nghị-định, đạo-dụ, thông-tư, sắc-lệnh, chỉ-thị, v.v.

- Ngoại-công-vụ: sinh-hoạt canh-nông, kỹ-nghệ, thương-mại, tài-chính, tin chiến-sự và địa-phương.

- Thứ-vụ: khoa-học, vệ-sinh, vạn-vật, hoá-học, vật-lý, thơ văn ngoại-quốc và quốc-ngữ.

- Tạp-vụ: quảng-cáo, rao vặt, cáo thị, v.v.

2) Sau đây là một vài mẫu bài trên *Gia-định-báo* cách đây hơn trăm năm:

- *"Công vụ: Lời nghị cử phái viên để mà tra xét thuế kế tự Gia-tài, điền-thổ người Bổn quấc, người phương Đông chết mà để lại - Lời nghị cấp bằng cho 3 người Lang-sa thi đậu tiếng An-nam..."*

- *"Công-vụ: Chuẩn cho Trương Tấn Bửu, là thầy dạy chữ Nho tại trường Tân-an, được phép nghỉ ba tháng, vì có việc nhà, ăn nửa bổng kể từ ngày mãn phép đã xin trước."* (28.4.1891)

- *"Tạp-vụ: Sửa lại. Nhựt-trình số 32, có chuyện chim phụng hoàng, con heo rừng với con mèo phụng-hoàng = sửa lại là chim ưng; còn câu thứ nhì chuyện ấy có chỗ in là một mình = sửa lại là một bầy."*

"Nhựt-trình số 33, chuyện luận về cầm thú 6. Câu đầu = có câu nói là tham đồ bất tác = ấy là bất túc. Còn câu = Dữ là voi độc chiếc, vân vân, biết cứu mình = sửa lại là biết sức mình." (13.10.1883)

Sau đây là một bài về khoa-học:

"Ống dòm và ống thiên lý.

Cho được coi xét hình tích các vì tinh tú, thường dùng hai thứ ống dòm. ống dòm thiên văn thì dài, hai đầu có hai miếng kính tròn, giữa dày, chung quanh mỏng, một miếng lớn, một miếng nhỏ. Miếng lớn nhận về đầu ống trên, day lên trên trời kêu là kính chiếu, bề kính tâm miếng kính tại nhà linh đài thành Londres, có năm mươi hai phần trăm: các kính thường không được như vậy. Miếng kính thứ hai thì là kính con mắt, nhỏ hơn nhiều, bề hoành nó có chừng hai ba trăm phân mà thôi, nhận tại đầu mình áp con mắt vào mà coi. ống dòm chế theo cách ấy, thì làm cho vật lớn cùng rút lại gần, bởi đó các thầy thiên văn có thể mà phân biệt muôn vạn ngôi sao con mắt không không ngó thấy lại tìm được nhiều vì tinh tú lâu đời không ai biết."

Một bài học tiếng Pháp bằng thơ lục bát:

Ciel trời, Terre đất, Homme người
Faire làm, Lire đọc, Rire cười,
Voir thăm
Jour ngày, Mois tháng, An năm
Long dài, Court ngắn, Gris thâm,
Rond tròn...

(28.9.1897)

3) Ban biên-tập nòng cốt của *Gia-định-báo* là Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của, Trương Minh Ký, Tôn Thọ Tường,..

Pétrus Trương Vĩnh Ký bút hiệu Sĩ Tải (1837-1898) quê Vĩnh-thanh, Vĩnh-long (nay thuộc Kiến-hoà), tinh-thông chữ Hán, Việt, Pháp, Latinh, Ý, Bồ-đào-nha, Thái, Miên, Lào. Ông nguyên là thông-dịch-viên trong phái-đoàn Phan Thanh Giản đi sứ sang Pháp; sau làm Đốc-học trường Thông-ngôn và giáo-viên trường Hậu-bổ (Quốc-gia Hành-chánh). Ông được giao trông coi tờ *Gia-định-báo* từ năm 1869 đến 1886 thì ra Huế làm việc trong Cơ Mật Viện.

Ông có công chuyển sang chữ quốc ngữ các cuốn: *Kim Vân Kiều* Nguyễn Du (179 trang, năm 1875), *Đại Nam quốc sử diễn ca* (1875), *Gia-huấn ca* Trần Hi Tăng (44 trang), *Nữ tắc* (27 trang), *Lục súc tranh công* (22 trang), *Phan Trần* (45 trang), *Lục Vân Tiên* Nguyễn Đình Chiểu (100 trang).

Về dịch thuật, ông có các cuốn *Đại học, Trung hưng, Tam tự kinh, Minh tâm bửu giám.*

Sách sáng-tác, có: *Chuyện đời xưa* (1866), *Chuyện khôi hài* (1882), *Phép lịch sự An-nam* (1883), *Bất cường chớ cương làm chi* (1882), *Kiếp phong trần* (1885), *Cờ bạc nha phiến* (1885), *Chuyến đi Bắc-kỳ năm Ất Hợi* (1876),..

Về tự-điển, ông soạn các bộ *Pháp Việt tự điển* (1884), *Việt Pháp tự điển* (1887), *Cours d'Histoire Annamite* (1875); *Grammaire de la Langue Annamite* (1877).

Nhân-vật số 2 của *Gia-định-báo* là Paulus Huình Tịnh Của, bút hiệu Tịnh Trai (1834-1907), quê bà Rịa, thông thạo Việt, Hán và Pháp văn, nguyên là đốc-phủ-sứ. Ông cùng Pétrus Ký trông coi *Gia-định-báo* từ 1869.

Tác-phẩm: *Đại Nam quấc âm tự vị* (1895), *Chuyện giải buồn 1880), Chuyện giải buồn cuốn sau* (1885),..

Nhân-vật thứ 3 là Trương Minh Ký, bút hiệu Thế Tải, hậu duệ Trương Minh Giảng, là bỉnh bút của *Gia-định-báo* trong 17 năm, giữ hầu hết các mục quan-trọng.

Nhân-vật thứ 4 là Tôn Thọ Tường (1825-1877), quê Bình-dương, nguyên Tri phủ Tân-bình (1862), ký-lục trong phái-đoàn Phan Thanh Giản sang Pháp, giáo-viên trường Hậu-bổ và thăng Đốc phủ sứ.

Ngoài ra, các cộng-sự-viên của tờ báo hầu hết là công-chức thuộc-địa, từ người chủ-trương đến các trợ bút Trần Đại Học (thơ-ký hạng I tại Bình-hoà), Lê Văn Thế (thơ ký hạng II tại toà Thông-ngôn, dinh Thượng-thơ), Vũ Thanh Đức, Đỗ Hữu Phương, Trần Bá Lộc, Huỳnh Công Tấn,..

gôm

- *Làng Văn* 172, trang 110, bài thơ *Mối thiêng liêng* của Nguyễn Văn Cường, hai chữ "Hộ diệm" trong câu *"Thanh bình tôi về thăm Hộ-diệm"*, xin sửa lại là *"Hộ-diệm"*; hai chữ "Cà Đúc" trong câu câu *"Gò Sạn, Hoàng Thiên và Cà Đúc"* xin sửa lại là *"Cà Đú."*

Xin tạ lỗi cùng quí độc-giả và thi-sĩ Nguyễn Văn Cường.

- *Làng Văn* 172, trang 69, bài *Chặt đầu bỏ đĩa*, xin sửa lại tên tác giả nguyên-bản là *John Willington Ward.*

Xin tạ lỗi cùng quí độc-giả và dịch-giả Đặng Trần Huân.

- *Làng Văn* 173, trang 29, cột 3, mục *"Ta bà thế sự"*, dòng 4 từ dưới đếm lên, "Nhất quá tam" xin sửa lại là "Bất quá tam" (sự bất quá tam).

- *Làng Văn* 173, trang 97, thơ Ngô Nguyên Dũng, tựa bài là *"Khuya trở mùa nhớ bạn biệt tăm khi vượt biển."*

- *Làng Văn* 173, mục Độc giả thắc mắc, trang 97, cột 2, dòng 18l "Khoan gỗ" xin sửa lại là "Khoang gỗ". ●

chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh

Tình Xuân!

Kỳ rồi, Chém Đá mừng trước «mùa xuân đang vào», số này xin mừng «mùa xuân đã vào» theo đối câu đối chúc Tết, khá thần sầu, quỷ khốc của bà Chúa thơ Nôm Hồ Xuân Hương:

- Tối ba mươi, khép cửa Càn Khôn, ních chặt lại, kẻo ma vương đưa quỷ tới.

- Sáng mồng một, lỏng then Tạo Hóa, mở toang ra, cho thiếu nữ đón xuân vào.

Năm nay, năm Con Mèo bốn chân, cũng có thể là hai chân, nên xin quý bạn đọc cho phép mục Chém Đá được «lẳng lơ» một chút, một chút thôi. Sao cho cùng lúc vừa «đánh giặc», vừa ăn Tết Ta truyền thống. Trước hết, hầu như ai cũng lo «Dân Chủ cho Việt Nam», bởi xuân này một mặt hy vọng «linh miêu» ra đời, cứu Dân, giúp Nước. Mặt khác, vẫn phải canh chừng lũ «mèo mả». Như:

1.

Báo Sài Gòn Giải Phóng phỏng vấn:

- Đồng chí vui lòng cho biết chiến lược lớn của Đảng ta, thời Đổi Mới?

Đồng chí Lê Khả Phiêu tít con mắt:

- Mở toang... nhà băng!

- Còn gì nữa?

- Ních chặt... nhà tù!

Cuộc nhân sinh, tự nó vốn đã nhiều gai góc, bao người sinh ra đâu phải để khổ sở, nhục nhằn vì dăm ba kẻ khác cho sống thì được, bắt chết phải chịu. Mùa xuân chẳng là chi cả khi người không ra người. Mùa xuân, dẫu chỉ thiếu một người, cũng còn chẳng là mùa xuân nữa. Huống chi, cả một dân tộc, lại chịu quay đều trong một guồng máy phi nhân bản?

Xin hãy đọc, thơ tình mùa xuân của Tagore, để những ai còn lứa đôi, trong mùa xuân này, càng Thương Nhau và biết quý Tình Yêu hơn nữa.

Tagore, Rabindranath, 1861-1941, nhà thơ kiêm triết gia Ấn Độ, giải Nobel Văn chương 1913. Thơ ông đầy màu sắc thần bí cùng trực giác nhạy cảm về cuộc sống. Nhất là thơ tình. Thương tiếc cho ai đời lỡ mất:

*MÙA XUÂN**

«Mùa xuân gõ cửa năm nào
- Xin đôi lứa để tôi vào chúc vui -
Tiếng thầm rung nhẹ lộc trời
Mầm non mới hé, lòng người vừa mơ
Xưa ngồi quay những đường tơ
Sợi phương này đó, em giờ phương nao
Nay xuân gõ cửa xin vào
Chỉ vang tiếng lá khô xào xạc rơi
Chim gù lẻ bạn nhớ đôi
Anh bên cửa sổ bóng ngồi lặng đau
Nhà mình xuân có còn đâu
Buồn se sợi kết vào nhau mộng dầy
Chẳng như nhà khác, lúc này,
Nghe xuân gõ cửa, ra ngay, đón vào...»

---

* Thơ Tagore. Từ Bối Cảnh tạm dịch.

2.

Xuân vào nhà, người ra đón, cũng chẳng mấy ai đón nổi trăm mùa xuân. Hiếm lắm. Nhưng ra, vào nhà tù, sao lại quá nhiều? Nếu cần một định nghĩa ngắn nhất, về nhà tù cộng sản, người ta có thể nói: «Nhà tù cộng sản là nơi mà phía trước trồng hoa và phía sau bay mùi xác người», hoặc nếu cần rõ nghĩa hơn nữa, «nhà tù cộng sản, một tổng hợp những cái ác, của mọi nhà tù không cộng sản.»

Câu chuyện sau đây, nghe tại khu Sài Gòn Nhỏ ở Mỹ, xin được kể lại:

THIÊN ĐÀNG CÓ THẬT

Một nhà thơ, gặp lại bạn, mừng rỡ:

- Này, có một thiên đàng mang tên Thiên đàng Cộng sản không, đấy?

Nhà văn liền trả lời:

- Chắc chắn là có!

- Cách nào bạn biết?

- Thì... tôi, tôi vừa từ đó... trốn ra!

Nhưng «trốn ra» rồi, xin chớ «tìm vào», mượn cớ «về quê ăn Tết», người ta có thể *«ngồi ăn mà cúi đầu nhưng đừng cúi đầu để mà ngồi ăn»*, nhất là những ai nghĩ mình thuộc giới khoa bảng, văn nghệ sĩ, tinh hoa của Đất Nước. Hay chỉ như ca dao:

RA VÀO / VÀO RA

«Nó ra rồi nó lại vô
Chớ nào nó có vác vỏ đuổi ai
Nó ra rồi nó lại vào
Chớ nào nó có phá cũi, giỡ rào nhà ai?»

Nhưng chính nó là «cái vỏ» thì sao?

3.

Thiên đường đỏ, một «thiên đường câm nín», đau không dám kêu. Chớ tưởng: *«When he starts talking, our president shuts up and listen!»*, rồi tạm dịch, *«khi con trẻ bắt đầu mở miệng nói, vị chủ tịch (hay tổng thống) của chúng ta cũng im lặng và lắng nghe». Shuts up*, im lặng, là nhẹ đấy, lẽ ra «shuts up!», câm mồm lại!

Tại sao? Đồng chí chủ tịch Stalin, ngày trước thích im lặng, lắng nghe trẻ con Việt Nam học nói, bởi chưng:

«Sung sướng quá nghe con học nói
Tiếng đầu lòng con gọi: Xít-Ta-Lin!»

Cái đảng, nói nhiều nhất thế giới,

là đảng cộng sản Việt Nam, toàn nói:

«THẬT NHƯ TỐ HỮU»

Một nhà báo thiện chí Mỹ, tới Hà Nội để nghiên cứu về Cơ chế Dân chủ, khoe với các nhà báo Việt Nam:

- Nền dân chủ ở Mỹ, kể như tuyệt hảo, tôi có thể đứng trước tòa Nhà Trắng, la lên «Clinton lừa dân, dối nước», mà không một ai dám bắt cả!

Chủ tịch Tổng hội Nhà báo Hà Nội, tự tin hơn bao giờ hết, vội phát ngay:

- Tưởng gì, chúng tôi có thể nói câu đó trước phủ Chủ Tịch, chẳng những không ai bắt, mà còn được... thưởng!

4.

Người trong «mùa xuân Đảng ta», tốt nhất, không nên nói chi hết, cứ lầm lầm như chó ăn vụng bột là hơn.

Ảnh: Chỉ há miệng chờ... ăn. SK sưu tập

Nhà báo kiêm bác sĩ Tôn Thất Sơn, dân hải ngoại, lần kia đã kể chuyện:

- Do đời sống còn khó khăn tròng tréo, các văn nghệ sĩ ở trong nước bị nhiều chứng bệnh, mỗi người một tật. Nhưng cái khó khăn nhất cho sự điều trị, vẫn là việc cắt thịt dư trong cổ họng. Khó hơn mổ óc, thay tim...

Nữ bác sĩ Phan Thanh Tường Ngọc, xếp lớn của BS Sơn, lấy làm lạ, hỏi:

- Sao thế!

- Họ quen sống... không mở miệng!

Thật ra, cũng có người lên tiếng như nhà thơ Bùi Minh Quốc, mới đây qua tập *«Thơ vụt hiện trong phòng thẩm vấn»*, hầu như bài nào cũng bày tỏ niềm chân chất một nỗi chua chát, chán chường về «công an rình từng chữ một» của chính nhà thơ. Nhà thơ ấy, Bùi Minh Quốc, từng dâng hiến cả cuộc đời cho việc:

*XUNG PHONG**

«Tuổi hai mươi xung phong lên Tây Bắc
Nguyện hy sinh chiến đấu dưới cờ
Lại xung phong vào Nam đánh giặc
Với bà mẹ đào hầm đầu bạc phơ phơ.»

* Thơ khen tặng Bùi Minh Quốc, của nhà thơ Ngô Xuân Sách, trong tập Chân Dung Nhà Văn bằng thơ.

Trên đường «đi B» gian khổ, vào «giải phóng» miền Nam, năm 1969, Bùi Minh Quốc đã viết *«Bài thơ về hạnh phúc»*, cốt nói với nhà thơ và cũng là *liệt sĩ* Dương Thị Xuân Quý:

«Thôi em nằm lại
Với đất lành Duy Xuyên
Trên mồ em có mùa xuân ở mãi
Trời chiến trường vẫn một sắc xanh nguyên...»

Xui mà hên, nếu bà Xuân Quý còn sống tới ngày này, ngay thời «đổi mới», bà sẽ nghĩ gì về sự «hy sinh chiến đấu» của mình năm 1966? Bỏ lại Hà Nội đứa con thơ mới 13 tháng tuổi, nhà thơ Dương Thị Xuân Quý đeo ba-lô lên đường với «trái tim ta đỏ tươi như thẻ Đảng». Hai vợ chồng cùng làm thơ, cùng đi chiến đấu, vợ mất đi, người chồng vẫn tiếp tục lên đường. Cháu bé, nay là nhà báo Dương Hương Ly, lớn lên qua bao mùa xuân xa bố, mất mẹ. Cuối cùng, «giải phóng» xong Miền Nam, mặt thật của Đảng trơ ra một bọn «lương sơn bạc... đỏ». Nhà thơ Bùi Minh Quốc, như bao triệu người khác, tan cửa, nát nhà, mất vợ song ông không đau đớn bằng mất Niềm Tin về «chủ nghĩa anh hùng cách mạng» đỏ.

Khi những tên công an, mật vụ và chỉ điểm của guồng máy sắt thép «công an trị» được gọi là người «anh hùng» thời đất nước ta không còn ai đáng làm Anh Hùng nữa, kể cả vua Quang Trung và ông Nguyễn Thái Học, nói chi tới bà Xuân Quý và Minh Quốc, chỉ biết yêu nước và chỉ biết làm thơ? Sự thật là như thế đấy!

Chớ ní nắm và hão huyền gì, về Đảng, những ai chưa một lần sống:

*CHẾT VÌ ĐẢNG**

1
«Mỹ ném bom miền Bắc
còi Hà Nội kêu vang
nhà thơ đi mua thịt
phải rồng rắn xếp hàng
Đêm về nhà mất điện
mẹ ngồi quạt cho con
lòng đau xót vận nước
như bó rau héo hon
2
Lên đường đi chiến đấu
bà mẹ bỏ lại con
mới mười ba tháng tuổi
chưa phai màu đỏ son
Chồng làm thơ khen vợ:
«Dáng em gầy xanh tái
gùi sắn nặng trên lưng
vượt dốc cao lên đỉnh
viết truyện ngắn Hoa Rừng!»
3
Nhật ký một người mẹ
kể từng mùa xuân qua
nhớ con và nhớ nhà
đêm nào cũng nước mắt
Cùng sức lực đổ ra
đào hầm chứa súng đạn
chân mỗi ngày một yếu
đường mỗi ngày một xa...
4
Ly ơi! Con có biết
mẹ thầm gọi bao lần
tên con là Tất Cả
một đời mẹ gian truân?
Mẹ vò xé lòng mẹ
mong sớm tới ngày về
ru con bằng thơ bố
thơ từng làm mẹ mê
Dáng đứng như Bến Tre
mười ngọn dừa cụt chín
vẫn trời xanh như ngọc
trong suốt mùa xuân về...»

* Ý văn của nhà báo Lê Minh Khuê. Từ Bối Cảnh thi chuyển.

Ba chục năm sau ngày nhà thơ Dương Thị Xuân Quý mất, 1968-98, chồng thì vào tù vì làm... thơ, con thì làm nhà... báo. Con không dám có một lời lên tiếng bênh cha, bị công an

văn hóa rình rập, bắt bớ, hành hạ chỉ vì cái tội «đòi tự do làm thơ».

5.

Ngoại trừ thứ «văn nghệ sĩ» nằm vùng, cỡ Trịnh Công Sơn hay Bạch Tuyết (cải lương), Kim Cương thời tha hồ nói. Thả cửa ca tụng công an. Nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân, ở Mỹ, bực cả mình, mà kể ra chuyện:

THỤ HÌNH

Khi đồng chí Võ Nguyên Giáp qua đời, hồn bị điệu thẳng xuống hỏa ngục, nhìn rõ bao cảnh rùng rợn. Vào khu XHCN, do lúc sống ít ác hơn các đồng chí khác, Võ Nguyên Giáp được tự lựa chọn hình phạt. Tới phòng «làm việc» thứ nhất, thấy Lê Đức Thọ đang bị quỷ sứ xẻo lưỡi...

Người nghe chuyện rất nóng ruột:

- Rồi sao?

- Đồng chí Võ Nguyên Giáp chê.

Qua phòng thứ hai, thấy Lê Duẩn đang bị quỷ sứ móc mắt, cắt tai...

- Rồi sao?

- Đồng chí Võ Nguyên Giáp bỏ đi.

Tới phòng thứ ba, thấy đồng chí Hồ Chí Minh đang «quan hệ» với đồng chí Jane Fonda, cực kỳ sung sướng...

Đồng chí Võ Nguyên Giáp bèn xin cho mình được «biên chế chính thức» và «thường trú» ở phòng này...

- Rồi sao?

Nhưng quỷ sứ, lắc đầu, quầy quậy:

- Không, đây là phòng đặc biệt, nữ phạm nhân tội trọng, đang thụ hình!

Phòng thụ-hình, do đầy tính Đảng, Giáp lại cứ ngỡ là phòng hưởng-thụ!

Bác l�ẳng lơ như thiên hạ, nào có tội chi, chỉ đáng ghét ở chỗ đạo đức giả, chuyên đóng vai *chính chuyên* vì thích Đảng *chuyên chính*. Thật ra, ở đời này, hễ ai đã có vợ là không thể tự nhận mình vô sản được. Có vợ, đương nhiên, là đã có một tài sản... vô giá, cả về tinh thần lẫn vật thể!

Nhà thơ Bhartrihari, người nổi tiếng từ thế kỷ thứ 5, đã chứng minh điều ấy là đúng. Bhartrihari, triết gia kiêm nhà thơ Ấn Độ, tác giả của ba thi tập: Stanzas Niti Sataka, trăm bài thơ đạo đức; Sringara Sataka, trăm bài thơ tình yêu; Vairagya Sataka, trăm bài thơ khước từ. Bhartrihari, của thơ Thánh, thường nhuốm đầy Phật tính:

«Đừng nghĩ rằng
bạn chỉ giết một con kiến
Mà phải nhìn nhận rằng
Bạn đã giết
Một sự sống!»

Bhartrihari, của thơ «tục», tình ý «mới» tới độ ngày nay, sau 15 thế kỷ, còn làm nhiều người sửng sốt cả về ngôn ngữ lẫn cách thể hiện, như:

** Tài liệu và chú giải thơ Bhartrihari của tác giả Phan Thu Hiền. Tranh của Manjit Mawa.*

MÙA XUÂN SAY NGƯỜI *

«1
Nhân gian, không thuốc trường-sinh
Cũng chẳng độc-dược, trừ tình yêu em
Vòng hông nở rộng, những thèm
Mật ong tuôn chảy, lòng mềm choáng say
Khiến đời bất-tử từ nay
Môi em dịu ngọt, uống đầy hồn anh
Khi hững hờ, lúc lạnh tanh,
Em là độc-dược nên anh chẳng gần
2
Yêu kiều sóng lượn tấm thân
Bài ca mật ngọt, rượu cần ngát hương
Vú em, anh chạm bình thường
Ma đưa lối, quỷ dẫn đường, cuốn trôi
3
Và rồi, hồn vía, và rồi
Sáng trăng không ở từ đôi mắt tình
Môi cười chẳng đóa sen xinh
Cũng không vàng tạc thân hình
ngọc châu.
Cũng không ngôn ngữ nhiệm màu
Như nhà thơ tả những câu tuyệt vời
Khiến cho không chỉ người đời
Thánh nhân cũng phải phục lời thốt ra
Mà em, giản dị, chỉ là...
Cái ma lực của thịt da, xác trần
4
Cái nhìn cuồng nhiệt ái ân
đốt anh tuổi trẻ bao lần bụi tro
5
Lòng anh chỉ muốn sao cho
nước thiêng gột rửa, sạch do sông Hằng,
Cạm bẫy giữa đôi vú căng
chiếc vòng trang điểm làm tăng vẻ bày
6
Vú em buông thả lúc này
long lanh con mắt, chân mày nhướng lên
Dây vò anh tới cuồng điên
tóc mai sợi nhỏ, môi mềm, trán cao
Quyến rũ dễ dàng làm sao
vẻ đẹp có thật thấm vào lòng nhanh
7
Thầy thuốc chữa nổi cho anh
vết rắn độc cắn, mà đành bó tay,
Không trừ được thứ độc này:
ánh sáng ma thuật chứa đầy mắt em...»

* Từ Bối Cảnh tạm dịch.

6.

Hẳn có nhiều người nghĩ, thà được chết trong *«ánh sáng ma thuật chứa đầy mắt em»* hơn là bị sống trong «ánh mắt quỷ thuật của công an»? Công an, viết tắt là CA, hẳn quý bạn đọc còn nhớ, tiếng lóng ở trong nước gọi là CÁ. Chế độ công an trị của đảng, độc lắm, ảo hóa vô cùng, một anh nhà văn, một chị nhà báo, một cô ca sĩ, một ông thầy tu... cũng có thể làm công an và ngược lại. Tình dân với công an như cá với nước... sôi. Nhà tu xuất Nguyễn Ngọc Lan, từng suýt chết vì đòn công an, đã kể:

Chuyện giải tội

Một giáo dân quỳ trước Tòa Giải Tội, giọng thành khẩn, rất tha thiết:

- Thưa, con lỡ giết mất một con CÁ, xin cha thương tình giải tội cho con!

Vị linh mục, chậm rãi, nhắc nhở:

- Giết người mới tội trọng con ạ!

- Không, thưa cha, CÁ là công an.

- Thế thì có tội gì mà cha phải giải?

Vì «vỡ mộng» cộng sản mà ông Ngọc Lan kể như vậy, chớ ngoài đời chẳng có vị linh mục nào như thế cả.

Tiếc thay! Trước cái giống hồng-vi-khuẩn, gây hại cả một dân tộc, mấy ai đó lại nói chuyện nhân nghĩa với chúng, khác chi bảo nhau hãy quên đi bệnh SIDA ngay trong lúc siêu vi khuẩn HIV còn đang lộng hành dữ!

Tình cảnh dân Jerusalem, hai ngàn

năm trước, qua bài *Ai Ca*, nguồn từ Kinh Thánh, tiếng hát ai oán, nào có khác chi tình cảnh dân Việt bây giờ.

*AI CA**

«... Quàng vào cổ chúng tôi
ách nặng lùa tới mãi
không một chút nghỉ ngơi
dãi dầu, bị xua đuổi
*Chìa tay xin ngoại quốc***
để được miếng bánh no,
lỗi làm cha ông khuất,
tội vạ con cháu lo
Lũ tôi mọi thống trị,
không ai thoát khỏi tay,
tải được bánh về đây
vong mạng, gươm sa mạc
Hỏa lò thiêu da cháy
đốt ruột cơn đói vằn
đàn bà bị hãm hiếp
nhục Yuda, gái tân
è cả thân trai tráng
say cối mãi, sức mòn
lảo đảo bước trẻ con
dưới những bó củi nặng...»

---

* Trích *Chí Tôn Ca*, nhà xuất bản Anh Em, Na Uy 1992. ** Ai Cập, Assur.

7.

Đảng, vô thần, và các tôn giáo, hữu thần, chắc chắn sẽ «một còn, một mất», dù đảng «trong cứng, ngoài mềm», theo cách «giết tôn giáo» của Lenin: «Chớ đẩy họ vào chân tường. Hãy tìm mọi cách vô hiệu hóa họ!»

Nhưng cộng sản Nga, ròng rã 70 năm ra sức *tiêu diệt tôn giáo*, cuối cùng lại thua đậm. Trước sau vẫn:

Có chi đâu! Có gì đâu!

Năm 1999, lực lượng đấu tranh Tự do cùng *Dân chủ* cho Việt Nam, ở trong và ngoài nước, rất chật vật mà Đảng cộng sản vẫn chưa chịu xuống. Cuối cùng, ai cũng cho là phép lạ, nhờ một vị linh mục mà thắng lớn.

SK thấy lạ quá, vội vã, chạy đi hỏi:

- Thưa cha, Thánh thật, làm thế nào mà Lê Khả Phiêu lại giải thể Đảng?

Vị linh mục cứ nhởn nha cho biết:

- Có chi đâu, gặp Phiêu, tôi chỉ nhìn hắn và *làm dấu* Thánh giá thôi!

Nhờ người đi hỏi Phiêu. Phiêu nói:

- Có gì đâu! Cha đã ra dấu khuyên tôi: Xuống! Không bố sẽ cắt cổ con!

Truyện trên, có thể là bịa, nhưng truyện dưới này, có thể là không bịa, về nguyên do vì sao đảng rất sợ tôn giáo, đặc biệt là Thiên Chúa giáo?

RÕ HÂM!

Sát Hồng, một tay chống cộng khét tiếng tại Hà Nội, vừa mới mãn phần. Bộ chính trị *vui mừng như mở cờ* trong bụng, họp nhau lại, để bàn bạc.

Đồng chí Lê Khả Phiêu nói:

- Ghê! Quân ấy chết rồi mà còn gây khó khăn cho Đảng và Nhà nước ta!

Các *đồng chí khác*, ngạc nhiên, hỏi:

- Cho chôn sớm là xong! Lo gì cơ?

- Không! Không thể cho vùi ở bất cứ một nghĩa trang nào của Đảng. Nghĩa trang tư chưa có. Thật khó xử!

- Chúng *tôi đã liên lạc* với họ đạo Hà Nội, họ chịu cho chôn tên Sát Hồng trong phần đất Thánh của họ!

Đồng chí Lê Khả Phiêu gầm lên:

- Càng không được!

- Sao cơ *chứ*?

- Rõ hâm! Cho chôn tên phản động chống cộng ở đấy à, lỡ mà «xác loài người ngày sau sống lại», thì sao?

Không *chống* làm sao được? Chủ nghĩa cộng sản, vương quốc lớn của nghịch lý, hết sức là quái thai. In hệt:

Đồ phải gió

Đang đêm, đồng chí tổng bí thư Khả Phiêu giật mình, vùng dậy, vã mồ hôi, la thất thanh, như lợn bị thiến:

- Bỏ mẹ rồi! Bỏ mẹ rồi!

Vợ đồng chí quát lên:

- Nỡm! Cái gì thế?

- Tôi nằm mơ thấy bọn đế quốc Mỹ cũng cố làm cách mạng, xây dựng XHCN, từng bước một tiến lên...

- Rõ khỉ! Được thế, tốt, chứ sao!

- Phải gió! Khi ấy, ai sẽ ban cho Đảng ta quang vinh... tối huệ quốc?

8.

Nhưng đi ngược lại cái nghịch lại là cái xuôi, rất thuận lý, điều mà bao người Việt vẫn đang âm thầm ra sức gây dựng lại cảnh nhà và vận nước, theo truyền thống văn hóa Lạc Việt «*thương* người như thể thương thân».

Nhà văn Trần Hoài Thư, một trong những người Việt như thế, từng xuất bản 4 tuyển tập tuyện ngắn trước năm 1975, tới nay ở hải *ngoại*, chỉ mới 4 năm 1995-1998, ông cũng lại cho in 4 cuốn truyện và thơ: *Ra Biển Gọi Thầm (1995), Ban Mê thuột Ngày Đầu Ngày Cuối (1997), Về Hướng Mặt Trời Lặn (1998) và thi tập Thơ Trần Hoài Thư (1998).*

Trần Hoài Thư, người Đà Lạt, lớn lên và *học hành* ở Nha trang, Huế, Sài Gòn và bây giờ ở Mỹ, đã học xong Cử nhân điện toán và Cao học toán ứng dụng, từ lâu. Khóa 24 Thủ Đức, ông từng 4 năm làm Trung đội *trưởng* thuộc Đại đội Thám kích Sư đoàn 22 Bộ Binh tại Bình Định. Cũng 4 năm tù khổ sai trong trại tập trung của cộng sản. Dường như con số 4, vô hình chung, *gắn liền* với những chặng đời đáng nhớ của ông?

Thơ văn của Trần Hoài Thư, trên tất cả, vẫn là một người tài hoa với một tấm lòng hào phóng, thương *yêu* không chỉ con mình mà còn yêu thương cả «con cái nhà người». Giữa một thi sĩ miền Nam và một em bé gái là cuộc đời. Cuộc đời chẳng của riêng ai:

TRÍCH ĐOẠN*

«... Tội nghiệp cho em, em chỉ mang một chiếc áo mỏng. Người thi sĩ nghĩ là em phải lạnh lắm. Bởi vì ngay cả anh, anh cũng phải run lên mỗi lần cơn gió từ sông thổi về. Mái tóc của em tuồng như đen hơn, mun hơn, nổi bật hơn so với màu trắng của pho tượng. Mắt anh mở trừng, như uống hết hình ảnh của đứa bé đang cúi đầu trên trang vở. Thì ra, từ lâu anh đã quên. Anh chỉ khóc cho anh. Anh chỉ biết trăng sao, hoa cỏ, bến sông mờ sương, chiều hoang trên bãi, gió đồng nội rì rào. Vâng, từ lâu, anh đi tìm thi ca như một giải quyết vấn đề tâm linh, giúp anh sống giữa một xã hội ta-bà, nhưng bây giờ, hình ảnh trước mắt đã làm tâm thức của anh bật gốc đến độ sững sờ. Đứa bé, con chó nhỏ, và sau lưng em là pho tượng. Em bé nương nhờ vào ánh sáng để cố làm người. Em bé cô đơn, chỉ con chó con làm bạn. Nhưng mà anh hiểu hơn bao giờ nỗi bất hạnh của em. Bởi vì em chỉ mang chiếc áo mỏng... Trời ơi, anh đã làm hàng ngàn bài thơ, nhưng anh không thể nào diễn tả hình ảnh tội tình này...»

---

* Về Hướng Mặt Trời Lặn, trang 130 và 131, tác giả *Trần* Hoài Thư.

Văn chương như thế, ắt phải vãi máu mình ra mà viết, trộn cùng nước mắt thầm, một thời thương cho nghịch cảnh bao người sống đời «trái tim gỗ đá». Sau 75, những ai có dịp ghé qua các trại Trừng giới Thiếu nhi Bùi Gia Mập, Long Thành Biên Hòa... Những nơi gọi là trường Công Nông Nghiệp, chuyên dạy «các cháu chưa ngoan» học nghề và học chữ, hàng ngày đứa lớn tha đứa bé, đứa chưa chết khiêng đứa đã tắt thở đi chôn. Đói ăn. Không thuốc uống. «Chết như mơ. Chết rất tình cờ.» Bia mộ là những miếng gỗ hay mảnh các-tông viết tên nguệch ngoạc, vội vã. Không tên họ. Chẳng nơi sinh. Thành phố những ngày đầu «cách mạng thành công», viện mồ côi do các Ni Cô, các Bà Sơ trông coi đã được giải phóng. Trẻ thơ không nhà, ngủ ngoài hè phố được đưa vào các «trường Công Nông Nghiệp». Dọn người như hốt rác. Thành phố mang tên Bác phải sạch. Bởi chính Bác và Đảng rất cần những cái họ vốn thiếu.

Văn Trần Hoài Thư , không phải là «văn nghệ quân đội», chiến trường và đồng đội chỉ là chiếc đinh để ông treo lên đó tấm tranh, về thân phận con người, con Người Việt Nam mọi lứa tuổi sống trong đương thời binh lửa và hậu chiến, bị «cách mạng» đối xử thua loài vật, đồ đạc ở xứ người.

Thơ Trần Hoài Thư, thơ của một người lính làm thơ, hoàn toàn khác với một người làm thơ về lính, nhưng những ai trong quá khứ chưa hề thật sự một ngày làm người lính miền Nam vẫn cảm nhận được một cách dễ dàng. Bởi vì thơ là thơ. Như:

Một nửa vầng ngọc lan
«Em xa nhà. Tôi xa quê
Em bỏ đi, tôi cũng đi, chẳng về
Kể từ sông núi chia ly
Đá ê ẩm đá, người ê ẩm người
Em đi, thị trấn ngậm ngùi
Có con phố cũ nhớ người đèn chong
Em đi, buồn lại dòng sông
Bên này, buồn lại nửa vầng ngọc lan
May còn một nửa vầng trăng
Dõi tôi soi bóng dặm ngàn ly hương.»

Một bài thơ, cũng lại 4 chữ «đi», đánh dấu một thời lũ lượt kẻ lên rừng, người ra biển, người vào tù, kẻ ra nghĩa địa. Tiếng Việt, «đi», còn có nghĩa là mất mát, chia tay, vĩnh biệt.

Đi, đâu có lãng mạn, chỉ chết trong lòng một ít, mà thường thì chết nửa hay cả đời người. Với một nhà thơ: *«Tôi lớn khôn, không ngày tháng năm sanh. Sớm biết chiến tranh buồn hơn nước mắt.»*, hiển nhiên thừa hiểu 25 năm qua trong, ngoài đất nước ta nhiều thay đổi lớn lao. Bề ngoài thành phố đổi tên. Nhà đổi chủ. Nhưng có những thứ chưa đổi hoặc người ta, từ hai phía, không bao giờ muốn đổi. Bọn thống trị vẫn bàn tay sắt bọc nhung. Cả nước nô lệ vẫn giữ cái tên thành phố cũ của mình: Sài Gòn! Sài Gòn đã 300 tuổi. Huế lớn hơn. Hà Nội nghìn năm. Còn tuổi là còn tên. Còn người sống khổ thì còn thơ, văn khóc nhiều hơn cười. Văn thơ, như thi sĩ *không ngày tháng năm...»*, không cần tuổi đời.

Gần ba chục năm trước, ông Mai Thảo đã viết về người lính miền Nam trong truyện ngắn *Bệnh Xá Cuối Năm* của Trần Hoài Thư, như:

*TÍNH HIỀN**
«... Người lính của chúng ta hiền quá. Hiền thật. Làm thế nào được. Dân tộc ta hiền, mãi mãi hiền, mặc dầu đã hai mươi năm lâm trận. Cái tính hiền đó được biểu hiệu cùng khắp trong những truyện ngắn về tiền đồn, về mặt trận của Trần Hoài Thư, mà Bệnh Xá Cuối Năm là một.»

---

* Tạp chí Văn, số 197, xuất bản tại Sài Gòn ngày 1.3.1972.

Tác giả Phạm Văn Nhàn, qua bài viết *«Tản mạn Phật tính trong tác phẩm của Trần Hoài Thư»*, như một lời tạm kết, về nguồn gốc vì sao» Người lính của chúng ta hiền quá»? *«Tâm thức của người cựu chiến binh quân lực VNCH đã chuyển hóa được lòng hận thù ra tình thương, dù thân xác đang bị cơn đau hành hạ bởi những vết thương chưa lành. Thịt da còn đỏ hỏn... Không thù. Không oán. Đó không phải là một lối chơi «quân tử Tàu» mà là một Chánh Kiến, khi Pháp đã là hơi thở, là máu huyết để nuôi thân, thì sá chi cái thân «tứ đại» này, mà gây thù, chuốc oán...».*

Nói thật, nói thẳng và nói ngay không phải là chuốc oán, mua thù. Ngày 1 tháng 7 năm 1998, ba nhà văn, thơ họ Trần: Trần Doãn Nho, Trần Trung Đạo và Trần Hoài Thư đã dõng dạc lên tiếng tại một giảng đường thuộc đại học Massachusett, Boston. Nơi một số nhà văn, thuộc nhiều nước, bàn về thân phận «nhà văn và cuộc chiến». Nhà văn Trần Doãn Nho nhấn mạnh về «Thái độ và hành trình của một nhà văn tự do» và khẳng định rằng: «Nhà văn không thể nào tách rời cuộc sống» và «ngòi bút của anh bây giờ dành cho dân tộc bất hạnh của anh.» Nhà thơ Trần Trung Đạo đường hoàng kêu lên: *«Người ta không bao giờ nhắc đến một Việt Nam nạn nhân. Và nạn nhân chính là chúng tôi!»* Nhà văn Trần Hoài Thư, chỉ ra, thật rõ nét:

*HÃY NHÌN**
Tôi nói tôi, một người
viết văn may mắn nhất,
bởi vì tôi đã thoát
khỏi cái hố thẳm rồi!
Cái hố thẳm im lặng
khó cất lên thành lời
im lặng và khủng khiếp
hố thẳm của con người...

Chân dung nhà văn Trần Hoài Thư. Mảnh vụn đạn thời chiến còn nằm dưới da.

Đó là nơi văn chương
muốn nói không được nói
đồng nghĩa với tai ương
muốn viết không dám viết...
2
Nhìn tôi xem có phải
là quân ăn thịt người,
hãm bà già, con nít,
bắt gái dìm sông chơi?
Như Bảo Ninh từng viết
về Nỗi Buồn Chiến Tranh
vu khống có chủ ý
phía đối nghịch lăn ranh?
(Nói chi tới Bảo Ninh,
ngay mấy kẻ cầm bút
sống ở miền Nam mình
mà còn viết như thế
Dăm con trong tay áo,
đáng sợ hơn bày ong,
thấy đâu mà đề phòng
*chúng đốt ta mới biết!)***

3.
Một người đàn bà Mỹ
đã đi đến bên tôi
với đôi mắt mờ lệ
«Bài ông làm tôi khóc!»
Một nhà văn trẻ tuổi,
tới chào hỏi đôi lời,
cô người Mỹ, gốc Việt
nổi tiếng nơi xứ người
Cảm ơn em đã hiểu
cho thế hệ cha, anh
phần nào, cũng ấm áp
tôi tin là như vậy!»

---

* Ý văn Trần Hoài Thư.
** Từ Bối Cảnh chú thích.

Nhiều người từng trải đời, lạ thay, thường nói y như nhau: «Phải không hèn mới hiền được! Phải hiền mới sống hùng được!» Ôi khó hiểu quá!

May, nhờ thơ Trần Hoài Thư, mà rõ tình cảm đôi khi lại chính xác hơn toán học, thì ra những thanh gươm cứng rắn lại được cầm bởi những bàn tay mềm mại như *nước trong thơ*:

CUỐI NĂM TRÊN DÒNG HUDSON
«... Sông vẫn mênh mông và mênh mông
Đây là đâu hay dòng sông Hương
Thèm ơi, một chuyến phà năm cũ
Một chuyến phà chở hết quê hương
Thèm ơi một chuyến phà Thừa Phủ
Chở những người áo trắng qua sông
Có bao cô gái qua Đồng Khánh
Để tôi còn đốt thuốc chờ mong
Thèm ơi bếp lửa đêm trừ tịch
Chiều cuối năm rồi, anh nhớ em
Nhà em bên ấy, dòng sông nhỏ
Bông cải mùa xuân vàng rộ sân...»

9.

Đầu thế kỷ 20, nói rõ hơn, ngày 15 tháng 9 năm 1911, Paul Tatthanh, tức Nguyễn Tất Thành, tức Hồ Chí Minh, từ Maseille làm đơn gửi Tổng thống Pháp, xin được học trường Thuộc Địa, làm sinh viên nội trú, nhưng vì không thông qua Toàn quyền Đông Dương nên đơn bị bác. Xin làm tay sai cho thực dân Tây không xong, sau đó, Paul Tatthanh quay qua Nga và Tàu. Sướng hơn làm quan cho Pháp. Được làm vua. Bất cả nước phải gọi mình là Bác. Ai nói về mình, phải đúng văn phạm, không dùng chữ Người, viết hoa và thiếu «kính mến» là quân phản động.

Đảng, vốn là danh từ chung, trở thành riêng, cũng phải viết hoa, như Trời, chỉ có một, hàm chứa tính «lãnh đạo toàn diện và triệt để». Độc tôn như Bác đã *để râu* thời hơn trăm «anh» trong Bộ chính trị lẫn Trung ương đều phải nhẵn thín. Râu anh nào không xấu, hơn râu Bác, lo mà cạo cho sạch. Trừ quý «chị» trong Đảng, *dĩ nhiên*, thả cửa nuôi... râu.

Nghịch lý như câu chuyện sau đây:

HẢ CON?

Bà mẹ của đồng chí tổng bí thư, ở quê ra Hà Nội thăm con, thấy cửa nhà, đời sống của con xa hoa, rực rỡ. Ngay lúc ấy, đồng chí Tổng bí thư cười tít hai mắt, vô cùng *kiêu hãnh:*

- Cụ thấy ông... con cụ thế nào?

Bà mẹ sợ hãi, ghé tai con, hỏi nhỏ:

- Chết chửa? Con theo giai cấp bóc lột khốn nạn từ hồi nào thế, hả con?

Ngay trong khi ấy, đương thời Pháp thuộc, với chính sách kiểm duyệt tàn khốc, tờ báo Xuân đầu tiên ở nước ta, *Phụ Nữ Tân Văn*, vẫn lên tiếng ngay nơi trang bìa, in đậm bài thơ:

XUÂN
«Vui xuân vui khắp xa gần
Lòng xuân phơi phới chén xuân tàng tàng
Đốt hương nguyện với xuân hoàng
sao cho nước cũ ngày càng thêm xuân
Xuân tới, xuân đi, xuân chẳng ở
Cố yêu xuân xin chớ phụ ngày xuân
Cho đỉnh hoàng đang giữa lúc chen chân
Chúc xuân mới quốc dân mau tấn bộ
Bấm đốt tay xuân đã ngoại bốn ngàn
Non nước ấy biết bao tuần bỉ thái
(kiểm duyệt đục 4 câu)...
Khuyên ai chọn đạo làm dân.»

Bài thơ, bị mất 4 câu, vẫn rõ nghĩa, nhắc nhở người Dân *nhớ* tới Nước cũ, thời chưa rơi vào tay bạo quyền thực dân sắt máu.

Người chủ trương *Phụ Nữ Tân Văn*, bà Nguyễn Đức Nhuận, khuê danh Cao Thị Khanh sinh năm 1900 tại Gò Công, nhằm: «*Phấn son tô điểm sơn hà, làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam*!», gồm phụ nữ ba miền Trung, Nam, Bắc. *Sau khi* tờ *Nữ Giới Chung* của bà Sương Nguyệt Anh bị đóng cửa ngày 19.7.1918, mãi 11 năm sau tờ *Phụ Nữ Tân Văn* mới ra đời, ngày 2 tháng 5 năm 1929, cốt «chủ xúy dân chủ dân sinh, bênh vực nữ quyền và đề cao luân lý, giáo dục gia đình». *Phụ Nữ Tân Văn* được sự cộng tác của các bậc cự phách: Phan Bội Châu, Huỳnh Thúc Kháng, Phan Văn trường, Đào Trinh Nhất, Phan Khôi, Tản Đà, Hồ Biểu Chánh, nữ sĩ Manh Manh (Nguyễn Thị Kiêm)... Quả là «rõ mặt đàn bà nước Nam».

Tờ báo Xuân Canh Ngọ, *ra* ngày 30 tháng 1 năm 1930. Hình bìa: Bắc Trung Nam. Tài liệu của nhà sưu tập Thanh Việt Thanh.

Câu thơ «*Khuyên ai chọn đạo làm dân.*», Dân Đạo, phải chăng chính là Nhân Đạo, làm người Dân nên có trách nhiệm với Nước và người trong một Nước để «chủ xúy dân chủ dân sinh». Tới nay, sau ba phần tư thế kỷ xương máu, «Dân Sinh» chúng ta vẫn chưa có «Dân Chủ». Tại chúng ta, người dân, hay tại «Đạo Làm Dân» đã sai?

Cuối cùng, một lần nữa, chúng tôi xin chân thành kính chúc quý bạn đọc mùa xuân mới, năm Con Mèo, mọi việc «*ngày càng thêm xuân*»!

SK Nhấn Tin: (Bà La Sát Nguyen, Paris.): Thưa bà, bà hỏi một câu ác, «*Tại sao mèo thích ăn thịt chuột?*», khó trả lời quá. Nếu không làm thì loài chuột, kể cả chuột nhắt, có khả năng tổng hợp được chất «ngưu hoàng toan», acide mật, thuộc gốc NH2. Chất này giúp cho chuột được «cao thị lực», như hồng ngoại tuyến soi thấu bóng tối. Càng tối, lạ thay, mắt càng nhìn rõ. Trong khi mèo ngủ ngày, thức đêm, cần tinh mắt, lại không tiết ra được «ngưu hoàng toan», nên họ nhà mèo rất muốn... sáng mắt! Quý bà vốn ghét chuột, yêu mèo, chỉ vì «mèo thích ăn thịt chuột.» Mèo vờn chuột trước khi ăn, tựa hồ người ta lắc chai thuốc trước khi uống. Chất «ngưu hoàng toan», thưa bà, còn có nghĩa bóng là «trí thức hải ngoại» . Có vậy thôi ạ. Kính. ●

mẹ chờ xuân...

Mẹ ngồi đây... chờ xuân bao năm
Mùa bình yên vĩnh biệt lìa trần
Mẹ ngồi đây, lòng như dao đâm
Nhìn đàn con xiềng xích lê thân.

Mẹ ngồi đây... nhìn ra biển Đông
Đàn con đi, về: xác ngập dòng!
Mẹ ngồi đây, sầu dâng mênh mông
Cầu kinh cầm siêu độ Lạc Long.

Mẹ ngồi đây... nhìn hoàng hôn rơi
Búa, liềm vương, dấy máu giống nòi
Mẹ ngồi đây, nhìn con vui chơi
Mặc anh em nô lệ phận người.

Mẹ ngồi đây... trừng lũ kên kên
Đang quần trên phận thảm Việt Thường
Mẹ ngồi đây, gào van vô biên
Cứu Tiên Rồng đã đầy oan khiên.

Mẹ ngồi đây... mơ bình minh lên
Bóng thuyền xưa lướt sóng đặc lền
Mẹ ngồi đây, oán hờn thôi quên
Quân Nam về dựng lại bình yên.

Mẹ ngồi đây... chờ xuân bao năm
Lời chân tâm như tiếng khóc thầm
Mẹ ngồi đây, chờ xuân bao năm
Thề năm xưa còn khắc, ghi tâm!

rợ giao châu

chúc xuân

Xuân này xin chúc đám lưu dân
Tỉnh giấc cuồng mê chốn bụi trần
Dân Nam mau thoát cơn diệt chủng
Quỷ Đỏ cuốn cờ buổi thiêu thân.
Tự do, no ấm, tình nhân ái
Công bình, đạo lý, nghĩa thâm ân
Xuân này xin khấn lời kinh nguyện
Xin ơn trời: Quốc thái, An dân...

xuân ngữ

xuân nhớ em

Em vin cành mai thắm
Tay chạm lộc đầu năm
Ta vô tình đứng ngắm
Nụ cười em chợt gần.

Mòng hai em đi lễ
Cầu Đức Phật Như Lai
Cho thuyền ta đỗ bến
Giúp ta thoát vòng đai.

Ơn em lời cầu nguyện
Xin hứa trả kiếp sau
Tấm lòng nơi đất khách
Luôn nhớ em dạt dào.

Thêm một mùa xuân đến
Chúc em vẫn vui đời
Mắt môi không phai sắc
Như thuở nào xa xôi.

e.p.

Tội-nghiệp

- Tao mới mua được một con chó con, đặt tên là "Nguyễn Du", mẹ tao mắng cho một trận, bảo chớ có hỗn hào mà mang tội với tiền nhân.

- Rồi sao?

- Tao phải đổi tên nó thành "Lê Khả Phiêu."

- Mẹ mày nói gì không?

- Bả lại nói, đừng làm thế, tội-nghiệp con chó!

Trọng-lượng của tình-yêu

- Ê Tám, biến đi đâu mất cả tuần vậy? Đầu cổ làm sao thế?

- Chuyện tình! Cuối cùng, tao tìm ra người tao yêu...

- A! Ai vậy?

- Mày biết con nhỏ tóc nâu mới dọn tới căn nhà ở cuối phố chứ?

- Con bé xinh đấy! Gớm! Sao nhanh thế?

- Tối tối tao vác đàn tới ca vọng-cổ dưới cửa sổ phòng em..

- Mùi há! Rồi em cảm động chứ gì?

- Còn phải hỏi! Em ném xuống cho tao mấy đóa hoa hồng...

- ... còn nguyên giấy gói?

- Không! Còn nguyên trong chậu.

Chuyện tình lãng-mạn

Tám xuống phố mua về một cái áo sơ-mi chim cò mới tinh. Về nhà giở gói áo ra, thấy bên trong có mảnh giấy nhỏ ghi tên và địa-chỉ một phụ-nữ, kèm mấy chữ: "xin vui lòng gửi ảnh."

- A! Một chuyện tình lãng-mạn sắp bắt đầu.

Tám giở hết mấy chồng an-bom, lựa một tấm ảnh bô trai nhất, nắn-nót đề bì thư gửi đi, kèm mấy dòng ấm-áp: *"Cảm ơn cưng đã chờ đợi xem mặt anh."*

Thư đi, tin lại... Mười ngày sau Tám nhận được thư hồi âm, đúng nét chữ của nàng. Hồi-hộp bóc thư ra, thấy có đúng một dòng: *"Có gì đâu! Em chỉ tò mò không biết mặt mũi anh cả đấn nào dám xỏ tay vô cái áo sặc sỡ này!"*

Người chồng "thời-đại"

- Anh yêu em! Anh muốn cưới em!

- Em tiêu hoang lắm đấy, anh có sợ không?

- Không! Tiền của anh là tiền của em.

- Anh có bằng lòng nấu ăn, rửa bát, giặt quần áo, lau chùi nhà cửa, cắt cỏ và dẫn chó đi chơi không?

- Có sao đâu, chuyện đó của ... đàn ông mà!

- Anh có để em tự do muốn làm gì thì làm không?

- Đương nhiên! Anh đâu phải ông chồng của thế-kỷ 19!

- Anh có bằng lòng để em đi chơi riêng khi em muốn?

- Tất nhiên! Hôn-nhân đâu phải một cái cùm!

- Anh có bằng lòng cho em tiếp bạn trai tại nhà?

- Có chứ! Mặt trăng nào phải của riêng ta!

- Vậy... thì thôi! Em không thể lấy một người đàn ông nhu nhược như thế!

Cẩn-thận

- Anh coi kìa, sáng nào anh Hân trước cửa cũng ôm hôn chị Hân mùi mẫn trước khi đi làm, anh có làm vậy được hôn?

- Hơ... Hả! Được... được chứ! Nhưng để anh hỏi coi anh Hân có chịu không đã!

Đã bảo mà!

Chồng (bồn-chồn trông lên lầu, hỏi gắt):

- Tôi hỏi một lần chót, bà có xuống đi hay không thì bảo?

Vợ (giọng khó chịu):

- Một phút nữa em xuống, đã nói đi nói lại cả tiếng đồng hồ rồi, không nghe à?

Lời cuối cho nhau

Hai hồn ma đàn ông hỏi nhau:

- Lời cuối của ông trước khi chết là gì?

- Để nhớ coi.... *"Tôi đi trước đây! Bà bình-tĩnh lo cho con cháu."* Còn ông, lời cuối của ông là gì?

- *"Trời ơi! Sao em bảo là chồng em mai mới về?"*

Tình úa theo thời gian

Vợ (thút-thít):

- Anh không còn yêu em nồng-nàn như hồi mới quen nhau. Giọng anh bây giờ gắt-gỏng chứ không êm dịu như hồi mới lấy nhau. Anh không thèm ngó-ngàng gì tới em! Anh đã hết yêu em!...

Chồng:

- Ồ! Yêu chứ! Anh yêu em nhất trên đời này. Bây giờ thì câm cha nó cái mõm lại cho anh đọc báo!

Kể chuyện đời xưa

Mẹ (kể chuyện đời xưa):

- Ngày xửa ngày xưa...

Bé con:

- Mẹ ơi, bộ chuyện đời xưa nào cũng bắt đầu như vậy hả?

Mẹ (thở dài):

- Không, cục cưng của mẹ! Có khi nó bắt đầu bằng: *"Khổ quá cưng ơi! Tối nay anh lại kẹt ở sở!"*

●

nhận được giới-thiệu

KHẢI CHÍNH

Xóm Mả Lạn

Xóm Mả Lạn là tiểu thuyết thứ 9 của Xuân Tước. Cao Xuân Huy trình bày, Đại Nam xuất bản 1998, Hoa Kỳ.

Xuân Tước là nhà văn của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Ông là một nhà giáo kiêm nhà văn nhà thơ, đã cầm bút từ năm 1940 tới nay. Tác phẩm của ông gồm nhiều thể loại: tiểu thuyết, thi ca, truyện dịch, truyện thiếu nhi, âm nhạc, và sách giáo khoa.

Phần dẫn nhập của truyện dài *Xóm Mả Lạn* được trích trong cuốn *Sài Gòn Năm Xưa* của Vương Hồng Sển (Tự Do xuất bản) đã cho bạn đọc thấy xuất xứ tác phẩm của ông:

"...Khỏi chợ Cây Da Thằng Mọi, có một cánh đồng rộng lớn, trống trải và cây cỏ tùm hum nhiều chỗ. Ngày nay nhà cửa lấp bít bùng không còn nhìn được nơi nào, chỗ xưa kia đây là 'Đồng Tập Trận' cũng gọi là 'Mả Ngụy' hay 'Mả Biền Trụ.' Nơi đây, vua Minh Mạng đã sai chặt đầu ném thây chôn chung một huyệt mả (đến nay mặc dầu đào móng cất nhà vẫn chưa tìm gặp) cả thảy đến 1,137 người, già trẻ bé lớn, đàn ông, đàn bà lộn lạo, khép vào tội phản nghịch, theo giặc Khôi ở lại trong thành, chống binh lính triều đình ba năm (1832-1835).

...Danh từ 'Mả Ngụy' bây giờ thỉnh thoảng còn nghe trong dân gian dùng trong câu nguyền rủa độc địa: 'Đồ Mả Ngụy đầu thai' để trách những đám con ngỗ nghịch, bất hiếu, cãi lời cha mẹ. Còn đây là chú thích của ông Đặng Văn Ký, tự Minh Tải, học giả ở Gò Vấp: 'Mả Ngụy Khôi - chỗ ngã tư (Verdun cũ) Lê Văn Duyệt và Phan Thanh Giản, khoảng Bình Dân Bệnh Viện. Từ đường Lê Văn Duyệt vào Chợ Lớn, Mả Ngụy nằm mé tay mặt.'

...Và từ khi 1,137 người được chôn vùi chung một chỗ, thì cuộc giao hòa giữa kẻ sống và người chết bắt đầu. Và truyện Xóm Mả Lạn cũng bắt đầu..."

Sách dày 284 trang, giá 14 mỹ-kim, 22 gia kim. Liên-lạc: Làng Văn.

Thơ Trần Hoài Thư

Thi phẩm đầu tay của nhà văn Trần Hoài Thư, do chính tác giả trình bày, xuất bản tại Hoa Kỳ, 1998. Tranh bìa của Huỳnh Minh Chí. Hình chân dung tác giả ở bìa sau của Hữu Việt.

Thơ Trần Hoài Thư gồm 78 bài do tác giả làm từ trước 1975 cho tới nay.

Trong bài Bạt, Lê Ca Dao đã có nhận xét về Thơ Trần Hoài Thư: *"Thơ của Trần Hoài Thư chính là một phần của đời sống anh. Có thơ của lính, thuở những ngày ở Bồng Sơn, Đèo Cả, Đèo Nhông, An Lão, Phù Ly... nhưng cũng có thơ của ngày hôm nay, của những ngày làm anh học trò già tóc bạc, lúc đứa con vào học trường y khoa... Thơ của anh có... cá tính của anh, đời sống của anh... Tất cả đều có một sinh khí của một đời sống thực, của những cảm hứng đã bắt nguồn và bén rễ từ mảnh đất đầy phù sa của một đời người... Thơ của Trần Hoài Thư là thi ca của người làm chủ được ngôn ngữ và đã biết cách để nói lên được tâm cảm của mình..."*

Sách dày 144 trang, giá 10 mỹ kim. Liên-lạc: Trần Hoài Thư, P.O. Box 58 So. Bound Brook, NJ. 08880, USA.

Bây Giờ Em Vui

Thi phẩm thứ tư của Bích Xuân sau *Bao Giờ Em Quên* (1994), *Chàng* (1996), và *Bao Giờ Anh Đi* (1997), Trần Đình Thục trình bày bìa, phụ bản của Hoàng Đình Tuyển, Tổ Hợp Âu Châu xuất bản, 1998.

Bây Giờ Em Vui gồm 56 bài thơ. Tâm sự thầm kín của tác giả đã được gửi gấm qua bài bút ký dài 56 trang với tựa đề "Bây Giờ Em Vui." Ngoài ra, thi phẩm còn gồm có các bài do một số báo và các nhà văn viết về thơ Bích Xuân, những hình ảnh ra mắt thơ Bích Xuân, những bài thơ của Bích Xuân được phổ nhạc, một số bài thơ của tác giả được dịch sang tiếng Pháp, và một bài tâm sự viết cho người yêu mà tác giả gọi chung là "Anh." Bài này được viết bằng hai thứ tiếng, tiếng Việt với tựa đề "Những Lời Thầm Lặng," và tiếng Pháp với nhan đề là "Confidences."

Thơ của Bích Xuân trữ tình và rất gợi cảm mà có người gọi là tình *thi*, đạt về cả hai mặt xúc cảm và nhạc tính, cho thấy tác giả là người đa tình, đa cảm, và đa sầu. Ngoài ra, tính chân thành và cởi mở của Bích Xuân cũng thể hiện một cách rõ nét trong tác phẩm. Văn của Bích Xuân trong sáng, văn pháp vững vàng, văn lý phân minh, văn nghĩa hàm súc, và văn phong rất độc đáo.

Sách dày 198 trang, in đẹp, không in địa chỉ nhà xuất bản, không thấy đề giá bán.

Cơn Ác Mộng

Thi phẩm của Thanh Thanh, do Xây Dựng và Thế Giới Mới xuất bản lần thứ nhất tại Hoa Kỳ năm 1998. Trước thi phẩm này, Thanh Thanh đã cho xuất bản tại Việt Nam tất cả 6 thi tập gồm: *Ánh Trời Mai* (1949, 1950, 1951), *Kiếm Xuân Thu* (1951), *Nhạc Ngày Xanh* (1952), *Quán Bên Sông* (kịch thơ,1953), *Tuần Trăng Mật* (1960), và *Với Thượng Đế* (1964).

Thanh Thanh là bút hiệu khi làm thơ của Lê Xuân Nhuận, cạnh các bút hiệu khác như: Kiều Ngọc (văn),

Nguyệt Cầm (kịch), Người Thơ (luận), và Tú Ngông (phúng).

Cơn Ác Mộng gồm 35 bài thơ trong đó có hai bài *Tên "Không Tặc"* và *Nếu* đã được dịch sang Anh Ngữ.

Thơ của Thanh Thanh là cả một khắc khoải và ray rứt cho cảnh nước mất nhà tan do quân xâm lăng cộng sản gây ra. Thơ Thanh Thanh bao gồm đủ mọi tình cảm dành cho đất nước, đồng bào, vợ con, người thân, các chiến sĩ, và những người đã hy sinh vì "tổ quốc, danh dự, trách nhiệm." Lời thơ của Thanh Thanh chứa chan chân tình, liêm sỉ, trách nhiệm, cùng sĩ khí.

Sách dày 182 trang, giá 10 mỹ kim, được phát hành để gây quỹ yểm trợ Lý Tống. Liên lạc: 1700 Chip N' Dale Dr., Arlington, TX, 76012, USA.

Gửi Em Một Đóa Hoa Hồng

Thi phẩm của Trần Vấn Lệ, do Huế xuất bản tại Hoa Kỳ, 1998.

Trong bài *Đôi Lời, Không Phải Là Bài Tựa*, tác giả đã thổ lộ: *"Tập thơ thường có in bài Tựa. Cũng có khi bài Bạt để chen. Thêm nữa, dăm ba tờ Phụ Bản và Hình Tác Giả... sợ đời quên! Thường thì như thế. Không thường thế. Bởi tập thơ này Tựa, Bạt không; chỉ có Tấm Lòng phơi với giấy, tiếng Thời Gian và những Giọt Lệ trong."*

Gửi Em Một Đóa Hoa Hồng gồm 92 bài thơ, kể cả bài *Đôi Lời, Không Phải Là Bài Tựa* và bài *Một Thoáng Tuổi Người* ở mặt bìa sau.

Thơ Trần Vấn Lệ tuy có vương "tục lụy, khổ, sầu...," nhưng vẫn đầy hy vọng: *"Một vài năm nhất định phải quay về, lòng của lính dễ gì nguôi quốc biến, tuổi dù già vẫn nấu một nồi kê!"* Mặc dầu có cảm thấy đắng cay, bất cần đời và cô đơn, nhà thơ Trần Vấn Lệ vẫn còn đầy sĩ khí và liêm sỉ: *"Tôi đau đớn nhớ những lời anh nói, ngó lại mình, một kẻ quá cô đơn! Cùng là lính, nỡ nào ta phản bội, chính lòng ta... đừng nói nữa Quê Hương!" (Sài Gòn Ơi Vĩnh Biệt)*

Qua thi tập, người ta có cảm tưởng lời nói của Trần Vấn Lệ đã là thơ rồi. Chính vì thế mà những bài *"Đôi Lời, Không Phải Bài Tựa," "Quê Hương Đẹp Nhất," "Đà Lạt Buồn Ơi," "Nhìn Ảnh Người Về," và "Một Bài Thơ Xuôi... Xị"* được trình bày theo kiểu văn xuôi nhưng vẫn có tiết tấu và âm hưởng của thơ. Đây là những bài thơ chứa chan cảm xúc và nhạc tính.

Sách dày 128 trang, in đẹp, không đề giá bán, không có địa chỉ của nhà xuất bản.

Đời Chiến Binh

Hồi ký lịch sử chiến tranh Việt Nam của Trương Dưỡng, tác giả giữ bản quyền và tự xuất bản trước đây (không ghi năm xuất-bản), tái bản lần thứ nhất, 1998, tại Hoa-kỳ; bìa do Nguyễn Minh trình bày; các phụ bản hình ảnh chiến trường do Nguyễn Thu Lương, Đào Hữu Hạnh, và Lê Duy Đài cung cấp; phần trình bày tác phẩm do Đặng Văn Thanh, Trần Văn Bá, anh chị Thân, và Trần Văn Bình phụ trách. Ngoài ra, sách còn có các phụ bản về huy hiệu các tiểu đoàn Nhảy Dù, các đội trinh sát sư đoàn Nhảy Dù, và các đại đội thuộc tiểu đoàn 9 Nhảy Dù.

Đời Chiến Binh không những có tính cách hồi ký lịch sử chiến tranh mà còn là cuốn tài liệu xác thực và hiếm quí, giúp ích rất nhiều cho các nhà sử học để tham khảo về lịch sử chiến tranh Việt Nam. Về phương diện chiến đấu giải trừ quân xâm lăng cộng sản, cuốn *Đời Chiến Binh* còn được coi là bản "Hịch Sát Cộng."

Theo như "Lời Trần Tình" của tác giả, đây là tài liệu xác thực vì *"sách Đời Chiến Binh thành hình do sự đúc kết những cuộc phỏng vấn với gần 50 chiến sĩ đã trực tiếp tham dự trận chiến và các sách báo Việt, Mỹ của những tác giả nổi tiếng."*

Cuốn *Đời Chiến Binh* nhằm mục đích nói lên sự chiến đấu anh dũng, gian lao, và nguy hiểm của các chiến sĩ trong những trận chiến quan trọng, gay cấn, và quyết liệt. Phần nói về những anh hùng vị quốc vong thân - gồm 10 vị tướng tá có tên tuổi và 7 Hiệp Sĩ Thời Đại VNCH cùng 9 Chiến Sĩ Nhảy Dù Tận Trung Báo Quốc - rất đặc sắc.

Đây là tài liệu quí giá về những anh hùng trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Tác giả là chiến sĩ Dù nên chỉ "viết về các cuộc hành quân của binh chủng Nhảy Dù" mà tác giả đã từng phục vụ gần 10 năm và quen với cách điều quân bố trận.

Tuy khiêm nhường: "Tác giả không phải là nhà văn nên coi đây chỉ là những chuyện kể, biết (và nghe) đâu viết đó, xin quí vị thông cảm...", nhưng văn pháp của Trương Dưỡng vững vàng, văn phong độc đáo. Lời văn cô đọng, sáng sủa, gọn gàng, lôi cuốn, hấp dẫn; ý tứ mạch lạc; cú pháp phân minh; phân đoạn chính xác rõ ràng. Những điều này đã khiến độc giả thích thú đọc từ đầu tới cuối.

Đời chiến binh dày 308 trang, giá 16 mỹ kim. Liên lạc Mr. Thiên Trương, 9220 Renoir Court, Boynton, Beach, Fl., 33437-2467, USA.

Văn Tập

Văn Tập là ấn phẩm của Câu Lạc Bộ Văn Hữu, phát hành mỗi năm hai số: Xuân-Hạ và Thu-Đông. Câu Lạc Bộ Văn Hữu mới được một số văn hữu vùng thủ đô Canada thành lập vào năm 1998.

Văn Tập số 1 do Việt Lang Publishing House xuất bản và phát hành vào Thu Đông 98 với "Lời Mở Đầu" của văn hữu chủ nhiệm Phạm Quân Khanh, gồm các thể loại: thơ, nhạc, truyện ngắn, truyện cổ tích, giới thiệu thơ văn, biên khảo, tham luận, và nhận định, v.v.. dày 180 trang, giá bán: 7 gia kim.

Câu Lạc Bộ Văn Hữu chủ trương *Văn Tập* là phương tiện truyền thông những suy tư, những tâm tình, những cảm quan văn hóa trong mọi phạm trù văn học và nghệ thuật. Những tư liệu tinh thần này được phô diễn bằng tất cả các hình thức nhân văn thích nghi của từng văn hữu.

Văn Tập sẽ đăng tải tác phẩm của thành viên Câu Lạc Bộ Văn Hữu cùng tác phẩm của văn hữu khắp nơi có cùng chủ trương để đồng hướng trong tác vụ phát huy tình người và xây dựng nhân văn.

Liên lạc: Câu Lạc Bộ Văn Hữu, P.O. Box 38066, 1430 Prince of Wales Drive, Ottawa, Ontario, K2C-1N0, Canada. ●

tài liệu

LTS: Nhằm mục-đích khuếch-đại những tiếng nói chỉ được phổ-biến hạn-chế trong nước với một mục-tiêu giới-hạn nào đó, chúng tôi đăng-tải tài-liệu sau đây, xin quí độc-giả dùng phương-tiện riêng, tiếp sức gửi ngược về nước, càng rộng càng tốt. Tưởng cũng cần minh-định rằng, ngoại-trừ Lời Toà-soạn, ý-tưởng và dụng-ngữ trong mục Tài-liệu này không nhất thiết phù-hợp quan-điểm của Làng Văn.

Một Cái Nhìn Trở Lại

TRẦN ĐỘ

LTS: Cựu tướng VC Trần Độ (tên thật Tạ Ngọc Phách, sinh năm 1923, nguyên Phó Chủ-tịch Quốc-hội, Phó Chủ-tịch Nhà nước CSVN), sau một thời-gian đặt vấn-đề "nên hay không nên giữ lại đảng Cộng-sản và chủ-nghĩa xã-hội", đã đưa ra bài phản-tỉnh "Một cái nhìn trở lại" như dưới đây.

Bài Trần Độ nhằm hai mục-đích: tuyên dương và biện minh cho đảng CSVN, dùng biện-minh cho Đảng làm biện-minh cho bản thân, về thái-độ đối với Đảng trong thời-gian mấy năm gần đây của ông.

Trần Độ chia lịch sử Đảng làm hai giai-đoạn: thời chiến và thời bình, và đề cao chủ-trương rằng Đảng đã làm đúng và làm hay khi áp-dụng quân-luật để cai-trị trong thời chiến. Lý-luận này dễ được chấp-nhận, nhờ tính-cách lẫn-lộn giữa quân luật và toàn tài chuyên chính.

Trong giai-đoạn hiện-tại, là thời bình, Trần Độ kêu-gọi Đảng mở rộng hệ-thống cai-trị, thu dụng nhân tài để giúp nước, như các "vua hiền" ngày xưa. Chủ-trương của Trần Độ, là mở rộng, không phải chia quyền. Cái cây cộng-sản càng ngày càng sum-sê, rậm-rạp nhưng không còn khoẻ mạnh, già cỗi, nhiều sâu bọ, bệnh tật và đối-diện nguy-cơ gãy đổ, bị tiêu diệt. Mối ưu tư của Trần Độ, là làm sao bắt sâu tỉa cành, bón phân tưới nước và xịt thuốc diệt trùng. Tất nhiên là để cứu cây, không phải để thay cây. Đó chính là mối quan-tâm hàng đầu của một người cộng-sản chân-chính, có lý-tưởng. Với họ, Marx vẫn đúng, Lenine vẫn đúng, tư-tưởng Hồ Chí Minh (nếu có), vẫn đúng. Và chính do đó, họ khác với chúng ta.

Đối với phần lớn nhân-loại, trong đó có chúng ta, lý-thuyết cộng-sản sai lầm từ căn-bản, nên bất cứ cơ-chế nào được xây-dựng trên căn-bản đó, đều là sản-phẩm của sai lầm.

Tự-do dân-chủ không phát sinh từ lý-thuyết cộng-sản, và ngược lại.

Chủ-trương mở rộng tự-do dân-chủ để củng-cố và tăng cường sự lãnh-đạo của Đảng chỉ lặp lại một giải-pháp chính-trị giai-đoạn của Lenine, ở đó tự do dân-chủ được sử-dụng như một chiêu-bài, nhằm giải-quyết những khó-khăn trước mắt và sau đó, được khai-dụng tàn-bạo để đào xới tận gốc rễ những mầm mống phát sinh tự-do dân-chủ.

Không ai ngăn cấm những người cộng-sản chân-chính và lý-tưởng tin rằng trong quá-khứ chiến-tranh, Đảng (trong đó có họ) đã làm đúng và làm hay; nhưng họ nên sáng-suốt và nhìn xa hơn rằng, ở giai-đoạn xây-dựng hiện-tại, con đường tốt đẹp nhất, an-toàn nhất cho Đảng, là hãy trút bỏ quyền-lực, chấm dứt thời-kỳ độc tôn cai-trị, để toàn dân tự quyết-định thể-chế chính-trị tương-lai cho đất nước. Đó mới là con đường thẳng-tắp, ngắn nhất, vinh-quang nhất và an-toàn nhất. Trang sử mới của đảng Cộng-sản Việt-nam nên do chính Đảng lật qua, thay vì chờ-đợi bị huỷ-diệt toàn diện trong một cuộc cách-mạng bạo-lực, có thể nổ ra bất cứ lúc nào. (NHN)

*

* *

(tiếp theo kỳ trướcvà hết)

Tình trạng này mâu thuẫn với tình trạng bình thường của cuộc sống. Vì cuộc sống vốn có bản chất sinh động và phong phú. Hiện nay, cả người trẻ lẫn người già đều ngấy đến tận cổ những cuộc họp có những diễn văn nhắc đi nhắc lại nhiều lần một số khẩu hiệu cũ kỹ. Tình trạng này làm tê liệt mọi sự sinh động và hào hứng trong sinh hoạt. Trước đây, trong cách mạng và chiến tranh, mỗi lần hội họp nhau lại là có những vấn đề mới phải giải quyết, nhiệm vụ mới phải hoàn thành. Ngày nay không có điều đó nữa.

Tình trạng nói trên tất yếu dẫn đến một câu trả lời tiêu cực (một cách không thể tránh được) câu hỏi: "Đảng là *ai*?", mỗi khi *người* ta nói "ý Đảng" là thế này, "chủ trương của Đảng" là thế nọ, "Đảng muốn" như vậy... Trong thực tế câu trả lời hiển nhiên là: Đảng là một nhóm người quan trọng trong cấp ủy và tập trung hơn nữa, là ông Bí thư. Việc gì mà ông Bí thư hoặc một nhóm người trong cấp ủy muốn, tức là Đảng muốn. Chẳng lẽ nói cái gì của Đảng cũng có nghĩa là có ý kiến của hơn hai triệu đảng viên?! Mỗi đảng viên bình thường phải làm theo ý kiến và mệnh lệnh của Đảng thể hiện qua các nghị quyết, và không được tự coi mình là Đảng. Nhưng vì là tập trung dân chủ, cho nên vai trò của bí thư và cấp ủy tất nhiên là quan trọng, không thể khác được. Thế mà ở một *số cấp* có một số đồng chí bất cứ lúc nào cũng nói năng và hành động như thể các đồng chí ấy thay mặt Đảng và nhân danh Đảng. Vậy Đảng là các đồng chí ấy rồi còn gì, "lôgích" quá rồi còn gì?! Còn phải "Đảng là ai" làm gì nữa!

- Tình trạng nói trên cũng đưa tới một hệ quả hiển nhiên là sùng bái *cá nhân*. Sùng bái cá nhân không phải chỉ là một tệ nạn tạm thời và của riêng đảng Cộng sản Liên Xô. Nó là kết quả tất yếu của tập trung dân chủ. Vì bí thư và một số đồng chí chủ chốt là quan trọng nên hàng ngày phải đề cao vai trò của các đồng chí ấy, phải ca ngợi các đồng chí ấy, phải coi từng câu nói của các đồng chí ấy như ánh sáng soi đường, phải trích dẫn những câu ấy để thêm sức nặng cho các văn kiện. Phải bảo vệ uy tín cho các đồng chí ấy, phải khôn khéo dập tắt những nhận xét có hại cho các đồng chí ấy. Cũng vì lẽ đó mà một cán bộ quan trọng về tư tưởng - văn hóa của Đảng đã phê phán việc các báo đưa tin về chuyện đời tư của tổng thống Mỹ. Cán bộ này lo cho *tổng thống* Mỹ *mất uy tín* hơn cả nhân dân Mỹ, vì nhân dân Mỹ được thông báo nhiều chi tiết gấp trăm lần báo chí ta. Chuyện cứ như đùa mà có thật.

Nói về vai trò của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, ai cũng thừa nhận nó có sự cần thiết thực sự trong cuộc sống, nhưng nếu chỉ biết có thế mà không *cần có* những cơ *chế giới* hạn nó thì mặt trái của nó tất yếu phải dẫn tới chỗ làm hư hỏng cán bộ, và tai hại hơn nữa là nó mang lại nhiều điều khốn khó cho đảng viên

thường và nhân dân.

- Tập trung dân chủ trong Đảng đã có những điều khúc mắc, thế mà lại đem nó áp dụng cho toàn xã hội thì còn khúc mắc ghê gớm đến chừng nào? Trong khi đó thì chúng ta đang nhằm tới mục tiêu là một xã hội công bằng và văn minh, cũng tức là một xã hội có tự do và dân chủ. Cái tập trung dân chủ sống trên nền tảng tâm lý tiểu nông và tâm lý tôn ti trật tự của xã hội phong kiến thì lại càng có sự biến dạng và phát triển mặt trái nhiều hơn. Ngay trong thời gian hai cuộc kháng chiến, những lời kêu ca về tệ nạn cấp bậc cũng không ít. Tệ nạn quá lệ thuộc vào cấp bậc lại còn phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong môi trường bộ máy nhà nước nằm trong tay Đảng.

- Nhiều ý kiến cho rằng sở dĩ có tham nhũng là vì có "một bộ phận (nhỏ) thoái hóa và biến chất". Tôi cho là không phải. Sở dĩ có tham nhũng và càng chống lại càng tràn lan là vì thể chế của ta tạo ra điều kiện cho những người có quyền lực, dù nhỏ, cũng có thể dựa vào quyền lực đó mà mưu lợi cho mình. Ta thiếu một cơ chế có "phanh hãm" những người có quyền lực, thiếu sự giám sát những người có quyền lực đó, cho nên không thể chống tham nhũng được.

- Vấn đề trên đây lại có liên quan tới quan niệm về luật pháp. Ở Việt Nam có một nhận thức phổ biến là: luật pháp làm ra chủ yếu để cho dân, dân phải chấp hành. Trong các nguyên nhân của tình trạng tiêu cực hoặc các tệ nạn thông thường người ta hay nói đến nguyên nhân là sự hiểu biết luật pháp của dân còn thấp. Tôi thấy cần phải nhận thức ngược lại. Luật pháp làm ra để cho các cơ quan nhà nước. Người nhà nước phải là người hiểu biết đầy đủ về luật pháp và chấp hành nghiêm chỉnh các điều luật pháp quy định. Ở nước ta, hình như các cơ quan và người của các cơ quan nhà nước được châm chước về luật pháp và hay tuỳ tiện vận dụng các điều luật đã được quy định. Ở các nước dân chủ (mà ta thường miệt thị gọi là dân chủ tư sản) người ta sống khác, ở đó thực sự có sự bình đẳng của mọi người trước luật pháp. Tổng thống cũng phải ra khai trước các thẩm phán, thề trước luật pháp, nếu khai man, nói dối, có thể bị luận tội và phế truất. Ở nước ta cũng có nhiều văn bản ghi rõ "Mọi công dân đều bình đẳng trước luật pháp". Nhưng đó là nói để mà nói, trong thực tế lại không như vậy.

- Tôi có đọc cuốn "Hoàng Việt Luật Lệ", cuốn sách giới thiệu luật Gia Long. Trong bộ luật Gia Long có những khoản quy định hình phạt, kể cả hình phạt cho quan tòa ra án phạt sai (nhẹ quá hoặc nặng quá), tức là luật bắt cả người xử sai cũng phải chịu phạt, với những hình phạt được quy định rõ. Đủ thấy trong lịch sử nước ta đã từng có những điều luật tiến bộ, đầy tính nhân văn. Hình như ít có ai chú ý tới điểm này.

- Nói tóm lại, tập trung dân chủ có nhiều ưu điểm trong đấu tranh cách mạng và trong chiến tranh. Nhưng cứ kéo dài mãi thì nó sẽ phát triển biến dạng từ mặt trái của nó về phía bệnh hoạn. Sự biến dạng ấy dẫn đến những hệ quả tai hại lớn: tạo nên một chế độ tập trung quan liêu, triệt tiêu dân chủ, triệt tiêu tính tích cực sáng tạo của các chủ thể cá nhân, tạo điều kiện cho sự phát triển đặc quyền, đặc lợi, và đó là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn tham nhũng.

- Mỗi nguyên tắc đều có ý nghĩa tích cực trong môi trường của tình thế và giai đoạn. Không có nguyên tắc hoặc nguyên lý nào luôn luôn đúng và mãi mãi đúng. Nhu cầu phân tích và thảo luận lại vấn đề tập trung dân chủ là cần thiết. Đó không phải là yêu cầu "phủ nhận" hay "phản động" như có một số kẻ dốt nát thường nói. Không ai tán thành dân chủ vô chính phủ, nhưng cũng không ai chịu được sự tập trung quan liêu. Tôi rất ngán những người nói lăng nhăng về vấn đề này.

Về phương thức lãnh đạo Đảng

Ta hãy xem lại phương thức "lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối, triệt để", cả về tư tưởng và tổ chức, xem phương thức ấy phát sinh thế nào và trong điều kiện nào?

Tôi nhớ lại thì phương thức ấy ta học của đảng Cộng sản Trung Quốc. Đảng Cộng sản Trung Quốc nêu lên phương thức đó, nhấn mạnh tới việc Đảng xây dựng và lãnh đạo lực lượng vũ trang. Đảng phải trực tiếp nắm chặt lực lượng vũ trang cách mạng, không thể để cho một lực lượng chính trị nào có ảnh hưởng trong các lực lượng vũ trang cách mạng mà đảng Cộng sản xây dựng và lãnh đạo.

Tuy từ năm 1945, khi chính phủ ban sắc lệnh 71 về xây dựng lực lượng quân đội quốc gia, tôi đã tích cực đóng góp vào việc đấu tranh cho chế độ công tác chính uỷ trong quân đội, nhưng tôi chỉ mới nhận thức sơ lược và đơn giản là quân đội thì phải có công tác chính trị, thế thôi. Đó là nhờ đọc được về điều đó trong vài cuốn sách mỏng mà anh Văn (đồng chí Võ Nguyên Giáp) trao cho tôi. Mãi tới năm 1950, tôi được làm việc trực tiếp với quân giải phóng nhân dân Trung Hoa ở chiến dịch biên giới, và sau đó nhiều năm làm việc với các đồng chí cố vấn Trung Quốc, nhận thức của tôi mới được bồi bổ và nâng cao thêm. Viết đến đây, tôi thấy cần phải nói rằng bất luận là thế nào, tôi cũng vẫn biết ơn đảng Cộng sản Trung Quốc, giải phóng quân Trung Quốc trong sự nâng cao nhận thức quân sự và chính trị.

Như vậy rõ ràng là phương thức (hay nguyên tắc) lãnh đạo này đã phát sinh trong việc lãnh đạo quân đội. Nó đã tồn tại và phát triển suốt trong hàng chục năm chiến tranh. Mà trong chiến tranh thì lãnh đạo chiến tranh và lãnh đạo quân đội cũng là một mà thôi

Từ phương thức này mà Đảng trở thành Đảng của quyền lực tối cao. Đảng ta vẫn phê phán và chống lại ách "Đảng trị", nhưng trong thực tiễn thì Đảng thực hành triệt để nhất sự Đảng trị.

Đảng là nơi quyền lực tối cao, mà nơi thay mặt Đảng và nhân danh Đảng là Bộ Chính trị và một số nhỏ đồng chí trong Bộ Chính trị. Bộ Chính trị quyết định mọi việc của chính phủ, của Quốc Hội, phê duyệt mọi việc của các tổ chức xã hội, quyết định tất cả nhân sự của tất cả các cơ quan, kể cả cơ quan dân cử. Chẳng thế mà trong dân gian có câu "Đảng cử, dân bầu".

Ấy là vì Đảng đã thực hành nguyên tắc lãnh đạo tuyệt đối cả về tư tưởng và tổ chức. Cho nên các cơ quan của Đảng, đặc biệt là các cơ quan tuyên huấn và tổ chức, mới trở thành cơ quan quyền lực đứng trên toàn xã hội. Cơ quan tuyên huấn trước đây chỉ làm việc tuyên truyền và huấn luyện trong Đảng, tạo điều kiện cho các đảng viên hoạt động trong nhân dân, thì nay là cơ quan tư tưởng - văn hóa nắm và chi phối toàn bộ các tổ chức thông tin, báo chí, các tổ chức văn nghệ. Tình hình này đã xóa bỏ nhiều điều trong Hiến pháp, mà Hiến pháp ở nước ta thì đã được chính đảng Cộng sản, chứ không phải ai khác, chỉ đạo và quyết định trước khi đưa ra Quốc Hội.

Vậy thì rõ ràng ta không có dân chủ.

Tuy thế, vẫn có người nói rằng nhân dân ta hơn 90% đi bầu Quốc Hội, ứng cử viên và đại biểu Quốc Hội đi gặp gỡ cử tri trước và sau khi họp Quốc Hội... rồi lớn tiếng tự hào: Liệu trên thế giới này có nơi nào dân chủ bằng Việt Nam?

Khi tôi hoạt động ở Quốc Hội, tôi có dịp thấy rõ lòng dân. Đoàn đại biểu của Uỷ ban Văn hóa - Giáo dục của Quốc Hội do tôi làm chủ nhiệm khi đi các địa

phương thường được giới thiệu rất trang trọng. Cán bộ giúp việc chúng tôi ở Văn phòng Quốc hội khi đến các địa phương thường rất tự hào và tự tin giới thiệu tôi với chức danh ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng. Khi tôi hết nhiệm kỳ khóa VI của Đảng, không còn ở trong Trung ương nữa, thì khi công tác các đồng chí giúp việc hết sức băn khoăn là trong đoàn không có ủy viên trung ương thì liệu địa phương có thèm tiếp hay không? Thế có nghĩa là người ta mặc nhiên thừa nhận chế độ Đảng trị.

Tôi thấy lòng dân thế này: khi chúng tôi tiếp xúc với cử tri, được người ta giới thiệu với các chức danh: chủ tịch, chủ nhiệm, ủy viên... thì cử tọa vỗ tay lẹt đẹt, tỏ vẻ lịch sự một cách lạnh lùng. Nhưng khi trong đoàn chúng tôi có những văn nghệ sĩ có tác phẩm nổi tiếng, tôi tranh thủ giới thiệu bổ sung: đây là tác giả "Điêu Tàn", đây là tác giả "Bão Biển", tác giả "Nổi Gió", tác giả "Nổi Lửa Lên Em" và nói đùa rằng trong đoàn chúng tôi toàn những gió, bão và lửa thì cử tri tỏ rõ một nhiệt tình hết sức nồng nàn, và những đại biểu đó được mọi người đón tiếp, tìm gặp về sau rất lâu. Mới thấy là nhân dân biết rất rõ giá trị của từng đại biểu, họ rất hoan nghênh và yêu mến những người mang đến cho họ một giá trị nào đó, chứ còn chức vụ chỉ làm cho họ ngán ngại mà thôi. Phải đáp ứng trúng lòng dân mới gọi là dân chủ, gọi là để dân làm chủ. Còn chỉ hô khẩu hiệu và cổ động rầm rộ cái gọi là xã hội hóa, coi đó là để dân làm chủ thì hiệu quả ắt ngược lại. Càng xã hội hóa nhiều thì dân càng phải đóng góp nhiều hơn: nào là giáo dục, y tế, văn hóa, nào là đền ơn đáp nghĩa, chống tệ nạn này tệ nạn khác vv...

Nước ta chưa thể coi là nước có dân chủ, mà là một nước không dân chủ. Phương thức lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối đi ngược lại với xu thế dân chủ hóa là nguyên nhân sâu xa của tình trạng không có dân chủ. Phương châm toàn diện tuyệt đối ấy còn liên quan tới một phương châm khác là phương châm "chính trị là thống soái". Phương châm này do Mao Trạch Đông đề xướng, Đảng ta cũng tiếp nhận phương châm này một cách sâu sắc. Vì yêu cầu giành thắng lợi cho cách mạng là yêu cầu lớn và bức thiết, yêu cầu "tất cả cho chiến thắng" của chiến tranh cũng vậy. Mục tiêu của chiến tranh cách mạng là mục tiêu chính trị, tất yếu chính trị là cực kỳ quan trọng. Tất cả mọi hoạt động đều phải nhằm vào mục tiêu đó. Cái gì quan trọng đều có ý nghĩa chính trị. Nhiệm vụ nào quan trọng, hành động nào quan trọng đều là nhiệm vụ chính trị, hành động chính trị hoặc hành động cách mạng. Những điều đó đã là những nội dung giáo dục và động viên rất lớn và là một sự thật rõ ràng, được lịch sử ghi nhận.

Ngày nay lịch sử đã sang trang. Vậy mà cái phương châm được áp dụng trong thời chiến ấy vẫn không hề thay đổi. Tuy không có sự xác nhận chính thức và công khai phương châm "chính trị là thống soái" nhưng chỉ cần theo dõi sinh hoạt xã hội những năm trước đây cho đến bây giờ thì thấy rành rành ý tưởng tuyệt đối hóa chính trị, chính trị hóa mọi sinh hoạt xã hội. Như vậy, mọi ngôn từ, mọi hành xử đều phải tuân theo yêu cầu chính trị, đáp ứng yêu cầu chính trị, chứ không được tự nhiên, nhi nhiên nữa.

Gần đây tôi có thời giờ được đọc ít nhiều về những nguyên lý của tam giáo (Nho, Phật, Lão), thì thấy ra một điều là cả ba đạo đều chú trọng đến con người và từng cá nhân con người, đều yêu cầu mỗi người phải biết phục tùng, đều yêu cầu mỗi người hoặc là phải diệt dục, giác ngộ, từ bi, để thoát khỏi mọi nỗi khổ của cuộc đời đặng đi tới cõi Niết bàn, hoặc là phải tu tâm dưỡng tính để trở thành người cao thượng, tử tế (quân tử), hoặc là phải sống thuận theo đạo trời, khiêm nhường và quên mình (vô vi). Còn chủ nghĩa cộng sản thì lại yêu cầu mỗi người phải biết phục tùng và tuân theo chủ nghĩa. Chủ nghĩa cộng sản chống chủ nghĩa cá nhân là hay, là đúng, nhưng đi đến chỗ triệt tiêu vị thế của cá nhân, đòi mỗi cá nhân phải quên mình đi, chỉ lấy chủ nghĩa làm lẽ sống của mình, thì không thể được. Mỗi con người cá nhân vẫn phải có cuộc sống riêng, có những nhu cầu, lo toan và ràng buộc riêng, mà điều đó hàng ngày hàng giờ chi phối tâm tưởng và cuộc sống riêng của mỗi người. Mỗi người không thể chỉ sống với lý tưởng và sống bằng lý tưởng. Tôi cho rằng đáng lẽ người cộng sản phải hiểu sâu sắc điều này, phấn đấu xây dựng một xã hội mà mỗi người đều có cuộc sống tốt đẹp, được tự do và hạnh phúc. Nhưng cuộc sống mà những người cộng sản tạo nên lại chủ yếu nhằm để bắt tất cả mọi người phải tin theo và đáp ứng yêu cầu chính trị của Đảng, chỉ hướng mọi người vào một mục tiêu quan trọng là tin tưởng tuyệt đối và ra sức củng cố, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, đẩy những điều đó lên và thiêng liêng hóa chúng thành như những tín điều của một tôn giáo. Trong khi ấy thì người cộng sản lại lớn tiếng nhấn mạnh quyền tự do không tín ngưỡng.

Cuộc sống hàng ngày của mỗi người trong xã hội hiện nay đầy ắp những yêu cầu chính trị, một cuộc sống đầy ắp không khí cổ động và khẩu hiệu. Tôi chẳng có điều kiện đi đâu để xem thiên hạ sống ra sao. Tôi chỉ biết chút ít ở một số ít nước Đông Âu, nhưng tôi có cảm nhận rằng ở Việt Nam con người sống không được tự do thoải mái bằng dân các nước châu Âu, cho dù là những châu Âu cộng sản. Xã hội Việt Nam có quá nhiều hội họp, quá nhiều đại hội, quá nhiều diễu hành, cờ quạt, quá nhiều kỷ niệm, quá nhiều chào mừng, quá nhiều diễn văn quan trọng và cả những diễn văn đọc nhầm... Do đó có quá nhiều sự biểu dương thành tích và quá ít sự nhìn lại khó khăn và khuyết điểm. Trong hầu hết các báo cáo ta đều thấy bao giờ khó khăn, khuyết điểm cũng là số ít, cũng là bộ phận nhỏ, cũng là tạm thời. Trong khi ấy thì người ta vẫn nhắc tới một nguyên lý dạy rằng phải tự phê bình nghiêm khắc mới tiến bộ được. Cuộc sống đầy rẫy những hình thức khoa trương, nó chứng tỏ ta mắc bệnh hình thức chủ nghĩa quá nặng. Cái gì cũng tô vẽ thành "ngày hội của nhân dân". Thực ra, nhân dân phải miễn cưỡng đáp ứng yêu cầu chính trị của Đảng, thậm chí đến bầu cử Quốc Hội người ta cũng đi bầu phát đi cho xong. Có trường hợp một người đi bầu hộ hàng chục người, nhưng bộ máy tuyên truyền bộ máy tuyên truyền của ta vẫn miêu tả ra được là "ngày hội của nhân dân", trong khi tâm trí mỗi người dân còn đang bận rộn với ngàn nỗi lo toan và nhiều người còn đang rên xiết vì oan khổ. Và người mà họ bỏ phiếu bầu có phải do họ chọn đâu, họ có biết gì đâu.

Phương châm tuyệt đối hóa chính trị còn nhiều nhánh lắm, đó là sự chính trị hóa tất cả mọi lĩnh vực:

- Chính trị hóa khoa học. Nghiên cứu khoa học cũng phải đáp ứng yêu cầu chính trị, đáp ứng ý kiến chỉ đạo của đồng chí lãnh đạo.

- Chính trị hóa luật pháp. Sự vận dụng luật pháp vào việc kiểm sát và xét xử cũng phải đáp ứng nhu cầu chính trị và mức án là do Đảng chỉ đạo, tòa án chỉ diễn xuất (lãnh đạo tuyệt đối mà).

- Chính trị hóa văn hóa văn nghệ. Cái này là tai hại nhất. Tất cả các tổ chức và hoạt động văn hóa văn nghệ đều phải là công cụ, hoạt động tuyên truyền chính trị. Không còn văn học nghệ thuật nữa. Khen hay chê và trao giải thưởng cho tác

phẩm cũng phải đáp ứng yêu cầu chính trị và Đảng thường coi việc đó là thành tựu văn nghệ. Điều này tôi thấy đáng lo lắm. Văn nghệ Việt nam đang trên đường hấp hối. Văn nghệ không được độc lập, không được tự do nẩy nở, thì chỉ có chết.

Chắc có người đọc đến chỗ này sẽ lại la toáng lên rằng Trần Độ hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng. Kiểu cách lãnh đạo "chính trị hóa tất cả" đáng phủ nhận thật. Nó mang lại bao nhiêu tổn thương cho đời sống một dân tộc, mà với đời sống của cả dân tộc ấy, đảng Cộng sản lại là người phải chịu trách nhiệm hoàn toàn.

- Giáo dục cũng bị chính trị hóa. Có lúc, nhiều người (trong đó có tôi) phải la lên rằng sự dạy văn trong nhà trường không phải để dạy văn, mà là dạy chính trị. Học sinh không được học văn chương. Điểm này đã và đang có sự sửa chữa, nhưng sự sửa chữa đó cũng lại phải theo yêu cầu chính trị.

- Kinh tế cũng bị chính trị hóa nốt. Những sản phẩm mang lại lợi ích cho dân thì ít được nói đến, ngành tuyên truyền chỉ nói nhiều đến các sản phẩm đáp ứng yêu cầu chính trị. Ta có quá nhiều công trình và sản phẩm mang danh hiệu này nọ, quá nhiều công trình sản phẩm được gắn biển ghi tên, quá nhiều công trình sản phẩm gắn liền với sự "chào mừng" sự kiện này khác. Giá trị của các công trình không ở giá trị sử dụng của nó mà ở chỗ nó có hoàn thành đúng hạn và có kịp chào mừng hay không? Nghe nói có nơi đạt số lượng lớn trong việc xây dựng "nhà tình nghĩa" đền ơn các bà mẹ anh hùng và gia đình liệt sĩ, được "trên" khen ngợi, biểu dương, nhưng những ngôi nhà xây dựng vội vàng đó chưa kịp sử dụng hoặc mới vừa sử dụng thì đã sụp đổ hoặc hư hỏng. Có người chép miệng phàn nàn, cho đó là tệ nạn, là hậu quả của tham nhũng, thì có người khác an ủi rằng: chuyện đó là thường, bây giờ đâu chả thế! Thế thì phát triển kinh tế làm sao đây? Tôi đã nhiều lần gặp một câu hỏi không trả lời được, đó là: "Cứ thế này thì đất nước mình đi đến đâu?" Câu hỏi này có cả trong những người già và cả trong những người trẻ tuổi. Có những lúc tôi đã trả lời: "Đi đến xã hội chủ nghĩa rồi cộng sản chủ nghĩa chứ còn đi đến đâu nữa!" Tôi trả lời như vậy là để biến cuộc đối thoại thành sự đùa cợt, để cho xong chuyện, với ngụ ý là câu hỏi đó chưa có câu trả lời.

Nghĩ đi nghĩ lại, tôi vẫn thấy những ý tưởng "chuyên chính vô sản", "lãnh đạo toàn diện, triệt để", "chính trị là thống soái"... tất yếu dẫn đến một xã hội không dân chủ, không có tự do, luôn luôn tụt hậu, đầy sự bịt bùng và ngu dốt, không có tiền đồ hoặc tiền đồ rất nguy hiểm.

Vấn đề không phải ở chỗ phủ nhận hay khẳng định cái này hoặc cái kia, mà là ở chỗ nhận định cho đúng tình hình thế giới và trong nước, để phân tích một cách sâu sắc cho thấy được những đặc điểm rõ ràng của tình thế mà định ra đường lối chính sách nhằm đưa đất nước đi lên.

Cũng như vậy, vấn đề không quan trọng ở chỗ vai trò lãnh đạo của Đảng thấp hay cao? Và cũng chẳng phải cứ "nêu cao" nó lên thì nó sẽ cao, không "nêu cao" thì nó sẽ thấp. Mà là phải xem xét xem Đảng nên lãnh đạo thế nào? Việc này một ban chấp hành trung ương hoặc toàn Đảng cũng không thể giải quyết được. Đảng ta căn cứ vào lịch sử lãnh đạo cách mạng và chiến tranh rồi tự hào Đảng là trung tâm trí tuệ của toàn dân tộc, điều đó đã đúng, nhưng không thể vĩnh viễn đúng được. Đảng dù có lớn bao nhiêu thì cũng chỉ là một bộ phận của dân tộc. Dù có hơn 3 triệu đảng viên thì cũng chưa đủ 1/20 của dân tộc. Con tôi nó mới nhắc và khen ông Võ Văn Kiệt nói một câu hay:"Trong Đảng thiếu nhân tài, chứ ở ngoài Đảng thì không thiếu". Đó là một sự thật.

Trong lịch sử hai nước Trung Quốc và Việt Nam đã có nhiều vua giỏi. Vua giỏi phần lớn là vua hiền. Vua hiền là vua biết dùng người tài. Những người tài thường được nhắc đến là những thái sư, tể tướng, quân sư, gián nghị, ngự sử. Những người này được nhắc đến nhiều hơn các nhà vua.

Những nhà dự báo cho rằng sang thế kỷ 21 vai trò của các chuyên gia cố vấn, các cơ quan tư vấn sẽ ngày càng quan trọng. Tôi chưa thấy có ai làm dự báo về vai trò của các đảng Cộng sản. Đảng Cộng sản Việt nam muốn tiếp tục có vai trò đối với dân tộc, thì điều chủ yếu là phải có chính sách khoan dung rộng rãi, thu hút và khuyến khích được nhiều người tài cống hiến cho đất nước. Nếu làm được như vậy, sẽ là một sự cống hiến lớn của đảng Cộng sản cho dân tộc, giống như trước đây Đảng đã làm được việc giành thắng lợi cho dân tộc.

Tôi không muốn bàn đến khái niệm "thế nào là tăng cường sự lãnh đạo của Đảng". Tôi là người biết rõ vai trò của Đảng từ 1940-1975, và tôi cũng thấy rõ sự vẻ vang của Đảng, và chính tôi cũng được hưởng sự vẻ vang đó. Nhưng ngày nay tôi đã tận mắt thấy rõ ràng tình hình thế giới và trong nước khác đã xưa nhiều, vì kể từ 1975 đến nay thì cũng đã hơn 20 năm rồi, lý tưởng và nhiệm vụ của đất nước, của dân tộc cũng đã khác xưa nhiều lắm. Do vậy, sự lãnh đạo của Đảng cứ giữ nguyên như xưa thì không được nữa. Và từ đó tôi tưởng tượng ra sự lãnh đạo của Đảng phải như sau:

- Đảng không nên và không thể đi sâu giải quyết các vấn đề cụ thể của tất cả các lãnh vực như kinh tế, văn hóa, giáo dục... Mỗi lĩnh vực đã có nhiều cơ quan khoa học chuyên ngành chăm lo. Các cơ quan ấy là nơi tập trung thông tin và kiến thức để làm cơ sở giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực ấy. Các cấp uỷ của Đảng (kể cả Trung ương) chỉ nên tập trung tinh lực để bàn và quyết định những vấn đề đường lối và chủ trương chính sách, sao cho những chủ trương chính sách làm chuyển động được tình hình xã hội nói chung và từng lĩnh vực nói riêng. Rồi cấp uỷ Đảng giám sát xem các cơ quan chính phủ, các tổ chức xã hội có thực hiện đúng chủ trương ấy không. Những chủ trương chính sách được quyết định phải thiết thực và tạo hiệu quả rõ rệt, chứ không nên chỉ có những phương châm và thành ngữ cho hay, cho kêu để chứng tỏ sự quan tâm của Đảng và chứng tỏ "Đảng đã có ý kiến".

Ví dụ về giáo dục: Đảng chỉ nên quyết định những chính sách có tính mục tiêu như:

- Xóa nạn mù chữ.
- Phổ cập tiểu học.
- Bảo đảm đời sống giáo viên.
- Bảo đảm chất lượng học tập.
- Xã hội hóa sự nghiệp giáo dục nhằm huy động nhiều sức lực cả tiền của và trí tuệ của các tầng lớp nhân dân.

Còn chương trình học tập, tổ chức thi cử, soạn sách giáo khoa, đào tạo bồi dưỡng cán bộ ra sao... thì do các cơ quan chuyên môn bàn bạc và quyết định.

Ví dụ về văn hóa. Có những vấn đề chuyên môn về văn hóa như vấn đề bản sắc dân tộc, vấn đề văn nghệ truyền thống,... thì nên để cho các cơ quan có các học giả bàn và giải quyết về lý thuyết cũng như về thực tiễn. Những vấn đề đó Ban chấp hành Trung ương có bàn cũng không bàn được, mà cái cần phải bàn là những chủ trương chính sách về tự do sáng tác và tự do phê bình, chính sách tôn trọng nhân cách các văn nghệ sĩ. Còn không nên bàn chuyện sáng tác thế nào, phê bình thế nào. Việc chuyên môn đó các văn nghệ sĩ đủ sức giải quyết, và họ giải quyết tốt hơn bất cứ cấp uỷ nào, chỉ

cần họ được tự do, được độc lập chịu trách nhiệm về công việc của mình. Không nên để cho các thứ tổ chức của Đảng tầng tầng lớp lớp kiểm tra, kiểm soát, bịt hết mọi đường tự do.

Văn hóa mà không có tự do là văn hóa chết.

Văn hóa mà chỉ còn có một thứ văn hóa tuyên truyền cũng là văn hóa chết.

Như thế, càng tăng cường lãnh đạo bao nhiêu, càng bóp chết văn hóa bấy nhiêu, càng hiếm có những giá trị văn hóa và những nhà văn hóa cao đẹp, nếu không nói là không thể có được.

Về tổ chức Đảng, tôi cũng lưu ý tới tổ chức các Đảng đoàn và Đảng ủy khối. Tổ chức này cũng dựa vào lý thuyết: "Đảng phải lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối" ở các cơ quan chuyên môn, cho nên ở các cơ quan này nhất thiết phải có Đảng đoàn. Đảng đoàn thì lại do các cơ quan giúp việc của Đảng chỉ đạo và chi phối. Tình hình này đẻ ra nghịch lý: những người không làm được thủ trưởng cơ quan thì làm bí thư Đảng đoàn và bí thư Đảng ủy khối. Kết quả là người kém lãnh đạo người giỏi. Lại nữa, khi có điều tranh luận về chủ trương công tác hoặc nhân sự thì ý kiến của cơ quan Đảng bao giờ cũng là ý kiến mà mọi người phải tôn trọng. Kết quả là những người kém hiểu biết về chuyên môn và về những con người làm việc trong chuyên môn thì lại quyết định những vấn đề chuyên môn và số phận của con người chuyên môn. Ở nhiều cơ quan có chuyện nhân sự kèn cựa, tranh chấp nhau, và nhiều trường hợp người thắng thế chiếm ghế lãnh đạo là những người trình độ thấp nhưng được lòng các cấp ủy Đảng. Các cấp uỷ Đảng trở thành nơi tiếp nhận các tranh chấp, vô tình khuyến khích các sự xu nịnh ton hót, chạy chọt. Thế là khó thực hiện việc xếp người đúng việc, đúng chỗ, khó từ bỏ được tình trạng mất đoàn kết, bất công... Phải nói rằng nguyên nhân sâu xa của các hiện tượng tiêu cực trong Đảng và phần nào trong xã hội là ở cơ chế "lãnh đạo toàn diện tuyệt đối" của Đảng.

Tôi càng ngẫm nghĩ và suy ra, càng thấy đúng là như thế!

Có thể còn rất nhiều điều phải quan tâm. Bây giờ bất cứ nhìn vào đâu, nghe nói chuyện gì... đều có thể từ cái nhìn và cái nghe ấy đặt ra rất nhiều câu hỏi để tìm hiểu, phân tích, và không dễ gì tìm ngay được câu giải đáp.

Chuyện này không liên quan gì đến chủ nghĩ Mác-Lênin. Chủ nghĩa đó vẫn còn là một học thuyết có giá trị trong thế kỷ 20 và thế kỷ 21. Bây giờ sắp sang thế kỷ 21, ta vẫn còn phải tìm hiểu Khổng tử, Lão tử..., là vì những học thuyết có giá trị bao giờ cũng tồn tại lâu dài, dù cho chúng có những mặt không còn thích hợp. Chỉ có điều không thể lấy học thuyết Mác-Lênin làm học thuyết duy nhất để xem xét sự việc, không thể không cho ai nhận xét, phê phán chủ nghĩa Mác-Lênin, lại tự cho mình có quyền lên án và xóa bỏ những ai có ý kiến khác với Mác-Lênin.

Kể ra những điều cần nói về cuộc sống hiện nay rất dài và rất nhiều. Ở đây tôi chỉ "nhìn lại" những gì đã trải nghiệm, và cũng chỉ là tự mình nói với mình mà thôi. Không thể nói hết được, tôi chỉ tóm tắt ở ba điểm:

* Vấn đề ý thức giai cấp.
* Vấn đề vô sản chuyên chính.
* Đi liền đó là vấn đề tập trung dân chủ.

Về phương thức "lãnh đạo toàn diện tuyệt đối, triệt để", kèm theo đó là phương châm "chính trị là thống soái". Những điểm này trong lịch sử đã có thời phát huy tính tích cực của nó. Nhưng mỗi sự vật, có mặt tích cực thì cũng có mặt tiêu cực của nó. Khi tình hình đã thay đổi, mà không nhìn lại thực tế để thay đổi, cứ giữ nguyên thì nó lại trở thành sự trở ngại ngày càng lớn cho sự phát triển của đất nước và xã hội.

Dòng suy ngẫm cứ chảy quanh những vấn đề về tình hình xã hội thì bất tận. Ví dụ như đối với câu trả lời các câu hỏi:

- Có chống được tham nhũng hay không?
- Có chống được tình trạng mất đoàn kết nội bộ hay không?
- Có chấm dứt được tình trạng kém chất lượng sinh hoạt Đảng hay không?
- Có chấm dứt được tình trạng mất lòng tin vào Đảng hay không?
- Có chấm dứt được các tệ nạn buôn lậu, ma tuý trộm cướp hay không?

vv...và vv...

Tôi có thể tự trả lời một cách thẳng thắn rằng: "Nếu cứ dùng những hình thức và phương pháp cũ thì dứt khoát là không chống được, không chấm dứt được các tệ nạn xã hội, còn ngược lại nữa là khác. Tôi cho rằng phải có sự phân tích và nhận định ở tầm triết học, ở tầm học thuyết mới có thể tìm ra bản chất của các vấn đề. Có tìm ra đúng bản chất của vấn đề mới có cách giải quyết đúng. Nó giống sự chẩn đoán bệnh. Tôi được biết rất nhiều trường hợp bệnh nhân chỉ mắc bệnh đơn giản, nhưng thầy thuốc chẩn đoán sai làm bệnh nhân khuynh gia bại sản, thậm chí tử vong. Muốn khỏi bệnh phải "gặp thầy gặp thuốc", nghĩa là được chẩn đoán chính xác.

Hiện nay nếu cứ loay hoay với các bài bản cũ thì chúng ta vẫn loay hoay trong đường hầm không ánh sáng.

Trình độ nhận thức của loài người ngày nay đã cao và càng ngày càng cao, không thể dùng bất cứ một hay hai học thuyết nào thay thế được. Nhìn vào thực trạng đất nước ta hiện nay tôi thấy đảng Cộng sản không phải là nơi tập trung và thu hút được tinh hoa trí tuệ của dân tộc và cũng không có một cá nhân kiệt xuất nào có thể đủ hiểu biết và sáng suốt để giải quyết vấn đề vận mệnh của dân tộc. Đáng lẽ đảng Cộng sản có thể làm được một sự nghiệp vẻ vang là quy tụ, tập hợp và phát huy được hết trí tuệ và tài năng của cả dân tộc. Làm được việc đó thì mới thật xứng đáng với vai trò và lịch sử của Đảng. Còn nếu cứ loay hoay hô hào và dùng mọi thủ đoạn "kể cả dối trá và lừa bịp" để tăng cường và củng cố hoặc giữ vững vai trò của mình thì đều là không được.

Muốn vậy, Đảng cộng sản có thể làm được một việc rất vĩ đại là xây dựng một đất nước, một xã hội dân chủ mà Đảng là một thành viên trong đó. Đảng có thể làm được điều đó và Đảng sẽ vẻ vang.

Dân chủ, dân chủ và dân chủ!

Mỗi người trong xã hội đều có quyền tự do ngôn luận và tự do mưu cầu hạnh phúc.

Đảng cần phải khắc phục những nhận thức máy móc và sai lầm như: "dân chủ phải có lãnh đạo". Câu nói đó có nghĩa là dân chủ phải "không dân chủ". Lãnh đạo giỏi nhất là đảm bảo được dân chủ cho mọi người. Không phải Đảng là người có sẵn cái dân chủ trong túi rồi thì nay Đảng ban phát cho mọi người. Cũng không phải là dân thì phải quỵ luỵ xin xỏ từng tí dân chủ một ở Đảng.

Đảng chỉ là một bộ phận nhỏ của nhân dân, của dân tộc. Đảng tự nguyện lãnh đạo để đảm bảo và mang đến lợi ích cho nhân dân và dân tộc, Đảng là công bộc của nhân dân, như Hồ Chí Minh đã nói. Vì vậy không thể bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu Đảng cũng tự nhận là người thay mặt nhân dân. Bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu Đảng cũng không được nhân danh nhân dân mà cai trị nhân dân. Như thế mới là phát huy truyền thống anh hùng của Đảng và của dân tộc.

Cho đến nay Đảng đã có những lời nói hết sức tốt đẹp về dân chủ:

- Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

- Dân biết dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

- Dân làm chủ, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân.

- Việt nam muốn làm bạn với tất cả các nước.

vân vân ...và vân vân...

Nhưng nhìn vào trong thực tiễn thì thực tiễn diễn ra luôn ngược lại với những lời nói hay, đẹp đó. Rất nhiều việc làm dối trá, tàn bạo, ngang ngược, ngu dốt của một số cán bộ Đảng viên mà không thể được coi là thuộc về bản chất của Đảng. Nhưng Đảng có lỗi là không có những cơ chế giám sát và bó buộc các hành vi ứng xử của tổ chức Đảng đối với dân phải tuân thủ chủ trương của Đảng, để đến nỗi Đảng mất dần lòng tin của dân và dân càng ngày càng xa Đảng. Đảng đã để cho những kẻ có quyền lực nhân danh Đảng làm bậy. Bây giờ Đảng đang kêu gọi "tự phê bình". Tôi rất tán thành. Nhưng trước hết phải tiến hành tự phê bình chung đã. Nội dung của tự phê bình đó là: Đảng đã làm những gì để thực hiện những khẩu hiệu tốt đẹp đã được Đảng đề ra. Đảng đã phạm khuyết điểm thế nào để đến nỗi những lời đẹp đẽ đó không được thực hiện. Cuộc tự phê bình này không những phát động trong Đảng mà còn phải yêu cầu toàn dân phát biểu ý kiến rộng rãi và công khai. Đảng vẫn tự thấy mình là của nhân dân, của dân tộc kia mà. Việc mỗi Đảng viên tự phê bình ít có ý nghĩa lắm. Nhiều người bạn tôi nói họ chẳng có khuyết điểm gì cả nên không biết tự phê bình thế nào và để làm gì. Hãy thực hiện một cuộc tự phê bình chung hết sức nghiêm túc, sâu sắc và nhất là hết sức dân chủ.

Dân chủ, dân chủ và dân chủ!

Tiếng thét của lương tri cộng sản và lương tri dân tộc là như vậy đó. Nếu có cuộc tự phê bình chung thì thiên bút ký này của tôi là ý kiến phát biểu trong cuộc tự phê bình đó.

Càng nghĩ đến thế kỷ 21 sắp tới và đến thực trạng Đảng ta, tôi càng lo lắng bồn chồn, đến nỗi nhiều lúc phải chống bút mà ứa nước mắt, không cầm được. Hình như có tờ báo nào đó ở nước ngoài có viết rằng: "Trần Độ chẳng qua là một con ngựa già đang đem sức tàn ra bảo vệ Đảng của mình". Té ra người ngoài Đảng, lại ở ngoài nước mà lại có những nhận xét thông minh hơn những kẻ gọi là người trong Đảng.

Sắp sang thế kỷ 21, các học giả và các nhà khoa học thế giới đang nói đến tư duy của thế kỷ 21, đang nói đến phương thức tư duy, đổi mới tư duy v..v. Ở Việt nam ta, trong đại hội VI (1986) Đảng ta đã nói là đổi mới thì trước hết và thực chất là đổi mới tư duy. Tôi cho đó là một tư tưởng rất đúng. Thế mà đầu năm 1997, trong một cuộc "học nghị quyết", tôi lại được nghe "lên lớp" về hai phe, bốn mâu thuẫn. Tôi buồn quá và nghĩ rằng cái "tư duy hai phe" đó không sửa đổi thì nói đổi mới cũng như không! Cho đến bây giờ cái "tư duy hai phe" vẫn còn ngự trị trong những người "gọi là đảng viên cộng sản" và đang nắm quyền quản lý xã hội trong tay.

Đài phát thanh của ta hàng ngày đang ra rả đọc lên khẩu hiệu: "Xây dựng và đổi mới Đảng cho ngang tầm nhiệm vụ". Tôi nghe nhiều lần và mỗi lần nghe thì trong lòng le lói một niềm vui, nhưng lại tràn ngập những nỗi lo âu. Tôi lại tự hỏi người đọc khẩu hiệu đó một cách rất đĩnh đạc có hiểu "tầm nhiệm vụ" hiện nay là cái gì không? Kể cả người chỉ đạo cái khẩu hiệu đó nữa, có hiểu không? Nếu không hiểu thì làm sao hiểu được nội dung của "đổi mới Đảng". Quả thật là cần phải "đổi mới Đảng". Đó là cấp thiết và cơ bản. Nhưng tại sao lại phải đổi mới và đổi mới thế nào, đổi mới những gì? Nếu cứ còn tư duy "hai phe, bốn mâu thuẫn" thì không có gì đổi mới được cả.

Thế giới bây giờ không có hai phe mà là có nhiều phương, nhiều cực, nhiều khu vực, và tất cả phải nhìn vào xu thế toàn cầu hoá của kinh tế. Kinh tế toàn cầu hoá kéo theo toàn cầu hoá chính trị, văn hoá... Đến nỗi toàn trái đất bây giờ gần gũi nhau và thu nhỏ lại như một cái làng. "Làng trái đất". Việt nam đứng trước xu thế đó đã phải nói rằng "muốn làm bạn với tất cả các nước". Nói thế, nhưng trong ý thức một số người trong Đảng lại muốn Việt nam như một phe trên thế giới, một phe có tất cả độc đáo về tư tưởng, về chính trị, về văn hoá... chơi với một phe khác là phần còn lại của trái đất. Thật là tự cao một cách điên rồ và vô cùng dốt nát.

Tôi rất tán thành và hoan nghênh phải đổi mới Đảng. Nhưng đổi mới Đảng không phải chỉ là cải tiến vài cái sinh hoạt, từ sinh hoạt chi bộ đến đại hội. Thông thường mỗi lần ta hô "cải tiến" thì lại xuất hiện tình thế "cải lùi".

Phải đổi mới!

Và đổi mới phải tính đến những chuyện:

- Tính chất chính trị của đảng.
- Nền tảng tư tưởng của đảng.
- Nguyên tắc tổ chức của đảng
- Phương thức lãnh đạo của đảng.
- Phong cách công tác của Đảng.

Có thực hiện được như vậy thì sự đổi mới mới nghiêm túc và có thực chất của nó.

Càng ngày càng rõ rằng Đảng không thể có trí tuệ của cả dân tộc, nhưng Đảng có vai trò thu hút tập hợp và phát huy mọi trí tuệ của dân tộc. Đảng phải là một ông vua hiền mà tôn trọng và sử dụng tốt trí tuệ, tài năng của dân tộc. Như thế Đảng mới bảo tồn và phát huy được truyền thống của mình.

Cần phải thấy rõ nguy cơ tụt hậu. Đất nước thì tụt hậu với thế giới, còn Đảng thì tụt hậu với xã hội và dân tộc.

Phải vượt qua nguy cơ đó bằng quan niệm: đổi mới là dân chủ hoá trong Đảng cũng như dân chủ hóa toàn xã hội. Phải quan niệm như vậy và hành động đúng như vậy. ●

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN
NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do *Làng Văn* phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-đại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN
(một năm 24 số kể cả báo xuân)

. Báo gửi trong Canada:
cước hạng nhì: CA$105 gia-kim
cước hạng nhất: CA$140 gia-kim

. Gửi đi Hoa-kỳ:
đường bộ: US$105 mỹ-kim (CA$170 gia-kim)
hàng không: US$140 mỹ-kim (CA$230 gia-kim)

. Các nước khác:
đường thủy: US$105 mỹ-kim (CA$170 gia-kim)
hàng-không: US$160 mỹ-kim (CA$265 gia-kim)

Ghi-chú:
- CA$: gia-kim, tiền Canada; US$: mỹ-kim, tiền Mỹ.
- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá sau:

Anh:	đường thủy 70 bảng/ hàng-không 100 bảng
Đan-mạch:	đường thuỷ 800 krone / hàng không 1100 krone
Đức:	đường thủy 200 đức mã / hàng không 280 đức-mã.
Hòa-lan:	đường thủy 220 gulden / hàng-không 300 gulden
Na-uy:	đường thuỷ 900 krone / hàng-không 1200 krone
Nhật-bản:	đường thủy 14.000 yen/hàng-không 20.000 yen
Pháp:	đường thủy 600 quan / hàng-không 850 quan
Úc:	đường thủy 180 úc-kim / hàng-không 250 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quí độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-đại. Quí vị cũng có thể gửi (tiền địa-phương) về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú:

Đức:	**Na-uy:**	**Hòa-lan:**	**Úc:**
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW2177

Lưu ý: văn phòng đại diện chỉ nhận và chuyển hồ sơ, không có thẩm quyền - và cũng không có dữ kiện - để trả lời hay giải quyết các vấn đề.

Quí vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quí vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,..).

Quí độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quí vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

.....

.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:
"LÀNG VĂN"
P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

.....

.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quí độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỞ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS, VNU,..). Tòa-soạn dùng chữ Việt chương VNU (và WinWord). **Nếu dùng VNI Tân-kỳ, xin vui lòng chuyển sang dạng chữ VNU trước khi gửi.**

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quí tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ *"riêng"* ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ *"không sửa"*.

5. Bài đã ghi vào cột *"sẽ đăng"*, muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên *Làng Văn*, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

8. Quí đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: *(Làng Văn số...)* ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

thư đi tin lại

NGUYÊN HƯƠNG

THIỆP GIÁNG-SINH NHẬN ĐƯỢC
(tính đến ngày 18.12.1998)

Ông bà Đồng Châu Đỗ Trọng Chu, Toronto; Ông bà Phan Văn Lưu, Québec; Cô Phạm Nguyệt Lãng, Toronto; Ông bà Vũ Văn Dũng, Mississauga; Ông Phan Văn Lành, Scarborough; Ông bà Phùng Ngọc Định, Hamilton; US Mailing, Ontario; Ông bà Trần Toàn, Toronto; Ông bà Lê văn Thái, Manitoba; Ông bà Nguyễn Đăng Văn, Pennsylvania; Ông Lâm Văn An, Saskatchewan; Ông bà Lý Thiên Lệnh, Alberta; Ông Trần Như Bài, Hoa-kỳ; Cô Linh Hạ, BC; Ông bà Lương Văn Trân, Washington; Thi-sĩ Nguyễn Huy Phước, New Jersey; Cô Lương Thị Hằng, Oregon; Ông bà Trần Văn Nam, California; Thi sĩ Xuân Tước và gia-đình, Colorado; Ông bà Trần Văn Thanh, Arizona; Ông bà Phạm Thanh Bình, New Mexico; Steve Weller, Toronto; Ông Lê Yên, Texas; Cô Hoàng Thị Nhã, Florida; Ông bà Aline & Jean Chrétien, Ottawa; Ông bà Paul Martin, Ottawa; Ông bà Hoàng Văn Cường, Massachusetts; Nhà văn Đỗ Quang Vinh và gia-đình, Mississauga; Ông bà Joe Clark, Ottawa; Ông bà Hoàng Mạnh Vân, Maryland; Thi-sĩ Nguyễn văn Cường, Na-uy; Ông bà Trần Văn An, Maine; Ông Kiều Thành, Rhodes Island; Thi-sĩ Nguyễn Văn Ngọc và gia-đình, Connecticut; Cô Nguyễn Thị Hạnh, New York; Ông L.L. Davis, Virginia; Thi sĩ Vân Hạc, Toronto; Ông Trương Thịnh Yên, Virginia; Em Vũ Văn Vinh, Hương-cảng; Ông bà Phùng Văn Nguyên, Illinois; Ông bà Trần An Thịnh, Pháp; Anh chị Trần Anh Tuấn & Tuyết, Toronto; Ông bà Trương Văn Hai, Đức; Anh chị Thân Văn Thọ, California; Ông Lưu Hoàng Nhân, Đan-mạch; Thi-sĩ Dư Thị Diễm Buồn và gia-đình, Hoa-kỳ; Ông bà Lý Minh, Thụy-điển; Anh Phạm Xuân Lâm và gia-đình, BC; Ông bà Nguyễn Văn Thái, Nhật-bản; Ông bà Kiều Mạnh Hưng, California; Thi-sĩ Hoài Nam và gia-đình, Virginia; Ông Hứa Văn Vĩnh, Úc-đại-lợi; Nhà văn Tống Minh Long Qquân, Ottawa; Ông Hoàng Mạnh, BC; Cô Lâm Dương Diễm Hồng, Tennessee; Ông bà La Văn Hanh, Phi-luật-tân; Ông Nguyễn Hữu Thành, Pháp; Anh chị Dương Kiền và Bạch Liên, Na-uy; Cô Hiền Lan, Louisianna; Ông bà Phạm Lưu, California; Ông bà Nguyễn Văn Cát, Oregon; Ông bà Nguyễn Văn Hải, Hawai; Soeur Christine Trương Mỹ Hạnh, Goergia; Ông bà Ngô Văn Ân, Tân Tây-lan; Ông bà Triều Duyên, Mississauga; Thi-sĩ Vạn Giả, Montréal; Cô Lê Thị Yến, Nam Hàn; Ông Trần Văn Mạnh, Hương-cảng; Ông bà Howard Hampton, Ontario; Thi-sĩ Đan Hà, Úc-đại-lợi; Ông bà Trần Văn Thịnh, Québec; Cô Lê Thị-Hải, Québec; Ông bà Lê Văn Đệ, Québec; Nhà văn Việt Phương và Thuỷ, Texas; Ông bà Trịnh Tràng Tiền, California; Bà Nguyễn Thị Hai, Montréal; Thư-viện Đa-văn, Na-uy; Ông bà Trần văn Thiện, Toronto; Thi-sĩ Phan Thịnh, California; Cô Hoàng Thị Dương Hồng, BC; Anh Phong Dũng, Pháp; nhà văn Việt Thao Đào Đức Chương, Califonia; Cô Hoàng Hạnh, New York; Anh Trương Văn Cam, Maryland; Nhà văn Sơn Tùng và ký-giả Phi Loan, Virginia; Ông bà Trần Vĩnh Sơn, Đức; Ông Lê Thành Ân, Connecticut; Thi-sĩ Trần Vấn Lệ, California; Cô Đặng Thị Mai Hiền, Alberta; Anh Ngô Hoàng Anh, Nevada; Em Vũ Văn Vinh, Hương-cảng; Ông Trần Văn Chân, Úc; Ông Tạ Văn Thông, Ohio; *(còn tiếp)*

Nguyên Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa và Làng Văn trang-trọng đa tạ và kính chúc quí ông bà, anh chị cùng bảo-quyến một kỳ lễ đầy ân phúc và năm mới trọn lành.

Nhà văn Thanh Phương, Pasris: NH và Bếp rất cảm động và tri ân sự quan tâm nâng đỡ, ủy lạo của chị cả trong lúc tối lửa tắt đèn. Chúng em sẽ đứng thẳng trong dông gió, giữ vững tay chèo trước sự kỳ vọng và tin tưởng của chị, người thân cùng chiến hữu khắp nơi.

Cầu mong ơn trên gia hộ cho anh chóng bình phục. Kính.

Thi sĩ Nguyễn Văn Cường, Na-uy: Đã "gôm" và đã chuyển thư anh cho ông PLY để tác giả tuỳ nghi. Cảm ơn đã góp ý. Kính.

E.P, Thuỵ Sĩ: Chị copy tất cả, gửi qua, cho biết cần bao nhiêu tập, NH sẽ tính toán và cho biết con số. CV sẵn sàng.

Chúc chị mọi sự vui vẻ và thoải mái. Thân.

Ông Hồng Ân, Calgary: Cảm ơn ông về bài viết. Xin gửi NH đĩa chữ. Kính.

Nhà văn Đặng Trần Huân, CA: Đã gôm sửa. Cảm ơn ông nhắc. Kính.

Ông Đặng Cao Hoàng, Calgary: Cảm ơn ông về lời khích lệ và chi phiếu tái hạn.

Sách hướng-dẫn cách săn-sóc hoa lan (bằng Anh văn), có rất nhiều. Nhưng căn bản, giản dị và tạm đủ

cho những người mới bắt đầu chơi lan thì NH "chấm" cuốn *All About Orchids*, giá từ 10 đến 13 gia kim. Ông có thể tìm tại các nhà sách lớn hoặc các tiệm bán cây cỏ. Nếu không tìm ra, xin cho biết, NH sẽ "truy lùng" giùm cho. Kính.

GS Nguyễn Đình Hoà, Sơn Cảnh Thành: Cảm ơn giáo sư, cho biết thực hư, bệnh tình mới phát, thêm tật nguy nàn, nay đã diệt ngang, họ hàng mừng rỡ, cả xứ vui lây. Trời Phật độ trì, bệnh gì cũng khỏi, lại thêm lang Mỹ, tài trí tuyệt vời, một đường dao thôi, bệnh lui tức khắc! NH xin nhắc, tiền bối mỗi ngày, dạo chơi vài dặm, bác sĩ đã dặn, ăn uống bình-thường, nghỉ ngơi dưỡng, trời thưởng thêm cho, vài ba giáp tuổi, gia quyến mừng vui, bạn bè phấn khởi! Kính.

Châu Nguyên, Garden Grove: Tác giả Nguyên Phong chỉ có cuốn *Tây tạng huyền bí*, không có *Thế giới huyền bí*. Cô xem lại.

Huỳnh Thị Kim Chi: Xin kiên nhẫn. "Bài sẽ đăng" chắc chắn sẽ đăng. bây giờ báo ra mỗi tháng hai lần, thời gian chờ đợi của quí tác giả rút ngắn còn phân nửa.

Cụ Lãng Nhân, Anh quốc: Bài ngắn của cụ có nhiều điểm mới mẻ và lý thú. Cảm ơn cụ đã cho đọc. Kính.

Thi sĩ Phan Thịnh, San Jose: Anh cho biết tựa tập thơ, NH sẽ xin tranh bìa cho. Về việc phát hành thơ, các nhà xuất-bản và phát-hành hoàn toàn bế tắc, các nhà sách không mua, không đổi, không nhận gửi, các tác giả phải tự xoay sở lấy.

Chương trình tháng 1 và 2 đã đầy cứng, cuối tuần Bếp ít khi có nhà. Xin chờ hè đến xem sao. Thân.

Anh Tam Nguyên, Kentwood: Sẽ gửi sách theo yêu cầu. Chúc anh thành công và may mắn trên quê người. Xin tiếp tục giúp tìm đại lý cho Làng Văn. Cảm ơn anh.

Thi sĩ Xuân Ngũ, Florida: Cảm ơn về lời chúc và khích lệ "giữ vững lập trường." Xin cứ như vậy! Đã nhận được các bài mới, cảm ơn anh.

Ông lang Trần, Đức: Đã gửi *Sự muộn năm cũ* (bỏ vào thùng thư rồi). Ngoài sách bồi hoàn, NH còn biếu thêm để ông bà lang lưu trữ. Dù bận rộn (cả tay chân lẫn tâm trí) nhưng lần này không dám quên lần nữa để ông lang đỡ phải nhắc hoài ... sự bao năm cũ! Thân kính.

Bà Hoài Hương, Úc: Mõ gửi lời cảm ơn bà về sự khích lệ. Muốn cho các thư viện công cộng bớt sách "đỏ", thêm sách "vàng", bà nên làm hai điều:

- Theo Thư mục Làng Văn (in kèm trong số này), hỏi mượn thư viện những cuốn mà họ không có (ghi rõ tên nhà xuất-bản và nhà phát-hành). Thư viện sẽ tìm mua về để đáp ứng nhu cầu độc giả.

- Cùng một vài độc-giả khác viết thư cho các thư viện, vạch rõ cho họ thấy: các cuốn sách "đỏ" không được ai chiếu cố, mua về chỉ phí ngân sách (họ xem lại hồ sơ sẽ biết ngay là có bao nhiêu người mượn đọc).

Kính chúc bà và bảo quyến an khang.

Thi sĩ Thuý Sơn, San Jose: Ông gọi là NH là "cô" hay "bà" đều được cả. Gọi là "bà" là một trong hai nghĩa: gọi một phụ nữ đã lập gia đình (theo nghĩa xã hội), hoặc gọi một người bạn (theo nghĩa thân tình). Ông gọi là "cô NH", cũng hay (cô em trong nhà, theo nghĩa gia-đình). Cũng có thể gọi là "chị NH" (theo nghĩa tuổi tác, "chị" của các con mình). Hình hài là giả tướng, còn NH là ... giả danh, đối với nhau, điều quan trọng là ở chỗ chân tình. Thân kính.

Anh Nguyễn Hiền, Hoà Lan: Cảm ơn anh về cuốn sách. *Mùa đất thấp!* Nghe hay hay. Không phải nước dâng lên mà là... đất thấp xuống, nếu không ở Hoà Lan (Pays Bas) chắc ít ai hiểu nổi ý này! Nhớ có lúc Cái Đình ngỏ ý trao đổi sách với Làng Văn. Còn giữ ý ấy không? Chúc anh và các bạn Cái Đình phát đạt.

Anh Tăng Sở Dương, Hương Cảng: Đã nhận đủ giấy tờ. Sẽ cố gắng giúp anh như giúp các bạn khác ở đảo, ở trại và bị trả về Việt Nam. Lúc nào cũng "tận nhân lực". Kính.

Thi sĩ Hoài Việt, Pháp: Đã gửi vi thư để lấy thêm sách. Bạn Văn cần gì thêm xin cho biết. Kính.

Thi sĩ Phạm Quang Ngọc, Úc: Từ tháng số 173 (1.1.99), chỉ gửi báo sang Úc bằng đường thuỷ, bán theo giá đường thuỷ (trừ báo Xuân, vẫn gửi máy bay, giá máy bay). Mong sẽ nâng số bán lên cao dần để mức phổ biến được rộng hơn. Xin anh theo dõi và giải thích với các nhà sách.

Cảm ơn anh về tập nhạc và các bài thơ. Thân.

GS Vũ Ngọc Đĩnh, San Jose: Bây giờ chắc thấy cô đã khuây khoả dần nỗi buồn tiễn cậu quí tử duy nhất vào nội trú đại học! Mai mốt Châu ra trường, vì nghề nghiệp, chưa chắc sẽ về gần, thôi thì để Châu sống hộ cho một phần mộng ước của bố mẹ vậy!

Chúng em mong sớm có dịp xuôi Nam thăm thầy cô. Cảm ơn thầy cô về mọi sự. Kính.

Ông Phan Văn Minh, Pháp: Đã nhận được đĩa bài mới, cảm ơn ông. Xem cái tranh trên đầu thư đoán, ông cũng có bộ râu kẽm Khổng quân? Kính.

Bạch Liên, Na Uy: Đọc thơ, thấy Quỳnh, Liên tương hội vui vẻ, chúc nương tử sớm thọ Bồ-tát giới và tiến-bộ trên đường tu tập. Thân.

Nhà văn Xuân Vũ, Texas: Đã nhận được bốn bài mới, cảm ơn ông. *Con mèo mun* đăng đàn kỳ này. Kính chúc cụ bà và cả nhà khoẻ luôn. Kính.

Thi-sĩ P. Đan Hà, Úc: Sẽ báo tin

tiếp về tình trạng Tâm. Giải pháp đưa Hùng từ VN sang lo cho Tâm rắc rối và tốn gấp nhiều lần hơn việc từ Úc sang. Tạm thời, Tâm được an toàn khi nội trú. Có một gia đình Kitô hữu có thể tạm lo cho Tâm trong ba tháng hè, nếu Tâm xuất viện trong thời gian đó. Sau hè (từ đầu tháng 9.99) liệu anh sang Mỹ được không? Hay bảo-lãnh Tâm sang Úc? Thân.

Nhạc sĩ Tạ Đắc, Scarborough: Đã nhận được bài hát, cảm ơn ông bà. Xin chúc mừng tân gia. Có dịp đi ngang sẽ ghé thăm ông bà. Kính.

Thi sĩ Xuân Tước, Colorado: Đã nhận được các bài mới, đa tạ đại sư ca về mọi sự. Kính.

Bà Trần Thị Vân, California: Cảm ơn đã chia sẻ. NH sẽ cố gắng. Đề tài không thiếu, nhưng không mấy khi cảm thấy thong thả để bắt đầu. Việc nọ đuổi theo việc kia, chừng như không bao giờ dứt! Kính.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Thơ: Quan Dương (2), Nguyễn Văn Cường (8), Thuý Sơn, Dư Thị Diễm Buôn, Xuân Ngữ (2), Rợ Giao Châu (2), Đông Mai, Nguyễn Huy Phước, Vạn Giả, Huỳnh Liễu Ngạn, Phạm Quang Ngọc (6), Trần Yên Hoà (2), Phan Long Yên (3), Nguyễn Long Định (2), Trần Văn, Ngô Ngọc Sơn (3), Phương Hoài (2), Lê Văn Anh, Hoàng Thái (5), Trương Văn Lan, Hà Thị Vân (2).

Văn: Thuý Sơn, Đinh Xuân Mỹ, Thanh Trúc (2), Trần Yên Hoà (4), Hồng Ân, Lãng Nhân.

BÀI SẼ ĐĂNG

Thơ: Xuân hận, Cánh hư không (PLY), Mắt Uyên buồn (TYH), Tự hỏi, Trăn trở, Chân tướng, Vọng thức cầm (PQN), Chung mái nhà, chung đời (HLN), Chiều cuối năm (NHP), Như mùa xuân có thật (VG), Mẹ chờ xuân, Đầu xuân xin chúc (RGC), Kỷ Mão xuân (TS), Vườn cũ, Môi xuân, Cũng từ mùi tóc, Biển chết, Mai gieo (NVC), Cuối năm nhớ bạn xưa (QD).

Văn: Tiếng Kiều đồng vọng (LN), Bung xả láng (HA).

NHẮN TIN

Ngô Minh Nguyệt cùng bé **Nguyễn Thanh Ly** trước ở trại White Head (Hongkong) năm 1988-1990, muốn tìm bạn **Trần Nguyễn Trường Giang**, trước làm thiện nguyện trong trại cấm.

Nếu biết, xin liên-lạc về (418) 524-0572 hay (418) 661-4722. Địa-chỉ: 869 Côte d'Abraham, Québec, Qc. G1R 1A4, Canada.

QUỸ PHÁP LÝ

GIÚP LÀNG VĂN
GIỮ VỮNG TIẾNG NÓI CHÍNH-NGHĨA

- Bà Nguyễn Hữu Quang, Ottawa (gửi thêm): 50 gia-kim.
- Ông Hoàng, New York: 100 mỹ-kim
- Châu Vũ, Cornell: 50 mỹ-kim
- Ông Nguyễn N. Tiên (Mississauga): 100 GK
- Bà Phan Văn Thọ (Pháp): 300 quan
- Bà Phạm Q. (Úc): 50 úc-kim
- Ông Lê Văn Danh (Đức): 50 đức-mã

. Kỳ trước: 2005 mỹ-kim + 1103 gia-kim + 5000 yen + 70 úc kim + 800 quan Pháp + 75 đức mã + 1100 na-kim.

. Tạm cộng: 2155 mỹ-kim + 1253 gia-kim + 5000 yen + 120 úc kim + 1100 quan Pháp +125 đức mã + 1100 na-kim. *(còn tiếp)*

Chi-phiếu xin đề trả cho:

"Làng Văn - Quỹ Pháp Lý"
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

Tòa-soạn Làng Văn, Nguyên Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa trang-trọng cảm-tạ quí đoàn-thể, đồng-nghiệp, đồng-bào, thân-hữu và độc-giả chung góp cho Quỹ Pháp-lý, bảo-vệ tiếng nói chính-nghĩa.

CHÚC MỪNG

Được tin anh chị Tiên thừa lệnh thân mẫu và nhạc gia làm lễ vu qui cho cháu

NGUYỄN THỊ QUYÊN (JANE)

sánh duyên cùng cậu

CHUNG Q. ALAN

vào ngày 01 tháng 01 năm 1999 tại Richmond, Texas.

Thành thực chung vui cùng anh chị và hai họ Nguyễn-Chung, chúc hai cháu Jane Aklan trọn đời đầm ấm.

Phạm Đình Huy & Lê Thị Hồng Duyên và Vinh, Vân, Chương

24/24
phát thanh

VPR

ĐÀI TIẾNG NÓI
VIỆT NAM HẢI NGOẠI

VIETNAMESE PUBLIC RADIO

Đang *Phát Thanh*

Washington DC
Atlanta
Dallas
New Orleans
Baton Rouge
Portland
Philadelphia
Maryland
Virginia

Sẽ *Phát Thanh*

Boston
Jacksonville
Austin
San Diego
Tampa Bay
Toronto
Vancouver . . . .

TIN TỨC
Sưu Tầm Tài Liệu
Học Hỏi
diễn đàn
Thơ Văn
âm nhạc

Chúng tôi sẵn sàng trực tiếp truyền thanh đến địa phương của quí vị

Tiếp vận các đài
VOA
BBC
Á CHÂU TỰ DO

Xin vui lòng liên lạc

tel **(703) 533-0011** *toll-free* **1-888-264-1528**
fax **(703) 533-0111** *email* VPR@erols.com

900 South Washington St, Suite 302
Falls Church, VA 22046, USA

Yeah, I want to feel good. For life.

"...helping young people get ready for the future".

No one likes to be told what to do. But **you** decide.

Smoking
Would you like to quit smoking? Would you like to help a friend quit? There is information to help. Like *Quit 4 Life*, a website (quit4life.com) for teenage smokers who really want to quit. Materials are also available on smoking prevention and second-hand smoke.

Alcohol and Other Drugs
What are drugs? Why do people use them? How do they affect your life? Even if you don't drink or use drugs, you probably know someone who does. We have information to help peers and youth groups deal with alcohol and other drug-related issues.

Nutrition
How you feel about yourself is very important. Good nutrition is all about making healthy food choices and achieving and maintaining a healthy weight. *Canada's Food Guide to Healthy Eating* can help you make the right decisions so that you feel good about yourself.

Fitness and Active Living
Being active is another thing that can help you feel really good about yourself. *Canada's Physical Activity Guide to Healthy Active Living* can help you make choices about physical activity – choices that are right for you.

For information on these and other Health Canada publications, please call:

1-800-OCanada
(1-800-622-6232)
TTY: 1-800-465-7735
Or visit us at:
www.canada.gc.ca

Canada

Qúi vị làm việc cực nhọc để có tiền gửi về cho người thân ở quê nhà...

© 1998 Western Union Financial Services, Inc.

Bằng mọi giá Western Union sẽ mang tiền của qúi vị đến nơi an toàn.

WESTERN UNION | DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN

Với hơn 125 năm kinh nghiệm, Western Union cống hiến cho quý vị dịch vụ chuyển tiền về quê nhà đáng tin cậy. Quý vị có thể hoàn toàn an tâm vì tiền của quý vị luôn luôn đến nơi an toàn:

Thêm nữa dịch vụ Western Union là nhanh chóng nhất. Hệ thống điện toán toàn cầu của chúng tôi sẽ giúp xúc tiến việc *chuyển* ngân và trong vòng vài phút là tiền sẽ đến *nơi*.

Trên khắp nước Mỹ và Canada, Western Union có hơn 22000 địa *điểm*, nên ngay trong khu vực quý vị cư ngụ cũng có đại diện của chúng tôi. Cũng như ở Việt Nam, chúng tôi có hơn 50 địa điểm trong 19 thành phố chính, rất thuận tiện cho người thân của quý vị đến nhận tiền.

Ngoài ra, nếu muốn chuyển tiền qua điện thoại, quý vị có thể dùng thẻ tín dụng Visa®, Discover® hay Mastercard® để trả.

Vì thế bất cứ lúc nào cần chuyển tiền cho người thân, quý vị hãy tin tưởng vào dịch vụ chuyển ngân hàng đầu thế giới, dịch vụ Western Union **không chút hoài nghi.**

Chúng tôi hiện đang có dịch vụ điện thoại miễn phí báo tin tiền đến tại Việt Nam.
Để biết thêm chi tiết, xin quý vị đến gặp nhân viên đại diện Western Union yểm giúp quý vị chuyển tiền.

Xin nhớ là người thân của quý vị *sẽ* không bị đóng 5% tiền thuế khi nhận tiền của quý vị gửi qua Western Union.

Xin quý vị hãy gọi số **1-800-325-6000** để được giải đáp mọi thắc mắc bằng tiếng Anh. Quý vị cũng có thể gọi cho nhân viên nói tiếng Việt của chúng tôi từ thứ Hai đến thứ Bảy, suốt từ 6 giờ sáng đến 6 giờ tối, giờ Miền Tây, ở số miễn phí

1-800-GỞI-TIỀN

1-800-464-8436

WESTERN UNION | DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN

Cách Thức Chuyển Tiền Nhanh Nhất Trên Toàn Thế Giới.℠

CENTURY 21

DORCHESTER-ASSOCIATE

ĐỊA-ỐC CỦA CỘNG-ĐỒNG VN

1544 Dorchester Ave.
Dorchester, MA 02122

. Nơi Đã Được Sự Tín-Nhiệm Của Nhiều Quí Đồng Hương.

. Nếu Quí vị đang dự-định Mua hoặc Bán nhà, xin liên-lạc:

LIEM NGUYEN
Văn-phòng: (617) 825-1476
hoặc (617) 265-8708
Fax: (617) 287-8464

86-77

Bác-sĩ HOÀNG HỮU NHUẬN

1444 R1A Dorchester Ave.,
Dorchester, MA 02122
(tại Fields Corner)
MASS MANAGE CARE PROGRAM
Điện-thoại: (617) 436-5641

Y-KHOA TỔNG-QUÁT

- Bệnh nội-khoa, người lớn, trẻ em.
- Khám sức-khoẻ cho đồng-bào mới đến.
- Khám sức-khoẻ cho học-sinh, chích ngừa.
- Cấp giấy chứng nhận tiền hôn-nhân.
- Cấp giấy chứng thương tai nạn xe cộ, nghề nghiệp

SẢN-KHOA, PHỤ-KHOA:

- Khám và trị các bệnh phụ-nữ, khám thai.
- Cấp giấy chương trình WIC.
- Nhận Mass Health và các loại bảo-hiểm.
- Tận tình giúp-đỡ đồng-bào mới đến, chưa có thẻ Mass Health.

Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10am-6pm
Thứ Bảy, Chủ Nhật: 10am-2pm
Thứ Tư: nghỉ

NHẬN LÀM BÁC-SĨ GIA-ĐÌNH
(Primary Care Physician - theo chương trình mới)
MASS HEALTH MANAGE PROGRAM

BOSTON, MA . BOSTON, MA . BOSTON, MA

East Coast Center for Plastic & Laser Surgery S.M.
72 Kneeland Street, Suite 603, Boston, Massachusetts 02111

Tel: (617) 350-5355 - Fax: (617) 451-2667
Toll Free: (800) NGOC MAI / (800) 646-2624

- **GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ**: Mắt, Mũi, Ngực, Bụng, Mặt
- Tia laser: trị nám, bớt nám bẩm sinh, vết xâm
- Các loại mỹ-phẩm

  * ***ĐẶC BIỆT:*** Bác sĩ chuyên khoa đường Tiểu và đường Sinh-dục đang phục-vụ tại nhiều bệnh viện danh tiếng vùng Boston và giảng dạy tại Đại-học Y-khoa Harvard.

- **DỊCH VỤ CHO QUÝ ÔNG:**
  - Triệt sản
  - Cắt da qui đầu
  - Liệt dương
  - Không thể có con
  - Prostate hoặc đường tiểu có trở-ngại
- **DỊCH VỤ CHO QUÍ BÀ:**
  - đái són

ĐIỀU-TRỊ BẰNG TIA LASER HOẶC GIẢI-PHẪU

DORCHESTER, MA - WALTHAM, MA - DORCHESTER

TRUNG-TÂM NHA-KHOA

1510 Dorchester Ave., Dorchester MA 02122 *Fields Corner* (617) 436-2633 * (617) 288-7600

Frank T.M. Nghiem D.M.D., P.C.

Judy D.L. Nghiem D.M.D.

Daniel J. McArdle D.D.S.

ĐÃ PHỤC-VỤ
QUÝ ĐỒNG-HƯƠNG
VIỆT-NAM TỪ 1985.
KINH-NGHIỆM * TẬN TÂM

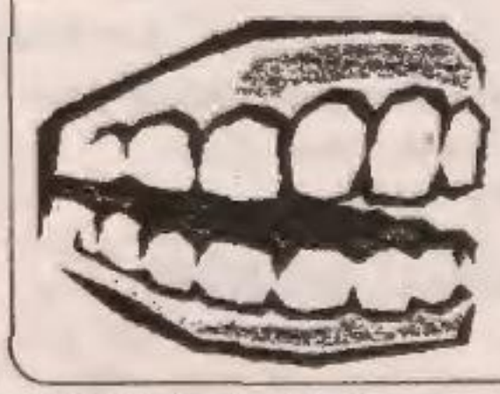

Đi bộ khoảng 2 phút từ trạm xe điện Fields Corner tới văn-phòng

- Chữa răng và phòng ngừa sâu răng cho người lớn, trẻ em.
- Điều-trị và giải-phẫu bệnh nướu răng (gum diseases).
- Nha-khoa thẩm-mỹ (bondings).
- Tẩy trắng răng (bleaching).
- Niền, chỉnh răng mọc lệch-lạc,; răng hô (orthodontics).
- Giải-phẫu răng khôn mọc ngầm (oral surgery).

VĂN-PHÒNG TÀI-CHÁNH & BẢO-HIỂM

DUSTIN DZŨNG PHẠM

800 SOUTH ST., SUITE 600, WALTHAM, MA 02154
TEL: (781) 398-9898 / FAX: (781) 899-5829

Dustin Phạm Hùng Dzũng là người Việt duy nhất được mời thuyết-trình tại Đại-hội Tài-chánh Bảo-hiểm quốc-tế

* Dallas năm 1994 - Đại-hội Triệu-phú bàn tròn thế-giới.
* Manila năm 1994 - Đại-hội Á-châu Tài-chánh và Bảo-hiểm
* Boston năm 1995 - Đại-hội Bảo-hiểm vùng New England.
* New Hampshire 5/1996 - Đại-hội Tài-chánh và Bảo-hiểm.
* Hongkong 7/1996 - Đại-hội Tài-chánh và Bảo-hiểm Á-châu
* Mã-lai-á - Kuala Lumpur - 5/1997

QUÝ VỊ MUỐN TÌM HIỂU VỀ:
Bảo hiểm nhân-thọ, học-vấn, sức-khoẻ, lương bổng, hưu-trí, v.v.
*** kế-hoạch trước và sau khi mua nhà**
***Xin gọi:* DUSTIN PHẠM HÙNG DZŨNG**
để tham-khảo miễn phí

"Muốn nước Việt-nam giàu mạnh,
mỗi người Việt-nam phải là một viên gạch tài-chánh vững chắc."
D.P.

Phở Linh L.L.B.O.

1156 COLLEGE ST. -
Toronto (Góc Dufferin)
Tel: (416) **516-3891**

ĐẶC BIỆT:

- ✔ Bánh cuốn nóng tráng ăn liền
- ✔ Bánh cống thơm ngon
- ✔ Bánh bèo đổ ăn tại chỗ
- ✔ Cơm tấm đủ loại
- ✔ Chè nóng lạnh tráng miệng

Chuyên bán:
PHỞ BÒ, PHỞ GÀ

Giao Linh và Gia đình *thành thật cám ơn quý khách đã ủng hộ Phở Linh trong nhiều năm qua.*

Mở cửa 7 ngày trong tuần
Chủ nhật - Thứ năm:
10:00 am - 9:00 pm
Thứ sáu - Thứ bảy:
10:00 am - 10:00 pm

Free Delivery
(Order trên $20)

Steven
KIEN TRONG DAO
Sales Representative
(ĐÀO TRỌNG KIÊN)
Res.: (905) 566-5234

HOMELIFE

HOMELIFE RESPONSE
Realty Inc.
4312 Village Centre Court
Missisauga,
Ontario L4Z 1S2

Bus.: (905) 949-0070
Fax: (905) 949-9814
Pager 24/24 qua văn phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng
Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...
trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- **Phục vụ tận tâm, uy tín, đứng đắn, tín nhiệm.**
- **Theo dõi thị trường, định giá chính xác.**
- **Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.**
- **Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.**
- **Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm**

Nhà in của người Việt-Nam

SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street
Toronto, Ontario M6P 3S5
ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bươm-bướm quảng-cáo

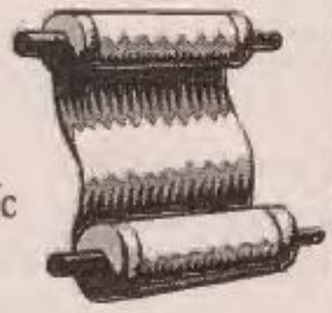

Nhận đánh máy , trình bày sách vở, báo chí bằng computer chữ Việt

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194

NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN NHIỆM NHẤT

Báo Trào Phúng
Thông tin
Tin Tức
Song ngữ Việt Pháp

Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều **báo chí Việt và Pháp** đã từng **trích Scoop của Tin Tức** : nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order :

Tin Tức, 67 Rue Saint Jacques, 75005 Paris, France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...

Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ển ển" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã *có* thuốc **High Potency EXSATIVA của Thụy Sĩ. EXSATIVA** đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được *giới* thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show *của* Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (EXSATIVA is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. **EXSATIVA** sẽ *tái* tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Gìn giữ được người yêu. **EXSATIVA** rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,
*nên uống **EXATIVA** cùng với **YOHIMBE***
(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu,
nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).
hũ 100 viên giá $39.00 + EXATIVA 1 hộp $33.64 - 2 thứ: $72.00
Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi $75 mỹ-kim 2 thứ.

THUỐC TRỊ DỨT NGAY RỤNG TÓC VÀ MỌC TÓC RẤT HIỆU NGHIỆM:

Quý Ông Bà, Quý Bạn: tóc bị Gầu, Ngứa, da đầu có vảy nến (Sporiosis), mỗi lần gãi đầu móng tay đầy chất như cám, sáng chải đầu tóc bị rụng; tóc thưa, cứng, giòn, dễ gãy (móng tay móng chân cũng giòn, hay gãy). Muốn trị dứt ngay các chứng bệnh trên để có làn da đầu tươi trẻ, sạch, để tóc mới mọc dày tốt, óng mướt, khoẻ mạnh, không còn gầu, hết ngứa, dứt vảy nến; để mái tóc dày, khoẻ, nuột-nà, móng tay móng chân cứng khoẻ, đẹp. Hãy dùng ngay Thuốc và Dầu gội đầu: **SUPER HAIR ENERGIZER**

Kết-quả ngay sau 1 tuần-lễ, uống thuốc và gội đầu bằng sản-phẩm trên, dứt ngay chứng rụng tóc, đầu hết ngứa, hết gầu, tóc mới bắt đầu mọc, không đúng như vậy xin hoàn đủ tiền.

Hộp **SUPER HAIR ENERGIZER** gồm có:.

- 1 hũ thuốc 60 viên, ngày uống 1 hoặc 2 viên, bào-chế bằng các loại dược thảo cần-thiết để bồi-dưỡng cho: Da Đầu, Tóc, Xương cốt, Móng chân Móng tay khỏi giòn gãy.

- 1 chai Shampoo + 1 chai keo xịt tóc + 1 vịt dầu (3 thứ này dùng được 30 lần, có đủ các chất chữa trị những chứng bệnh về da đầu, tóc, giúp tóc mọc dày, nhanh (Vịt dầu Jojoba oil hoà với Shampoo).

Sản phẩm này do BS Erne Terrazas bào chế, bán ra thị-trường năm 1975, đã được các cơ quan, nhiều Tạp Chí Y Học Hoa-kỳ nhiệt-liệt khen ngợi về sự Hiệu Quả và An Toàn. Bào chế hoàn toàn bằng dược thảo và các hợp chất Thiên Nhiên không pha trộn một loại hóa chất nào để làm hư hại tóc, da đầu như các loại Shampoo khác.

Nhà thuốc Thiên Nhiên hân hạnh gới thiệu với Quý Khách sản phẩm hữu ích này sau khi chính chúng tôi đã dùng và thấy đúng như quảng cáo.

Giá mỗi hộp (gồm cả thuế và cước-phí):
$39.50 / 1 hộp
Ngoài Hoa-kỳ:
xin gửi **$48.00 mỹ-kim.**

Check hoặc Money Order xin để trả cho "Thiên Nhiên" và mail về:

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,
833-A South Main Street, Suite 345
Fallbrook, CA 92028 - USA
Tel.&Fax: (760)728-4718

Lang Van is Published Monthly (Printed in Canada), Periodical Postage Paid at Lewiston, NY 14092 - P.S.P.S. # 008728

TORONTO . TORONTO . TORONTO

BS QUẢN ĐỨC MINH, Toàn khoa
2580 Shepard Ave., Unit 31
Mississauga, ON L5A 4K3
(trong Newin Center)
ĐT: (905) 615-6468

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG
3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN
1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN
741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K 2P6 - *Subway Broadview Phố Tàu Đông*
CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS
2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3
ĐT: (905) 615-0468

LUẬT-SƯ
TRỊNH QUỐC TOẢN
1577 Bloor St. W., Toronto
ĐT: (416) 533-8987
(Việt-ngữ)
(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

LUẬT-SƯ
HOANG THANH-NGOC Nicole
4214 Dundas Street West,
Suite 103
(at Royal York)
Etobicoke, Ontario M8X 1Y6
Tel: (416) 234-9297

Hãy đăng quảng-cáo trên
Làng Văn, tờ báo của bạn

CÁC NHA-SĨ

OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.
BÙI THÚY VY, D.D.S. & GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.
RICHARD YOON, D.D.S.

CHUYÊN-KHOA CHỈNH NHA - ORTHODONTIST

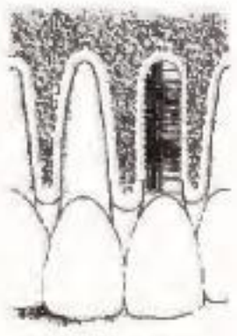

. Cấy răng (Dr. Oscar Dalmao - Khảo giá miễn-phí)
. Chỉnh răng (Dr. Gus Spillas, M.S.)

TÁI TẠO NỤ CƯỜI CỦA BẠN MỘT CÁCH THẨM-MỸ
KỸ-THUẬT TÂN-TIẾN NHẤT TRONG VIỆC LẮP RÁP, GIẢI-PHẪU CẤY RĂNG VÀ TU-CHỈNH.

- Nha-khoa mỹ-thuật và gia-đình
- Chữa nướu răng
- Nhổ răng khôn
- Làm trắng răng
- Lấy tủy răng
- Làm răng giả, mũ răng và cầu răng

NHẬN TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP - CHÚNG TÔI CÓ PHÒNG CHẾ TẠO RĂNG GIẢ RIÊNG
Giao-dịch bằng tiếng Việt, Hoa, Hàn-quốc, Ý, Hi-lạp, Tân-ban-nha, Bồ-đào-nha
NHẬN BẢO-HIỂM, FAMILY BENEFITS, CINOT, WELFARE / TRẢ GÓP

. 2100 Finch Ave. W. #205, Downsview Tel: (416) 665-9283
. 2397 Finch Ave., #9, Weston Tel: (416) 746-5811
. 745 Bloor St. W., Main Floor, Toronto Tel: (416) 531-5796

LẤY HẸN XIN GỌI: LINH

VISA

Truyện dài xã-hội đen
TỐNG MINH LONG QUÂN

ĐÙA VỚI LỬA
18 mỹ-kim (29 gia-kim)

CUỘC ĐỜI VÔ ĐỊNH
17 mỹ-kim (27 gia-kim)

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN
làng văn

. Trang trong:
- nguyên trang $120 một kỳ
- nửa trang $70 một kỳ
- 1/4 trang $40 một kỳ
- 1/8 trang $25 một kỳ

Đăng quảng-cáo 6 kỳ được bớt 1 kỳ.
In màu, mỗi màu thêm $100.
Bớt 15% cho độc-giả dài hạn đăng phân ưu, chúc mừng.

. Bìa trong (trước hoặc sau):
- 1 ô $120 sáu tháng (12 kỳ)
- 2 ô $200 sáu tháng (12 kỳ)
- 4 ô $300 sáu tháng (12 kỳ)

In màu, mỗi màu thêm $100.

. Bìa lưng (nhiều màu):
- 1 ô $60 một kỳ
- 2 ô $100 một kỳ
- 4 ô $150 một kỳ
- 6 ô $200 một kỳ.

Tranh ảnh 4 màu, thêm $100.

NIÊN-GIÁM LÀNG VĂN
XUÂN KỶ MÃO 1999
ĐẸP, GỌN, ĐẦY ĐỦ, HIỆU-QUẢ NHẤT
XIN GỌI: MINH TRANG 539-0442

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô $200 (MỘT NĂM 24 KỲ); 2 Ô: $350 (MỘT NĂM 24 KỲ)
Muốn đăng, xin gọi: Minh Trang (416) 539-0442 - (905) 625-9194 / Nguyên Hương (905) 607-8010

ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP NƠI HAI TÁC-PHẨM NGHIÊN-CỨU VĂN-HỌC
GIÚP HIỂU ĐÚNG MỘT TÁC-PHẨM CỔ-VĂN BẤT-HỦ CỦA DÂN-TỘC: KIỀU

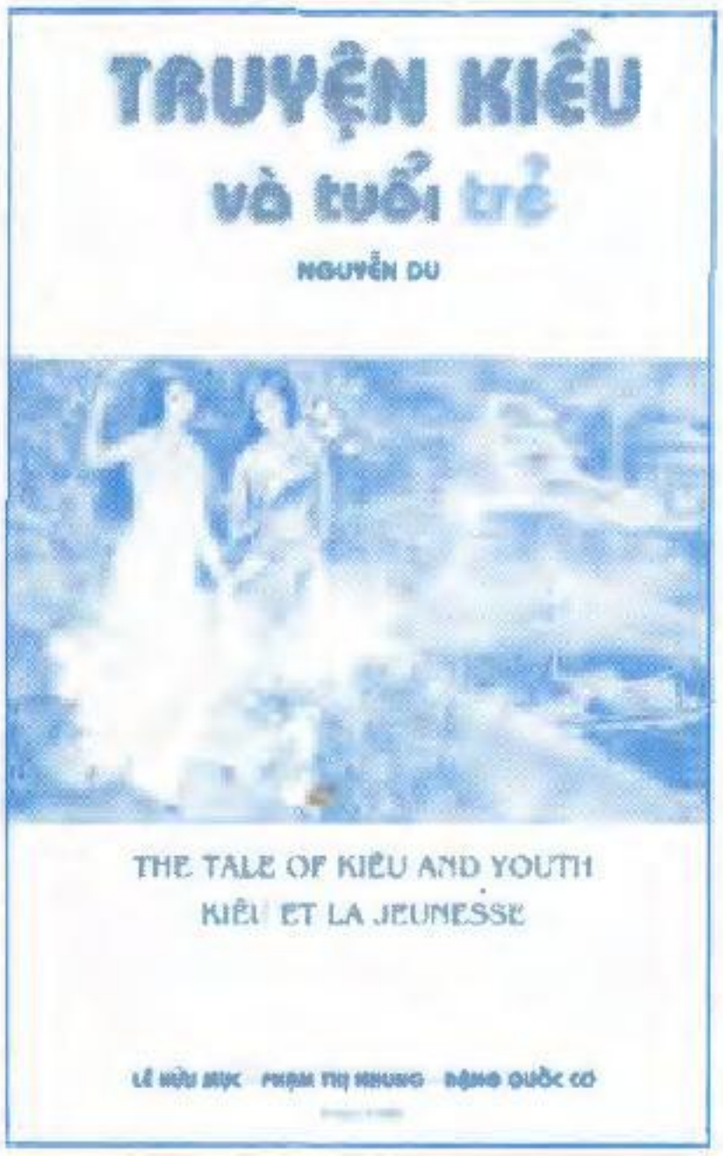

Biên-khảo và nhận-định
Lê Hữu Mục, Phạm Thị Nhung và Đặng Quốc Cơ
Ba thứ tiếng Việt Anh Pháp
gần 700 trang
giá 32 MK
(52 GK)
Liên-lạc:
Làng Văn

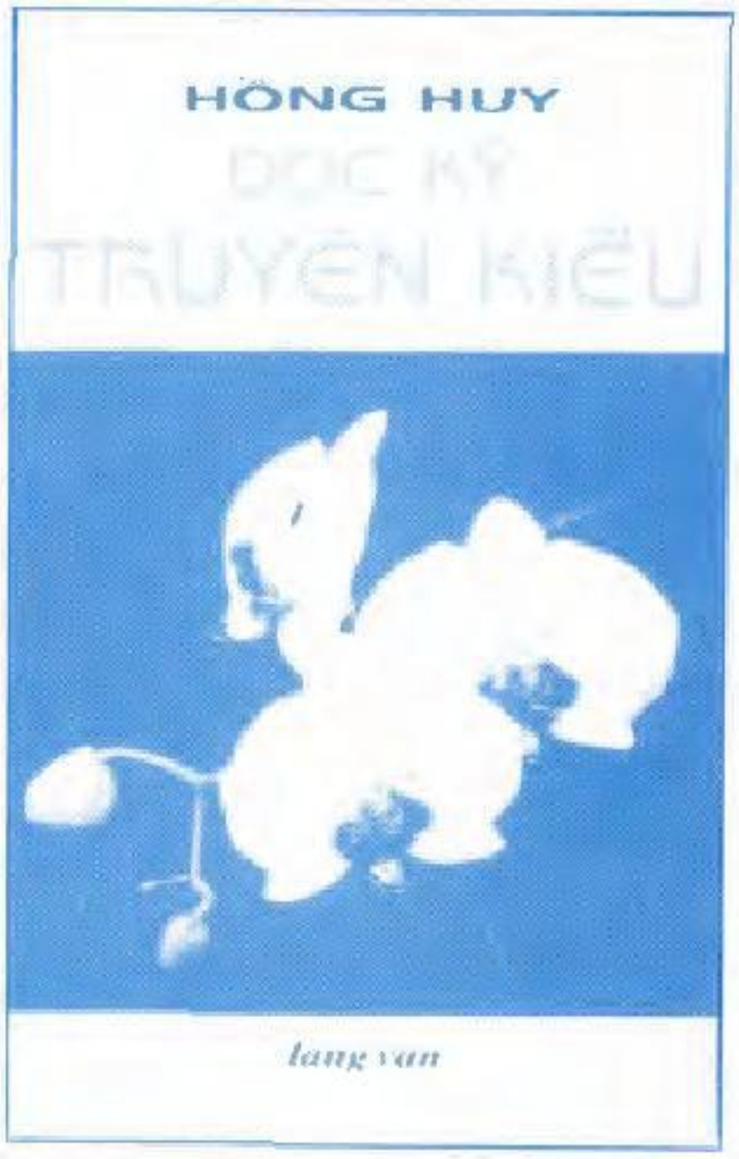

Biên-khảo và nhận-định của Hồng Huy
520 trang
Giá: 24 MK
(38.50GK)
Liên-lạc:
Làng Văn

Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, nước ta còn

VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC
TRẦN ÁNH TUYẾT
806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256
Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp lên sở thuế qua đường dây điện-tử

NHA-SĨ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA
10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150
336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956
Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
BÁC-SĨ
NGUYỄN THẾ LẠC
FRCS (C), CSPQ
TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA
Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn
984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4
Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn
Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều
Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton& Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East